

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

04 - 2021

397

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỘ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04-2021

397

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	344
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	358
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	625
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	628

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	344
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	358
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	625
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	628

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỂN 1 (04.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỂN 1 (04.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

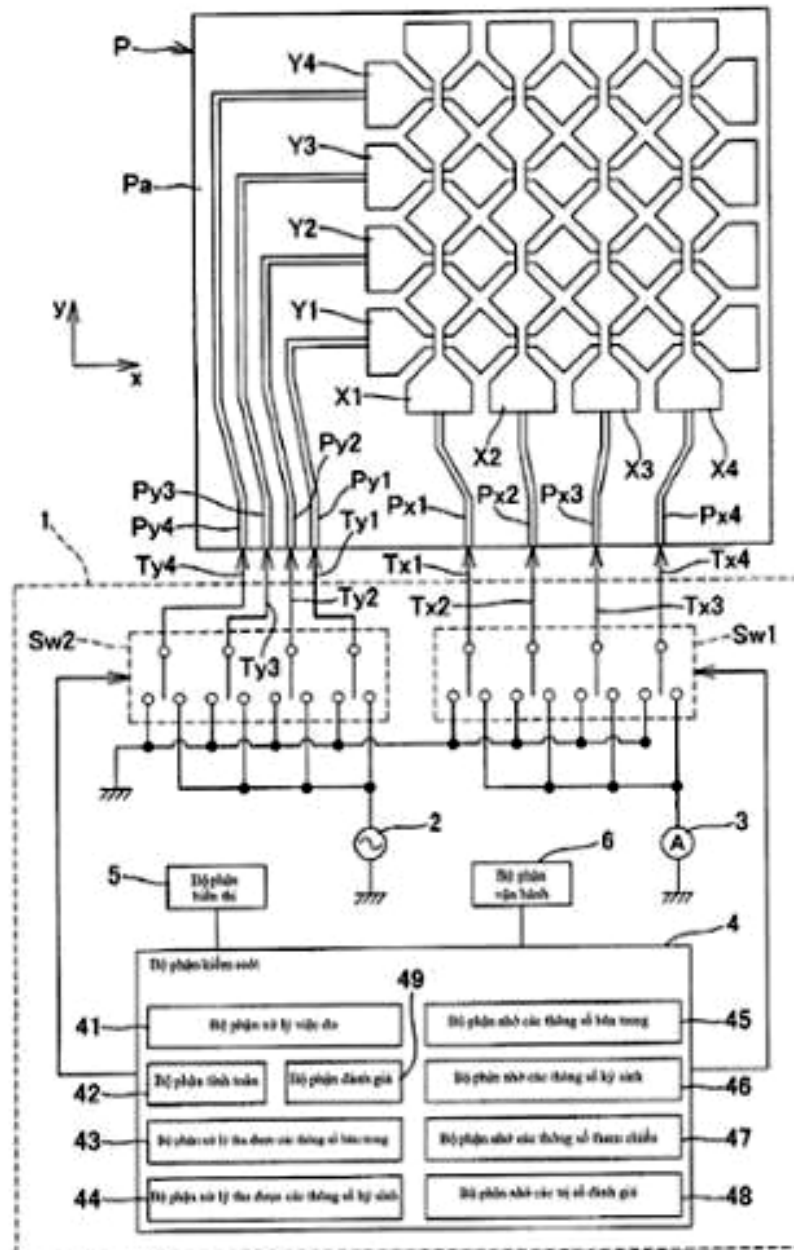
- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

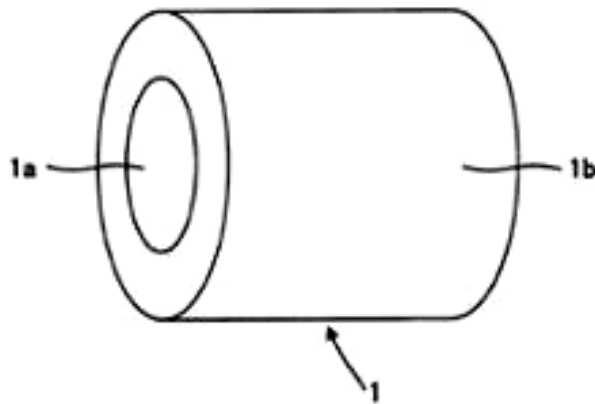
- (11) **1-0027819 B** (15) 25/02/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2017 353
(21) 1-2017-01908 (85) 23/05/2017
(22) 07/08/2015 (86) PCT/JP2015/072558 07/08/2015
(30) 2014-220189 29/10/2014 JP (87) WO2016/067709 06/05/2016
(51) **G01R 31/00; G01R 27/26; G06F 3/044; G06F 3/041; G01R 27/02**
(73) **NIDEC-READ CORPORATION (JP)**
10, Tsutsumisoto-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6150854 Japan
(72) TAKAHASHI Tadashi (JP); HIBARINO Toshihisa (JP); HONDA Mutsuhiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BẢNG MẠCH**

(57) Mục đích của sáng chế: Muốn tạo ra thiết bị kiểm tra bảng mạch và phương pháp kiểm tra bảng mạch mà tạo điều kiện thuận tiện cho việc làm giảm số lượng các bước trong việc đo các trị số điện dung và điện trở. Biện pháp giải quyết đề xuất: bộ phận xử lý việc đo để thực hiện quá trình đo, tương ứng với nhiều tổ hợp thu được bằng cách kết hợp một cách lần lượt nhiều đầu cuối nối Tx và nhiều đầu cuối nối Ty, và liên quan đến các đầu cuối nối Tx, Ty tương ứng với mỗi tổ hợp trong số các tổ hợp, cấp điện áp AC SA đến các đầu cuối nối Ty thông qua nguồn dòng điện AC (2) và phát hiện dòng điện chạy trong các đầu cuối nối Tx thông qua ampe kế (3), để nhờ đó thu được các dòng điện tương ứng với mỗi tổ hợp trong số các tổ hợp; và bộ phận tính toán để thực hiện quá trình tính toán, dựa trên độ lớn của các dòng điện được phát hiện bởi ampe kế (3) trong quá trình đo và dựa trên thông tin chỉ báo các pha của các dòng điện, tính toán các trị số điện dung và điện trở tương ứng với mỗi tổ hợp trong số các tổ hợp.

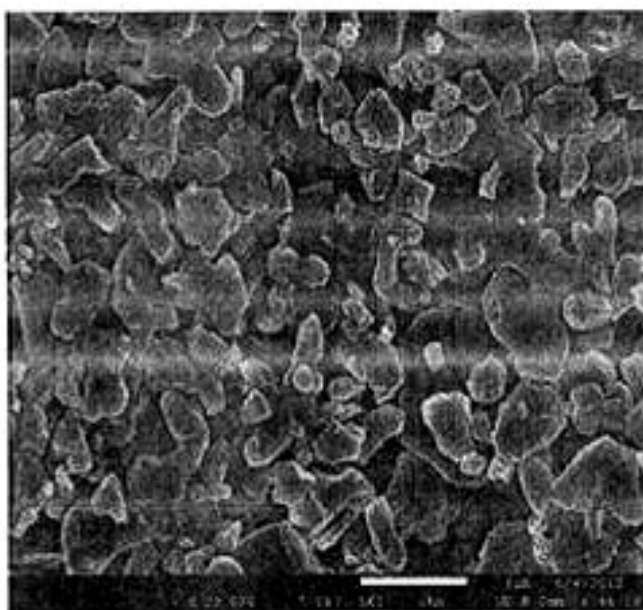


- (11) **1-0027820 B** (15) 25/02/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/07/2015 328
- (21) 1-2015-00939 (85) 20/03/2015
- (22) 19/09/2013 (86) PCT/JP2013/076171 19/09/2013
- (30) 2012-207629 20/09/2012 JP (87) WO2014/046298 27/03/2014
2013-133182 25/06/2013 JP
- (51) **A61K 8/31; A61K 8/34; A61K 8/36; A61Q 5/02; A61K 8/46; A61K 8/89; A61K 8/92; A61Q 19/10; A61K 8/33; A61K 8/37**
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
- (72) DOI, Yasuhiro (JP); NOMURA, Takayuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DA HOẶC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH CƠ THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch da hoặc tóc có thể cung cấp độ bền của bọt và cảm giác làm sạch tốt và có thể tăng cường đặc tính chải tóc sau khi làm sạch và tính dễ xử lý sau khi sấy khi áp dụng lên tóc và có thể truyền cảm giác ẩm vừa đủ cho da khi áp dụng vào da.
Chế phẩm làm sạch da hoặc tóc theo sáng chế chứa các thành phần (A) và (B) dưới đây:
(A) olefin sulfonat nội có từ 16 đến 18 nguyên tử cacbon; và
(B) dung dịch dầu có độ tan nằm trong khoảng từ 0 đến 1g trong 100g nước ở 20°C.

- (11) **1-0027821 B** (15) 25/02/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-04663 (85) 22/11/2017
(22) 22/04/2016 (86) PCT/JP2016/062718 22/04/2016
(30) 2015-089262 24/04/2015 JP (87) WO2016/171241 27/10/2016
(51) **F16C 17/14; F04D 29/02; F16C 33/20; F16C 17/02; F04D 13/00; F04D 29/046**
(73) **EBARA CORPORATION (JP)**
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510, Japan
(72) SUGIYAMA, Kenichi (JP); TAKAHASHI, Norio (JP); YAMAGUCHI, Akira (JP);
SUGIYAMA, Kazuhiko (JP); KOMIYA, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM Ổ TRƯỢT VÀ MÁY BƠM ĐƯỢC LẮP CỤM Ổ TRƯỢT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm ổ trượt có bề mặt trượt chịu tải có hệ số ma sát thấp ở điều kiện khô trong đó bề mặt trượt chịu tải tiếp xúc với khí quyển. Cụm ổ trượt này được sử dụng trong máy quay ở điều kiện khô, trong đó bề mặt trượt chịu tải tiếp xúc với khí quyển, phần ổ đỡ được làm từ vật liệu composit gồm sợi cacbon, bột talc, polyete keton thơm và các tạp chất không tránh được.



- (11) **1-0027822 B** (15) 25/02/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2015 333
 (21) 1-2015-00573 (85) 13/02/2015
 (22) 07/11/2013 (86) PCT/KR2013/010038 07/11/2013
 (30) 10-2013-0015059 12/02/2013 KR (87) WO2014/126325 21/08/2014
 (51) **H01M 2/14; H01M 02/16**
 (73) **HANWHA TOTAL PETROCHEMICAL CO., LTD.** (KR)
 103, Dokgot2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do 356-711, Republic of Korea
 (72) HYUN, Jae Yong (KR); YOO, Jin A (KR); LEE, Do Hoon (KR); CHOI, Chang Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **TẮM CÁCH ĐIỆN DẠNG XÓP CÓ LỚP PHỦ VÀ PIN SẠC BAO GỒM TẮM CÁCH ĐIỆN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm cách điện xốp có lớp phủ phức hợp hữu cơ/vô cơ, tấm này bao gồm nền xốp, và lớp phủ phức hợp hữu cơ/vô cơ được tạo ra trong một lớp hoặc nhiều lớp trên một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của nền xốp hoặc ít nhất một phần của phần lỗ của nền xốp bằng cách sử dụng dung dịch chất phủ chứa chất kết dính được phân tán hoặc lơ lửng với cỡ hạt nhất định và bao gồm một cách có chọn lọc các hạt chất vô cơ và pin sạc có sử dụng tấm cách điện này. Theo sáng chế, do dung dịch chất phủ chứa chất kết dính được phân tán theo cỡ hạt nhất định hoặc nhỏ hơn trong dung môi được phủ/sấy trên nền xốp, nên tấm cách điện xốp có lớp phủ phức hợp hữu cơ/vô cơ này có khả năng thấm không khí và độ kết dính tuyệt vời và sáng chế còn đề xuất loại pin sạc có sử dụng tấm cách điện xốp có lớp phủ phức hợp hữu cơ/vô cơ nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027823 B | | (15) 25/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-01530 | | (85) 26/04/2016 | |
| (22) 13/02/2015 | | (86) PCT/US2015/015855 | 13/02/2015 |
| (30) 61/942,681 | 21/02/2014 | US | (87) WO2015/126753 |
| | 61/974,696 | 03/04/2014 | US |
| | 14/511,994 | 10/10/2014 | US |

(51) **G06Q 20/36; G06Q 30/06; G06Q 20/40**

(62) 1-2016-01504

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

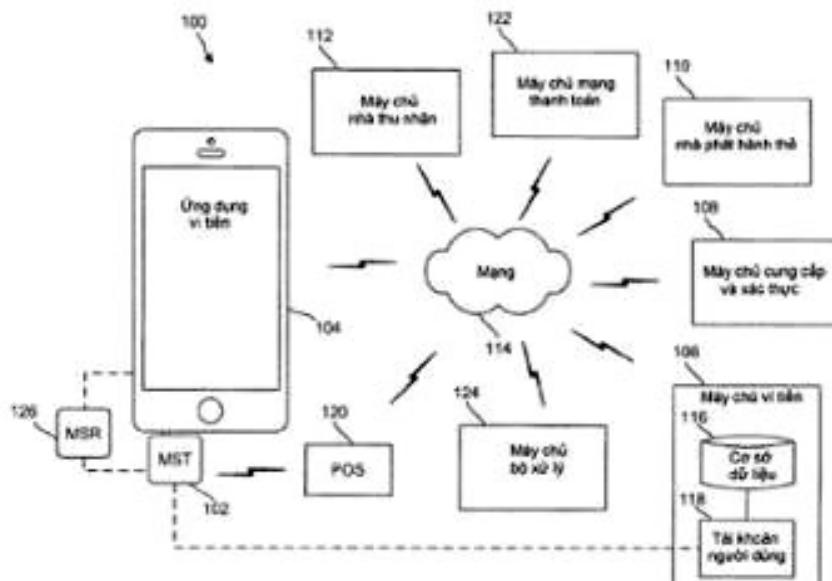
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea.

(72) HUANG, Enyang (CN); GRAYLIN, William, Wang (US); WALLNER, George (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

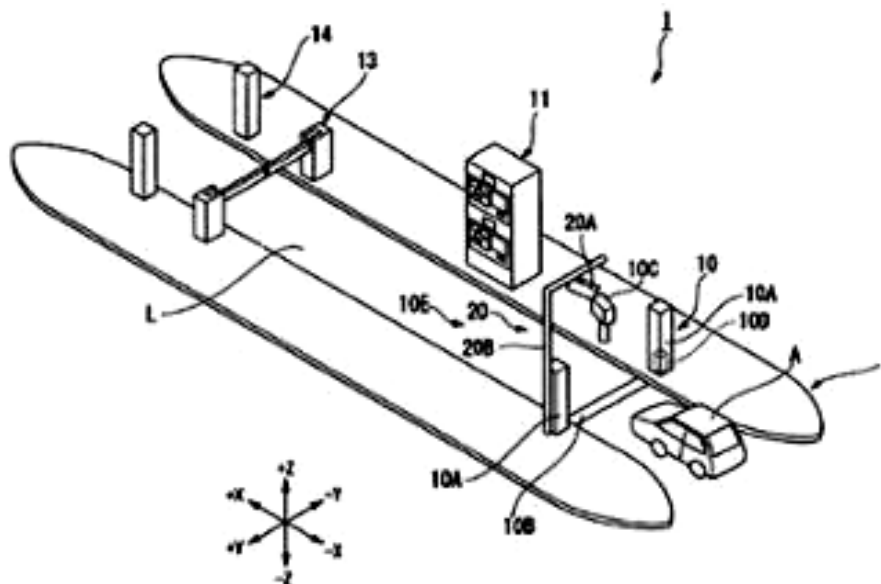
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU DẢI TỪ CỦA THẺ THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, hệ thống, và phương pháp để chuyển đổi một cách an toàn dữ liệu thẻ thanh toán tĩnh hiện có của người dùng thành dữ liệu thẻ động mà có thể được xác thực bởi các nhà phát hành thẻ hoặc bởi nhà cung cấp dịch vụ thay thế, như mạng thanh toán hoặc bộ xử lý mà không cần các nhà phát hành thẻ thực hiện các thay đổi về cơ sở hạ tầng. Dữ liệu động có thể được cung cấp trên MST (magnetic secure transmission device - thiết bị truyền từ tính an toàn) hoặc một cách trực tiếp từ nhà phát hành thẻ hoặc bằng cách sử dụng thiết bị kiểu bộ quét. Sáng chế còn đề xuất thiết bị, hệ thống, và phương pháp để cung cấp một cách an toàn thẻ động trên MST bởi nhà phát hành thẻ. Các thẻ động này có thể được sử dụng để truyền dữ liệu rãnh thẻ dùng một lần được biến đổi từ MST đến điểm bán bằng cách sử dụng hệ phương pháp CVV động để tạo ra các mức an toàn cao hơn trong giao dịch.



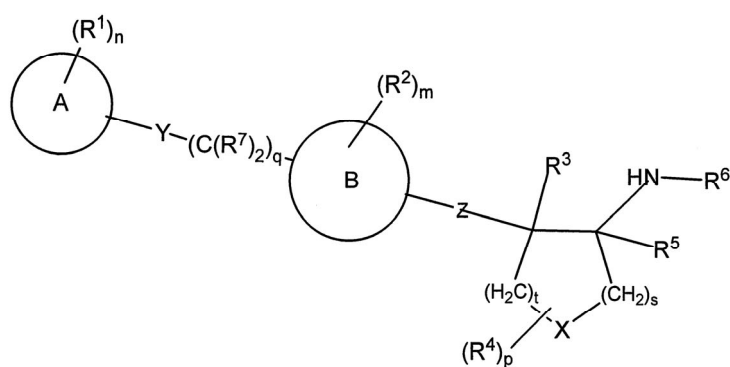
- (11) **1-0027824 B** (15) 25/02/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-03380 (85) 30/08/2017
 (22) 07/03/2016 (86) PCT/JP2016/057026 07/03/2016
 (30) 2015-048111 11/03/2015 JP (87) WO2016/143750 15/09/2016
 (51) **G08G 1/015; G08G 1/04; G01S 17/88; G07B 15/00**
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan
 (72) KOJIMA Yohei (JP); NAKAO Kenta (JP); FUKUZAKI Shigetaka (JP);
 YAMAGUCHI Yasuhiro (JP); NAKAYAMA Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ ĐO THÔNG SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, DỤNG CỤ XÁC ĐỊNH LOẠI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO THÔNG SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Dụng cụ đo thông số phương tiện giao thông (10E) được trang bị: thiết bị dò phương tiện giao thông (10A) phát hiện việc đi qua của phương tiện giao thông đang di chuyển trên mặt đường tại vị trí phát hiện phương tiện giao thông xác định trước được định rõ theo hướng làn đường; và bộ cảm biến quét laze (20A) chiếu các chùm tia laze hướng về phía mặt đường từ vị trí cao hơn chiều cao của phương tiện giao thông và quét chùm tia laze theo đường quét được định rõ trên mặt đường, từ đó thu được thông tin quét thể hiện các vị trí đo của các chùm tia laze bên trong mặt phẳng quét.



- (11) **1-0027825 B** (15) 25/02/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2012 295
 (21) 1-2012-00109 (85) 13/01/2012
 (22) 22/06/2010 (86) PCT/IB2010/052827 22/06/2010
 (30) 61/220,625 26/06/2009 US (87) WO2010/150192 29/12/2010
 (51) **C07D 213/65; C07D 409/14; A61K 31/402; A61K 31/443; A61K 31/4453; A61K 31/4709; C07C 311/07; C07D 295/096; C07D 307/22; C07D 307/42; C07D 333/38; C07D 405/12; C07D 409/12; A61K 31/341; A61K 31/381**
 (73) **BIOGEN MA INC., (US)**
 225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America.
 (72) FLIRI, Anton Franz Joseph (AT); GALLASCHUN, Randall James (US); O'DONNELL, Christopher John (US); SCHWARZ, Jacob Bradley (US); SEGELSTEIN, Barbara Eileen (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) HỢP CHẤT SULFONAMIT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến nhóm hợp chất có công thức I, kể cả muối dược dụng của hợp chất này:



công thức I

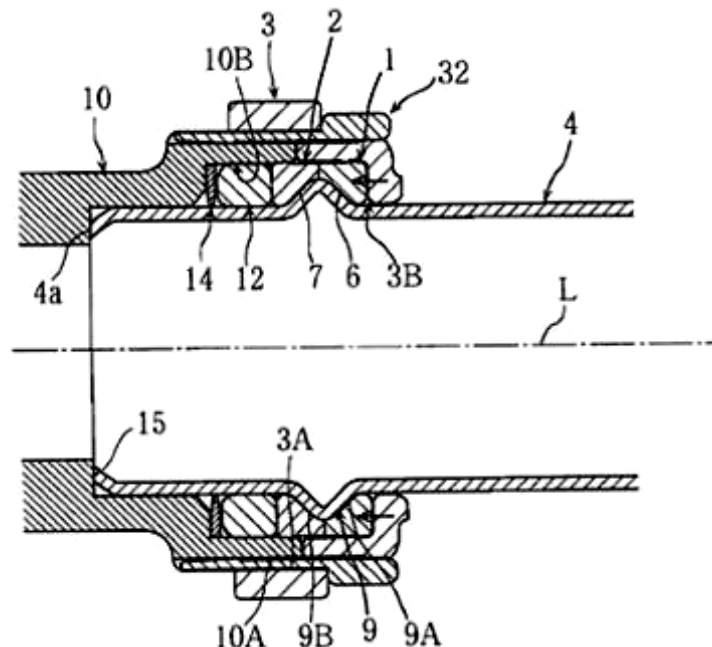
như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức I.

- (11) **1-0027826 B** (15) 25/02/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2013 301
(21) 1-2013-00341
(22) 31/01/2013
(51) *B29C 44/34; B29C 44/00*
(76) 1. **HEE DAE PARK (KR)**
#492-10, Gaegeum-1, Busan Jin-Gu, Busan, Korea
2. **LUNG-WEN CHOU (TW)**
No. 20, Ln. 256, Haiwei Rd., Longjing Dist., Taichung City 434, Taiwan
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT XÓP POLYURETAN THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột xốp polyuretan thân thiện với môi trường. Theo phương pháp này, trước hết hợp chất hydroxy chứa nhóm OH được trộn với khí vô hại để nhũ hóa hợp chất hydroxy chứa nhóm OH để làm giảm tỷ trọng của hợp chất này. Sau đó, hợp chất hydroxy chứa nhóm OH được trộn với hợp chất isoxyanat chứa nhóm NCO để tạo ra hỗn hợp dưới áp suất thường và hỗn hợp này sẽ tạo bột xốp và tạo ra bột xốp polyuretan khi khí vô hại thoát ra khỏi hỗn hợp. Bằng cách này, không cần sử dụng hydroclorocacbon (HCFC) và nước để thực hiện bước tạo bột xốp polyuretan theo sáng chế, có thể đạt được tác dụng bảo vệ môi trường và không gây ra phản ứng thủy phân để đảm bảo chất lượng của bột xốp polyuretan.

- (11) **1-0027827 B** (15) 25/02/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2015 330
- (21) 1-2015-01534 (85) 27/04/2015
- (22) 30/10/2013 (86) PCT/EP2013/072741 30/10/2013
- (30) 13/663,527 30/10/2012 US (87) WO2014/068012 A1 08/05/2014
- (51) **C07K 14/735; A61K 38/17**
- (73) **SUPPREMOL GMBH (DE)**
Am Klopferspitz 19, 82152 Munich, Germany
- (72) SONDERMANN, Peter (DE); TER MEER, Dominik (DE); POHL, Thomas (DE);
WINTER, Reno (DE); JACOB, Uwe (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN IIB CỦA THỤ THỂ FC GAMA, PROTEIN, VECTO, TẾ BÀO CHỦ CHỨA CHÚNG, DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến trình tự axit nucleic mã hóa protein có trình tự nêu trong SEQ ID NO: 1; vectơ chứa trình tự axit nucleic này và tế bào chủ chứa trình tự axit nucleic này hoặc vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến protein thu được hoặc có thể thu được bằng cách biểu hiện trình tự axit nucleic nêu trên hoặc vectơ nêu trên trong tế bào chủ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến protein được mã hóa bởi trình tự axit nucleic nêu trong SEQ ID NO: 6. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và phương pháp sản xuất dược phẩm này.

- (11) **1-0027828 B** (15) 25/02/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-01545
 (22) 25/04/2017
 (30) JP2016-163586 24/08/2016 JP
 (51) **F16L 21/00; F16L 21/08; F16L 19/03**
 (73) **1. INOUE SUDARE CO., LTD. (JP)**
 1014-1, Amano-cho, Kawachinagano-shi, Osaka, Japan
2. HIGASHIO MECH CO., LTD. (JP)
 8-22, Kikusui-cho, Kawachinagano-shi, Osaka, Japan
 (72) Hiroshi INOUE (JP); Kiyokazu TAKAHASHI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KẾT CẤU KHỚP NỐI ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu khớp nối ống, khác biệt ở chỗ, kết cấu này có thân chính của khớp nối (10), và vòng giữ-ép (3) được gắn vào thân chính của khớp nối (10), gờ lồi được gia công nhờ biến dạng dẻo (9) nhô ra từ ống kim loại mỏng (4), các mặt nghiêng trong và ngoài của gờ lồi (9) được kẹp bởi thân chính của khớp nối (10) và vòng giữ-ép (3) bằng các vòng kẹp (1) và (2), vòng giữ-ép (3) hãm một đầu của thân chính của khớp nối (10) với việc đóng kín theo hướng dọc trục và chuyển động quay với một góc nhỏ theo hướng kính, và chi tiết gài (32) được bố trí để hãm chuyển động quay của vòng giữ-ép (3).



- (11) **1-0027829 B** (15) 25/02/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-02500 (85) 07/07/2016
(22) 11/12/2014 (86) PCT/US2014/069656 11/12/2014
(30) 61/915,317 12/12/2013 US (87) WO2015/089247 18/06/2015
(51) *A01N 43/54; A01N 43/40*
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road Indianapolis, IN 46268, United States of America
(72) BISABRI-ERSHADI, Barat (US); MANN, Richard K. (US); MUELLER, James P. (US); SHATLEY, Deborah G. (US); SLEUGH, Byron B. (US); SORRIBAS AMELA, Monica (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN Ở CÂY NHỎ VÀ CÂY TRỒNG LÂU NĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn tiền nảy mầm và hậu nảy mầm chọn lọc ở vườn trồng nhỏ, và cây trồng lâu năm.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0027830 B | (15) 25/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2017 |
| (21) 1-2017-00236 | (85) 20/01/2017 | |
| (22) 30/06/2014 | (86) PCT/CN2014/081244 | 30/06/2014 |
| (51) H04L 12/66 | (87) WO2016/000162 A1 | 07/01/2016 |

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

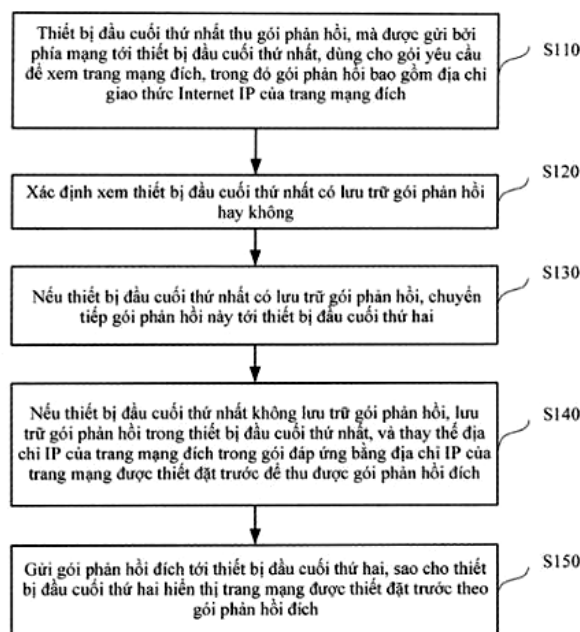
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Jinrong (CN); ZHANG, Kaibing (CN); SHUI, Xinchao (CN); WEN, Junbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẨY TRANG MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đẩy trang mạng và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, gói phản hồi, mà được gửi bởi phía mạng tới thiết bị đầu cuối thứ nhất, dùng cho gói yêu cầu để xem trang mạng đích, trong đó gói phản hồi bao gồm địa chỉ giao thức Internet (Internet Protocol - IP) của trang mạng đích; xác định xem thiết bị đầu cuối thứ nhất có lưu trữ gói phản hồi hay không; nếu thiết bị đầu cuối thứ nhất có lưu trữ gói phản hồi, chuyển tiếp gói phản hồi này tới thiết bị đầu cuối thứ hai; nếu thiết bị đầu cuối thứ nhất không lưu trữ gói phản hồi, lưu trữ gói phản hồi trong thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thay thế địa chỉ IP của trang mạng đích trong gói phản hồi bằng địa chỉ IP của trang mạng được thiết đặt trước để thu được gói phản hồi đích; và gửi gói phản hồi đích tới thiết bị đầu cuối thứ hai, sao cho thiết bị đầu cuối thứ hai hiển thị trang mạng được thiết đặt trước theo gói phản hồi đích. Theo cách này, vấn đề thiết bị đầu cuối thứ hai không thể hiển thị trang công thông tin liên kết được tùy chỉnh bởi nhà khai thác được giải quyết.



(11) **1-0027831 B** (15) 25/02/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-02745
 (22) 25/07/2016
 (30) 15306265.8 04/08/2015 EP

(51) **H04N 13/02; H04N 17/00**

(73) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)**

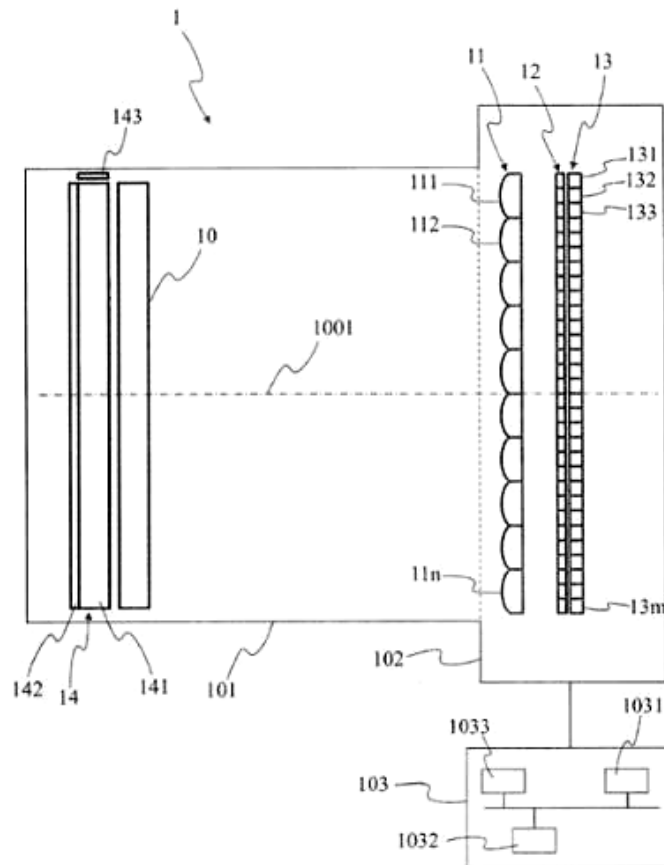
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

(72) **DRAZIC, VALTER (FR); Galpin, Franck (FR); Seifi, Mozhddeh (FR)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

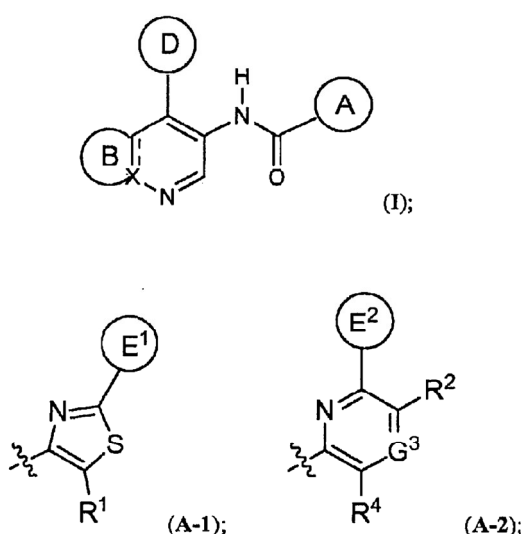
(54) **TỔ HỢP QUANG HỌC CHO MÁY ẢNH TOÀN QUANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỔ HỢP QUANG HỌC CHO MÁY ẢNH TOÀN QUANG VÀ MÁY ẢNH TOÀN QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới máy ảnh toàn quang (1) chứa thấu kính máy ảnh (10), mảng vi thấu kính (11) và mảng các cảm biến quang học (13). Thiết bị quang học (14) được sắp xếp trước thấu kính máy ảnh (10) theo hướng di chuyển của ánh sáng của thông lượng ánh sáng đi vào máy ảnh toàn quang, thiết bị quang học (14) chứa lớp thứ nhất là có thể điều khiển được giữa chế độ truyền dẫn và chế độ tán xạ và ít nhất một nguồn sáng được sắp xếp tại biên của thiết bị quang học nêu trên (14). Sáng chế còn đề cập tới phương pháp điều khiển máy ảnh toàn quang.



- (11) **1-0027832 B** (15) 25/02/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2015-02935 (85) 12/08/2015
- (22) 14/01/2014 (86) PCT/US2014/011486 14/01/2014
- (30) 61/752,897 15/01/2013 US (87) WO2014/113388 24/07/2014
 61/790,952 15/03/2013 US
 61/859,118 26/07/2013 US
- (51) **C07D 401/14; A61K 31/4365; A61K 31/4427; A61K 31/4709; A61K 31/497; C07D 495/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 491/048; A61K 31/4355; A61P 35/00**
- (73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) XUE, Chu-Biao (US); LI, Yun-Long (US); FENG, Hao (CN); PAN, Jun (US); WANG, Anlai (CN); ZHANG, Ke (US); YAO, Wenqing (US); ZHANG, Fenglei (CN); ZHUO, Jincong (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT THIAZOLCARBOXAMIT VÀ PYRIDINCARBOXAMIT HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PIM KINAZA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất của thiazol và pyridin carboxamit có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó: X là C hoặc N; A, B, và D là các nhân, và liên kết - thể hiện liên kết đã được chuẩn hóa trong nhân thơm chứa cả N và X, mà chúng chính thức được thể hiện bằng liên kết C=C trong đó X là C và liên kết đơn khi X là N; nhân A có công thức (A-1) hoặc (A-2); trong đó E1 và E2 là các nhân; các chế phẩm chứa chúng. Các hợp chất này ức chế hoạt tính của Pim kinaza và hữu dụng trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của Pim kinaza bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư và các bệnh khác.



- | | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0027833 B | | | (15) 25/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | | 397B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-02069 | | | | |
| (22) 11/06/2015 | | | | |
| (30) 10-2014-0076019 | 20/06/2014 | | KR | |
| | 10-2014-0173878 | 05/12/2014 | KR | |

(51) **H04N 5/225**

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

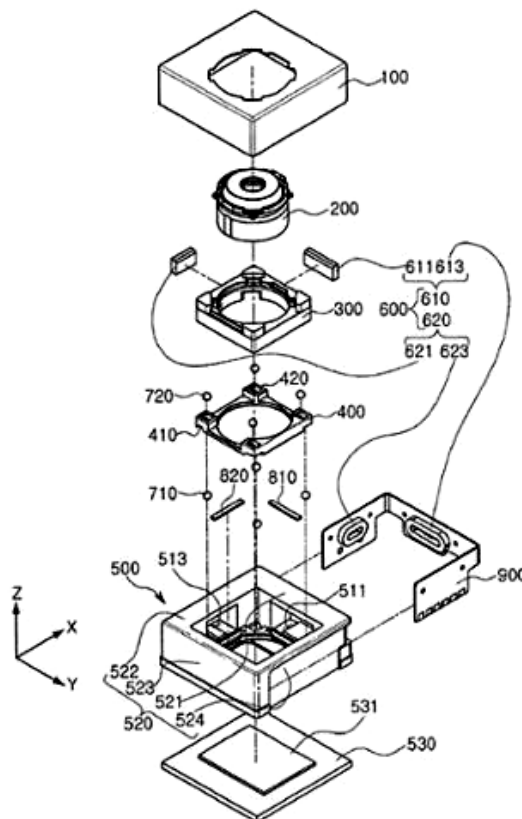
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LIM, Soo Cheol (KR); PARK, Sung Ryung (KR); KIM, Chul Jin (KR); KIM, Jae Hyuk (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY CHỨA MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử cầm tay chứa môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm các khung thứ nhất và thứ hai được chứa trong hộp, và bộ phận hiệu chỉnh rung tay. Bộ phận hiệu chỉnh rung tay được lắp trên khung thứ nhất hoặc khung thứ hai và được tạo kết cấu để tạo ra lực dẫn động theo hướng vuông góc với trục quang của thấu kính được chứa trong các khung thứ nhất và thứ hai. Các thành bên của hộp đối diện với nhau với các độ dày khác nhau.



- (11) **1-0027834 B** (15) 25/02/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-01766 (85) 17/05/2016
(22) 27/10/2014 (86) PCT/US2014/062446 27/10/2014
(30) 61/895,775 25/10/2013 US (87) WO2015/061789 30/04/2015
14/524,858 27/10/2014 US

(51) **A61K 35/745; A01K 5/00; A01K 7/00; A01K 7/02; A23K 10/18; A61K 35/00; A61K 35/741; A61K 35/742; A61K 35/744; A01G 22/00; A61D 7/00**

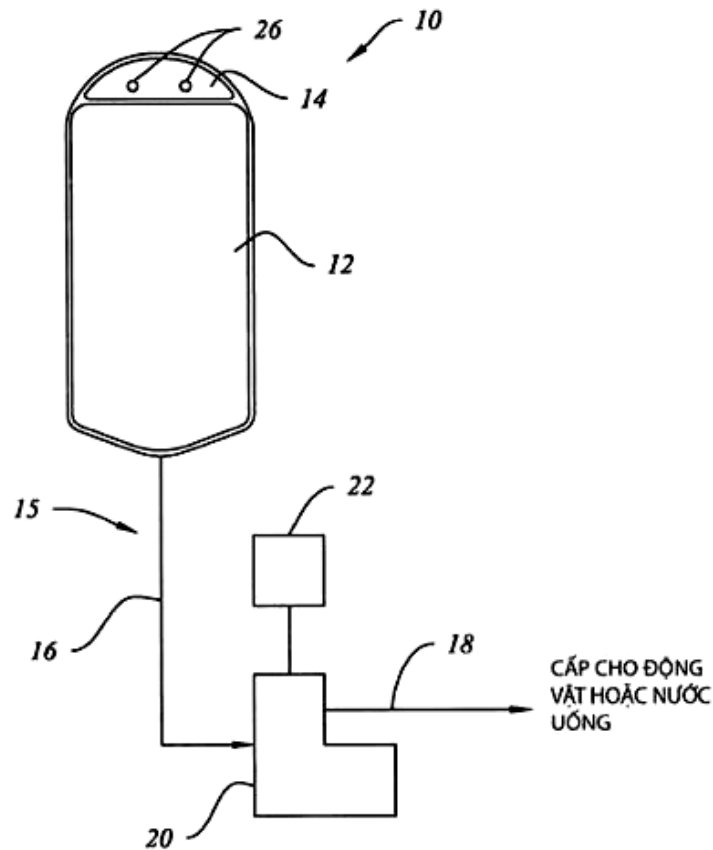
(73) **NCH CORPORATION (US)**
2727 Chemsearch Blvd. Irving, TX 75062, United States of America

(72) BOYETTE, Scott Martell (US); PRUITT, Judith Gayle (US); KNOPE, John Lawrence (US); DENVIR, Adrian James (GB); GREENWALD, Charles (US); ERDMAN, Alex (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM HUYỀN PHÙ LỢI KHUẨN ĂN ĐƯỢC QUA ĐƯỜNG MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lợi khuẩn để điều trị cho động vật, thực vật chứa một hoặc nhiều loài vi khuẩn dạng bào tử, chất làm đặc để tạo thành huyền phù ổn định và tốt hơn, nếu đóng vai trò làm chất xơ hòa tan, một hoặc nhiều axit hoặc muối của axit, và tùy ý, chất khử hoạt tính của nước.



- (11) **1-0027835 B** (15) 26/02/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-01471 (85) 25/04/2016
- (22) 14/10/2014 (86) PCT/EP2014/072063 14/10/2014
- (30) 13189328.1 18/10/2013 EP (87) WO2015/055683 A1 23/04/2015
- (51) **G10L 19/00**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FISCHER, Daniel (DE); CZELHAN, Bernd (DE); NEUENDORF, Max (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); HOFMANN, Ingo (DE); FUCHS, Harald (DE); DOEHLA, Stefan (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp để giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, thiết bị và phương pháp để tạo dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã âm thanh giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa biểu diễn chuỗi các giá trị mẫu âm thanh và bao gồm nhiều khung, trong đó mỗi khung gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để xác định liệu khung của dữ liệu âm thanh được mã hóa có phải là khung đặc biệt bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt và thông tin bổ sung, trong đó thông tin bổ sung bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của nhiều khung trước khung đặc biệt, trong đó các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của các khung trước được mã hóa sử dụng cấu hình bộ mã hóa-giải mã tương tự như khung đặc biệt, trong đó số lượng các khung trước là đủ để khởi tạo bộ giải mã vào vị trí để giải mã các giá trị mẫu âm thanh được kết hợp với khung đặc biệt nếu khung đặc biệt là khung thứ nhất vào lúc khởi động bộ giải mã. Bộ giải mã bao gồm bộ khởi tạo được tạo cấu hình để khởi tạo bộ giải mã, trong đó việc khởi tạo bộ giải mã bao gồm việc giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được bao gồm trong thông tin bổ sung trước khi giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027836 B | | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04410 | | | (85) 26/09/2012 | |
| (22) 14/07/2011 | | | (86) PCT/EP2011/062068 | 14/07/2011 |
| (30) 61/365,518 | 19/07/2010 | US | (87) WO2012/010494A1 | 26/01/2012 |
| | 61/386,725 | 27/09/2010 | US | |

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2012-02850

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

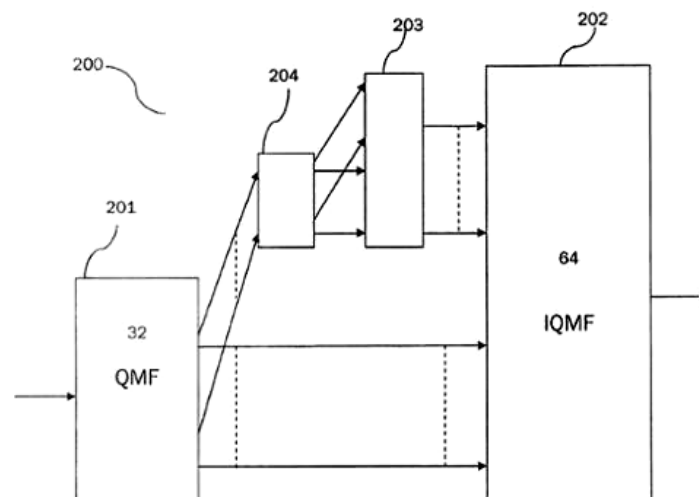
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DỮ LIỆU ĐIỀU KHIỂN TỪ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ GIẢI MÃ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên khoảng tần số thấp mà được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu dải con có tần số cao bao trùm quãng tần số cao từ các tín hiệu dải con có tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện nhận các tín hiệu dải con tần số thấp; phương tiện nhận tập hợp năng lượng đích, mỗi năng lượng đích bao trùm quãng đích khác nằm trong quãng tần số cao và chỉ ra năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu dải con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện tạo ra các tín hiệu dải con tần số cao từ các tín hiệu dải con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu dải con tần số thấp; và phương tiện điều chỉnh năng lượng của các tín hiệu dải con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp năng lượng đích.

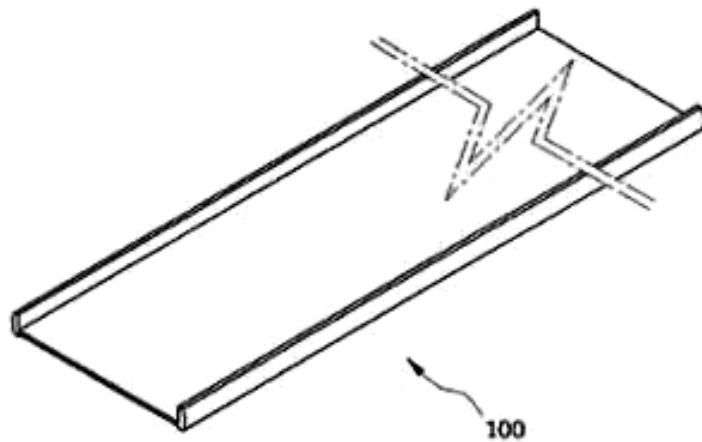


- (11) **1-0027837 B** (15) 26/02/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2016-03402
(22) 13/09/2016
(30) 10-2015-0180147 16/12/2015 KR
(51) **B21C 23/14; H04M 1/02; B29C 45/14; G05B 19/18; B21D 28/02; B21D 5/00**
(73) **ST CORPORATION CO., LTD.** (KR)
36, 3gongdan 2-ro, Seokjeok-eup, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(72) AN, Byeong-du (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VỎ KIM LOẠI DÙNG CHO ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ NÀY BẰNG KỸ THUẬT ĐÚC ÉP VỚI MẶT CẮT HÌNH CHỮ H**

(57) Sáng chế liên quan đến điện thoại di động (bao gồm điện thoại thông minh), cụ thể là đề cập đến phương pháp sản xuất vỏ kim loại được làm bằng kim loại.

Cụ thể là, sáng chế sử dụng phôi nhôm có mặt cắt hình chữ H để đúc ép, để có thể giảm bớt thời gian gia công cắt gọt, cải thiện độ bền, và giảm nguyên liệu thô, để giảm chi phí cho sản phẩm. Ngoài ra, kết cấu với các màu khác nhau có thể được thực hiện thông qua bước xử lý bề mặt kim loại.

Để thực hiện mục đích này, thì phôi nhôm được gia công qua quá trình đúc ép sao cho phôi nhôm này có mặt cắt hình chữ H. Phần không cần thiết được loại bỏ khỏi bề mặt có mặt cắt hình chữ H bằng cách rạch phôi nhôm này. Trong trạng thái này, khung kim loại được tạo ra bằng cách uốn các mép cấu thành các vách ngoài bên trái và bên phải. Một phần khung kim loại được gia công để được thêm vào phần mở ra bằng cách gia công uốn khi quá trình đúc phun chèn được thực hiện, để thu được kết quả cuối cùng là vỏ kim loại thông qua quá trình đúc phun chèn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027838 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04754 | | (85) 28/11/2017 | |
| (22) 20/05/2015 | | (86) PCT/CN2015/079394 | 20/05/2015 |
| (30) PCT/CN2015/078333 | 05/05/2015 CN | (87) WO2016/176877 | 10/11/2016 |

(51) **H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

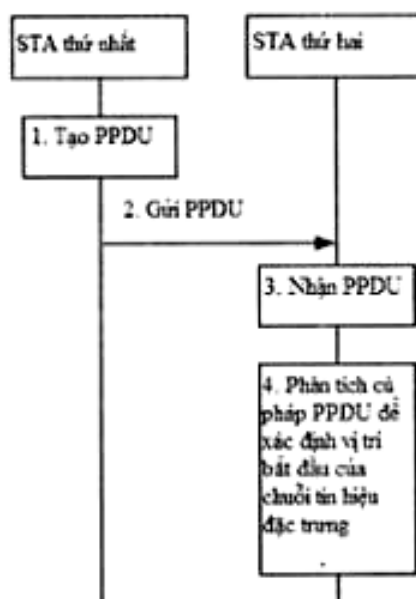
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Meilu (CN); LIU, Sheng (CN); LIN, Wei (CN); YU, Jian (CN); LIU, Le (CN); YANG, Xun (CN); SHILO, Shimi (IL); EZRI, Doron (IL); TSODIK, Genadiy (IL); REDLICH, Oded (IL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

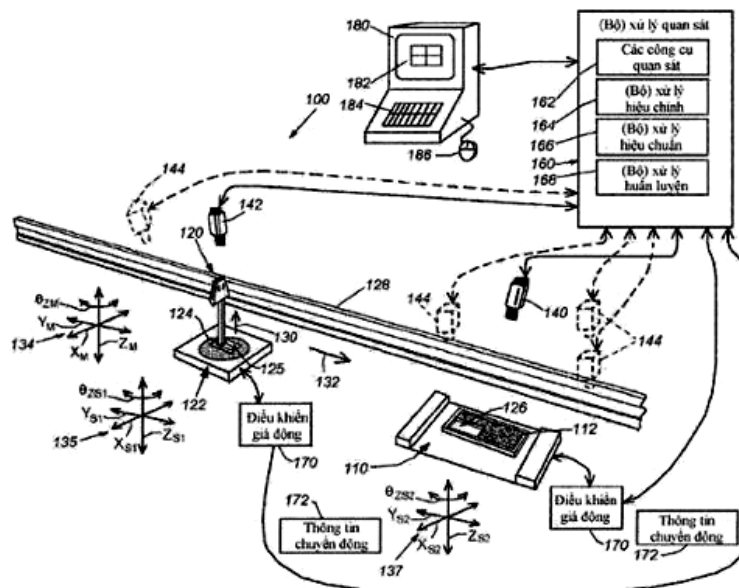
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp truyền khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), gồm: một số kênh mang phụ dữ liệu của ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM) cuối cùng mang thông tin hữu ích và trong PPDU mang chuỗi ký hiệu dữ liệu, các kênh mang phụ dữ liệu còn lại của ký hiệu OFDM cuối cùng mang thông tin hữu ích mang chuỗi tín hiệu đặc tính, và vị trí bắt đầu của chuỗi tín hiệu đặc tính được xác định bằng cách phân tích cú pháp PPDU. Các phương án thực hiện sáng chế còn đề xuất thiết bị truyền PPDU tương ứng. Việc áp dụng phương pháp và thiết bị theo các phương án thực hiện sáng chế cho phép đầu nhận để nhanh chóng xác định vị trí bắt đầu của chuỗi tín hiệu đặc tính nhờ dò mò mẫn, và đảm bảo rằng đầu nhận nhanh chóng hoàn thành xử lý dữ liệu và chuyển đổi trạng thái.



- (11) **1-0027839 B** (15) 26/02/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-02926
 (22) 08/08/2016
 (30) 62/201,723 06/08/2015 US
 15/223,436 29/07/2016 US
 (51) **G01B 11/00; B25J 13/08**
 (73) **COGNEX CORPORATION (US)**
 One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America
 (72) Guruprasad Shivaram (IN); Cyril C. Marrion Jr. (US); Lifeng Liu (CN); Tuotuo Li (CN)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN HỆ THỐNG QUAN SÁT BẰNG MÁY DÙNG CHO MÔI TRƯỜNG LẮP RÁP CÓ CHỈ DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo mối tương quan với nhau giữa các không gian tọa độ ở hai vị trí trong suốt thời gian hiệu chuẩn bằng cách sử dụng các dấu hiệu chỉ dẫn trên chi tiết gia công đang xử lý thay vì mục tiêu hiệu chuẩn. Trong đó, ba trường hợp được dự tính: trong đó các dấu hiệu chỉ dẫn giống nhau của chi tiết gia công được chụp ảnh và nhận dạng ở cả hai vị trí, trong đó các dấu hiệu chỉ dẫn được chụp ảnh của chi tiết gia công đang xử lý khác nhau ở mỗi vị trí (với thông số của chi tiết gia công CAD (chi tiết được vẽ bằng máy) hoặc đo được có thể được áp dụng); và trong đó vị trí thứ nhất chứa giá động đã được hiệu chuẩn cho giá động bằng cách sử dụng hiệu chuẩn tay - mắt và vị trí thứ hai được hiệu chuẩn tay - mắt cho cùng một giá động bằng cách dịch chuyển bộ phận đang xử lý lùi và tiến giữa các vị trí. Để minh họa, chất lượng của hai kỹ thuật đầu có thể được cải thiện bằng cách chạy nhiều chi tiết gia công đang xử lý với từng tư thế khác nhau, trích và thu thập các dấu hiệu chỉ dẫn ở mỗi vị trí; và sau đó sử dụng các dấu hiệu chỉ dẫn được thu thập để tạo mối tương quan giữa hai không gian tọa độ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027840 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-02865 | | (85) 06/08/2015 | |
| (22) 10/03/2014 | | (86) PCT/US2014/022793 | 10/03/2014 |
| (30) P201330461 | 28/03/2013 | ES | (87) WO2014/159272 A1 |
| 61/833,581 | 11/06/2013 | US | 02/10/2014 |

(51) **H04S 3/00**

(73) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

2. DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)

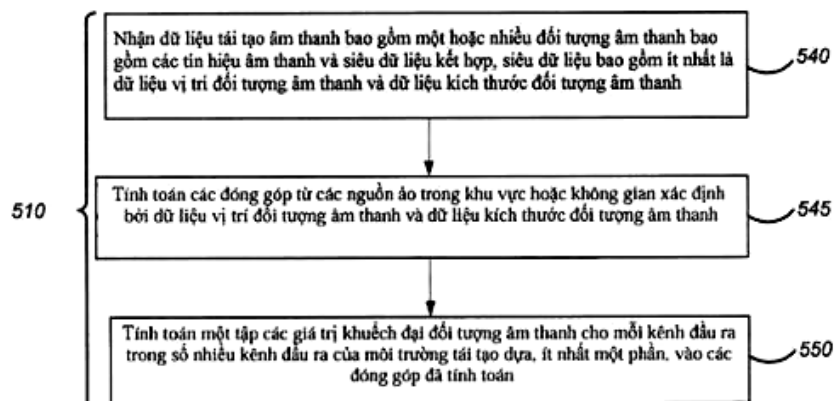
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) MATEOS SOLE, Antonio (ES); TSINGOS, Nicolas R. (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÌNH DIỄN DỮ LIỆU TÁI TẠO ÂM THANH VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN LƯU TRỮ PHẦN MỀM ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trình diễn dữ liệu tái tạo âm thanh. Nhiều vị trí nguồn ảo có thể được xác định cho không gian mà các đối tượng âm thanh có thể được di chuyển bên trong đó. Quy trình thiết lập để trình diễn dữ liệu âm thanh có thể bao gồm bước nhận dữ liệu vị trí loa tái tạo và tính toán trước các giá trị khuếch đại cho mỗi nguồn ảo theo dữ liệu vị trí loa tái tạo và mỗi vị trí nguồn ảo. Các giá trị khuếch đại có thể được lưu trữ và được sử dụng trong “thời điểm chạy”, trong suốt thời điểm chạy này dữ liệu tái tạo âm thanh được trình diễn cho các loa của môi trường tái tạo. Trong suốt thời điểm chạy, đối với mỗi đối tượng âm thanh, các đóng góp từ các vị trí nguồn ảo bên trong khu vực hoặc không gian được xác định bởi dữ liệu vị trí đối tượng âm thanh và dữ liệu kích thước đối tượng âm thanh có thể được tính toán. Một tập giá trị khuếch đại cho mỗi kênh đầu ra của môi trường tái tạo có thể được tính toán dựa, ít nhất một phần, vào các đóng góp đã tính toán. Mỗi kênh đầu ra có thể tương ứng với ít nhất một loa tái tạo của môi trường tái tạo. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị trình diễn dữ liệu tái tạo âm thanh và vật ghi bắt khả biến có phần mềm được lưu trữ trên đó để thực hiện phương pháp nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027841 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03292 | | (85) 11/08/2008 | |
| (22) 11/01/2007 | | (86) PCT/JP2007/050622 | 11/01/2007 |
| (30) 2006-004106 | 11/01/2006 | JP (87) WO2007/081042 | 19/07/2007 |
| 2006-346270 | 22/12/2006 | JP | |

(51) **G03G 21/18**

(62) 1-2012-00152

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

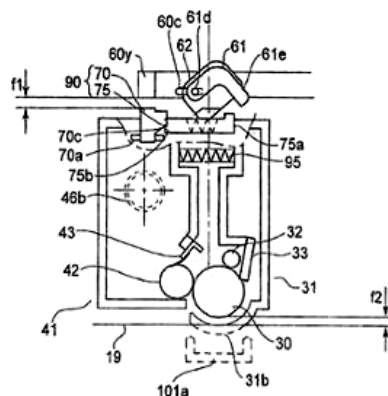
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

(72) Akira YOSHIMURA (JP); Kazunari MURAYAMA (JP); Susumu NITTANI (JP);
Atsushi NUMAGAMI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

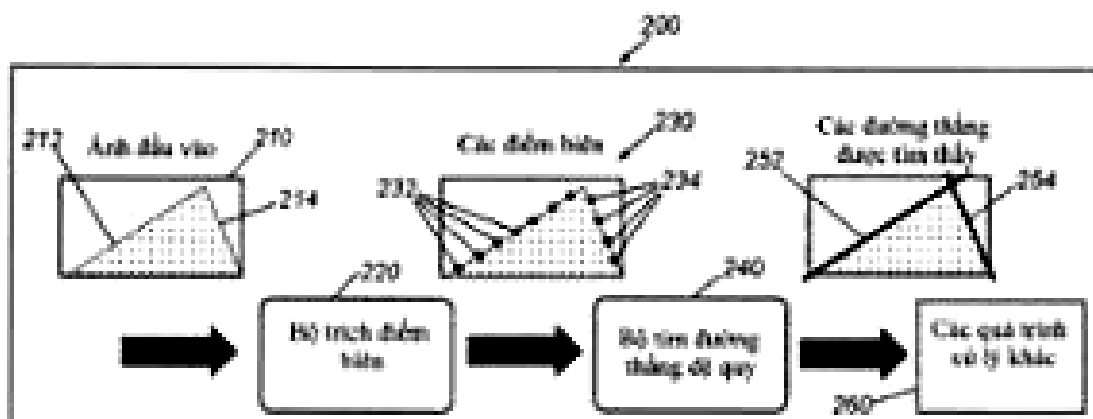
(54) **HỘP MỤC XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực xử lý tháo ra được có khả năng gắn vào cụm bộ phận chính của thiết bị tạo ảnh chụp quang điện, cụm bộ phận chính bao gồm lỗ hở, cửa có thể di chuyển giữa vị trí đóng để đóng lỗ hở và vị trí mở để mở lỗ hở, chi tiết tác dụng lực thứ nhất có thể di chuyển cùng với chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng và chi tiết tác dụng lực thứ hai có thể di chuyển nhờ lực dẫn động từ nguồn dẫn động, hộp mực xử lý bao gồm tang chụp điện quang nhạy sáng; trục lăn hiện hình để hiện ảnh ẩn tinh điện được tạo ra trên tang chụp điện quang nhạy sáng; cụm tang chứa tang chụp điện quang nhạy sáng; cụm hiện hình chứa trục lăn hiện hình và có thể dịch chuyển so với cụm tang sao cho trục lăn hiện hình có thể dịch chuyển giữa vị trí tiếp xúc trong đó trục lăn hiện hình được tiếp xúc với tang chụp điện quang nhạy sáng và vị trí đặt cách trong đó trục lăn hiện hình được đặt cách ra khỏi tang chụp điện quang nhạy sáng; và bộ phận lực tiếp nhận bao gồm phần tiếp nhận lực thứ nhất để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất nhờ chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng ở trạng thái đó hộp mực xử lý được lắp vào cụm bộ phận chính của thiết bị qua lỗ hở, và phần tiếp nhận lực thứ hai có thể di chuyển từ vị trí chờ nhờ chuyển động của phần tiếp nhận lực thứ nhất nhờ lực được tiếp nhận từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất, trong đó phần tiếp nhận lực thứ hai đi tới vị trí nhô để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ hai để di chuyển cụm hiện hình từ vị trí tiếp xúc tới vị trí đặt cách, vị trí nhô nằm cao hơn vị trí chờ.



- (11) **1-0027842 B** (15) 26/02/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2016-04222
 (22) 02/11/2016
 (30) US 62/249,918 02/11/2015 US
 US 15/338,445 31/10/2016 US
 (51) **G06T 5/00; G06T 1/00**
 (73) **COGNEX CORPORATION (US)**
 One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America
 (72) Yu Feng HSU (TW); Lowell D. JACOBSON (US); David Y. LI (US)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÌM CÁC ĐÁU HIỆU ĐƯỜNG THẲNG TRONG ẢNH BẰNG HỆ THỐNG QUAN SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tìm các dấu hiệu đường thẳng trong ảnh, trong đó có hai bước được sử dụng để nhận dạng các dấu hiệu đường thẳng. Thứ nhất là, bộ xử lý tính các thành phần x và y của trường gradient ở mỗi vị trí ảnh, chiếu trường gradient lên các vùng con, và phát hiện các gradient extrema (cực trị), làm mềm hóa các điểm biên bằng vị trí và gradient. Tiếp theo, bộ xử lý chọn theo cách lặp hai điểm biên, khớp đường thẳng mô hình với chúng, và nếu các gradient điểm biên thích hợp với mô hình, tính tập hợp đầy đủ của các điểm không nhiều mà có vị trí và gradient thích hợp với mô hình đó. Đường thẳng ứng viên có trị số tính không nhiều lớn nhất được giữ lại và tập hợp các điểm nhiều còn lại được suy ra. Sau đó bộ xử lý thực hiện theo cách lặp lại thao tác khớp đường thẳng trên tập hợp các điểm nhiều này và các tập hợp các điểm nhiều tiếp theo để tìm các đường thẳng kết quả. Quá trình xử lý này có thể hoàn toàn dựa vào thuật toán đồng nhất mẫu ngẫu nhiên (RANSAC).



- (11) **1-0027843 B** (15) 26/02/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2013 301
- (21) 1-2013-00063 (85) 08/01/2013
- (22) 09/06/2011 (86) PCT/US2011/039832 09/06/2011
- (30) 61/353,039 09/06/2010 US (87) WO2011/156619 A2 15/12/2011
- (51) **A61K 48/00**
- (73) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)**
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America
- (72) HARGIS, Billy (US); PUMFORD, Neil, R. (US); KWON, Young, Min (US);
LAYTON, Sherryll (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **VECTƠ VACXIN ĐỂ LÀM GIẢM NHIỄM KHUẨN CAMPYLOBACTER VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA VECTƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vectơ vacxin để làm tăng khả năng kháng nhiễm khuẩn *Campylobacter* hoặc để tăng cường đáp ứng miễn dịch với *Campylobacter* và được phẩm chứa vectơ vacxin này. Vectơ vacxin theo sáng chế chứa polynucleotit thứ nhất mã hóa polypeptit kháng nguyên được chọn từ các trình tự SEQ ID NO: 7 đến SEQ ID NO: 9 hoặc đoạn của nó. Vectơ vacxin này cũng có thể chứa polypeptit kích thích miễn dịch.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027844 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-04240 | | (85) 25/10/2017 | |
| (22) 21/03/2016 | | (86) PCT/CN2016/076896 | 21/03/2016 |
| (30) 62/140,995 | 31/03/2015 | US | (87) WO2016/155531 A1 |
| 15/004,430 | 22/01/2016 | US | 06/10/2016 |

(51) **H04B 7/208**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

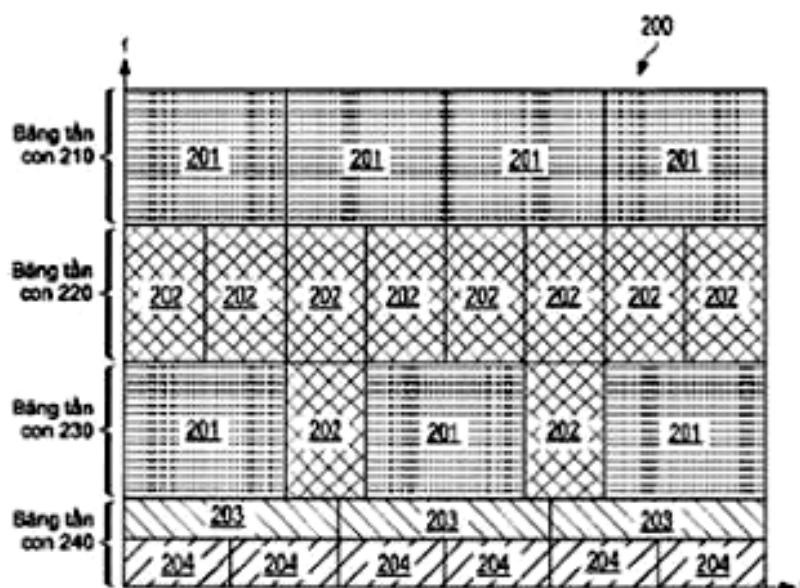
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) AU, Kelvin Kar Kin (CA); MA, Jianglei (CA); ZHANG, Liqing (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

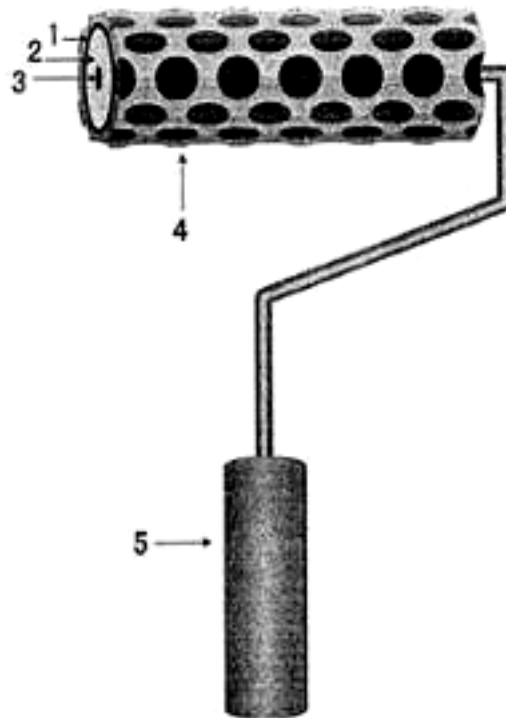
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP THU CÁC TÍN HIỆU TRONG MẠNG KHÔNG DÂY VÀ BỘ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các định dạng khung ghép kênh phân chia theo tần số trực giao được lọc (f-OFDM) khác nhau mà có thể được sử dụng để đạt được sự linh hoạt phổ. Các dạng sóng f-OFDM được tạo ra bằng cách áp dụng bộ lọc số hình xung cho tín hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM). Các định dạng khung khác nhau có thể được sử dụng để mang các kiểu lưu lượng khác nhau cũng như để thích ứng với các đặc trưng của kênh, bộ truyền, bộ thu, hoặc tế bào phục vụ. Các định dạng khung khác nhau có thể sử dụng các khoảng cách sóng mang con (SC) và/hoặc các độ dài tiền tố lặp (CP) khác nhau. Theo một vài phương án, các định dạng khung khác nhau cũng sử dụng các khoảng ký hiệu và/hoặc các độ dài khoảng thời gian truyền (TTI) khác nhau.



- (11) **1-0027845 B** (15) 26/02/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2016-04521 (85) 23/11/2016
(22) 14/01/2016 (86) PCT/JP2016/050989 14/01/2016
(30) JP2015-006281 16/01/2015 JP (87) WO2016/114350 21/07/2016
JP2016-001477 07/01/2016 JP
(51) **B05D 1/28; B05D 7/24**
(73) **F CONSULTANT CO., LTD.** (JP)
5-31, Nakahozumi 3-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5670034, JAPAN
(72) Masashi MITSUMORI (JP); Masafumi ISHIZUMI (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ mà nhờ đó có thể dễ dàng tạo ra thành phẩm có thiết kế mẫu hoa văn lớn nhờ phương pháp phủ bằng con lăn. Phương pháp phủ này khác biệt ở chỗ vật liệu phủ được phủ bằng cách sử dụng con lăn xấp chuyên dụng có các chỗ lõm riêng biệt.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027846 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2017-00185 | | (85) 18/01/2017 | |
| (22) 04/06/2015 | | (86) PCT/EP2015/062470 | 04/06/2015 |
| (30) 14305963.2 | 20/06/2014 | EP (87) WO2015/193112 | 23/12/2015 |

(51) **H04N 19/30; H04N 19/70**

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

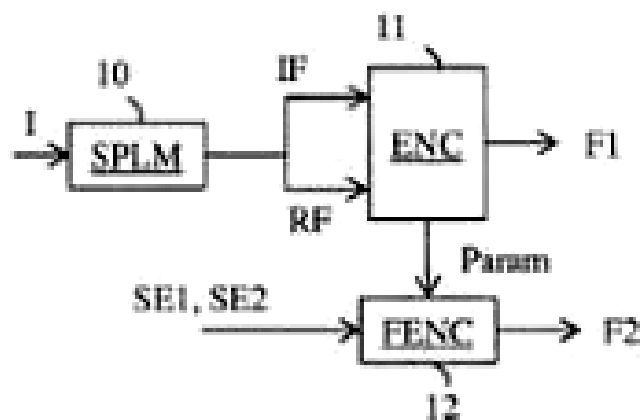
(72) FRANCOIS, Edouard (FR); LASSERRE, Sebastien (FR); LELEANNEC, Fabrice (FR); ANDRIVON, Pierre (FR); OLIVIER, Yannick (FR); TOUZE, David (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO HIỆU ĐỊNH DẠNG ẢNH/VIDEO CỦA ẢNH DẢI ĐỘNG THẤP (LDR) VÀ ẢNH DẢI ĐỘNG CAO (HDR), VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo hiệu, trong luồng bit biểu diễn ảnh LDR (Low Dynamic Range - dải động thấp) và ảnh độ chói, mà cả hai ảnh này là thu được từ ảnh HDR (High Dynamic Range - dải động cao), cả định dạng ảnh/video của phiên bản được giải mã của ảnh LDR, mà biểu thị định dạng LDR đầu ra, và định dạng ảnh/video của phiên bản được giải mã của ảnh HDR, mà biểu thị định dạng HDR đầu ra, trong đó phương pháp này bao gồm bước mã hoá, trong luồng bit đó, phần tử cú pháp thứ nhất xác định định dạng LDR đầu ra, phương pháp này khác biệt ở chỗ, còn bao gồm bước mã hoá, trong luồng bit đó, phần tử cú pháp thứ hai mà khác với phần tử cú pháp thứ nhất và xác định định dạng HDR đầu ra.

Sáng chế còn đề xuất phương pháp/thiết bị mã hoá/giải mã, phương tiện đọc được bằng bộ xử lý, phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp và tín hiệu.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027847 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03611 | | (85) 18/09/2017 | |
| (22) 23/02/2016 | | (86) PCT/CN2016/074344 | 23/02/2016 |
| (30) 14/630,253 | 24/02/2015 | US (87) WO2016/134649 A1 | 01/09/2016 |

(51) **H04W 72/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

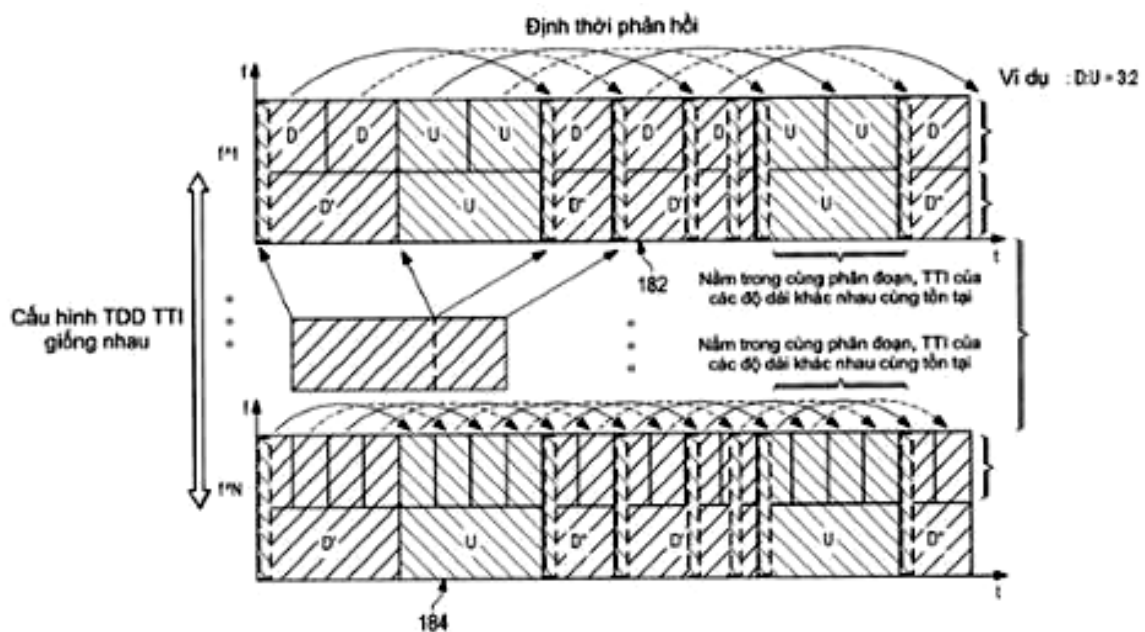
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) AU, Kelvin Kar Kin (CA); ZHANG, Liqing (CA); MA, Jianglei (CA); ZARIFI, Keyvan (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

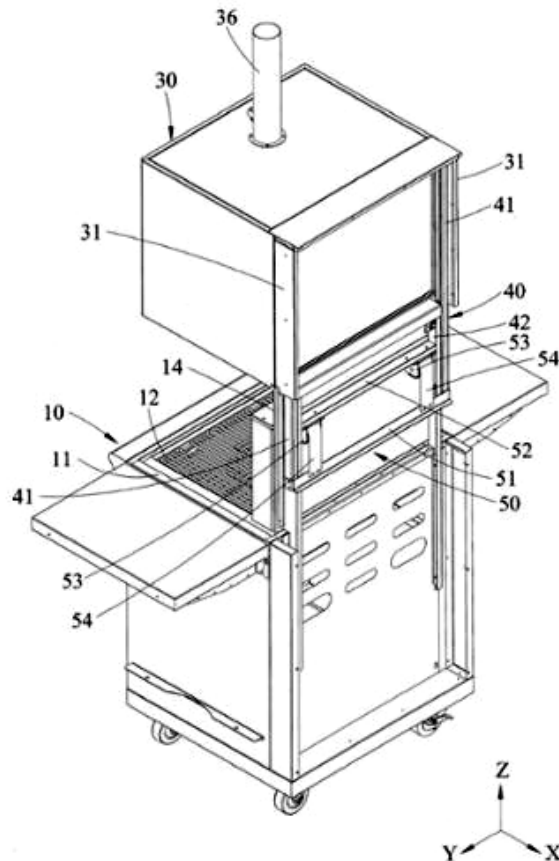
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM GÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho các khoảng thời gian truyền (TTI) thích ứng bao gồm bước truyền, bởi bộ điều khiển truyền thông đến thiết bị người dùng (UE), phân đoạn của cấu hình khoảng thời gian truyền song công phân chia theo thời gian (TDD TTI) thứ nhất của khoảng TDD thứ nhất và cấu hình TDD TTI thứ hai của khoảng TDD thứ nhất, trong đó cấu hình TDD TTI thứ nhất có mẫu thứ nhất, cấu hình TDD TTI thứ hai có mẫu thứ hai, trong đó mẫu thứ nhất khác mẫu thứ hai, cấu hình TDD TTI thứ nhất có phân đoạn TTI đường lên thứ nhất và phân đoạn TTI đường xuống thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền các dữ liệu thứ nhất trên TTI thứ nhất trong phân đoạn TTI đường xuống thứ nhất của các cấu hình TDD TTI thứ nhất của khoảng TDD thứ nhất và thu các dữ liệu thứ hai trên phân đoạn đường lên thứ nhất của cấu hình TDD TTI thứ nhất của khoảng TDD thứ nhất.



- | | | | |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0027848 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2016-03872 | | | |
| (22) 14/10/2016 | | | |
| (30) 201620365399.8 | 27/04/2016 | CN | |
| (51) F24C 15/08; A47J 37/07 | | | |
| (73) CSPS CO., LTD. (TW) | | | |
| No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liou City, Yun-Lin County, Taiwan | | | |
| (72) Chia-Ming LIU (TW) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) BẾP LÒ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bếp lò bao gồm bộ phận bếp (10) có mặt trên dùng để nướng (11), bộ phận nắp (30), bộ phận dẫn hướng (40), và bộ phận giữ cân bằng (50) có thanh ngang (51), ít nhất một đế lắp đặt (53), và ít nhất một lò xo lực không đổi (54) được lắp trên ít nhất một đế lắp đặt (53) và được nối với thanh ngang (51). Trong suốt quá trình di chuyển của bộ phận nắp (30) theo phương trên dưới (Z), ít nhất một lò xo lực không đổi (54) cung cấp lực đàn hồi về cơ bản không đổi mà chống lại trọng lượng của bộ phận nắp (30) để đặt bộ phận nắp (30) tại điểm bất kỳ ở giữa vị trí được nhắc lên, trong đó bộ phận nắp (30) được đặt cách quãng với mặt trên dùng để nướng (11), và vị trí nắp, trong đó bộ phận nắp (30) che phủ mặt trên dùng để nướng (11).



(11) 1-0027849 B	(15) 26/02/2021		
(45) 26/04/2021	397B	(43) 27/02/2017	347
(21) 1-2016-04666	(85) 30/11/2016		
(22) 03/07/2014	(86) PCT/JP2014/067826		03/07/2014
	(87) WO2016/002051 A1		07/01/2016

(51) **F25D 11/00; F25D 17/08**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

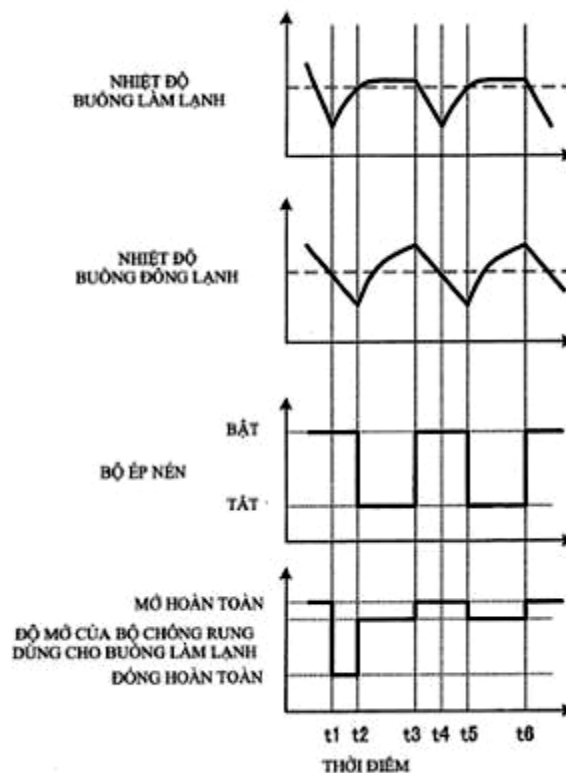
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) NAKAJIMA, Komei (JP); TASHIRO, Yusuke (JP); MAEDA, Go (JP); FUJITSUKA, Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

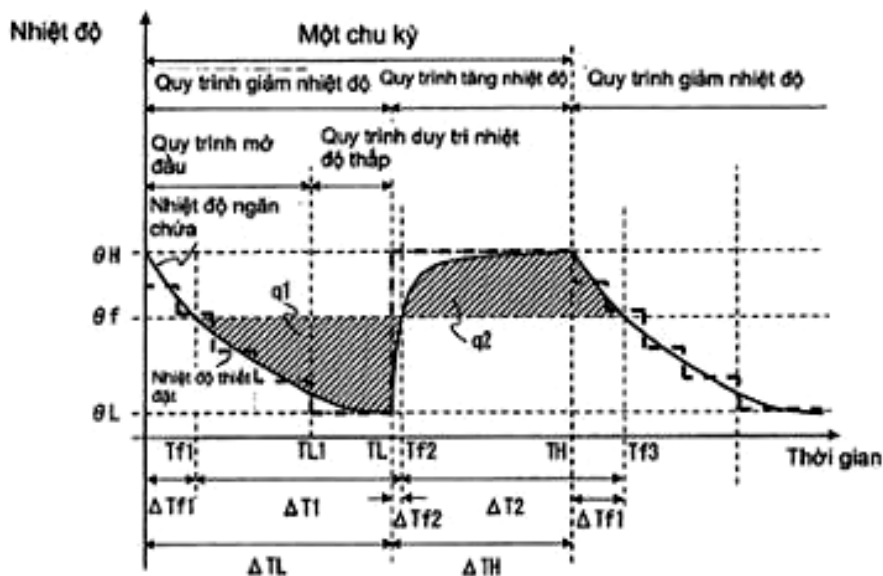
(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm hệ thống làm lạnh (10) gồm bộ ép nén (1), bộ tản nhiệt (2), bộ giảm áp (3), và bộ làm mát (4), buồng làm mát (7) trong đó bộ làm mát (4) được bố trí, buồng làm mát (7) được tạo kết cấu để sinh ra khí làm mát, buồng lưu trữ A (8a) được làm mát bằng cách sử dụng khí làm mát, bộ chống rung (6a) được tạo kết cấu để điều chỉnh thể tích của khí làm mát được phân phối từ buồng làm mát (7) đến buồng lưu trữ, cảm biến nhiệt độ (21) được tạo kết cấu để phát hiện nhiệt độ buồng lưu trữ, và bộ kiểm soát (50) được tạo kết cấu để kiểm soát bộ ép nén (1) và bộ chống rung (6a). Bộ kiểm soát (50) kiểm soát bộ ép nén (1) sao cho việc hoạt động và dừng lại của bộ ép nén (1) được lặp lại lần lượt, và kiểm soát thay đổi, ít nhất trong khi bộ ép nén (1) được dừng lại, thể tích của khí làm mát được điều chỉnh nhờ bộ chống rung (6a) dựa vào nhiệt độ buồng lưu trữ A (8a).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027850 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04664 | | (85) 30/11/2016 | |
| (22) 15/05/2015 | | (86) PCT/JP2015/064109 | 15/05/2015 |
| (30) 2014-104637 | 20/05/2014 JP | (87) WO2015/178322 A1 | 26/11/2015 |
- (51) **F25D 11/00**
- (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
- (72) SHIBATA, Maiko (JP); UCHIDA, Tsuyoshi (JP); MATSUMOTO, Mariko (JP); OKABE, Makoto (JP); SUZUKI, Kazutaka (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm ngăn bảo quản (13) để bảo quản đối tượng cần được làm lạnh, bộ làm lạnh (2, 3, 4, 5) được kết cấu để cấp khí lạnh vào ngăn bảo quản (13), và bộ điều khiển (7) được kết cấu để điều khiển bộ làm lạnh (2, 3, 4, 5) để thực hiện quy trình thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất và quy trình thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai một cách lặp lại, quy trình thứ nhất là quy trình làm giảm nhiệt độ của ngăn bảo quản (13) đến nhiệt độ thứ nhất mà thấp hơn điểm đóng băng của đối tượng cần được làm lạnh, và quy trình thứ hai là quy trình làm tăng nhiệt độ của ngăn bảo quản (13) đến nhiệt độ thứ hai mà cao hơn điểm đóng băng của đối tượng cần được làm lạnh. Theo tủ lạnh (1) này, giá trị nguyên theo thời gian của sự chênh lệch nhiệt độ giữa điểm đóng băng và nhiệt độ ở ngăn bảo quản (13) trong thời gian nhiệt độ ở ngăn bảo quản (13) duy trì thấp hơn điểm đóng băng của đối tượng cần được làm lạnh, và giá trị nguyên theo thời gian của sự chênh lệch nhiệt độ giữa điểm đóng băng và nhiệt độ ở ngăn bảo quản (13) trong thời gian nhiệt độ ở ngăn bảo quản (13) duy trì cao hơn điểm đóng băng của đối tượng cần được làm lạnh là bằng nhau.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027851 B | | (15) 26/02/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-03123 | | (85) 15/08/2017 | |
| (22) 02/02/2016 | | (86) PCT/KR2016/001109 | 02/02/2016 |
| (30) 10-2015-0016343 | 02/02/2015 KR | (87) WO2016/126072 | 11/08/2016 |

(51) **H04M 1/725**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

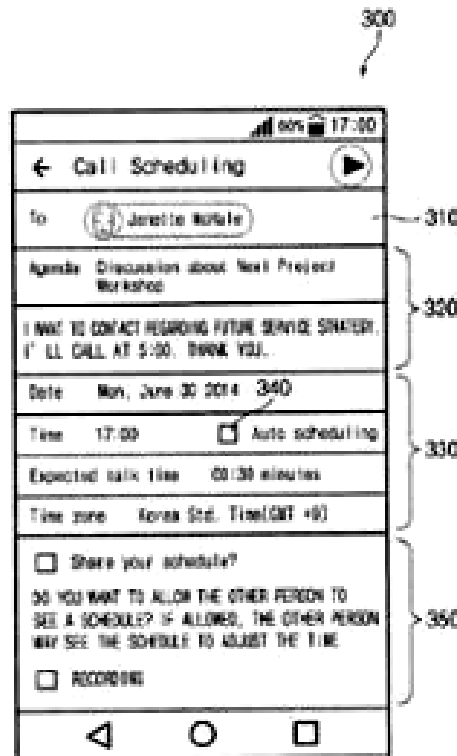
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) SONG, Moon Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐẶT TRƯỚC CUỘC GỌI TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp thực hiện chức năng đặt trước cuộc gọi trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm mạch truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với ít nhất một hoặc nhiều thiết bị điện tử bên ngoài dưới dạng thiết bị đích đặt trước cuộc gọi, bộ xử lý được nối điện với mạch truyền thông, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý. Bộ xử lý xác định loại yêu cầu đặt trước cuộc gọi từ thông tin được nhập vào thông qua động tác nhập của người dùng để yêu cầu đặt trước cuộc gọi và điều khiển mạch truyền thông thực hiện ít nhất một thao tác trong số thao tác truyền thông tin lịch biểu của thiết bị điện tử đến ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài và thao tác truyền yêu cầu thông tin lịch biểu của ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài, dựa vào loại yêu cầu đặt trước cuộc gọi.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0027852 B | (15) 01/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/01/2017 | 346 |
| (21) 1-2016-04164 | (85) 28/10/2016 | | |
| (22) 15/04/2014 | (86) PCT/JP2014/060717 | | 15/04/2014 |
| | (87) WO2015/159366 A1 | | 22/10/2015 |

(51) **F25D 17/08; F25D 17/02; F25D 17/06**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

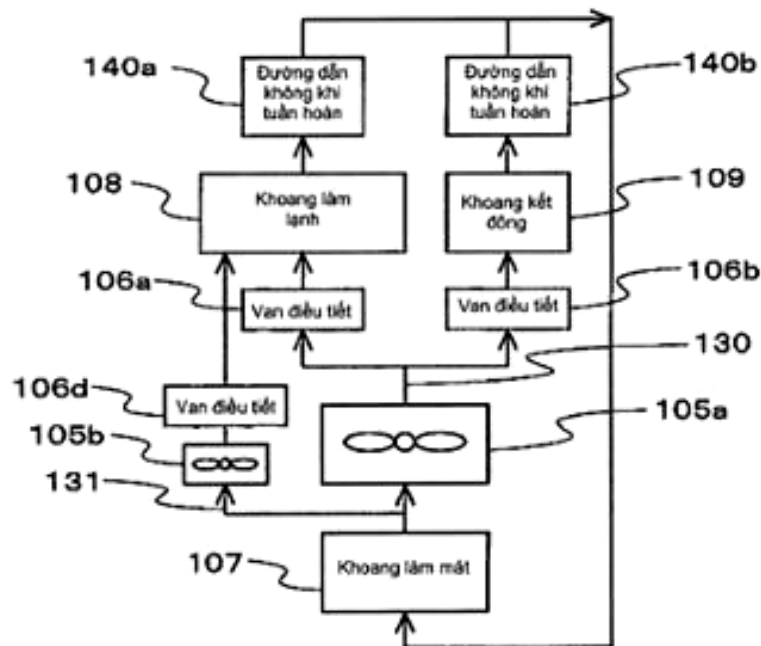
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) NAKAJIMA, Komei (JP); TASHIRO, Yusuke (JP); NAKATSU, Satoshi (JP); TANIKAWA, Takanori (JP); ETO, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm lạnh bao gồm các khoang chứa (8, 9, 10); khoang làm mát (7) được tạo kết cấu để tạo ra không khí làm mát để làm mát các khoang chứa; đường dẫn không khí chính (30) được tạo kết cấu để nối thông giữa khoang làm mát và mỗi khoang chứa; quạt chính (5a) được tạo kết cấu để thổi không khí làm mát, qua đường dẫn không khí chính, từ khoang làm mát đến mỗi khoang chứa; các thiết bị mở và đóng (6a, 6b, 6c) được tạo kết cấu để mở và đóng giữa đường dẫn không khí chính và mỗi khoang chứa; đường dẫn không khí thứ cấp (31) được bố trí tách biệt so với đường dẫn không khí chính và được tạo kết cấu để nối thông giữa khoang làm mát và một trong các khoang chứa (8); quạt thứ cấp (5b) được tạo kết cấu để thổi không khí làm mát, qua đường dẫn không khí thứ cấp, từ khoang làm mát đến một trong các khoang chứa; và bộ điều khiển (50) được tạo kết cấu để điều khiển các tác dụng của quạt chính, các thiết bị mở và đóng, và quạt thứ cấp.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027853 B | | (15) 01/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-03823 | | (85) 11/10/2016 | |
| (22) 01/07/2015 | | (86) PCT/JP2015/069042 | 01/07/2015 |
| (30) 2014-140424 | 08/07/2014 | JP (87) WO2016/006517 A1 | 14/01/2016 |

(51) **F25D 17/08**

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

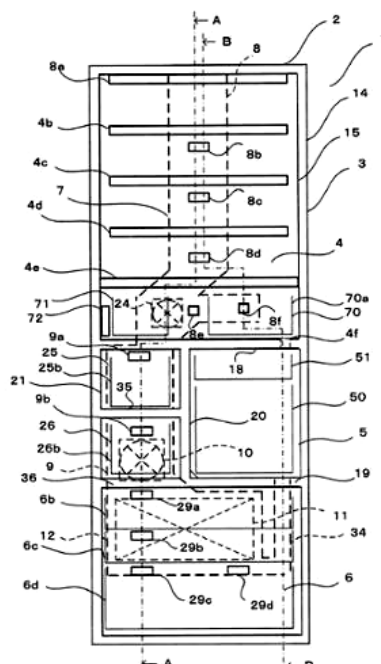
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) FUJIOKA Hirotaka (JP); HIROMATSU Kazuaki (JP); SARUWATARI Aki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh có khả năng nâng cao hiệu suất làm lạnh. Tủ lạnh (1) được đề xuất bao gồm: khoang làm lạnh thứ nhất (4) được giữ ở nhiệt độ làm lạnh; khoang đông lạnh (6) được bố trí dưới khoang làm lạnh thứ nhất và được giữ ở nhiệt độ đông lạnh; khoang làm lạnh (5) được bố trí giữa khoang làm lạnh thứ nhất và khoang đông lạnh ở một phía theo phương nằm ngang và được giữ ở nhiệt độ làm lạnh; vùng đông lạnh (21) được bố trí theo chiều ngang tiếp giáp với khoang làm lạnh giữa khoang làm lạnh thứ nhất và khoang đông lạnh và được giữ ở nhiệt độ đông lạnh; và đường dẫn khí lạnh (7) trong đó quạt thứ nhất (10) và bộ làm lạnh (11) được bố trí, khí lạnh được xả vào khoang làm lạnh thứ nhất, vùng đông lạnh, và khoang đông lạnh qua đường dẫn khí lạnh, trong đó đường dẫn khí lạnh có: khoang được làm lạnh (12) mà có bộ làm lạnh được đặt tại đó và được bố trí ở phía sau của khoang đông lạnh, khi nằm kéo dài từ phần dưới của vùng đông lạnh hướng về phần dưới của khoang làm lạnh; và đường dẫn bên trên (9) nằm kéo dài hướng lên từ khoang được làm lạnh qua phía sau của vùng đông lạnh khi tránh phía sau của khoang làm lạnh.



- (11) **1-0027854 B** (15) 01/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-03384 (85) 31/08/2017
(22) 11/02/2016 (86) PCT/EP2016/052888 11/02/2016
(30) 15155011.8 13/02/2015 EP (87) WO2016/128501 18/08/2016
(51) **C07D 319/12**
(73) **PURAC BIOCHEM BV (NL)**
Arkelsedijk 46, 4206 AC Gorinchem, The Netherlands
(72) GROOT Wim Jacob (NL); VAN KRIEKEN Jan (NL); DEKIC ZIVKOVIC Tanja (NL); DE HAAN Andre Banier (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LACTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lactit bao gồm các bước:
- tạo ra dung dịch chứa axit lactic trong dung môi hữu cơ dễ bay hơi,
- đưa dung dịch này vào bước làm bay hơi để loại bỏ dung môi hữu cơ dễ bay hơi và nước, dẫn đến tạo ra hợp phần chứa oligome của axit lactic, trong đó dung môi hữu cơ dễ bay hơi chứa nhỏ hơn 5% tổng khối lượng của rượu và amin,
- bổ sung chất xúc tác vào hợp phần chứa oligome của axit lactic này, và đưa hỗn hợp này vào các điều kiện phản ứng, để tạo ra lactit.
Quy trình theo sáng chế có hiệu quả với hiệu suất cao và chất lượng sản phẩm tốt.

- (11) **1-0027855 B** (15) 01/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2017-00279 (85) 23/01/2017
(22) 07/08/2015 (86) PCT/EP2015/068221 07/08/2015
(30) 14180364.3 08/08/2014 EP (87) WO2016/020510 11/02/2016
(51) **C12P 13/04; C07C 227/42**
(73) **BASF SE (DE)**
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) BAUMANN, Dieter (DE); WLOCH, Sebastian (DE); GARELLA, Linda (DE);
SENGPIEL, Robert (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN L-ALANIN TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận L-alanin tinh thể từ dung dịch nước L-alanin, cụ thể là từ dung dịch nước L-alanin thu được từ quy trình lên men.

- (11) **1-0027856 B** (15) 01/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2017-03213 (85) 21/08/2017
(22) 31/01/2015 (86) PCT/CN2015/072065 31/01/2015
(87) WO2016/119269 04/08/2016

(51) **H04L 12/70**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

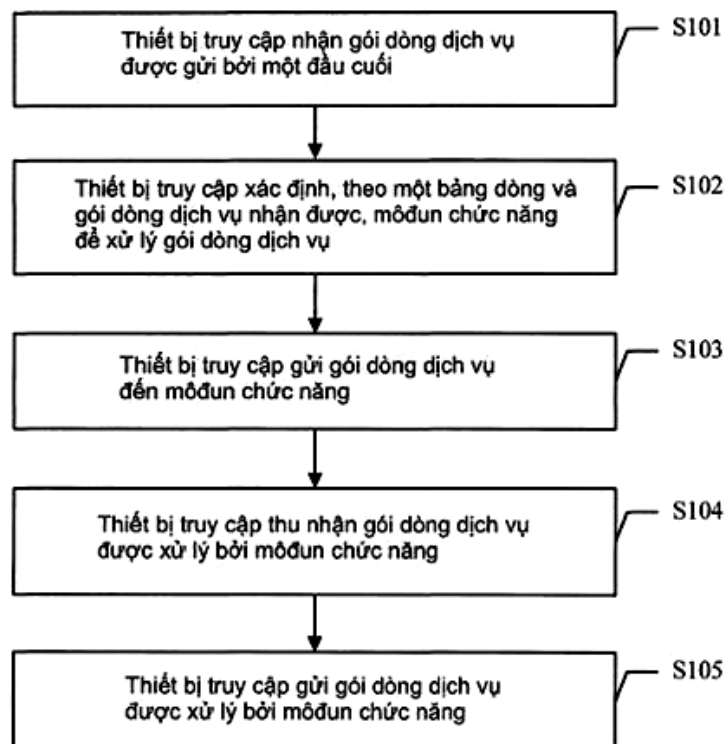
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Wei (CN); PENG, Chenghui (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

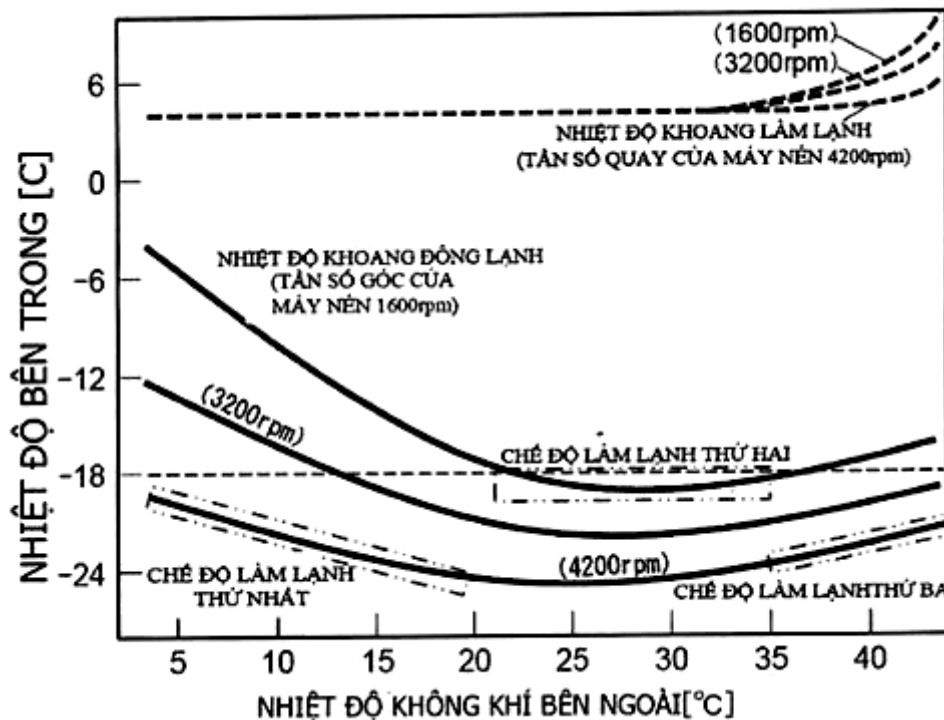
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GÓI DÒNG DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý gói dòng dịch vụ, và phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị truy cập, gói dòng dịch vụ được gửi bởi một đầu cuối; xác định, bởi thiết bị truy cập theo một bảng dòng và gói dòng dịch vụ nhận được, môđun chức năng để xử lý gói dòng dịch vụ; gửi, bởi thiết bị truy cập, gói dòng dịch vụ đến môđun chức năng; thu nhận, bởi thiết bị truy cập, gói dòng dịch vụ được xử lý bởi môđun chức năng; và gửi, bởi thiết bị truy cập, gói dòng dịch vụ được xử lý bởi môđun chức năng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truy cập để xử lý gói dòng dịch vụ. Nhờ sử dụng sáng chế, độ linh hoạt xử lý và hiệu quả xử lý của gói dòng dịch vụ có thể được nâng cao.



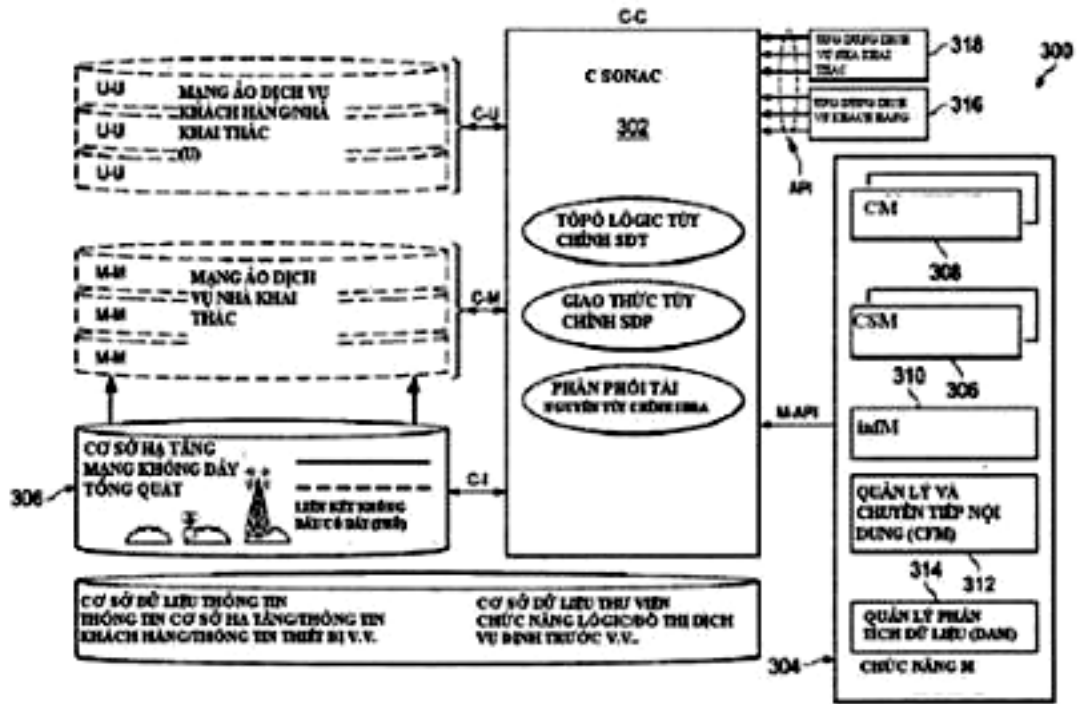
- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027857 B | | (15) 01/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-03301 | | (85) 06/09/2016 | |
| (22) 15/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/050864 | 15/01/2015 |
| (30) 2014-044800 | 07/03/2014 | JP (87) WO2015/133173 A1 | 11/09/2015 |
- (51) **F25D 11/02; F25D 11/00**
 (73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 (72) YAMAMOTO Koutarou (JP); KAWANAMI Tohru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm: khoang làm lạnh (4); khoang đông lạnh (3); máy nén (10); quạt gió (8); bộ phận xác định nhiệt độ khoang làm lạnh (12); và bộ phận xác định nhiệt độ không khí bên ngoài (11). Khi nhiệt độ được xác định bằng bộ phận xác định nhiệt độ khoang làm lạnh (12) đạt đến nhiệt độ giới hạn trên thứ nhất, máy nén (10) và quạt gió (8) được dẫn động, bằng cách đó đồng thời làm lạnh khoang làm lạnh (4) và khoang đông lạnh (3), và khi nhiệt độ được xác định đạt đến nhiệt độ giới hạn dưới thứ nhất, máy nén (10) và quạt gió (8) ngừng hoạt động. Trong chế độ làm lạnh thứ nhất trong trường hợp nhiệt độ không khí bên ngoài thấp hơn nhiệt độ chuyển đổi thứ nhất, hiệu suất làm lạnh của tủ lạnh đối với khoang làm lạnh (4) và khoang đông lạnh (3) cao hơn trong chế độ làm mát thứ hai khi nhiệt độ không khí bên ngoài cao hơn nhiệt độ chuyển mạch thứ nhất.

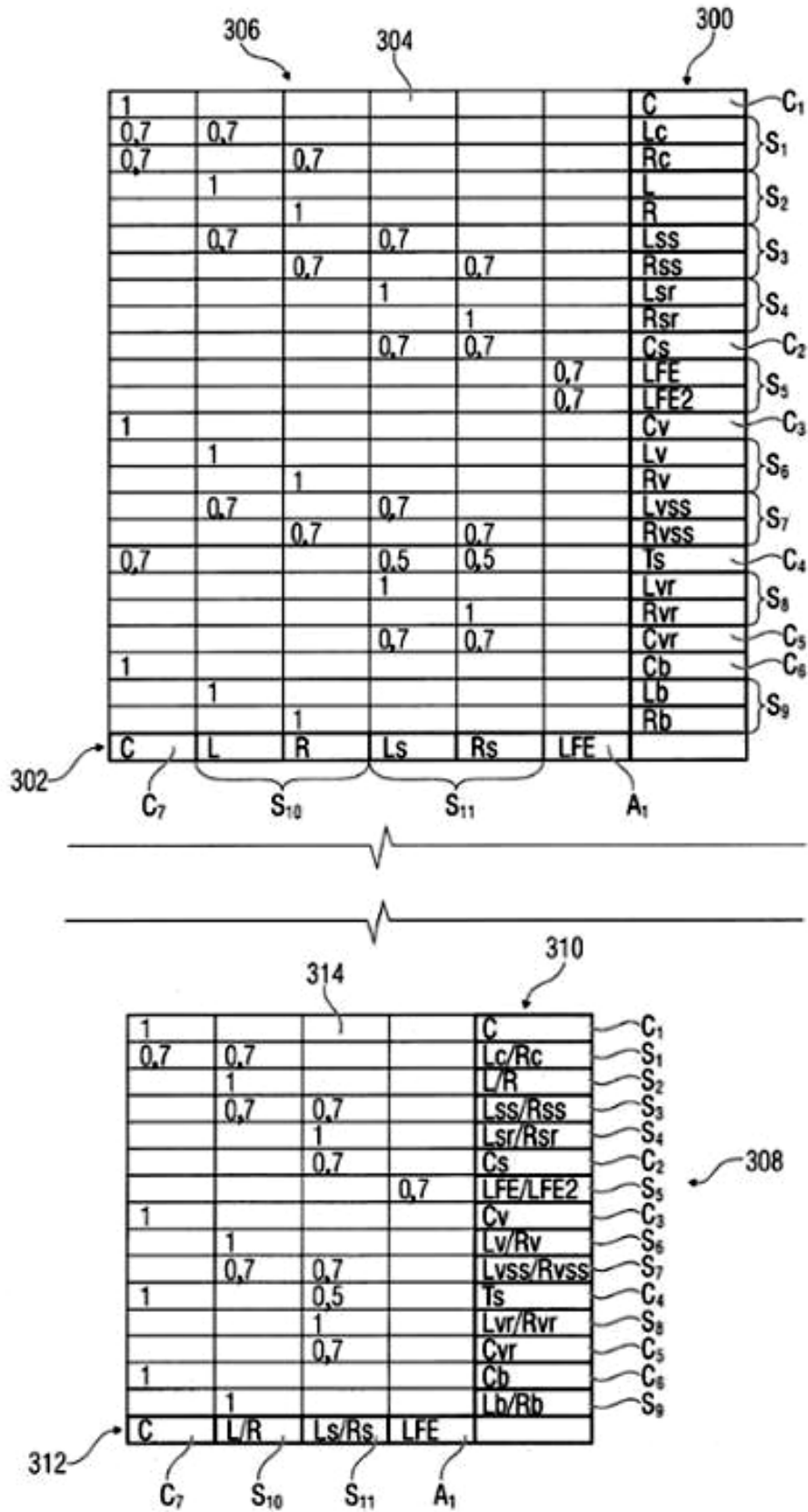


- (11) **1-0027858 B** (15) 01/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-01538 (85) 28/04/2016
 (22) 23/10/2014 (86) PCT/EP2014/072730 23/10/2014
 (30) PCT/CN2013/086082 28/10/2013 CN (87) WO2015/062960 07/05/2015
 (51) **C08G 18/72; C08G 18/40; C08G 18/79; C08G 18/48; C08G 18/12; C08G 18/42**
 (73) **BASF SE (DE)**
 67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) TOMOVIC, Zeljko (RS); KAMM, Andre (DE); LIANG, Dong (CN); ORTALDA, Marco (IT); CUBUKCU, Erhan (TR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT ĐÚC XÓP POLYURETAN VÀ VẬT ĐÚC XÓP POLYURETAN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật đúc xốp polyuretan có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 200 đến 500 g/dm³, trong đó: (a) chất tiền trùng hợp polyisoxyanat có thể thu được bằng phản ứng của ít nhất một polyisoxyanat hữu cơ (a1), ít nhất một polyesterol thứ nhất (a2) và ít nhất một polyeterol (a3) thu được từ phản ứng alkoxy hóa của phân tử gốc với alkylenoxit bao gồm etylen oxit, trong đó polyeterol (a3) có số mg hydroxyl nằm trong khoảng từ 20 đến 65 mg KOH/g, khối lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 2000 đến 6000, độ chức nằm trong khoảng từ 1,7 đến 3,0 và hàm lượng của các đơn vị etylenoxit nằm trong khoảng từ 13 đến 30% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của polyeterol (a3) và trong đó hàm lượng của polyeterol (a3), tính theo tổng khối lượng của chất tiền trùng hợp polyisoxyanat hữu cơ (a), nằm trong khoảng từ 3 đến 15% khối lượng, được trộn với: (b) ít nhất một polyesterol thứ hai, (c) chất tạo bọt và tùy ý (d) chất kéo dài mạch và/hoặc chất liên kết ngang, (e) chất xúc tác và (f) chất phụ trợ và/hoặc chất phụ gia khác để tạo thành hỗn hợp phản ứng, hỗn hợp phản ứng này được đưa vào khuôn và được để phản ứng để tạo thành vật đúc xốp polyuretan. Sáng chế còn đề cập đến vật đúc xốp polyuretan thu được từ quy trình theo sáng chế.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027859 B | | | (15) 01/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02409 | | | (85) 27/06/2017 | |
| (22) 26/11/2015 | | | (86) PCT/US2015/062818 | 26/11/2015 |
| (30) 62/085,405 | 28/11/2014 | US | (87) WO2016/086214 | 02/06/2016 |
| | 62/132,320 | 12/03/2015 | | US |
| | 62/146,865 | 13/04/2015 | | US |
- (51) **G06F 15/177**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Hang (CA); LI, Xu (CA); SENARATH, Nimal Gamini (CA); VRZIC, Sophie (CA); DAO, Ngoc-Dung (CA); FARMANBAR, Hamidreza (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỰC THỂ QUẢN LÝ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRONG THIẾT BỊ MẠNG CUNG CẤP MẠNG KHÔNG DÂY ẢO TÙY CHỈNH, VÀ NÚT MẠNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để cung cấp các mạng ảo (Virtual Network, VN) tùy chỉnh dựa trên tự tạo mạng ảo hướng dịch vụ (service-oriented virtual network auto-creation, SONAC). Theo phương án thực hiện, thực thể quản lý mạng để cung cấp VN tùy chỉnh gồm môđun SONAC được thực thi bởi thiết bị tính toán được nối với mạng không dây, môđun SONAC được tạo cấu hình để nhận dữ liệu yêu cầu dịch vụ từ mạng không dây và tạo VN dịch vụ tùy chỉnh (service-customized Virtual network, SCVN) theo dữ liệu yêu cầu dịch vụ, dữ liệu yêu cầu dịch vụ mô tả một hoặc nhiều yêu cầu dịch vụ, trong đó môđun SONAC bao gồm giao diện để tương tác với: thành phần tô pô được phần mềm định nghĩa (software-defined topology, SDT), thành phần SDT được sử dụng bởi môđun SONAC để xác định tô pô logic dịch vụ tùy chỉnh; thành phần phân phối tài nguyên định nghĩa bằng phần mềm (software-defined resource allocation, SDRA) ánh xạ tô pô logic sang các tài nguyên mạng vật lý trong mạng không dây; và thành phần giao thức được phần mềm định nghĩa (software-defined protocol, SDP) xác định giao thức vận chuyển dữ liệu đầu này sang đầu kia để truyền thông giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai qua mạng không dây.



- (11) **1-0027860 B** (15) 01/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-01821 (85) 19/05/2016
(22) 13/10/2014 (86) PCT/EP2014/071929 13/10/2014
(30) 13189770.4 22/10/2013 EP (87) WO2015/058991 A1 30/04/2015
(51) **G10L 19/008**
(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) GHIDO, Florin (RO); KUNTZ, Achim (DE); GRILL, Bernhard (DE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA MA TRẬN TRỘN GIẢM, PHƯƠNG PHÁP BIỂU DIỄN NỘI DUNG ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ MA TRẬN TRỘN GIẢM, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ma trận trộn giảm, phương pháp biểu diễn nội dung âm thanh, bộ mã hóa và bộ giải mã ma trận trộn giảm, bộ mã hóa âm thanh và bộ giải mã âm thanh. Phương pháp được mô tả mà giải mã ma trận trộn giảm (306) để ánh xạ nhiều kênh đầu vào (300) của nội dung âm thanh thành nhiều kênh đầu ra (302), các kênh đầu vào và đầu ra (300, 302) được kết hợp với các loa tương ứng tại các vị trí được xác định trước liên quan đến vị trí người nghe, trong đó ma trận trộn giảm (306) được mã hóa bằng cách khai thác tính đối xứng của các cặp loa (S_1 - S_9) của nhiều kênh đầu vào (300) và tính đối xứng của các cặp loa (S_{10} - S_{11}) của nhiều kênh đầu ra (302). Thông tin được mã hóa biểu diễn ma trận trộn giảm (306) được mã hóa được nhận và được giải mã để thu được ma trận trộn giảm (306) được giải mã.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027861 B | | (15) 01/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/05/2015 | 326 |
| (21) 1-2015-00545 | | (85) 12/02/2015 | |
| (22) 28/03/2013 | | (86) PCT/CN2013/073306 | 28/03/2013 |
| (30) 201210326293.3 | 05/09/2012 | CN (87) WO2014/036826 A1 | 13/03/2014 |

(51) **E05B 47/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

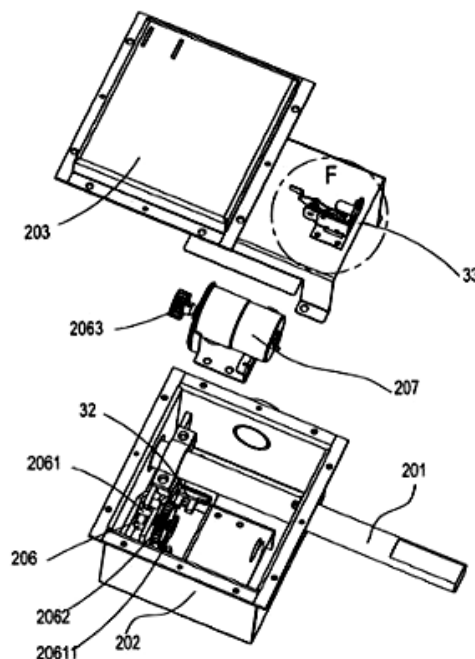
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) MIN, Sizong (CN); DU, Gaofeng (CN); XIE, Yuxuan (CN); HUANG, Xiaojun (CN); LEI, Zhihui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

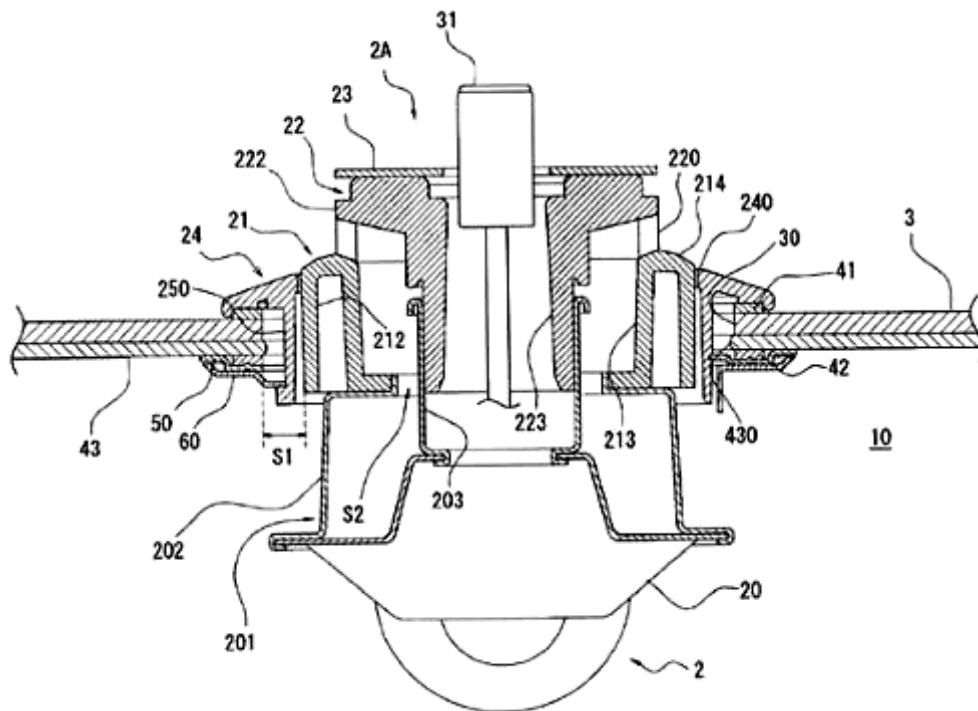
(54) **THIẾT BỊ KHÓA ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị khóa điều khiển bằng điện bao gồm: vỏ an toàn có ít nhất một nắp che; trục quay được nối cố định với bộ phận cần khóa và dẫn động bộ phận cần khóa bên ngoài vỏ này quay và được bố trí trong vỏ; tấm khoá vuông góc với trục quay và được bố trí cố định trên trục quay, và tấm khoá có phần điều khiển chốt; chốt khóa được làm thích ứng để gài có lựa chọn với phần điều khiển chốt và chốt khóa được dẫn động bởi motor điện để quay; và bộ điều khiển để điều khiển chuyển động quay của motor điện theo lệnh điều khiển sao cho chốt khóa gài với phần điều khiển chốt để cho phép tấm khoá và bộ phận cần khóa được khóa, và chốt khóa rời khỏi phần điều khiển chốt để cho phép tấm khoá và bộ phận cần khóa được mở khóa. Đầu kia của trục chốt đối diện với tấm khoá được nối cố định với một chi tiết chặn, hai đầu hành trình trong đó chi tiết chặn và trục chốt quay cùng nhau lần lượt có cảm biến phát hiện chi tiết chặn, và cơ cấu giám sát ở trạng thái đóng được bố trí giữa nắp che và vỏ.



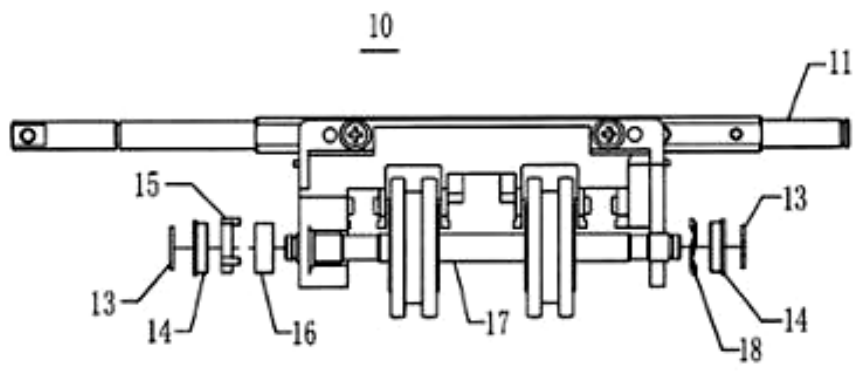
- (11) **1-0027862 B** (15) 01/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-01692
 (22) 11/05/2016
 (30) 2015-129976 29/06/2015 JP
 (51) **F24C 3/00; F24C 15/10; F24C 3/08; F24C 3/02; F23D 14/06**
 (73) **RINNAI CORPORATION (JP)**
 2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan
 (72) Norihiko MATSUYUKI (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **BẾP GA**

- (57) Sáng chế đề cập tới bếp ga có kết cấu cố định trong đó vành bộ đốt (24) và đế vành (50) được cố định vào chu vi của lỗ lắp bộ đốt (30) với tấm mặt trên (3) nằm kẹp giữa chúng bằng cách quay chi tiết cố định (60) theo chiều chu vi và gài phần gài cố định (611a) của chi tiết cố định (60) với phần nhô ra cố định (255) của vành bộ đốt (24) ở trạng thái sao cho đầu dưới của phần lắp (250) của vành bộ đốt (24) nhô ra thấp hơn so với lỗ lắp (510) của đế vành (50).



- (11) **1-0027863 B** (15) 01/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2017-01711 (85) 09/05/2017
 (22) 07/08/2015 (86) PCT/CN2015/086314 07/08/2015
 (30) 201410613992.5 03/11/2014 CN (87) WO2016/070661 A1 12/05/2016
 (51) **B65H 3/06; G07D 11/00; B65H 3/52**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) HU, Xing (CN); ZHOU, Guihong (CN); ZHANG, Wei (CN); LIU, Zhan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU TÁCH TỜ TIỀN VÀ BỘ BÁNH XE NGƯỢC CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu tách tờ tiền có thể dùng cho thiết bị tự phục vụ ngành tài chính bao gồm bộ bánh xe tách tờ tiền và bộ bánh xe ngược chiều để phối hợp với bộ bánh xe tách tờ tiền, và bộ bánh xe ngược chiều có trục quay bộ bánh xe ngược chiều, khung cố định bánh xe ngược chiều, và cụm bánh xe ngược chiều. Một đầu của cụm bánh xe ngược chiều lần lượt dẫn qua vành cài dạng chữ E, ổ đỡ dạng bích, vành hãm ổ đỡ một chiều và ổ đỡ một chiều để được lắp vào khung cố định bánh xe ngược chiều, và ổ đỡ một chiều và khung cố định bánh xe ngược chiều được nối bởi vành hãm ổ đỡ một chiều để tạo ra thân cứng vững cố định, và vành hãm ổ đỡ một chiều ở trạng thái chỉ tiếp xúc với vành ngoài của ổ đỡ dạng bích. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới bộ bánh xe ngược chiều.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027864 B | | (15) 01/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2019-00351 | | (85) 21/01/2019 | |
| (22) 19/07/2017 | | (86) PCT/IB2017/054351 | 19/07/2017 |
| (30) 102016000076304 | 20/07/2016 IT | (87) WO2018/015893 | 25/01/2018 |
| (51) B28B 7/36; B29C 67/24; B29C 37/00 | | | |

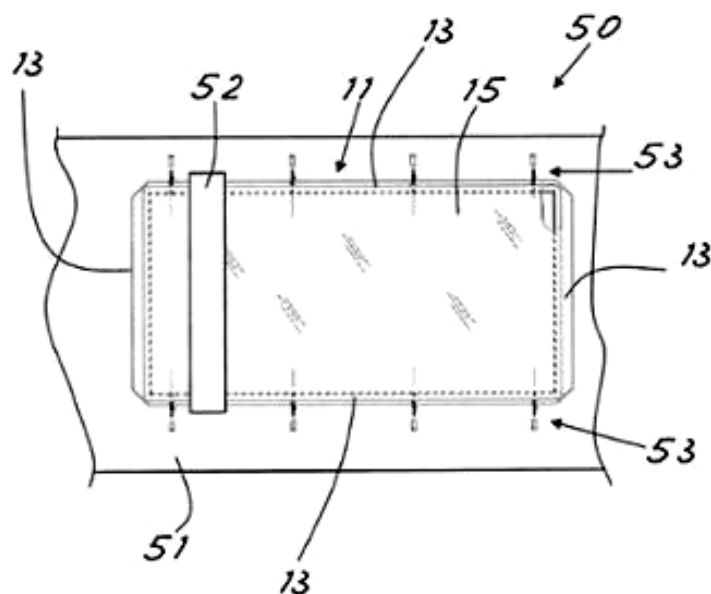
(76) **TONCELLI, LUCA (IT)**

Viale Asiago 34 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU TỪ HỖN HỢP VẬT LIỆU KẾT TỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất tấm vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ, thiết bị này bao gồm trạm (50) có bộ phận phân phối (52) để phân phối hỗn hợp vật liệu lên bề mặt trong của khuôn (11) tạo ra tấm vật liệu có trong trạm. Khuôn (11) có tấm mỏng (15) chứa chất dẻo bảo vệ được bố trí bên trên bề mặt trong của khuôn và tạo ra bề mặt để tiếp xúc với hỗn hợp vật liệu mà được đưa vào khuôn bởi bộ phận phân phối (52). Trạm (50) bao gồm bộ phận hút không khí được liên kết/nối với các ống hút (54) có trong khuôn (11) và nhô ra với đầu trước của chúng bên trong khuôn ở một vùng khuôn nằm giữa bề mặt trong của khuôn và tấm mỏng (15) chứa chất dẻo, để cho phép hút không khí giữa tấm mỏng và bề mặt trong này và làm cho tấm mỏng (15) chứa chất dẻo tỳ vào bề mặt này bởi chân không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ.



- (11) **1-0027865 B** (15) 01/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2013 306
(21) 1-2013-01925 (85) 24/06/2013
(22) 22/12/2011 (86) PCT/JP2011/079929 22/12/2011
(30) 2010-288853 24/12/2010 JP (87) WO2012/086810 28/06/2012
(51) **C08L 25/04; C08K 5/20; C08L 23/00; C08K 5/09; C08K 5/3492**
(73) **TOYO STYRENE CO., LTD. (JP)**
7-4, Nishishinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0003, Japan
(72) KURATA Toshiharu (JP); KONNO Katsunori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA STYREN CHẬM CHÁY VÀ HỘP ĐỰNG MỰC ĐƯỢC LÀM BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa styren chậm cháy có độ bền sản phẩm, khả năng đúc và độ bền nhiệt mỹ mãn. Chế phẩm nhựa styren chậm cháy này bao gồm 100 phần khối lượng của nhựa styren được làm biến tính bằng cao su (A), từ 5,5 đến 12 phần khối lượng của chất làm chậm cháy chứa brom (B) được làm bằng 2,4,6-tris(2,4,6-tribromphenoxy)-1,3,5-triazin, từ 0,5 đến 5 phần khối lượng của chất hỗ trợ tăng cường tác dụng làm chậm cháy (C), và từ 0,5 đến 1,6 phần khối lượng của ít nhất hai chất bôi trơn (D) được chọn từ nhóm bao gồm (a) sáp polyolefin, (b) amit của axit béo cao và (c) muối kim loại của axit carboxylic cao, trong đó các chất bôi trơn tương ứng có mặt với lượng (a) nằm trong khoảng từ 0% đến 40% khối lượng, (b) nằm trong khoảng từ 0% đến 80% khối lượng, và (c) nằm trong khoảng từ 0% đến 80% khối lượng, sao cho tổng lượng của (a), (b) và (c) là 100% khối lượng.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027866 B | | (15) 01/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-02462 | | (85) 29/06/2017 | |
| (22) 14/12/2015 | | (86) PCT/EP2015/079544 | 14/12/2015 |
| (30) MI2014A002286 | 30/12/2014 | IT (87) WO2016/107729 A1 | 07/07/2016 |

(51) **G01R 1/067**

(73) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

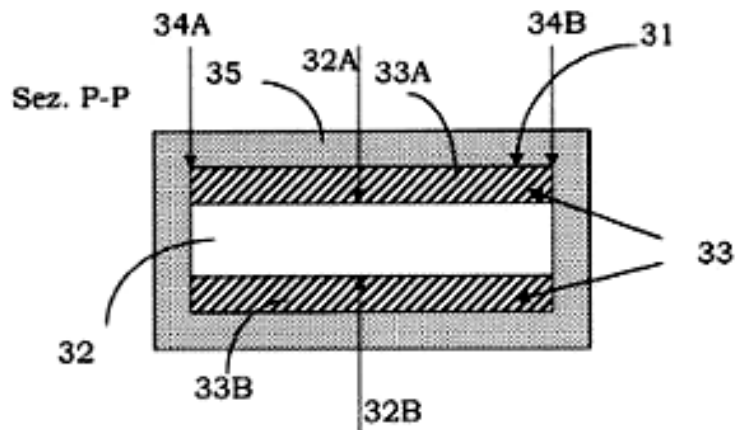
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) CRIPPA, Giuseppe (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ DÒ TIẾP XÚC DÙNG CHO ĐẦU THỬ VÀ ĐẦU THỬ CỦA DỤNG CỤ KIỂM TRA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ dò tiếp xúc cho đầu thử của dụng cụ kiểm tra các thiết bị điện tử bao gồm phần thân về cơ bản kéo dài theo chiều dọc giữa đầu đỉnh tiếp xúc và đầu tiếp xúc (30A, 30B), bộ dò tiếp xúc (30) bao gồm ít nhất một kết cấu đa lớp (31), lần lượt gồm sự xếp chồng ít nhất một lớp bên trong hoặc lõi (32) và lớp phủ bên trong thứ nhất (33), và lớp phủ ngoài (35) mà bao phủ hoàn toàn kết cấu đa lớp (31) và được làm bằng vật liệu có độ cứng cao hơn vật liệu tạo lõi (32), lớp phủ ngoài (35) cũng bao phủ các phần biên (34A, 34B) bao gồm lõi (32) và lớp phủ bên trong thứ nhất (33).



- (11) **1-0027867 B** (15) 01/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2012 297
(21) 1-2012-02268 (85) 31/07/2012
(22) 31/12/2010 (86) PCT/CN2010/002237 31/12/2010
(30) 200910312839.8 31/12/2009 CN (87) WO2011/079526 07/07/2011

(51) **C25C 3/08**

(73) **CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)**

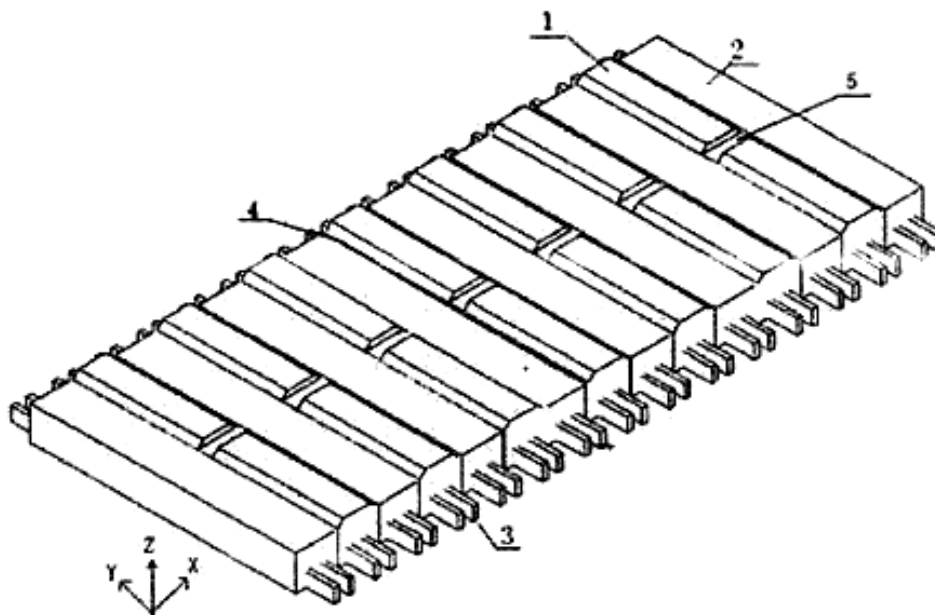
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

(72) CHEN, Cairong (CN); YANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH DẠNG CÁC CATOT CỦA BÌNH ĐIỆN PHÂN KHỬ NHÔM**

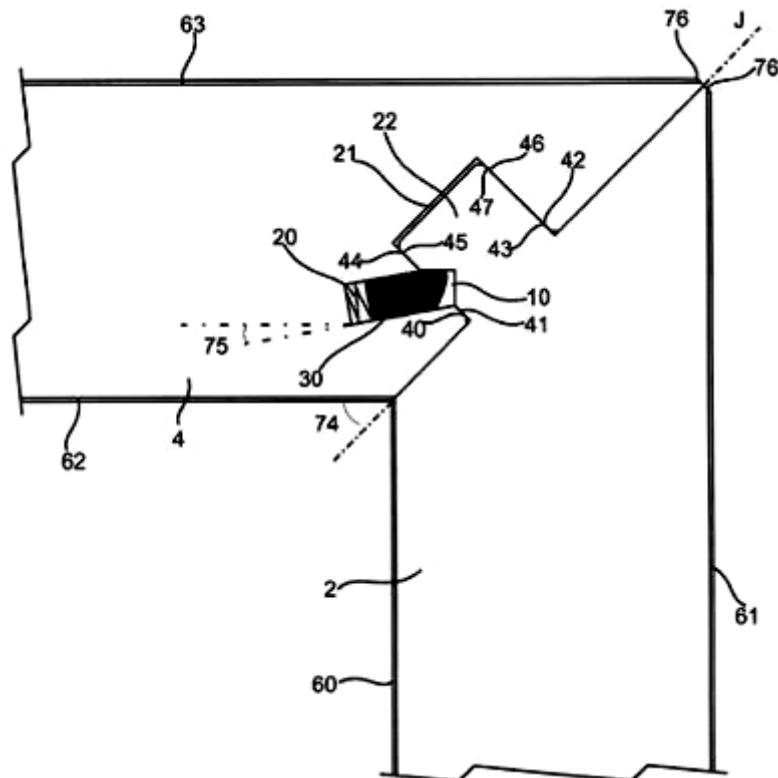
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình dạng các catot của bình điện phân khử nhôm, phương pháp này bao gồm bước bố trí các khối cacbon catot và các thanh thép catot (3) ở đáy của bình điện phân khử nhôm, các khối cacbon catot được tạo ra bằng cách bố trí so le các khối catot cao (1) và các khối catot thấp (2) có độ dày khác nhau. Cả hai phía của phần trên của mỗi trong số các khối catot cao (1) cao hơn so với mỗi trong số các khối catot thấp (2) phải được tạo thành góc xiên hoặc góc hình cung, để đạt được tác dụng hãm tốt. Sáng chế có thể cải thiện tốt hơn độ ổn định của mặt phân cách nhôm nóng chảy-chất điện phân trong bình điện phân khử nhôm, giảm khoảng cách cực một cách hiệu quả trong quá trình sản xuất bình thường, và đạt được điện áp làm việc thấp của bình điện phân khử, nhờ đó tiết kiệm năng lượng và giảm mức tiêu thụ năng lượng.



- (11) **1-0027868 B** (15) 02/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2017 350
(21) 1-2016-03622 (85) 27/09/2016
(22) 27/02/2015 (86) PCT/JP2015/056584 27/02/2015
(30) 2014-039880 28/02/2014 JP (87) WO2015/129926 03/09/2015
(51) **C07D 403/12; A61P 29/00; C07D 231/14; C07D 401/12; C07D 401/14; A61K 31/4155; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/12; C07D 417/14; C07D 493/08**
(73) **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan
(72) BECK, Hilary Plake (US); BOOKER, Shon Keith (US); BREGMAN, Howard (US); CEE, Victor J. (US); CHAKKA, Nagasree (CA); CUSHING, Timothy D. (US); EPSTEIN, Oleg (BY); FOX, Brian M. (US); GEUNS-MEYER, Stephanie (US); HAO, Xiaolin (CN); HIBIYA, Kenta (JP); HIRATA, Jun (JP); HUA, Zihao (CN); HUMAN, Jason (US); KAKUDA, Shinji (JP); LOPEZ, Patricia (US); NAKAJIMA, Ryota (JP); OKADA, Kazuhisa (JP); OLSON, Steven H. (US); OONO, Hiroyuki (JP); PENNINGTON, Lewis D. (US); SASAKI, Kosuke (JP); SHIMADA, Keiko (JP); SHIN, Youngsook (US); WHITE, Ryan D. (US); WURZ, Ryan P. (CA); YI, Shuyan (CN); ZHENG, Xiao Mei (CA)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có chức năng ức chế hoạt động của ROR γ . Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm bao gồm hợp chất này để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh tự miễn, các bệnh viêm nhiễm, các bệnh chuyển hóa, hoặc các bệnh ung thư.

- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027869 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02161 | | (85) 08/06/2017 | |
| (22) 17/12/2015 | | (86) PCT/SE2015/051366 | 17/12/2015 |
| (30) 1451611-6 | 19/12/2014 | SE (87) WO2016/099396 A1 | 23/06/2016 |
| (51) F16B 12/10; A47B 47/00 | | | |
| (73) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden | | | |
| (72) Christian BOO (SE); Peter DERELÖV (SE) | | | |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) | | | |
| (54) BỘ TẮM BAO GỒM THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm bao gồm tấm thứ nhất (2) có mặt phẳng chính thứ nhất và tấm thứ hai (4) có mặt phẳng chính thứ hai. Các tấm được trang bị thiết bị khóa cơ khí để khóa cạnh thứ nhất của tấm thứ nhất (2) với cạnh thứ hai của tấm thứ hai (4). Thiết bị khóa cơ khí bao gồm rãnh cạnh (21) tại cạnh thứ nhất, trong đó lưỡi cạnh (22) của cạnh thứ hai gài được vào trong rãnh cạnh. Lưỡi dễ uốn (30) được bố trí trong rãnh gài (20) nằm trong rãnh cạnh (22), và kết hợp với rãnh lưỡi (10) tại rãnh cạnh (22) của tấm thứ hai. Tấm thứ nhất và tấm thứ hai được khóa tại mặt phẳng nối (J) kéo dài giữa mặt phẳng chính thứ nhất và mặt phẳng chính thứ hai. Cạnh thứ nhất bao gồm lưỡi cạnh (22) kéo dài từ mặt phẳng nối (J).



- (11) **1-0027870 B** (15) 02/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2017 355
- (21) 1-2017-02252 (85) 15/06/2017
- (22) 11/11/2015 (86) PCT/CN2015/094290 11/11/2015
- (30) 201410670057.2 20/11/2014 CN (87) WO2016/078523 26/05/2016
- (51) ***D01F 2/08; C01B 31/04***
- (73) **JINAN SHENGQUAN GROUP SHARE HOLDING CO., LTD. (CN)**
Shengquan Industrial Park, Zhangqiu, Ji'nan, Shandong 250204 (CN)
- (72) TANG, Yilin (CN); JIANG, Chengzhen (CN); ZHANG, Jinzhu (CN); GAO, Shaofeng (CN); XU, Ripeng (CN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SỢI VISCOZA CHỨA GRAPHEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi viscoza chứa graphen và phương pháp chế tạo sợi này, trong đó graphen là graphen không bị oxy hóa có không quá 10 lớp. Phương pháp chế tạo theo sáng chế bao gồm bước bổ sung graphen vào viscoza trước khi trước khi quay. Sợi viscoza thu được theo sáng chế có đặc tính hồng ngoại xa và khả năng kháng khuẩn đáng kể.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027871 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2015-04527 | | (85) 25/11/2015 | |
| (22) 25/06/2013 | | (86) PCT/US2013/047626 | 25/06/2013 |
| | | (87) WO2014/209285 | 31/12/2014 |

(51) **H01L 29/78; H01L 21/336**

(73) **INTEL CORPORATION (US)**

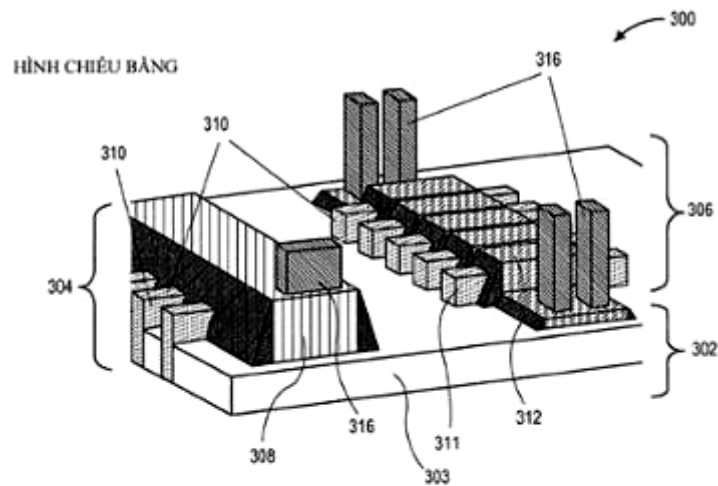
2200 Mission College Boulevard, MS: RNB-4-150, Santa Clara, California 95052, United States of America

(72) YEH, Jeng-Ya D. (TW); JAN, Chia-Hong (US); HAFEZ, Walid M. (US); PARK, Joodong (KR)

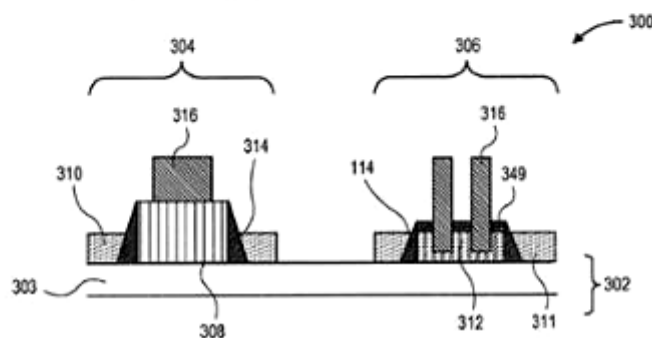
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bán dẫn bao gồm các cấu trúc hợp nhất polycide tương thích có chất bán dẫn oxit kim loại bù (Complementary metal-oxide semiconductor, CMOS) và phương pháp chế tạo các cấu trúc hợp nhất polycide tương thích CMOS. Ví dụ, kết cấu bán dẫn này bao gồm lớp nền. Cấu trúc hợp nhất polycide được bố trí trên lớp nền và bao gồm silic và kim loại. Cấu trúc tranzito bán dẫn oxit kim loại (metal oxide semiconductor, MOS) được bố trí trên lớp nền và bao gồm điện cực cổng kim loại.



HÌNH CHIỀU MẶT CẮT NGANG



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027872 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02291 | | (85) 23/06/2016 | |
| (22) 17/12/2014 | | (86) PCT/SE2014/051521 | 17/12/2014 |
| (30) 1450022-7 | 10/01/2014 | SE (87) WO2015/105449 A1 | 16/07/2015 |

(51) **F16B 12/10**; A47B 47/00

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**

Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

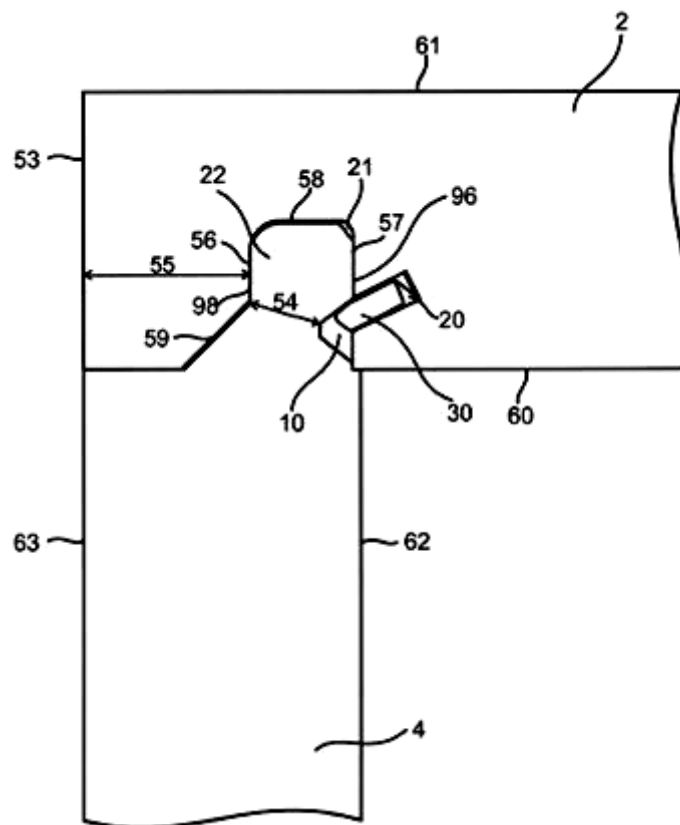
(72) Peter DERELÖV (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẮM BAO GỒM THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ VÀ SẢN PHẨM LẮP GHÉP BAO GỒM BỘ TẮM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm bao gồm tấm thứ nhất (2) có mặt phẳng chính thứ nhất và tấm thứ hai (4) có mặt phẳng chính thứ hai. Các tấm này được trang bị hệ thống khóa cơ khí để khóa cạnh thứ nhất của tấm thứ nhất (2) với cạnh thứ hai của tấm thứ hai (4). Thiết bị khóa cơ khí bao gồm rãnh cạnh (21) tại cạnh thứ nhất, trong đó phần cạnh (22) của cạnh thứ hai có thể gài được vào trong rãnh cạnh này. Chiều dày thứ nhất (55) của vật liệu lõi giữa rãnh cạnh (21) và bề mặt ngoài cùng của cạnh thứ nhất lớn hơn chiều dày tối thiểu thứ hai (54) của vật liệu lõi của phần cạnh (22) của tấm thứ hai.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm lắp ghép bao gồm bộ tấm này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027873 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2016-05164 | | (85) 29/12/2016 | |
| (22) 01/07/2015 | | (86) PCT/JP2015/069012 | 01/07/2015 |
| (30) 2014-136072 | 01/07/2014 | JP (87) WO2016/002843 | 07/01/2016 |

(51) **A61F 5/02**

(73) **1. KOWA COMPANY, LTD. (JP)**

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan

2. ADVANCING INC. (JP)

7-31, Ootemae 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406591 (JP).

3. DMCHAIN COOPERATIVE (JP)

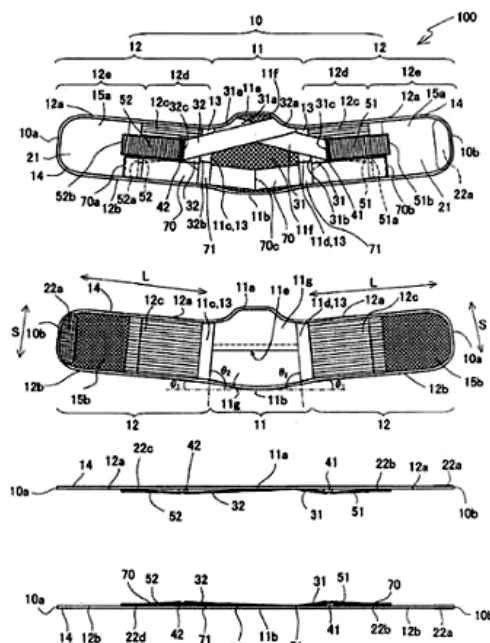
321, 5-aza, Oosaki, Kahoku-shi, Ishikawa 9291127 (JP)

(72) TSUCHIYA Akiharu (JP); OJIMA Hitoshi (JP); KASENO Hidenori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT HỖ TRỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết hỗ trợ trong đó có thể tránh sự tuột của chi tiết hỗ trợ ra khỏi phần lưng của người đeo của chi tiết hỗ trợ ở cạnh phía trên và cạnh phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng có chiều rộng rộng và hỗ trợ chắc chắn phần thắt lưng của người đeo. Chi tiết hỗ trợ (100) bao gồm: phần thân chính dạng dài (10) được bố trí với đoạn tiếp xúc với lưng (11) mà được tiếp xúc với phần lưng của người đeo, và các đoạn nhô (12) nhô về bên phải và bên trái từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng (11); cặp phần dải phụ bên phải và bên trái (31, 32) được cố định để giao nhau trong vùng lân cận cạnh phía trên (11a) của đoạn tiếp xúc với lưng (11); cặp phần dải điều chỉnh bên phải và bên trái (51, 52) được lắp nổi lồi vào các phần vòng hình khuyên (41, 42) lần lượt được bố trí ở các phần dải phụ (31, 32); và phần dải hỗ trợ dạng dải (70) được cố định vào vùng lân cận cạnh phía dưới (11b) của đoạn tiếp xúc với lưng (11).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027874 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-02271 | | (85) 22/06/2016 | |
| (22) 24/11/2014 | | (86) PCT/KR2014/011336 | 24/11/2014 |
| (30) 10-2013-0143195 | 22/11/2013 | KR (87) WO2015/076635 | 28/05/2015 |
| 10-2014-0064336 | 28/05/2014 | KR | |
| 10-2014-0132461 | 01/10/2014 | KR | |

(51) **B65D 30/02; B65D 33/08; B32B 27/06; B32B 7/04**

(73) **WOOSUNGPACK CO., LTD. (KR)**

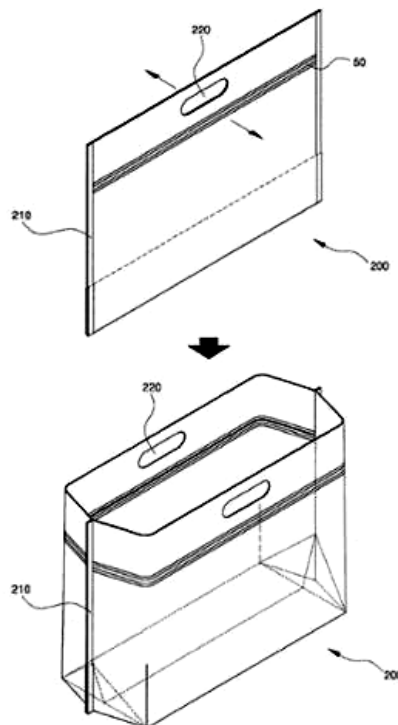
99-24, Yeolmi-gil, Gonjiam-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 464-857 Republic of Korea

(72) MYUNG, Sun-Nyeo (KR)

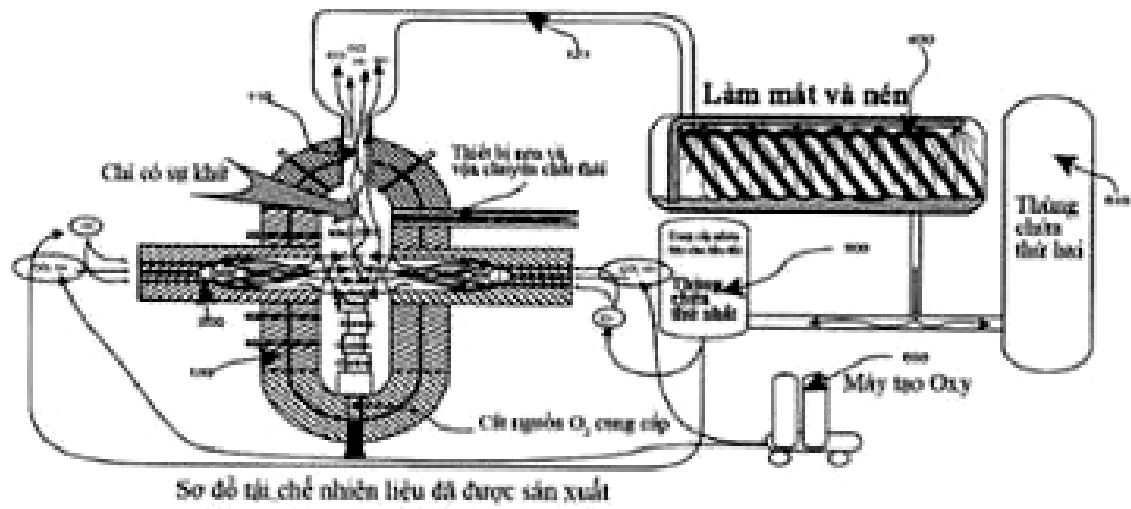
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÚI ĐỰNG THỨC ĂN NGUỘI HOẶC THỨC ĂN ĐÔNG LẠNH CÓ TAY XÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đựng thức ăn dùng để chứa tạm thời thức ăn nguội hoặc đông lạnh. Cụ thể là, ở trạng thái mà tấm cách nhiệt được dát để đảm bảo khả năng cách nhiệt của túi và khóa kéo được lắp để mở hoặc đóng túi, sáng chế ngăn không cho tay xách vốn được tạo ra ở phía trên của khóa kéo bị rách và ngăn không cho khóa kéo bị kẹt khi tay xách được sử dụng, nhờ đó tạo ra sự thuận tiện khi sử dụng. Sáng chế cho phép túi dễ được chế tạo. Ngoài ra, bề mặt đáy của túi được tạo ra để được mở rộng, sao cho lực dính được tạo ra một cách dễ dàng khi túi được chế tạo và lớp bề mặt cấu tạo thành túi đựng được bảo vệ trong khi hình dáng bên ngoài có dạng bắt mắt.



- (11) **1-0027875 B** (15) 02/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 26/03/2018 360
- (21) 1-2017-05086 (85) 15/12/2017
- (22) 25/04/2016 (86) PCT/KR2016/004277 25/04/2016
- (30) 10-2015-0085098 16/06/2015 KR (87) WO2016/204393 22/12/2016
- (51) *C10J 3/30; F23G 5/027*
- (73) 1. **CHANG, YEON (KR)**
31-2, Sangchon-gil, Yangseo-myeon, Yangpyeong-gun, Gyeonggi-do, 12584
Republic of Korea
2. **KIM, SANGWON (KR)**
93, Baekseok-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31097 Republic of
Korea
3. **WR SYSTEM CO., LTD. (KR)**
A-dong, 60, 4sandan 4-ro, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-
do, 31040 Republic of Korea
- (72) **CHANG, Yeon (KR)**
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **DÂY ĐẦU ĐỐT DỪNG CHO Lò PHẢN ỨNG KHỬ CHO PHÉP CÁC PHẢN ỨNG OXY HÓA VÀ PHẢN ỨNG KHỬ XẢY RA RIÊNG BIỆT, HỆ THỐNG TÁI CHẾ KHÍ TỔNG HỢP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN HỦY CHẤT THẢI HỮU CƠ SỬ DỤNG DÂY ĐẦU ĐỐT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dây đầu đốt dùng cho lò phản ứng khử, trong đó dây đầu đốt gồm có nhiều đầu đốt được bố trí trên thành của lò phản ứng khử để cho phép nhiệt độ bên trong của lò phản ứng khử đạt tới nhiệt độ trên 1200°C, trong đó lò phản ứng khử có không gian phản ứng được tạo ra trong đó, trong đó mỗi đầu đốt có lỗ nạp nhiên liệu và nhiều lỗ nạp oxy được tạo ra trong đó, trong đó mỗi đầu đốt có phần đầu của nó có không gian cháy kéo dài được tạo ra giữa đầu đốt và không gian phản ứng, không gian cháy nối thông chất lỏng với không gian phản ứng của lò phản ứng, trong đó không gian cháy kéo dài gồm có bugi có chiều dài được cấu hình sao cho oxy được cung cấp từ các lỗ nạp oxy tại đó được tiêu thụ hoàn toàn qua sự oxy hóa hoặc sự cháy bằng các nhiên liệu được cung cấp từ lỗ nạp nhiên liệu chỉ trong không gian cháy kéo dài khi đánh lửa đầu đốt, trong đó các nhiên liệu không cháy và các phân tử H₂O và/hoặc các phân tử CO₂ được sinh ra từ phản ứng oxy hóa trong không gian cháy kéo dài được chảy vào trong không gian phản ứng của lò phản ứng khử, trong đó chỉ phản ứng khử của các phân tử H₂O và/hoặc các phân tử CO₂ xảy ra ở nhiệt độ trên 1200°C sử dụng nhiệt bức xạ được sinh ra từ đầu đốt. Hơn nữa, sáng chế đề xuất hệ thống tái chế khí tổng hợp bao gồm: lò phản ứng, dây đầu đốt, môđun làm mát và nén, bể chứa, và máy tạo oxy. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất thiết bị để phân hủy chất thải hữu cơ bao gồm lò phản ứng khử và dây đầu đốt.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027876 B | (15) 02/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04968 | | (85) 20/12/2016 | |
| (22) 04/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/002973 | 04/06/2014 |
| | | (87) WO2015/186157 | 10/12/2015 |

(51) **A47J 27/16; A23L 7/109**

(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

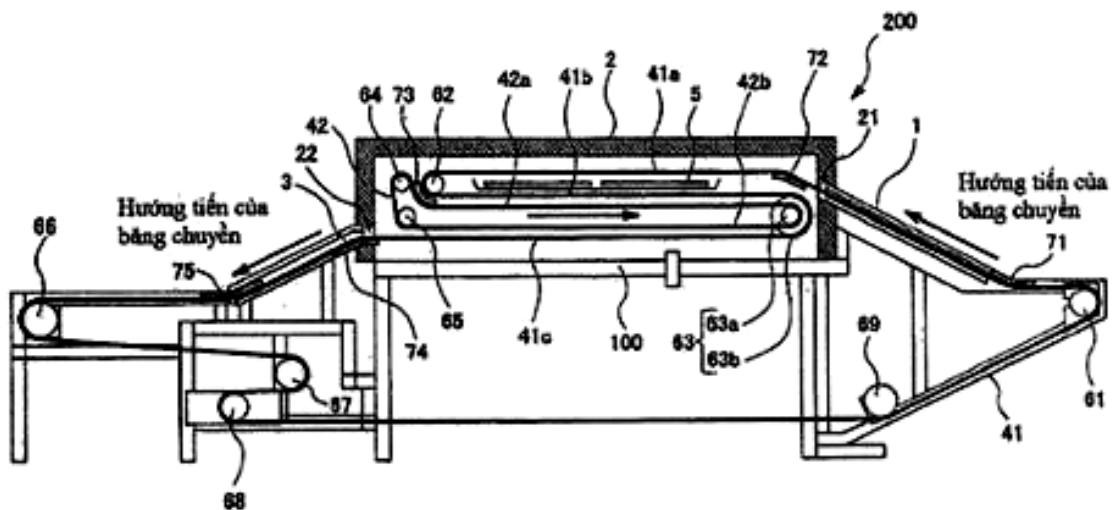
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) HIBI Takaaki (JP); YASUDA Shigeru (JP); NOMURA Kohei (JP); TANAKA Mitsuru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

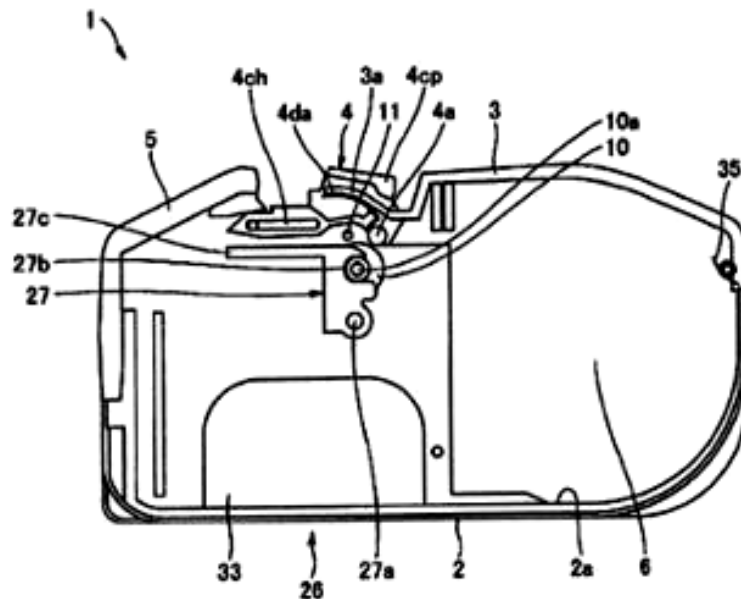
(54) **THIẾT BỊ NẤU BẰNG HƠI NƯỚC NHIỀU TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu bằng hơi nước nhiều tầng (200) được trang bị băng chuyền được bố trí trong nhiều tầng sao cho hỗn hợp sợi mì được đưa vào phần thân chính của buồng hơi nước (2) đi vào và quay trở ra nhiều lần dọc theo hướng thứ nhất để được vận chuyển từ tầng trên xuống tầng dưới trong phần thân chính của buồng hơi nước (2). Hơn nữa, trong thiết bị nấu bằng hơi nước nhiều tầng (200), ống hơi nước (5) đưa hơi nước vào hỗn hợp sợi mì được vận chuyển trong phần tầng trên của phần thân chính của buồng hơi nước (2), và hỗn hợp sợi mì được vận chuyển đến tầng dưới.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027877 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-03768 | | (85) 06/10/2016 | |
| (22) 08/04/2015 | | (86) PCT/JP2015/060945 | 08/04/2015 |
| (30) 2014-092824 | 28/04/2014 | JP (87) WO2015/166773 | 05/11/2015 |
| (51) B41J 29/13; B41J 29/00; B65C 9/18; B41J 3/36; B41J 15/04 | | | |
| (73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 Japan | | | |
| (72) HIROSE, Kenji (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) MÁY IN | | | |

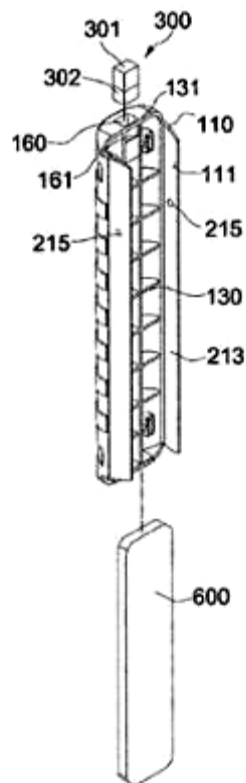
- (57) Sáng chế đề cập đến máy in trong đó lò xo lá được bố trí ở mặt bên ngoài của mỗi chi tiết trong cặp chi tiết đỡ mà cơ cấu bóc tách bao gồm nó. Trong quá trình nhả bóc tách, khi nắp đóng mở được đóng lại trong khi các chi tiết ép của nắp đóng mở tiếp xúc với các lò xo lá của cơ cấu bóc tách, thì cơ cấu bóc tách được cô định ở vị trí nhả bóc tách và con lăn kẹp của cơ cấu bóc tách được đẩy về phía con lăn cuộn ép nhờ tác dụng của lò xo lá. Do các lò xo lá có thể được ép bằng chi tiết ép của nắp đóng mở, nên chi tiết đỡ ép lò xo lá có thể được loại bỏ.



- (11) **1-0027878 B** (15) 02/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2018 362
(21) 1-2017-02763
(22) 19/07/2017
(30) US15,338677 31/10/2016 US
(51) **B65G 1/02; E01F 15/14; A47B 95/04**
(76) **KIM, JIN OK (KR)**
221-505(Olympic Seonsu Gijachon APT., Bangi-dong) 1218, Yangjae-daero,
Songpa-gu Seoul, S. Korea
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HỆ THỐNG BẢO VỆ KHUNG GIÁ KỆ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ khung giá kệ (100), có thể bao gồm vỏ bọc, trong đó phần lộ ra bên ngoài (111) tương ứng với chiều rộng của khung giá kệ được lắp theo chiều dài thân dạng ống; phần không gian cài đặt (161) được tạo thành ở vỏ bọc (110); và mô đun truyền thông (300) được lắp đặt tại không gian cài đặt (161), được tạo thành bởi mô đun truyền dẫn (301) và bộ cảm biến phát hiện va chạm (302), do đó nhanh chóng xử lý được bất kỳ va chạm nào.

100



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027879 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-03784 | | (85) 09/10/2015 | |
| (22) 08/04/2014 | | (86) PCT/IB2014/000528 | 08/04/2014 |
| (30) MI2013A000561 | 09/04/2013 | IT (87) WO2014/167410 A3 | 16/10/2014 |

(51) **G01R 1/073**

(73) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

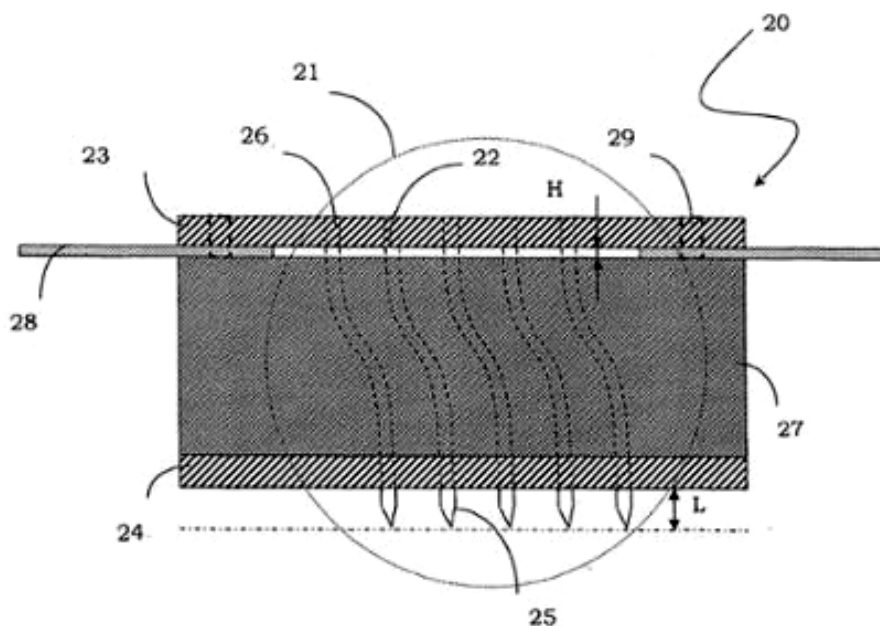
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2 I-23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italy

(72) FELICI, Stefano (IT); VALLAURI, Raffaele (IT); CRIPPA, Roberto (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU KIỂM TRA DÙNG CHO DỤNG CỤ KIỂM TRA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu kiểm tra (20) dùng cho dụng cụ kiểm tra của các thiết bị điện tử bao gồm các que dò tiếp xúc (22) được chèn vào trong các lỗ dẫn được bố trí trong ít nhất một thanh dẫn phía trên (23) và trong một thanh dẫn phía dưới (24), và ít nhất một chi tiết ngăn chứa (27) của các que dò mà được bố trí giữa các thanh dẫn phía trên và phía dưới (23, 24), mỗi que dò tiếp xúc (22) có ít nhất một phần chót (25) mà kết thúc bằng đỉnh tiếp xúc được áp dụng để tiếp giáp với đế tiếp xúc tương ứng của thiết bị cần được kiểm tra và nhô ra từ thanh dẫn phía dưới (24) với chiều dài (L), đầu kiểm tra còn bao gồm ít nhất một chi tiết đệm (28) được đặt xen giữa chi tiết ngăn chứa (27) nêu trên và ít nhất một trong các thanh dẫn phía trên và phía dưới (23, 24) nêu trên, chi tiết đệm (28) này có thể di chuyển được để điều chỉnh chiều dài (L) của các phần chót (25) của các que dò tiếp xúc (22).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027880 B | | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 25/07/2016 | 340 |
| (21) 1-2016-01373 | | | (85) 15/04/2016 | |
| (22) 21/10/2014 | | | (86) PCT/EP2014/072568 | 21/10/2014 |
| (30) 61/893,770 | 21/10/2013 | US | (87) WO2015/059152 A1 | 30/04/2015 |
| 61/973,646 | 01/04/2014 | US | | |

(51) **GI0L 19/008**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

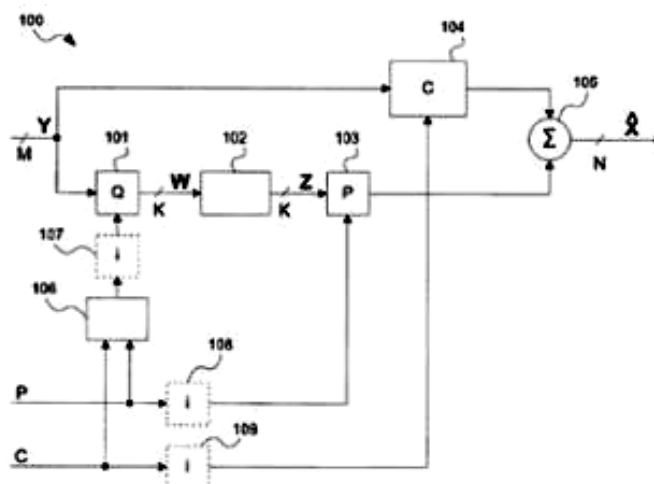
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMOS, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); HIRVONEN, Toni (FI)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CẤU TRÚC VÀ MÃ HÓA NHIỀU TÍN HIỆU ÂM THANH, HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH BAO GỒM CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống mã hóa mã hóa nhiều tín hiệu âm thanh (X) là tín hiệu giảm trộn (Y) cùng với hệ số tăng trộn ướt và khô (P, C). Trong hệ thống giải mã, bộ nhân trước (101) tính toán tín hiệu trung gian (W) bằng cách ánh xạ tuyến tính tín hiệu giảm trộn theo tập hợp hệ số thứ nhất (Q); bộ phận giải tương quan (102) xuất ra tín hiệu giải tương quan (Z) dựa trên tín hiệu trung gian; bộ phận tăng trộn ướt (103) tính toán tín hiệu tăng trộn ướt bằng cách ánh xạ tuyến tính tín hiệu giải tương quan theo hệ số tăng trộn ướt; bộ phận tăng trộn ướt (104) tính toán tín hiệu tăng trộn ướt bằng cách ánh xạ tuyến tính tín hiệu giảm trộn theo hệ số tăng trộn khô; bộ phận kết hợp (105) tạo ra tín hiệu tái cấu trúc đa chiều (\hat{X}) bằng cách kết hợp các tín hiệu tăng trộn ướt và khô; và bộ biến đổi (106) tính toán tập hợp hệ số thứ nhất dựa trên các hệ số tăng trộn ướt và khô và cung cấp chúng cho bộ nhân trước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tái cấu trúc và mã hóa nhiều tín hiệu âm thanh, hệ thống giải mã âm thanh và vật ghi đọc được bởi máy tính bao gồm các lệnh để thực hiện phương pháp.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027881 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-03831 | | (85) 28/09/2017 | |
| (22) 12/04/2016 | | (86) PCT/EP2016/057962 | 12/04/2016 |
| (30) PCT/CN2015/076617 | 15/04/2015 CN | (87) WO2016/166078 | 20/10/2016 |

(51) **C07D 471/04; A61K 31/517; A61P 25/00**

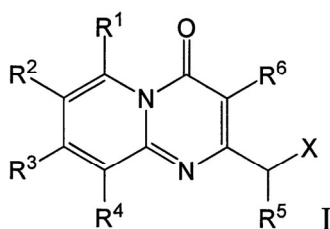
(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

(72) VOLGRAF, Matthew (US); JIANG, Yu (US); VILLEMURE, Elisia (US);
SELLERS, Benjamin (US); WU, Guosheng (US); LU, Aijun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDINON ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU
BIẾN THỤ THỂ N-METYL-D-ASPARTAT (NMDA) VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridopyrimidinon có công thức I:



hoặc muối được dụng của nó, trong đó X, R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và R⁶ là như được định nghĩa phần mô tả, và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027882 B | | (15) 02/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2015-01881 | | (85) 27/05/2015 | |
| (22) 08/11/2013 | | (86) PCT/JP2013/080238 | 08/11/2013 |
| (30) 2012-247936 | 09/11/2012 | JP (87) WO2014/073636 A1 | 15/05/2014 |

(51) **A61F 13/42; A61F 13/49**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

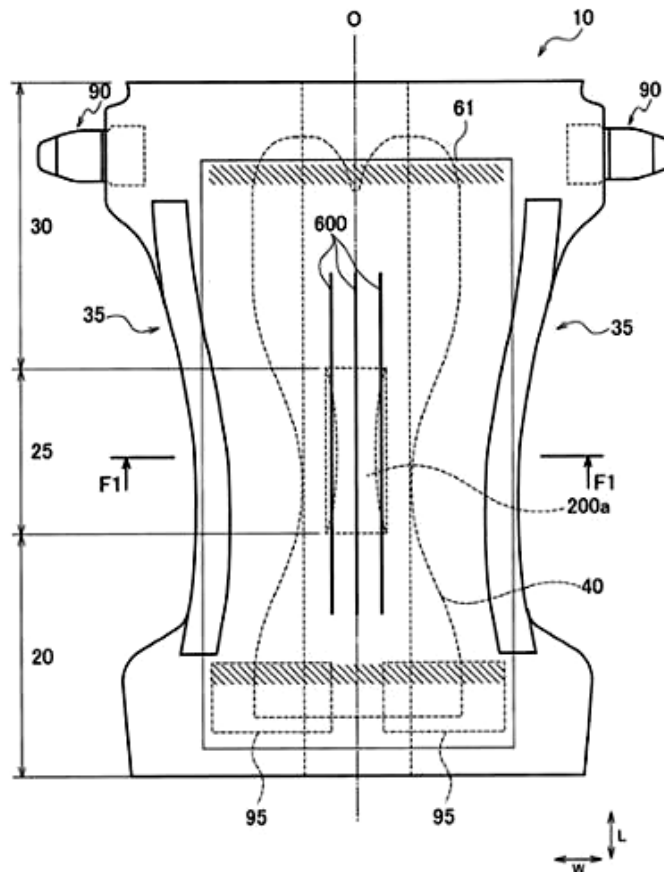
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) YAMANAKA, Yasuhiro (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

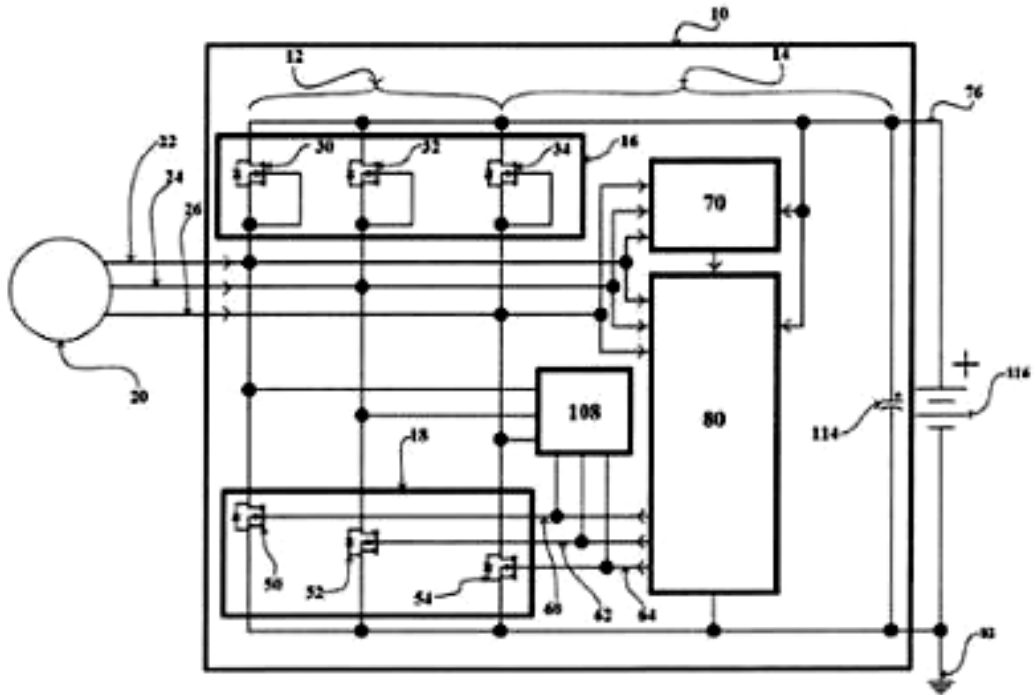
(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần (10), chi tiết kéo căng dững (200a) được bố trí sao cho cách quãng từ một trong số chi tiết giữ thắt lưng và chi tiết đàn hồi quanh chân (71) tương ứng; vùng không đàn hồi được bố trí về một trong số phía vùng thắt lưng phía trước (20) và phía vùng thắt lưng phía sau (30) theo chiều dọc của sản phẩm (L) của chi tiết kéo căng dững (200a); được bố trí đường chỉ báo (600) chạy ngang qua chi tiết kéo căng dững (200a) và kéo dài theo chiều dọc của sản phẩm L và được tạo kết cấu để tạo ra sự thay đổi thị giác khi đường chỉ báo này tiếp xúc với hơi ẩm; và sự thay đổi nêu trên có thể nhận biết được bằng mắt thường từ phía bề mặt không tiếp xúc với da (S1) của tã lót dùng một lần (10).



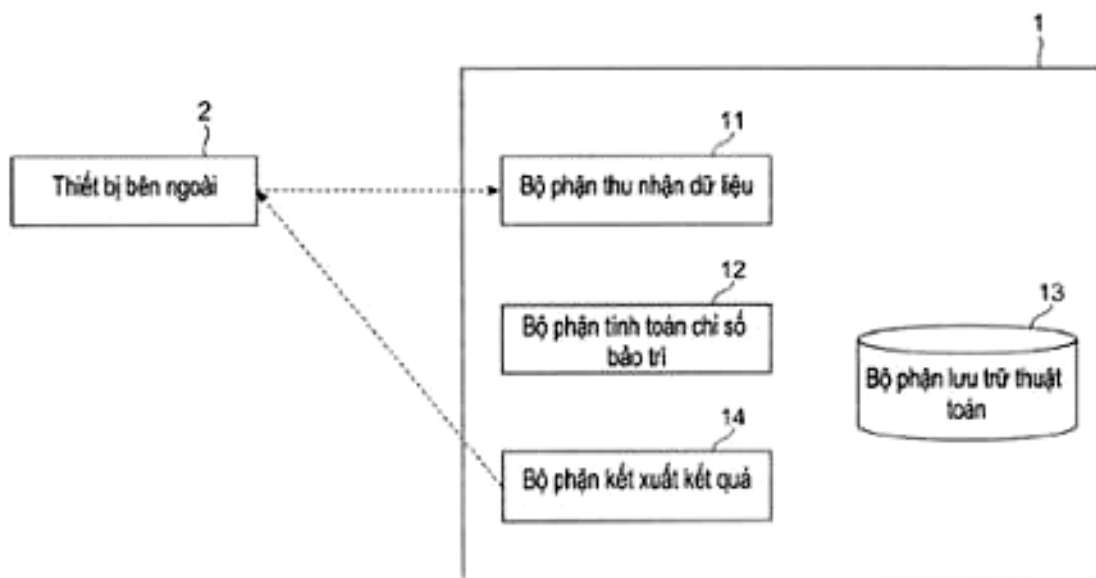
- (11) **1-0027883 B** (15) 03/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-02525 (85) 03/07/2017
 (22) 27/10/2015 (86) PCT/IN2015/050147 27/10/2015
 (30) 3957/MUM/2014 11/12/2014 IN (87) WO2016/092565 A1 16/06/2016
 (51) **H02J 7/14; H02M 7/162; H02M 1/084**
 (73) **FLASH ELECTRONICS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)**
 A-4, MIDC Chakan Industrial Area, Mahalunge, Chakan, Pune 410501, INDIA
 (72) VERMA, Ramit (IN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHỈNH LƯU ỔN ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH ĐIỆN ÁP ĐẦU RA CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉnh lưu ổn áp và phương pháp làm ổn định điện áp đầu ra của thiết bị này mà có đầu vào từ điện áp xoay chiều ba pha thiết bị phát điện với mỗi pha bao gồm chu kỳ dương và chu kỳ âm. Bộ chỉnh lưu thứ nhất với đầu công thứ nhất, được nối với thiết bị phát điện để chỉnh lưu chu kỳ dương của điện áp xoay chiều ba pha. Bộ chỉnh lưu thứ hai với đầu công thứ hai, được nối với thiết bị phát điện để chỉnh lưu chu kỳ âm của điện áp xoay chiều ba pha, trong đó bộ chỉnh lưu thứ hai chuyển đổi giữa chế độ chỉnh lưu và chế độ phân dòng phụ thuộc vào điều kiện tải, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển bộ chỉnh lưu thứ hai bằng tín hiệu điều khiển công, bộ điều khiển xuất ra tín hiệu điều khiển công căn cứ vào điện áp đầu ra của thiết bị chỉnh lưu ổn áp tương ứng với điện áp định trước thứ nhất trong điều kiện kết nối ắc quy hoặc điện áp định trước thứ ba trong điều kiện không dùng ắc quy và chu kỳ dương và chu kỳ âm của mỗi pha của điện áp xoay chiều ba pha từ thiết bị phát điện, tín hiệu điều khiển công cho phép bộ chỉnh lưu thứ hai chuyển đổi giữa chế độ chỉnh lưu và chế độ phân dòng bằng cách điều khiển đầu công thứ hai của bộ chỉnh lưu thứ hai, trong đó tín hiệu điều khiển công chuyển đổi bộ chỉnh lưu thứ hai thành chế độ phân dòng khi điện áp đầu ra của thiết bị chỉnh lưu ổn áp lớn hơn so với điện áp định trước thứ nhất trong điều kiện kết nối ắc quy hoặc điện áp định trước thứ ba trong điều kiện không dùng ắc quy và do đó tiếp tục sự phân dòng của bộ chỉnh lưu thứ hai chừng nào chu kỳ dương nêu trên của pha tương ứng của điện áp xoay chiều ba pha tồn tại.



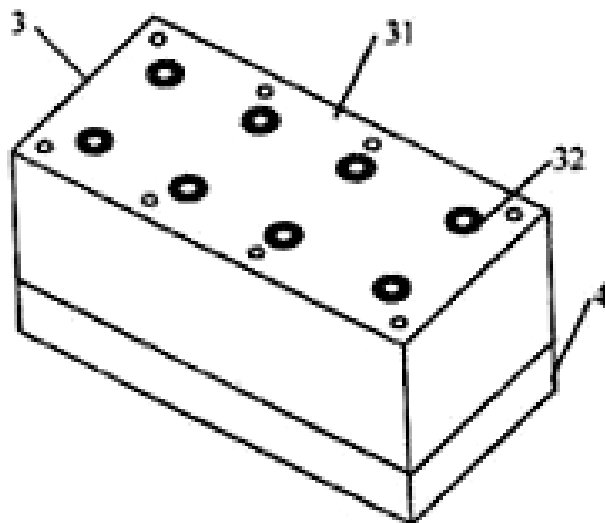
- (11) **1-0027884 B** (15) 03/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2016-05060 (85) 26/12/2016
 (22) 16/12/2015 (86) PCT/JP2015/085253 16/12/2015
 (30) 2014-262996 25/12/2014 JP (87) WO2016/104293 30/06/2016
 (51) **G06Q 50/08; G06Q 50/30; G06Q 50/10; G06F 17/18**
 (73) 1. **SANNO INSTITUTE OF MANAGEMENT (JP)**
 6-39-15, Todoroki, Setagaya-ku, Tokyo 1588630, Japan
 2. **TOKYO METRO CO., LTD. (JP)**
 3-19-6, Higashi-ueno, Taito-ku, Tokyo 1108614, Japan
 (72) FUKUNAKA Kosuke (JP); KAWAKAMI Koichi (JP); KONISHI Shinji (JP);
 MIURA Takanori (JP); MURAKAMI Tetsuya (JP); MOROHASHI Yuji (JP);
 ENOKIDANI Yuki (JP); SHINOZAKI Masumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN CHỈ SỐ BẢO TRÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN
 CHỈ SỐ BẢO TRÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tính toán chỉ số bảo trì bao gồm: phương tiện thu nhận dữ liệu để thu nhận dữ liệu kết quả kiểm tra bao gồm các kết quả kiểm tra thu được bằng cách đánh giá sự hiện diện của sự bất thường của kết cấu xây dựng dân dụng đối với các hạng mục kiểm tra; phương tiện tính toán chỉ số bảo trì để tính toán chỉ số bảo trì đối với việc bảo trì kết cấu xây dựng dân dụng mà bao gồm chỉ số ưu tiên chỉ báo mức ưu tiên bảo trì đối với mỗi phần định trước của kết cấu xây dựng dân dụng, bằng cách áp dụng mẫu dựa trên lý thuyết trả lời hạng mục vào dữ liệu kết quả kiểm tra khi giả sử rằng chỉ số ưu tiên là theo sự phân bố gamma; và phương tiện đầu ra để kết xuất chỉ số bảo trì được tính toán bởi phương tiện tính toán chỉ số bảo trì.



- (11) **1-0027885 B** (15) 03/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-02541 (85) 04/07/2017
(22) 04/12/2014 (86) PCT/CN2014/093008 04/12/2014
(87) WO2016/086383 09/06/2016
(51) **D01D 4/00; D01D 5/04; D01D 1/09**
(73) **ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No.25 Jinsuo Rd, High-tech Development Zone, Zhengzhou, Henan, 450001, China
(72) ZHANG Yunqi (CN); YUAN Zutao (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN KÉO SỢI KHÔ SỢI SPANDEX VÀ CƠ CẤU KÉO SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kéo sợi khô sợi spandex và cơ cấu kéo sợi. Bộ phận kéo sợi bao gồm: hộp điều khiển nhiệt độ (3) bao gồm thân hộp (31), trong đó thân hộp (31) được bố trí theo chiều dọc với nhiều kênh chứa dung dịch polyme (32) tách rời nhau; các khu vực trong thân hộp (31) ngoài các kênh chứa dung dịch polyme (32) là các khoang, và các khoang được sử dụng để tuần hoàn môi trường chất lỏng trao đổi nhiệt với dung dịch polyme kéo khô sợi đàn hồi trong các kênh chứa dung dịch polyme (32); và phần ống định hình (4) được nối có thể tháo rời với hộp điều khiển nhiệt độ (3), trong đó phần ống định hình (4) bao gồm nhiều nhóm lỗ ống định hình (41) tách rời nhau, và nhiều nhóm lỗ ống định hình (41) là nối thông tương ứng với các cửa xả của nhiều kênh chứa dung dịch polyme (32). Cơ cấu kéo sợi bao gồm thiết bị đo và bộ phận kéo sợi như đề cập trên đây; thiết bị đo được nối có thể tháo rời với hộp điều khiển nhiệt độ (3) và được sử dụng để đo và phân bố dung dịch polyme kéo khô sợi đàn hồi với nhiều kênh chứa dung dịch polyme (32). Bộ phận kéo sợi và cơ cấu kéo sợi thuận tiện để lắp đặt và bảo dưỡng và có hiệu quả cao.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027886 B | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/06/2016 | 339 |
| (21) 1-2016-01555 | | (85) 28/04/2016 | |
| (22) 25/09/2014 | | (86) PCT/JP2014/075508 | 25/09/2014 |
| (30) 2013-205507 | 30/09/2013 JP | (87) WO2015/046368 | 02/04/2015 |
| | 2014-139205 04/07/2014 JP | | |

(51) **F24F 7/00; F24F 13/24; F24F 3/16; F24F 6/06; A61L 9/00; F24F 13/28**

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

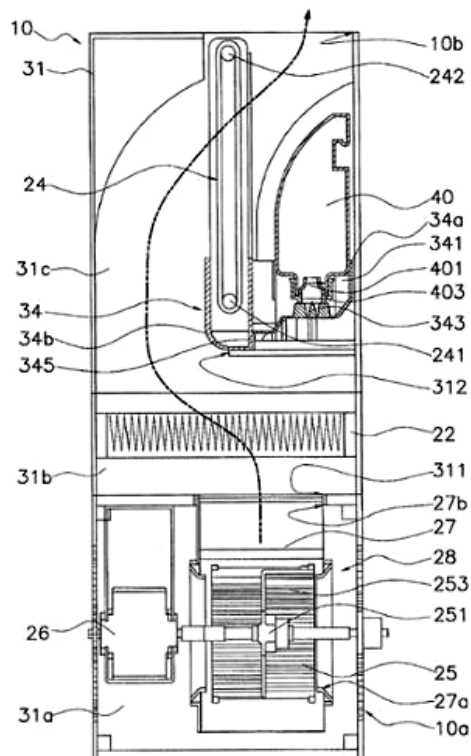
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) SAKASHITA, Akihiko (JP); NAGAO, Mitsuhisa (JP); ODA, Yasuhiro (JP); HANAOKA, Sanae (JP); SUOU, Kiyoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch không khí trong đó tiếng ồn do quạt gây ra được ngăn chặn. Ở thiết bị làm sạch không khí (10), không khí được hút bởi rôto quạt (25) từ ngăn thổi (31a) nằm ở vị trí thấp đi qua bộ lọc làm sạch không khí (22) được bố trí trong ngăn làm sạch không khí (31b) nằm ở vị trí cao, sau đó đi qua bộ phận tạo âm (24) được bố trí trong ngăn tạo âm (31c) nằm ở vị trí cao hơn và được thổi ra từ thiết bị làm sạch không khí (10). Máy thổi gió (28) là nguồn gây ồn nằm ở vị trí thấp nhất. Do đó, khi động cơ quạt (26) vận hành với công suất cao, tiếng ồn tạo ra từ động cơ quạt (26) và rôto quạt (25) bị suy giảm nhờ bộ lọc làm sạch không khí (22) và bộ phận tạo âm (24). Nói cách khác, tiếng ồn có thể được ngăn chặn.

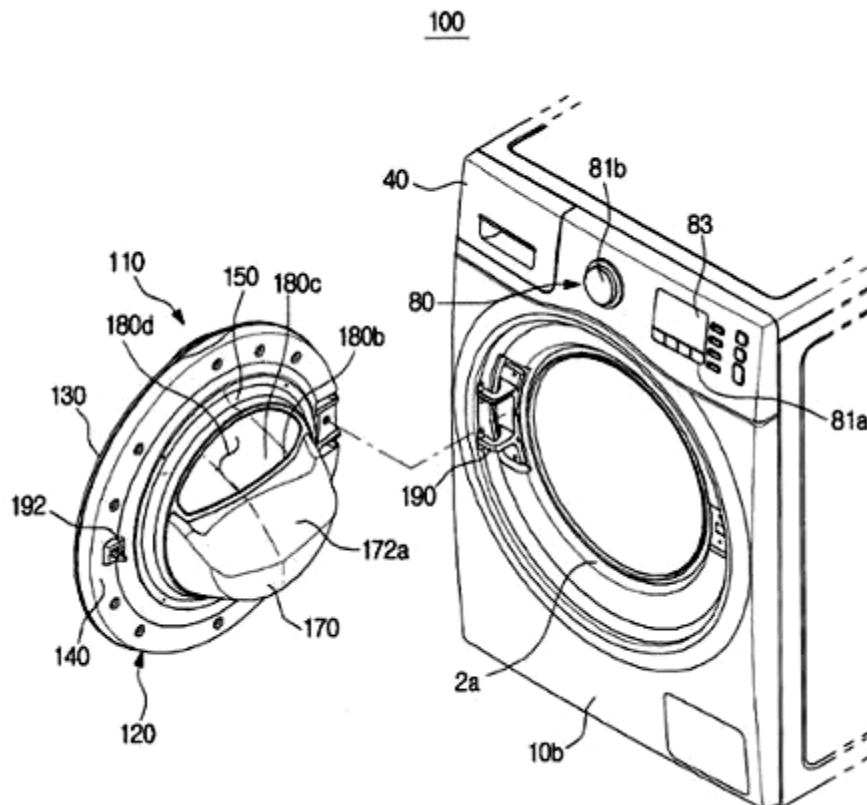


- (11) **1-0027887 B** (15) 03/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2015-02430 (85) 03/07/2015
(22) 23/01/2014 (86) PCT/JP2014/052013 23/01/2014
(30) 2013-011535 24/01/2013 JP (87) WO2014/115896 31/07/2014
(51) *C12N 1/21; C12P 19/32; C12P 13/14*
(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117, Japan
(72) MADHAVAN, Anjali (IN); FUJII, Ryota (JP); HIDEAKI, Tomonori (JP);
CHONG, Su Sun (MY)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT GLUTAMIC**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản xuất axetyl-CoA, mà thu được bằng cách truyền các hoạt tính enzym malat thiokinaza và hoạt tính enzym malyl-CoA lyaza cho vi sinh vật không có bất kỳ trong số (a), (b), (c) hoặc (d) dưới đây, mà không truyền bất kỳ trong số (a), (b), (c) hoặc (d), hoặc, ngay cả khi một hoặc nhiều trong số (a), (b), (c) hoặc (d) được truyền, không cho phép các chức năng của chúng có tác dụng: (a) chu trình cố định cacbon dioxit có phản ứng enzym từ malonyl-CoA thành malonat semialdehyt hoặc 3-hydroxypropionat, (b) chu trình cố định cacbon dioxit có phản ứng enzym từ axetyl-CoA và CO₂ thành pyruvat, (c) chu trình cố định cacbon dioxit có phản ứng enzym từ crotonyl-CoA và CO₂ thành etylmalonyl-CoA hoặc glutaconyl-CoA hoặc (d) chu trình cố định cacbon dioxit có phản ứng enzym từ CO₂ thành format. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất axetyl-CoA và phương pháp sản xuất axit glutamic.

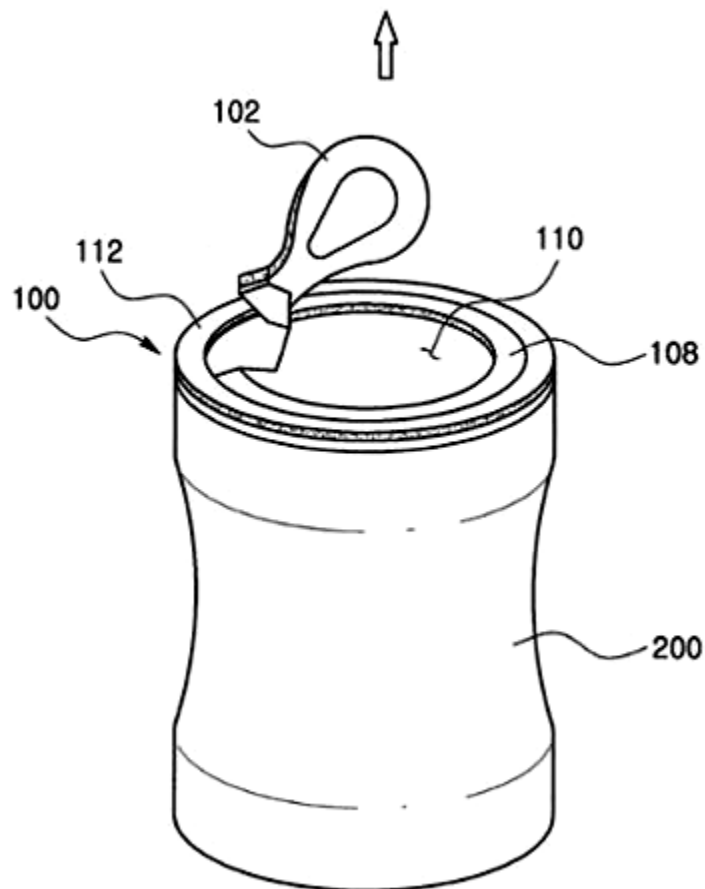
- (11) **1-0027888 B** (15) 03/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-03491 (85) 08/09/2017
 (22) 22/02/2016 (86) PCT/KR2016/001699 22/02/2016
 (30) 10-2015-0026866 25/02/2015 KR (87) WO2016/137172 A1 01/09/2016
 (51) **D06F 37/10; D06F 37/28; D06F 39/14; D06F 37/18**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Dong Young (KR); WISHNEY, Adam (GB); RYU, Doo Young (KR); LEE, In Ju (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập tới máy giặt có vỏ máy có lỗ hở thứ nhất và cụm cánh cửa được làm thích ứng để mở và đóng lỗ hở thứ nhất, trong đó cụm cánh cửa có thân chính cánh cửa có lỗ hở thứ hai được làm thích ứng để được mở và được đóng độc lập với lỗ hở thứ nhất và đế đỡ phía sau tương ứng với lỗ hở thứ nhất, và đế đỡ phía sau có bộ phận bịt kín cánh cửa nằm có khoảng cách với lỗ hở thứ hai và được tạo ra sao cho trở thành tiếp xúc với màng chắn để bịt kín phần bên trong của vỏ máy khi lỗ hở thứ nhất được đóng bởi cụm cánh cửa. Nhờ kết cấu này, vỏ máy có thể được bịt kín hữu hiệu hơn, và các đồ giặt hoặc chất tẩy rửa có thể được đưa vào bổ sung thậm chí giữa quá trình giặt.



- (11) **1-0027889 B** (15) 03/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-02603 (85) 14/07/2016
(22) 02/09/2014 (86) PCT/KR2014/008197 02/09/2014
(30) 10-2013-0157240 17/12/2013 KR (87) WO2015/093717 25/06/2015
(51) **B65D 77/20**
(73) **SEAL AND PACK CO., LTD. (KR)**
30-9, Daewol-ro 667beon-gil, Daewol-myeon, Icheon-si Gyeonggi-do 467-852,
Korea
(72) WEI, Se-Hwang (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÀNG NIÊM PHONG DÙNG CHO HỘP ĐỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng niêm phong dùng cho hộp đựng có thể bịt kín miệng của hộp đựng bằng cách gia nhiệt cảm ứng tần số cao, có khả năng chịu nhiệt, dễ mở và có khả năng bịt kín. Màng niêm phong gồm có lớp trên được trang bị tai giật mở, và lớp dưới gồm có lá nhôm và lớp keo hàn nhiệt kết dính nhiệt vào hộp đựng. Lớp trên và lớp dưới được tạo liền khối với nhau nhờ kết dính nhiệt bằng cách sử dụng màng hoặc nhựa kết dính nhiệt.



(11) 1-0027890 B		(15) 03/03/2021	
(45) 26/04/2021	397B	(43) 25/08/2017	353
(21) 1-2017-01466		(85) 20/04/2017	
(22) 30/10/2015		(86) PCT/IB2015/058398	30/10/2015
(30) RM2014A000627	31/10/2014	IT (87) WO2016/067262	06/05/2016

(51) **B60L 50/64; B60L 50/60; G01S 19/34; G01S 19/16; B60L 50/20**

(73) **PIAGGIO & C. SPA (IT)**

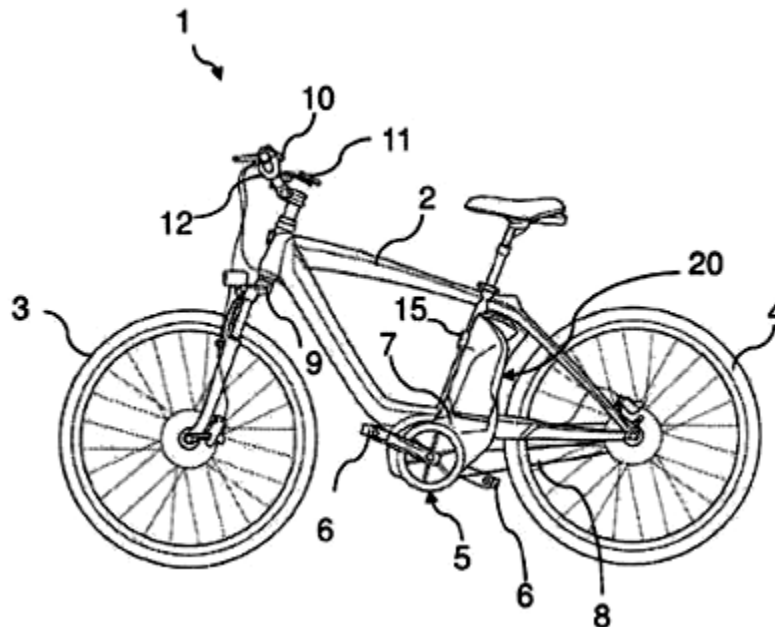
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

(72) CARMIGNANI, Luca (IT); GRASSI, Andrea (IT); NUTI, Luca (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ẮC QUY NẠP LẠI ĐƯỢC DÙNG CHO XE ĐIỆN HOẶC LAI, VÀ XE ĐẠP ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy nạp lại được (20) dùng cho xe điện hoặc lai (1), bao gồm: ít nhất một bộ phận nối điện (23) với nhóm truyền lực (5) của xe điện hoặc lai (1); nhiều pin (30) được nối điện một cách tương hỗ; ít nhất một khối mạch thứ nhất (40) được hợp nhất trong bộ ắc quy nạp lại được (20) và bao gồm bộ nhận (41) của các tín hiệu xác định vị trí địa lý vệ tinh và bộ xử lý (42) của các tín hiệu này, mà được nối về mặt vận hành với bộ nhận (41) này và được làm thích ứng để phát hiện đoạn tin định vị vật lý của bộ ắc quy nạp lại được (20) trong hệ thống chỉ dẫn địa lý.



- (11) **1-0027891 B** (15) 03/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2015 329
(21) 1-2015-00751 (85) 06/03/2015
(22) 11/06/2013 (86) PCT/IB2013/054777 11/06/2013
(30) 61/658,472 12/06/2012 US (87) WO2013/186700 19/12/2013
(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; A61K 9/00; A61K 47/18; A61K 47/26**
(73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056, Basel, Switzerland
(72) Marta COSENZA (IT); Christoph STARK (DE)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC, DỤNG CỤ PHÂN PHỐI VÀ ỚNG TIÊM ĐÃ ĐƯỢC LÀM ĐẦY SẴN CHỨA CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nước, cụ thể là các kháng thể kháng BAFFR được bào chế ở dạng chế phẩm lỏng chứa hoạt chất kháng thể ở nồng độ cao để phân phối đến bệnh nhân mà không gây kết tụ kháng thể ở mức cao. Dược phẩm dạng nước có thể chứa một hoặc nhiều đường, tác nhân đệm, chất hoạt động bề mặt, và/hoặc axit amin tự do. Sáng chế còn đề cập đến dụng cụ phân phối chứa chế phẩm dạng nước và ống tiêm đã được làm đầy sẵn chứa chế phẩm dạng nước.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027892 B | | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 25/07/2016 | 340 |
| (21) 1-2016-01526 | | | (85) 27/04/2016 | |
| (22) 10/10/2014 | | | (86) PCT/EP2014/071769 | 10/10/2014 |
| (30) 13189392.7 | 18/10/2013 | EP | (87) WO2015/055532 | 23/04/2015 |
| 14178785.3 | 28/07/2014 | EP | | |

(51) **G10L 19/20; G10L 19/08**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

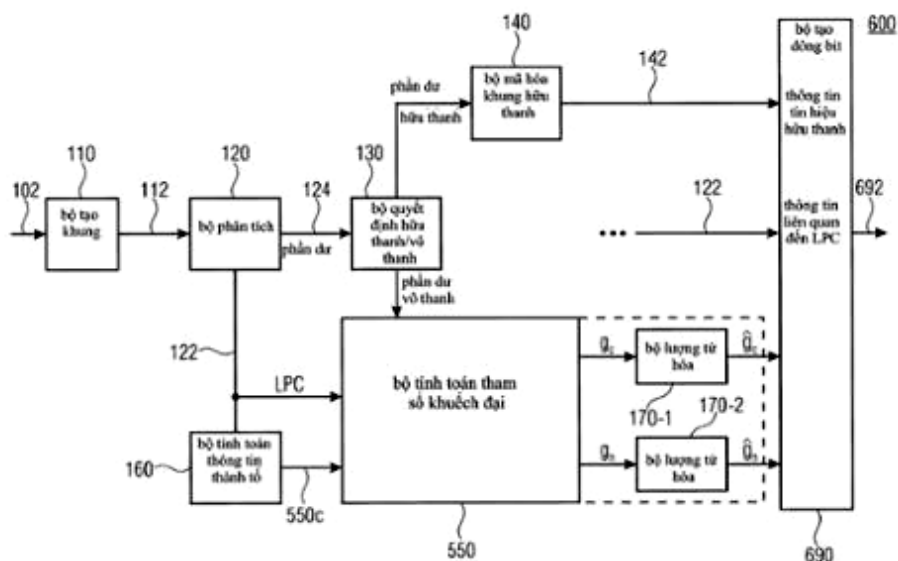
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); RAVELLI, Emmanuel (FR); SCHNELL, Markus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ MÃ HÓA ĐỀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa đề mã hóa tín hiệu âm thanh và bộ giải mã để giải mã tín hiệu âm thanh, phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh. Bộ mã hóa đề mã hóa tín hiệu âm thanh bao gồm: bộ phân tích (120; 320) được tạo cấu hình để suy ra các hệ số dự đoán (122; 322) và tín hiệu dư từ khung vô thanh của tín hiệu âm thanh (102); bộ tính toán tham số khuếch đại (550; 550') được tạo cấu hình để tính toán thông tin tham số khuếch đại thứ nhất (g_c) để xác định tín hiệu kích thích thứ nhất ($c(n)$) liên quan đến bảng mã tất định và để tính toán thông tin tham số khuếch đại thứ hai (g_n) để xác định tín hiệu kích thích thứ hai ($n(n)$) liên quan đến tín hiệu giống như nhiễu âm cho khung vô thanh; và bộ tạo dòng bit (690) được tạo cấu hình để tạo tín hiệu đầu ra (692) dựa trên thông tin (142) liên quan đến khung tín hiệu hữu thanh, thông tin tham số khuếch đại thứ nhất (g_c) và thông tin tham số khuếch đại thứ hai (g_n).



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027893 B | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01788 | | (85) 15/05/2017 | |
| (22) 09/11/2015 | | (86) PCT/JP2015/081481 | 09/11/2015 |
| (30) 2014-233432 | 18/11/2014 | JP (87) WO2016/080228 A1 | 26/05/2016 |

(51) **B42F 13/22**

(73) **KING JIM CO., LTD. (JP)**

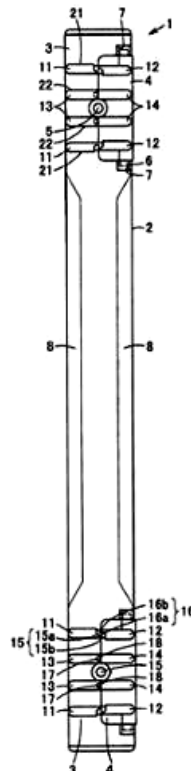
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

(72) HANEDA Tatsuya (JP); KATSUMI Taisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DỤNG CỤ KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp mà vật dụng cần được kẹp vào có thể được liên kết dễ dàng và ổn định. Phần đế cố định (3) và phần đế quay (4) mà có thể được quay so với phần đế cố định (3) được bao gồm. Ở phần đế cố định (3), chi tiết kẹp thứ nhất (11) và chi tiết kẹp thứ ba (13) được tạo ra. Ở phần đế quay (4), chi tiết kẹp thứ hai (12) và chi tiết kẹp thứ tư (14) được tạo ra. Ở chi tiết kẹp thứ nhất (11), phần khớp thứ nhất (15) được tạo ra. Ở chi tiết kẹp thứ hai (12), phần khớp thứ hai (16) được tạo ra. Ở chi tiết kẹp thứ nhất (11) và chi tiết kẹp thứ hai (12), phần khớp thứ nhất (15) và phần khớp thứ hai (16) được khớp sao cho tạo kết cấu vòng thứ nhất (21). Ở chi tiết kẹp thứ ba (13) và chi tiết kẹp thứ tư (14), các phần đầu mút được đưa vào tiếp xúc với nhau sao cho tạo kết cấu vòng thứ hai (22). Tổng độ dài của vòng thứ hai (22) được tạo kết cấu như được mô tả trên đây là dài hơn so với tổng độ dài của vòng thứ nhất (21).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027894 B | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-03965 | | (85) 15/10/2015 | |
| (22) 22/04/2014 | | (86) PCT/KR2014/003495 | 22/04/2014 |
| (30) 10-2013-0046093 | 25/04/2013 KR | (87) WO2014/175629 A1 | 30/10/2014 |

(51) **F24F 13/14; F24F 7/08; F04D 29/44; F04D 29/46**

(73) **CENDORI CO., LTD. (KR)**

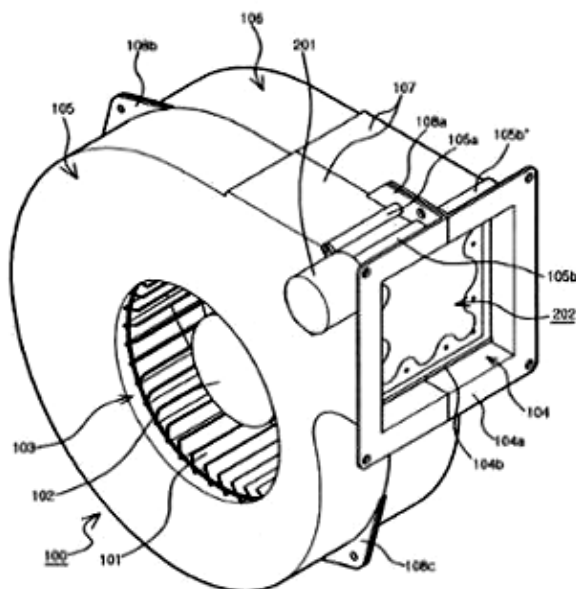
(Daeyang-dong) 772 Yeongsan-ro, Mokpo-si, Jeollanam-do 530-410 Republic of Korea

(72) PARK, Mun Su (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUẠT THÔNG GIÓ CÓ TÍCH HỢP VAN THÔNG GIÓ CÓ ĐỘ KÍN KHÍ CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt thông gió có tích hợp van thông gió (100) có độ kín khí cao bao gồm: vỏ quạt thông gió a (105) có cửa hút (103) và vỏ quạt thông gió b (106) được lắp khớp vào vỏ a (105) từ phía đối ngược; cữ chặn lá cánh quạt (104b) được tạo ra trên bề mặt đáy của cửa xả (104), và phần vỏ tiếp xúc lá cánh quạt (107) được tạo ra bên trên cửa xả (104); các phần cố định đỉnh vít động cơ van thông gió (105a) nhô ra liền khối từ bề mặt trên bên ngoài của phần vỏ (107) của vỏ a (105); lỗ lắp trục động cơ van thông gió (105b) được khoan trên phần lõi có lỗ lắp trục động cơ van thông gió (105b') mà được tạo ra trên mặt ngoài của phần vỏ (107) của vỏ a (105); trục quay lá cánh quạt (106a) nhô ra từ bề mặt trong của phần lõi có lỗ lắp trục động cơ van thông gió (105b') của vỏ b (106) đối diện với phần lõi (105b') của vỏ a (105); trục động cơ van thông gió lệch tâm (201a) của động cơ van thông gió (201) được dẫn vào trong lỗ lắp (105b) để kết nối với vỏ a (105); lá cánh quạt (202B) như một chi tiết độc lập được kết nối với trục động cơ (201a) và trục quay (106a) để mở và đóng cửa xả (104); và đệm lót (202A) được lắp ghép với bốn cạnh của lá cánh quạt (202B) để tạo thành môđun lá cánh quạt (202).



- (11) **1-0027895 B** (15) 03/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2017 352
(21) 1-2017-00447 (85) 09/02/2017
(22) 22/07/2014 (86) PCT/EP2014/065728 22/07/2014
(87) WO2016/012037 28/01/2016

(51) **H04S 7/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

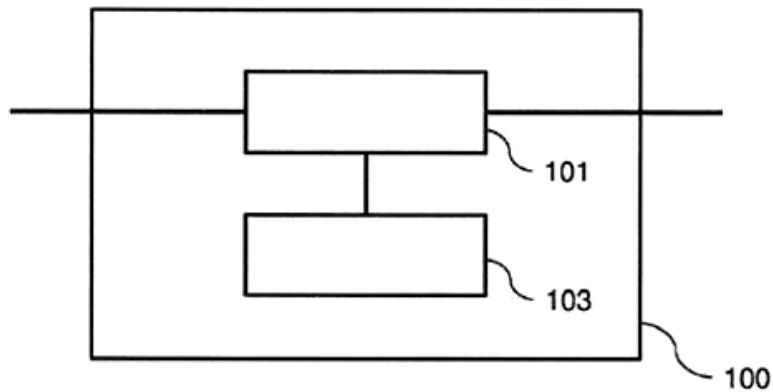
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) FALLER, Christof (CH); FAVROT, Alexis (FR); PANG, Liyun (CN); GROSCHE,
Peter (DE); LANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO
VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị (100) xử lý tín hiệu âm thanh đầu vào được liên kết với nguồn âm thanh không gian trong ngữ cảnh âm thanh không gian, trong đó nguồn âm thanh không gian có khoảng cách cụ thể đối với người nghe trong ngữ cảnh âm thanh không gian, thiết bị (100) bao gồm bộ kích thích (101) được làm thích ứng để xử lý tín hiệu âm thanh đầu vào để có tín hiệu âm thanh đầu ra, và bộ điều khiển (103) được làm thích ứng để điều khiển các tham số của bộ kích thích (101) xử lý tín hiệu âm thanh đầu vào dựa vào khoảng cách cụ thể.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027896 B | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/07/2016 | 340 |
| (21) 1-2016-01525 | | (85) 27/04/2016 | |
| (22) 10/10/2014 | | (86) PCT/EP2014/071767 | 10/10/2014 |
| (30) EP13189392.7 | 18/10/2013 | EP (87) WO2015/055531 | 23/04/2015 |
| 14178788.7 | 28/07/2014 | EP | |

(51) **G10L 19/20; G10L 19/083**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

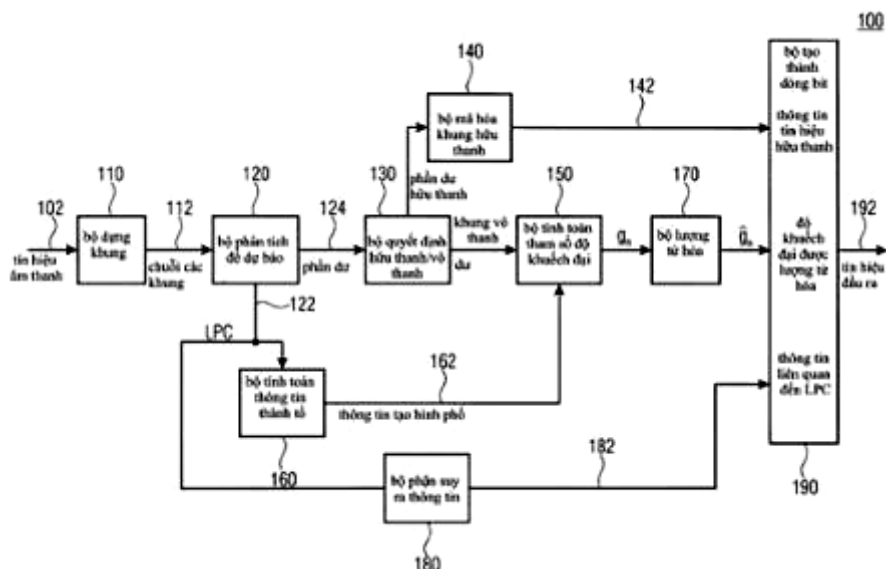
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); RAVELLI, Emmanuel (FR); SCHNELL, Markus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa để mã hóa tín hiệu âm thanh và bộ giải mã để giải mã tín hiệu âm thanh, phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh. Theo khía cạnh của sáng chế bộ mã hóa để mã hóa tín hiệu âm thanh bao gồm bộ phân tích được tạo cấu hình để suy ra các hệ số dự báo và tín hiệu dư từ khung của tín hiệu âm thanh. Bộ mã hóa bao gồm bộ tính toán thông tin thành tố được tạo cấu hình để tính toán thông tin tạo hình phổ liên quan đến tiếng nói từ các hệ số dự báo, bộ tính toán tham số độ khuếch đại được tạo cấu hình để tính toán tham số độ khuếch đại từ tín hiệu dư vô thanh và thông tin tạo hình phổ và bộ tạo thành dòng bit được tạo cấu hình để tạo thành tín hiệu đầu ra dựa trên thông tin liên quan đến khung tín hiệu hữu thanh, tham số độ khuếch đại hoặc tham số độ khuếch đại được lượng tử hóa và các hệ số dự báo.



- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027897 B | (15) 03/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-03614 | | (85) 18/09/2017 | |
| (22) 07/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/057025 | 07/03/2016 |
| (30) 2015-045264 | 06/03/2015 JP | (87) WO2016/143749 | 15/09/2016 |

(51) **G06Q 50/08; G06F 13/00**

(73) **KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)**

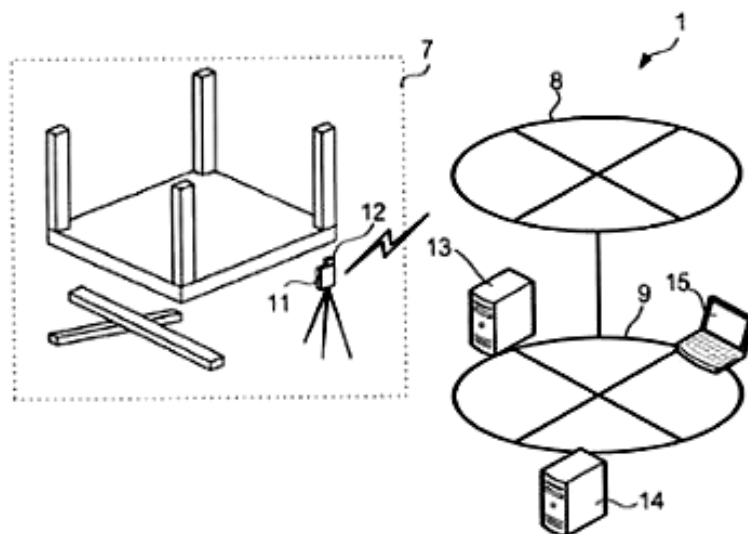
317-3, Wakahinomachiminami, Kanazawa-shi, Ishikawa 9200355, Japan

(72) KOBAYASHI, Yasunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

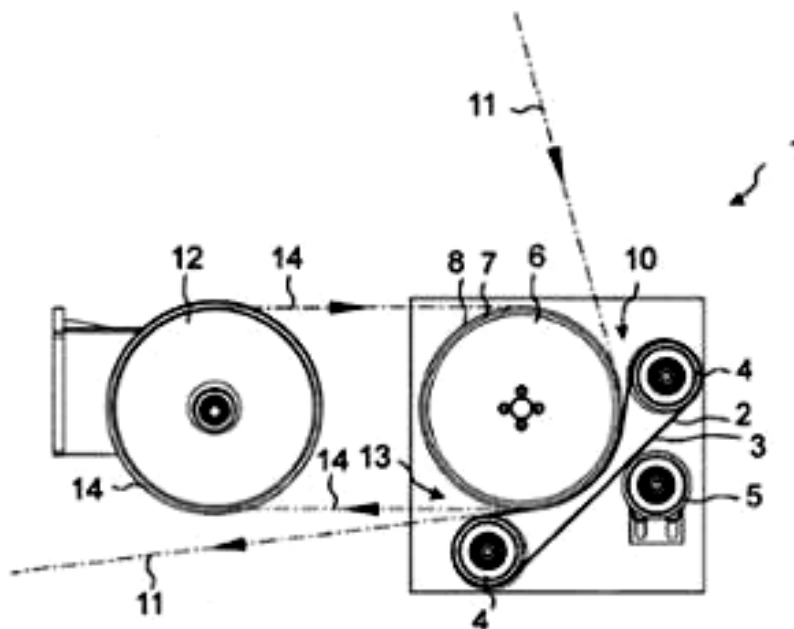
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, SERVO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH CHO PHÉP GHI TRẠNG THÁI CÔNG VIỆC Ở DẠNG ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối, servo và vật ghi lưu trữ chương trình cho phép ghi trạng thái công việc ở dạng ảnh mà không đòi hỏi các thao tác nhập vào phức tạp cần được thực hiện bởi người công nhân. Thiết bị đầu cuối (11) là thiết bị đầu cuối truyền thông di động có kết hợp camera, và có thể truyền thông dữ liệu với servo (13) nhờ mạng điện thoại di động (8) và mạng Internet (9). Người công nhân đang thực hiện công việc ở vùng làm việc (7) truy nhập servo (13) bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối (11) và cho phép thiết bị đầu cuối (11) có thể hiển thị danh sách các nhiệm vụ mà người công nhân chịu trách nhiệm từ servo (13). Khi người công nhân là người đã chọn một mục chi tiết công việc tương ứng với công việc cần bắt đầu bởi người công nhân từ danh sách thực hiện hoạt động bắt đầu ghi, thiết bị đầu cuối (11) lần lượt truyền dữ liệu ảnh chụp được ở những thời khoảng định trước nhờ camera tới servo (13). Dữ liệu ảnh được lưu giữ trong servo (13) có liên quan tới dữ liệu để nhận dạng các chi tiết công việc cần được ghi. Người quản lý hoặc cá nhân tương tự liên quan tới công việc truy nhập servo (13) bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối (15) và có thể xác nhận các trạng thái công việc được thực hiện trước đó bằng cách xem các ảnh của công việc.



- | | | | |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0027898 B | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 1-2017-03332 | | | |
| (22) 29/08/2017 | | | |
| (30) 20165657 | 05/09/2016 | FI | |
| (51) G01N 3/00 | | | |
| (73) ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT) | | | |
| Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria | | | |
| (72) MONKKONEN, Jukka (FI); DAHL Tomi (FI) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM ĐỘ BỀN KÉO | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị (1) dùng để thử nghiệm độ bền kéo của cáp quang (11). Để thử nghiệm cáp quang một cách có hiệu quả và đơn giản, thiết bị này bao gồm puli kép (6) có bề mặt thứ nhất theo chu vi (7) có đường kính thứ nhất (D1) và có bề mặt thứ hai theo chu vi (8) có đường kính thứ hai (D2) lớn hơn đường kính thứ nhất (D1). Đầu vào cáp quang (10) mà được định ranh giới bởi bề mặt thứ nhất theo chu vi (7) và phần đai dẫn động thứ nhất (2) tiếp xúc với bề mặt thứ nhất theo chu vi (7). Đầu ra cáp quang (13) mà được định ranh giới bởi bề mặt thứ hai theo chu vi (8) và phần đai dẫn động thứ hai (3) tiếp xúc với bề mặt thứ hai theo chu vi (8), và bộ phận dẫn hướng (12) dẫn cáp quang (11) từ đầu vào cáp quang (10) tới đầu ra cáp quang (13).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027899 B | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-03154 | | (85) 16/08/2017 | |
| (22) 15/01/2016 | | (86) PCT/EP2016/050831 | 15/01/2016 |
| (30) MI2015A000037 | 19/01/2015 IT | (87) WO2016/116380 | 28/07/2016 |

(51) **D04B 15/58**

(73) **LONATI S.P.A. (IT)**

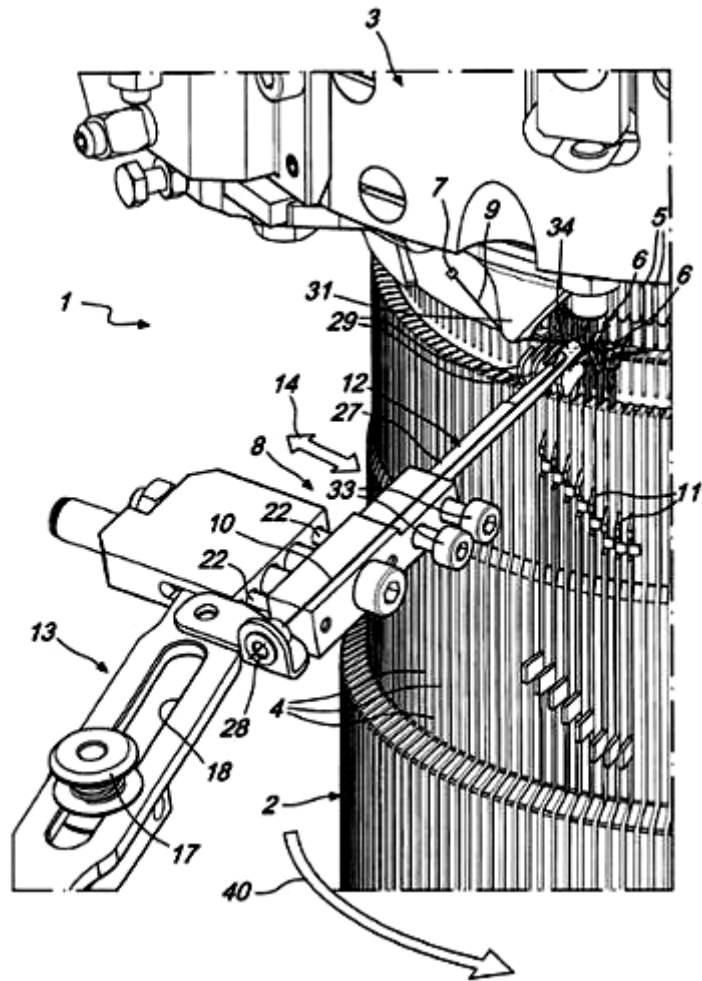
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

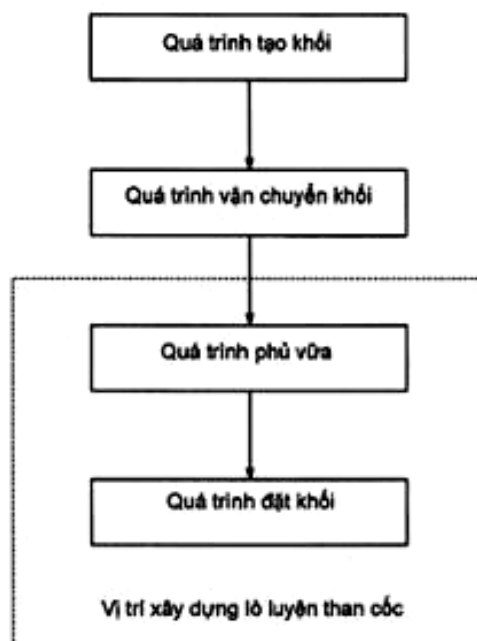
(54) **MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DỆT KIM BỌC TRÊN MÁY DỆT KIM TRÒN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim tròn, cụ thể là loại có ống kim kép, có ngón giữ sợi để dệt kim bọc, bao gồm ít nhất một ống kim (2, 3) có các rãnh dọc trục (4, 5) với mỗi rãnh chứa một kim (6); ống kim (2, 3) có thể dẫn động bằng chuyển động quay quanh trục riêng (2a) của nó, bố trí theo phương thẳng đứng, so với ít nhất một cơ cấu cấp hoặc cơ cấu thả tại đó có ít nhất hai ngón giữ sợi (7, 8) để dệt kim bọc, lần lượt là ngón giữ sợi thứ nhất (7) để phân phối sợi gốc (9) và ngón giữ sợi thứ hai (8) để phân phối sợi gia cố (10); ngón giữ sợi thứ hai (8) có thân kéo dài bao gồm đầu phân phối (12), được bố trí gần với đầu dọc của nó và có đường dẫn cho sợi gia cố (10) để được phân phối đến các kim (6) của máy dệt kim nằm trong ống kim (2, 3), và phần còn lại (13) của thân của ngón giữ sợi thứ hai (8); ngón giữ sợi thứ hai (8) có thể được bố trí để đầu phân phối (12) của nó quay theo hướng bên về phía ống kim (2, 3) ở vùng làm việc của các kim (6); đầu phân phối (12) của thân của ngón giữ sợi thứ hai (8) có thể di chuyển theo lệnh so với phần còn lại (13) của thân của ngón giữ sợi thứ hai (8), trên mặt phẳng gần như vuông góc với trục (2a) của ống kim (2, 3), dọc theo hướng (14) gần như song song với tiếp tuyến của ống kim (2, 3) ở điểm kẹp, bằng các kim (6), của sợi gia cố (10) phân phối bởi ngón giữ sợi thứ hai (8). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thực hiện dệt kim bọc trên máy dệt kim tròn.



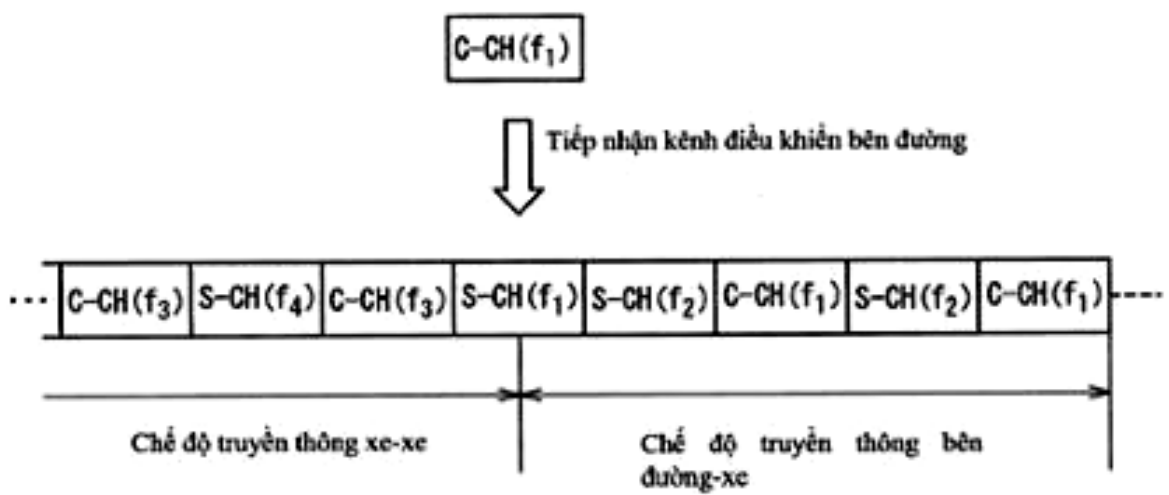
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027900 B | | (15) 03/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-03704 | | (85) 22/09/2017 | |
| (22) 25/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/001762 | 25/03/2016 |
| (30) 2015-069895 | 30/03/2015 JP | (87) WO2016/157871 A1 | 06/10/2016 |
| (51) C10B 29/02; F27D 1/16; F27D 1/00 | | | |
| (73) JFE STEEL CORPORATION (JP) | | | |
| | 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan | | |
| (72) KAMEZAKI, Shunichi (JP); ENOEDA, Seiji (JP); OKADA, Jun (JP); MATSUNAGA, Hisahiro (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG Lò LUYỆN THAN CỐC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng lò luyện than cốc mà nhờ đó lò luyện than cốc có thể được xây dựng hiệu quả bằng cách đặt vật liệu chịu lửa được định hình ở mức độ chính xác cao trong khi làm giảm gánh nặng cho công nhân, mà không cần sử dụng gạch môđun lớn. Phương pháp theo sáng chế để xây dựng lò luyện than cốc để làm mới hoặc xây dựng mới lò luyện than cốc bao gồm bước tạo khối bằng cách đặt nhiều vật liệu chịu lửa được định hình ở vị trí khác với vị trí xây dựng của lò luyện than cốc, bước vận chuyển khối vào vị trí xây dựng của lò luyện than cốc, bước phủ vữa vào vị trí để đặt khối, và bước đặt khối ở vị trí mà vữa được phủ. Chiều dài theo hướng dọc của khối ít nhất là 1/4 và nhiều nhất là 2/3 chiều dài lò của lò luyện than cốc, và chiều cao của khối nhỏ hơn 2m.



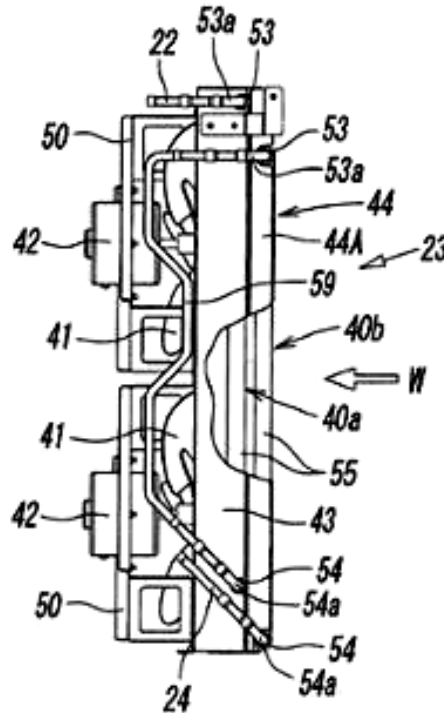
- | | |
|---|--|
| (11) 1-0027901 B | (15) 03/03/2021 |
| (45) 26/04/2021 397B | (43) 26/10/2015 331 |
| (21) 1-2015-02296 | (85) 25/06/2015 |
| (22) 26/12/2013 | (86) PCT/JP2013/084814 26/12/2013 |
| (30) 2012-288825 28/12/2012 JP | (87) WO2014/104168 03/07/2014 |
- (51) **H04W 4/04; H04W 72/04**
- (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan
- (72) NAGATA Takeshi (JP); HAYAKAWA Yoshifumi (JP); TAKEUCHI Hisaji (JP); YASUI Jun (JP); MURATA Hideaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ LẮP TRÊN XE, VẬT GHI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị lắp trên xe được làm thích ứng với truyền thông xe-xe và thiết bị bên đường (10) thực hiện truyền thông bên đường-xe. Trong truyền thông trong các kênh dịch vụ của truyền thông xe-xe, một kênh dịch vụ chỉ nhận trong đó thiết bị lắp trên xe chỉ thực hiện thao tác nhận được cung cấp cho nhiều kênh dịch vụ và truyền thông trong kênh dịch vụ chỉ nhận được thực hiện ở cùng tần số như tần số của các kênh điều khiển truyền thông bên đường-xe. Khi truyền thông xe-xe được thực hiện, thiết bị lắp trên xe tiến hành việc chuyển đến truyền thông bên đường-xe đáp lại sự phát hiện việc nhận trong kênh dịch vụ chỉ nhận tín hiệu vô tuyến được truyền từ thiết bị bên đường (10) trong kênh điều khiển của truyền thông bên đường-xe. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị lắp trên xe, vật ghi và phương pháp truyền thông.



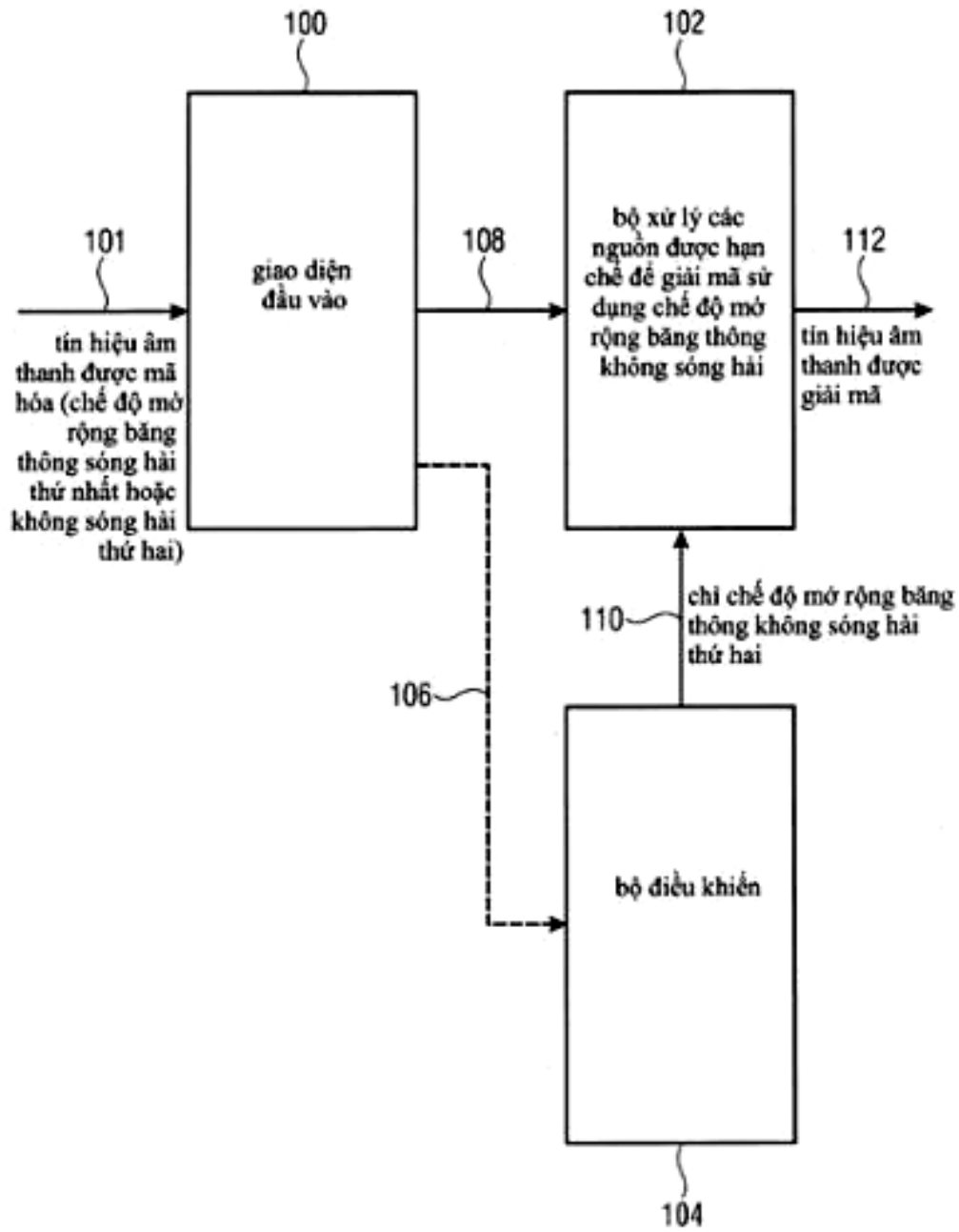
- (11) **1-0027902 B** (15) 03/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2016 337
 (21) 1-2016-00486 (85) 04/02/2016
 (22) 20/08/2013 (86) PCT/JP2013/072151 20/08/2013
 (30) 2013-145816 11/07/2013 JP (87) WO2015/004821 15/01/2015
 (51) **F25B 39/04; F28D 1/053**
 (73) **SMC CORPORATION (JP)**
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
 (72) ITO Noriaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TUẦN HOÀN CHẤT LƯU ĐĂNG NHIỆT**

- (57) Thiết bị để lắp nhiều khu ngưng tụ (40a, 40b), bao gồm các khu ngưng tụ tương ứng gồm đường ống chảy vào (53) dẫn chất làm mát chảy vào trong đó, đường ống chảy ra (54) dẫn chất làm mát chảy ra từ đó, ống nối nối thông giữa đường ống chảy vào (53) và đường ống chảy ra (54), và nhiều ống ngưng tụ (55) để nối đường ống chảy vào (53) và đường ống chảy ra (54) và các lá tản nhiệt được gắn vào ống ngưng tụ (55). Nhiều khu ngưng tụ (40a, 40b) được lắp mọi đường ống chảy vào (53) và mọi đường ống chảy ra (54) hướng theo cùng hướng, phía khuất gió được bố trí các đường ống chảy ra (54) của các khu ngưng tụ (40a) và phía đón gió được bố trí các đường ống chảy vào (53) của các khu ngưng tụ (40b) nối với ống nối (59), theo cách nối dây, nhờ đó chất làm mát trong các ống ngưng tụ (55) của nhiều khu ngưng tụ (40a, 40b) được làm cho chảy cùng hướng.



- (11) **1-0027903 B** (15) 04/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-02299 (85) 23/06/2016
(22) 28/11/2014 (86) PCT/EP2014/076000 28/11/2014
(30) 13196305.0 09/12/2013 EP (87) WO2015/086351 A1 18/06/2015
(51) **G10L 19/24; G10L 21/038; G10L 19/20**
(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) NIEDERMEIER, Andreas (DE); WILDE, Stephan (DE); FISCHER, Daniel (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); GAYER, Marc (DE); NEUENDORF, Max (DE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa (101) bao gồm dữ liệu điều khiển mở rộng băng thông biểu thị chế độ mở rộng băng thông sóng hài thứ nhất hoặc chế độ mở rộng băng thông không sóng hài thứ hai, bao gồm: giao diện đầu vào (100) để nhận tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm dữ liệu điều khiển mở rộng băng thông biểu thị chế độ mở rộng băng thông sóng hài thứ nhất hoặc chế độ mở rộng băng thông không sóng hài thứ hai; bộ xử lý (102) để giải mã tín hiệu âm thanh (101) sử dụng chế độ mở rộng băng thông không sóng hài thứ hai; và bộ điều khiển (104) để điều khiển bộ xử lý (102) để giải mã tín hiệu âm thanh sử dụng chế độ mở rộng băng thông không sóng hài thứ hai, ngay cả khi dữ liệu điều khiển mở rộng băng thông biểu thị chế độ mở rộng băng thông sóng hài thứ nhất cho tín hiệu được mã hóa.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027904 B | | | (15) 04/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01970 | | | (85) 31/05/2016 | |
| (22) 24/11/2014 | | | (86) PCT/US2014/067155 | 24/11/2014 |
| (30) 61/907,903 | 22/11/2013 | US | (87) WO2015/077720 | 28/05/2015 |
| 14/549,405 | 20/11/2014 | US | | |

(51) **G06K 9/36**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

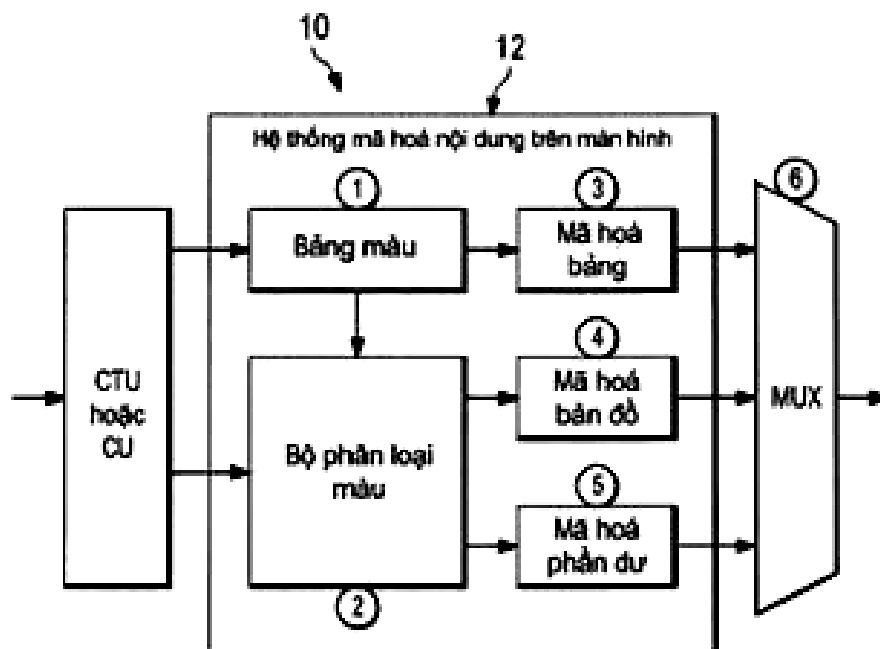
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) MA, Zhan (CN); WANG, Wei (CA); YU, Haoping (US); WANG, Xian (CN); YE, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ XỬ LÝ ĐỂ MÃ HÓA NỘI DUNG TRÊN MÀN HÌNH THÀNH LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hoá nội dung trên màn hình thành luồng bit bằng cách chọn bảng màu cho đơn vị mã hoá (Coding Unit - CU) của nội dung trên màn hình, tạo ra bản đồ chỉ số màu có các chỉ số cho đơn vị mã hoá (CU), và mã hoá bảng màu được chọn và bản đồ chỉ số màu đối với CU thành luồng bit.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027905 B | | (15) 04/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/06/2015 | 327 |
| (21) 1-2014-04388 | | (85) 29/12/2014 | |
| (22) 12/09/2013 | | (86) PCT/EP2013/068906 | 12/09/2013 |
| (30) 2012/0602 | 12/09/2012 | BE | (87) WO2014/041068 |
| | 61/719,622 | 29/10/2012 | US |
| | | | 20/03/2014 |

(51) **C04B 22/06; C09C 1/02; C01F 11/02; C04B 2/04**

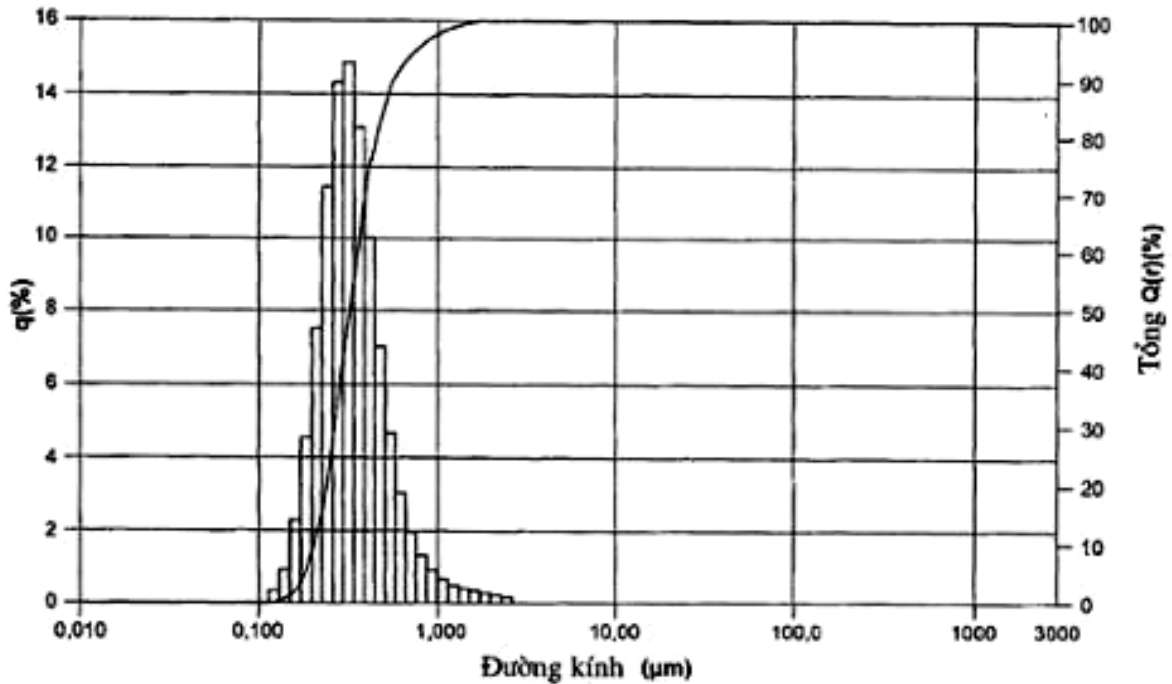
(73) **S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)**
28 rue Charles Dubois, B-1342 Ottignies-Louvain-la-neuve, Belgium

(72) GÄRTNER Robert Sebastian (DE); DIAZ CHAVEZ Luis Alfredo (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SỮA VÔI CÓ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SỮA VÔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sữa vôi chứa các hạt vôi tôi được tạo huyền phù trong pha nước, khác biệt ở chỗ, các hạt vôi tôi này bao gồm các hạt vôi tôi có cỡ hạt vôi dải phân bố cỡ hạt hẹp và profin đơn hình thái. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027906 B | | (15) 04/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03523 | | (85) 12/09/2017 | |
| (22) 12/02/2016 | | (86) PCT/JP2016/054163 | 12/02/2016 |
| (30) 2015-026287 | 13/02/2015 JP | (87) WO2016/129681 | 18/08/2016 |

(51) **B65H 55/02; H01F 5/00**

(73) **UACJ COPPER TUBE CORPORATION (JP)**

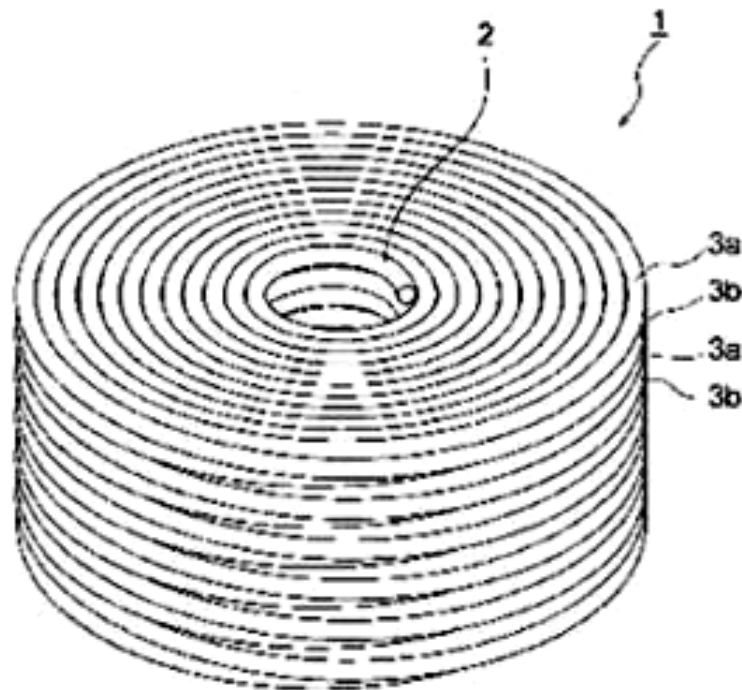
100, Shinmichi, Ogi-cho, Toyokawa-city, Aichi 4411295, JAPAN

(72) KOBAYASHI Takashi (JP); KUROKI Katsuhide (JP); SUITO Kensuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI DẠNG LỚP CUỘN XOẮN VÀ CHỖNG CÁC KHỐI DẠNG LỚP CUỘN XOẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến khối dạng lớp cuộn xoắn là khối dạng lớp cuộn bao gồm các cuộn xoắn có ống kim loại quấn xoắn, mà được phân lớp theo hướng kéo dài của đường trục tâm của khối dạng lớp cuộn này, và bao gồm cuộn xoắn lớp A có phần trong cùng nối với phần trong cùng của cuộn xoắn trong ngay lớp trên và phần ngoài cùng nối với phần ngoài cùng của cuộn xoắn trong ngay lớp dưới; và cuộn xoắn lớp B có phần ngoài cùng nối với phần ngoài cùng của cuộn xoắn trong ngay lớp trên và phần trong cùng nối với phần trong cùng của cuộn xoắn trong ngay lớp dưới. Cuộn xoắn lớp A và cuộn xoắn lớp B được lặp lại theo cách lần lượt. Ống kim loại của cuộn xoắn trong mỗi lớp có bán kính cong thay đổi liên tục và được quấn sao cho khe hở giữa các ống kim loại liền kề nhỏ hơn so với đường kính của ống kim loại này.



- (11) **1-0027907 B** (15) 04/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2014 321
(21) 1-2014-03356 (85) 06/10/2014
(22) 05/03/2013 (86) PCT/SE2013/050191 05/03/2013
(30) 61/607,404 06/03/2012 US (87) WO2013/133753 A1 12/09/2013
(51) **C12N 15/82; A01H 1/00; A01H 5/04**
(73) **SWETREE TECHNOLOGIES AB** (SE)
P.O. Box 4095, S-904 03 Umeå (SE)
(72) ERIKSSON, Maria (SE); TAKATA, Naoki (JP); JOHANSSON, Mikael (SE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC VẬT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI GEN VÀ THỰC VẬT BIẾN ĐỔI GEN CÓ CÁC ĐẶC TÍNH SINH TRƯỞNG ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực vật được biến đổi gen có các đặc tính sinh trưởng được cải thiện so với thực vật kiểu dại không được biến đổi gen tương ứng, phương pháp này bao gồm việc làm giảm hoặc làm mất lượng hoặc hoạt tính của polypeptit EBI1 hoặc EBI2 trong tế bào thực vật, thực vật hoặc một phần của nó.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027908 B | | (15) 04/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02884 | | (85) 26/07/2017 | |
| (22) 06/01/2016 | | (86) PCT/CN2016/070228 | 06/01/2016 |
| (30) 201510012142.4 | 09/01/2015 CN | (87) WO2016/110249 | 14/07/2016 |

(51) **H04N 19/60**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

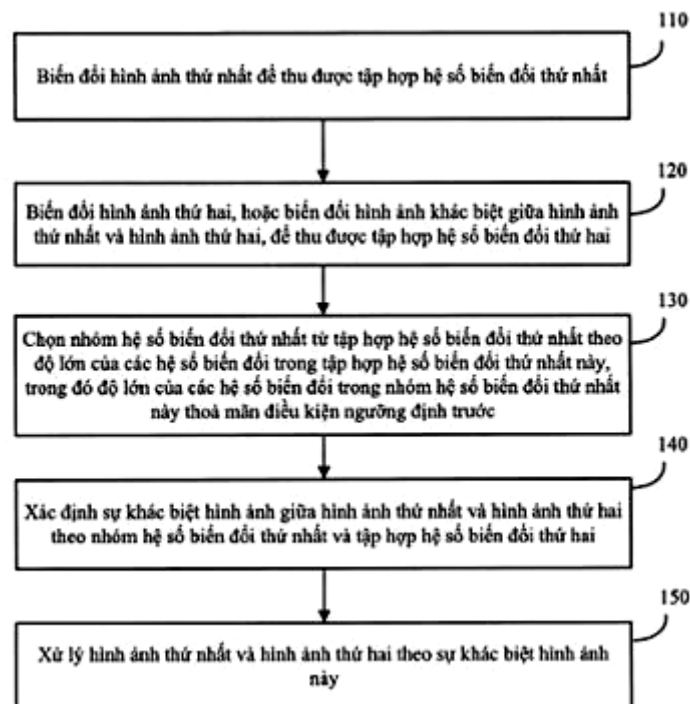
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

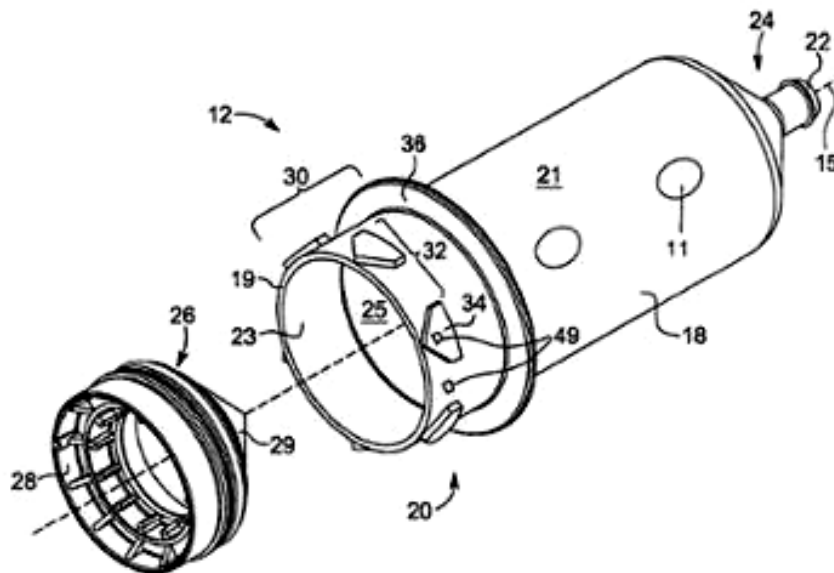
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: biến đổi hình ảnh thứ nhất để thu được tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất; biến đổi hình ảnh thứ hai, hoặc biến đổi hình ảnh khác biệt giữa hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai, để thu được tập hợp hệ số biến đổi thứ hai; chọn nhóm hệ số biến đổi thứ nhất từ tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất theo độ lớn của các hệ số biến đổi trong tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất này, trong đó độ lớn của các hệ số biến đổi trong nhóm hệ số biến đổi thứ nhất này thoả mãn điều kiện ngưỡng định trước; xác định sự khác biệt hình ảnh giữa hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai theo nhóm hệ số biến đổi thứ nhất và tập hợp hệ số biến đổi thứ hai; và xử lý hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai theo sự khác biệt hình ảnh này. Sự khác biệt hình ảnh xác định được theo các phương án của sáng chế có thể phản ánh rõ mức độ khác biệt giữa hai hình ảnh, nên tiến trình xử lý ảnh sau đó mà dựa trên sự khác biệt hình ảnh này sẽ chính xác hơn.



- (11) **1-0027909 B** (15) 04/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01978 (85) 26/05/2017
 (22) 28/10/2015 (86) PCT/US2015/057706 28/10/2015
 (30) 14/526,294 28/10/2014 US (87) WO2016/069686 06/05/2016
 (51) **A61M 5/00; A61M 5/145; A61M 37/00**
 (73) **BAYER HEALTHCARE LLC (US)**
 100 Bayer Blvd., Whippany, NJ 07981, United States of America
 (72) TUCKER, Barry, L. (US); COWAN, Kevin, P. (US); UBER III, Arthur, E. (US);
 RHINEHART, Edward, J. (US); SPOHN, Michael, A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ỐNG TIÊM TỰ ĐỊNH HƯỚNG VÀ THIẾT BỊ TIÊM CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống tiêm bao gồm xi lanh có đầu gần, đầu xa, và thành bên kéo dài giữa đầu gần và đầu xa dọc theo trục dọc. Ít nhất một bộ phận giữ ống tiêm nhô ra phía ngoài theo hướng kính so với bề mặt ngoài của thành bên. Ít nhất một bộ phận giữ ống tiêm vuốt thon theo phương dọc trục theo hướng từ đầu xa về phía đầu gần. Ít nhất một bộ phận giữ ống tiêm được tạo kết cấu dùng cho việc gắn có chọn lựa với cơ cấu khóa trên dụng cụ tiêm chất lỏng để khóa tháo ra được ống tiêm với dụng cụ tiêm chất lỏng. Bộ phận vuốt thon của ít nhất một bộ phận giữ ống tiêm được tạo kết cấu để dẫn hướng quay được ống tiêm vào sự xếp thẳng hàng với cơ cấu khóa.



- | | | | |
|----------------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027910 B | | (15) 04/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/02/2014 | 311 |
| (21) 1-2013-03680 | | (85) 21/11/2013 | |
| (22) 27/04/2012 | | (86) PCT/CN2012/000568 | 27/04/2012 |
| (30) 201110109762.1 | 29/04/2011 CN | (87) WO2012/146065 | 01/11/2012 |
| (51) C25C 3/16; C25C 3/20 | | | |

(73) CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)

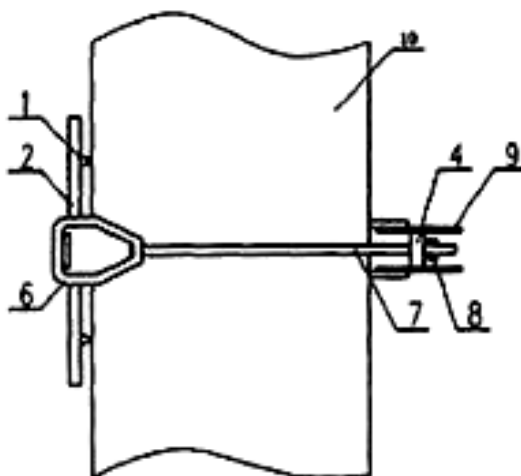
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

(72) YANG, Xiaodong (CN); ZHOU, Dongfang (CN); LIU, Ming (CN); ZHANG, Qinsong (CN); ZHAO, Xin (CN); ZHOU, Hongqi (CN); YIN, Xiaobao (CN); FU, Yong (CN); MA, Enjie (CN); NI, Wangdong (CN); LI, Guozheng (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

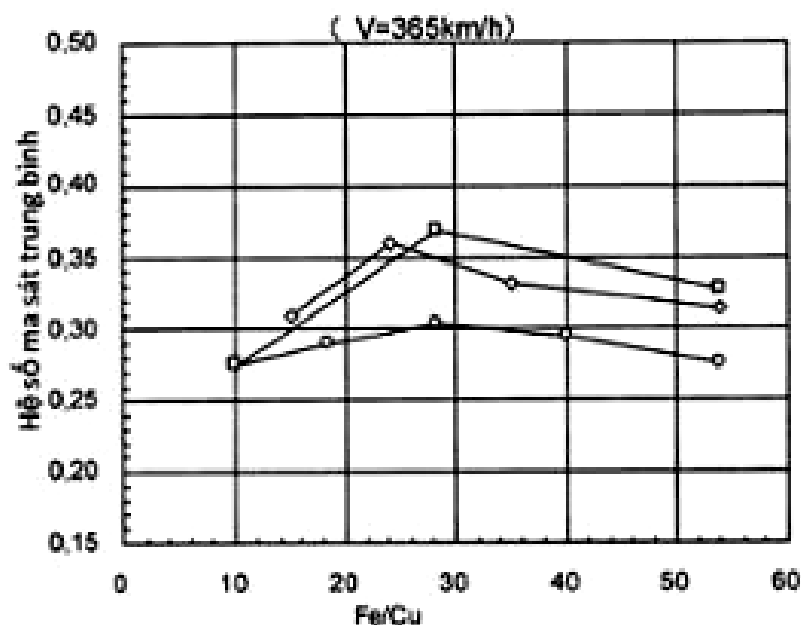
(54) THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ ĐO TRỰC TUYẾN SỰ PHÂN BỐ DÒNG ANÔT CỦA BÌNH ĐIỆN PHÂN NHÔM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo trực tuyến sự phân bố dòng anốt của bình điện phân nhôm. Thiết bị này bao gồm các bộ phận sau: thân nối cách điện mà mặt trong được tạo ra có bộ phận tiếp xúc để đo và mặt ngoài được cố định vào phương tiện khóa. Bộ phận tiếp xúc để đo là dây dẫn kim loại, một đầu của bộ phận tiếp xúc để đo có ren, bộ phận tiếp xúc để đo được cố định vào thân nối cách điện qua đầu có ren. Sáng chế có ưu điểm là có kết cấu đơn giản, hoạt động an toàn, tuổi thọ cao, dễ lắp và tháo, chi phí nhân công thấp, hệ số hiệu ứng bình giảm, và sự tiêu thụ năng lượng của nhà máy sản xuất nhôm giảm. Do đai điều chỉnh để khóa và điều chỉnh độ lỏng được lắp đặt tại khe của dải thép hình lõm, nên ở trạng thái mở hoàn toàn, phương tiện khóa mở hoàn toàn ở một đầu để các phương tiện có thể được lắp dễ dàng và nhanh chóng trên thanh dẫn; khe có thể được điều chỉnh ở trạng thái khóa để đảm bảo sự tiếp xúc chặt chẽ giữa bộ phận tiếp xúc để đo và thanh dẫn anốt.



- (11) **1-0027911 B** (15) 04/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/01/2014 310
 (21) 1-2013-03393 (85) 28/10/2013
 (22) 28/03/2012 (86) PCT/JP2012/058102 28/03/2012
 (30) 2011-075343 30/03/2011 JP (87) WO2012/133513 A1 04/10/2012
 (51) **C22C 9/00; C22C 1/05; F16D 69/02; B61H 5/00; C22C 32/00**
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) ISHIMOTO, Fumio (JP); KATSUKI, Futoshi (JP); ASABE, Kazutaka (JP);
 KANDA, Osamu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU MA SÁT THIÊU KẾT DÙNG CHO ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu ma sát thiêu kết dùng cho đường sắt cao tốc thể hiện lực hãm lớn, và có độ ổn định lực hãm tuyệt vời ở nhiệt độ cao. Vật liệu ma sát thiêu kết theo sáng chế bao gồm thành phần hóa học chứa (tính theo % khối lượng): Fe chiếm 7,5% hoặc lớn hơn, Cu chiếm từ 50% hoặc lớn hơn, graphite chiếm từ 5 đến 15%, molypden đisulfua chiếm từ 0,3 đến 7%, và silic oxit chiếm từ 0,5 đến 10%, trong đó Fe/Cu nằm trong khoảng từ 0,15 đến 0,40.



- (11) **1-0027912 B** (15) 04/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02257 (85) 23/06/2015
- (22) 06/01/2014 (86) PCT/EP2014/050069 06/01/2014
- (30) 13000169.6 14/01/2013 EP (87) WO2014/108358 17/07/2014
- 13151183.4 14/01/2013 EP
- 13151174.3 14/01/2013 EP
- 13000205.8 15/01/2013 EP
- (51) **C09B 62/00; C09B 67/22**
- (73) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany
- (72) VERMANDEL, Fanny (BE); MURGATROYD, Adrian (GB); GRUND, Clemens (DE); HOPPE, Manfred (DE); WEINGARTEN, Ulrich (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, DUNG DỊCH NƯỚC ĐỂ NHUỘM VÀ MỰC IN VẢI DỆT KỸ THUẬT SỐ BAO GỒM HỖN HỢP THUỐC NHUỘM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm và quy trình điều chế hỗn hợp thuốc nhuộm, dung dịch nước để nhuộm và mực in vải dệt kỹ thuật số bao gồm hỗn hợp thuốc nhuộm này.

- (11) **1-0027913 B** (15) 04/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-00420 (85) 01/02/2016
(22) 19/03/2014 (86) PCT/RU2014/000169 19/03/2014
(30) 2013135672 31/07/2013 RU (87) WO2015/016741 05/02/2015
(51) **G21F 9/36**
(73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"** (RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian
(72) TOSHINSKY, Georgiy Ilich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN THẢI TRONG THỜI GIAN DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lưu trữ nhiên liệu hạt nhân thải của lò phản ứng hạt nhân trong thời gian dài bao gồm, thứ nhất, trước khi thanh nhiên liệu thải của lò phản ứng hạt nhân được bố trí trong thùng thép và sau đó được bịt kín bằng nắp đáy, một vật liệu trợ hóa học với vật liệu của vỏ của các yếu tố nhiên liệu của thanh nhiên liệu thải, với vật liệu của thân vỏ, với không khí và với nước, được bố trí trong thùng thép, thùng thép này được gắn trong thiết bị làm nóng, thùng thép được làm nóng cùng với vật liệu được bố trí trong thùng thép nêu trên cho đến khi vật liệu chuyển thành trạng thái lỏng, và sau đó thanh nhiên liệu thải được tách khỏi lò phản ứng hạt nhân được bố trí trong thùng thép sao cho phần nhiên liệu của các yếu tố nhiên liệu của các thanh nhiên liệu thải là thấp hơn mức vật liệu lỏng trong thùng thép, thanh nhiên liệu thải được cố định ở vị trí này, và vỏ được bịt kín bằng nắp đáy, sau đó thùng thép bịt kín được tách ra khỏi thiết bị làm nóng và gắn trong thiết bị lưu trữ được làm mát bằng không khí trong khí quyển. Giải pháp kỹ thuật này là có thể đảm bảo lưu trữ thanh nhiên liệu thải của lò phản ứng hạt nhân trong các thiết bị lưu trữ trong thời gian dài với việc làm mát sử dụng không khí trong khí quyển, đặc biệt là tuần hoàn tự nhiên không khí trong khí quyển, và cũng để chuyển các thanh nhiên liệu thải vào nhà máy để xử lý nhằm đảm bảo mức an toàn cao hơn.

- (11) **1-0027914 B** (15) 04/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2018 367
(21) 1-2018-03407
(22) 03/08/2018
(51) *A61K 47/48; A61K 31/05; A61K 47/10*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN); Lại Nam Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO RESVERATROL**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano resveratrol bao gồm các bước:
- (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho resveratrol hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng resveratrol;
 - (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng chiếm từ 40-60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước đến nhiệt độ từ 60-80°C, rồi bổ sung chất xúc tác zeolit (từ 0,1-0,4% khối lượng hỗn hợp PEG và nước), khuấy đều;
 - (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán (theo tỷ lệ 40:60), tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến 100°C, khuấy với tốc độ 400-800 vòng/phút;
 - (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung Tween vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu ở phần (iii) theo tỷ lệ 40: 60 khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ 500-700 vòng/phút, ở nhiệt độ 100-130°C thực hiện nhũ hóa ở tốc độ 2500-3500 vòng/phút, kết hợp khuấy ở tốc độ 400-600 vòng/phút trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 150°C trong 3-5 giờ, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn 40-60°C;
 - (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **1-0027915 B** (15) 04/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2014 317
(21) 1-2013-02500 (85) 08/08/2013
(22) 03/02/2012 (86) PCT/EP2012/051893 03/02/2012
(30) 11153795.7 09/02/2011 EP (87) WO2012/107368 A1 16/08/2012
(51) **A61K 8/81; A61Q 5/06**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) AKINPELU, Akinwole, Oladiran (NG); EKANI NKODO, Axel, Herve (FR); PAUL, Prem, Kumar, Cheyalazhagan (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KIỂU TÓC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng tóc bao gồm một chất kết dính nhạy cảm với áp lực từ acrylic chứa copolyme có tỷ lệ trọng lượng 98:2 giữa butyl acrylat và axit metacrylic; phương pháp để tạo kiểu tóc bao gồm việc tiếp xúc của tóc với chế phẩm phù hợp.

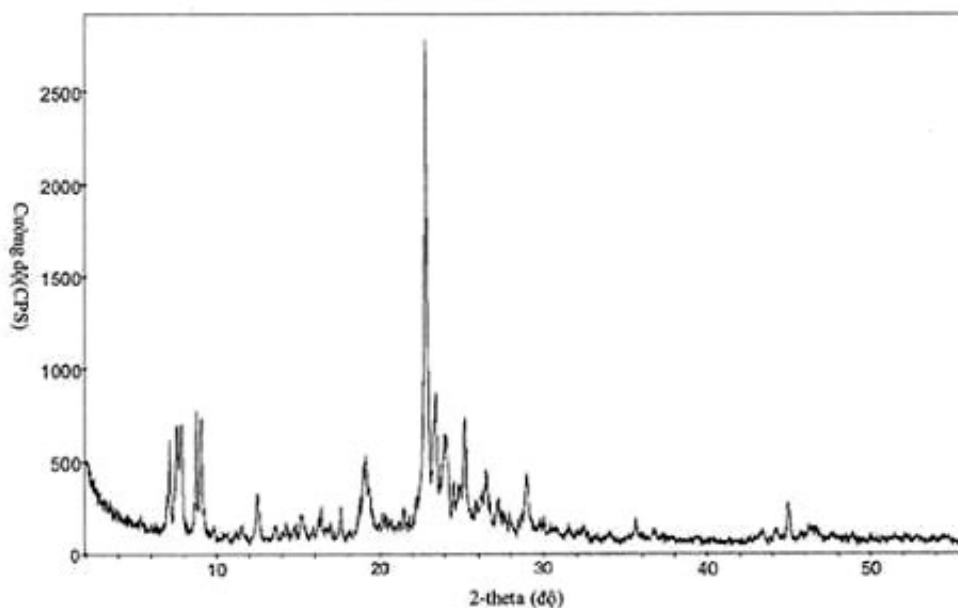
- (11) **1-0027916 B** (15) 04/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2018 366
 (21) 1-2018-03167 (85) 26/06/2015
 (22) 01/05/2013 (86) PCT/US2013/039028 01/05/2013
 (30) 61/736,382 12/12/2012 US (87) WO2014/092764 19/06/2014
 (51) **C07C 6/12; C07C 15/08; B01J 29/70; B01J 29/80**
 (62) 1-2015-02313
 (73) **UOP LLC (US)**
 25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
 (72) NICHOLAS, Christopher P. (US); BOLDINGH, Edwin P. (US); SCHREIER, Marc R. (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH CHUYỂN ALKYL HÓA SỬ DỤNG ZEOLIT NHÔM SILICAT

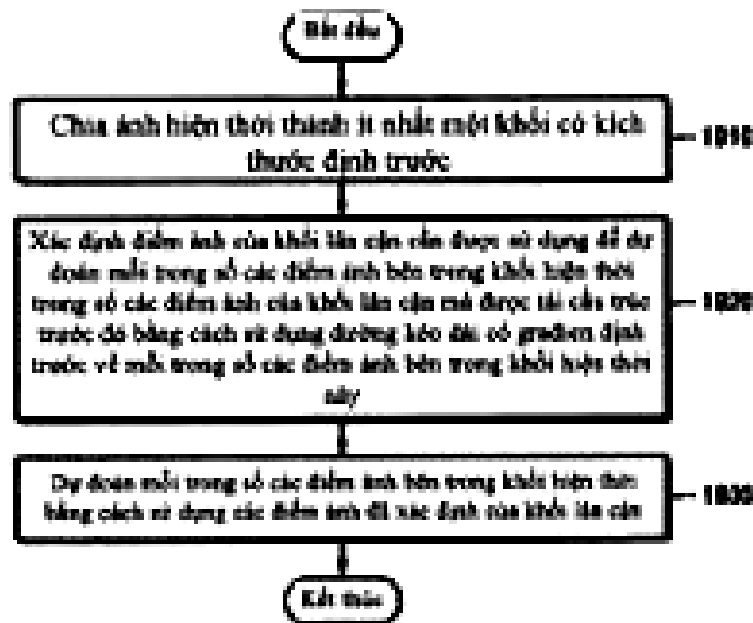
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thành phần được kết hợp phát triển của các loại zeolit TUN và IMF mà được tổng hợp và dùng làm xúc tác hiệu quả cho phản ứng chuyển alkyl hóa hợp chất thơm. Zeolit này đặc trưng bởi công thức thực nghiệm:



trong đó M là một kim loại hoặc các kim loại được chọn từ Zn hoặc kim loại thuộc nhóm 1 (IUPAC 1), nhóm 2 (IUPAC 2), nhóm 3 (IUPAC 3) hoặc dãy lantanoid của Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, T là nhóm hữu cơ định hướng cấu trúc thu được từ chất phản ứng R và Q trong đó R là alkan được thế A,Ω-dihalogen như 1,4-dibromobutan và Q là ít nhất một nhóm amin trung hòa có tối đa 6 nguyên tử cacbon như 1-metylpyrolidin, E là nguyên tố khung như gali. Sáng chế còn đề cập đến quy trình chuyển alkyl hóa dòng nguyên liệu chứa một hoặc nhiều hợp chất thơm C₇, C₉, C₁₀ và C₁₁₊ để tạo ra dòng sản phẩm chuyển alkyl hóa có nồng độ của hợp chất thơm C₈ gia tăng so với nồng độ trong dòng nguyên liệu.



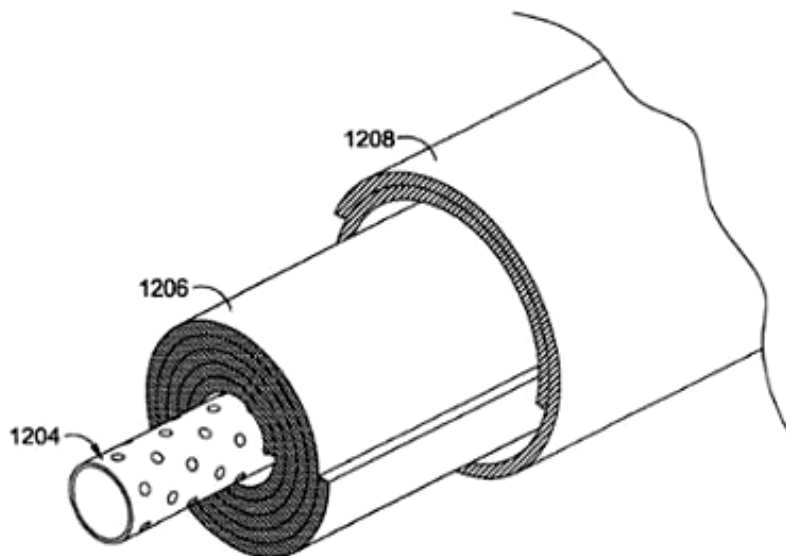
- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027917 B | | (15) 04/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00891 | | (85) 06/02/2013 | |
| (22) 15/07/2011 | | (86) PCT/KR2011/005214 | 15/07/2011 |
| (30) 61/364,986 | 16/07/2010 | US (87) WO2012/008790 | 19/01/2012 |
| | 10-2010-0097424 | 06/10/2010 | KR |
- (51) **H04N 7/34; H04N 7/32**
 (62) 1-2013-00421
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) MIN, Jung-Hye (KR); LEE, Sun-Il (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã hình ảnh thông qua việc dự đoán nội ảnh bằng cách sử dụng điểm ảnh của khối lân cận dọc theo đường kéo dài có gradien định trước về điểm ảnh bên trong khối hiện thời.



- (11) **1-0027918 B** (15) 04/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2019 380
- (21) 1-2019-05229 (85) 06/01/2014
- (22) 06/01/2014 (86) PCT/EP2014/050069 06/01/2014
- (30) 13000169.6 14/01/2013 EP (87) WO2014/108358 17/07/2014
- 13151183.4 14/01/2013 EP
- 13151174.3 14/01/2013 EP
- 13000205.8 15/01/2013 EP
- (51) **C09B 62/00; C09B 67/22**
- (62) 1-2015-02257
- (73) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany
- (72) VERMANDEL, Fanny (BE); MURGATROYD, Adrian (GB); GRUND, Clemens (DE); HOPPE, Manfred (DE); WEINGARTEN, Ulrich (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, DUNG DỊCH NƯỚC ĐỀ NHUỘM VÀ MỰC IN VẢI DỆT KỸ THUẬT SỐ BAO GỒM HỖN HỢP THUỐC NHUỘM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm và quy trình điều chế hỗn hợp thuốc nhuộm, dung dịch nước đề nhuộm và mực in vải dệt kỹ thuật số bao gồm hỗn hợp thuốc nhuộm này.

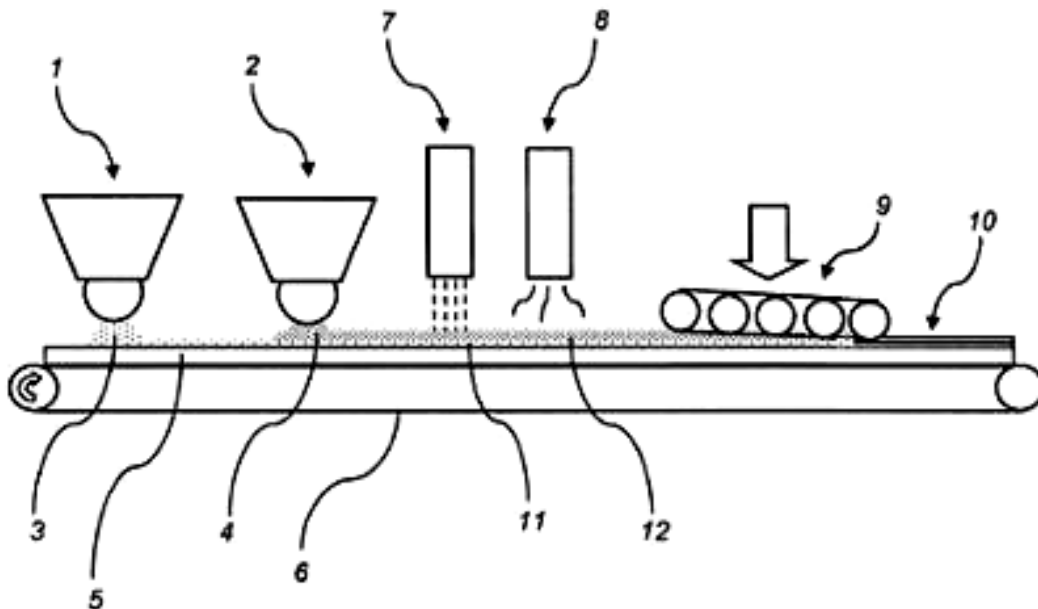
- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027919 B | | | (15) 05/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03670 | | | (85) 20/09/2017 | |
| (22) 19/02/2016 | | | (86) PCT/US2016/018668 | 19/02/2016 |
| (30) 62/119,010 | 20/02/2015 | US | (87) WO2016/134252 | 25/08/2016 |
| | 62/119,015 | 20/02/2015 | | |
| | 62/135,680 | 19/03/2015 | | |
| | 62/296,980 | 18/02/2016 | | |
- (51) **D06P 1/94; D06M 23/10**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
- (72) KELLY, Matt W. (US); MONTERO, Gerardo A. (US); KANCHAGAR, Anand P. (US); PANCHMATIA, Pankaj Rugnath (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HOÀN TẤT NGUYÊN LIỆU ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoàn tất nguyên liệu đích bằng chất hoàn tất bằng cách sử dụng chất lưu siêu tới hạn. Một hoặc nhiều biến số được lựa chọn từ nhiệt độ, áp suất, lưu lượng và thời gian được xử lý để tăng hiệu suất trong các quy trình hoàn tất. Khi nhiệt độ hoặc áp suất giảm làm thay đổi tỷ trọng của cacbon đioxit ở dạng chất lưu siêu tới hạn để lại gây ra sự kết tủa của chất hoàn tất hòa tan với cacbon đioxit, thì các biến số khác được duy trì trên trị số ngưỡng để làm tăng khả năng hấp thụ chất hoàn tất của nguyên liệu đích. Sự cải thiện này làm giảm thời gian bằng cách hạn chế các quy trình làm sạch hệ thống, tiết kiệm nguyên liệu dùng trong quy trình làm sạch và tiết kiệm năng lượng dùng để thực hiện các chu trình xử lý theo các khía cạnh của sáng chế.



- (11) **1-0027920 B** (15) 05/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2016 337
 (21) 1-2016-00092 (85) 08/01/2016
 (22) 01/07/2014 (86) PCT/SE2014/050829 01/07/2014
 (30) 1350815-5 02/07/2013 SE (87) WO2015/002599 A1 08/01/2015
 (51) **B27N 7/00; B27N 3/02; E04F 15/10; B32B 37/24; B44C 5/04; B27N 3/00; B32B 21/12**
 (73) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
 (72) Göran ZIEGLER (SE); Hans PERSSON (SE); Kent LINDGREN (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG VÀ TẤM XÂY DỰNG SẢN XUẤT ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng (10), phương pháp này bao gồm các bước: phủ chất kết dính thứ nhất và các mảnh lignoxenluloza hoặc xenluloza lên trên bề mặt thứ nhất của đế để tạo ra lớp thứ nhất (11), phủ chất kết dính thứ hai và các mảnh lignoxenluloza hoặc xenluloza lên trên lớp thứ nhất (11) để tạo ra lớp thứ hai (12), trong đó chất kết dính thứ nhất khác chất kết dính thứ hai, và gia nhiệt và đặt lực ép lên các lớp thứ nhất và thứ hai (11, 12) để tạo thành tấm xây dựng. Sáng chế cũng đề cập đến tấm xây dựng (10) được sản xuất bằng phương pháp này.



- (11) **1-0027921 B** (15) 05/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2015 330
- (21) 1-2015-02285 (85) 25/06/2015
- (22) 15/01/2014 (86) PCT/US2013/075059 15/01/2014
- (30) 61/738,110 17/12/2012 US (87) WO2014/099669 26/06/2014
13/796,621 12/03/2013 US
- (51) **C07K 14/015; G01N 33/569; C12N 7/00; A61K 39/23; C07K 16/08**
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA, INC. (US)**
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America.
- (72) IYER, Arun V. (IN); JORDAN, Dianna M. Murphy (US); PATTERSON, Abby Rae (US); ROOF, Michael B. (US); VAUGHN, Eric Martin (US); VICTORIA, Joseph Gilbert (US); VISEK, Callie Ann (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **POLYNUCLEOIT, POLYPEPTIT, PARVOVIRUT CỦA LỢN, DƯỢC PHẨM CHỨA PARVOVIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG SỰ CÓ MẶT CỦA PARVOVIRUT TRONG MẪU SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các trình tự nucleotit, trình tự protein, và vacxin liên quan đến parvovirut 5A ở lợn (PPV5A) mà lây nhiễm cho lợn nuôi, không kể các động vật khác. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm miễn dịch chứa PPV5A và phương pháp nhận dạng sự có mặt của PPV5A trong mẫu sinh học, và vector, tế bào chủ, tế bào lai và kit liên quan.

- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027922 B | | (15) 05/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2017-00785 | | (85) 03/03/2017 | |
| (22) 05/08/2015 | | (86) PCT/IB2015/055951 | 05/08/2015 |
| (30) 62/033,679 | 06/08/2014 | US (87) WO2016/020864 | 11/02/2016 |
| (51) C07D 401/14; C07D 413/14; A61K 31/506; A61P 31/04 | | | |

(73) **NOVARTIS AG (CH)**

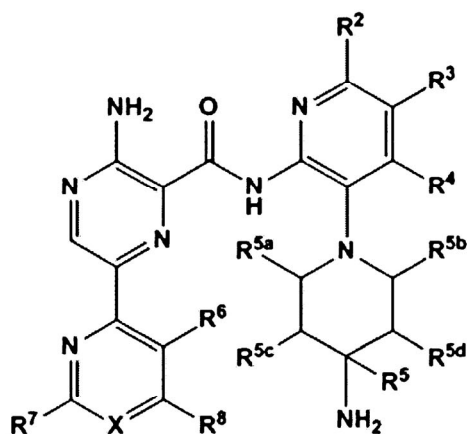
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

(72) LUZZIO, Michael Joseph (US); PAPILLON, Julien (FR); VISSER, Michael Scott (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA C VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức II:



(II)

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó, các phần tử thế như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) **1-0027923 B** (15) 05/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2019 380
- (21) 1-2019-05228 (85) 06/01/2014
- (22) 06/01/2014 (86) PCT/EP2014/050069 06/01/2014
- (30) 13000169.6 14/01/2013 EP (87) WO2014/108358 17/07/2014
- 13151183.4 14/01/2013 EP
- 13151174.3 14/01/2013 EP
- 13000205.8 15/01/2013 EP
- (51) **C09B 62/00; C09B 67/22**
- (62) 1-2015-02257
- (73) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany
- (72) VERMANDEL, Fanny (BE); MURGATROYD, Adrian (GB); GRUND, Clemens (DE); HOPPE, Manfred (DE); WEINGARTEN, Ulrich (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, DUNG DỊCH NƯỚC ĐỂ NHUỘM VÀ MỰC IN VẢI DỆT KỸ THUẬT SỐ BAO GỒM HỖN HỢP THUỐC NHUỘM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm và quy trình điều chế hỗn hợp thuốc nhuộm, dung dịch nước để nhuộm và mực in vải dệt kỹ thuật số bao gồm hỗn hợp thuốc nhuộm này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027924 B | | (15) 05/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04178 | | (85) 31/10/2016 | |
| (22) 31/03/2015 | | (86) PCT/KR2015/003174 | 31/03/2015 |
| (30) 61/972,716 | 31/03/2014 | US (87) WO2015/152608 | 08/10/2015 |

(51) **H04N 19/503; H04N 19/176; H04N 19/50**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) PARK, Min-woo (KR); LEE, Jin-young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO LIÊN LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video liên lớp; theo một phương án, phương pháp giải mã dữ liệu video liên lớp bao gồm các bước: xác định kích thước của khối ảnh con trong khối ảnh hiện thời bằng cách so sánh ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của kích thước nhỏ nhất định trước cho khối ảnh con với ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của khối ảnh hiện thời trong hình ảnh lớp thứ nhất; xác định ít nhất một khối ảnh con từ khối ảnh hiện thời theo kích thước đã xác định của khối ảnh con trong khối ảnh hiện thời; xác định khối ảnh dự bị tương ứng với khối ảnh hiện thời từ hình ảnh lớp thứ hai đã được giải mã; xác định khối ảnh con dự bị từ khối ảnh dự bị trong hình ảnh lớp thứ hai mã hoá bằng cách sử dụng khối ảnh con trong khối ảnh hiện thời; xác định thông tin chuyển động của khối ảnh con nằm ở trong khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối ảnh con dự bị nằm ở trong khối ảnh dự bị; và tạo ra khối ảnh dự báo của khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối ảnh con nằm ở trong khối ảnh hiện thời.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027925 B | | (15) 05/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03702 | | (85) 22/09/2017 | |
| (22) 03/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/056658 | 03/03/2016 |
| (30) JP2015-040906 | 03/03/2015 | JP (87) WO2016/140324 A1 | 09/09/2016 |

(51) **F25D 23/02**

(73) **1. QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO.,LTD (CN)**

Haier Industry Park, Haier Road No.1, Hi-tech Zone, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

2. AQUA CO.,LTD. (JP)

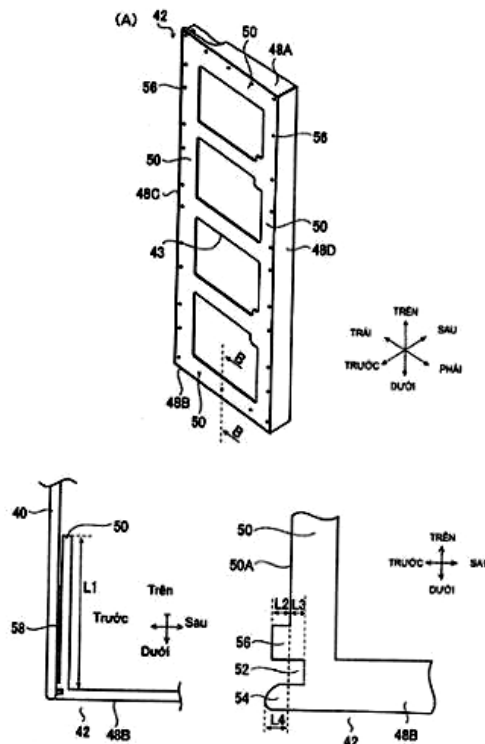
2-1-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) IWAMOTO, Ryu (JP)

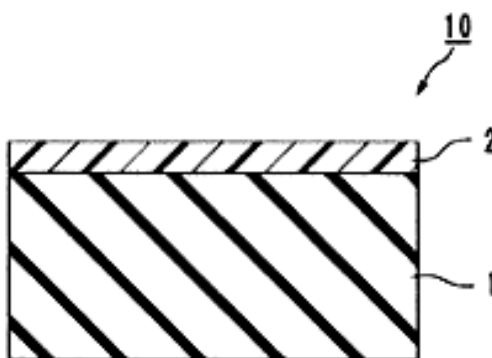
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TỦ LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm cửa có cấu trúc liên kết tối ưu hóa giữa tấm trong suốt và khung cửa và phương pháp sản xuất tủ lạnh. Cửa bao gồm khung cửa (42) có dạng khung, tấm trong suốt (40) được liên kết với khung cửa từ phía trước, tấm bên trong nối với khung cửa từ phía sau, và bọt cách nhiệt nạp vào khoảng trống bao quanh bởi khung cửa (42), tấm trong suốt (40), và tấm bên trong. Hơn nữa, khung cửa (42) có phần mặt bên mà tạo ra các mặt bên của cửa và phần bề mặt liên kết (50) mà tấm trong suốt (40) được gắn vào đó, và tấm trong suốt (40) được gắn vào phần bề mặt liên kết (50) của khung cửa (42) bởi chất kết dính (58). Phần rãnh (52) được tạo ra bằng cách tạo nên rãnh lõm gần phần biên bên ngoài của phần bề mặt liên kết (50) của khung cửa (42).



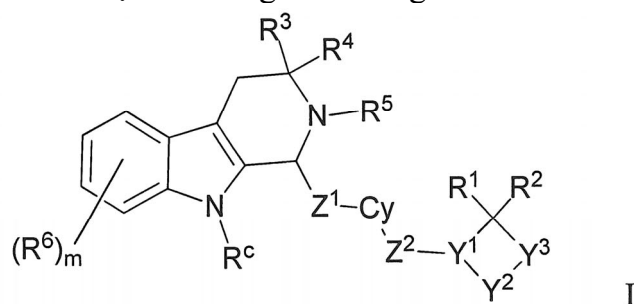
- (11) **1-0027926 B** (15) 05/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-03870 (85) 31/08/2018
 (22) 22/02/2017 (86) PCT/JP2017/006483 22/02/2017
 (30) 2016-041938 04/03/2016 JP (87) WO2017/150290 08/09/2017
 2017-030058 21/02/2017 JP
 (51) **C09J 7/02; C09J 11/06; C09J 175/04; B32B 27/36; C09J 11/08**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) SHITARA Koji (JP); JO Souya (JP); SASAKI Shogo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ CHI TIẾT ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt có khả năng bóc dễ dàng và có đặc tính làm bền bề mặt của mặt dính thấp. Màng bảo vệ bề mặt theo sáng chế bao gồm lớp chất dính nhạy áp, trong đó màng bảo vệ bề mặt có độ bền bóc nhỏ hơn hoặc bằng 0,08N/25mm khi màng polyetylen terephtalat có độ dày 25 µm được liên kết với lớp chất dính nhạy áp và sản phẩm thu được được lấy ra để ở 23°C trong 30 phút, và sau đó màng polyetylen terephtalat được bóc ở góc bóc 180° và tốc độ bóc 6000mm/phút. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết quang học và chi tiết điện tử.



- (11) **1-0027927 B** (15) 05/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2017 357
(21) 1-2017-03053 (85) 09/08/2017
(22) 10/02/2016 (86) PCT/EP2016/052812 10/02/2016
(30) 15154917.7 12/02/2015 EP (87) WO2016/128456 18/08/2016
(51) **C07D 403/12; A61P 11/06; A61P 11/08; C07D 453/04; C07D 401/14; C07D 453/02; A61K 31/4709; C07D 401/12**
(73) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo, 26/A, 43100 Parma, Italy
(72) RANCATI, Fabio (IT); RIZZI, Andrea (IT); CARZANIGA, Laura (IT); LINNEY, Ian (GB); KNIGHT, Chris (GB); SCHMIDT, Wolfgang (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MUSCARIN VÀ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN THỤ THỂ GIẢI PHÓNG BETA-2 ADRENALIN, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hoạt động cả dưới dạng chất đối kháng thụ thể muscarin và chất chủ vận thụ thể giải phóng beta2 adrenalin, quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa các hợp chất này, và tổ hợp của chúng với các thành phần dược tính khác.

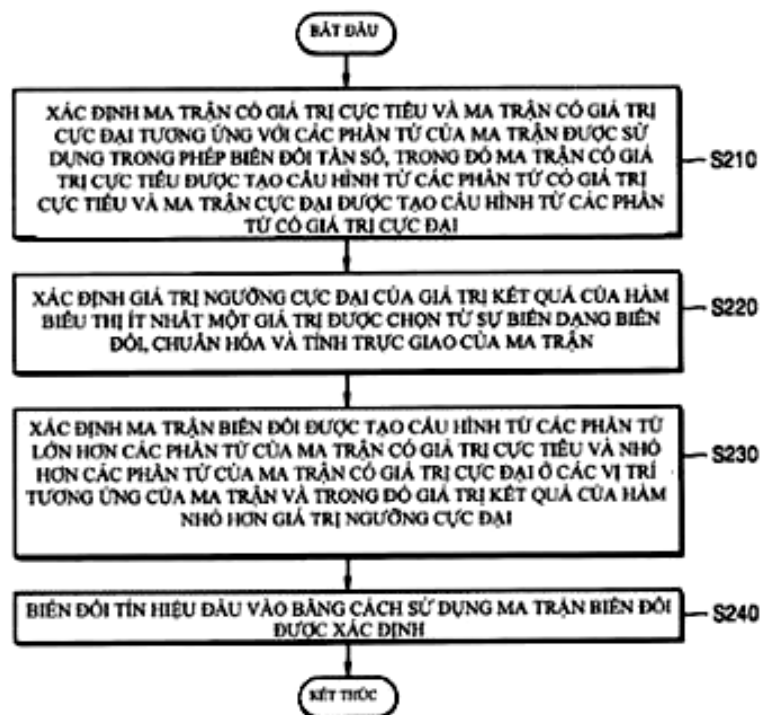
- (11) **1-0027928 B** (15) 05/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-02279 (85) 16/06/2017
 (22) 17/12/2015 (86) PCT/EP2015/080119 17/12/2015
 (30) 62/093,929 18/12/2014 US (87) WO2016/097072 23/06/2016
 62/110,998 02/02/2015 US
 62/142,077 02/04/2015 US
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) GOODACRE, Simon Charles (GB); LABADIE, Sharada (US); LIANG, Jun (CN);
 ORTWINE, Daniel Fred (US); RAY, Nicholas Charles (GB); WANG, Xiaojing
 (US); ZBIEG, Jason (US); ZHANG, Birong (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN TETRAHYDRO-PYRIDO[3,4-B]INDOL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tetrahydro-pyrido[3,4-b]indol-1-yl có chức năng hoặc hoạt tính điều biến thụ thể estrogen có công thức I:



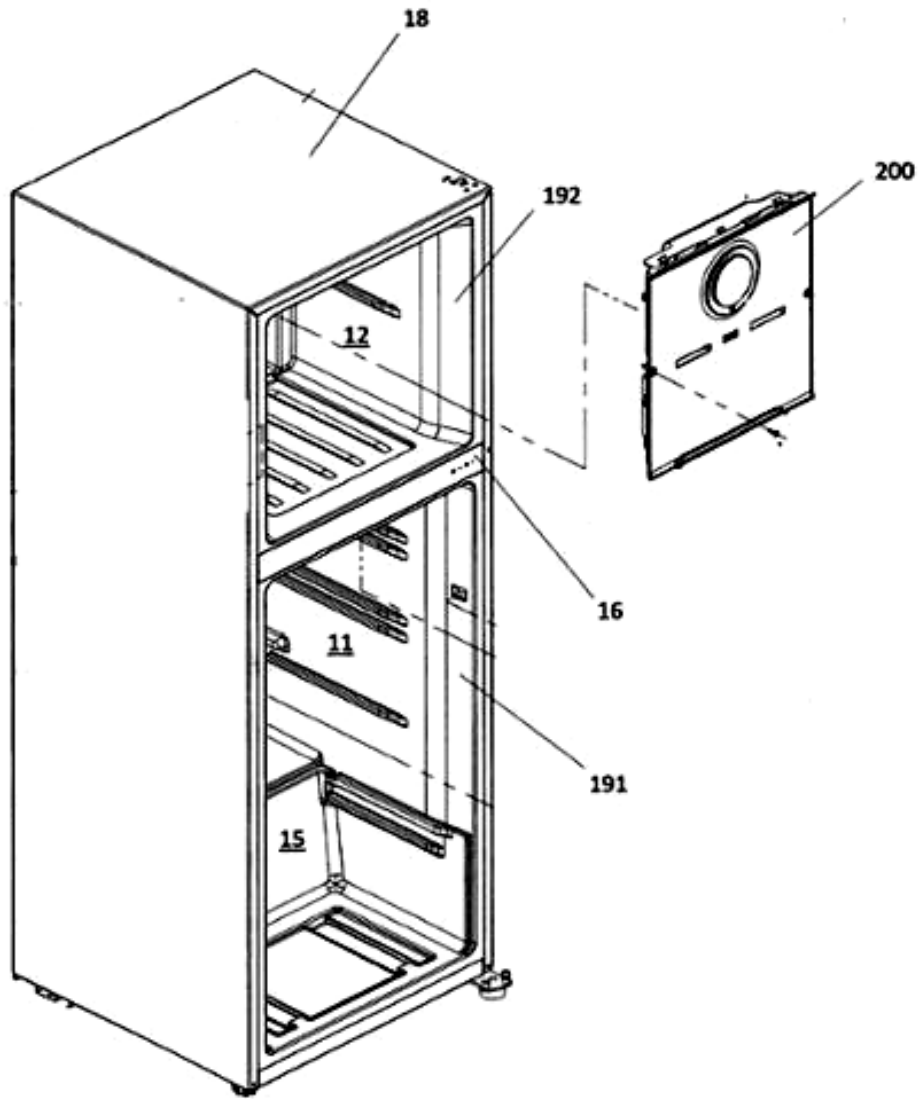
và các chất đồng phân lập thể, các chất hỗ biến, hoặc các muối dược dụng của chúng, và có các nhóm thế và đặc điểm cấu trúc được mô tả ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm và thuốc chứa các hợp chất có công thức I và quy trình bào chế chúng. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng các chất điều biến thụ thể estrogen này, một mình và kết hợp với các chất trị liệu khác, để điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh được điều chỉnh hoặc phụ thuộc vào thụ thể estrogen.

- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027929 B | | (15) 05/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2016 | 337 |
| (21) 1-2016-00164 | | (85) 13/01/2016 | |
| (22) 16/06/2014 | | (86) PCT/KR2014/005274 | 16/06/2014 |
| (30) 201310238184.0 | 14/06/2013 CN | (87) WO2014/200322 | 18/12/2014 |
| (51) H04N 19/625; H04N 19/60 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea | | |
| (72) CHEN, Jie (CN); ZHU, Xing guo (CN); YU, Lu (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI TÍN HIỆU | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi tín hiệu và thiết bị biến đổi tín hiệu. Ví dụ, phương pháp biến đổi tín hiệu bao gồm các bước: xác định ma trận có giá trị cực tiểu và ma trận có giá trị cực đại tương ứng với các phần tử của ma trận được sử dụng trong phép biến đổi tần số, trong đó ma trận có giá trị cực tiểu được tạo cấu hình từ các phần tử có giá trị cực tiểu và ma trận có giá trị cực đại được tạo cấu hình từ các phần tử có giá trị cực đại; xác định giá trị ngưỡng cực đại của giá trị kết quả của hàm biểu thị ít nhất một giá trị được chọn từ sự biến dạng biến đổi, chuẩn hóa và tính trực giao của ma trận này; xác định ma trận biến đổi được tạo cấu hình từ các phần tử lớn hơn các phần tử của ma trận có giá trị cực tiểu và nhỏ hơn các phần tử của ma trận có giá trị cực đại ở các vị trí tương ứng của ma trận, và trong đó giá trị kết quả của hàm nhỏ hơn giá trị ngưỡng cực đại; và biến đổi tín hiệu đầu vào bằng cách sử dụng ma trận biến đổi đã xác định.



- (11) **1-0027930 B** (15) 05/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2018-05779
(22) 20/12/2018
(51) **F25D 17/00**
(73) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)**
Số 8 đường 17A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) ZOLEI (CN); FU DONGXIAO (CN); ZHANG SHOUJIANG (CN); CAO ZHENHUA (CN); XU NAN (CN); GONG JIULING (CN); YANG HONGCHAO (CN); PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG (VN); ĐỖ NGỌC TRÍ (VN)
(54) **TỦ LẠNH**
(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh (100) bao gồm ngăn lạnh (11) và ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Trong đó, ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) có thể chuyển đổi thành một trong số các ngăn: ngăn lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông tiết kiệm điện, ngăn đông lạnh, ngăn làm đông ít hoặc ngăn đông nhanh. Khoang làm lạnh (115) được bố trí ở phía sau ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Khoang làm lạnh (115) là một phần của bộ làm lạnh và có bố trí giàn bay hơi (120). Bộ điều tiết khí lạnh (200) được đặt phía trước giàn bay hơi (120) để tách biệt giữa khoang làm lạnh (115), và ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Bộ điều tiết khí lạnh (200) điều tiết lượng không khí lạnh được làm lạnh bởi giàn bay hơi (120) tới ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) và ngăn lạnh (11). Một phần không khí lạnh được làm lạnh bởi giàn bay hơi (120) được điều tiết bởi bộ điều tiết khí lạnh (200) đi qua ống dẫn không khí lạnh (91) vào ngăn lạnh (11) để làm lạnh ngăn bảo quản thứ nhất, và sau đó được thổi trở về giàn bay hơi (120) qua ống dẫn khí hồi tiếp (92), phần không khí lạnh còn lại được thổi trực tiếp vào ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Nhờ bộ điều tiết khí lạnh (200) này mà lượng không khí lạnh đi vào ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) được điều chỉnh khiến cho ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) có thể chuyển đổi qua lại giữa ngăn lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông tiết kiệm điện, ngăn đông lạnh, ngăn làm đông ít hoặc ngăn đông nhanh.



(11) **1-0027931 B** (15) 05/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2018 369

(21) 1-2018-00260

(22) 18/01/2018

(51) **C09K 5/00; F28D 15/00**

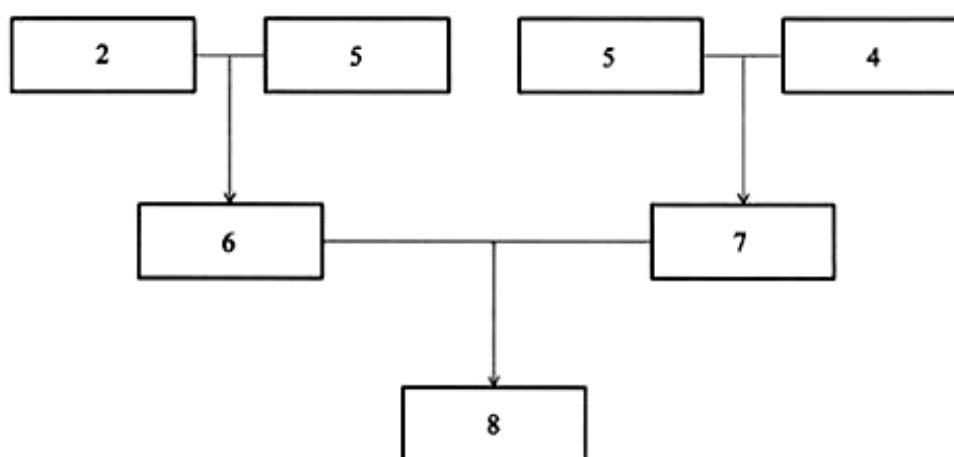
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Vũ Đình Lãm (VN); Phan Ngọc Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT LỎNG TẢN NHIỆT CHỨA VẬT LIỆU GRAPHEN VÀ ỐNG NANO CÁC BÓN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo chất lỏng tản nhiệt có hệ số dẫn nhiệt cao chứa thành phần graphen và ống nano cacbon nhằm mục đích thay thế chất lỏng tản nhiệt thông thường. Hỗn hợp vật liệu graphen và ống nano cacbon với hệ số dẫn nhiệt cao giúp tăng tính dẫn nhiệt của chất lỏng tản nhiệt và nâng cao hiệu quả cho các linh kiện điện tử và các thiết bị công suất lớn. Quy trình chế tạo chất lỏng tản nhiệt chứa vật liệu graphen và ống nano cacbon bao gồm các bước: vật liệu graphen (1) được biến tính để tạo thành vật liệu graphen biến tính (2); vật liệu CNTs (3) được biến tính để tạo thành vật liệu CNTs biến tính (4); khuếch tán sơ bộ vật liệu graphen biến tính (2) vào chất lỏng nền (5) và vật liệu CNTs biến tính (4) vào chất lỏng nền (5) bằng thiết bị rung siêu âm hoặc máy khuấy từ với thời gian và nhiệt độ thích hợp để tạo thành chất lỏng chứa vật liệu graphen (6) và chất lỏng chứa vật liệu CNTs (7); tiến hành phân tán đều hỗn hợp chất lỏng thành chất lỏng chứa vật liệu graphen (6) với chất lỏng chứa vật liệu CNTs (7) bằng thiết bị rung siêu âm hoặc máy khuấy từ với thời gian và nhiệt độ phù hợp để tạo thành chất lỏng tản nhiệt chứa thành phần vật liệu graphen và ống nano cacbon (8).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027932 B | | (15) 05/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04979 | | (85) 08/12/2017 | |
| (22) 30/03/2016 | | (86) PCT/CN2016/077784 | 30/03/2016 |
| (30) 201510249484.8 | 15/05/2015 CN | (87) WO2016/184261 | 24/11/2016 |

(51) **H04N 19/52**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

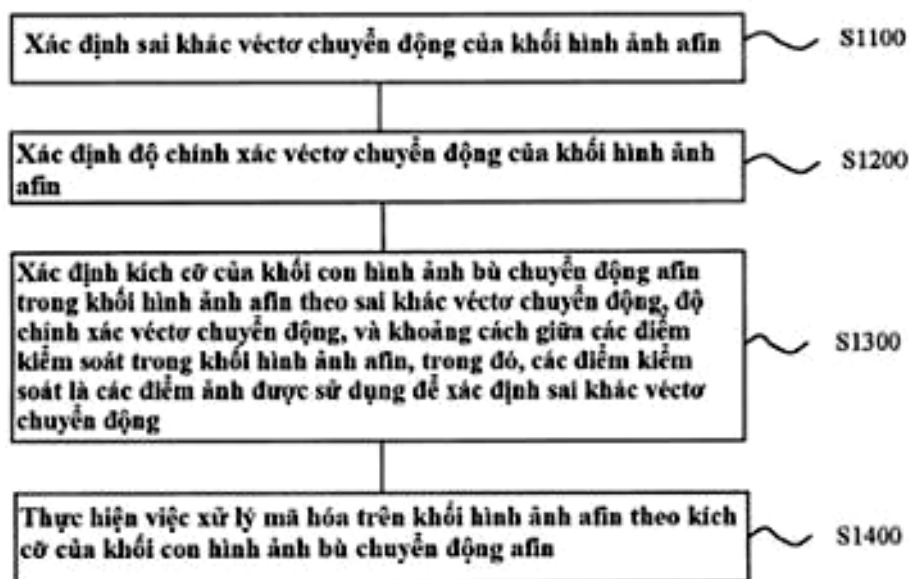
(72) ZHANG, Hong (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mã hóa hình ảnh video, phương pháp giải mã hình ảnh video, thiết bị mã hóa, và thiết bị giải mã. Phương pháp bao gồm các bước: xác định sai khác vectơ chuyển động của khối hình ảnh afin; xác định độ chính xác vectơ chuyển động của khối hình ảnh afin; xác định kích cỡ của khối con hình ảnh bù chuyển động afin trong khối hình ảnh afin theo sai khác vectơ chuyển động, độ chính xác vectơ chuyển động, và khoảng cách giữa các điểm kiểm soát trong khối hình ảnh afin, trong đó các điểm kiểm soát là các điểm ảnh được sử dụng để xác định sai khác vectơ chuyển động; và thực hiện việc xử lý mã hóa trên khối hình ảnh afin theo kích cỡ của khối con hình ảnh bù chuyển động afin. Theo cách này, khối hình ảnh con có kích cỡ thích hợp có thể được chọn, sao cho độ phức tạp mã hóa có thể được làm giảm và hiệu quả mã hóa sẽ được cải thiện.

1000



- (11) **1-0027933 B** (15) 05/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2014 316
(21) 1-2014-01340 (85) 24/04/2014
(22) 23/10/2012 (86) PCT/JP2012/077333 23/10/2012
(30) 2011-233472 25/10/2011 JP (87) WO2013/061954 A1 02/05/2013
(51) **C08G 18/80; D06M 15/564; D06M 15/277; C08L 75/04; C09D 127/12**
(73) **ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)**
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan
(72) MIWA, Yuichi (JP); ASAHINA, Yoshiyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THỂ PHÂN TÁN POLYISOXYANAT KHỐI TRONG NƯỚC, CHẾ PHẨM XỬ LÝ SỢI VÀ VẢI ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán polyisoxyanat khối trong nước có độ bền của thể phân tán trong nước tuyệt vời, có thể tạo ra độ bền màng phủ cao, độ bền cơ học tuyệt vời làm chất xử lý sợi chứa flo, và có thể tạo ra sợi có tính bền giặt cao; và chế phẩm xử lý sợi chứa thể phân tán polyisoxyanat khối trong nước.
Thể phân tán polyisoxyanat khối trong nước chứa nước và polyisoxyanat khối có ít nhất các đơn vị thành phần từ 1) đến 3) dưới đây, polyisoxyanat khối có đường kính hạt phân tán trung bình ϕ nằm trong khoảng từ 1 đến 250 nm:
1) đơn vị polyisoxyanat có ít nhất một đơn vị monome diisoxyanat được chọn từ nhóm bao gồm monome diisoxyanat béo và monome diisoxyanat vòng béo;
2) đơn vị polyetylen oxit có nhóm hydroxyl ở một đầu; và
3) đơn vị chất tạo khối.

- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027934 B | (15) 05/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01093 | | (85) 24/03/2017 | |
| (22) 08/10/2014 | | (86) PCT/JP2014/076921 | 08/10/2014 |
| | | (87) WO2016/056080 A1 | 14/04/2016 |

(51) **G05B 23/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

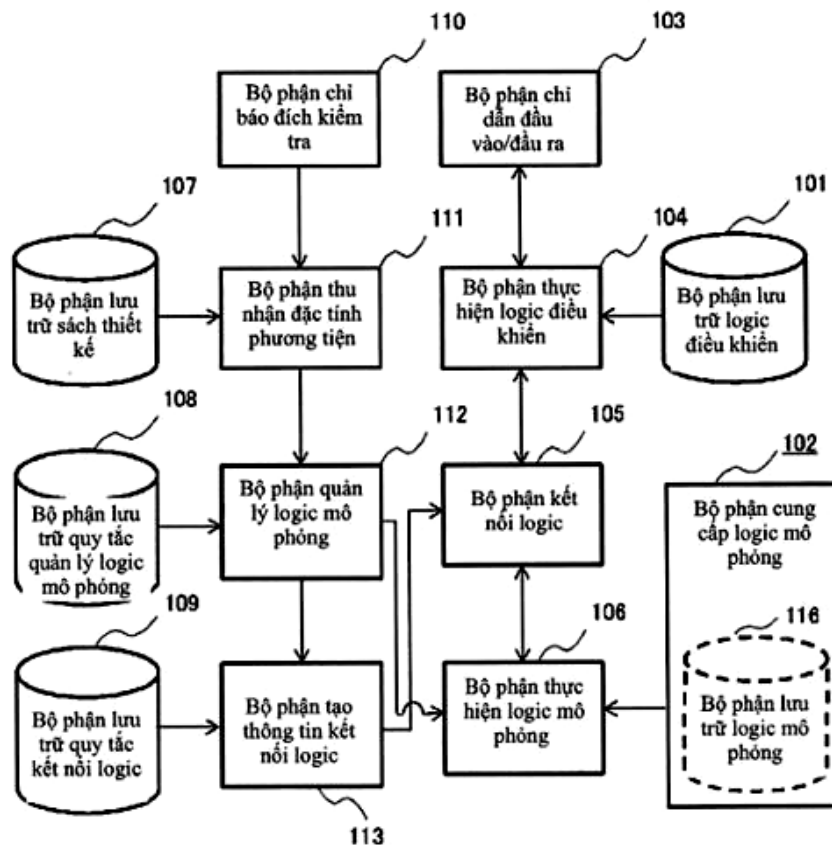
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) YOSHIDA Keigo (JP); YOSHINAGA Mitsunobu (JP); TSUDAKA Shinichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra dùng cho thiết bị điều khiển giám sát bao gồm bộ phận chỉ dẫn đầu vào/đầu ra, bộ phận thực hiện logic điều khiển, bộ phận kết nối logic, bộ phận thực hiện logic mô phỏng, bộ phận chỉ báo đích kiểm tra, bộ phận thu nhận đặc tính phương tiện, bộ phận quản lý logic mô phỏng, và bộ phận tạo thông tin kết nối logic. Sử dụng đặc tính phương tiện được thu nhận bởi bộ phận thu nhận đặc tính phương tiện, bộ phận quản lý logic mô phỏng cụ thể hóa logic mô phỏng phù hợp cho logic điều khiển trên cơ sở quy tắc quản lý logic mô phỏng. Bộ phận kết nối logic kết nối logic điều khiển và logic mô phỏng, bằng cách sử dụng thông tin kết nối logic được tạo ra trên cơ sở quy tắc kết nối logic.



- | | | | |
|-----------------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027935 B | (15) 08/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01436 | | (85) 19/04/2017 | |
| (22) 21/11/2014 | | (86) PCT/JP2014/080977 | 21/11/2014 |
| (51) F25B 1/00; F25D 11/00 | | (87) WO2016/079880 A1 | 26/05/2016 |

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

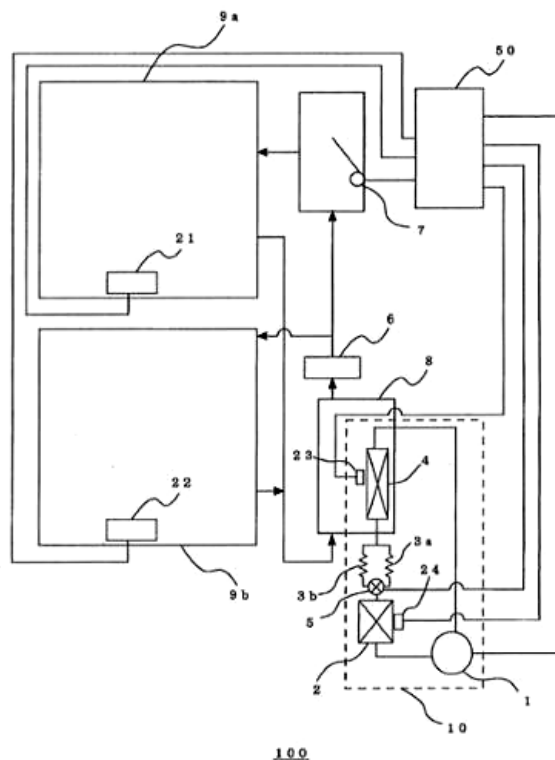
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) NAKAJIMA, Komei (JP); TASHIRO, Yusuke (JP); FUJITSUKA, Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ CHẢY CỦA CHẤT LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) bao gồm khoang chứa (9a, 9b), mạch tuần hoàn chất làm lạnh (10) trong đó máy nén (1), bộ tản nhiệt (2), các ống mao dẫn (3a, 3b) có các giá trị Cv khác nhau, bộ chọn (5) được tạo cấu hình để chọn ít nhất một trong số các ống mao dẫn (3a, 3b), và bộ làm lạnh (4) được nối với nhau qua các ống để tuần hoàn chất làm lạnh, chất làm lạnh chảy qua ít nhất một trong số các ống mao dẫn (3a, 3b), bộ cảm biến thứ nhất (23) được tạo cấu hình để xuất giá trị của bộ cảm biến thứ nhất trên cơ sở việc dò nhiệt độ bay hơi của chất làm lạnh hoặc áp suất bay hơi của chất làm lạnh, bộ cảm biến thứ hai (24) được tạo cấu hình để xuất giá trị của bộ cảm biến thứ hai trên cơ sở việc dò ít nhất một trong số nhiệt độ ngưng tụ của chất làm lạnh và áp suất ngưng tụ của chất làm lạnh, và bộ điều khiển (50) được tạo cấu hình để điều khiển bộ chọn (5) trên cơ sở tốc độ chảy của chất làm lạnh dựa vào tần số quay của máy nén (1), giá trị của bộ cảm biến thứ nhất, và giá trị của bộ cảm biến thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027936 B | | (15) 08/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 1-2017-04824 | | (85) 30/11/2017 | |
| (22) 18/05/2015 | | (86) PCT/US2015/031300 | 18/05/2015 |
| | | (87) WO2016/186636 | 24/11/2016 |

(51) **C09K 11/61; C09K 11/64; H01L 33/50; C09K 11/69; C09K 11/85; C09K 11/62; C09K 11/67**

(73) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**

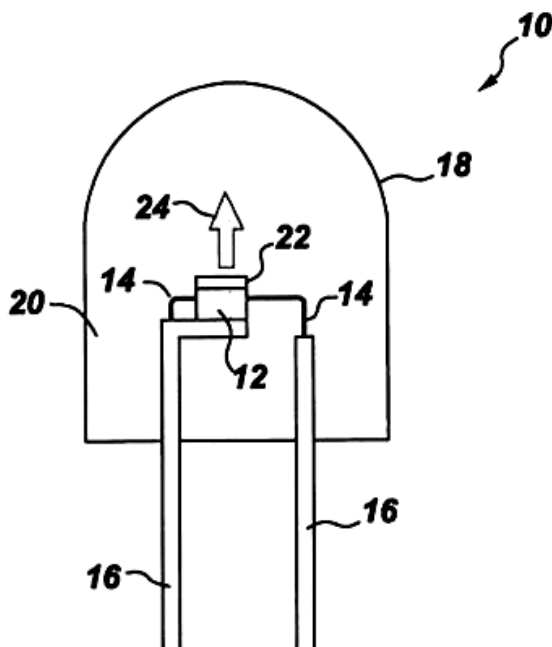
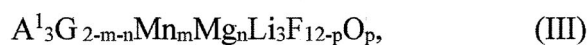
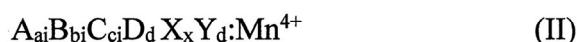
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America

(72) SISTA, Srinivas, Prasad (US); SETLUR, Anant, Achyut (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHẤT LÂN QUANG PHA TẠP MN⁴⁺ BỀN MÀU

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp chất lân quang pha tạp Mn⁴⁺ bền màu, trong đó quy trình này bao gồm bước cho tiền chất có công thức I, II, III hoặc IV tiếp xúc với tác nhân oxy hóa chứa flo ở dạng khí ở nhiệt độ cao để tạo thành chất lân quang pha tạp Mn⁴⁺ bền màu:



- (11) **1-0027937 B** (15) 08/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-01389 (85) 19/04/2016
(22) 17/10/2014 (86) PCT/JP2014/077735 17/10/2014
(30) 2013-220680 23/10/2013 JP (87) WO2015/060221 30/04/2015
(51) **A01N 43/54; A01N 47/36**
(73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)**
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan
(72) YAMADA, Ryu (JP); OKAMOTO, Hiroyuki (JP); TERADA, Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT
KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có hoạt tính mạnh để phòng trừ thực vật không mong muốn, đại diện là cỏ dại cần phòng trừ. Chế phẩm diệt cỏ này chứa tiafenacil hoặc muối của nó và flazasulfuron hoặc muối của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027938 B | | (15) 08/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2016-04571 | | (85) 25/11/2016 | |
| (22) 05/02/2015 | | (86) PCT/US2015/014619 | 05/02/2015 |
| (30) 14/281,631 | 19/05/2014 | US (87) WO2015/178972 | 26/11/2015 |
| | 14/297,516 | 05/06/2014 | US |

(51) **H05K 3/10; C23C 18/20; H05K 3/46; H05K 3/18; C23C 18/16; C23C 18/38**

(73) **SIERRA CIRCUITS, INC. (US)**

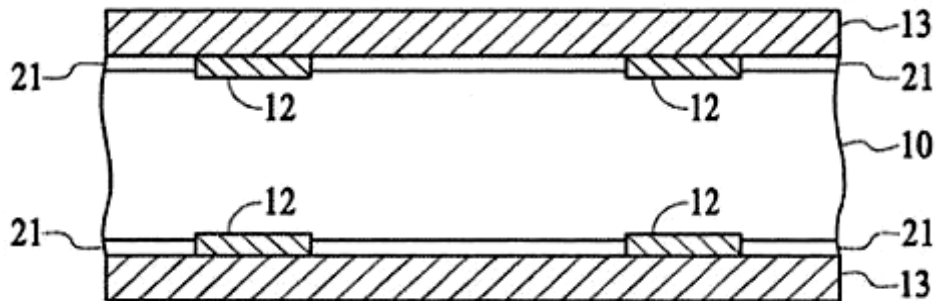
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

(72) **BAHL, Kenneth, S. (US); KARAVAKIS, Konstantine (US); CARNEY, Steve (US)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢNG MẠCH IN VÀ TẠO CÁC VẠCH NHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bảng mạch in. Bảng mạch in bao gồm nền mỏng. Nền mỏng này bao gồm vật liệu lõi xúc tác (10) mà chịu được việc mạ kim loại ngoại trừ vị trí bề mặt của vật liệu xúc tác được cắt. Ngoài ra, phương pháp tạo các vạch (12, 17) trong bảng mạch in cũng được đề cập. Các vạch bằng kim loại (12) được tạo ra bên trong các kênh vạch (11) trong nền mỏng. Các kênh này kéo dài bên dưới bề mặt của vật liệu xúc tác.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0027939 B | (15) 09/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2016-05058 | (85) 26/12/2016 | | |
| (22) 28/07/2014 | (86) PCT/US2014/048510 | | 28/07/2014 |
| | (87) WO2016/018237 | | 04/02/2016 |

(51) **H01L 23/00; H01L 21/56; H01L 25/065; H01L 23/498; H01L 23/538; H01L 25/00; H01L 21/48; H01L 23/31**

(73) **INTEL CORPORATION (US)**

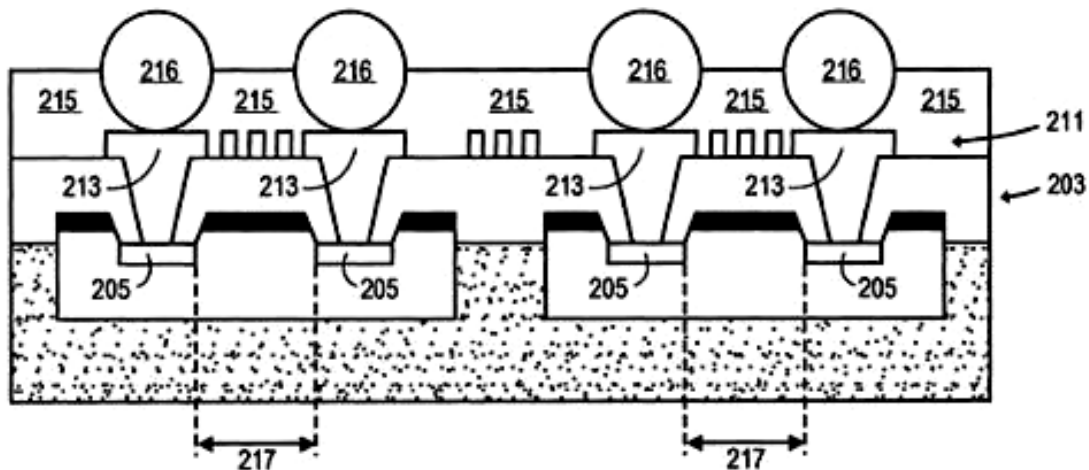
2200 Mission college Blvd. Santa Clara, California 95054, United States of America

(72) HU, Chuan (CN); CHIU, Chia-Pin (US); SWAN, Johanna (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

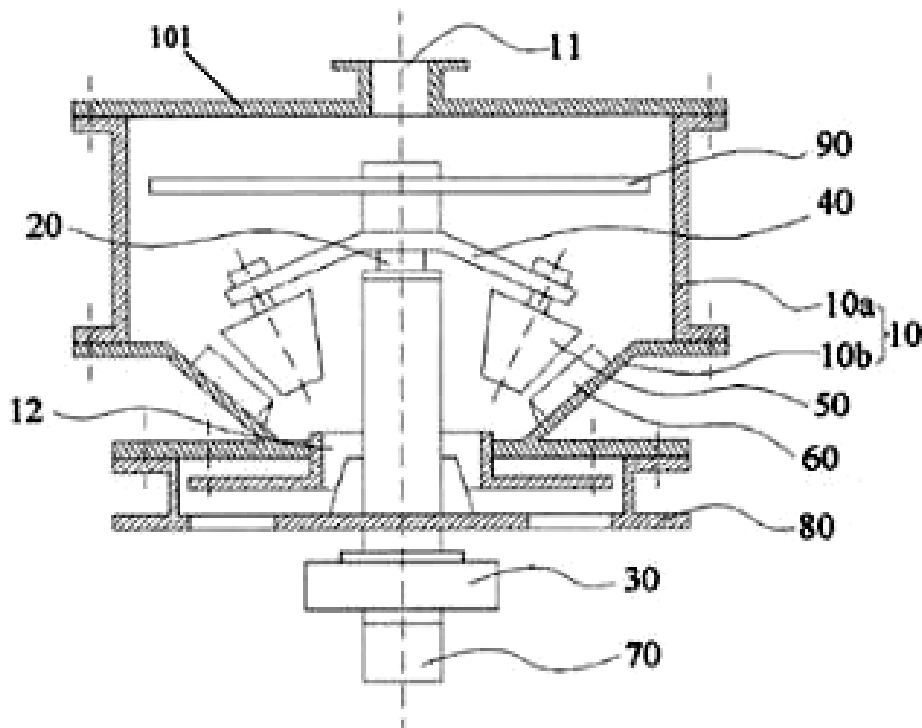
(54) **GÓI CHIP BÁN DẪN DẠNG MÔĐUN NHIỀU CHIP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI CHIP BÁN DẪN DẠNG MÔĐUN NHIỀU CHIP VÀ HỆ THỐNG TÍCH HỢP GÓI CHIP BÁN DẪN DẠNG MÔĐUN NHIỀU CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến gói chip bán dẫn dạng môđun nhiều chip có lớp thành phần, phương pháp sản xuất gói chip bán dẫn này và hệ thống tích hợp gói chip bán dẫn này. Lớp thành phần có mặt đế hàn của khuôn được ép vào mặt đáy của lớp thành phần. Khuôn có các đế hàn mở rộng để hỗ trợ kiểm tra lát của khuôn. Các đế hàn mở rộng cách nhau một khoảng tối thiểu phù hợp với quy trình sản xuất khuôn tương ứng. Lớp thành phần trên đế hàn mở rộng được loại bỏ. Gói chip bán dẫn dạng môđun nhiều chip này cũng bao gồm lớp phủ kim loại trên bề mặt của lớp thành phần, lớp phủ kim loại này làm đầy các vùng bên trên đế hàn mở rộng. Lớp phủ kim loại bao gồm các vùng đệm bên trên đế hàn mở rộng và nhiều dây dẫn giữa các đế hàn mở rộng.



- (11) **1-0027940 B** (15) 09/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-02011 (85) 02/06/2016
 (22) 04/11/2014 (86) PCT/CN2014/090272 04/11/2014
 (30) 201310542987.5 05/11/2013 CN (87) WO2015/067167 A1 14/05/2015
 (51) **B02C 15/00; B02C 15/08**
 (73) **CHANGSHA SHENXIANG UNIVERSAL MACHINE CO., LTD. (CN)**
 No. 10, Lutian Road, Luvalley Science Park, National High-tech Industrial
 Development Zone, Changsha, Hunan 410205, P.R. China
 (72) HAO, Zhigang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MÁY NGHIÊN TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập tới máy nghiền trục bao gồm vỏ có cửa nạp và cửa xả; trục chính lắp trong vỏ và có thể quay được trong vỏ; cơ cấu dẫn động được nối dẫn động với trục chính; giá đỡ được lắp trên trục chính; hai hoặc nhiều hơn hai trục nghiền, từng trục nghiền này được lắp trên giá đỡ và có thể quay được quanh trục của chính nó; và đĩa nghiền được gắn cố định trong vỏ ở vị trí đối diện với nhiều trục nghiền. Máy nghiền trục còn có cơ cấu điều chỉnh vị trí theo hướng trục nối với trục chính và được làm thích ứng để dẫn động trục chính di chuyển theo hướng trục để điều chỉnh vị trí của trục chính.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027941 B | | | (15) 09/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 25/07/2014 | 316 |
| (21) 1-2014-01074 | | | (85) 02/04/2014 | |
| (22) 03/10/2012 | | | (86) PCT/GB2012/052445 | 03/10/2012 |
| (30) 11183682.1 | 03/10/2011 | EP | (87) WO2013/050757 A1 | 11/04/2013 |
| 11183688.8 | 03/10/2011 | EP | | |
| 12168395.7 | 16/05/2012 | EP | | |
| 12168396.5 | 16/05/2012 | EP | | |

(51) **C07D 403/12; C07D 491/10; A61K 31/4155; A61K 31/506**

(73) **RESPIVERT LIMITED (GB)**

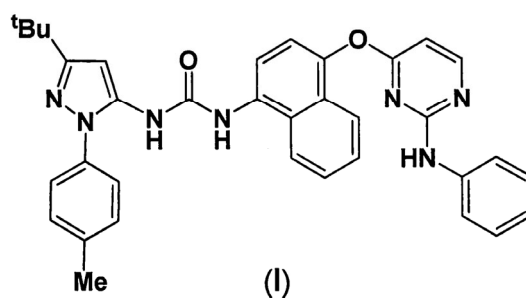
50-100 Holmers Farm Way, High Wycombe, Buckinghamshire, HP12 4EG, GB

(72) ITO, Kazuhiro (JP); CHARRON, Catherine Elisabeth (CA); KING-UNDERWOOD, John (GB); ONIONS, Stuart Thomas (GB); LONGSHAW, Alistair Ian (GB); BROECKX, Rudy (BE); FILLIERS, Walter (BE); COPMANS, Alex (BE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT 1-PYRAZOLYL-3-(4-((2-ANILINOPYRIMIDIN-4-YL)OXY)NAPHTALEN-1-YL)URE LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA ĐƯỢC HOẠT HÓA BỞI TÁC NHÂN PHÂN BÀO P38, ĐƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) là chất ức chế của họ protein kinaza enzym được hoạt hóa tác nhân gây phân bào p38. Hợp chất theo sáng chế được sử dụng trong điều trị, bao gồm các dược phẩm kết hợp, đặc biệt trong điều trị các bệnh viêm nhiễm, bao gồm các bệnh viêm phổi, như hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm và sản phẩm kết hợp chứa hợp chất này.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027942 B | | | (15) 09/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-02218 | | | (85) 13/06/2017 | |
| (22) 19/11/2015 | | | (86) PCT/US2015/061607 | 19/11/2015 |
| (30) 62/082,539 | 20/11/2014 | US | (87) WO2016/081736 | 26/05/2016 |
| | 62/184,729 | 25/06/2015 | | US |

(51) **C07D 253/08; A61K 31/53**

(73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**

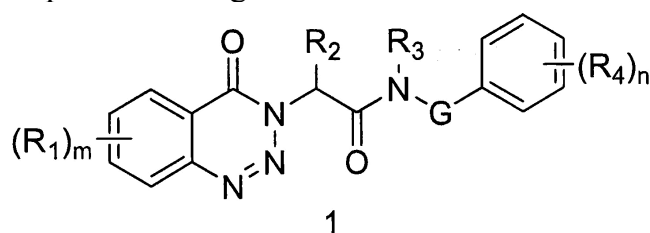
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

(72) HITCHCOCK, Stephen (US); LAM, Betty (US); MONENSCHEN, Holger (DE); REICHARD, Holly (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 4-OXO-3,4-DIHYDRO-1,2,3-BENZOTRIAZIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ LIÊN HỢP PROTEIN G 139 (GPR139), DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức 1:



là chất chủ vận thụ thể liên hợp protein G 139 (GPR139), một số hợp chất nhất định được bao hàm bởi công thức 1, dược phẩm chứa nó, quy trình điều chế hợp chất này, và các hợp chất trung gian của nó. Hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến GPR139.

- (11) **1-0027943 B** (15) 09/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-04406 (85) 06/11/2017
 (22) 10/05/2016 (86) PCT/US2016/031653 10/05/2016
 (30) 62/159,594 11/05/2015 US (87) WO2016/183086 17/11/2016

(51) **H01M 2/26; H01M 2/30; H01M 2/10**

(73) **GOGORO INC. (CN)**

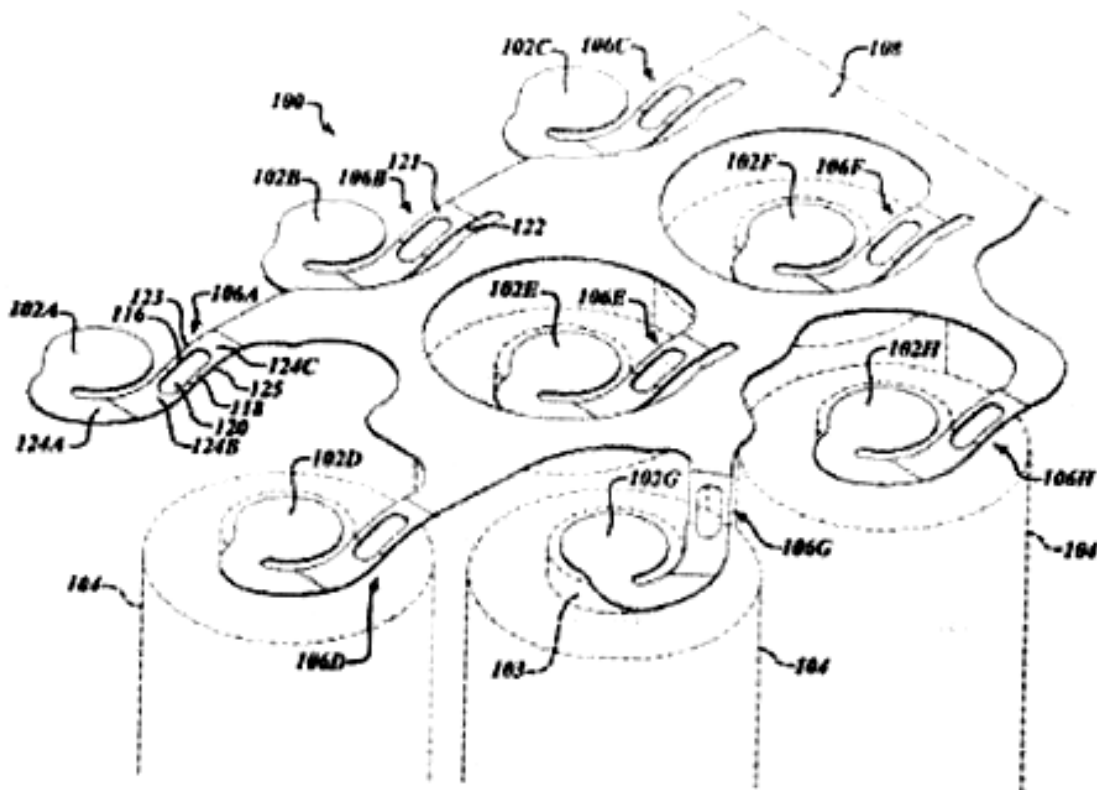
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LIU, Tai-Tsun (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **ĐẦU NÓI ĐIỆN ĐỂ NỐI ĐIỆN CÁC PIN LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối điện (100) để nối điện các pin lưu trữ năng lượng điện xách tay độc lập (104) tạo thành nhiều pin lưu trữ năng lượng điện xách tay mà là một phần của thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay dùng cho thiết bị chạy điện như phương tiện vận tải hoặc đồ điện tử tiêu dùng bao gồm các đai dẫn điện có diện tích mặt cắt ngang nhỏ hơn. Đầu nối điện (100) bao gồm các đai dẫn điện (116, 118) tạo nên các ghép nối đáng tin cậy giữa đầu nối điện (100) và các pin lưu trữ năng lượng điện xách tay (104) và cung cấp khả năng cách ly điện khi pin bị hỏng hoặc bị phá hủy.



- (11) **1-0027944 B** (15) 09/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 26/02/2018 359
- (21) 1-2017-04556 (85) 15/11/2017
- (22) 17/04/2015 (86) PCT/EP2015/058451 17/04/2015
- (87) WO2016/165783 20/10/2016
- (51) **A61K 36/81; A61P 17/00; A61K 31/415; A61K 31/4174; A61K 31/695; A61K 31/7048; A61K 33/30; A61K 36/28; A61K 36/48; A61K 36/886; A61K 38/56; A61K 45/06; A61K 9/00; A61K 9/06; A61K 31/14; A61K 31/164**
- (73) **EURODRUG LABORATORIES B.V. (NL)**
Regulusweg 11 2516 AC The Hague, Netherlands
- (72) ASSANDRI, Alessandro (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA ÍT NHẤT MỘT CHẤT ỨC CHẾ PROTEAZA VÀ ÍT NHẤT MỘT HOẠT CHẤT, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY DÙNG ĐỂ PHÒNG VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ TỔN THƯƠNG DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một chất ức chế proteaza, chất này có thể có nguồn gốc khác nhau như từ thực vật, trái cây, cám gạo, hạt đậu đũa, đậu tương hoặc khoai tây và ít nhất một hoạt chất bổ sung được chọn từ kẽm oxit, dexpanthenol, panthenol, benzalkoni clorua, xetrimit, clotrimazol, nystatin, dimethicon, *aloe vera*, hoặc *calendula*, dùng để phòng và/hoặc điều trị các tổn thương da do nước tiểu và/hoặc phân gây ra và làm chất phụ trợ để phục hồi da. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nêu trên kết hợp với các hoạt chất khác dùng để phòng và/hoặc điều trị các tổn thương da do proteaza trong phân gây ra và làm chất phụ trợ để phục hồi da. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chế phẩm nêu trên dùng để điều trị các tổn thương da.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027945 B | | (15) 09/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-00960 | | (85) 17/03/2017 | |
| (22) 25/08/2015 | | (86) PCT/US2015/046719 | 25/08/2015 |
| (30) 62/041,478 | 25/08/2014 | US | (87) WO2016/033059 |
| | | | 03/03/2016 |

(51) **H04J 11/00**

(73) **ONE MEDIA, LLC (US)**

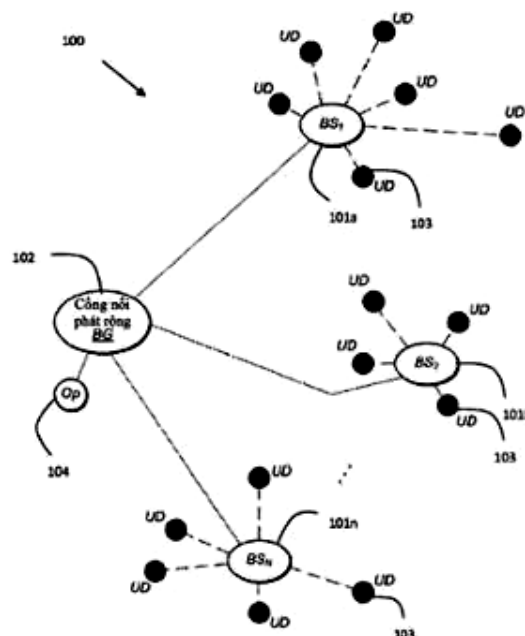
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America

(72) SHELBY, Kevin, A. (US); SIMON, Michael, J. (US); EARNSHAW, Mark (CA); RAZA, Zahir, Jaffer (CA)

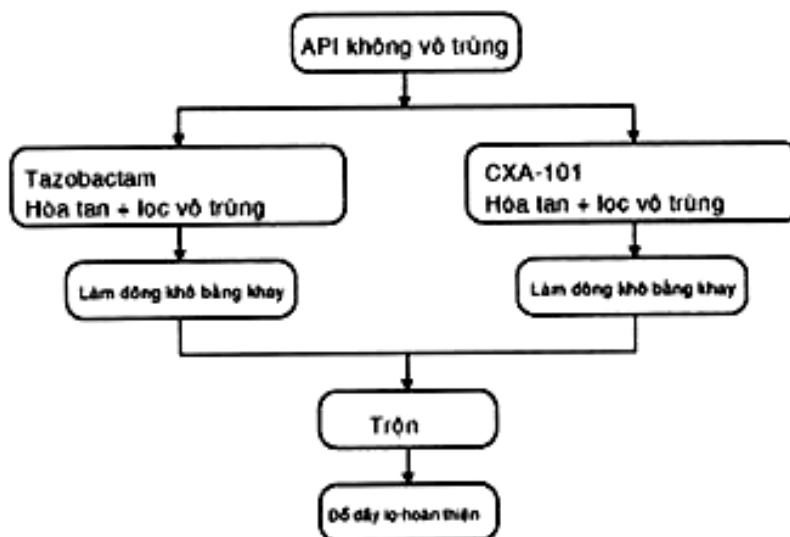
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ NHẬN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG GIỮA THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ NHẬN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị truyền để truyền thông với thiết bị nhận. Phương pháp này bao gồm bước thiết bị truyền lựa chọn trị số chỉ số gốc từ tập hợp của các trị số chỉ số gốc. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền tạo ra chuỗi Tự tương quan số không với biên độ không đổi (Constant Amplitude Zero Auto-Correlation) trong miền tần số dựa trên trị số chỉ số gốc được lựa chọn. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền điều biến chuỗi Tự tương quan số không với biên độ không đổi bởi chuỗi tiếng ồn giả. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền tạo ra ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao, trong đó chuỗi Tự tương quan số không với biên độ không đổi trong miền tần số được điều biến bởi chuỗi tiếng ồn giả định nghĩa các trị số sóng mang phụ cho ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền truyền ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao như ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao ban đầu của phần mở đầu của khung đến thiết bị nhận.



- (11) **1-0027946 B** (15) 09/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2015-03969 (85) 15/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028642 14/03/2014
- (30) 61/792,092 15/03/2013 US (87) WO2014/144295 18/09/2014
- 61/793,007 15/03/2013 US
- 61/882,936 26/09/2013 US
- 61/893,436 21/10/2013 US
- (51) **A61K 31/545; A61P 31/12; A61K 31/433**
- (73) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065, United States of America
- (72) TERRACCIANO, Joseph (US); DAMOUR, Nicole (US); JIANG, Chun (US); FOGLIATO, Giovanni (IT); DONADELLI, Giuseppe Alessandro (IT); RESEMINI, Dario (IT)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CEFTOLOZANE VÀ NATRI TAZOBACTAM VÀ DUNG DỊCH TIÊM CHỨA ĐƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến dược phẩm chứa ceftolozane và tazobactam, và dung dịch tiêm chứa dược phẩm này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027947 B | | (15) 09/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02277 | | (85) 16/06/2017 | |
| (22) 07/12/2015 | | (86) PCT/IB2015/059415 | 07/12/2015 |
| (30) 01892/14 | 08/12/2014 | CH | (87) WO2016/092458 |
| | | | 16/06/2016 |

(51) **A61B 17/42**

(73) **ASPIVIX SA (CH)**

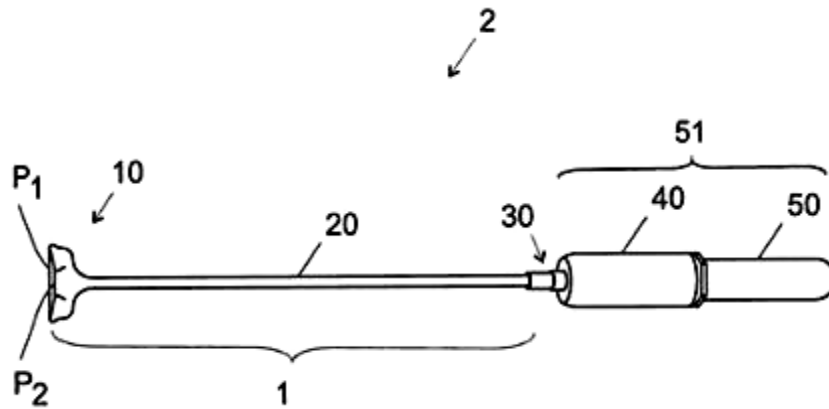
Chemin de Renens 2 Bis, c/o Matthias Geissbühler, 1004 Lausanne, Switzerland

(72) FINCI, David (CH); FINCI, Julien (CH); HORRAS, Mathieu (FR)

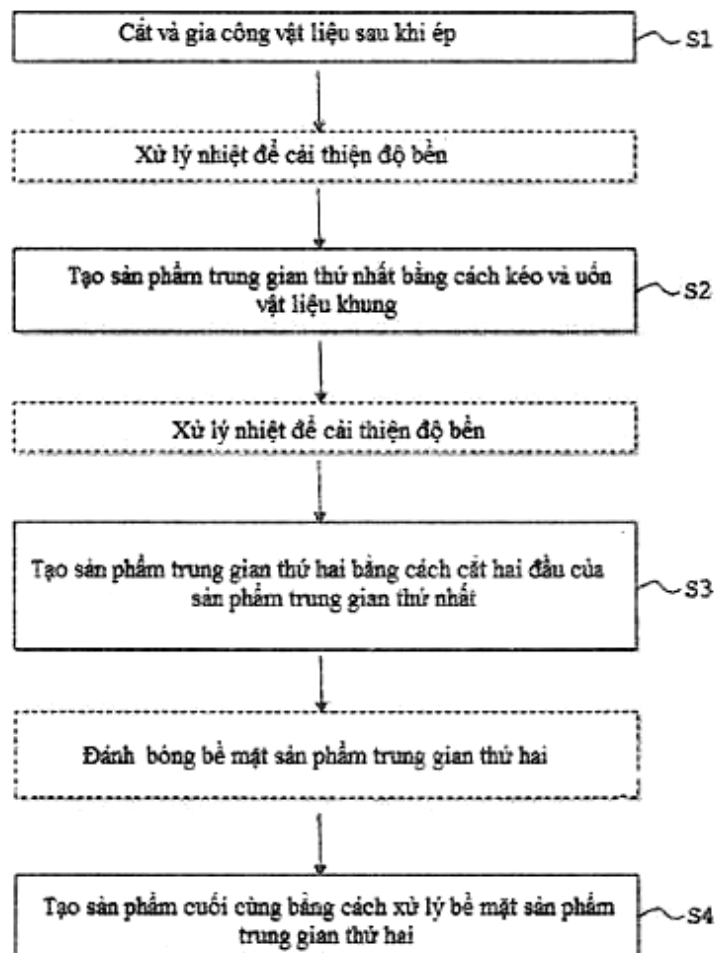
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HÚT PHỤ KHOA VÀ DỤNG CỤ BAO GỒM MÔĐUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun hút phụ khoa (1) bao gồm thanh rỗng (20) và buồng hút (10) được nối với thanh rỗng qua lỗ (H) để nối thông chất lỏng, buồng hút nêu trên được chế tạo để khít vào bề mặt của phần âm đạo trong cổ tử cung, buồng hút (10) nêu trên được ngăn cách bằng thành lõm (W) được tạo nên bởi mép (P) có dạng chữ C và bao gồm phần mép phía ngoài (P1), phần mép phía trong (P2) và hai phần mép đầu cuối (P3, P3'), trong đó phần mép phía trong (P2) nêu trên nằm ngoài mặt phẳng được tạo nên bởi phần mép phía ngoài (P1) nêu trên.



- (11) **1-0027948 B** (15) 09/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2016 340
 (21) 1-2016-00445 (85) 03/02/2016
 (22) 02/10/2013 (86) PCT/KR2013/008807 02/10/2013
 (30) 10-2013-0080247 09/07/2013 KR (87) WO2015/005531 15/01/2015
 (51) **B21D 11/02; B21D 49/00; C21D 7/02; B21D 11/10**
 (73) **ALUKO CO., LTD. (KR)**
 31 (Daehwa-dong), 119th Street Daehwa-ro, Daedeok-gu, Daejeon, 34369 Republic of Korea
 (72) KIM, Sung Tae (KR); PARK, Sang Woo (KR); PARK, Jin Woo (KR); KIM, Seong Heon (KR); Kim, Dae Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG VẬT LIỆU BÊN TRONG/BÊN NGOÀI CỦA MÀN HÌNH CONG**
 (57) Sáng chế đề cập đến khung của màn hình cong. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khung vật liệu bên trong/bên ngoài của màn hình cong, phương pháp này được thực hiện bằng cách kéo căng và đồng thời uốn cong khung được sử dụng làm vật liệu bên trong/bên ngoài của tivi màn hình cong, đồng hồ đeo tay hoặc điện thoại di động, và đề cập đến khung được sản xuất theo cách đó.



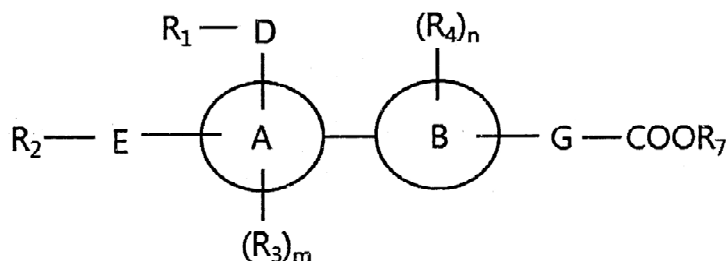
- (11) **1-0027949 B** (15) 09/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2015 330
- (21) 1-2015-02638 (85) 20/07/2015
- (22) 20/12/2013 (86) PCT/US2013/076952 20/12/2013
- (30) 61/745,410 21/12/2012 US (87) WO2014/100600 26/06/2014
- (51) **C07K 16/18; A61P 25/28**
- (73) 1. **BIOGEN MA INC. (US)**
250 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
2. **BIOGEN INTERNATIONAL NEUROSCIENCE GMBH (CH)**
Neuhofstrasse 30, 6340 Baar, Switzerland
- (72) WEINREB, Paul, H. (US); CHEN, Feng (CN); GARBER, Ellen, A. (US); GRIMM, Jan (DE); MONTRASIO, Fabio (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TAU VÀ POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể đặc hiệu với tau của người cũng như các đoạn, các dẫn xuất và các biến thể của chúng cũng như các phương pháp liên quan đến chúng. Thử nghiệm, kit, và nền rắn có liên quan đến các kháng thể đặc hiệu với tau cũng được bộc lộ. Kháng thể, (các) chuỗi globulin miễn dịch, cũng như các đoạn liên kết, các chất dẫn xuất và các biến thể của chúng có thể được sử dụng trong dược phẩm và chế phẩm dùng để chẩn đoán lần lượt cho liệu pháp điều trị miễn dịch được hướng đích đến tau và chẩn đoán. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit được phân lập chứa trình tự nucleotit mã hóa kháng thể này.



- | | |
|---|----------------------------------|
| (11) 1-0027950 B | (15) 09/03/2021 |
| (45) 26/04/2021 | 397B (43) 25/05/2016 |
| (21) 1-2015-04588 | (85) 01/12/2015 |
| (22) 26/06/2014 | (86) PCT/KR2014/005688 |
| (30) 10-2013-0074927 | 27/06/2013 KR (87) WO2014/209034 |
| (51) C07D 213/30; A61P 3/00; A61K 31/4412; A61P 29/00 | 26/06/2014 |
| (73) LG CHEM, LTD. (KR) | 31/12/2014 |
| 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul | |
| (72) KIM Young Kwan (KR); PARK Sang Yun (KR); JOO Hyun Woo (KR); CHOI Eun Sil (KR) | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | |
| (54) DẪN XUẤT BIARYL, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY | |

- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất biaryl có công thức 1, phương pháp điều chế nó và dược phẩm chứa nó. Dẫn xuất biaryl có công thức 1 theo sáng chế thúc đẩy sự tạo ra GLP-1 trong đường dạ dày-ruột non và cải thiện tính kháng insulin trong gan hoặc trong cơ do tác dụng kháng viêm trong đại thực bào, các tế bào mỡ, v.v., và do đó có thể được sử dụng một cách có hiệu quả để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh tiểu đường, các biến chứng của bệnh tiểu đường, bệnh béo phì, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu, bệnh gan nhiễm mỡ, chứng loãng xương hoặc bệnh viêm.

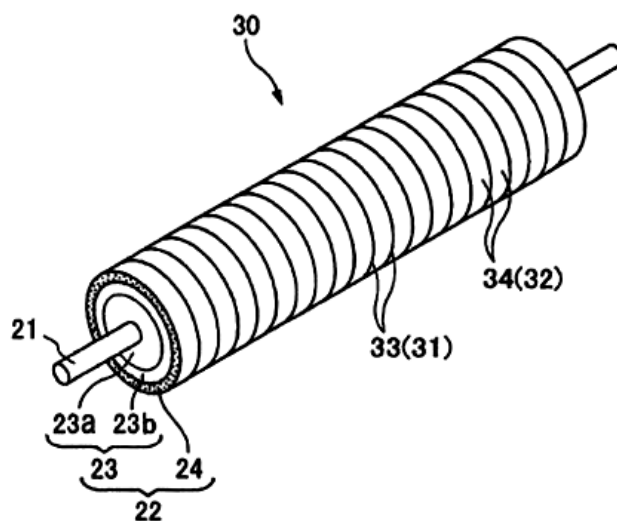
[Công thức 1]



trong đó, A, B, D, E, G, R₁, R₂, R₃, R₄, R₇, m và n là như được xác định trong bản mô tả này.

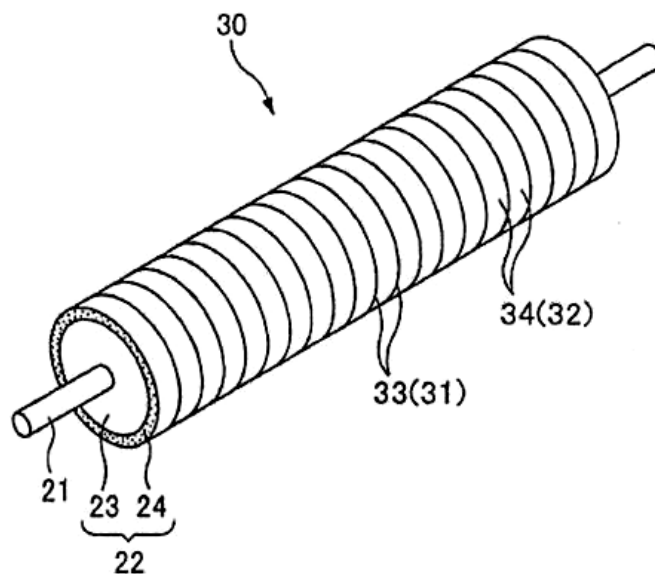
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027951 B | | (15) 09/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-05062 | | (85) 26/12/2016 | |
| (22) 08/05/2015 | | (86) PCT/JP2015/063258 | 08/05/2015 |
| (30) 2014-109449 | 27/05/2014 JP | (87) WO2015/182344 | 03/12/2015 |
| (51) B65H 27/00; F16C 13/00; B41J 15/04; B65C 9/30 | | | |
| (73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan | | | |
| (72) NITTA, Haruhiko (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) LÔ ĐÀN HỒI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến lô đàn hồi bao gồm: trục lô; và thành phần đàn hồi. Lô đàn hồi bao gồm thành phần đàn hồi phía lớp bên trong và lớp phủ. Thành phần đàn hồi phía lớp bên trong bao gồm lớp đế và lớp giữa được bố trí theo thứ tự này từ trục lô. Lớp đế và lớp giữa có độ cứng cao su nằm trong khoảng từ 30 đến 80 độ được đo bằng thiết bị đo độ cứng loại A tương ứng với tiêu chuẩn JIS K 6253. Độ cứng cao su của lớp đế lớn hơn độ cứng cao su của lớp giữa. Lớp phủ được làm từ nhựa silicon, và có độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 100 μm . Nhựa silicon có độ cứng bằng 20 độ hoặc nhỏ hơn mà được đo sử dụng thiết bị đo độ cứng trên cơ sở lò so Asker loại C tương ứng với tiêu chuẩn SRIS 0101. Thành phần đàn hồi phía lớp bên trong có các rãnh bên trong dọc theo chiều chu vi. Mỗi một trong số các rãnh bên trong có độ rộng nằm trong khoảng từ 25 đến 1.300 μm , và có độ sâu nằm trong khoảng từ 25 đến 500 μm . Mỗi một trong số các rãnh bên trong có mặt cắt ngang hình chữ V và có góc mở mép rãnh nằm trong khoảng từ 50 đến 120 độ.



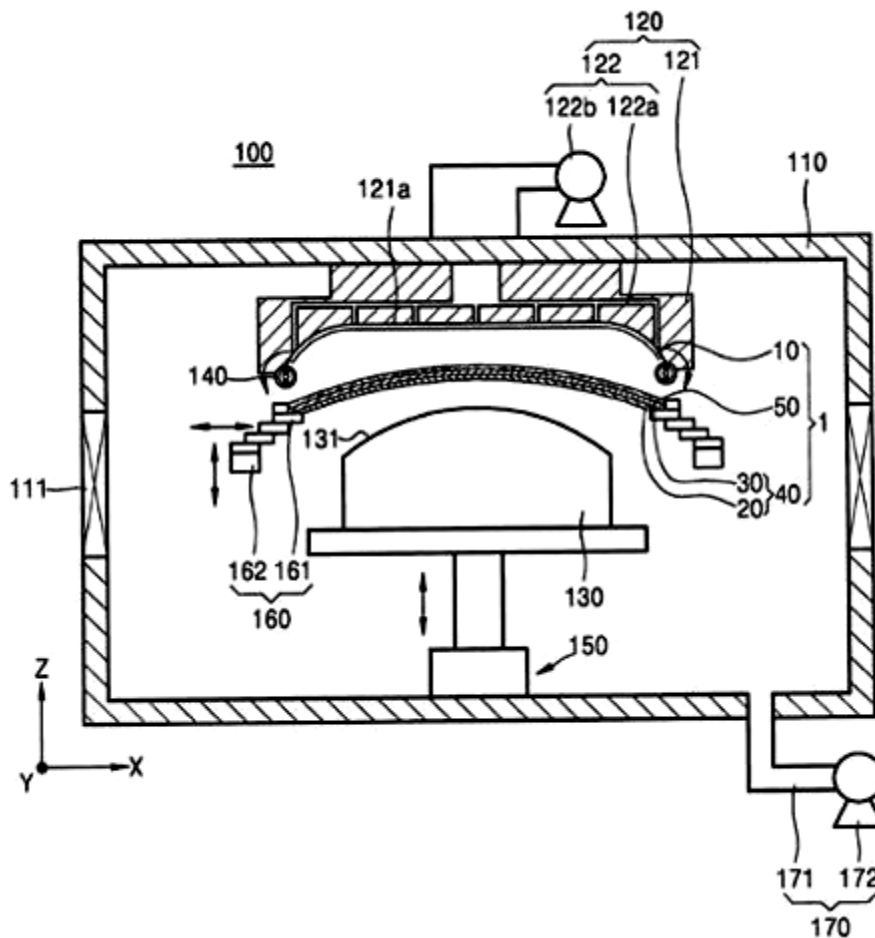
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027952 B | | (15) 09/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-05061 | | (85) 26/12/2016 | |
| (22) 08/05/2015 | | (86) PCT/JP2015/063257 | 08/05/2015 |
| (30) 2014-109448 | 27/05/2014 JP | (87) WO2015/182343 | 03/12/2015 |
| (51) B65H 27/00; F16C 13/00; B41J 15/04; B65C 9/30 | | | |
| (73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan | | | |
| (72) NITTA, Haruhiko (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) LÔ ĐÀN HỒI | | | |

- (57) Lô đàn hồi bao gồm: trục lô; và thành phần đàn hồi. Lô đàn hồi bao gồm thành phần đàn hồi phía lớp bên trong và lớp phủ. Thành phần đàn hồi phía lớp bên trong có độ cứng cao su nằm trong khoảng từ 30 đến 80 độ được đo bằng thiết bị đo độ cứng loại A tương ứng với tiêu chuẩn JIS K 6253. Thành phần đàn hồi phía lớp bên trong có độ bền kéo bằng 25 N/mm hoặc cao hơn mà được đo sử dụng mẫu thử nghiệm dạng góc không khía tương ứng với JIS K 6252. Lớp phủ được làm từ nhựa silicon, và có độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 100 μm . Nhựa silicon có độ cứng bằng 20 độ hoặc nhỏ hơn mà được đo sử dụng thiết bị đo độ cứng trên cơ sở lò so Asker loại C tương ứng với tiêu chuẩn SRIS 0101. Thành phần đàn hồi phía lớp bên trong có các rãnh bên trong dọc theo chiều chu vi. Mỗi một trong số các rãnh bên trong có độ rộng nằm trong khoảng từ 25 đến 1.300 μm , và có độ sâu nằm trong khoảng từ 25 đến 500 μm . Mỗi một trong số các rãnh bên trong có mặt cắt ngang hình chữ V và có góc mở mép rãnh nằm trong khoảng từ 50 đến 120 độ.



- (11) **1-0027953 B** (15) 09/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2016-04772
 (22) 06/12/2016
 (30) 10-2016-0014657 05/02/2016 KR
 (51) **H01L 51/56**
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Sehun Park (KR); Junho Kwack (KR); Yanghan Son (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị này bao gồm khuôn thứ nhất được tạo kết cấu để chứa cửa sổ; khuôn thứ hai được tạo kết cấu để chứa bộ phận panen và kết dính cửa sổ và bộ phận panen với nhau, và con lăn dẫn hướng trên khuôn thứ nhất. Khuôn thứ hai hướng về phía khuôn thứ nhất và có hình dạng biến đổi được. Con lăn dẫn hướng này quay được và được tạo kết cấu để duy trì độ căng ở bộ phận panen khi cửa sổ và bộ phận panen được kết dính với nhau.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027954 B | | (15) 09/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/06/2016 | 339 |
| (21) 1-2016-01342 | | (85) 13/04/2016 | |
| (22) 03/10/2014 | | (86) PCT/JP2014/076522 | 03/10/2014 |
| (30) 2013-208667 | 03/10/2013 JP | (87) WO2015/050240 | 09/04/2015 |

(51) **C07H 15/04; A23F 5/10; A23L 1/221**

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

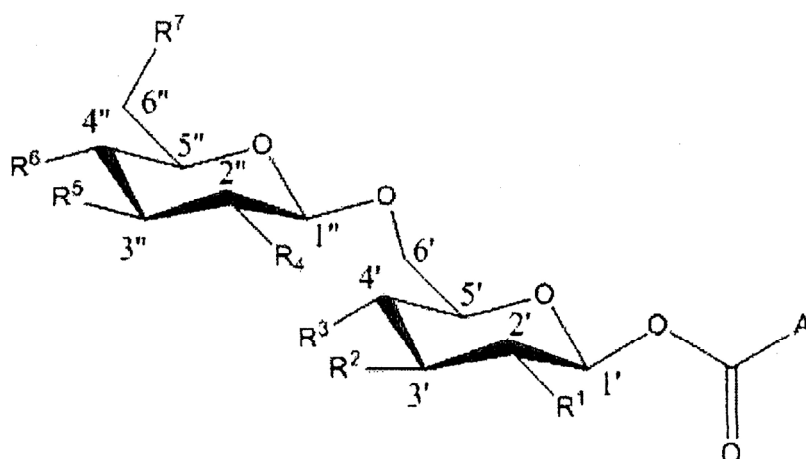
(72) NAKAHARA, Koichi (JP); IWASA, Keiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT GLYCOSIT AXIT HỮU CƠ CÓ TRONG HẠT CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HẠT CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất glycosit axit hữu cơ có trong các hạt cà phê và chế phẩm chứa hợp chất này.

[Công thức 1]

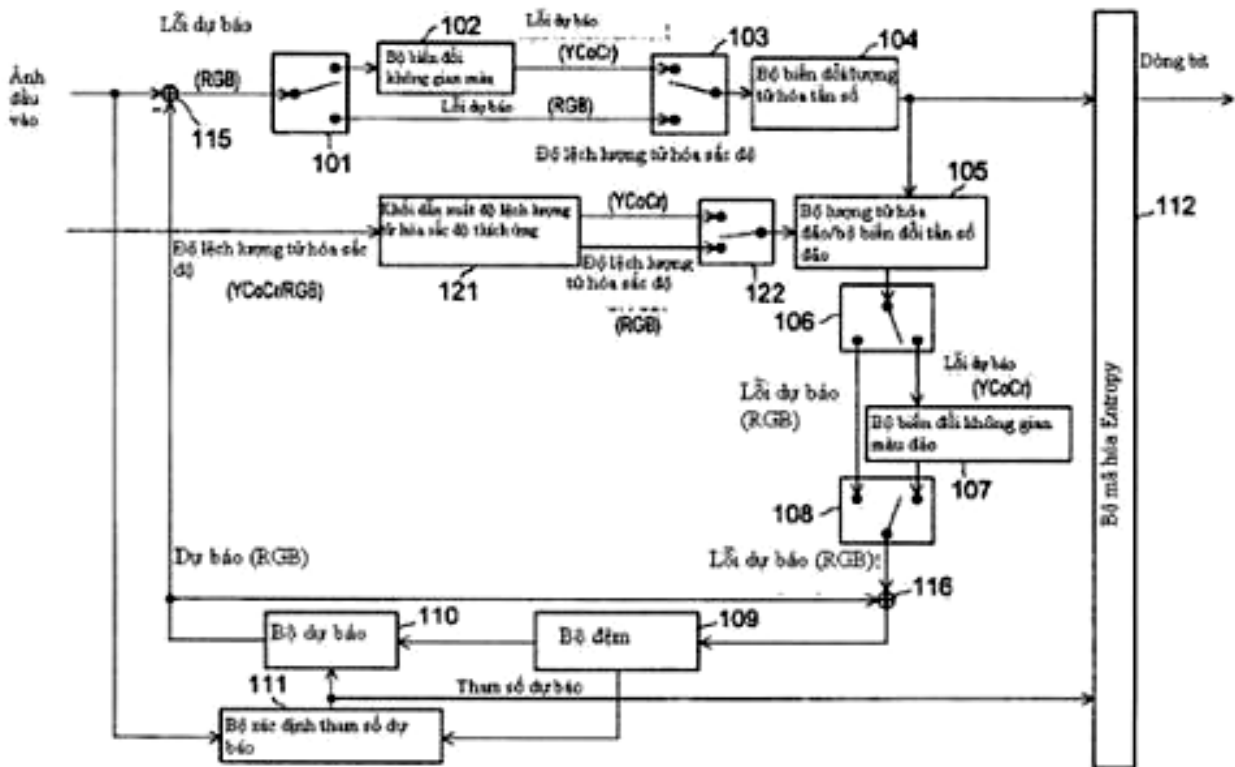


trong đó, mỗi trong số các gốc R_1 đến R_7 độc lập được chọn từ nhóm gồm H, OH, NH_2 , OCH_3 , $OC(O)CH_3$, và $NHCOCH_3$;

A được chọn từ C_1 đến C_6 alkyl hoặc C_1 đến C_6 alkenyl, và C_1 đến C_6 alkyl hoặc C_1 đến C_6 alkenyl này có thể được thế bằng methyl hoặc etyl.

- (11) **1-0027955 B** (15) 09/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01474 (85) 21/04/2017
 (22) 12/08/2015 (86) PCT/JP2015/004037 12/08/2015
 (30) 2014-204392 03/10/2014 JP (87) WO2016/051643 07/04/2016
 (51) **H04N 19/126; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/136; H04N 19/176**
 (73) **NEC CORPORATION (JP)**
 7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
 (72) CHONO, Keiichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI THÔNG TIN MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa video có thể lựa chọn, từ trong số các không gian màu, không gian màu của tín hiệu lỗi dự báo trong các đơn vị khối được mã hóa, và gồm: khối dẫn xuất độ lệch lượng tử hóa màu sắc thích ứng để dẫn xuất độ lệch lượng tử hóa cho mỗi không gian màu; và khối lượng tử hóa đảo để lượng tử hóa đảo ảnh hệ số lượng tử hóa bằng cách sử dụng độ lệch lượng tử hóa màu sắc cho mỗi không gian màu.



- (11) **1-0027956 B** (15) 09/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2014 313
(21) 1-2013-04079 (85) 24/12/2013
(22) 25/05/2012 (86) PCT/EP2012/059825 25/05/2012
(30) 1109270.7 02/06/2011 GB (87) WO2012/163823 06/12/2012
11174207.8 15/07/2011 EP
(51) **C08F 251/00; C14C 3/22; C08F 289/00**
(73) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany
(72) SONG, Ma (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **POLYME GHÉP CHỨA POLYSACARIT VÀ POLYPEPTIT HOẶC CÁC DẪN XUẤT TƯƠNG ỨNG CỦA NÓ LÀM CHẤT THUỘC DA TỔNG HỢP, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME GHÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polyme ghép chứa polysacarit hoặc polypeptit hoặc các dẫn xuất tương ứng của nó, có thể thu được bằng cách polyme hóa gốc tự do của A) monome được chọn từ hoặc hỗn hợp monome của (a) axit acrylic hoặc axit metacrylic hoặc hỗn hợp của chúng hoặc của muối kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ hoặc amoni của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 100% theo khối lượng, (b) monome không bão hòa về mặt monoetylen khác mà có thể đồng polyme hóa với monome (a) với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 80% theo khối lượng và (c) monome có ít nhất 2 liên kết đôi không liên hợp không bão hòa về mặt etylen trong phân tử với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 5% theo khối lượng, với sự có mặt của hoặc là B1) polysacarit, polysacarit được thoái biến nhờ oxy hóa, nhờ thủy phân hoặc nhờ enzym, polysacarit được thoái biến nhờ thủy phân được oxy hóa hoặc được thoái biến nhờ enzym được oxy hóa, hoặc các sản phẩm được thoái biến được biến đổi về mặt hóa học, mono-, oligo- hoặc polysacarit được biến đổi về mặt hóa học hoặc hỗn hợp của các hợp chất đã nêu và/hoặc B2) polypeptit, polypeptit được thoái biến nhờ thủy phân hoặc enzym và tùy ý được biến đổi về mặt hóa học hoặc hỗn hợp của các hợp chất đã nêu ở tỷ lệ khối lượng A:(B1 + B2) nằm trong khoảng từ 60:40 đến 1:99 và B1:B2 nằm trong khoảng từ 97:3 đến 3:97.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027957 B | | (15) 10/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01122 | | (85) 27/03/2017 | |
| (22) 27/08/2015 | | (86) PCT/US2015/047092 | 27/08/2015 |
| (30) 14/475,175 | 02/09/2014 | US (87) WO2016/036567 | 10/03/2016 |

(51) *A61G 5/14; A61G 5/12*

(73) **LA-Z-BOY INCORPORATED (US)**

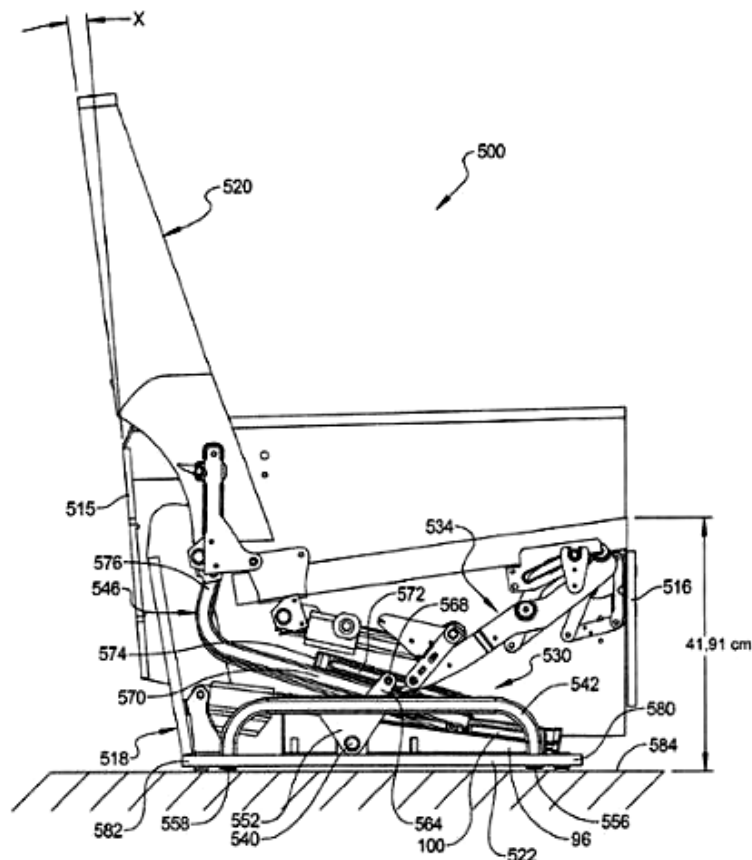
One La-Z-Boy drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

(72) LAPOINTE, Larry P. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

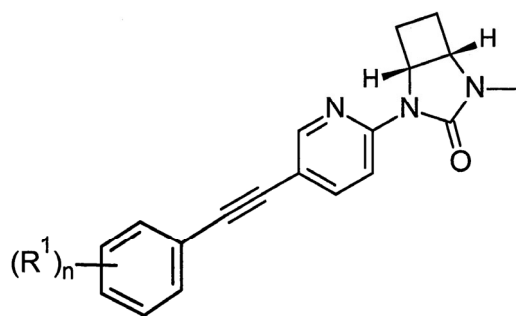
(54) **ĐỒ NỘI THẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ nội thất bao gồm khung, con trượt, thanh thứ nhất và thứ hai, trục và chân thứ nhất và thứ hai. Khung bao gồm phần ghế dịch chuyển được so với phần đế giữa vị trí danh định, ngả và nâng. Con trượt được liên kết với động cơ và dịch chuyển được so với phần đế. Thanh thứ nhất được liên kết với con trượt và phần ghế. Thanh thứ nhất dịch chuyển phần ghế giữa vị trí danh định, ngả và nâng. Trục được lắp vào phần đế. Hai chân được gắn vào trục và bao gồm đế chân trước và sau. Thanh thứ hai được liên kết với phần ghế và được liên kết theo cách trượt được với trục. Thanh thứ hai quay trục theo hướng thứ nhất đáp lại sự dịch chuyển vào vị trí ngả và quay trục theo hướng thứ hai đáp lại sự dịch chuyển vào vị trí nâng.



- (11) **1-0027958 B** (15) 10/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-04419 (85) 06/11/2017
 (22) 31/05/2016 (86) PCT/EP2016/062202 31/05/2016
 (30) 15170401.2 03/06/2015 EP (87) WO2016/193234 08/12/2016
 (51) **C07D 401/04; A61P 25/00; A61K 31/4439; A61P 1/00**
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) JAESCHKE, Georg (DE); LINDEMANN, Lothar (DE); RICCI, Antonio (IT);
 VIEIRA, Eric (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT ETYNYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC
 PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất etynyl có công thức I:



I

trong đó:

R¹ là hydro hoặc F;

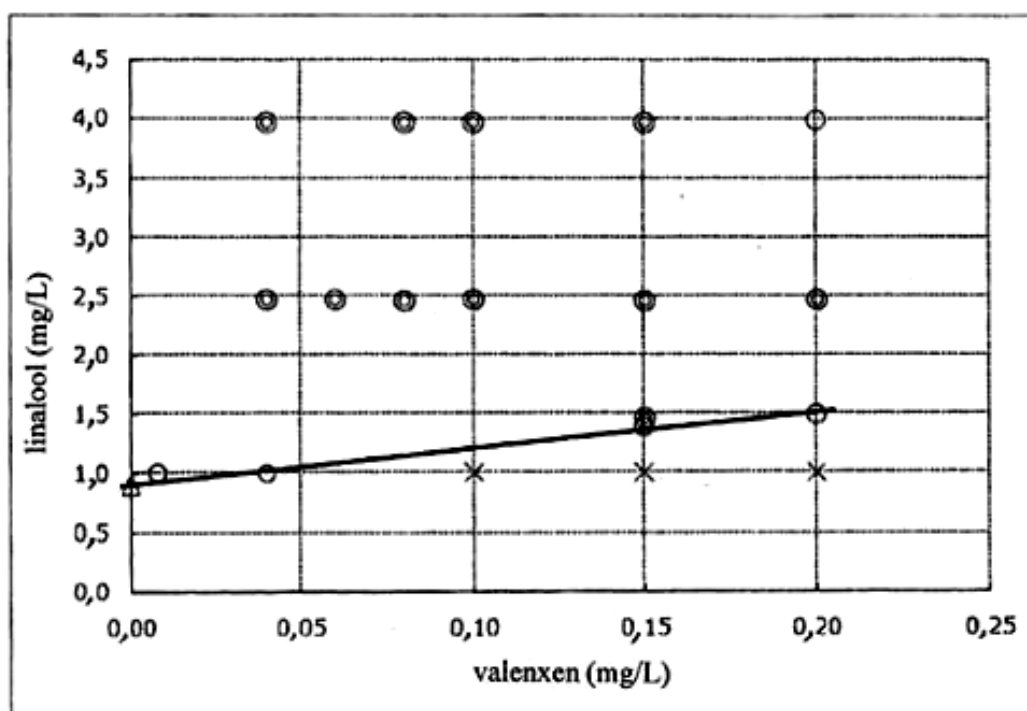
n bằng 1 hoặc 2

hoặc muối cộng axit dược dụng của nó.

Các hợp chất có công thức chung I là các chất đối kháng thụ thể glutamat hướng chuyển hóa (các chất điều biến dị lập thể âm) để dùng để điều trị bệnh lo âu và chứng đau, bệnh trầm cảm, hội chứng Fragile-X, các chứng rối loạn phổ tự kỷ, bệnh Parkinson, và bệnh trào ngược dạ dày thực quản (GERD). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này.

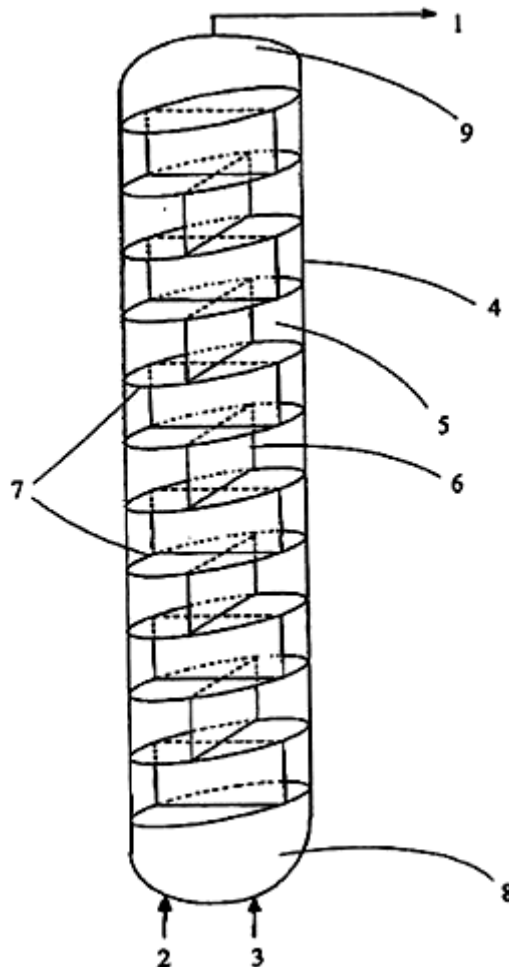
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027959 B | | (15) 10/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/01/2017 | 346 |
| (21) 1-2016-04199 | | (85) 01/11/2016 | |
| (22) 07/04/2015 | | (86) PCT/JP2015/060844 | 07/04/2015 |
| (30) 2014-079015 | 07/04/2014 JP | (87) WO2015/156282 | 15/10/2015 |
| (51) <i>A23L 2/00; A23L 2/60</i> | | | |
| (73) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP) | | | |
| | 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan | | |
| (72) YOSHIMOTO, Norihiko (JP); YASUI, Yohei (JP); SENGAKU, Yoshinori (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ TRÁI CÂY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống không màu và trong suốt có hương vị trái cây có thể cảm nhận ở dạng hương hồi chuyển của trái cây hoặc vị trái cây tự nhiên, ngay cả khi đồ uống được uống trực tiếp từ vật chứa có miệng nhỏ như chai PET. Đồ uống này thỏa mãn điều kiện " $X \geq 0,01$ " và " $Y \geq 3,1X+0,85$ " khi nồng độ valenxen được lấy là X (mg/L), và nồng độ linalool được lấy là Y (mg/L) trong đồ uống không màu và trong suốt.



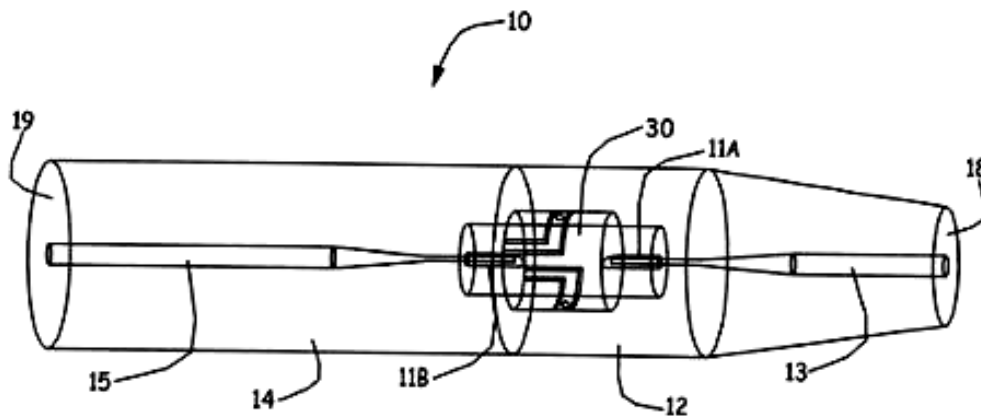
- (11) **1-0027960 B** (15) 10/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2013 299
(21) 1-2012-03490 (85) 23/11/2012
(22) 21/04/2011 (86) PCT/EP2011/002106 21/04/2011
(30) MI2010A 000757 30/04/2010 IT (87) WO2011/134648 03/11/2011
(51) **B01J 10/00; C07C 273/04; B01J 19/24; B01J 19/00; B01J 19/02**
(73) **SAIPEM S.P.A. (IT)**
Via Martiri di Cefalonia, 67 20097 San Donato Milanese (MI), Italy
(72) CARLESSI, Lino (IT); GIANAZZA, Alessandro (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **LÒ PHẢN ỨNG THỰC HIỆN PHẢN ỨNG HAI PHA LỎNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng thực hiện phản ứng hai pha lỏng khí kiểu đứng, bao gồm nhiều đĩa được đục lỗ, được xếp chồng và được đặt cách nhau thích hợp dọc theo trục tung, trong đó vách ngăn phân chia đơn được đặt theo phương thẳng đứng trong các vùng được phân định bởi các đĩa này. Lò phản ứng trên đây cụ thể là được sử dụng để thực hiện phản ứng tổng hợp trực tiếp ure bắt đầu từ amoni và cacbon dioxit.



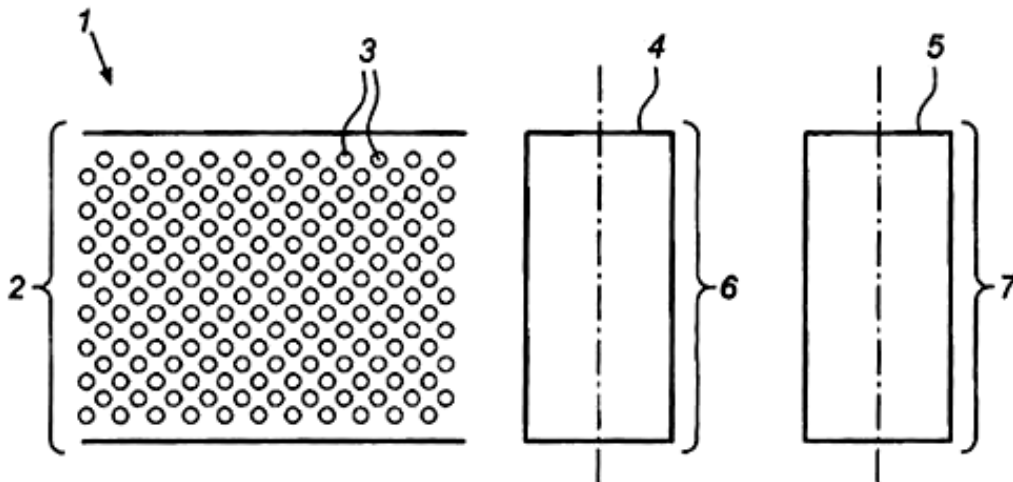
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027961 B | | (15) 10/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-03833 | | (85) 12/10/2016 | |
| (22) 23/04/2015 | | (86) PCT/IB2015/001283 | 23/04/2015 |
| (30) 61/984,968 | 28/04/2014 | US (87) WO2015/166350 | 05/11/2015 |
| 14166210.6 | 28/04/2014 | EP | |
| (51) <i>A61M 15/06; A24F 47/00</i> | | | |
| (73) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH) | | | |
| Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland | | | |
| (72) ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US); ZUBER, Gerard (CH) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT) | | | |
| (54) THIẾT BỊ HÍT BỘT NICOTIN | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hít bột nicotin (10). Thiết bị hít bột nicotin bao gồm thân kéo dài giữa phần đặt vào miệng (12) và phần đầu xa (14) và rãnh dẫn dòng khí (15) kéo dài giữa phần đặt vào miệng và phần đầu xa. Phần chứa bột nicotin (25), (30), (32), (33) được bố trí dọc theo rãnh dẫn dòng khí và bao gồm liều lượng bột nicotin (20) mà bao gồm muối nicotin. Chi tiết phân phối mùi (100), (130) nổi thông chất lưu với rãnh dẫn dòng khí. Liều lượng bột nicotin có thể được hít vào trong phổi của người sử dụng ở tốc độ hít nhỏ hơn khoảng 5 lít/phút.



- (11) **1-0027962 B** (15) 10/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/07/2015 328
 (21) 1-2015-00074
 (22) 09/01/2015
 (30) NL 2012065 09/01/2014 NL
 (51) **B01J 2/20**
 (73) **CPM EUROPE B.V.** (NL)
 Distelweg 89, 1031 HD AMSTERDAM, the Netherlands
 (72) Blekkenhorst, Nick (NL); Groenendaal, Menno (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ÉP VIÊN VÀ CON LĂN DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép viên bao gồm một khuôn với bề mặt thứ nhất, được gọi là bề mặt tác dụng, và bề mặt thứ hai gần như song song với bề mặt thứ nhất, khuôn giữa nằm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai bao gồm nhiều lỗ thông để tạo hình viên, ít nhất hai con lăn có thể xoay quanh trục, trong đó các con lăn và khuôn có thể chuyển động so với nhau, mỗi con lăn bao gồm bề mặt tác dụng ép nhằm ép vật liệu thành viên xuyên qua các lỗ thông hướng kính của khuôn, trong đó chiều rộng của bề mặt tác dụng ép của mỗi con lăn là nhỏ hơn chiều rộng của bề mặt tác dụng của khuôn. Sáng chế cũng đề cập đến các con lăn cho thiết bị này.



- (11) **1-0027963 B** (15) 10/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-01439
(22) 21/04/2016
(30) 10-2015-0056006 21/04/2015 KR
10-2015-0144318 15/10/2015 KR
(51) **C08L 23/00**
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Sung Kim (KR); Hyunsook Kim (KR); Jung-ho Jo (KR); Ilsang Choi (KR); Sungchan Jo (KR); Bonchul Koo (KR); Jonglyeol Park (KR); Haiyong Shin (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHAY ĐỖ**
(57) Sáng chế đề cập đến khay đỡ, khay đỡ này bao gồm phần đặt được tạo kết cấu để định vị panen trên đó, khay đỡ này chứa: ít nhất một trong số các loại nhựa polyolefin, nhựa acrylonitril butadien styren (ABS), nhựa polystyren (PS), nhựa polyethylenterephtalat (PET), và ngoài ra, còn chứa chất chống tĩnh điện chiếm từ khoảng 1% đến khoảng 30% theo khối lượng, polyetylen mật độ cao chiếm từ khoảng 5% đến khoảng 20% theo khối lượng, bột talc chiếm từ khoảng 5% đến khoảng 30% theo khối lượng, và chất tạo màu chiếm từ khoảng 0,1% đến khoảng 10% theo khối lượng, và chứa hỗn hợp của ít nhất một trong số các hợp chất silic, polytetrafluetylen (PTFE), và MoS₂ chiếm từ khoảng 5% đến khoảng 15% theo khối lượng.

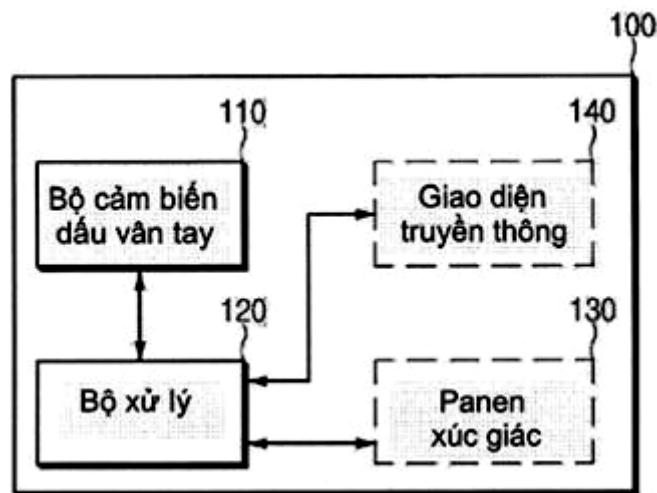


- (11) **1-0027964 B** (15) 10/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2015 332
(21) 1-2015-02695 (85) 23/07/2015
(22) 23/10/2013 (86) PCT/JP2013/078721 23/10/2013
(30) 2012-287900 28/12/2012 JP (87) WO2014/103488 A1 03/07/2014
(51) **A61K 39/145; A61P 31/16; A61K 9/72; A61K 47/32; A61K 9/06**
(73) **1. JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)**
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan
2. TOKO YAKUHI KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, OSAKA 530-0022 JAPAN
(72) HASEGAWA, Hideki (JP); SUZUKI, Tadaki (JP); AINAI, Akira (JP); KAMISHITA, Taizou (JP); MIYAZAKI, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM VACXIN CÚM DÙNG THEO ĐƯỜNG XỊT VÀO NIÊM MẠC MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin cúm dùng theo đường xịt vào niêm mạc mũi, chế phẩm này chứa virion cúm toàn phần đã bị bất hoạt và vật liệu nền gel chứa polyme carboxy vinyl, chế phẩm khác biệt ở chỗ không chứa tá dược.

- (11) **1-0027965 B** (15) 10/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2017-02233 (85) 14/06/2017
 (22) 18/11/2015 (86) PCT/KR2015/012418 18/11/2015
 (30) 10-2014-0161125 18/11/2014 KR (87) WO2016/080761 A1 26/05/2016
 (51) **H04B 1/40; H04B 17/00; G06K 9/00**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KANG, Do Hee (KR); PARK, Jung Sik (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT BỘ CẢM BIẾN DẤU VÂN TAY TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

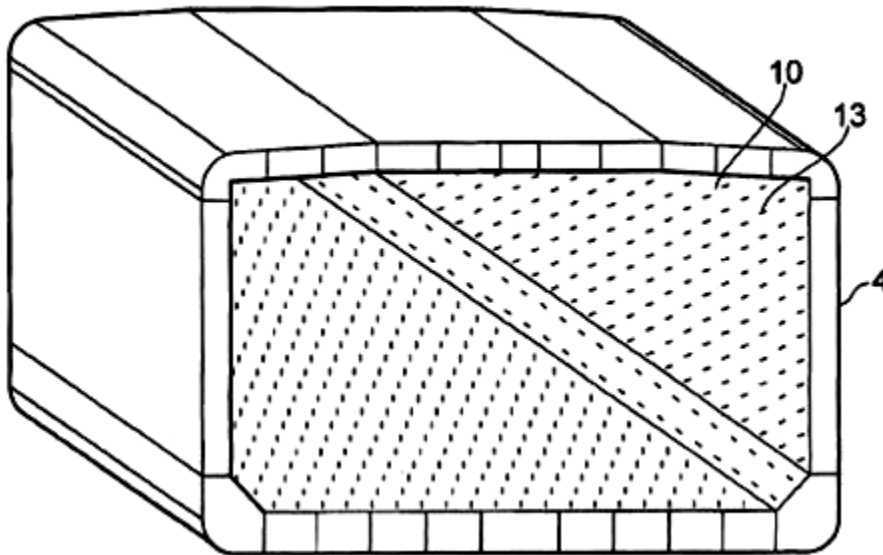
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp kích hoạt bộ cảm biến dấu vân tay trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm: môđun truyền thông không dây được làm thích ứng để thực hiện truyền thông không dây ở trạng thái thứ nhất; bộ cảm biến dấu vân tay được làm thích ứng để phát hiện dấu vân tay ở trạng thái thứ hai; và ít nhất một bộ xử lý nối điện với môđun truyền thông không dây và bộ cảm biến dấu vân tay, trong đó bộ xử lý thay đổi trạng thái thứ nhất hoặc trạng thái thứ hai dựa trên ít nhất một phần của trạng thái hoạt động của môđun truyền thông không dây hoặc bộ cảm biến dấu vân tay.



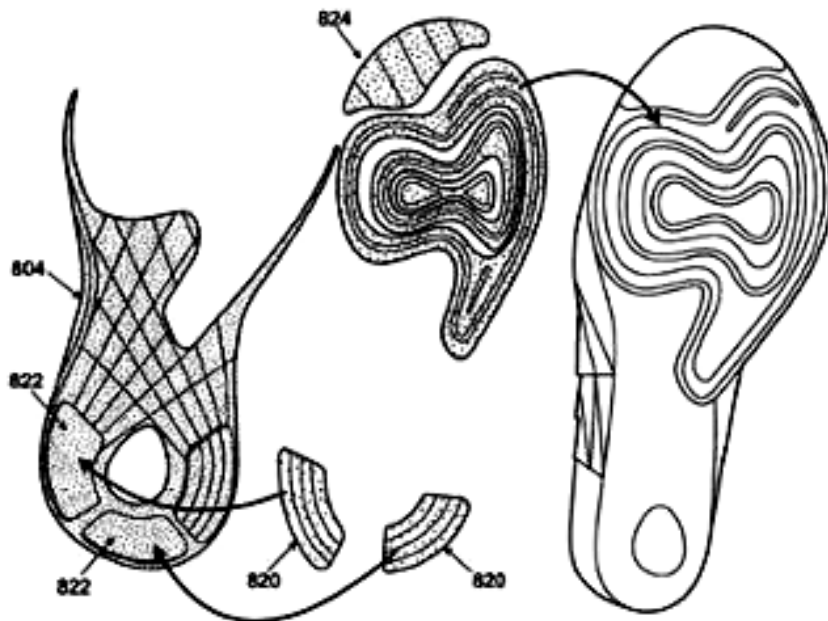
- (11) **1-0027966 B** (15) 10/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2015 332
(21) 1-2015-02587 (85) 16/07/2015
(22) 12/12/2013 (86) PCT/JP2013/083336 12/12/2013
(30) 2012-280430 25/12/2012 JP (87) WO2014/103737 A1 03/07/2014
(51) *A23L 2/00; A61P 3/04; A61K 9/08; A23L 1/307; A61K 47/36*
(73) **TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 1708633 Japan
(72) DOMOTO Takashi (JP); YAMAJI Marie (JP); SAKATA Akane (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA NƯỚC ĐƯỢC BẢO HÒA KHÍ CACBONIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa nước được bão hòa khí cacbonic chứa một chất bất kỳ trong số các chất:
LM pectin với lượng bằng hoặc lớn hơn 0,01% trọng lượng/thể tích;
axit alginic hoặc muối của nó với lượng bằng hoặc lớn hơn 0,1% trọng lượng/thể tích; và gồm gelatin với lượng bằng hoặc lớn hơn 0,001% trọng lượng/thể tích, trong đó
đồ uống chứa nước được bão hòa khí cacbonic có độ pH từ 3,5 đến 7,0 và
LM pectin; axit alginic hoặc muối của nó; hoặc gồm gelatin được hòa tan trong đồ uống chứa nước được bão hòa khí cacbonic không có sự gelatin hóa.

- (11) **1-0027967 B** (15) 10/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-03092 (85) 22/08/2016
(22) 27/02/2015 (86) PCT/IB2015/051472 27/02/2015
(30) 1403543.0 28/02/2014 GB (87) WO2015/128848 03/09/2015
(51) **B63B 25/16; F17C 3/04; F17C 3/02**
(73) **MGI THERMO PTE LTD (SG)**
3 International Business Park, #04-07/08 Nordic European Centre, 609927,
Singapore
(72) NIKOLAISEN, Per Ivar (NO)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **MÀNG NGĂN LẠNH SÂU CỦA TÀU VẬN TẢI BIỂN, PANEN MÀNG NGĂN
LẠNH SÂU VÀ TÀU BIỂN**

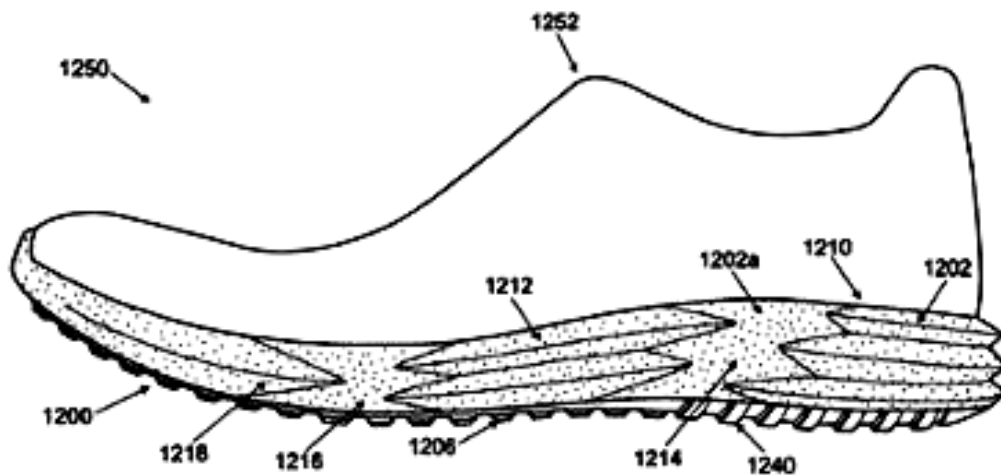
(57) Sáng chế đề cập đến màng ngăn lạnh sâu của tàu vận tải biển được tạo từ nhiều panen cách nhiệt đơn, mỗi panen cách nhiệt được bố trí thẳng hàng với các panen cách nhiệt liền kề ở bề mặt bên trong của khoang chứa của tàu vận tải biển và bao gồm một cơ cấu ghép nối đơn tại phần tâm của panen cách nhiệt và lớp chống thấm trên bề mặt của màng ngăn đối diện với khoang chứa.



- (11) **1-0027968 B** (15) 10/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-03690 (85) 05/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028978 14/03/2014
- (30) 13/835,715 15/03/2013 US (87) WO2014/144527 18/09/2014
- 13/838,051 15/03/2013 US
- 13/837,967 15/03/2013 US
- (51) **A43B 1/00; A43B 13/12; A43B 13/18; A43B 13/04**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) DOJAN, Frederick J. (US); HOLMES, Matthew J. (US); LINDNER, Troy C. (US); NETHONGKOME, Benjamin (US); THOMPSON, Dolores S. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho giày dép, bao gồm giày dép thể thao, có bộ phận để giữ bằng bột xốp tương đối mềm và nhẹ được che một phần bởi ít nhất một (các) bộ phận (bảo vệ) bọc cứng hơn và/hoặc có mật độ cao hơn và/hoặc (các) bộ phận bảo vệ khác.



- (11) **1-0027969 B** (15) 10/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-03688 (85) 05/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/027221 14/03/2014
- (30) 13/835,715 15/03/2013 US (87) WO2014/152333 25/09/2014
- 13/838,051 15/03/2013 US
- 13/837,967 15/03/2013 US
- (51) **A43B 1/00; A43B 13/12; A43B 13/18; A43B 13/04**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) DOJAN, Frederick J. (US); HOLMES, Matthew J. (US); LINDNER, Troy C. (US); NETHONGKOME, Benjamin (US); THOMPSON, Dolores S. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho giày dép, bao gồm Giày thể thao, có bộ phận đế giữa bằng bọt xốp tương đối mềm và nhẹ được che một phần bởi ít nhất một (các) bộ phận (bảo vệ) bọc cứng hơn và/hoặc có mật độ cao hơn và/hoặc (các) bộ phận bảo vệ khác.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027970 B | | | (15) 10/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2016-04028 | | | (85) 24/10/2016 | |
| (22) 07/07/2015 | | | (86) PCT/KR2015/007023 | 07/07/2015 |
| (30) 62/137,800 | 24/03/2015 | US | (87) WO2016/153117 A1 | 29/09/2016 |
| 62/138,962 | 26/03/2015 | US | | |
| 62/142,487 | 03/04/2015 | US | | |
| 62/145,456 | 09/04/2015 | US | | |
| 62/152,050 | 24/04/2015 | US | | |

(51) **H04N 21/234; H04N 21/2343; H04J 11/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

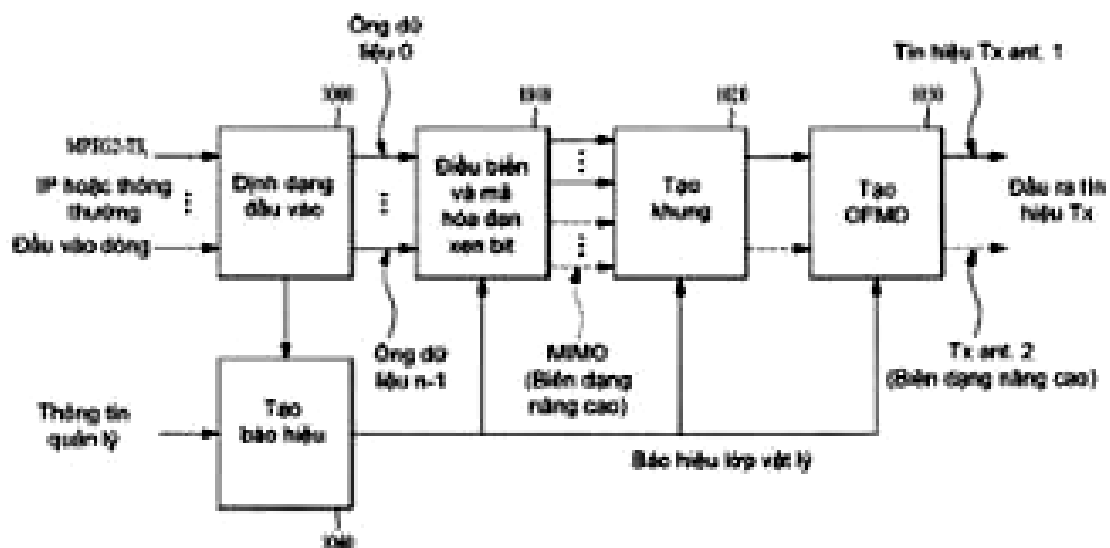
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) KIM, Jaehyung (KR); MUN, Chulkyu (KR); KO, Woosuk (KR); BAEK, Jongseob (KR); HONG, Sungryong (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu phát rộng. Thiết bị truyền tín hiệu phát rộng theo sáng chế bao gồm môđun định dạng đầu vào được tạo cấu hình để phân kênh dòng đầu vào thành ít nhất một PLP (Physical Layer Pipe - ống lớp vật lý); môđun BICM (Bit Interleaved Coded Modulation - điều biến mã hóa đan xen bit) được tạo cấu hình để thực hiện quy trình xử lý hiệu chỉnh lỗi trên dữ liệu của ít nhất một PLP; môđun tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung tín hiệu bao gồm ít nhất một PLP; môđun tạo dạng sóng được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu phát rộng bằng cách chèn phần mở đầu vào trong khung tín hiệu và thực hiện điều biến OFDM.



- (11) **1-0027971 B** (15) 10/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2017-04776 (85) 28/11/2017
 (22) 05/05/2016 (86) PCT/US2016/031027 05/05/2016
 (30) 62/157,902 06/05/2015 US (87) WO2016/179415 10/11/2016
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**

(73) **PLEXXIKON INC. (US)**

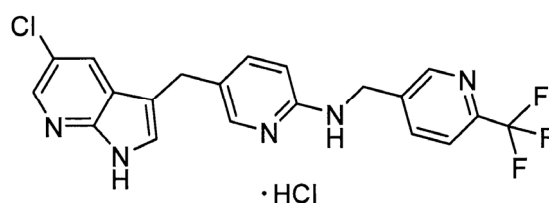
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America

(72) IBRAHIM, Prabha, N. (US); VISOR, Gary, Conrad (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

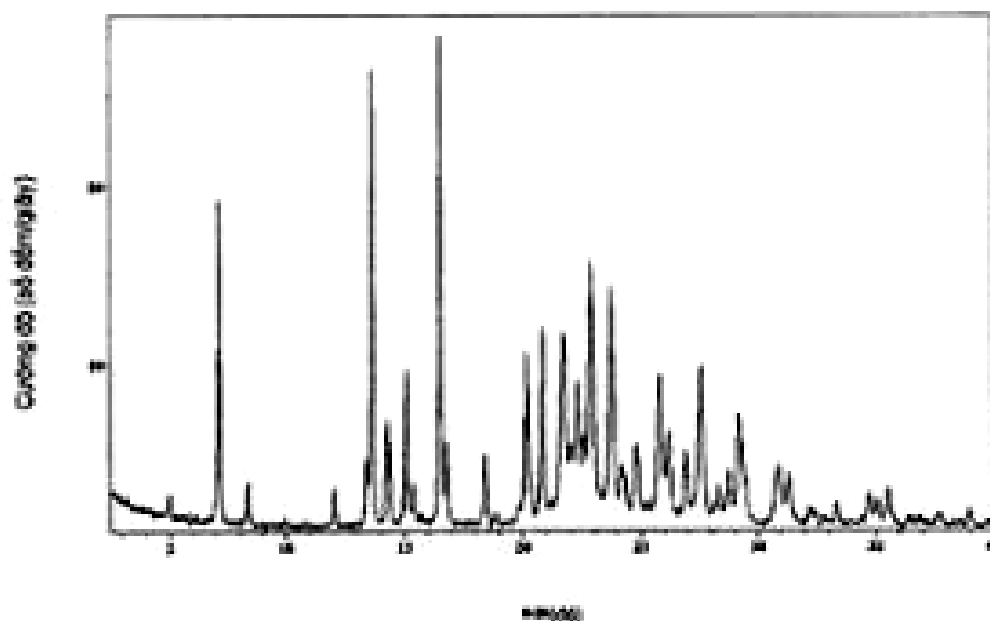
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN KINAZA Ở DẠNG TINH THỂ VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ VIÊN NANG VÀ VIÊN NÉN CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất muối HCl của [5-(5-cloro-1H-pyrololo[2,3-b]pyridin-3-ylmetyl)-pyridin-2-yl]-[6-(triflometyl-pyridin-3-ylmetyl)-amin] (hợp chất I) ở dạng tinh thể, có hoạt tính đối với protein kinaza thụ thể c-Kit và/hoặc c-Fms và/hoặc Flt3, được điều chế và xác định tính chất:



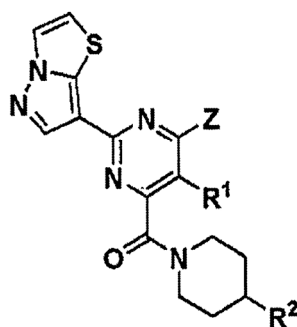
I

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế viên nang và viên nén chứa hợp chất này.



- (11) **1-0027972 B** (15) 10/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-01164 (85) 29/03/2017
 (22) 02/09/2015 (86) PCT/JP2015/074935 02/09/2015
 (30) 2014-177969 02/09/2014 JP (87) WO2016/035814 A1 10/03/2016
 (51) **C07D 513/04; A61P 11/06; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 17/14; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 37/08; A61P 43/00; A61K 31/506; A61P 29/00**
 (73) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550 Japan
 (72) SHIBA, Yoshinobu (JP); AKIYAMA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOTHIAZOL, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ JAK1, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolothiazol có công thức [I], hoặc muối dược dụng của nó:



[I]

Hợp chất của sáng chế có hoạt tính ức chế JAK1, và do đó, có hiệu quả ức chế miễn dịch, hiệu quả chống viêm và hiệu quả chống tăng sinh, và là hữu ích trong điều trị các bệnh như viêm khớp dạng thấp, bệnh viêm ruột, bệnh vẩy nến và viêm mạch, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và viêm xoang ái toan, polyp mũi.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027973 B | | (15) 10/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-02984 | | (85) 17/08/2015 | |
| (22) 24/01/2014 | | (86) PCT/US2014/012885 | 24/01/2014 |
| (30) 61/756,930 | 25/01/2013 | US (87) WO2014/116910 | 31/07/2014 |

(51) **A01N 43/40**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

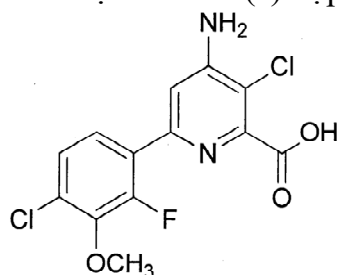
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) YERKES, Carla N. (US); SATCHIVI, Norbert M. (CA); BANGEL, Bryston L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA AXIT PYRIDIN-2-CARBOXYLIC VÀ CHẤT ỨC CHẾ ACCAZA, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa (a) hợp chất có công thức (I):



(I)

hoặc muối hoặc este nông dụng của nó và (b) thuốc diệt cỏ là chất ức chế ACCaza aryloxyphenoxy propionat được chọn từ nhóm bao gồm fluazifop-P, haloxyfop-P, và quizalofop-P hoặc muối hoặc este nông dụng của nó, có tác dụng phòng trừ thực vật không mong muốn ở, ví dụ, cây lúa, cây lúa mì, cây lúa mạch, cây tiểu hắc mạch, cây yến mạch, cây lúa mạch đen, cây lúa miến, cây ngô hoặc cây bắp, cây cải dầu, cây rau, đồng cỏ, bãi cỏ, bãi chăn thả, đất bỏ hoang, lớp đất có cỏ, cây gỗ và cây leo, các loại cây thủy sinh, vùng quản lý cây công nghiệp (IVM) hoặc vùng đất lưu không (ROW: rights-of-way). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027974 B | | (15) 10/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04595 | | (85) 28/11/2016 | |
| (22) 28/05/2015 | | (86) PCT/JP2015/065386 | 28/05/2015 |
| (30) 2014-109937 | 28/05/2014 JP | (87) WO2015/182698 A1 | 03/12/2015 |

(51) **F25D 17/08**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

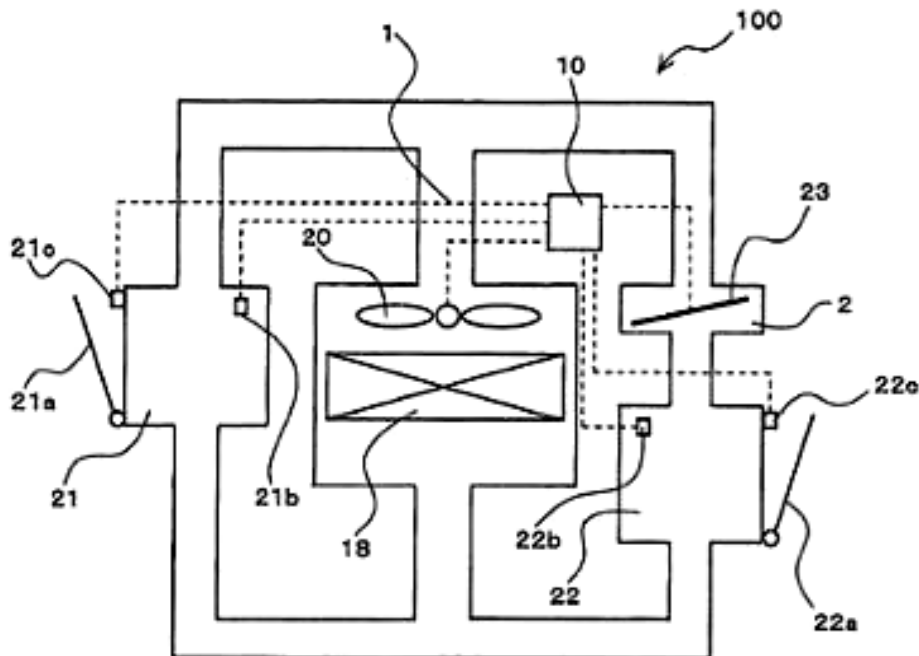
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) TASHIRO, Yusuke (JP); NAKAJIMA, Komei (JP); FUJITSUKA, Masashi (JP); MAEDA, Go (JP); ARAKI, Masao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

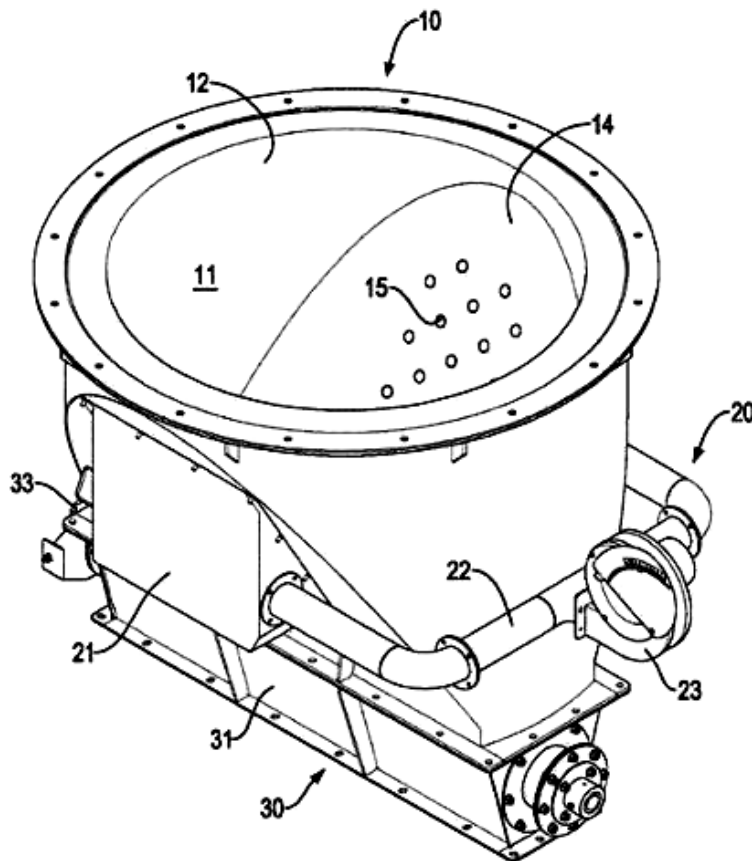
(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) điều khiển, trong trường hợp khi tải bên trong nhỏ hơn hay bằng với giá trị cụ thể, lượng khí lạnh được cấp vào buồng làm lạnh (22) bằng cách điều khiển thời gian trong khi đó cổng cấp (2) được mở ra nằm trong thời gian cụ thể CT, và điều khiển, trong trường hợp khi tải bên trong lớn hơn so với giá trị cụ thể và tải bên trong là tải của buồng đông lạnh (21), van điều tiết cho buồng làm lạnh (23) sao cho cổng cấp (2) được đóng hoàn toàn trong thời gian cụ thể CT và trong trường hợp khi tải bên trong lớn hơn so với giá trị cụ thể và tải bên trong là tải của buồng lưu trữ khác biệt với buồng đông lạnh (21), sao cho cổng cấp (2) được mở hoàn toàn trong thời gian cụ thể CT.



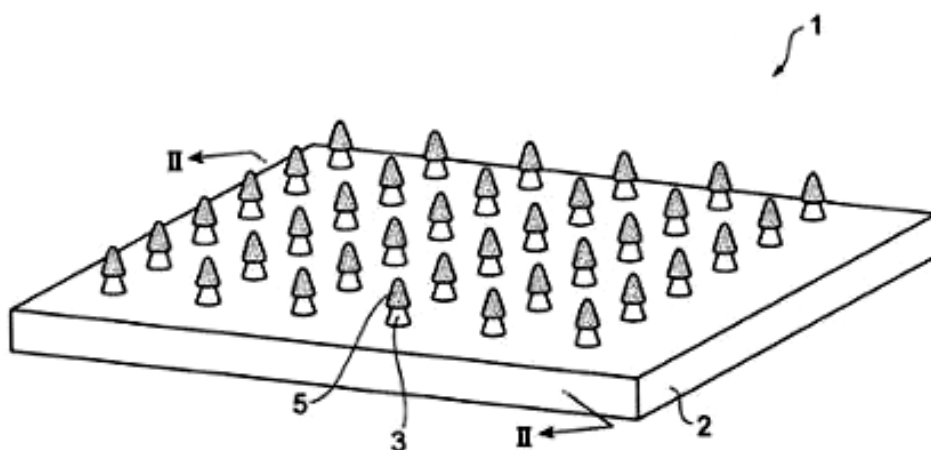
- (11) **1-0027975 B** (15) 10/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2017 353
(21) 1-2016-00673
(22) 24/02/2016
(51) **F23J 1/02; F23G 7/00; F23J 1/00**
(73) **SUNCUE COMPANY LTD. (TW)**
No. 396, Min Sheng rd., Wufeng Dist., Taichung City, Taiwan
(72) LIN, JUNG-LANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XẢ TRÒ TỰ ĐỘNG DÙNG CHO LÒ ĐỐT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả tro tự động dùng cho lò đốt có đế lò (10), cơ cấu ống dẫn (20), và cơ cấu xả (30). Đế lò (10) có buồng đốt (11), miệng lắp (12), lỗ xả (13), hai bề mặt dẫn hướng (14), và nhiều lỗ hút gió (15). Buồng đốt (11) được tạo ra trong đế lò. Các bề mặt dẫn hướng (14) được tạo ra có dạng nghiêng trong đế lò. Các lỗ hút gió (15) được tạo ra xuyên qua các bề mặt dẫn hướng. Cơ cấu ống dẫn (20) được nối với đế lò và có hai hộp lấy gió (21) và quạt gió (23). Quạt gió (23) được lắp vào đế lò lần lượt tương ứng với các bề mặt dẫn hướng và nối thông với buồng đốt. Quạt gió (23) nối thông với các hộp lấy gió. Cơ cấu xả (30) được nối với đế lò và có khoang chứa (31) được nối với đế lò và nối thông với buồng đốt, và trục xả (32) được lắp có thể quay được trong khoang chứa.



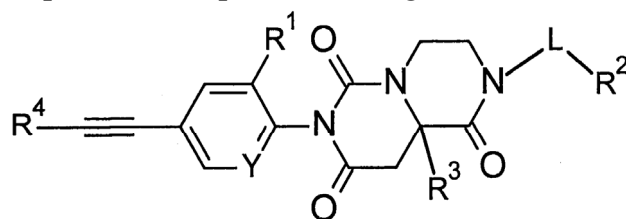
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027976 B | | (15) 11/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-01774 | | (85) 12/05/2017 | |
| (22) 19/10/2015 | | (86) PCT/JP2015/079462 | 19/10/2015 |
| (30) 2014-218549 | 27/10/2014 JP | (87) WO2016/067956 A1 | 06/05/2016 |
| (51) A61K 38/24; A61P 15/08; A61K 9/70; A61K 47/10; A61K 47/18 | | | |
| (73) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan | | | |
| (72) NISHIMURA Shinpei (JP); TOKUMOTO Seiji (JP); ITO Takeshi (JP); ASADA Hajime (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) DỤNG CỤ VI KIM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỤNG CỤ VI KIM VÀ TÁC NHÂN PHỦ DÙNG CHO CÁC VI KIM | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ vi kim (1) bao gồm: đế vi kim (2), vi kim (3) được bố trí trên đế vi kim (2), và lớp phủ (5) được tạo ra trên vi kim (3); trong đó lớp phủ (5) chứa hormon kích thích nang tái tổ hợp, arginin và glycerin, trong lớp phủ (5), khối lượng arginin nằm trong khoảng từ 0,07 đến 0,75 phần khối lượng hormon kích thích nang tái tổ hợp và khối lượng glycerin nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,75 phần khối lượng hormon kích thích nang tái tổ hợp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dụng cụ vi kim này và tác nhân phủ dùng cho các vi kim.



- (11) **1-0027977 B** (15) 11/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-04748 (85) 27/11/2017
 (22) 02/08/2016 (86) PCT/EP2016/068359 02/08/2016
 (30) 15179550.7 03/08/2015 EP (87) WO2017/021384 09/02/2017
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 25/16**
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) JAESCHKE, Georg (DE); O' HARA, Fionn (GB); PLANCHER, Jean-Marc (FR);
 RICCI, Antonio (IT); RUEHER, Daniel (CH); VIEIRA, Eric (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT ETYNYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC
 PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



I

trong đó:

R¹ là hydro, F hoặc Cl;

L là liên kết hoặc alkylen thấp;

R² là -(CH₂)_nO-alkyl thấp, alkyl thấp được thế bằng halogen, -(CH₂)_nC(O)O-alkyl thấp, phenyl được thế bằng alkyl thấp hoặc halogen, hoặc là nhóm heteroaryl có 5 hoặc 6 cạnh, được chọn từ pyridinyl, pyrimidinyl, pyridazinyl, thiazolyl, imidazolyl, pyrazolyl hoặc triazolyl, tùy ý được thế bằng alkyl thấp, halogen, alkoxy thấp, =O, benzyloxy, xycloalkyloxy, hydroxy, xyano, alkyl thấp được thế bằng halogen, hoặc bằng -(CH₂)_nO-alkyl thấp;

n bằng 1, 2 hoặc 3;

R³ là hydro, alkyl thấp hoặc -(CH₂)_nO-alkyl thấp;

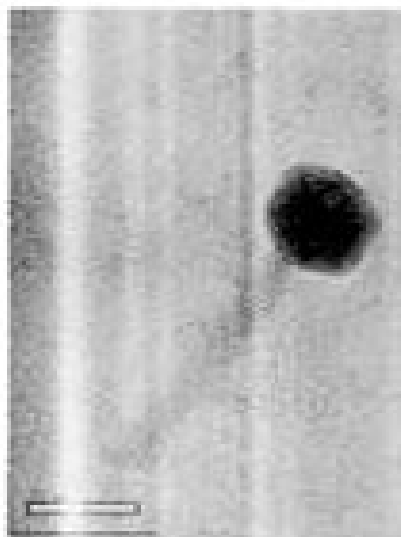
R⁴ là phenyl, pyridinyl hoặc pyrimidinyl, tùy được thế bằng F;

Y là CF hoặc CC1;

hoặc muối được dụng hoặc muối cộng axit, hỗn hợp raxemic, hoặc chất đồng phân đối ảnh tương ứng của nó và/hoặc chất đồng phân quang học và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này.

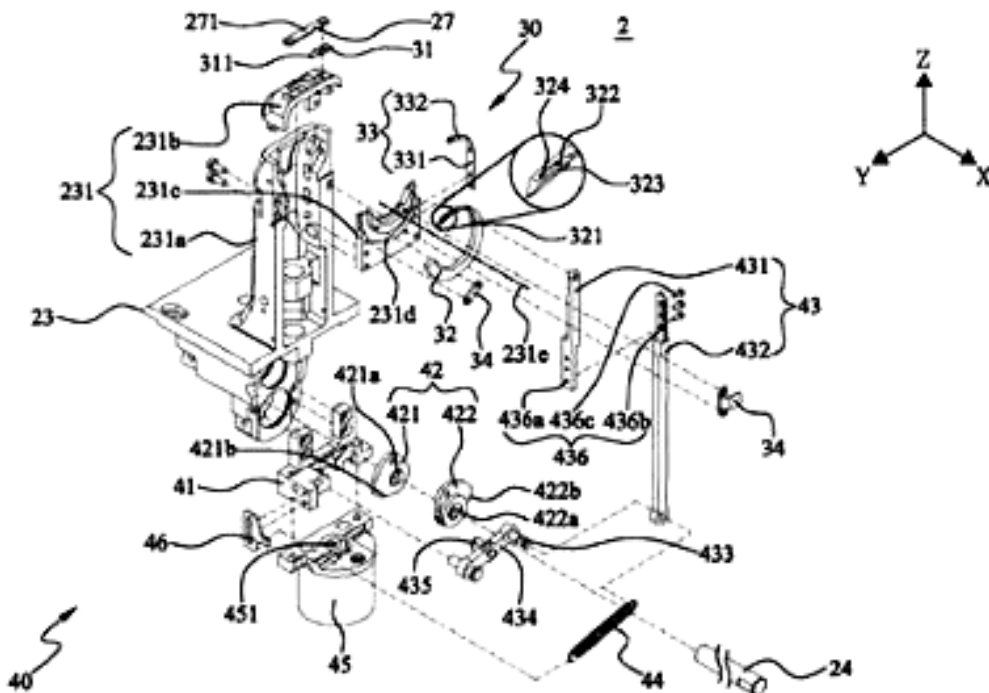
- (11) **1-0027978 B** (15) 11/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2016 335
(21) 1-2015-03522 (85) 24/09/2015
(22) 26/02/2014 (86) PCT/KR2014/001591 26/02/2014
(30) 10-2013-0021500 27/02/2013 KR (87) WO2014/133322 04/09/2014
(51) **C12N 7/01; A61P 31/04**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) SON, Bo Kyung (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Jae Won (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN, CHẾ PHẨM, CHẤT KHÁNG SINH, CHẤT TẨY RỬA, CHẤT LÀM SẠCH, CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ CHẤT PHỤ GIA BỔ SUNG VÀO NƯỚC UỐNG CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn ΦCJ22 (KCCM11364P) có hoạt tính diệt khuẩn đặc hiệu đối với *Clostridium perfringens*. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh viêm nhiễm do *Clostridium perfringens* gây ra, chứa thể thực khuẩn ΦCJ22 (KCCM11364P) theo sáng chế làm thành phần hoạt tính.



- | | | | |
|--|--|-----------------|-----|
| (11) 1-0027979 B | | (15) 11/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2017-01741 | | | |
| (22) 10/05/2017 | | | |
| (30) 105131778 | 30/09/2016 | TW | |
| (51) D05B 65/00 | | | |
| (73) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW) | | | |
| | 1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan | | |
| (72) CHEN, Hsu Hui (TW) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU CẮT CHỈ CỦA MÁY MAY ĐỂ TRỤ | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cắt chỉ của máy may để trụ được lắp ráp với đế đỡ bánh cấp của máy may và bao gồm bộ dao cắt, thiết bị truyền và trục dưới. Bộ dao cắt bao gồm dao cắt cố định được đặt sau lỗ kim được tạo ra trên đỉnh của đế đỡ bánh cấp dùng cho chỉ may để kéo dài xuyên qua đó, và dao cắt có thể di chuyển được lắp ráp di chuyển được với đế đỡ bánh cấp và được dẫn động bằng thiết bị truyền để lắc xung quanh trục lắc theo hướng song song với trục dưới, sao cho dao cắt có thể di chuyển được có thể lắc từ vị trí móc chỉ liền kề lỗ kim đến vị trí cắt tia chỉ để cắt chỉ may. Với sự sắp xếp này, chỉ đầu chỉ lỏng tương đối ngắn ở mặt trái đồ gia công được may khi chỉ may được cắt bằng dao cắt cố định và dao cắt có thể di chuyển được.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0027980 B | (15) 11/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-05103 | (85) 28/12/2016 | | |
| (22) 12/06/2014 | (86) PCT/JP2014/065641 | | 12/06/2014 |
| | (87) WO2015/189966 | | 17/12/2015 |

(51) **A44B 19/34**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

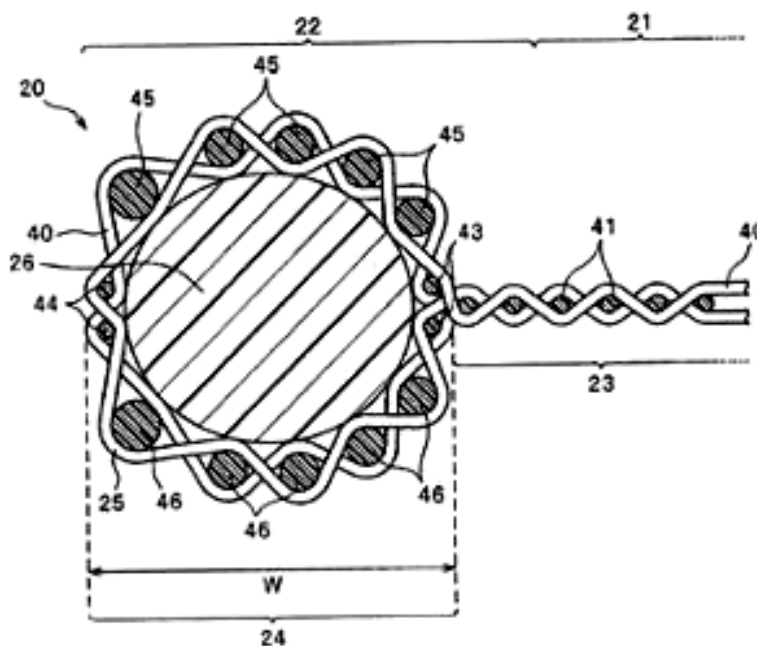
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) MATSUZAWA, Shinji (JP); AKAHANE, Susumu (JP); SATO, Nobuo (JP); NUMATA, Yusuke (JP); NAKAMURA, Takuya (JP); HAYASHI, Keiichi (JP); HATANAKA, Masashi (JP); OKAJIMA, Yayoi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

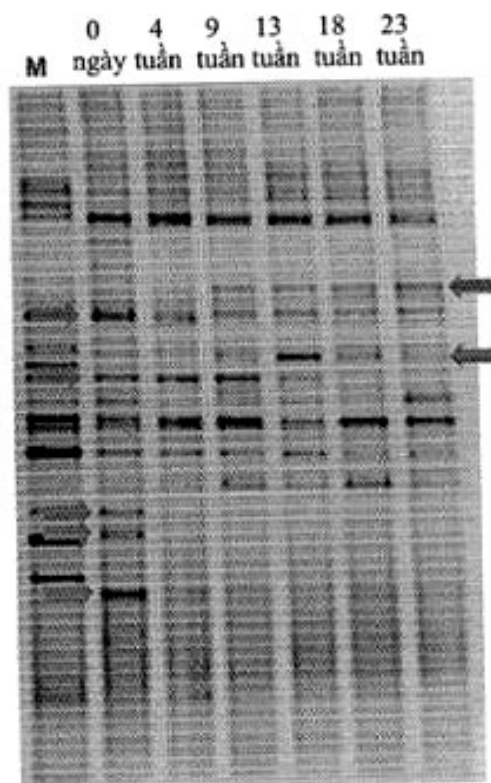
(54) **DẢI KHÓA KÉO VÀ DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến dải khóa kéo (20, 20a, 20b, 20c, 50, 60) bao gồm thân dải chính (23, 53, 63) có dây sợi dọc của thân dải chính (41) và lõi (24, 24a, 24b, 24c). Lõi (24, 24a, 24b, 24c) có phần dẹt rộng (25, 25a) trong đó các dây sợi dọc dẹt rộng được bố trí và dây lõi (26) mà được lồng vào bên trong phần dẹt rộng (25, 25a). Ít nhất một vài dây sợi dọc trong số các dây sợi dọc dẹt rộng có độ mịn sợi tổng số mà lớn hơn so với độ mịn sợi tổng số của dây sợi dọc của thân dải chính (41) và độ mịn sợi đơn của mỗi sợi tạo kết cấu dây sợi này được thiết lập để lớn hơn độ mịn sợi đơn của mỗi sợi tạo kết cấu dây sợi dọc của thân dải chính (41). Kết quả là, có thể gắn cố định vững chắc các chi tiết (14) vào dải khóa kéo (20, 20a, 20b, 20c, 50, 60) với hướng quy định mà không cần phải sử dụng sợi dây dẹt kim và độ bền gắn và sức chống trượt của các chi tiết (14) có thể được gia tăng.



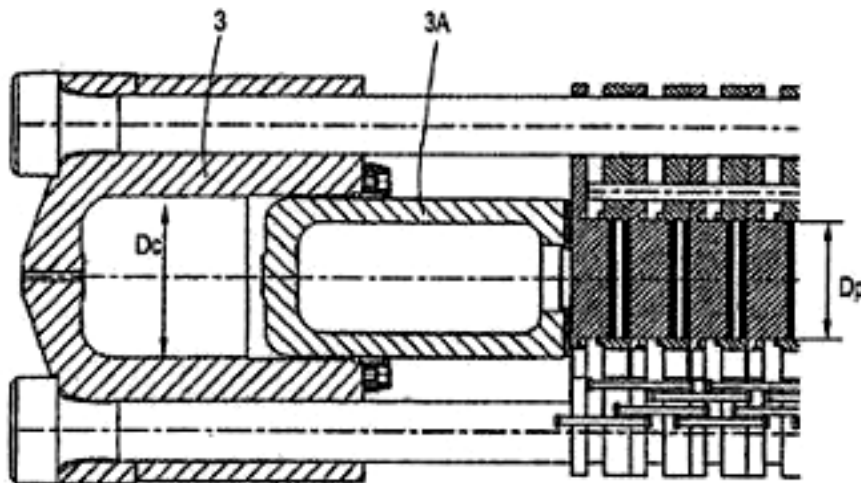
- (11) **1-0027981 B** (15) 11/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/10/2015 331
 (21) 1-2015-02347 (85) 29/06/2015
 (22) 26/11/2013 (86) PCT/CN2013/087813 26/11/2013
 (30) 201210489456.X 27/11/2012 CN (87) WO2014/082560 05/06/2014
 (51) **A23L 1/29; A23L 1/09**
 (73) **1. SHANGHAI JIAO TONG UNIVERSITY (CN)**
 No.800 Dongchuan Rd., Minhang District, Shanghai 200240, China
2. PERFECT (CHINA) CO., LTD. (CN)
 Dongming north Rd., Shiqi District, Zhongshan, Guangdong 528420, China
 (72) ZHAO, Liping (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN QUẢN THỂ VI SINH VẬT ĐƯỜNG RUỘT VÀ CHẾ PHẨM CAN THIỆP DINH DƯỠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm thành phần thứ nhất, thành phần thứ hai và thành phần thứ ba. Thành phần thứ nhất bao gồm các thành phần ăn được từ quả, hạt hoặc các bộ phận khác của thực vật; thành phần thứ hai bao gồm mướp đắng, các oligosacarit thứ nhất, chất xơ lên men được thứ nhất, hoặc hỗn hợp của chúng; và thành phần thứ ba bao gồm các oligosacarit thứ hai và chất xơ lên men được thứ hai. Chế phẩm này dùng để hướng đích và phục hồi sự cân bằng cấu trúc của khu hệ vi sinh vật đường ruột và làm giảm chứng viêm mạn tính.



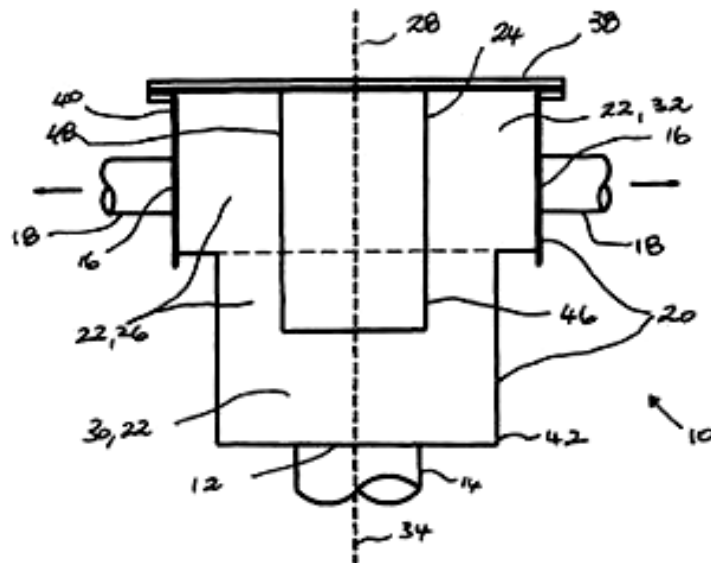
- (11) **1-0027982 B** (15) 11/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2016-04788 (85) 07/12/2016
 (22) 08/05/2015 (86) PCT/EP2015/060261 08/05/2015
 (30) 14167595.9 08/05/2014 EP (87) WO2015/169964 12/11/2015
 (51) **A23G 1/08; B30B 9/06; B30B 9/04**
 (73) **ROYAL DUYVIS WIENER B.V. (NL)**
 Schipperslaan 15, NL-1541 KD Koog aan de Zaan, Netherlands
 (72) Hans HUIJBERS (NL)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **MÁY ÉP ĐỂ TÁCH KHỐI CHỨA CHẤT BÉO THÀNH CHẤT BÉO Ở THỂ LÔNG VÀ BÁNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÁN CẢI MÁY ÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy ép (1) để tách khối chứa chất béo, ví dụ, khối cacao, thành chất béo ở thể lỏng và bánh, bao gồm khung (2), các bộ phận ép (6) được bố trí trong khung (2), và xi lanh thủy lực (3) và pittông (3A) dùng để tác động áp lực lên các bộ phận ép (6), các bộ phận ép (6) bao gồm nôi (7) có khoang (8) để tiếp nhận khối cần được ép, bàn ép (9) được định vị ít nhất một phần trong khoang (8) này, và các bộ lọc (11) được bố trí ở phía trước của bàn ép (9) và ở phía bên của khoang (8) đối diện với bàn ép (9), trong đó ở vị trí nạp đầy của máy ép (1), khoảng cách giữa các bộ lọc (11) nằm trong khoảng từ 10mm đến 90mm. Hệ số (D_c/D_p) giữa đường kính (D_c) của xi lanh thủy lực (3) và đường kính (D_p) của các khoang (8) là nhỏ hơn 1,15. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoán cải máy ép để tách khối chứa chất béo thành chất béo ở thể lỏng và bánh.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027983 B | | (15) 11/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/01/2015 | 322 |
| (21) 1-2014-03710 | | (85) 05/11/2014 | |
| (22) 14/03/2013 | | (86) PCT/AU2013/000250 | 14/03/2013 |
| (30) 2012202150 | 13/04/2012 AU | (87) WO2013/152384 | 17/10/2013 |
| (51) B01J 4/00; F16L 41/02 | | | |
| (73) PROCESS DEVELOPMENT CENTRE PTY LTD. (AU) | | | |
| | 4th Floor, 35 Havelock Street, West Perth, Western Australia 6005, Australia | | |
| (72) DOIG, Scott Gordon (AU) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI DÒNG CHẢY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân phối dòng chảy cho dòng chất lưu nhiều pha. Hệ thống này bao gồm: cửa vào để nhận dòng chất lưu nhiều pha từ ống dẫn vào; các cửa ra, mỗi cửa ra này để phân phối một phần dòng chất lưu nhiều pha tới ống dẫn ra tương ứng; và thân rỗng tạo ra buồng trong nối thông chất lưu với cửa vào và các cửa ra, thân có đường trục dọc tâm. Buồng trong có phần buồng thứ nhất liền kề với cửa vào và phần buồng thứ hai liền kề với các cửa ra, và phần buồng thứ nhất có diện tích mặt cắt ngang nhỏ hơn diện tích mặt cắt ngang của phần buồng thứ hai. Bộ phân dòng dòng chảy không phẳng được bố trí trong buồng trong để định ra kênh dẫn dòng có diện tích mặt cắt ngang thay đổi như được đo trong mặt phẳng trực giao với đường trục dọc tâm của thân, để làm thay đổi lưu tốc của dòng chất lưu nhiều pha khi nó đi qua kênh dẫn dòng, nhờ đó việc trộn hỗn loạn của dòng chất lưu nhiều pha trong buồng trong được gia tăng.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027984 B | (15) 11/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01081 | | (85) 24/03/2017 | |
| (22) 30/09/2014 | | (86) PCT/JP2014/076226 | 30/09/2014 |
| (51) B62K 19/30 | | (87) WO2016/051548 | 07/04/2016 |

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

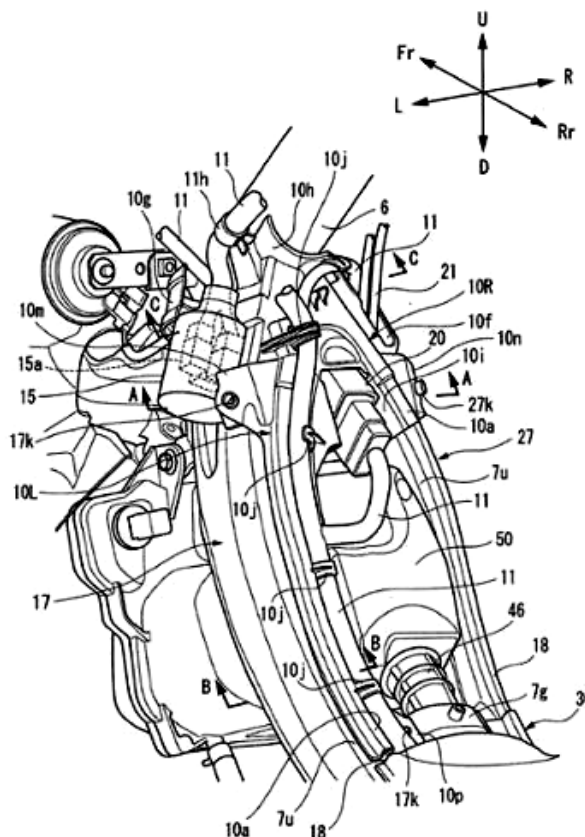
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) KAWANO Sunao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐI DÂY DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

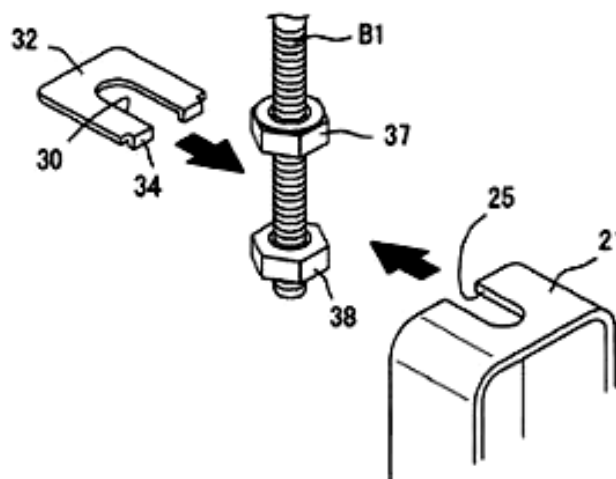
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đi dây dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm khung chính có khung trái và khung phải kéo dài từ ụ trước về phía sau trong khi nằm cách nhau theo chiều ngang, và phần dẫn hướng dây được gắn trên khung chính sao cho tiếp xúc với bề mặt trên của khung của khung chính để đỡ dây điện và dây. Khung chính được tạo bằng cách gắn các chi tiết dạng tấm trong và ngoài mà tạo thành khung trái với nhau và gắn các chi tiết dạng tấm trong và ngoài mà tạo thành khung phải với nhau, và bao gồm các gờ nhô lên từ bề mặt trên của khung trong khi kéo dài dọc theo hướng từ phía trước tới phía sau xe. Phần dẫn hướng dây bao gồm các phân giữ gờ dạng rãnh mà tiếp nhận các gờ trong đó trên bề mặt đáy dẫn hướng dưới đối mặt với khung chính, và bao gồm phân giữ dây điện mà giữ ít nhất dây điện trên bề mặt trên dẫn hướng trên đối diện với bề mặt dưới dẫn hướng.



- (11) **1-0027985 B** (15) 11/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2016-02388
 (22) 30/06/2016
 (30) 2015-166838 26/08/2015 JP
 (51) **F16F 15/08; F16L 3/16; F16B 1/00; F16B 43/00**
 (73) **TOZEN CORPORATION (JP)**
 8-4 Asahi, Yoshikawa, Saitama, Japan
 (72) Hitoshi MUROI (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ GIẢM CHẤN DẠNG TREO**

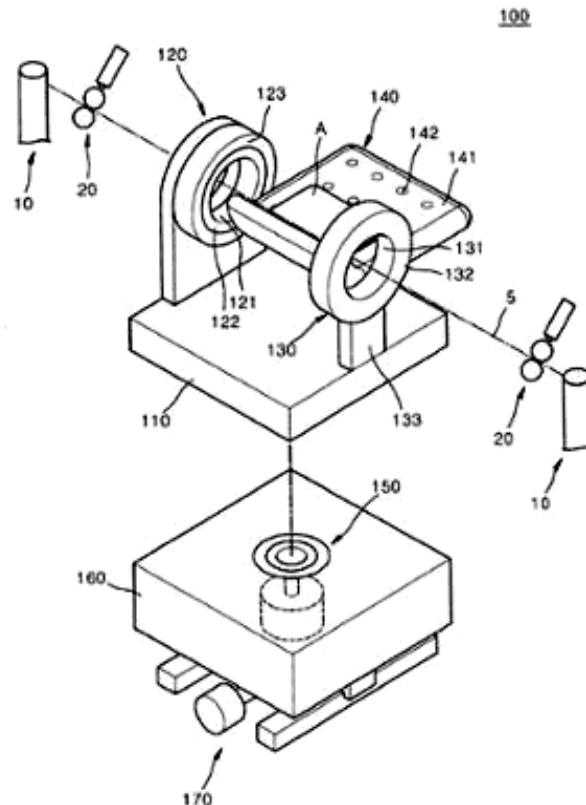
(57) Sáng chế đề xuất bộ giảm chấn dạng treo mà có thể lắp đặt nhanh chóng và thuận lợi thân bộ giảm chấn vào bu lông treo, và có độ an toàn cao bằng cách chắc chắn ngăn ngừa rơi bộ giảm chấn.

Trong bộ giảm chấn dạng treo, thân bộ giảm chấn có rãnh gài thứ nhất 25 mà được tạo ra ở phần bên trên 21 bằng vết khía và có thể lắp vừa trên phần trục của bu lông treo B1 từ hướng ngang ở trạng thái mà phần trục được gài vào rãnh gài thứ nhất 25. Bộ giảm chấn có chốt khóa 32 trong đó rãnh gài thứ hai 30 gần bằng rãnh gài thứ nhất 25 được tạo ra bằng vết khía và có thể lắp khít vào phần trục của bu lông treo B1 từ hướng ngang ở trạng thái mà phần trục được lắp vào rãnh gài thứ nhất 25. Chốt khóa 32 được lắp vào phần trục của bu lông treo B1 ở trạng thái mà phần trục được gài vào rãnh gài thứ nhất 25, chốt khóa 25 và phần bên trên 21 của thân bộ giảm chấn được kẹp vào giữa, siết chặt và cố định với nhau bằng cặp đai ốc 37, 38 được lắp bằng ren trên phần trục của bu lông treo B1 từ trên và dưới.



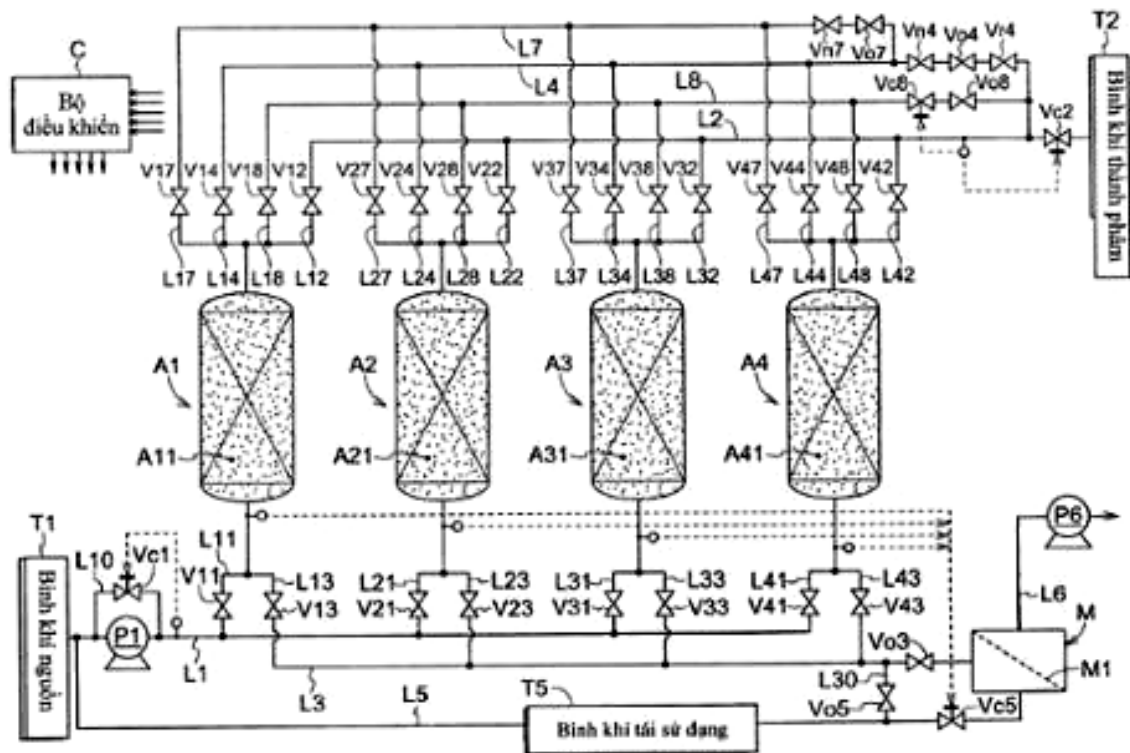
- (11) **1-0027986 B** (15) 11/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-01420
 (22) 20/04/2016
 (30) 10-2015-0055303 20/04/2015 KR
 10-2015-0067604 14/05/2015 KR
 (51) **B09B 5/00; G09F 9/00; B65H 41/00; B09B 3/00**
 (73) **PHILOPTICS CO., LTD.** (KR)
 No. 156 gil 17 Industrial road Gwonseon-gu Suwon city Gyeonggi-do 16648
 Republic of Korea.
 (72) Dong-Hee, HAN (KR)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TÁCH TẤM PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách tấm panen hiển thị. Thiết bị tách tấm panen hiển thị bao gồm khối đỡ, cơ cấu quay được bố trí phía trên khối đỡ, tấm định vị có bề mặt định vị mà một tấm được cố định vào đó, một đầu của tấm định vị được cố định với cơ cấu quay, tấm định vị được tạo cấu hình để quay được nhờ lực quay của cơ cấu quay và dây cắt được bố trí tiếp giáp với tấm định vị. Thiết bị tách tấm panen hiển thị có khả năng tách tấm panen hiển thị một cách chính xác và dễ dàng, hình dạng bên ngoài của nó không bị hư hại. Ngoài ra, thiết bị tách tấm panen hiển thị có khả năng tách một cách chính xác các tấm panen hiển thị có các hình dạng khác nhau, như là tấm panen hiển thị phẳng và tấm panen hiển thị có mép được bo tròn.



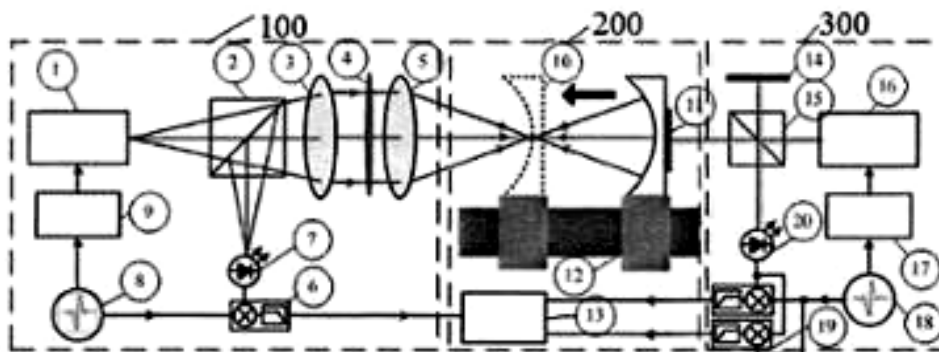
- (11) **1-0027987 B** (15) 11/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2015 332
 (21) 1-2015-02095 (85) 12/06/2015
 (22) 26/12/2013 (86) PCT/JP2013/084893 26/12/2013
 (30) 2012-288639 28/12/2012 JP (87) WO2014/104196 03/07/2014
 (51) **B01D 53/047; B01D 71/16; B01D 71/04; B01D 53/22; B01D 71/02**
 (73) **OSAKA GAS CO., LTD. (JP)**
 1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan
 (72) Takahisa UTAKI (JP); Tamotsu KOTANI (JP); Yukio FUJIWARA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ ĐÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch khí đốt sử dụng thiết bị PSA nhằm cải thiện tốc độ thu hồi khí muôn tinh chế, và đồng thời đạt được độ sạch cao và tốc độ thu hồi cao với hiệu quả năng lượng tốt, thiết bị làm sạch khí đốt này có liên kết được tạo ra sao cho có thể thực hiện quá trình biến đổi áp suất trong đó thực hiện một cách lần lượt kế tiếp nhau bước hấp thụ và bước giải hấp thụ, trong đó bộ phân tách dạng màng (M) bao gồm màng phân tách (M1) không cho khí muôn tinh chế thấm qua và cho khí hỗn tạp thấm qua, và phân tách khí muôn tinh chế và khí hỗn tạp nhờ áp suất xả khí của các tháp hấp thụ từ (A1) đến (A4) được bố trí trong đường ống xả khí hỗn tạp (L3), và đường ống hồi khí tái sử dụng (L5) dùng để hồi khí tái sử dụng trong đó nồng độ của khí muôn tinh chế được tăng lên nhờ màng phân tách (M1) về đường ống cấp khí nguồn (L1) được tạo ra.



- (11) **1-0027988 B** (15) 11/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2019-02996
 (22) 06/06/2019
 (51) **G01B 11/255; G01B 11/00; G01B 11/08**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
 Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Vũ Thanh Tùng (VN); Vũ Toàn Thắng (VN)
 (54) **HỆ THỐNG ĐO BÁN KÍNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo bán kính bao gồm: cụm đồng tiêu gồm nguồn laze bán dẫn (1) phân cực thẳng, bước sóng 532 nm được điều biến tần số bằng cách điều biến nguồn điện nuôi cho laze bán dẫn. Nguồn nuôi cho laze bao gồm hai thành phần, thành phần một chiều và thành phần xoay chiều điều biến. Thành phần xoay chiều điều biến được phát ra từ bộ tạo tín hiệu điện hàm sin (8), tín hiệu điều biến phát ra từ bộ tạo tín hiệu điện hàm sin (8) kết hợp với tín hiệu một chiều từ bộ điều khiển của laze (9) và được cấp cho nguồn laze bán dẫn (1), tín hiệu điều biến được điều chỉnh để đạt được tần số điều biến khoảng 100 kHz. Tín hiệu thu được trên cảm biến (7) có cường độ bằng cường độ chùm laze phản xạ từ bề mặt đo và tần số f được điều biến xung quanh giá trị tần số trung tâm f_0 . Cụm mang chi tiết đo (200) bao gồm cụm gá lắp chi tiết quang (111), cụm vi chỉnh (222) và hệ sóng trượt đệm khí (12). Giao thoa kế (300) đo dịch chuyển sử dụng kỹ thuật điều biến tần số bao gồm nguồn laze (16) được điều biến bằng cách cấp dòng điều biến dạng sin từ bộ tạo hàm chuẩn (18) qua bộ điều khiển (17). Chùm laze đi qua lăng kính chia chùm (15) thành hai phần đi vào hai gương (11 và 14). Gương (11) được gắn vào chi tiết đo (10) và chuyển động cùng chi tiết đo (10). Sau khi phản xạ trên hai gương, hai chùm kết hợp lại tại lăng kính chia chùm (15), giao thoa với nhau và được thu bằng cảm biến (20). Hai bộ trích xuất đồng bộ (19) nhận tín hiệu chuẩn phát từ bộ tạo hàm chuẩn (18) với tín hiệu từ cảm biến (20) để trích xuất hai thành phần điều hòa liên tiếp.



- (11) **1-0027989 B** (15) 11/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2016 337
(21) 1-2016-00121 (85) 11/01/2016
(22) 08/07/2014 (86) PCT/JP2014/003613 08/07/2014
(30) 2013-148126 17/07/2013 JP (87) WO2015/008454 A1 22/01/2015
(51) **C22C 38/00; C22C 38/14; C22C 38/12; C21D 9/48**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) SAITO, Hayato (JP); NAKAGAWA, Yusuke (JP); KOJIMA, Katsumi (JP);
NAKAMARU, Hiroki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép dùng làm lon có khả năng kéo tốt và độ bền uốn ưu việt của phần thân lon đối với áp suất bên ngoài, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép dùng làm lon chứa C: 0,0030% hoặc lớn hơn và 0,0100% hoặc nhỏ hơn, Si: 0,05% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% hoặc lớn hơn và 1,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,020% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010% hoặc lớn hơn và 0,100% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Nb: 0,010% hoặc lớn hơn và 0,050% hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên. Các hàm lượng của C và Nb thỏa mãn $0,10 \leq ([Nb]/92,9)/([C]/12) < 0,60$, độ cứng HR30T là 56 hoặc lớn hơn, và môđun đàn hồi trung bình là 210 GPa hoặc lớn hơn. Tấm thép dùng làm lon thu được bằng cách cán nguội tấm thép đã cán nóng ở sự giảm cán là 85% hoặc lớn hơn và thực hiện ủ ở nhiệt độ kết tinh lại hoặc lớn hơn.

- (11) **1-0027990 B** (15) 11/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 27/03/2017 348
(21) 1-2016-04150 (85) 28/10/2016
(22) 14/04/2015 (86) PCT/EP2015/058013 14/04/2015
(30) 14166522.4 30/04/2014 EP (87) WO2015/165724 05/11/2015
(51) **C08G 18/48; B05D 1/18; B05D 1/28; C08G 18/32; C09D 175/04; B05D 1/02; C08G 18/76; C08J 9/228; C08J 9/36; C08G 18/66**
(73) **BASF SE (DE)**
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) PRISSOK, Frank (DE); HARMS, Michael (DE); VALLO, Martin (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM TẠO HÌNH ĐƯỢC PHỦ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ÍT NHẤT
MỘT SẢN PHẨM TẠO HÌNH ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tạo hình được phủ bao gồm ít nhất một sản phẩm tạo hình bao gồm hạt bột xốp chứa ít nhất một polyuretán (A) và ít nhất một lớp phủ chứa ít nhất một polyuretán (B), trong đó polyuretán (A) và polyuretán (B) đều được cấu tạo từ ít nhất một polyol và ít nhất một polyisoxyanat và trong đó lượng thành phần polyol được sử dụng để tạo ra polyuretán (A) và polyuretán (B) là giống nhau và đều không thấp hơn 50% trọng lượng và lượng của ít nhất một thành phần polyisoxyanat được sử dụng để tạo ra polyuretán (A) và polyuretán (B) là giống nhau và đều không thấp hơn 50% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm tạo hình được phủ theo sáng chế và cũng đề cập đến phương pháp sử dụng sản phẩm tạo hình được phủ theo sáng chế cho các ứng dụng khác nhau.

(11) 1-0027991 B		(15) 12/03/2021	
(45) 26/04/2021	397B	(43) 25/03/2015	324
(21) 1-2014-03365		(85) 07/10/2014	
(22) 12/03/2012		(86) PCT/JP2012/056324	12/03/2012
		(87) WO2013/136420	19/09/2013

(51) **B01D 53/68; G05D 21/00**

(73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**

10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

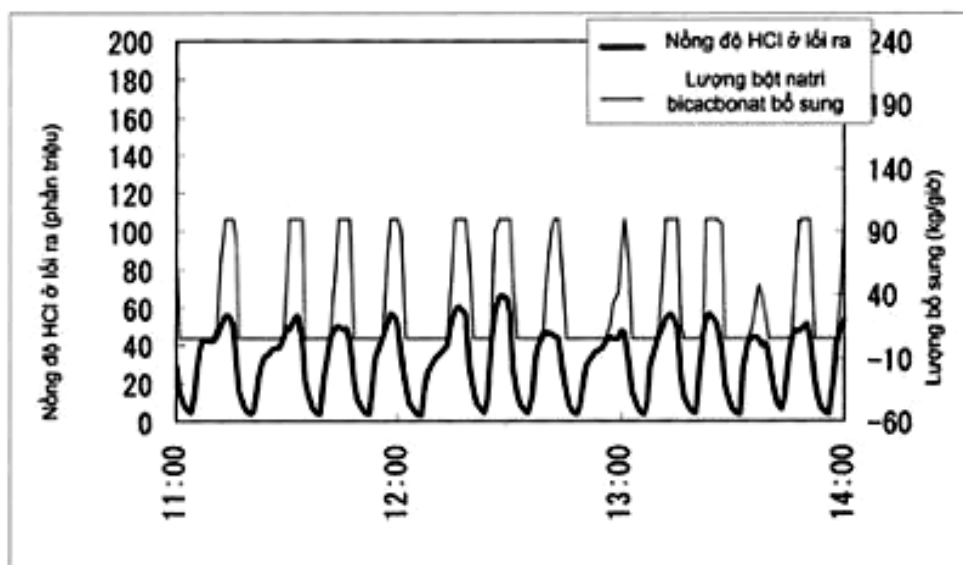
(72) MASHIKO, Mitsuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khí axit. Mục đích của sáng chế là giảm các sự cố khi xử lý khí axit và sự bổ sung kiềm quá mức mà cả hai vấn đề này xuất hiện, khi kiểm soát hồi tiếp, bởi thời gian trễ khi đo bằng máy phân tích xác định khí axit, mà không sử dụng mới máy phân tích xác định khí axit đắt tiền. Phương pháp xử lý khí axit này bao gồm bước trong đó ít nhất hai khoảng độ dốc của nồng độ khí axit được thiết lập, bước trong đó trị số đích mà ở đó nồng độ khí axit được kiểm soát được thiết lập cho mỗi trong ít nhất hai khoảng độ dốc, và bước trong đó trị số đầu ra kiểm soát chỉ báo lượng kiềm cần được bổ sung được tính ít nhất trên cơ sở các tín hiệu đo được gửi từ máy phân tích xác định khí axit và trị số đích kiểm soát. Trong bước thiết lập các trị số đích kiểm soát, trị số đích kiểm soát được thiết lập trong trường hợp trong đó khoảng độ dốc của nồng độ khí axit lớn (trong khoảng thời gian khi nồng độ khí axit có xu hướng tăng) thấp hơn trị số đích kiểm soát được thiết lập trong trường hợp trong đó khoảng độ dốc của nồng độ khí axit nhỏ (trong khoảng thời gian khi nồng độ khí axit có xu hướng giảm).

Hệ thống phản ứng mô phỏng 2 [Phản ứng phức tạp với khí thải trên tài lọc]



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027992 B | | (15) 12/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/02/2014 | 311 |
| (21) 1-2013-04133 | | (85) 27/12/2013 | |
| (22) 30/11/2011 | | (86) PCT/JP2011/078223 | 30/11/2011 |
| (30) 2011-120006 | 30/05/2011 JP | (87) WO2012/164774 A1 | 06/12/2012 |

(51) **B23K 31/00**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

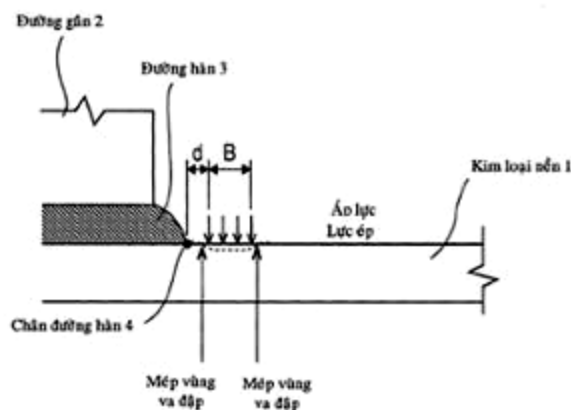
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) MORIKAGE, Yasushi (JP); IGI, Satoshi (JP); KURIHARA, Yasuyuki (JP); OHTSUBO, Hirofumi (JP); DOI, Makoto (JP)

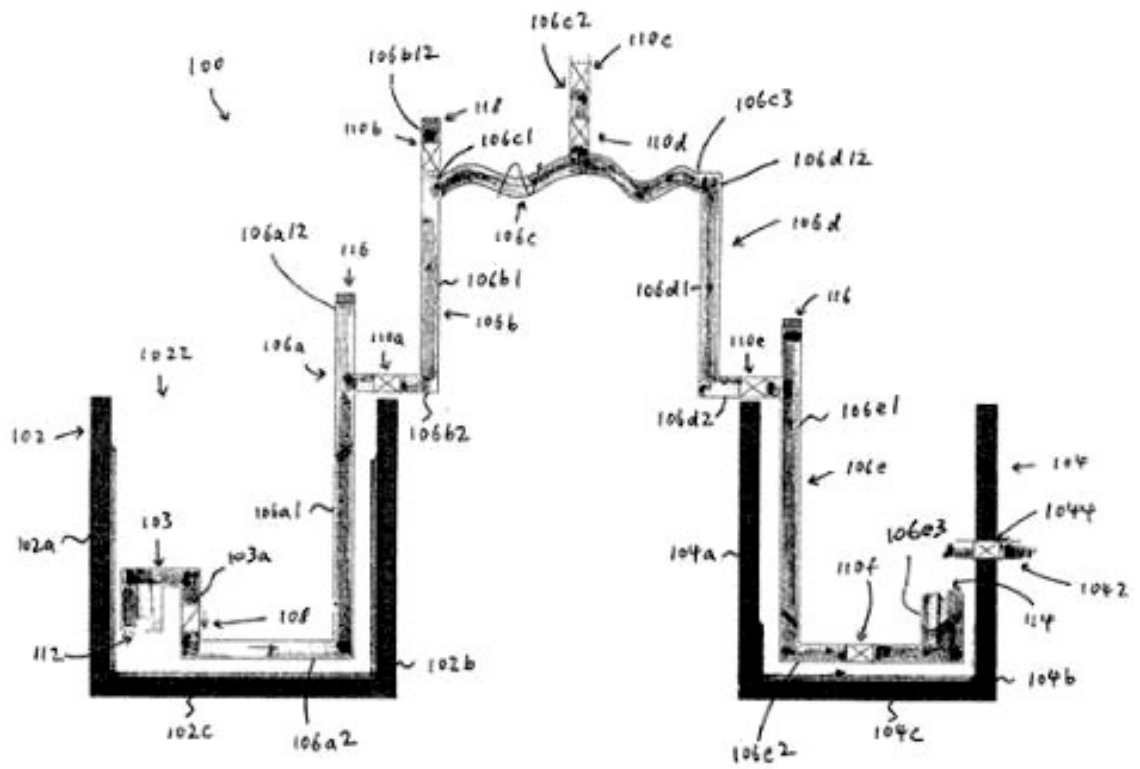
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÔI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến môi hàn thích hợp đối với các kết cấu thép như là các cầu thép đòi hỏi phải có đặc tính chịu mỏi cao và trong đó độ bền chịu mỏi được cải thiện bằng cách đưa ứng suất dư chịu nén vào phần hàn mà không gây ra sự biến dạng có thể trở thành một vùng tập trung ứng suất mới trên phần hàn. Cụ thể là, môi hàn được tạo ra đối với thành phần thép. Môi hàn bao gồm vùng va đập được tạo ra một cách liên tục trên bề mặt thành phần thép theo đường hàn bằng cách sử dụng quá trình gõ bằng búa hoặc bộ chuyển đổi xử lý va đập siêu âm, trong đó bộ chuyển đổi này có phần phía trên là phần có phần vòm dạng vòng cung, bán kính cong của phần vòm là không nhỏ hơn 1mm và không lớn hơn 10mm trên mặt cắt được cắt vuông góc với hướng rèn. Theo cách khác, phần phía trên của bộ chuyển đổi có các rãnh xoi trên cả hai đầu của phần thẳng là 3mm hoặc nhỏ hơn ở phần vòm theo mặt cắt ngang được cắt vuông góc với hướng rèn, bán kính cong của từng rãnh xoi là không nhỏ hơn 0,1mm và không lớn hơn 2mm. Theo cách khác, phần phía trên của bộ chuyển đổi có phần vòm dạng vòng cung phía trục chính của hình elip có trục phụ là 1mm hoặc lớn hơn và không lớn hơn 10mm theo mặt cắt ngang được cắt vuông góc với hướng rèn. Bộ chuyển đổi có chiều rộng theo hướng rèn không nhỏ hơn 1mm và không lớn hơn 10mm. Vùng va đập được tạo ra bằng cách sử dụng bộ chuyển đổi trong một vùng kéo dài cách 4mm từ chân môi hàn về phía kim loại nền hoặc tốt hơn nữa là trong vùng kéo dài nằm trong khoảng từ 0,5mm đến 4mm cách từ chân môi hàn về phía kim loại nền. Vùng va đập có độ sâu tối đa không nhỏ hơn 0,03mm và nhỏ hơn 0,50mm.



- (11) **1-0027993 B** (15) 12/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-03587 (85) 23/09/2016
- (22) 03/03/2015 (86) PCT/SG2015/000066 03/03/2015
- (30) 10201400510Q 10/03/2014 SG (87) WO2015/137875 A1 17/09/2015
- (51) ***E03F 5/10; E03F 3/00; F04F 10/02; E03F 5/20; E03F 1/00***
- (76) **CHUA BOON PEN (SG)**
349 Hougang Avenue 7, #08-619 Hougang N3 (HUDC)., Singapore 530349
- (74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÔI THIẾT BỊ THOÁT NƯỚC ĐỂ DẪN CHẤT LỎNG QUUA ỐNG XI PHÔNG, THIẾT BỊ THOÁT NƯỚC VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thoát nước (100, 300-800) để dẫn chất lỏng qua ống xi phông giữa các bể chứa thứ nhất và thứ hai (102, 104). Theo phương án thực hiện thứ nhất, thiết bị (100) có kết cấu ống có miệng thứ nhất (112) nằm trong bể chứa thứ nhất (102), miệng thứ hai (114) nằm trong bể chứa thứ hai (104) và một đầu vào phun chất lỏng (106b12) nằm giữa các miệng thứ nhất và thứ hai (112, 114), và các van (108, 110) để kiểm soát dòng chảy của chất lỏng dọc theo kết cấu ống. Phương pháp (200) để môi thiết bị thoát nước (100) bao gồm các bước: dẫn chất lỏng vào kết cấu (202) ống qua đầu vào phun chất lỏng (106b12) để nạp đầy phần lớn kết cấu ống khi được kiểm soát bởi kết cấu của van; dẫn chất lỏng vào bể chứa thứ nhất (102) theo bước (206) để hỗ trợ có thêm chất lỏng đi vào kết cấu ống qua miệng thứ nhất (112) và theo bước (208), để làm tràn kết cấu ống để tạo thành đường dòng chảy chất lỏng liên tục kéo dài từ miệng thứ nhất (112) tới ít nhất là miệng thứ hai (114), đường dòng chảy chất lỏng liên tục tạo ra xi phông; và với miệng thứ nhất (112) được giữ ở bên dưới mức bề mặt của chất lỏng trong bể chứa thứ nhất (102), dòng chảy của chất lỏng vào bể chứa thứ nhất (102) để đạt được trạng thái cân bằng của xi phông ở bước (210) để môi kết cấu ống. Sau khi môi và sử dụng, xi phông được khởi động khi có thêm chất lỏng được bổ sung vào bể chứa thứ nhất (102), làm cho chất lỏng bổ sung được dẫn qua ống xi phông tới bể chứa thứ hai (104) qua kết cấu ống đã được môi.



- (11) **1-0027994 B** (15) 12/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01460 (85) 20/04/2017
 (22) 01/10/2015 (86) PCT/JP2015/005010 01/10/2015
 (30) 14187733.2 06/10/2014 EP (87) WO2016/056209 A1 14/04/2016

(51) **H04W 72/12; H04B 1/713**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

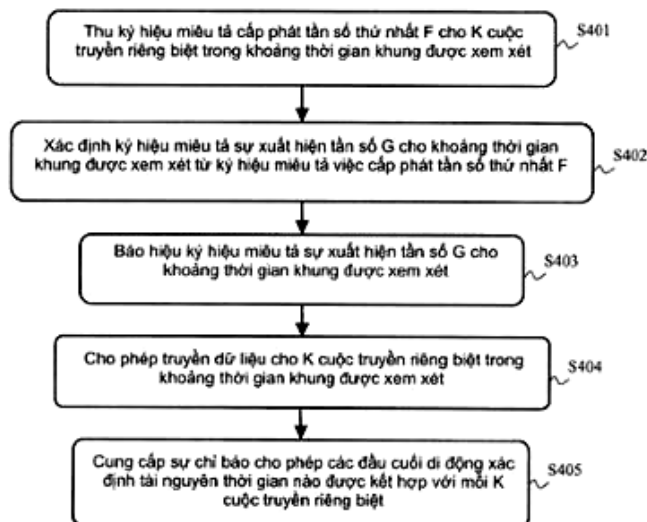
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) BRUNEL, Loic (FR); GRESSET, Nicolas (FR); LETESSIER, Jonathan (FR)

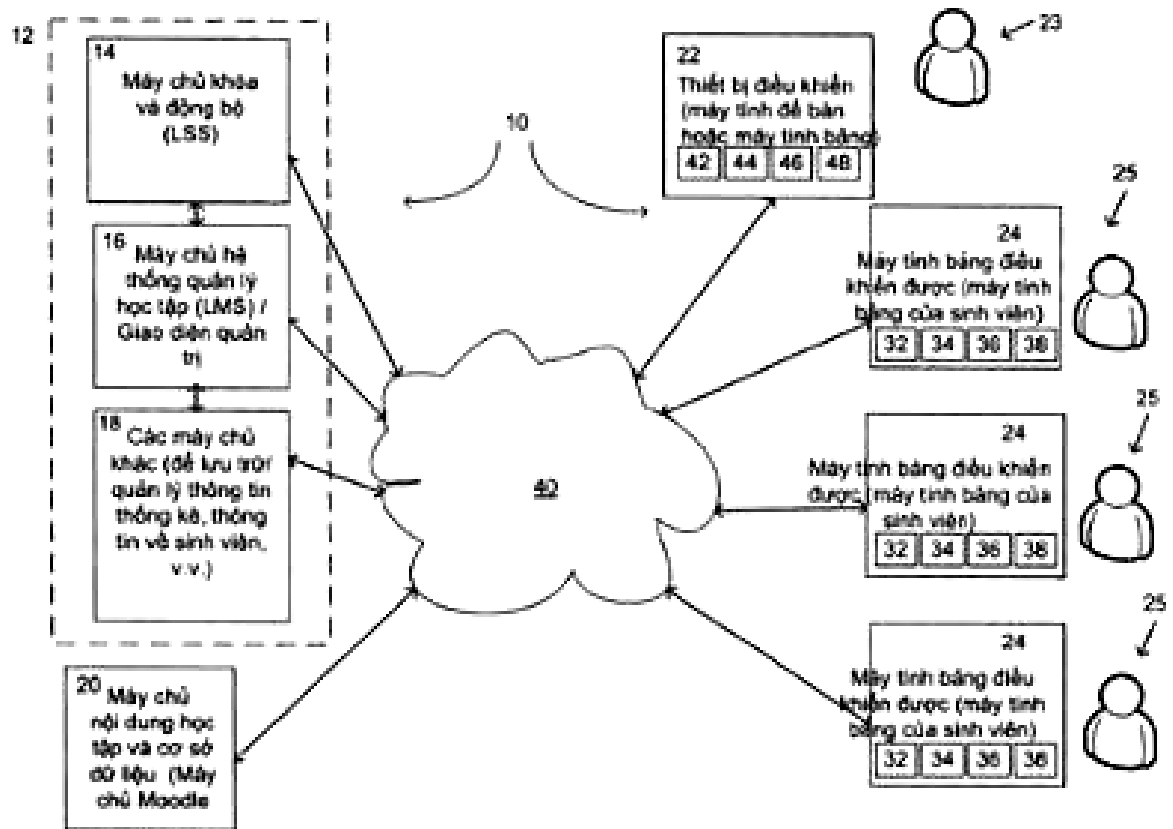
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN K CUỘC TRUYỀN RIÊNG BIỆT GIỮA ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ CÁC ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU TỪ ĐIỂM TRUY NHẬP TỚI CÁC ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế cập tới phương pháp truyền thông trong đó để thực hiện K cuộc truyền riêng biệt giữa điểm truy nhập quản lý ô của mạng truyền thông không dây tới các đầu cuối di động qua tài nguyên thời gian và tần số từ giữa tập hợp tài nguyên thời gian và tần số dự phòng định trước trên mỗi khoảng thời gian khung cơ sở, một tài nguyên thời gian và tần số được cấp phát tới mỗi một K cuộc truyền riêng biệt trong khoảng thời gian khung được xét, điểm truy nhập: thu thập ký hiệu miêu tả việc cấp phát tần số F chỉ báo rằng tài nguyên tần số được cấp phát trong khoảng thời gian khung được xét tới mỗi một K cuộc truyền riêng biệt; thu thập ký hiệu miêu tả sự xuất hiện tần số G chỉ báo tài nguyên tần số dự phòng được sử dụng bao nhiêu lần để thực hiện K cuộc truyền riêng biệt trong khoảng thời gian khung được xét; báo hiệu ký hiệu miêu tả sự xuất hiện tần số G trong ô nói trên; và cho phép truyền dữ liệu cho K cuộc truyền riêng biệt phù hợp với ký hiệu miêu tả việc cấp phát tần số F và quy tắc chuỗi tần số định trước, trong đó điểm truy nhập còn cung cấp sự chỉ báo cho phép đầu cuối di động được gán theo đó để xác định tài nguyên thời gian trong khoảng thời gian khung được xét được kết hợp với mỗi một K cuộc truyền riêng biệt.



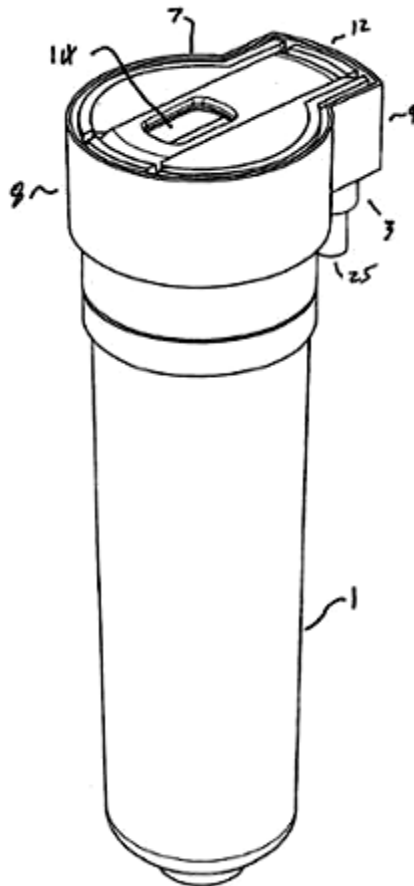
- (11) **1-0027995 B** (15) 12/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2015 332
- (21) 1-2015-02243 (85) 22/06/2015
- (22) 22/11/2013 (86) PCT/CA2013/050894 22/11/2013
- (30) 61/729,388 22/11/2012 US (87) WO2014/078965 30/05/2014
 61/791,233 15/03/2013 US
- (51) **G09B 5/08; H04W 4/00; H04W 12/08; H04L 12/16; H04W 12/06**
- (73) **8303142 CANADA INC. (CA)**
 3445, Avenue du Parc, 3rd Floor Montréal, Québec H2X 2H6 - Canada
- (72) SOAMBOONSRUP, Tan (CA); TAN, Jeremy (CA); LASSNER, Andrew (CA);
 LAPASSETHSIRI, Pimnapat (TH); KORSRILABUTR, Teesid (TH); CHANANAR,
 Aran (TH)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỌC TẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ
 THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý học tập. Các thiết bị điều
 khiển được, thường dành cho sinh viên của lớp học thông minh, hoạt động được
 theo cấu hình khóa và theo cấu hình mở khóa. Một thiết bị điều khiển, thường dành
 cho giáo viên của lớp học thông minh, có cấu hình để gửi các tín hiệu lệnh qua
 mạng truyền thông. Hệ thống máy chủ thông dịch và kiểm soát sự truyền thông giữa
 các thiết bị điều khiển được và thiết bị điều khiển sao cho khi tín hiệu khóa được
 gửi từ thiết bị điều khiển của giáo viên, hệ thống máy chủ thiết lập từng thiết bị
 trong số các thiết bị điều khiển được đến cấu hình khóa trong đó giao diện người
 dùng của từng thiết bị điều khiển được được điều khiển bởi thiết bị điều khiển, và
 khi tín hiệu mở khóa nhận được từ thiết bị điều khiển của giáo viên, hệ thống máy
 chủ thiết lập từng thiết bị trong số các thiết bị điều khiển được từ cấu hình khóa
 thành cấu hình mở khóa trong đó giao diện người dùng hoạt động độc lập với thiết
 bị điều khiển.



- (11) **1-0027996 B** (15) 12/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2020 390
(21) 1-2020-03859
(22) 02/07/2020
(51) **B25J 9/16**; B25J 5/00; B25J 11/00; B25J 13/08
(73) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. **VIỆN NGHIÊN CỨU & CÔNG NGHỆ PHENIKAA (VN)**
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hồ Xuân Nắng (VN); Lê Anh Sơn (VN)
(54) **HỆ THỐNG RÔ BÓT TỰ HÀNH NGOÀI TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG RÔ BÓT NÀY**

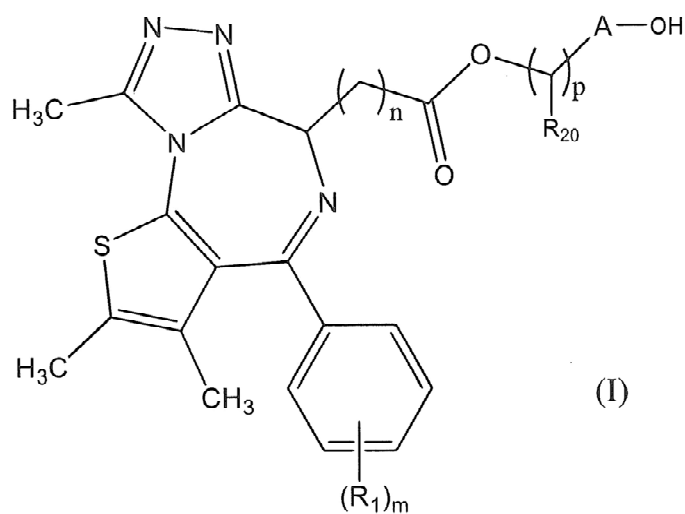
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống rô bốt tự hành ngoài trời có khả năng tự động di chuyển đến một vị trí được đặt trước trên máy tính. Hệ thống bao gồm khối di chuyển và khối điều khiển từ xa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển rô bốt này. Rô bốt theo sáng chế có khả năng di chuyển theo lộ trình đặt sẵn trên phần mềm (tự động hoàn toàn), có khả năng dừng tránh vật cản, có khả năng nhận biết môi trường xung quanh (nhận diện môi trường xung quanh). Ngoài ra rô bốt cũng có khả năng tự định vị vị trí của mình trong không gian, có thể điều khiển được bằng tay khi cần thiết, thực hiện các chức năng giao tiếp như chào hỏi, nhắc nhở, xin nhường đường.

- (11) **1-0027997 B** (15) 12/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2015-01553 (85) 04/05/2015
(22) 25/09/2013 (86) PCT/IB2013/058850 25/09/2013
(30) 1217863.8 05/10/2012 GB (87) WO2014/053956 10/04/2014
(51) **B01D 29/96; C02F 9/00; C02F 1/00**
(73) **WLI TRADING LTD (IE)**
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford, Dublin, Ireland
(72) BEN-DAVID Jonathan (GB); KIM Heung Soon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ LỌC CHẤT LỎNG VÀ HỘP LỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc chất lỏng bao gồm hộp lọc được làm thích ứng để lắp bên trong thiết bị phân phối, thiết bị này bao gồm cơ cấu cam vận hành bởi tay gạt (11) để khóa và mở khóa hộp vào và ra khỏi vị trí.



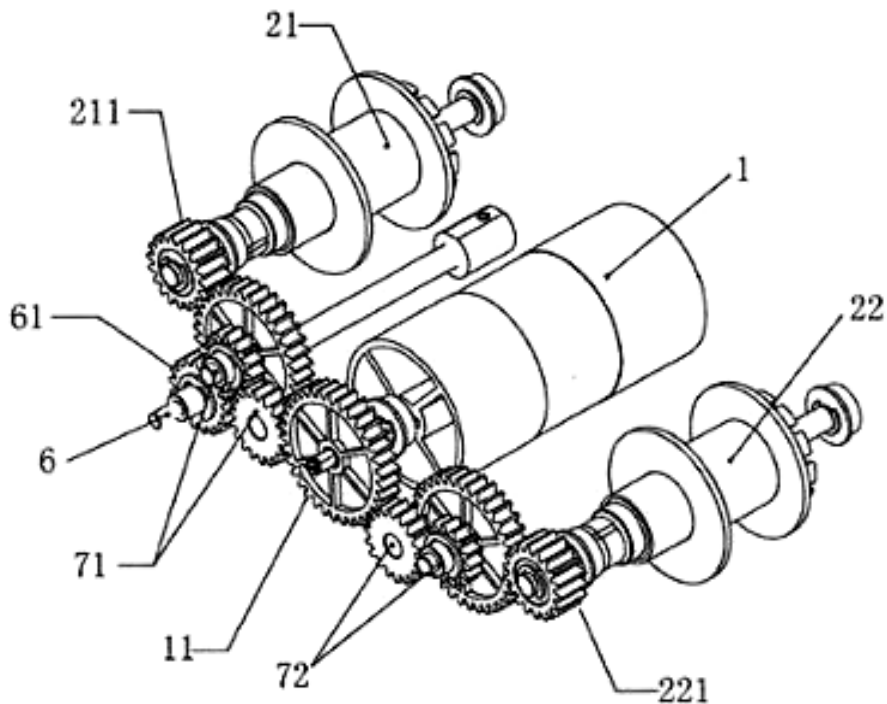
- (11) **1-0027998 B** (15) 12/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-01876 (85) 19/05/2017
 (22) 27/10/2015 (86) PCT/US2015/057538 27/10/2015
 (30) 62/068,983 27/10/2014 US (87) WO2016/069578 06/05/2016
 (51) **C07D 495/14; A61P 15/16; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 33/06; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 9/00; A61K 31/551; A61P 31/00**
 (73) **TENSHA THERAPEUTICS, INC. (US)**
 1 DNA Way, MS #24, South San Francisco, CA 94080, United States of America
 (72) LANDAU, Steven, B. (US); KAGEY, Michael (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ BROMODOMAIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế bromodomain có công thức (I) và dược phẩm chứa hợp chất ức chế bromodomain. Các rối loạn đáp ứng với tác dụng điều hòa của polypeptit họ BET có thể điều trị được bằng cách sử dụng các hợp chất và dược phẩm đã mô tả.



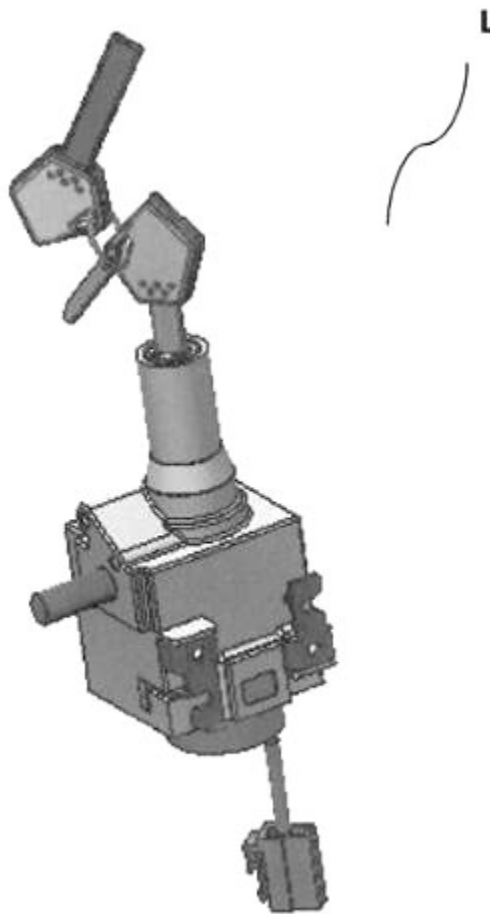
- (11) **1-0027999 B** (15) 12/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-02740 (85) 18/07/2017
(22) 24/08/2015 (86) PCT/CN2015/087898 24/08/2015
(30) 201410827210.8 25/12/2014 CN (87) WO2016/101645 30/06/2016
(51) **G07D 11/00; B65H 29/00; B65H 29/51**
(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663,
China
(72) ZHOU, Zhiyuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ CHỨA TẠM THỜI TIỀN GIẤY BĂNG KÉP**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chứa tạm thời tiền giấy băng kép bao gồm cuộn chứa tạm thời tiền giấy, hai cụm cuộn rút băng, hai băng, hai bánh ép băng. Thiết bị chứa tạm thời tiền giấy băng kép còn bao gồm động cơ giảm tốc bánh răng hành tinh và hệ thống truyền động bánh răng đồng bộ, và bánh răng chủ động được lắp trên trục ra của động cơ giảm tốc bánh răng hành tinh. Hệ thống truyền động bánh răng đồng bộ bao gồm bánh răng thứ nhất, cụm bánh răng truyền động thứ nhất gài với bánh răng chủ động và truyền lực tới cả cuộn chứa tạm thời tiền giấy lẫn cụm cuộn rút băng thứ nhất đồng thời, và cụm bánh răng truyền động thứ hai nối bánh răng thứ nhất và cụm cuộn rút băng thứ hai và truyền lực tới cụm cuộn rút băng thứ hai.



- (11) **1-0028000 B** (15) 12/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-01385
(22) 19/04/2016
(30) 1084/DEL/2015 17/04/2015 IN
(51) **B62H 5/00**
(73) **MINDA CORPORATION LIMITED (IN)**
D 6-11, Sector 59, Noida, Uttar Pradesh, Pin-201301, India
(72) Deepak Goswami (IN); Sumeet Verma (IN); Vikram Puri (IN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **Ổ KHÓA ĐÁNH LỬA ĐA NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa đánh lửa đa năng (L) là ổ khóa khởi động bằng dây cáp dùng cho xe mô tô hai bánh với khả năng vận hành được cải thiện. Cụ thể hơn, sáng chế này đề cập đến ổ khóa đánh lửa có cơ cấu khởi động bằng dây cáp đôi để mở ổ khóa lắp bình chứa nhiên liệu và ổ khóa chỗ ngồi.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028001 B | | (15) 12/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01044 | | (85) 22/03/2017 | |
| (22) 07/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/072550 | 07/08/2015 |
| (30) 2014-172492 | 27/08/2014 | JP (87) WO2016/031534 A1 | 03/03/2016 |

(51) **F25D 23/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

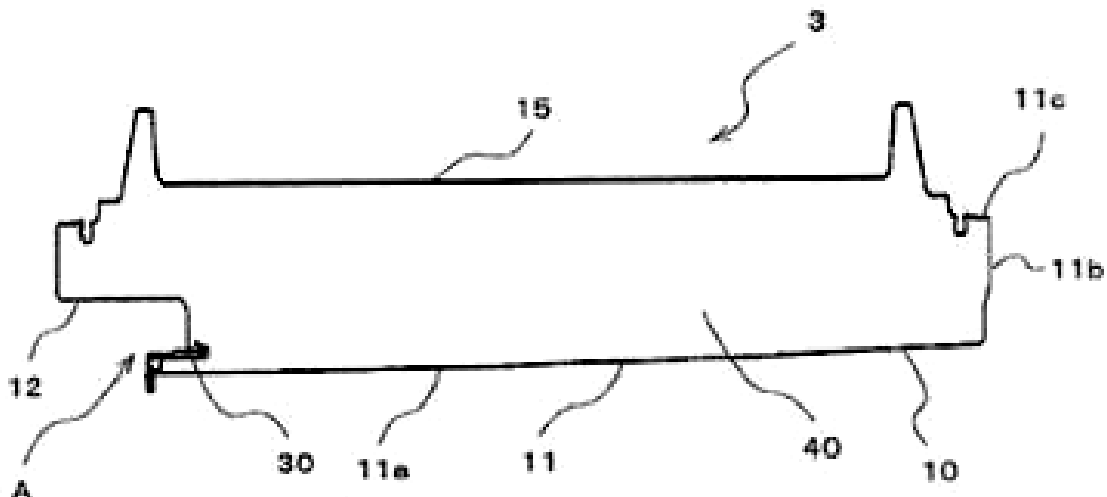
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) MATSUSHITA, Akihiro (JP); KANO, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

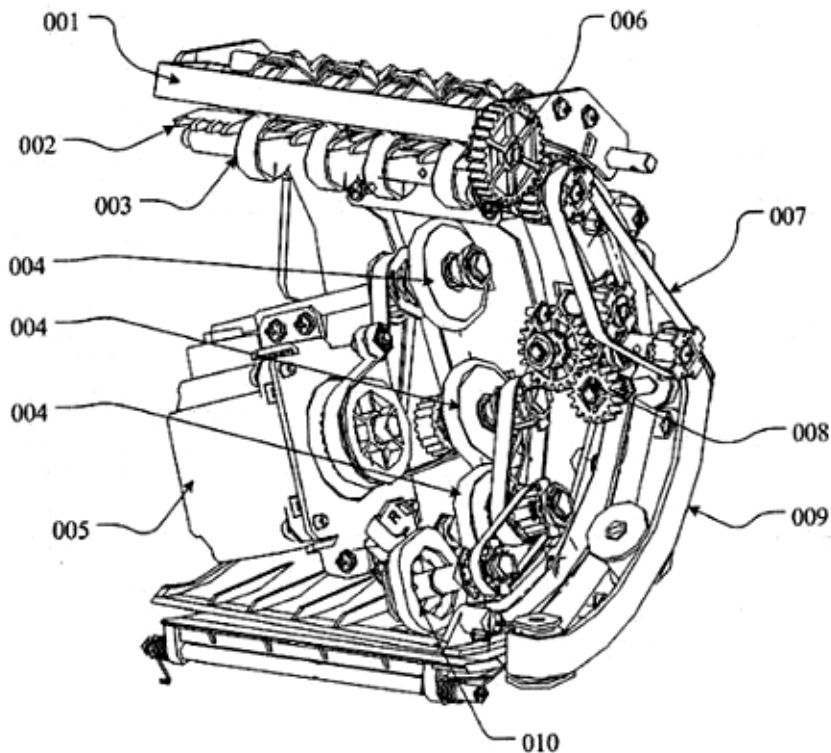
(54) **CỬA TỬ LẠNH VÀ TỬ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới cửa tủ lạnh (3) của tủ lạnh bao gồm tấm panen trong (15) và tấm panen ngoài (10). Tấm panen ngoài bao gồm tấm panen phụ ngoài phía trước (11) cấu thành một phần của mặt trước của cửa, tấm panen phụ ngoài phía sau (12) được bố trí phía sau tấm panen phụ ngoài phía trước và cấu thành một phần của mặt trước của cửa (3), và bộ phận kết nối (30) kết nối tấm panen phụ ngoài phía trước (11) và tấm panen phụ ngoài phía sau (12). Bộ phận kết nối (30) bao gồm khe lắp phía trước (30a) mà tấm panen phụ ngoài phía trước (11) được lắp vào và khe lắp phía sau (30b) mà tấm panen phụ ngoài phía sau (12) được lắp vào. Tay nắm (A) được xác định bởi hốc được tạo thành bởi tấm panen phụ ngoài phía sau (12) được lắp ở khe lắp phía sau (30b) và bộ phận kết nối (30), hốc này nằm giữa khe lắp phía sau (30b) và bộ phận kết nối (30) khi tấm panen phụ ngoài phía trước (11) được lắp vào khe lắp phía trước (30a) và tấm panen phụ ngoài phía sau (12) được lắp vào khe lắp phía sau (30b).



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028002 B | | (15) 12/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01349 | | (85) 12/04/2017 | |
| (22) 27/07/2015 | | (86) PCT/CN2015/085184 | 27/07/2015 |
| (30) 201410476293.0 | 17/09/2014 CN | (87) WO2016/041414 A1 | 24/03/2016 |
| (51) G07D 11/00; B65H 9/16 | | | |
| (73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN) | | | |
| 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China | | | |
| (72) TAN, Dong (CN); CAO, Guozhong (CN); WU, Hongjun (CN); LAI, Zhongwu (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) CƠ CẤU HIỆU CHỈNH VÀ MÁY GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu hiệu chỉnh độ lệch có đường dẫn di chuyển tiên được xác định bởi tám đường dẫn thứ nhất và tám đường dẫn thứ hai. Các bánh xe hiệu chỉnh độ lệch được bố trí trong đường dẫn di chuyển tiên và hướng hiệu chỉnh độ lệch của các bánh xe hiệu chỉnh độ lệch được làm lệch từ cạnh chuẩn của đường dẫn di chuyển tiên. Bộ dẫn hướng phía bên được bố trí ở cạnh chuẩn, và được làm thích ứng để dẫn động tờ tiền tiên đến cạnh chuẩn di chuyển theo hướng dẫn động của đường dẫn di chuyển tiên; và bánh xe điều chỉnh hiệu chỉnh độ lệch được bố trí ở đầu sau theo hướng làm lệch của các bánh xe hiệu chỉnh độ lệch, và hướng hiệu chỉnh độ lệch của bánh xe điều chỉnh hiệu chỉnh độ lệch được làm lệch từ cạnh chuẩn. Tờ tiền được ngăn không cho bị kẹt ở cạnh chuẩn và đường dẫn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới máy giao dịch tự động có cơ cấu hiệu chỉnh.



- (11) **1-0028003 B** (15) 12/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2015-00249 (85) 23/01/2015
(22) 11/06/2013 (86) PCT/EP2013/062008 11/06/2013
(30) 12177445.9 23/07/2012 EP (87) WO2014/016038 A1 30/01/2014
(51) **C02F 1/469**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455 3013 AL Rotterdam the Netherlands
(72) GHOSH, Somnath (IN); RAJANARAYANA, Venkataraghavan (IN);
RAMANUJAPURAM, Anirudh Anandampillai (IN); ALENCHERRY, Tinto
Johnichan (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ ION TRONG NƯỚC BẰNG CÁCH ĐIỆN DUNG
KHỬ ION**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp khử ion nước bằng cách điện dung khử ion bao gồm hàng chuỗi các chu kỳ lặp đi lặp lại trong khi nước được đưa qua ít nhất một cặp điện cực tích điện trái dấu, mỗi chu kỳ bao gồm:
(i) bước nạp điện;
(ii) bước đoản mạch thứ nhất;
(iii) bước phóng điện gồm việc đảo ngược của cực được áp trên điện cực; và
(iv) bước đoản mạch thứ hai,
trong đó:
cực tính được áp dụng cho mỗi điện cực trong mỗi cặp điện cực tích điện trái dấu trong bước nạp điện nói trên của một chuỗi cho các chu kỳ lặp đi lặp lại sẽ được đảo chiều trong bước nạp điện của chuỗi chu kỳ lặp đi lặp lại ngay sau đó và trong đó mỗi chuỗi nói trên gồm 10 đến 20 chu kỳ.

- (11) **1-0028004 B** (15) 12/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2016 337
(21) 1-2016-00023 (85) 04/01/2016
(22) 03/07/2014 (86) PCT/EP2014/064256 03/07/2014
(30) 13174847.7 03/07/2013 EP (87) WO2015/001057 08/01/2015
(51) *A23C 9/15; A23L 1/00*
(73) **ARLA FOODS AMBA (DK)**
Sønderhøj 14, DK-8260 Viby J, Denmark
(72) CARØE TJØRNELUND, Christina (DK); JUHL JENSEN, Klaus (DK);
ØSTERGAARD-CLAUSEN, Mads Friis (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM SỮA CÓ THỂ CẮT LÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN
PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm sữa có thể cắt lát và sản phẩm thu
được bằng phương pháp này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028005 B | | (15) 12/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/07/2015 | 328 |
| (21) 1-2015-01701 | | (85) 15/05/2015 | |
| (22) 11/10/2013 | | (86) PCT/JP2013/006109 | 11/10/2013 |
| (30) 2012-229214 | 16/10/2012 JP | (87) WO2014/061256 A1 | 24/04/2014 |
| | 2012-229210 16/10/2012 JP | | |

(51) **B03C 1/18; B03C 1/00**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

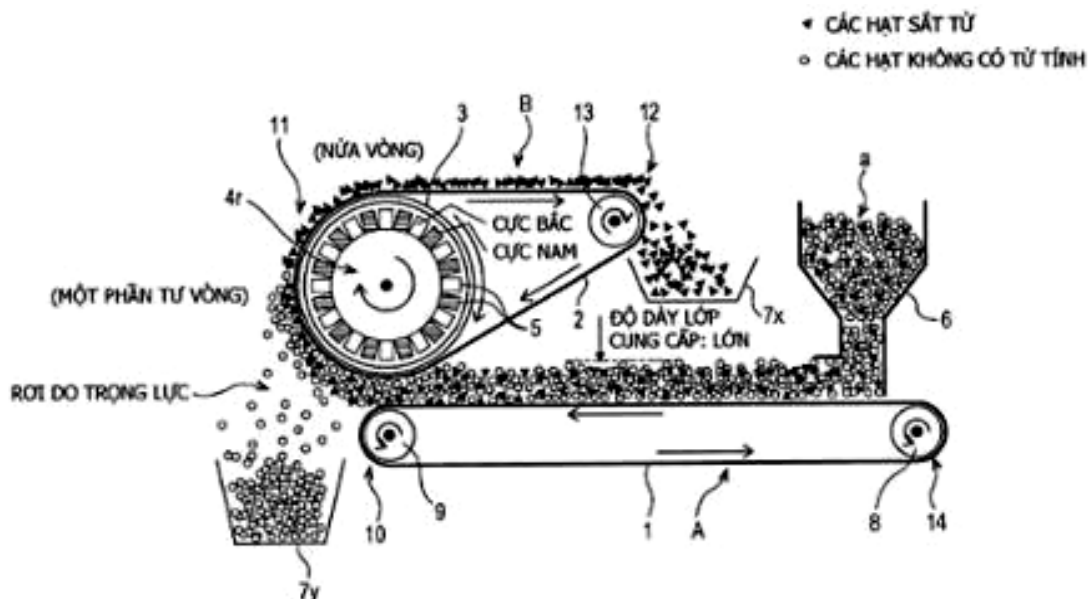
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) **ISHIDA, Kyohei (JP); NISHINA, Yoshiaki (JP); ENOEDA, Seiji (JP); IMANISHI, Daisuke (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY PHÂN TÁCH TỪ TÍNH, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH TỪ TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUỒN SẮT

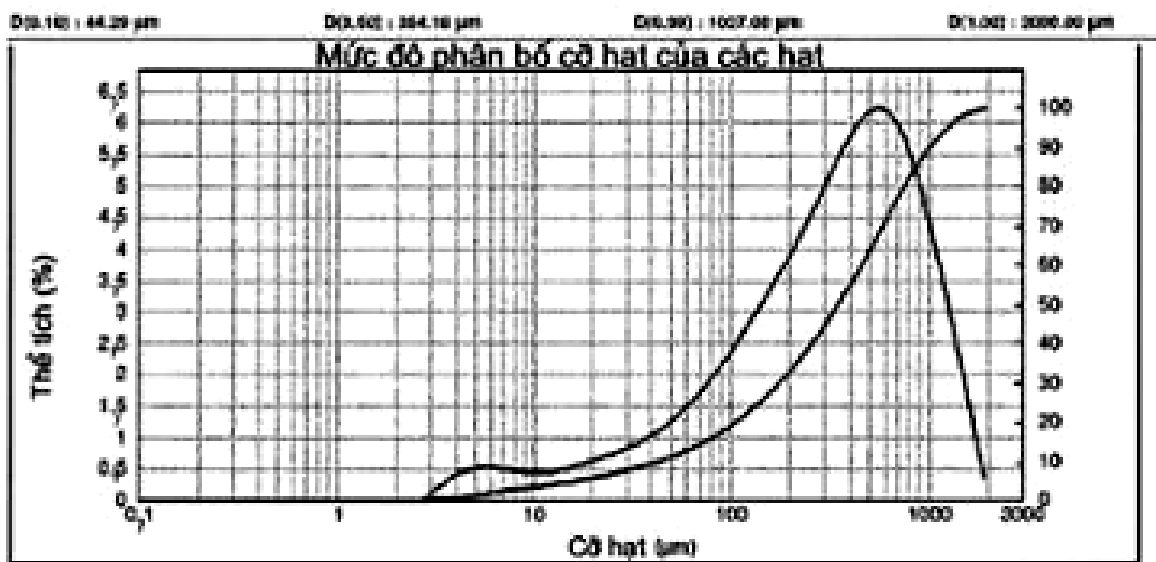
(57) Sáng chế đề cập đến máy phân tách từ tính và phương pháp phân tách từ tính, trong đó các hạt sắt từ được phân tách từ vật liệu dạng hạt và bột chứa các hạt sắt từ một cách hiệu quả và việc phân tách từ tính được thực hiện chi phí thấp mà không cần các bước phức tạp và loại bỏ chất thải dạng lỏng. Máy phân tách từ tính theo sáng chế bao gồm đai băng chuyên để mang vật liệu dạng hạt và bột chứa các hạt sắt từ, con lăn dẫn đai rộng có thể quay được có chu vi ngoài được cuốn một phần bởi đai băng chuyên được mô tả ở trên hoặc đai băng chuyên khác, và thiết bị tác dụng từ trường được bố trí bên trong con lăn dẫn đai, trong đó thiết bị tác dụng từ trường bao gồm nhiều nam châm bên trong con lăn dẫn đai, và các hạt sắt từ được phân tách trong từ trường được tạo ra bởi thiết bị tác dụng từ trường. Các nam châm được sắp xếp theo cách sao cho các cực từ liền kề theo hướng chu vi của con lăn dẫn đai là khác nhau và, ngoài ra, được sắp xếp theo cách sao cho các cực từ liền kề theo hướng chiều rộng của con lăn dẫn đai có cùng cực tính.



- (11) **1-0028006 B** (15) 12/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2015 327
(21) 1-2015-00476 (85) 09/02/2015
(22) 20/06/2013 (86) PCT/EP2013/062836 20/06/2013
(30) 12179882.1 09/08/2012 EP (87) WO2014/023466 A1 13/02/2014
(51) **A61Q 11/00; A61K 8/02; A61K 8/19**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) ASHCROFT, Alexander Thomas (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HẠT CANXI CACBONAT ĐỂ ĐIỀU TRỊ RĂNG NHẠY CẢM**

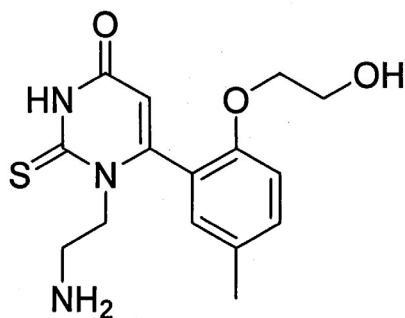
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hạt canxi cacbonat bao gồm các hạt sơ cấp hình lăng trụ và có kích thước trung bình là 2 micron hoặc nhỏ hơn; để điều trị tình trạng nhạy cảm trong răng thật của người bằng cách dùng chế phẩm. Các hạt canxi cacbonat hình lăng trụ có hiệu quả làm tác nhân bịt kín ống ngà. Hơn nữa, chúng có thể tạo cảm giác nhẹ nhàng và dễ chịu trong miệng khi ở trong các sản phẩm như kem đánh răng. Chúng cũng có thể đóng hai vai trò là chất gây tê và chất làm trắng răng nhẹ, khi được tạo thành sản phẩm kem đánh răng.

- (11) **1-0028007 B** (15) 12/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/04/2015 325
 (21) 1-2015-00258 (85) 26/01/2015
 (22) 16/07/2013 (86) PCT/EP2013/064992 16/07/2013
 (30) 1256889 17/07/2012 FR (87) WO2014/012924 23/01/2014
 (51) **C08H 7/00; C08L 97/00; C08L 23/16**
 (73) **COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE (FR)**
 11 rue Louis Philippe, F-92200 Neuilly sur Seine, France
 (72) BENJELLOUN MLAYAH Bouchra (FR); DELMAS Michel (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG CƠ HỌC POLYME THỂ ĐÀN HỒI VÀ THỂ ĐÀN HỒI CHỨA LIGNIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cường cơ học polyme thể đàn hồi chứa lignin không được cải biến hóa học mà chứa các nhóm chức có sẵn có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ $0,5\text{m}^2/\text{g}$ đến $5\text{m}^2/\text{g}$, và tốt hơn là nằm trong khoảng từ $1\text{m}^2/\text{g}$ đến $2,5\text{m}^2/\text{g}$. Lignin này có tác dụng gia cường cơ học polyme đàn hồi. Sáng chế cũng đề cập đến thể đàn hồi được gia cường thu được, đặc biệt thể đàn hồi này không chứa muội than.



- (11) **1-0028008 B** (15) 15/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/03/2018 360
(21) 1-2017-04876 (85) 04/12/2017
(22) 21/04/2016 (86) PCT/IB2016/052279 21/04/2016
(30) 62/157,067 05/05/2015 US (87) WO2016/178113 10/11/2016
(51) **C07D 239/56; A61K 31/505; A61P 9/00**
(73) **PFIZER INC. (US)**
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
(72) RUGGERI, Roger (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỢP CHẤT 2-THIOPYRIMIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế myeloperoxidaza có công thức I và dược phẩm chứa chất ức chế này để điều trị bệnh tim mạch.



công thức I

- (11) **1-0028009 B** (15) 15/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/04/2018 361
(21) 1-2017-05000 (85) 11/12/2017
(22) 25/05/2016 (86) PCT/EP2016/061831 25/05/2016
(30) 15171686.7 11/06/2015 EP (87) WO2016/198263 A1 15/12/2016
(51) **C11D 1/02; C11D 3/386; C11D 3/20; C11D 1/06; C11D 1/37**
(73) **UNILEVER N.V** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT GIA DỤNG
SỬ DỤNG CHẾ PHẨM TẨY GIẶT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt gia dụng và phương pháp xử lý vải dệt gia dụng sử dụng chế phẩm tẩy giặt này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0028010 B | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/01/2017 | 346 |
| (21) 1-2016-03834 | | (85) 12/10/2016 | |
| (22) 04/03/2015 | | (86) PCT/EP2015/054514 | 04/03/2015 |
| (30) 14161823.1 | 26/03/2014 | EP | (87) WO2015/144409 A1 |
| | 14196765.3 | 08/12/2014 | EP |

(51) **H04S 7/00; G10L 19/08; H04S 3/00**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

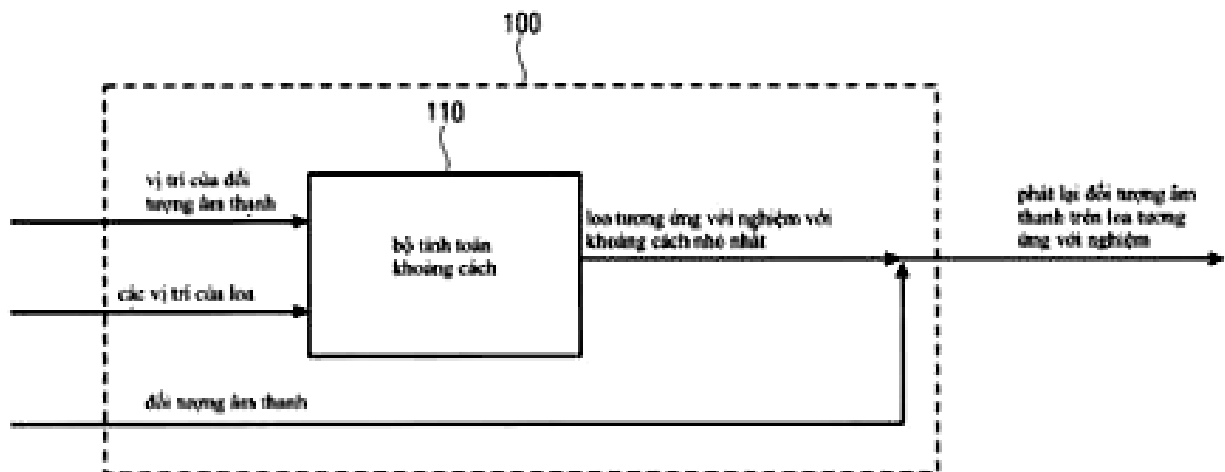
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUEG, Simone (DE); PLOGSTIES, Jan (DE); NEUENDORF, Max (DE); HERRE, Juergen (DE); GRILL, Bernhard (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT LẠI ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI VỊ TRÍ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát lại đối tượng âm thanh được kết hợp với vị trí, thiết bị giải mã. Thiết bị (100) để phát lại đối tượng âm thanh được kết hợp với vị trí được đề xuất. Thiết bị (100) bao gồm bộ tính toán khoảng cách (110) để tính toán các khoảng cách của vị trí đến các loa hoặc để đọc các khoảng cách của vị trí đến các loa. Bộ tính toán khoảng cách (110) được tạo cấu hình để lấy nghiệm với khoảng cách nhỏ nhất. Thiết bị (100) được tạo cấu hình để phát lại đối tượng âm thanh sử dụng loa tương ứng với nghiệm.



- (11) **1-0028011 B** (15) 15/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-02078 (85) 08/06/2016
 (22) 12/12/2014 (86) PCT/EP2014/077545 12/12/2014
 (30) 13198390.0 19/12/2013 EP (87) WO2015/091258 25/06/2015

(51) *A24F 47/00; A61M 15/06; A61M 11/04*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

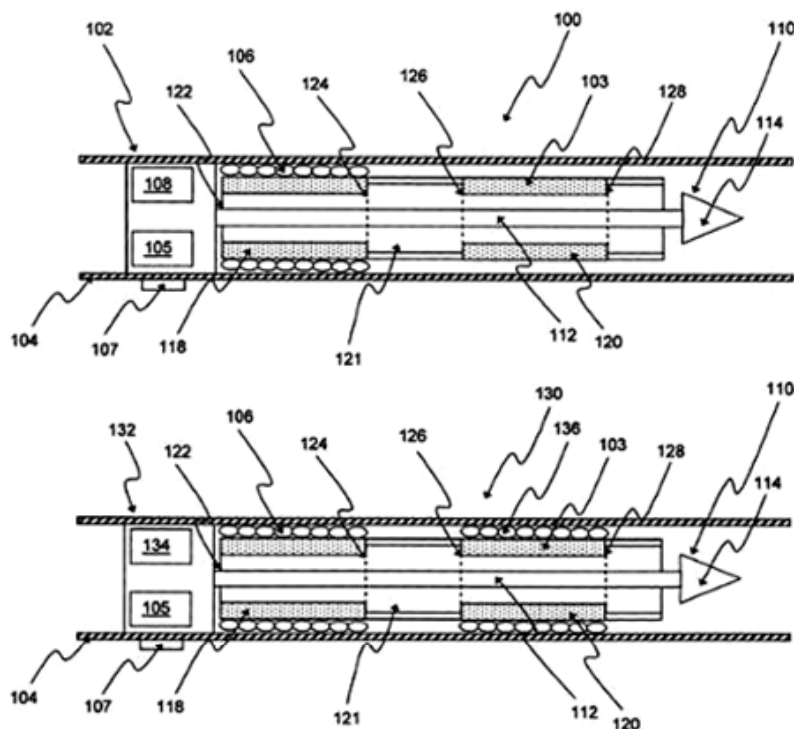
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) SILVESTRINI, Patrick Charles (CH); ZINOVIK, Ihar (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

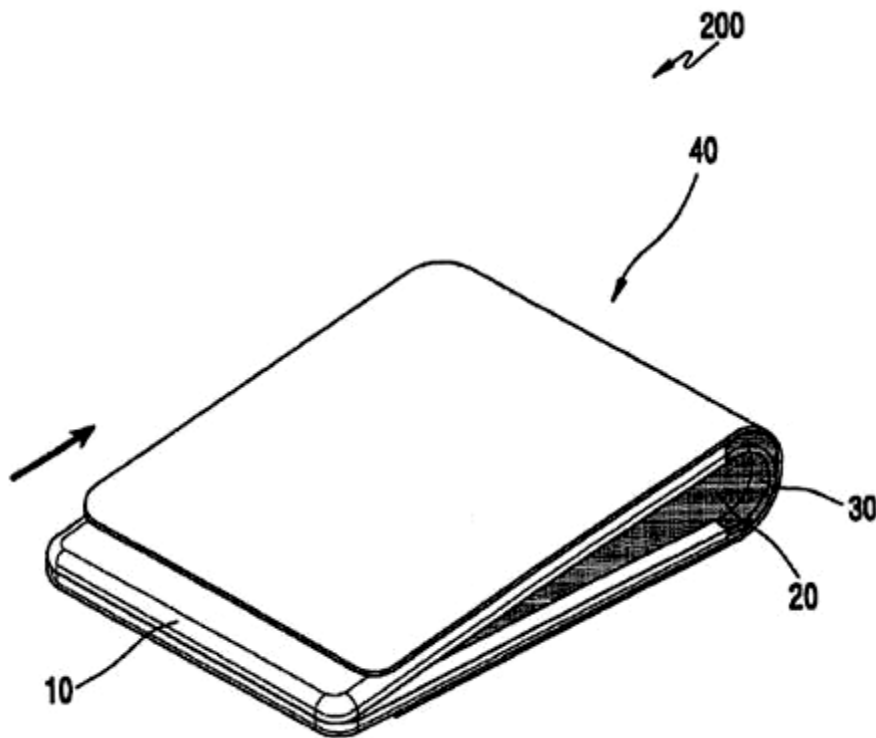
(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ ĐỂ DÙNG TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ KẾT HỢP VỚI VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí để dùng trong hệ thống tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí kết hợp với vật dụng tạo sol khí. Vật dụng tạo sol khí bao gồm: ngăn thứ nhất bao gồm chất lỏng dễ bay hơi và ngăn thứ hai bao gồm hợp chất tăng cường khả năng phân phối. Thiết bị tạo sol khí bao gồm: vỏ bên ngoài được làm thích ứng để chứa vật dụng tạo sol khí; bộ nguồn điện; bộ phận làm nóng, được tạo kết cấu để nhận điện từ bộ nguồn điện và được bố trí để làm nóng ngăn thứ nhất khi vật dụng tạo sol khí được nhận trong vỏ bên ngoài; đầu vào, được tạo kết cấu để nhận yêu cầu đầu vào từ người sử dụng; và bộ điều khiển, được tạo kết cấu để kiểm soát lượng điện được cấp đến bộ phận làm nóng trong sự phụ thuộc vào yêu cầu đầu vào từ người sử dụng, để lượng chất lỏng dễ bay hơi được sol khí hóa được xác định bởi yêu cầu đầu vào từ người sử dụng.



- (11) **1-0028012 B** (15) 15/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 27/03/2017 348
(21) 1-2016-04843 (85) 09/12/2016
(22) 24/06/2015 (86) PCT/KR2015/006398 24/06/2015
(30) 10-2014-0076939 24/06/2014 KR (87) WO2015/199427 30/12/2015
(51) **G06F 1/16**
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
(72) KO, Jae-Hun (KR); KIM, Ji-Seon (KR); KIM, Jung-Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ DỄ UỐN CÓ CƠ CẤU GẬP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dễ uốn có cơ cấu gập. Thiết bị dễ uốn theo sáng chế bao gồm thân chính, màn hình dễ uốn được cố định vào bề mặt thứ nhất của thân chính, và tấm che được liên kết với thân chính sao cho đối diện với bề mặt thứ hai của thân chính, trong đó bề mặt thứ hai của thân chính đối diện với bề mặt thứ nhất của thân chính, vì thế khi thân chính được uốn cong hoặc được gập, tấm che di chuyển so với bề mặt thứ hai của thân chính nhằm bù với chênh lệch về độ dài được tạo ra khi thân chính được uốn cong hoặc được gập.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028013 B | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04114 | | (85) 27/10/2016 | |
| (22) 02/03/2015 | | (86) PCT/JP2015/056031 | 02/03/2015 |
| (30) 2014-068611 | 28/03/2014 JP | (87) WO2015/146494 | 01/10/2015 |

(51) **B41J 2/165; B41J 2/01**

(73) **QUALICAPS CO., LTD. (JP)**

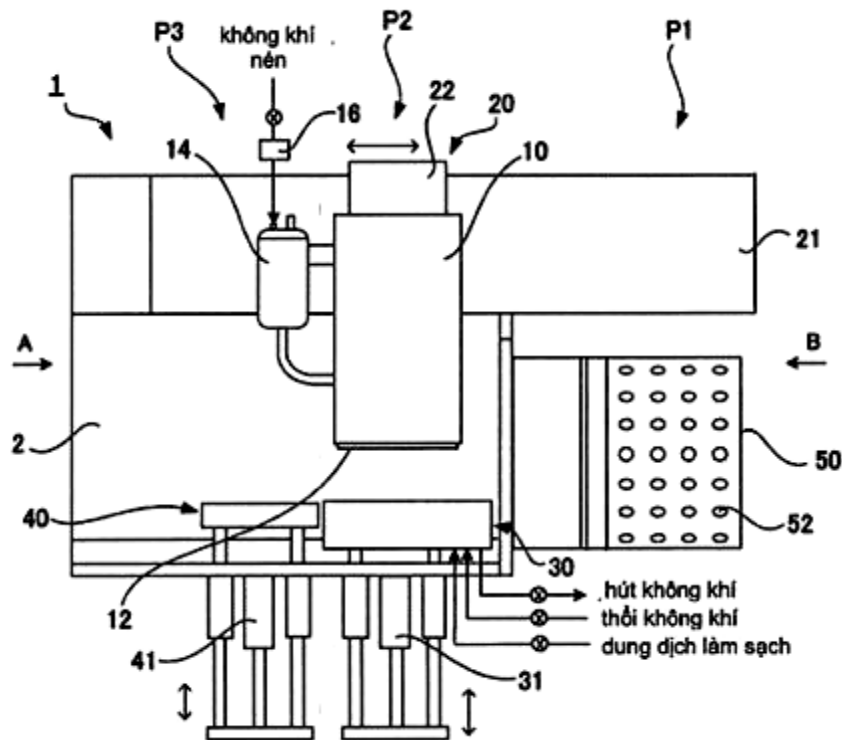
321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara 6391032 - Japan

(72) SEO Masahiro (JP); KONISHI Yoshihisa (JP); ISHIDA Tetsuhisa (JP); YAGYU Motohiro (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ĐẦU PHUN MỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch đầu phun mực (1) mà di chuyển đầu phun mực (10) từ vị trí in P1 đến vị trí làm sạch P2 để thực hiện việc làm sạch, thiết bị làm sạch đầu phun mực (1) bao gồm bộ phận vận chuyển (20) để vận chuyển đầu phun mực (10) giữa vị trí in P1 và vị trí làm sạch P2 và bộ phận làm sạch (30) để làm sạch bề mặt xả (12) của đầu phun mực (10) vận chuyển đến vị trí làm sạch P1, trong đó bộ phận vận chuyển (20) thay đổi sự định hướng của đầu phun mực (10) sao cho sự định hướng bề mặt xả (12) của đầu phun mực (10) là khác nhau ở vị trí in P1 và ở vị trí làm sạch P2. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch đầu phun mực.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028014 B | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-03748 | | (85) 05/10/2016 | |
| (22) 04/03/2015 | | (86) PCT/EP2015/054544 | 04/03/2015 |
| (30) VI2014A000050 | 05/03/2014 | IT (87) WO2015/132308 | 11/09/2015 |

(51) **F24F 5/00; E06B 7/02**

(76) **1. BERTO, GIAMPAOLO (IT)**

Via Ca' Tonazza, 13, Thiene, I-36016 Vicenza, Italy

2. VIGNAGA, SILVANO (IT)

Via L. Mano, 22, Brendola, I-36040 Vicenza, Italy

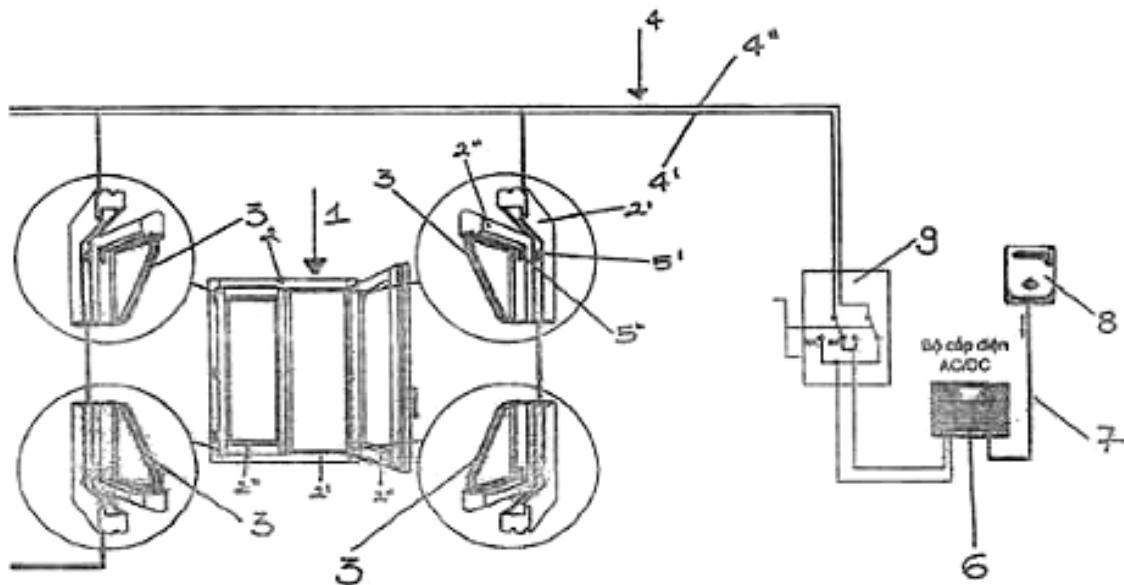
3. MUNARETTO, SILVANO (IT)

Via Corso Campagna 121 Thiene, Italy

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CÁC TẮM CỬA SỔ VÀ/HOẶC CỬA RA VÀO CÓ NHIỀU PIN NHIỆT ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các tấm cửa sổ và cửa ra vào có nhiều pin nhiệt điện. Các bộ phận tấm như vậy có khung với phần cố định (2') và phần di động (2'') trong đó có ít nhất một bộ phận lắp kính hai lớp (3), miễn là có khoảng trống ở giữa trong bộ phận lắp kính hai lớp, ở mép của bộ phận lắp kính hai lớp nêu trên tức là được bố trí ở phần di động (2'') của khung, có nhiều pin nhiệt điện (11). Cụ thể, sáng chế đề cập đến nhiều pin nhiệt điện như vậy được đặt tiếp xúc với chi tiết tản nhiệt ra ngoài (12), làm bằng vật liệu dẫn nhiệt tối ưu, mà có một phần (12') của nó được bố trí ở mặt ngoài của cửa ra vào và cửa sổ. Ngoài ra, trên mỗi pin nhiệt điện (11), tấm được chông lên làm bằng vật liệu có độ dẫn nhiệt cao, hoạt động như tấm tản nhiệt (13) để tản nhiệt vào trong bộ phận lắp kính hai lớp.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028015 B | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2016-04934 | | (85) 16/12/2016 | |
| (22) 13/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/050661 | 13/01/2015 |
| (30) 2014-135458 | 30/06/2014 JP | (87) WO2016/002234 A1 | 07/01/2016 |

(51) **A61F 13/511; A61L 15/22; A61F 13/15**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

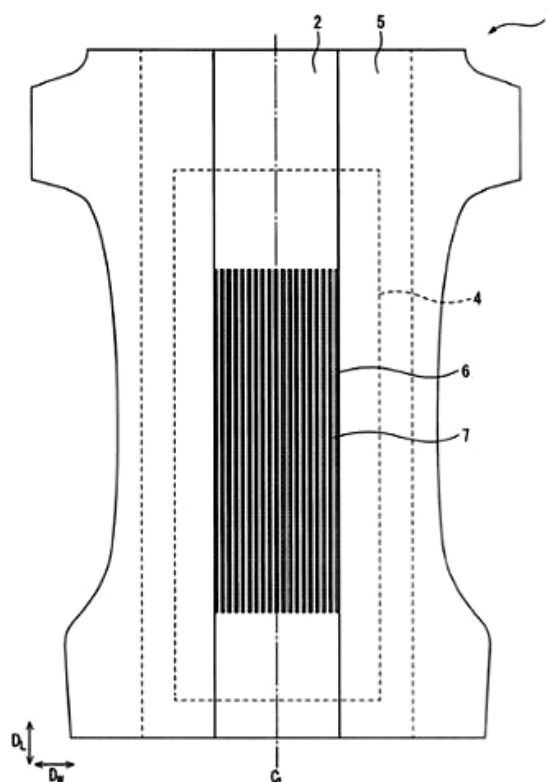
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KIKUCHI, Kyo (JP); TAKEDA, Eisuke (JP); FUNABA, Maika (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

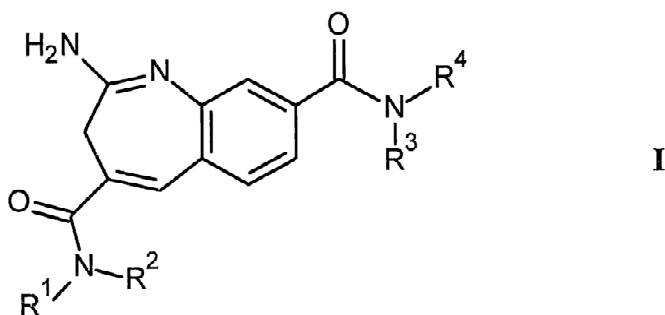
(54) **TẮM BỀ MẶT DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT BAO GỒM TẮM BỀ MẶT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm bề mặt dùng cho vật dụng thẩm hút và vật dụng thẩm hút bao gồm tấm bề mặt này. Tấm bề mặt dùng cho vật dụng thẩm hút sử dụng vải không dệt mà bao gồm các sợi xơ ngắn, và hiện tượng xù lông do các sợi xơ ngắn này được giảm xuống, thậm chí không cần làm nhẵn bề mặt ngoài sử dụng con lăn cán hoặc tương tự. Tấm bề mặt (2) theo sáng chế bao gồm vải không dệt mà được tạo ra từ các sợi xơ ngắn, và bao gồm chế phẩm gel kỵ nước mà có thể duy trì trạng thái gel tại nhiệt độ 38°C. Bề mặt ở phía tiếp xúc với da của tấm bề mặt có vùng được phủ (6) mà được phủ bằng chế phẩm gel, và có vùng không được phủ (7) cụ thể là không được phủ bằng chế phẩm gel. Trong vùng được phủ (6), chế phẩm gel ít nhất một phần làm đầy các lỗ rỗng mà được tạo ra giữa các sợi ngắn của vải không dệt và được lộ ra tại bề mặt ở phía tiếp xúc với da của tấm bề mặt (2).



- (11) **1-0028016 B** (15) 15/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2017 357
 (21) 1-2017-03443 (85) 06/09/2017
 (22) 03/03/2016 (86) PCT/EP2016/054487 03/03/2016
 (30) PCT/CN2015/073775 06/03/2015 CN (87) WO2016/142250 15/09/2016
 PCT/CN2015/096404 04/12/2015 CN
 (51) **C07D 403/12; C07D 223/16; A61K 31/55; A61P 35/00**
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) HOVES, Sabine (DE); WANG, Lisha (CN); YUN, Hongying (CN); ZHANG,
 Weixing (CN); ZHU, Wei (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT BENZAZEPIN DICARBOXAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
 HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

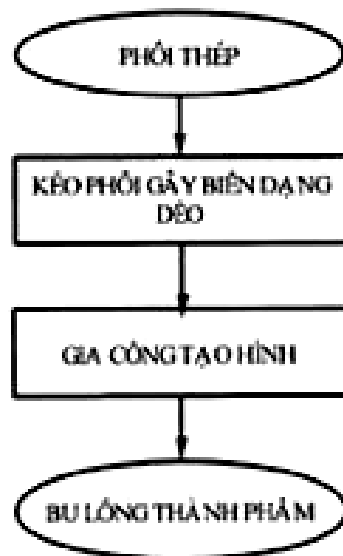
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzazepin dicarboxamit có công thức:



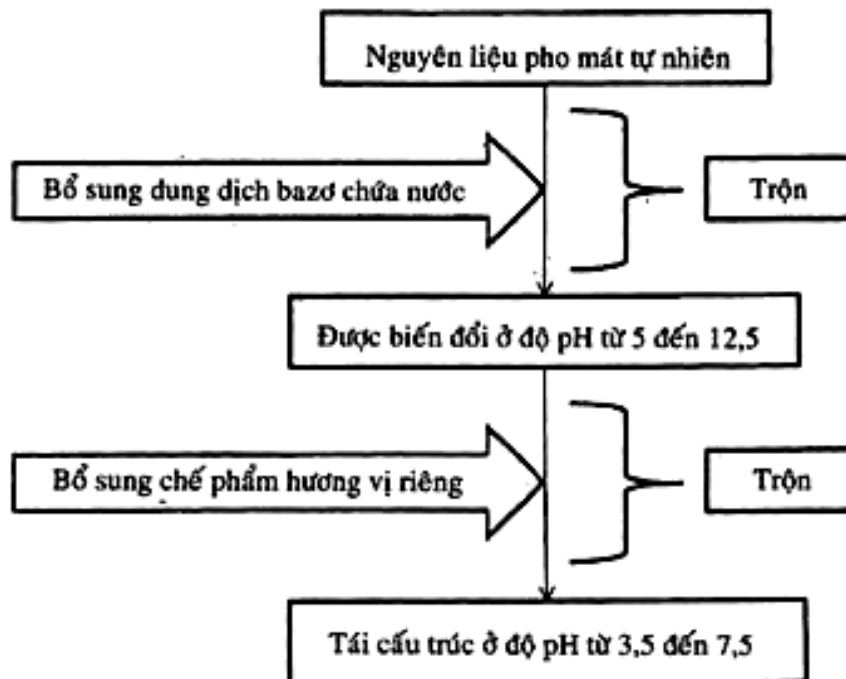
trong đó R¹ đến R⁴ là như được xác trong bản mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ, cũng như các muối dược dụng của nó. Các hợp chất này là các chất chủ vận TLR và do đó có thể có tác dụng dùng làm thuốc để điều trị bệnh như bệnh ung thư, các bệnh tự miễn, viêm, nhiễm khuẩn, dị ứng, hen, thải bỏ mảnh ghép, bệnh mảnh ghép chống lại vật chủ, thiếu hụt miễn dịch, và các bệnh nhiễm khuẩn. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó.

- (11) **1-0028017 B** (15) 15/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-05128
(22) 18/12/2017
(51) **F16B 27/00**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Trọng Đại (VN); Nguyễn Đình Nguyên (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO BU LÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo bu lông bao gồm các bước sau: a) tạo phôi thép hình trụ tròn từ thép chưa qua xử lý nhiệt luyện được lựa chọn từ các loại thép C45, 40Cr, 40CrMn, 40CrNiMo, 42CrMo, hoặc 50Mn; b) tiến hành kéo phôi thép để biến dạng dẻo theo tỷ lệ biến dạng dẻo thích hợp; c) gia công phôi thép đã được kéo biến dạng dẻo trong bước b) để thu được bu lông thành phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo bu lông có vị trí kéo đứt xác định.



- (11) **1-0028018 B** (15) 15/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-03860 (85) 13/10/2015
- (22) 17/03/2014 (86) PCT/US2014/030879 17/03/2014
- (30) 61/852,465 15/03/2013 US (87) WO2014/146010 18/09/2014
- (51) **A23C 19/08; A23C 19/068; A23C 19/072**
- (73) **JENEIL BIOTECH, INC. (US)**
400 North Dekora Woods Boulevard Saukville, WI 53080 (US)
- (72) PALMER SKEBBA, Victoria (US); GANDHI, Niranjan, R. (US); MILANI, Franco, X. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN PHO MÁT TỰ NHIÊN ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SỰ BIẾN ĐỔI CẤU TRÚC PROTEIN ĐỂ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM PHO MÁT TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến pho mát tự nhiên được tái cấu trúc và phương pháp sử dụng sự biến đổi cấu trúc protein để chế biến sản phẩm pho mát tự nhiên, các phương pháp này có thể được sử dụng trong việc chế biến một hoặc nhiều các sản phẩm sữa, tương tự sữa và pho mát từ phạm vi của các nguyên liệu ban đầu chứa protein, các phương pháp như vậy bao gồm việc biến đổi protein và sự phục hồi protein hoặc tái cấu trúc protein.



- (11) **1-0028019 B** (15) 15/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2014 311
(21) 1-2013-04075 (85) 02/04/2010
(22) 12/09/2008 (86) PCT/SG2008/000347 12/09/2008
(30) 60/972,059 13/09/2007 US (87) WO2009/035420 19/03/2009
(51) **C07K 16/10; A61P 31/16; G01N 33/577; C12N 7/00; G01N 33/53; A61K 39/145**
(62) 1-2010-00814
(73) **TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)**
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore
(72) QIAN Hong Liang (CN); HE Fang (CN); KWANG Hwei-Sing (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PROTEIN GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI EPITOP DẠNG CẤU HÌNH CỦA GLYCOPROTEIN VỎ VIRUT CÚM H5, PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT PHÁT HIỆN VIRUT CÚM GIA CẦM CÁC KIỂU PHỤ H5 VÀ H5N1**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng và protein gắn kết liên quan gắn kết đặc hiệu với glycoprotein vỏ của các kiểu phụ H5 của virus cúm gia cầm (AIV). Kháng thể đơn dòng và protein gắn kết liên quan này là hữu ích để phát hiện kiểu phụ AIV H5, kể cả kiểu phụ H5N1. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến các công cụ để chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhiễm virus nguy hiểm này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0028020 B | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/11/2015 | 332 |
| (21) 1-2015-01521 | | (85) 27/04/2015 | |
| (22) 20/09/2013 | | (86) PCT/US2013/060906 | 20/09/2013 |
| (30) 61/711,098 | 08/10/2012 | US | (87) WO2014/058598 |
| | 13/954,712 | 30/07/2013 | US |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

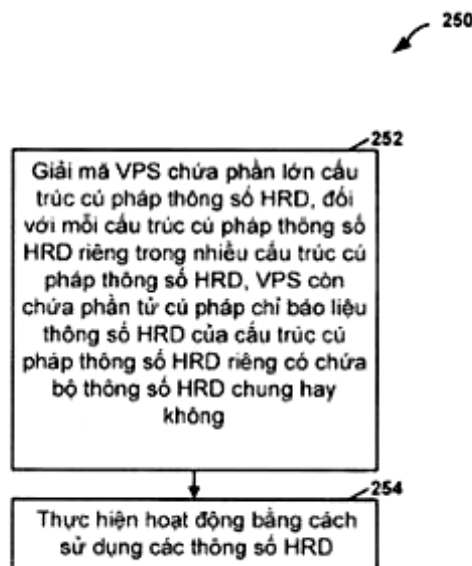
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

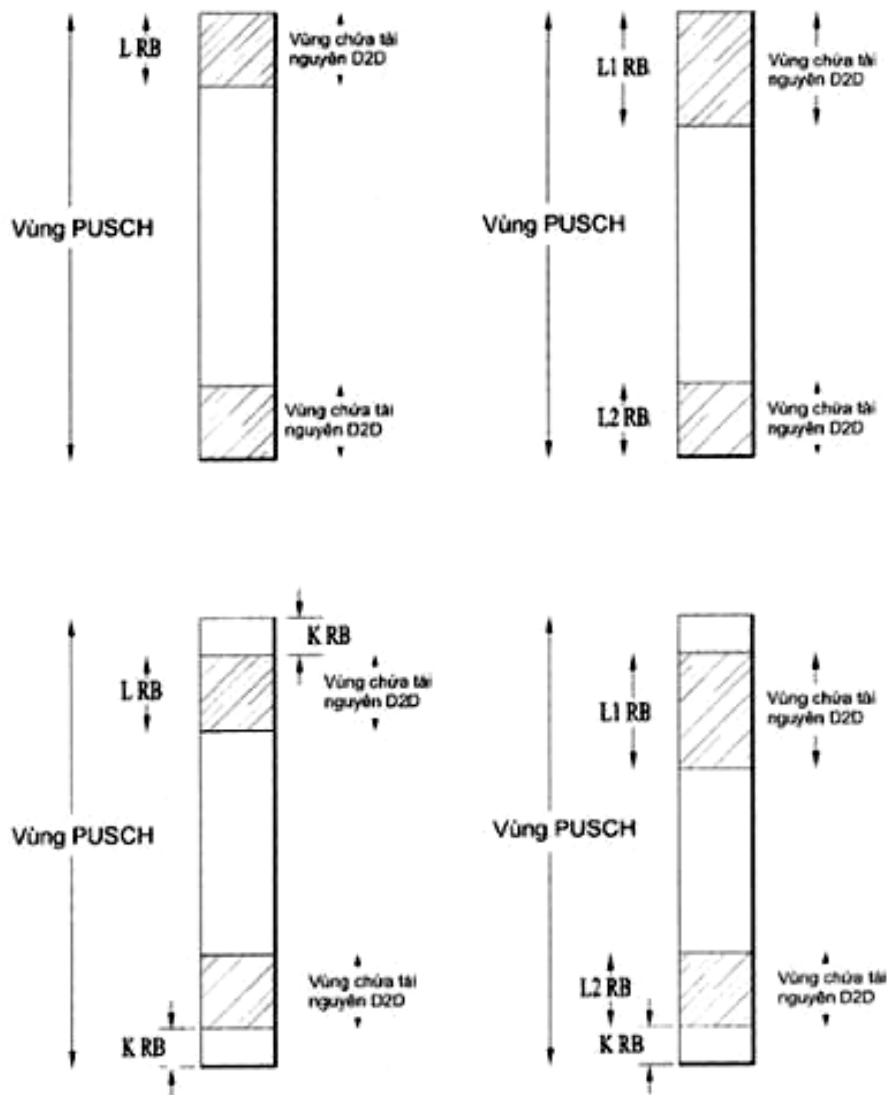
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để mã hóa và giải mã dữ liệu video. Bộ mã hóa video báo hiệu, trong dòng bit video được mã hóa, tập hợp thông số video (video parameter set - VPS) bao gồm nhiều cấu trúc cú pháp thông số của bộ giải mã tham chiếu giả định (Hypothetical Reference Decoder -HRD) mà mỗi cấu trúc chứa thông số HRD. Đối với mỗi cấu trúc cú pháp HRD tương ứng trong nhiều cấu trúc cú pháp thông số HRD, VPS còn chứa phần tử cú pháp chỉ báo liệu thông số HRD của cấu trúc cú pháp thông số HRD tương ứng có chứa tập hợp thông số HRD chung hay không, ngoài tập hợp thông tin thông số HRD tương ứng cho lớp con riêng cho lớp con cụ thể của dòng bit video được mã hóa. Tập hợp thông số HRD chung là chung cho tất cả các lớp con của dòng bit video được mã hóa. Bộ giải mã hoặc thiết bị khác giải mã, từ dòng bit video được mã hóa, VPS và thực hiện hoạt động bằng cách sử dụng thông số HRD của ít nhất một trong số các cấu trúc cú pháp thông số HRD.



- (11) **1-0028021 B** (15) 15/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 27/01/2014 310
(21) 1-2013-01834 (85) 17/06/2013
(22) 17/11/2011 (86) PCT/JP2011/076486 17/11/2011
(30) 2010-257022 17/11/2010 JP (87) WO2012/067176 24/05/2012
(51) *C12N 15/09; A61P 7/04; C12P 21/02; C12N 5/10; A61K 39/395; C07K 16/36*
(73) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)
(72) IGAWA, Tomoyuki (JP); SAMPEI, Zenjiro (JP); KOJIMA, Tetsuo (JP); SOEDA, Tetsuhiro (JP); MUTO, Atsushi (JP); KITAZAWA, Takehisa (JP); NISHIDA, Yukiko (JP); IMAI, Chifumi (JP); SUZUKI, Tsukasa (JP); YOSHIHASHI, Kazutaka (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU THAY THỂ VỀ MẶT CHỨC NĂNG CHO NHÂN TỐ LÀM CHO MÁU ĐÔNG VIII VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đặc hiệu kép khác nhau gắn kết đặc hiệu với cả nhân tố làm cho máu đông IX/nhân tố làm cho máu đông hoạt hóa IX và nhân tố làm cho máu đông X và thay thế về mặt chức năng cho chức năng đồng hệ số của nhân tố làm cho máu đông VIII, là chức năng đẩy mạnh sự hoạt hóa của nhân tố làm cho máu đông X bằng nhân tố làm cho máu đông hoạt hóa IX, được tạo ra. Từ các kháng thể này, các phân tử gắn kết kháng nguyên đa đặc hiệu có hoạt tính thay thế chức năng cho nhân tố làm cho máu đông VIII cao được phát hiện thành công.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0028022 B | | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2017-00071 | | | (85) 10/01/2017 | |
| (22) 16/06/2015 | | | (86) PCT/KR2015/006081 | 16/06/2015 |
| (30) 62/012,968 | 16/06/2014 | US | (87) WO2015/194830 A1 | 23/12/2015 |
| 62/017,246 | 25/06/2014 | US | | |
| 62/021,675 | 07/07/2014 | US | | |
| 62/024,996 | 15/07/2014 | US | | |
| 62/033,637 | 05/08/2014 | US | | |
| 62/041,640 | 25/08/2014 | US | | |
- (51) **H04L 5/00**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
- (72) CHAE, Hyukjin (KR); SEO, Hanbyul (KR); KIM, Youngtae (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU TỪ THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ (D2D) BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG D2D TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu D2D (device to device - thiết bị đến thiết bị) trong đó thiết bị đầu cuối thực hiện truyền thông D2D truyền tín hiệu D2D trong hệ thống truyền thông không dây theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: xác định khoảng tài nguyên thời gian-tần số trong đó tín hiệu D2D sẽ được truyền trong khung con; và truyền tín hiệu D2D qua khoảng tài nguyên thời gian-tần số đã được xác định, trong đó khoảng tài nguyên tần số trong đó tín hiệu D2D sẽ được truyền trong khung con bao gồm khoảng tài nguyên tần số thứ nhất và khoảng tài nguyên tần số thứ hai, các vị trí của khoảng tài nguyên tần số thứ nhất và khoảng tài nguyên tần số thứ hai được xác định bởi tham số độc lập, và các kích thước của khoảng tài nguyên tần số thứ nhất và khoảng tài nguyên tần số thứ hai được xác định bằng tham số chung.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028023 B | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04094 | | (85) 26/10/2016 | |
| (22) 07/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/000038 | 07/01/2015 |
| (30) 2014-069854 | 28/03/2014 JP | (87) WO2015/145918 A1 | 01/10/2015 |

(51) **F04D 25/08**

(73) **1. PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS CO., LTD. (JP)**

4017, Aza Shimonakata, Takaki-cho, Kasugai-shi, Aichi 486-8522 Japan

2. PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)

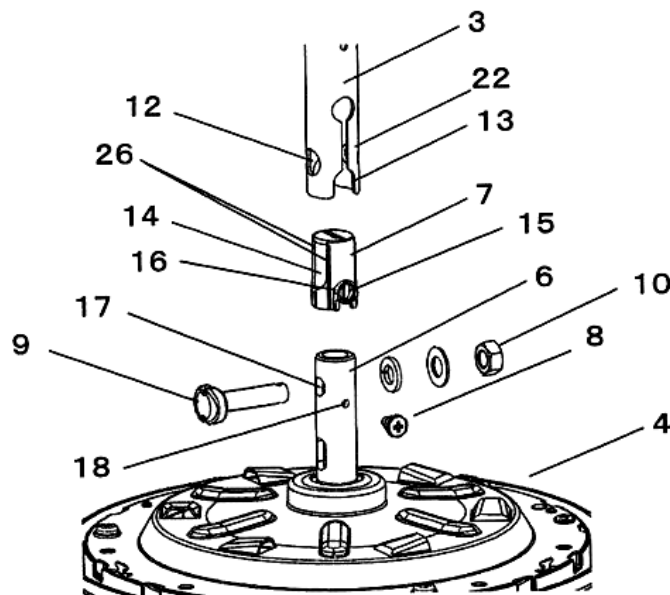
No.3, Jalan Sesiku 15/2, Shah Alam Industrial Site, Shah Alam Selangor Darul Ehsan, 40200 Malaysia

(72) YAMAMOTO, Kiminobu (JP); NG, Kee Cheng (MY); TAN, Wei Ming (MY); KURAMOCHI, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm: thân có các cánh và phần ống lắp đặt bên trên; thanh treo mà được cố định vào trần; ống thứ nhất mà được treo từ thanh treo và treo thân bởi phần ống lắp đặt bên trên; và ống thứ hai mà được chứa ở bên trong của phần bên dưới của ống thứ nhất và phần bên trên của phần ống lắp đặt bên trên được gài vào trong đó. Ống thứ nhất, ống thứ hai và phần ống lắp đặt bên trên được nối với nhau bởi bu lông nối mà xuyên qua phần phủ chông mà ống thứ nhất, ống thứ hai và phần ống lắp đặt bên trên phủ chông với nhau. Phần nhô rỗng mà nhô từ bề mặt chu vi ngoài của ống thứ hai được ăn khớp với phần hốc được tạo ra trên mép của lỗ hở bên dưới của ống thứ nhất và phần nhô được tạo ra trên bề mặt chu vi ngoài của phần ống lắp đặt bên trên do đó hạn chế ít nhất chuyển động tương quan giữa ống thứ nhất, ống thứ hai, và phần ống lắp đặt bên trên theo chiều quay của các cánh.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028024 B | | (15) 15/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01546 | | (85) 25/04/2017 | |
| (22) 02/10/2015 | | (86) PCT/EP2015/072871 | 02/10/2015 |
| (30) RM2014A000562 | 02/10/2014 | IT (87) WO2016/050977 | 07/04/2016 |

(51) **B65D 1/02**

(73) **S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)**

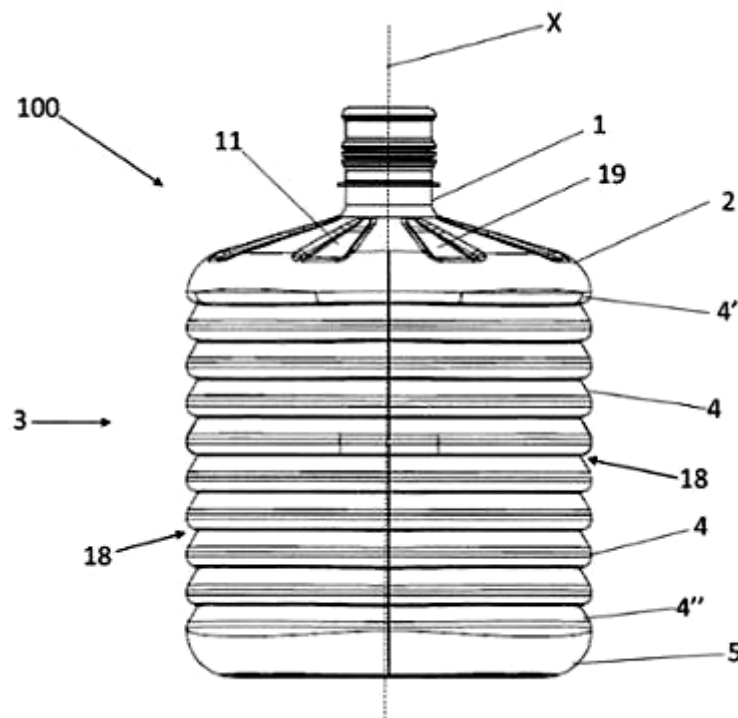
Via Caduti Del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto (IT)

(72) COROCHER, Carlo (IT); POLLINI, Michele (IT); ZANETTE, Dino Enrico (IT); ZOPPAS, Matteo (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

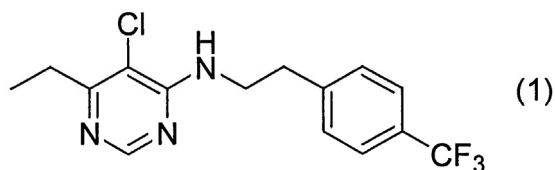
(54) **BÌNH CHỨA CÓ THỂ TỰ XEP**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa có thể tự xếp (100) lớn thành mỏng làm bằng vật liệu PET dùng cho các máy phân phối nước bao gồm phần cổ (1), có lỗ mở, phần vai (2), phần đáy (5), và phần thân giữa (3) ở giữa phần vai đã nêu và phần đáy đã nêu. Nhiều gân song song (4) được bố trí trên bề mặt ngoài của phần thân giữa (3) đã nêu cho phép bình chứa (100) đã nêu xếp theo cách điều khiển được khi lấy nước ra.



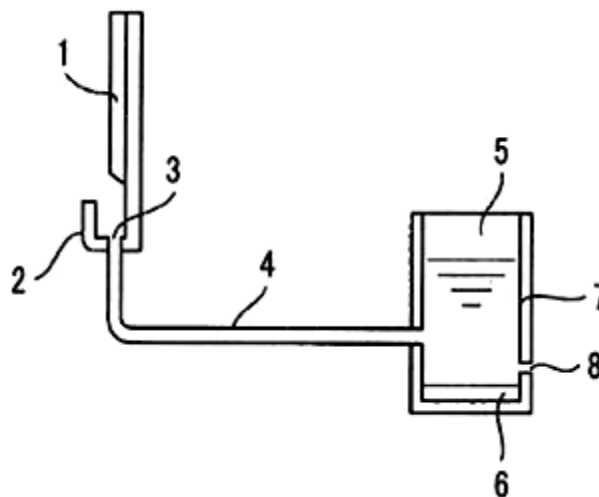
- (11) **1-0028025 B** (15) 16/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-04092 (85) 26/10/2016
(22) 16/03/2015 (86) PCT/JP2015/058639 16/03/2015
(30) 2014-067947 28/03/2014 JP (87) WO2015/146870 A1 01/10/2015
(51) **C07D 239/42; A01N 43/54**
(73) **INNOVATIVE VECTOR CONTROL CONSORTIUM (GB)**
Liverpool School of Tropical Medicine, Pembroke Place, Liverpool, L3 5QA, United Kingdom.
(72) UNEME, Hideki (JP); SALUNKE, Ganesh Balkrishna (IN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN, THUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin có công thức (1) có khả năng phòng trừ sinh vật gây hại, thuốc phòng trừ sinh vật gây hại chứa hợp chất này và chất mang hoạt tính trợ, và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại ở thực vật bằng cách phủ một lượng hữu hiệu của hợp chất lên các sinh vật gây hại hoặc các vùng mà sinh vật gây hại phát triển.



- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0028026 B | | (15) 16/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02502 | | (85) 07/07/2016 | |
| (22) 15/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/050966 | 15/01/2015 |
| (30) 2014-005306 | 15/01/2014 JP | (87) WO2015/108116 | 23/07/2015 |
| (51) F24F 5/00; F24F 13/22 | | | |
| (73) 1. FUTAEDA, TAKAHARU (JP) | | | |
| | 6-3, Tenyamachi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8120025, Japan | | |
| | 2. FUTAEDA, MIE (JP) | | |
| | 6-3, Tenyamachi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8120025, Japan | | |
| (72) FUTAEDA Takaharu (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ TÁI SỬ DỤNG NƯỚC NGƯNG TỤ | | | |

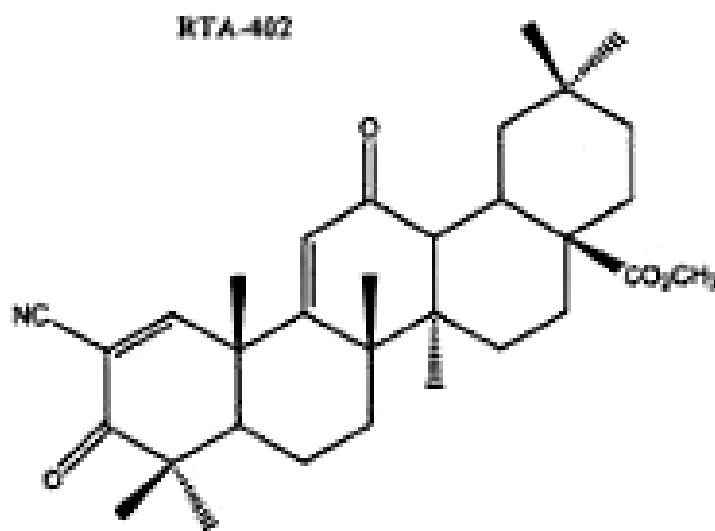
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát và làm nóng bằng bức xạ, mà nhờ nó các giọt nước, mà được tạo ra trên bề mặt của tấm bức xạ làm mát và làm nóng do sự ngưng tụ hơi ẩm trong không khí trong các hoạt động làm mát có thể được làm sạch và sử dụng. Thiết bị làm mát và làm nóng bằng bức xạ bao gồm bề mặt làm mát và/hoặc làm nóng được tạo ra từ tấm bức xạ làm mát và làm nóng, đầu thoát nước ra được tạo ra trong phần tiếp nhận giọt nước bên dưới tấm bức xạ làm mát và làm nóng để xả các giọt nước, mà được tạo ra trên bề mặt của tấm bức xạ làm mát và làm nóng do sự ngưng tụ hơi ẩm trong không khí trong các hoạt động làm mát, và thùng chứa để chứa và tái sử dụng nước ngưng tụ xả ra từ đầu thoát nước ra, mà trong đó nước ngưng tụ đã được cấp đi vào tiếp xúc với chất bức xạ hồng ngoại xa trong thùng chứa và/hoặc đi vào tiếp xúc với chất bức xạ hồng ngoại xa bên ngoài thùng chứa và sau đó tuần hoàn vào trong thùng chứa.



- (11) **1-0028027 B** (15) 16/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-04391 (85) 06/08/2010
 (22) 14/08/2008 (86) PCT/US2008/009703 14/08/2008
 (30) 60/955,939 15/08/2007 US (87) WO2009/023232 19/02/2009
 (51) *A01N 43/04; A61K 31/70*
 (62) 1-2010-02026
 (73) **REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America
 (72) WALLING, John (US); PARENT, Stephan, D. (US); JONAITIS, David, T. (US);
 KRAL, Robert, M. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT METYL 2-XYANO-3,12-ĐIOXOLEANA-1,9(11)-ĐIEN-28-OAT (CDDO METYL ESTE) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất triterpenoit, metyl 2-xyano-3,12-đioxoleana-1,9(11)-đien-28-oat (CDDO metyl este), có dạng thủy tinh rắn, không kết tinh và dạng tinh thể không ngậm nước, các dạng này có thể được điều chế, ví dụ, từ dung dịch metanol bão hòa. Dạng thủy tinh thể hiện độ sinh khả dụng được tăng cường so với dạng tinh thể không ngậm nước. Mỗi dạng của CDDO metyl este là ứng viên tốt để sử dụng, thông thường ở dạng liều rắn, để điều trị nhiều tình trạng bệnh khác nhau, các tình trạng bệnh này thường có liên quan đến chứng viêm.

- Cấu trúc hóa học của CDDO metyl este



Khối lượng phân tử: 505,69

- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028028 B | | (15) 16/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 1-2016-05064 | | (85) 26/12/2016 | |
| (22) 12/08/2015 | | (86) PCT/KR2015/008429 | 12/08/2015 |
| (30) 10-2015-0087438 | 19/06/2015 KR | (87) WO2016/204339 A1 | 22/12/2016 |
| | 10-2015-0087437 19/06/2015 KR | | |

(51) **H04M 1/02**

(73) **1. TIANJIN M&C ELECTRONICS CO., LTD. (CN)**

Keda 2nd Road H-B1, Jinnan Microelectronics Industrial Park, Tianjin 300350, China

2. JAEGAL, HYUNSEOB (KR)

(Woosan-dong)11-8, Saam-ro 106beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62372 Korea

3. ROH, CHUNGHYUN (KR)

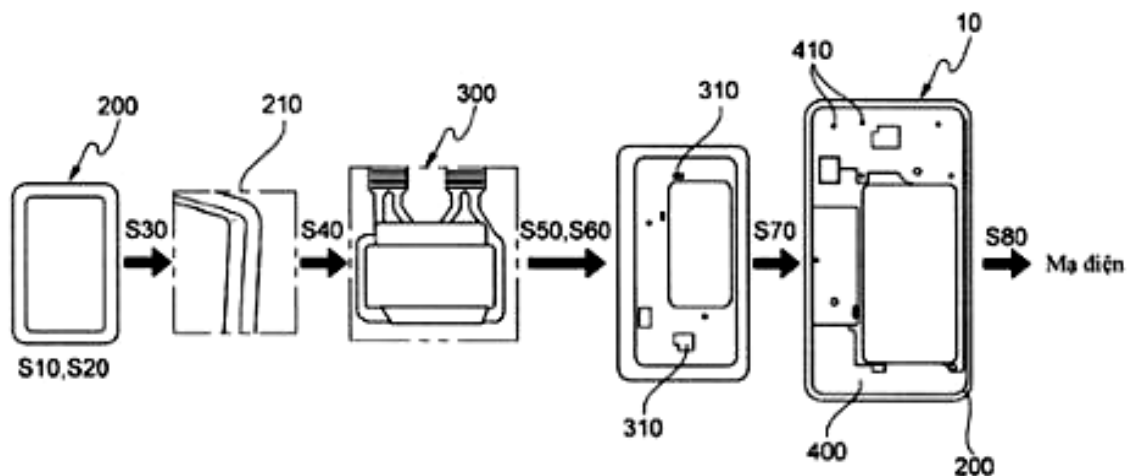
132-2, Yeongmal-ro, Eunpyeong-gu, Seoul 03392 Korea

(72) JAEGAL, Hyunseob (KR); ROH, Chunghyun (KR)

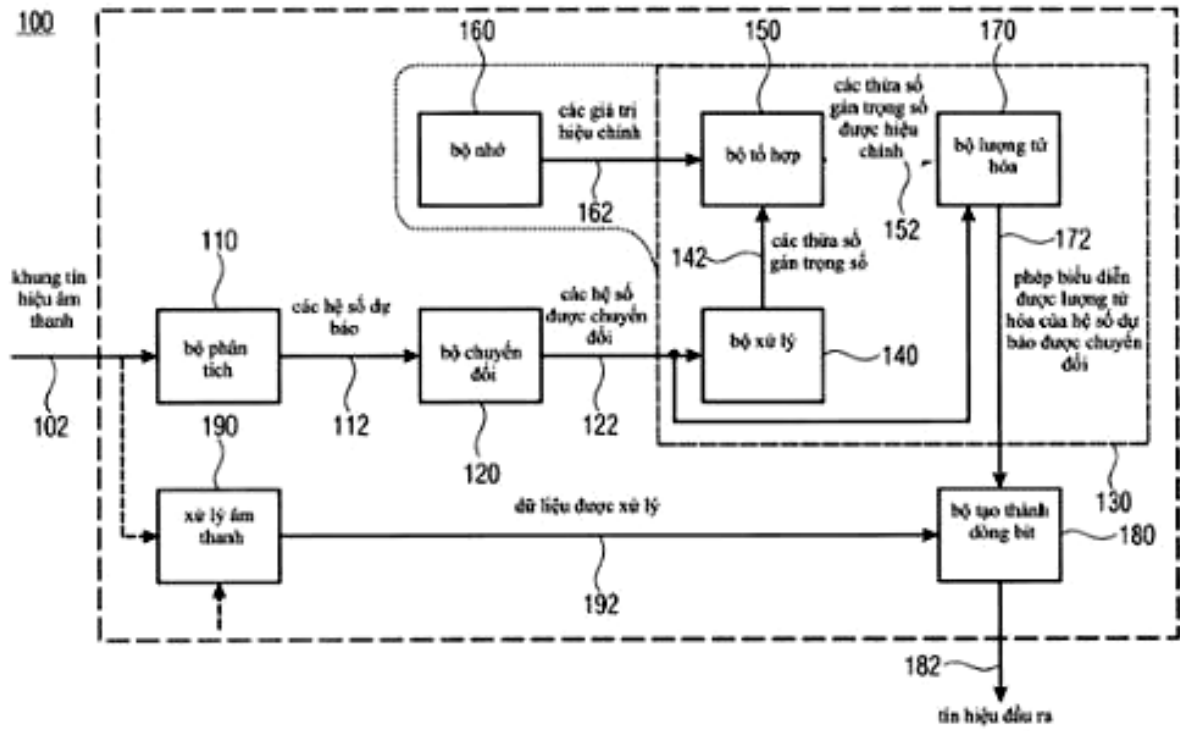
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG KIM LOẠI DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất khung kim loại dùng cho thiết bị đầu cuối truyền thông di động, bằng quy trình ép đùn và quy trình đúc. Khung kim loại này bao gồm khung vỏ (200) được tạo ra bằng cách cắt phôi mẫu kim loại (100) có dạng ống hình vuông được tạo ra bằng cách ép đùn vật liệu kim loại chẳng hạn hợp kim nhôm để có dạng vòng hình vuông có mặt cắt ngang hình vuông rỗng để tạo ra cạnh bên ngoài của thiết bị đầu cuối truyền thông di động và khung giá đỡ (400) được tạo ra bằng cách đưa khung vỏ vào trong khuôn đúc và bơm kim loại nóng chảy vào trong khuôn để tạo ra chi tiết dạng tấm phẳng để đỡ tấm màn hình hiển thị và bảng mạch chính của thiết bị đầu cuối truyền thông di động bên trong khung vỏ (200).



- (11) **1-0028029 B** (15) 16/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-02034 (85) 03/06/2016
- (22) 06/11/2014 (86) PCT/EP2014/073960 06/11/2014
- (30) 13192735.2 13/11/2013 EP (87) WO2015/071173 21/05/2015
 14178815.8 28/07/2014 EP
- (51) **G10L 19/038**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) SCHMIDT, Konstantin (DE); FUCHS, Guillaume (FR); NEUSINGER, Matthias (DE); DIETZ, Martin (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH, HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC GIÁ TRỊ HIỆU CHỈNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh, hệ thống truyền dẫn âm thanh và phương pháp xác định các giá trị hiệu chỉnh. Bộ mã hóa để mã hóa tín hiệu âm thanh bao gồm bộ phân tích được tạo cấu hình để phân tích tín hiệu âm thanh và để xác định các hệ số dự báo phân tích từ tín hiệu âm thanh. Bộ mã hóa còn bao gồm bộ chuyển đổi được tạo cấu hình để suy ra các hệ số dự báo được chuyển đổi từ các hệ số dự báo phân tích, bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ tập hợp các giá trị hiệu chỉnh và bộ tính toán. Bộ tính toán bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để xử lý các hệ số dự báo được chuyển đổi để thu được các thừa số gán trọng số phổ. Bộ tính toán còn bao gồm bộ tổ hợp được tạo cấu hình để tổ hợp các thừa số gán trọng số phổ và tập hợp các giá trị hiệu chỉnh để thu được các thừa số gán trọng số được hiệu chỉnh. Bộ lượng tử hóa của bộ tính toán được tạo cấu hình để lượng tử hóa các hệ số dự báo được chuyển đổi bằng cách sử dụng các thừa số gán trọng số được hiệu chỉnh để thu được phép biểu diễn được lượng tử hóa của các hệ số dự báo được chuyển đổi. Bộ mã hóa bao gồm bộ tạo dòng bit được tạo cấu hình để tạo thành tín hiệu đầu ra dựa trên phép biểu diễn được lượng tử hóa của các hệ số dự báo được chuyển đổi và dựa trên tín hiệu âm thanh.



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0028030 B | (15) 16/03/2021 |
| (45) 26/04/2021 | 397B (43) 25/09/2017 354 |
| (21) 1-2017-00371 | (85) 02/02/2017 |
| (22) 13/08/2015 | (86) PCT/KR2015/008508 13/08/2015 |
| (30) 10-2014-0105176 13/08/2014 KR | (87) WO2016/024837 18/02/2016 |
| 10-2014-0149982 31/10/2014 KR | |

(51) **F16B 39/24; F16B 43/00; F16B 39/26**

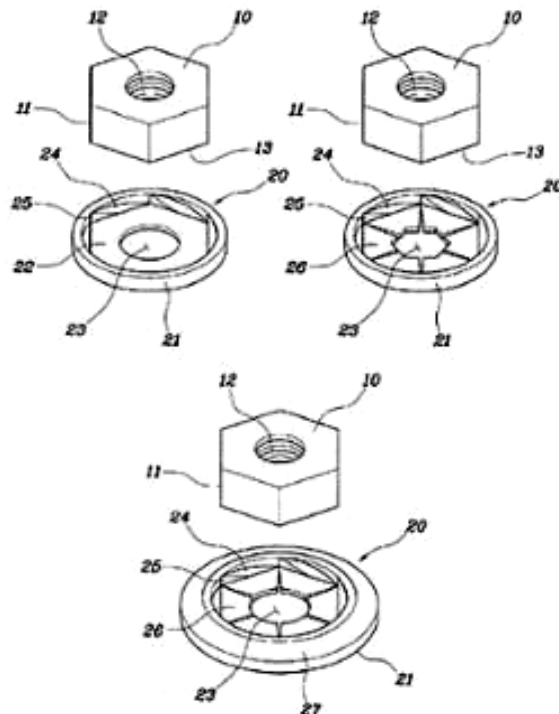
(76) **LEE, SANGCHEOL (KR)**

(Haengjuoe-dong) 198-27, Haengjusanseong-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10440 (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÒNG ĐỆM CHỐNG NÓI LỎNG**

(57) Mục đích chính của sáng chế là đề xuất vòng đệm chống nói lỏng có cấu tạo gồm mặt nghiêng của vòng đệm và đai ốc tiếp xúc trực tiếp sao cho khi đai ốc xoay theo hướng vặn lỏng ra, và luôn luôn thu được hiệu quả đóng chốt nhờ mặt nghiêng của vòng đệm. Vòng đệm chống nói lỏng theo sáng chế được nghiên cứu nhằm đạt được mục đích nêu trên, có cấu tạo bao gồm: phần thân vòng đệm có một lỗ chèn bulông được tạo ra ở chính giữa phần thân vòng đệm và cho phép đầu bulông hoặc đai ốc nằm lên mặt trên của nó; phần nhô ra mà ở đó đầu bulông hoặc cạnh của đai ốc được nới khi bulông hoặc đai ốc xoay theo hướng vặn chặt lại trên mặt trên của phần thân vòng đệm; và mặt nghiêng tiếp xúc với đầu bulông hoặc mặt đáy của đai ốc khi bulông hoặc đai ốc xoay theo hướng vặn lỏng ra trên mặt trên của phần thân vòng đệm và sau đó làm cho đầu bulông hoặc đai ốc di chuyển lên trên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028031 B | | (15) 16/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2017-03657 | | (85) 20/09/2017 | |
| (22) 28/07/2017 | | (86) PCT/KR2017/008198 | 28/07/2017 |
| (30) 10-2016-0097564 | 29/07/2016 KR | (87) WO2018/021888 A1 | 01/02/2018 |

(51) **H01Q 1/52**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

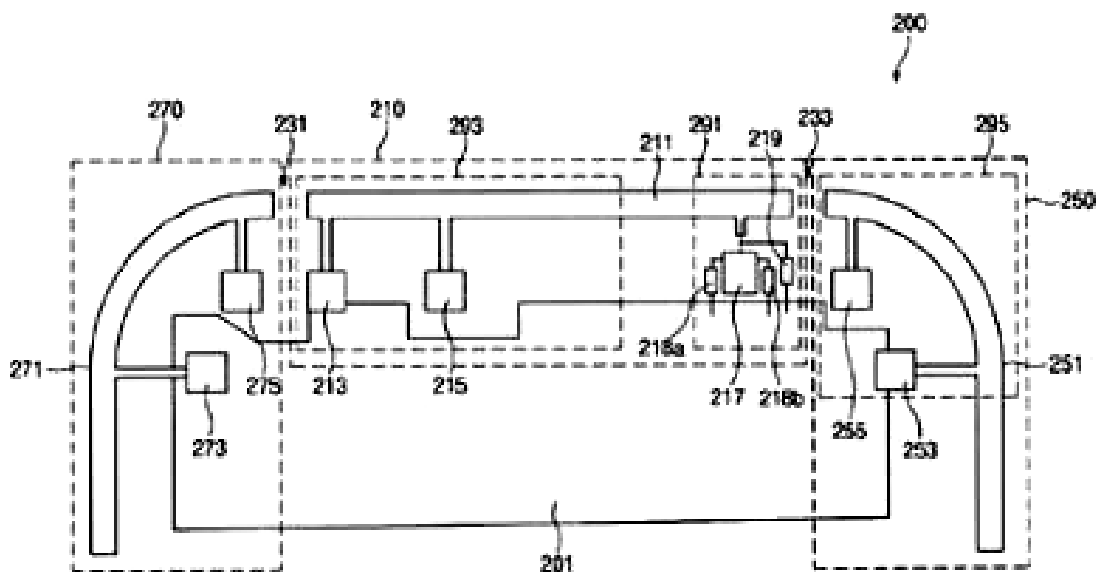
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Ho Jung NAM (KR); Min Cheol SEO (KR); Hae Yeon KIM (KR); Se Hyun PARK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ NHIỀU ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có nhiều anten bao gồm anten thứ nhất được làm thích ứng để truyền và thu các tín hiệu của nhiều dải tần số, và anten thứ hai được bố trí ở vùng liền kề với anten thứ nhất. Anten thứ nhất có mạch truyền thông không dây thứ nhất, bộ phát xạ thứ nhất, chi tiết tiếp sóng thứ nhất được làm thích ứng để nối mạch truyền thông không dây thứ nhất với bộ phát xạ thứ nhất, phần tử tiếp đất thứ nhất được làm thích ứng để được nối với một đầu của bộ phát xạ thứ nhất, mạch chuyển mạch được làm thích ứng để được nối với bộ phát xạ thứ nhất trong vùng liền kề với anten thứ hai, ít nhất một phần tử dải tần trong đó đầu thứ nhất được nối với mạch chuyển mạch và đầu thứ hai được nối với phần tử tiếp đất thứ nhất, và ít nhất một phần tử cách ly được làm thích ứng để nối bộ phát xạ thứ nhất với phần tử tiếp đất trong vùng liền kề với anten thứ hai.



(11) 1-0028032 B	(15) 16/03/2021		
(45) 26/04/2021	397B	(43) 25/08/2017	353
(21) 1-2017-02125	(85) 06/06/2017		
(22) 16/01/2015	(86) PCT/JP2015/051081		16/01/2015
	(87) WO2016/113907 A1		21/07/2016

(51) **F25D 23/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

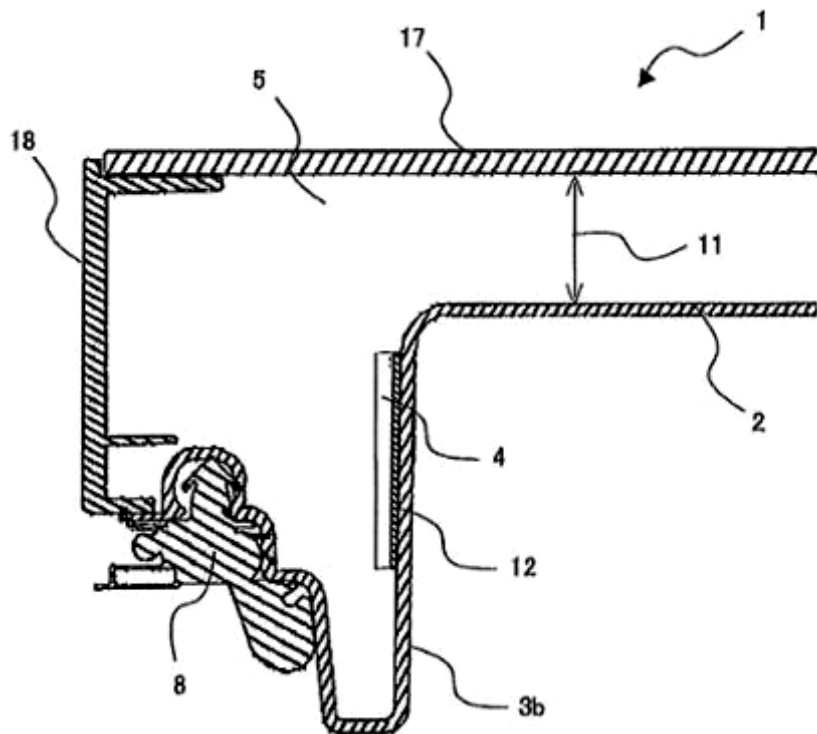
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) HANAOKA, Shou (JP); HANAWA, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) trong đó độ cứng của cửa (1) không giảm ngay cả khi chiều dày của vật liệu cách nhiệt trong cửa (1) giảm. Tủ lạnh (100) bao gồm thân tủ (9) có phần hở tại mặt trước, và cửa (1) để mở và đóng phần hở tại mặt trước của thân tủ (9). Cửa (1) bao gồm chi tiết có bề mặt là thủy tinh (17), tấm trong (2) được bố trí đối diện chi tiết có bề mặt là thủy tinh (17), vật liệu cách nhiệt (5) được bố trí giữa chi tiết có bề mặt là thủy tinh (17) và tấm trong (2), đệm từ (8) được lắp dọc theo mép ngoài của tấm trong (2) trên một mặt của phần hở, phần nhô của tấm trong (3a) được bố trí trên mặt trong của đệm từ (8) và nhô về phía phần hở từ phần bên trái của tấm trong (2), và phần nhô của tấm trong (3b) được bố trí trên mặt trong của đệm từ (8) và nhô về phía phần hở từ phần bên phải của tấm trong (2). Trong phần nhô của tấm trong (3a) và phần nhô của tấm trong (3b), các chi tiết gia cố (4) được bố trí để kéo dài theo hướng chiều cao.



- (11) **1-0028033 B** (15) 16/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/05/2013 302
- (21) 1-2012-03895 (85) 26/12/2012
- (22) 22/07/2011 (86) PCT/US2011/045102 22/07/2011
- (30) 61/366,609 22/07/2010 US (87) WO2012/012776 26/01/2012
- (51) ***C07D 309/10; C07H 19/00***
- (73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
- (72) MACKMAN, Richard, L. (VG); PARRISH, Jay, P. (US); RAY, Adrian, S. (US);
THEODORE, Dorothy, Agnes (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT PARAMYXOVIRIDAE
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất để điều trị bệnh nhiễm virus Paramyxoviridae và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0028034 B | | | (15) 16/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04025 | | | (85) 11/10/2017 | |
| (22) 30/03/2016 | | | (86) PCT/US2016/025035 | 30/03/2016 |
| (30) 62/140,927 | 31/03/2015 | US | (87) WO2016/161003 | 06/10/2016 |
| 62/287,267 | 26/01/2016 | US | | |

(51) **A61K 31/575; A61P 1/16**

(73) **ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

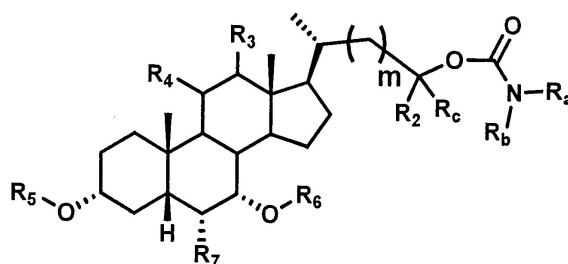
500 Arsenal Street, Watertown, MA 02472, United States of America

(72) WANG, Guoqiang (US); OR, Yat Sun (US); SHEN, Ruichao (CN); XING, Xuechao (US); LONG, Jiang (CN); DAI, Peng (US); GRANGER, Brett (US); HE, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AXIT MẬT LÀM CHẤT CHỦ VẬN FXR/TGR5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, solvat, hydrat hoặc hỗn hợp của chúng,

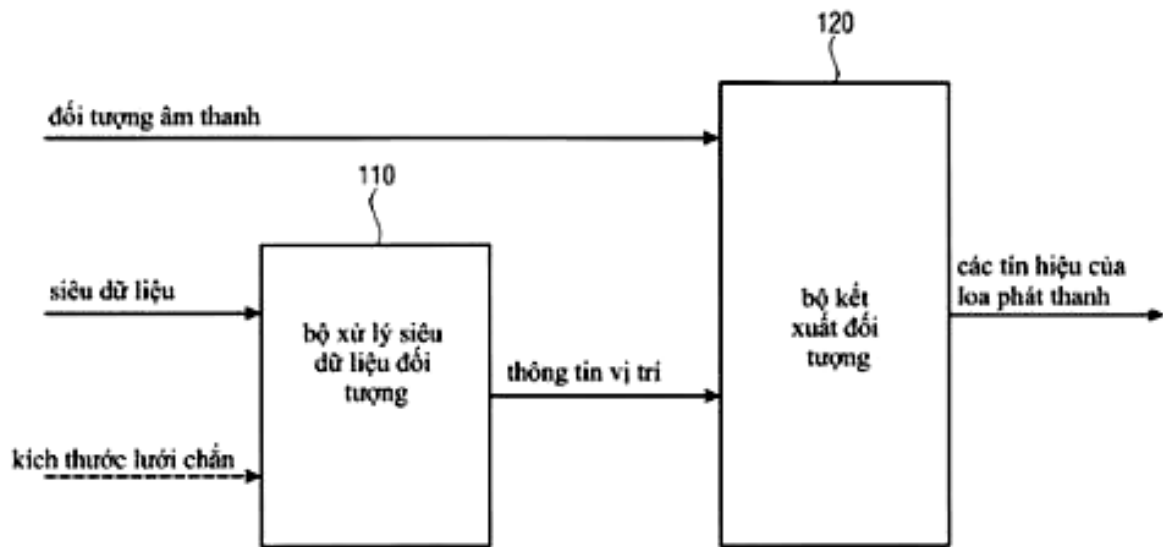


(I)

Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh có liên quan đến FXR hoặc có liên quan đến TGR5.

- (11) **1-0028035 B** (15) 17/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-01448 (85) 22/04/2016
- (22) 26/09/2014 (86) PCT/US2014/057821 26/09/2014
- (30) 61/883,953 27/09/2013 US (87) WO2015/048520 02/04/2015
- (51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 39/395**
- (73) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
- (72) YANG, Ying (US); ALAVATTAM, Sreedhara (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG PHỐI TỬ CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PDL1) VÀ VẬT PHẨM SẢN XUẤT BAO GỒM DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng nước ổn định chứa kháng thể kháng PDL1 và vật phẩm sản xuất gồm đồ chứa đựng dược phẩm dạng nước ổn định này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp bào chế dược phẩm này.

- (11) **1-0028036 B** (15) 17/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-03962 (85) 19/10/2016
- (22) 25/03/2015 (86) PCT/EP2015/056417 25/03/2015
- (30) 14161819.9 26/03/2014 EP (87) WO2015/144766 A1 01/10/2015
 14196769.5 08/12/2015 EP
- (51) **H04R 3/12; H04N 5/64; H04N 5/74; H04S 7/00; H04R 5/02; H04S 3/00; G11B 20/10; H04N 7/06**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FUEG, Simone (DE); PLOGSTIES, Jan (DE); DICK, Sascha (DE); HILPERT, Johannes (DE); ROBILLIARD, Julien (DE); KUNTZ, Achim (DE); HOELZER, Andreas (AT)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TÍN HIỆU CỦA LOA PHÁT THANH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra các tín hiệu của loa phát thanh, thiết bị giải mã. Thiết bị bao gồm bộ xử lý siêu dữ liệu đối tượng (110) và bộ kết xuất đối tượng (120). Bộ kết xuất đối tượng (120) được tạo cấu hình để nhận đối tượng âm thanh. Bộ xử lý siêu dữ liệu đối tượng (110) được tạo cấu hình để nhận siêu dữ liệu, bao gồm sự biểu thị về việc liệu đối tượng âm thanh có liên quan đến lưới chắn hay không, và còn bao gồm vị trí thứ nhất của đối tượng âm thanh. Bộ xử lý siêu dữ liệu đối tượng (110) được tạo cấu hình để tính toán vị trí thứ hai của đối tượng âm thanh phụ thuộc vào vị trí thứ nhất của đối tượng âm thanh và phụ thuộc vào kích thước của lưới chắn, nếu đối tượng âm thanh được biểu thị trong siêu dữ liệu khi có liên quan đến lưới chắn. Bộ kết xuất đối tượng (120) được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu của loa phát thanh phụ thuộc vào đối tượng âm thanh và phụ thuộc vào thông tin vị trí. Bộ xử lý siêu dữ liệu đối tượng (110) được tạo cấu hình để cung cấp vị trí thứ nhất của đối tượng âm thanh như thông tin vị trí cho bộ kết xuất đối tượng (120), nếu đối tượng âm thanh được biểu thị trong siêu dữ liệu khi không có liên quan đến lưới chắn. Bộ xử lý siêu dữ liệu đối tượng (110) được tạo cấu hình để cung cấp vị trí thứ hai của đối tượng âm thanh như thông tin vị trí cho bộ kết xuất đối tượng (120), nếu đối tượng âm thanh được biểu thị trong siêu dữ liệu khi có liên quan đến lưới chắn.



- (11) **1-0028037 B** (15) 17/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-02962
 (22) 11/08/2016
 (30) 10-2015-0115051 14/08/2015 KR
 10-2016-0062192 20/05/2016 KR

(51) **G03B 005/00; H04N 005/232**

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

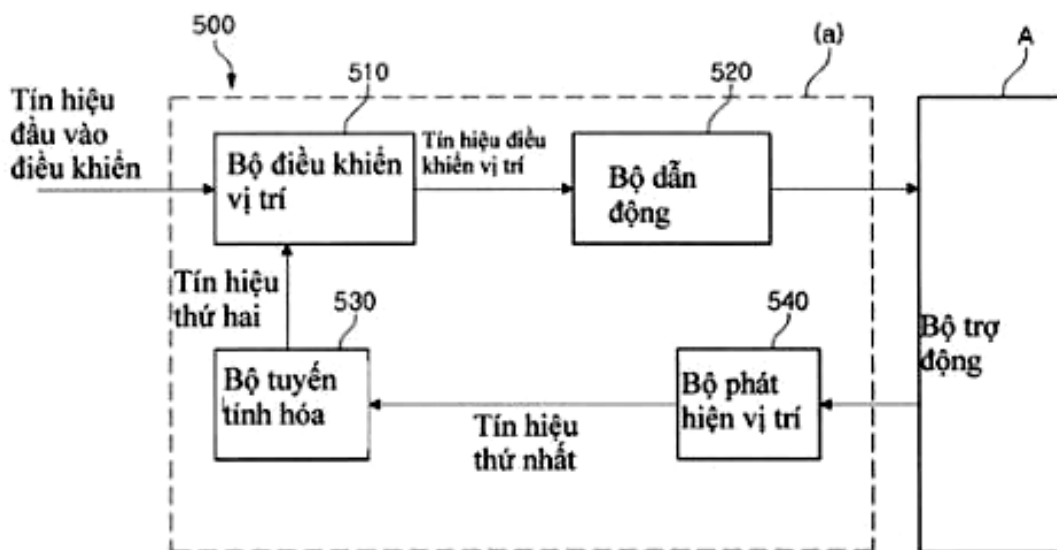
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LEE, Byung Hoon (KR); BAIK, Jae Ho (KR); CHEONG, Shin Young (KR); SEO, Sang Ho (KR)

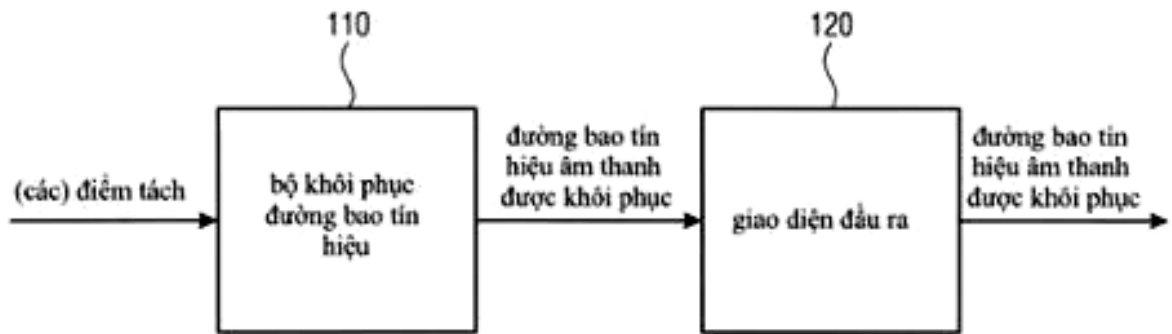
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG BỘ TRỢ ĐỘNG VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM CƠ CẤU NÀY, THIẾT BỊ CHỨA BỘ TUYẾN TÍNH HÓA, PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP CÁC THAM SỐ HIỆU CHỈNH TRONG MÔĐUN THẤU KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ TRỢ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động bộ trợ động và môđun máy ảnh bao gồm cơ cấu này, thiết bị chứa bộ tuyến tính hóa, phương pháp thiết lập các tham số hiệu chỉnh trong môđun thấu kính và phương pháp vận hành bộ trợ động. Cơ cấu dẫn động bộ trợ động (500) bao gồm: bộ tuyến tính hóa (530) được tạo kết cấu để tuyến tính hóa tín hiệu thứ nhất, cho biết sự chuyển vị của môđun thấu kính, để tạo ra tín hiệu thứ hai; bộ điều khiển vị trí (510) được tạo kết cấu để tạo ra tín hiệu điều khiển vị trí, để đáp ứng với tín hiệu thứ hai và tín hiệu đầu vào điều khiển cho biết điểm đích của môđun thấu kính; và bộ dẫn động (520) được tạo kết cấu để dẫn động bộ trợ động để đáp ứng với tín hiệu điều khiển vị trí.



- (11) **1-0028038 B** (15) 17/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2016-00118 (85) 11/01/2016
- (22) 10/06/2014 (86) PCT/EP2014/062032 10/06/2014
- (30) 13171314.1 10/06/2013 EP (87) WO2014/198724 A1 18/12/2014
 14167065.3 05/05/2014 EP
- (51) **G10L 19/06; G10L 19/03; G10L 19/032**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) BAECKSTROEM, Tom (FI); SCHUBERT, Benjamin (DE); MULTRUS, Markus (DE); DISCH, Sascha (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐỂ THU ĐƯỢC ĐƯỜNG BAO TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC KHÔI PHỤC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐƯỜNG BAO TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ KHÔI PHỤC VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã để thu được đường bao tín hiệu âm thanh được khôi phục, thiết bị và phương pháp mã hóa đường bao tín hiệu âm thanh, thiết bị khôi phục và mã hóa tín hiệu âm thanh. Thiết bị giải mã để thu được đường bao tín hiệu âm thanh được khôi phục bao gồm bộ khôi phục đường bao tín hiệu (110) để tạo ra đường bao tín hiệu âm thanh được khôi phục phụ thuộc vào một hoặc nhiều điểm tách. Hơn nữa, thiết bị bao gồm giao diện đầu ra (120) để xuất ra đường bao tín hiệu âm thanh được khôi phục. Bộ khôi phục đường bao tín hiệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra đường bao tín hiệu âm thanh được khôi phục sao cho một hoặc nhiều điểm tách chia đường bao tín hiệu âm thanh được khôi phục thành hai hoặc nhiều hơn hai phần đường bao tín hiệu âm thanh. Nguyên tắc gán xác định giá trị phần đường bao tín hiệu cho từng phần đường bao tín hiệu trong số hai hoặc nhiều hơn hai phần đường bao tín hiệu phụ thuộc vào phần đường bao tín hiệu đã nêu. Hơn nữa, bộ khôi phục đường bao tín hiệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra đường bao tín hiệu âm thanh được khôi phục sao cho, đối với từng phần đường bao tín hiệu trong số hai hoặc nhiều hơn hai phần đường bao tín hiệu, giá trị tuyệt đối của giá trị phần đường bao tín hiệu của nó lớn hơn nửa giá trị tuyệt đối của giá trị phần đường bao tín hiệu của từng phần đường bao tín hiệu trong số các phần đường bao tín hiệu khác.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0028039 B | | (15) 17/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2016 | 337 |
| (21) 1-2016-00117 | | (85) 11/01/2016 | |
| (22) 16/06/2014 | | (86) PCT/EP2014/062589 | 16/06/2014 |
| (30) 13173157.2 | 21/06/2013 | EP | (87) WO2014/202539 |
| | | | 24/12/2014 |
| | 14166990.3 | 05/05/2014 | EP |

(51) **G10L 19/005**; G10L 19/107; G10L 25/90; G10L 19/08

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

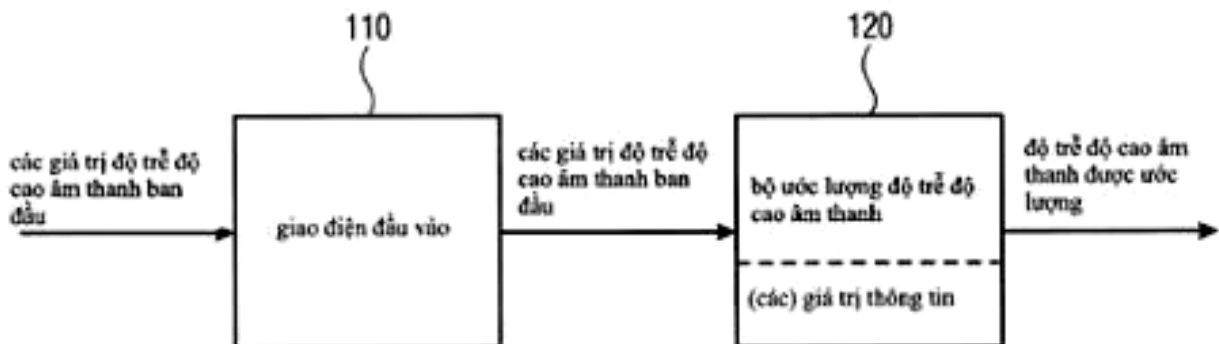
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) LECOMTE, Jérémie (FR); SCHNABEL, Michael (DE); MARKOVIC, Goran (RS); DIETZ, Martin (DE); NEUGEBAUER, Bernhard (DE)

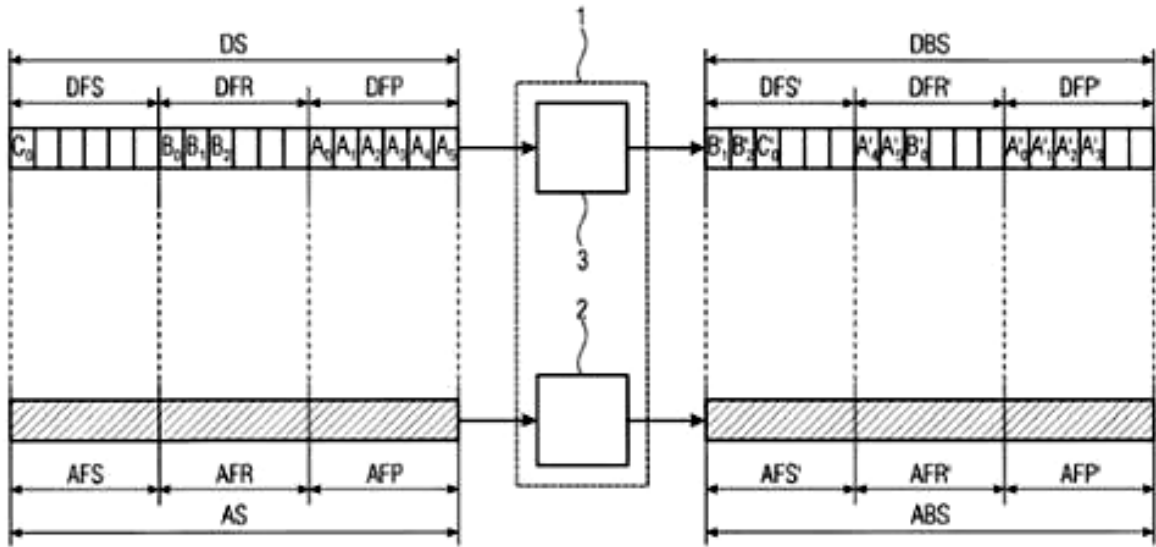
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ TRỄ TẦN SỐ CƠ BẢN (PITCH-LAG) CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC ƯỚC LƯỢNG, HỆ THỐNG KHÔI PHỤC KHUNG CHỨA TÍN HIỆU TIẾNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định độ trễ tần số cơ bản được ước lượng, hệ thống khôi phục khung chứa tín hiệu tiếng nói. Trong đó, thiết bị xác định độ trễ tần số cơ bản được ước lượng bao gồm giao diện đầu vào (110) để nhận nhiều giá trị độ trễ tần số cơ bản ban đầu, và bộ ước lượng độ trễ tần số cơ bản (120) để ước lượng độ trễ tần số cơ bản được ước lượng. Bộ ước lượng độ trễ tần số cơ bản (120) được tạo cấu hình để ước lượng độ trễ tần số cơ bản được ước lượng phụ thuộc vào nhiều giá trị độ trễ tần số cơ bản ban đầu và phụ thuộc vào nhiều giá trị thông tin, trong đó với mỗi giá trị độ trễ tần số cơ bản ban đầu trong số nhiều giá trị độ trễ tần số cơ bản ban đầu, giá trị thông tin trong số nhiều giá trị thông tin được gán cho giá trị độ trễ tần số cơ bản ban đầu đã nêu.



- (11) **1-0028040 B** (15) 17/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-03963 (85) 19/10/2016
- (22) 20/03/2015 (86) PCT/EP2015/055945 20/03/2015
- (30) 14161605.2 25/03/2014 EP (87) WO2015/144587 A1 01/10/2015
- (51) **G10L 19/16; H03G 7/00**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) KUECH, Fabian (DE); UHLE, Christian (DE); KRATSCHMER, Michael (DE); NEUGEBAUER, Bernhard (DE); MEIER, Michael (DE); SCHREINER, Stephan (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ÂM THANH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÂM THANH, HỆ THỐNG TẠO RA DÒNG BIT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ GIẢI MÃ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa âm thanh, thiết bị giải mã âm thanh, hệ thống tạo ra dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa, phương pháp vận hành bộ giải mã và phương pháp vận hành bộ mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh được tạo cấu hình để tạo ra dòng bit âm thanh được mã hóa từ tín hiệu âm thanh bao gồm các khung liên tiếp; bộ mã hóa kiểm soát dải động được tạo cấu hình để tạo ra dòng bit kiểm soát dải động được mã hóa từ dãy kiểm soát dải động tương ứng với tín hiệu âm thanh và bao gồm các khung kiểm soát dải động liên tiếp, trong đó từng khung kiểm soát dải động trong số các khung kiểm soát dải động bao gồm một hoặc nhiều điểm nút, trong đó từng điểm nút trong số một hoặc nhiều điểm nút bao gồm thông tin độ khuếch đại cho tín hiệu âm thanh và thông tin thời gian biểu thị thời điểm thông tin độ khuếch đại tương ứng với; trong đó bộ mã hóa kiểm soát dải động được tạo cấu hình theo cách mà dòng bit kiểm soát dải động được mã hóa bao gồm, đối với từng khung kiểm soát dải động trong số các khung kiểm soát dải động, phân dòng bit tương ứng; trong đó bộ mã hóa kiểm soát dải động được tạo cấu hình để chạy tiến trình dịch chuyển, trong đó một hoặc nhiều điểm nút trong số các điểm nút của một khung kiểm soát dải động tham chiếu trong số các khung kiểm soát dải động được lựa chọn làm điểm nút dịch chuyển, trong đó sự biểu diễn bit của từng điểm nút dịch chuyển trong số một hoặc nhiều điểm nút dịch chuyển của một khung kiểm soát dải động tham chiếu được đặt vào phân dòng bit tương ứng với khung kiểm soát dải động đứng sau một khung kiểm soát dải động tham chiếu, trong đó sự biểu diễn bit của từng điểm nút còn lại trong số các điểm nút của một khung kiểm soát dải động tham chiếu trong số các khung kiểm soát dải động được đặt vào trong phân dòng bit tương ứng với một khung kiểm soát dải động tham chiếu.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0028041 B | | (15) 17/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-03332 | | (85) 07/09/2016 | |
| (22) 09/02/2015 | | (86) PCT/EP2015/052634 | 09/02/2015 |
| (30) 14158396.3 | 07/03/2014 | EP | (87) WO2015/132048 |
| | | | 11/09/2015 |
| | 14178789.5 | 28/07/2014 | EP |

(51) **GI0L 19/07**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BAECKSTROEM, Tom (FI); FISCHER PEDERSEN, Christian (DK); FISCHER, Johannes (DE); HUETTENBERGER, Matthias (DE); PINO, Alfonso (ES)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

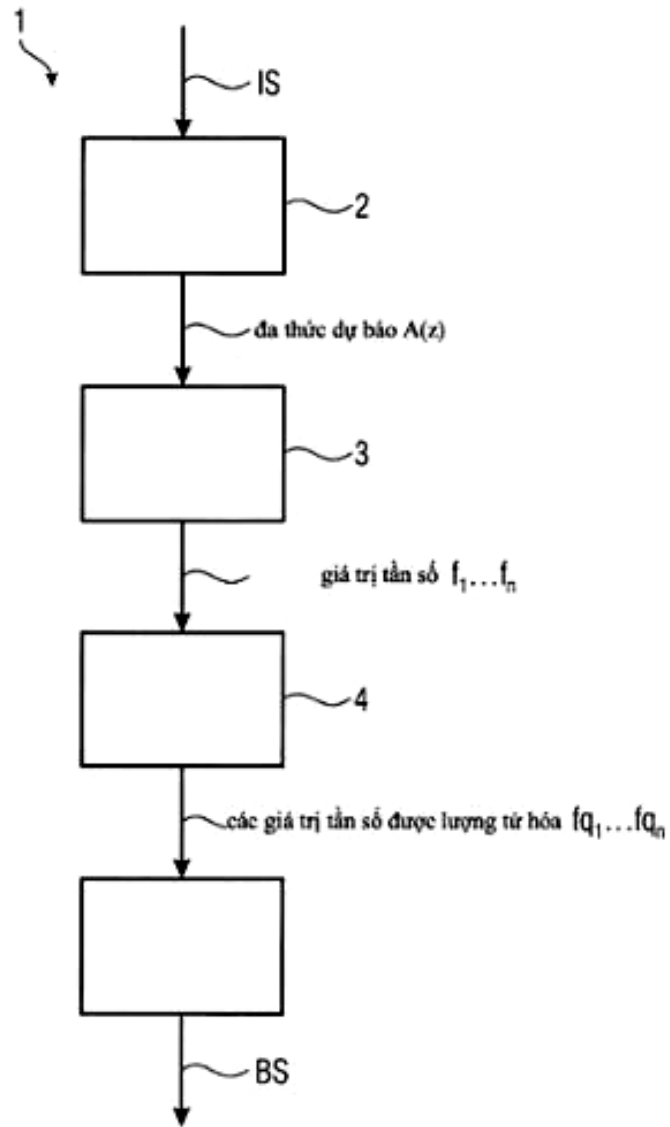
(54) **BỘ MÃ HÓA THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ MÃ HÓA THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa thông tin và phương pháp vận hành bộ mã hóa thông tin. Bộ mã hóa thông tin (1) bao gồm: bộ phân tích (2) để phân tích tín hiệu thông tin (IS) để thu được các hệ số dự báo tuyến tính của đa thức dự báo $A(z)$; bộ chuyển đổi (3) để chuyển đổi các hệ số dự báo tuyến tính của đa thức dự báo $A(z)$ thành các giá trị tần số $f_1...f_n$ của sự biểu diễn tần số phổ của đa thức dự báo $A(z)$, trong đó bộ chuyển đổi (3) được tạo cấu hình để xác định các giá trị tần số $f_1...f_n$ bằng cách phân tích cặp đa thức $P(z)$ và $Q(z)$ được xác định như

$$P(z) = A(z) + z^{-m-1} A(z-1) \text{ và}$$

$$Q(z) = A(z) - z^{-m-1} A(z-1),$$

trong đó m là thứ tự của đa thức dự báo $A(z)$ và I lớn hơn hoặc bằng 0, trong đó bộ chuyển đổi (3) được tạo cấu hình để thu được các giá trị tần số ($f_1...f_n$) bằng cách thiết lập phổ thực chặt chẽ (RES) được suy ra từ $P(z)$ và phổ ảo chặt chẽ (IES) từ $Q(z)$ và bằng cách nhận biết các số 0 của phổ thực chặt chẽ (RES) được suy ra từ $P(z)$ và phổ ảo chặt chẽ (IES) được suy ra từ $Q(z)$; bộ lượng tử hóa (4) để thu được các giá trị tần số được lượng tử hóa ($f_{q1}...f_{qn}$) từ các giá trị tần số ($f_1...f_n$); và bộ sản xuất dòng bit (5) để sản xuất dòng bit bao gồm các giá trị tần số được lượng tử hóa ($f_{q1}...f_{qn}$).



- (11) **1-0028042 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 27/06/2016 339
(21) 1-2016-00215 (85) 18/01/2016
(22) 17/06/2014 (86) PCT/IB2014/062300 17/06/2014
(30) VR2013A000143 17/06/2013 IT (87) WO2014/203165 24/12/2014

(51) **B32B 25/10; B62J 1/18; B62J 1/00**

(73) **BROOKS ENGLAND LTD (GB)**

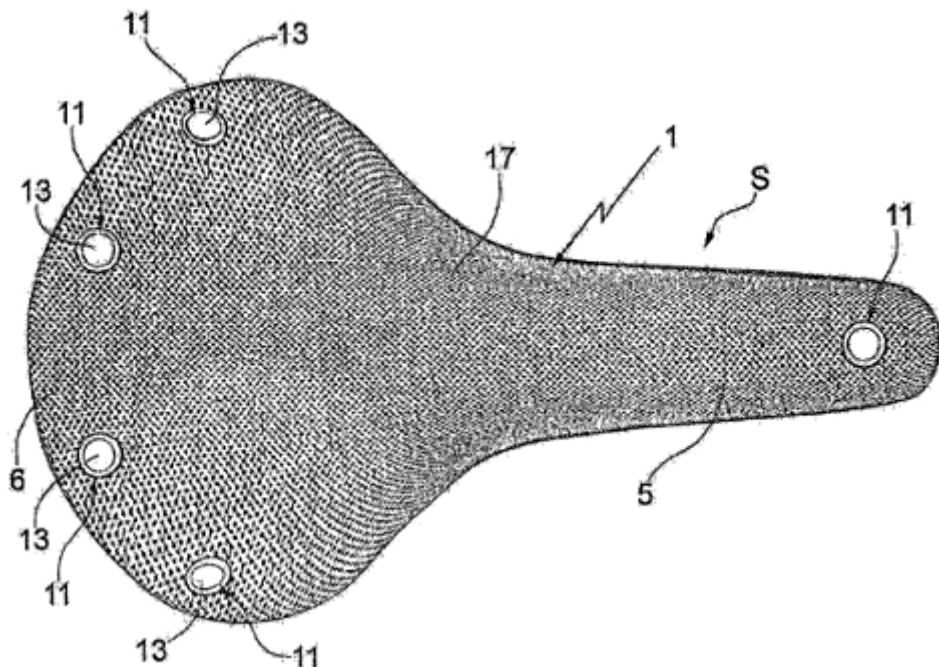
Downing Street Smethwick - Birmingham B66 2PA, Great Britain

(72) BIGOLIN, Barbara (IT)

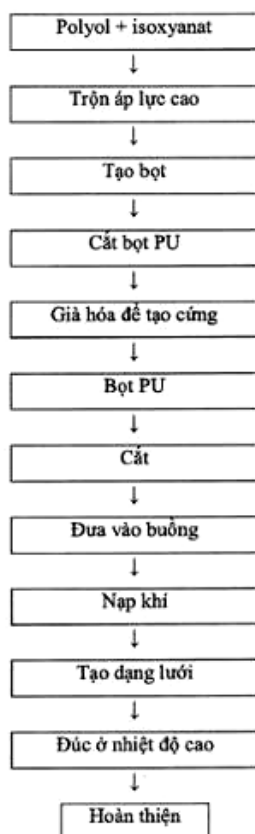
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **YÊN XE DÙNG CHO XE ĐẠP, ĐỆM DÙNG CHO YÊN XE ĐẠP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỆM CỦA YÊN XE ĐẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm dùng cho yên xe đạp và yên xe tương tự, trong đó đệm bao gồm lớp trong thứ nhất (14) làm từ vật liệu cao su, lớp thứ hai (15), làm từ vật liệu vải tự nhiên hoặc tổng hợp, đặt trên lớp thứ nhất (14), và lớp ngoài thứ tư (17), làm từ vật liệu vải tự nhiên. Lớp thứ nhất (14) được liên kết cùng với lớp thứ hai (15) và lớp thứ tư (17) sao cho tạo ra kết cấu composit đặc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo đệm và yên xe có đệm này.



- (11) **1-0028043 B** (15) 17/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2016 335
 (21) 1-2014-04125
 (22) 10/12/2014
 (30) 10-2014-00107867 19/08/2014 KR
 (51) **C08G 101/00; C08L 75/04; C08J 9/04; C08J 9/36; A41C 3/12; C08G 18/08**
 (73) **FOAM WORKS CO. LTD. (KR)**
 17th Floor, 1, Gangnamdae-ro51-gil, Seoul, Republic of KOREA (511 Tower, Seocho-dong).
 (72) LEE, Seok Bong (KR); KIM, Bu Kyung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘT POLYURETAN MỀM ĐẸO DÙNG CHO CÚP NGỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT POLYURETAN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bột polyuretan mềm dẻo dùng cho cúp ngực với các đặc tính chống ngả màu vàng, khả năng thoáng khí và khả năng giặt sạch tuyệt vời, và phương pháp sản xuất bột này. Phương pháp này bao gồm bước chuẩn bị bột polyuretan có cỡ lỗ lớn nằm trong khoảng từ 25ppi đến 60ppi; tạo ra bột có kích thước nằm trong khoảng từ 2M đến 50M và sau đó cắt nó thành sản phẩm có kích thước nằm trong khoảng từ 2 đến 20mm; đặt cuộn đã cắt trong buồng kín và nạp khí để tạo ra cấu hình mắt lưới; và đúc cuộn đã được tạo mắt lưới ở các điều kiện nhiệt độ nằm trong khoảng từ 180°C đến 230°C và khoảng thời gian đúc từ 90 đến 120 giây trong khuôn tạo cúp ngực, do đó tạo ra vật liệu đệm cúp ngực.



- (11) **1-0028044 B** (15) 17/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 30/01/2020 382
- (21) 1-2019-05383 (85) 01/10/2019
- (22) 03/04/2018 (86) PCT/JP2018/014248 03/04/2018
- (30) 2017-076386 07/04/2017 JP (87) WO2018/186388 11/10/2018
- (51) *C09K 17/44; C09K 17/06; E02D 3/12; C09K 103/00; C09K 17/14*
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
- (72) SHIMODA Masaaki (JP); TANAKA Shunya (JP); SHIMADA Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA ĐỂ CẢI THIỆN ĐẤT, HỒ DẠNG SỆT ĐỂ CẢI THIỆN ĐẤT, CHẾ PHẨM VẬT LIỆU HÓA CỨNG DẠNG BỘT ĐỂ CẢI THIỆN ĐẤT, SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia để cải thiện đất, trong đó chế phẩm này chứa một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ axit hydroxymetansulfonic hoặc muối của nó, và axit hydroxymetansulfonic hoặc muối của nó.

- (11) **1-0028045 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2017-05093 (85) 15/12/2017
(22) 09/06/2016 (86) PCT/JP2016/067191 09/06/2016
(30) 2015-124168 19/06/2015 JP (87) WO2016/204063 22/12/2016
(51) *C11D 1/62; C11D 3/20; C11D 17/08; C11D 1/29; C11D 1/72*
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) MINOWA Yu (JP); IMOSE Tamaki (JP); NIWANO Yu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VẢI DẠNG LÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch vải dạng lông, chứa chất có hoạt tính bề mặt anion cụ thể như thành phần (A), muối amoni bậc bốn có cấu trúc cụ thể như thành phần (B), axit polycarboxylic hoặc muối của chúng như thành phần (C), chất có hoạt tính bề mặt không ion có số mol trung bình cụ thể của oxit etylen được thêm vào như thành phần (D), và nước, trong đó [hàm lượng của thành phần (D)]/[hàm lượng của thành phần (A) + hàm lượng của thành phần (B)](tỷ lệ khối lượng) là 0,1 hoặc nhiều hơn và 0,4 hoặc ít hơn.

- (11) **1-0028046 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 27/07/2009 256
(21) 1-2008-02918 (85) 02/12/2008
(22) 30/04/2007 (86) PCT/EP2007/054201 30/04/2007
(30) 06009202.0 04/05/2006 EP (87) WO2007/128721 15/11/2007
(51) **C07D 473/04; A61K 31/522; A61P 3/10**
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) SIEGER, Peter (DE); KEMMER, Dirk (DE); KOHLBAUER, Peter (DE); NICOLA,
Thomas (DE); RENZ, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THUỐC CHỨA HỢP CHẤT 1-[(4-METYL-QUINAZOLIN-2-YL)-METYL]-3-METYL-7-(2-BUTYN-1-YL)-8-(3-(R)-AMINO-PIPERIDIN-1-YL)-XANTHIN Ở DẠNG ĐA HÌNH A HOẶC DẠNG ĐA HÌNH B KHAN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ THUỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1-[(4-metyl-quinazolin-2-yl)-metyl]-3-metyl-7-(2-butyn-1-yl)-8-(3-(R)-amino-piperidin-1-yl)-xanthin ở các dạng biến thể tinh thể đa hình, phương pháp điều chế chúng và phương pháp bào chế thuốc sử dụng chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thuốc chứa hợp chất 1-[(4-metyl-quinazolin-2-yl)metyl]-3-metyl-7-(2-butyn-1-yl)-8-(3-(R)-amino-piperidin-1-yl)-xanthin ở dạng đa hình A hoặc dạng đa hình B khan, và phương pháp bào chế thuốc bằng cách kết hợp hợp chất ở dạng đa hình A khan hoặc dạng đa hình B khan.

- (11) **1-0028047 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2013 303
(21) 1-2013-00659 (85) 01/03/2013
(22) 14/07/2011 (86) PCT/KR2011/005173 14/07/2011
(30) 10-2010-0085890 02/09/2010 KR (87) WO2012/030065 08/03/2012
10-2011-0032566 08/04/2011 KR
(51) **B01J 31/24; C07C 47/02; C07C 45/50**
(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
(72) CHOI, Jae-Hui (KR); KO, Dong-Hyun (KR); KWON, O-Hak (KR); EOM, Sung-Shik (KR); HONG, Moo-Ho (KR); YANG, Hye-Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM XÚC TÁC CHO PHẢN ỨNG HYDROFORMYL HÓA VÀ QUY TRÌNH HYDROFORMYL HÓA SỬ DỤNG CHẾ PHẨM XÚC TÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm xúc tác cho phản ứng hydroformyl hóa và quy trình hydroformyl hóa sử dụng chế phẩm xúc tác này. Theo quy trình hydroformyl hóa sử dụng chế phẩm xúc tác theo sáng chế, có thể thu được độ ổn định xúc tác nâng cao và hoạt tính xúc tác cao, và có thể kiểm soát theo mong muốn độ chọn lọc của aldehyt mạch có nhánh sinh ra.

- (11) **1-0028048 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-03287 (85) 05/09/2016
(22) 28/01/2015 (86) PCT/JP2015/052397 28/01/2015
(30) 2014-034704 25/02/2014 JP (87) WO2015/129377 A1 03/09/2015
(51) *C09J 163/00; C09J 11/06; H01B 1/22; C09J 9/02; C09J 11/04*
(73) **NAMICS CORPORATION (JP)**
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131, Japan
(72) MIZUMURA Noritsuka (JP); SAITO Satoshi (JP); KANDA Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **KEO DÍNH DẪN ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ BÁN DẪN**
- (57) Sáng chế đề cập đến keo dính dẫn điện có giá trị điện trở tiếp xúc thấp nhờ bổ sung morpholin làm chất ức chế ăn mòn, và có thời gian làm đặc kéo dài vì ngăn chặn được tình trạng keo bị đặc lại trong quá trình bảo quản. Keo dính dẫn điện theo sáng chế bao gồm các thành phần (A) nhựa epoxy, (B) chất hoá rắn trên cơ sở amin và/hoặc chất hoá rắn trên cơ sở phenol, (C) chất ức chế ăn mòn morpholin, (D) chất dẫn điện, và (E) chất liên kết silan. Sẽ tốt hơn nếu thành phần (C) là ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm morpholin, 2,6-dimetylmorpholin, 4-(3-hydroxypropyl) morpholin, 4-metylmorpholin, 4-(4-aminophenyl)morpholin, thiomorpholin, và 1,1-dioxothiomorpholin.

- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028049 B | | (15) 17/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 30/01/2012 | 286 |
| (21) 1-2011-01940 | | (85) 21/07/2011 | |
| (22) 11/01/2010 | | (86) PCT/EP2010/000189 | 11/01/2010 |
| (30) MI2009A 000025 | 13/01/2009 | IT (87) WO2010/081707 | 22/07/2010 |
| (51) B01D 53/14; C01C 1/12; C01C 1/10; B01D 53/58; B01D 61/36 | | | |

(73) **SAIPEM S.P.A. (IT)**

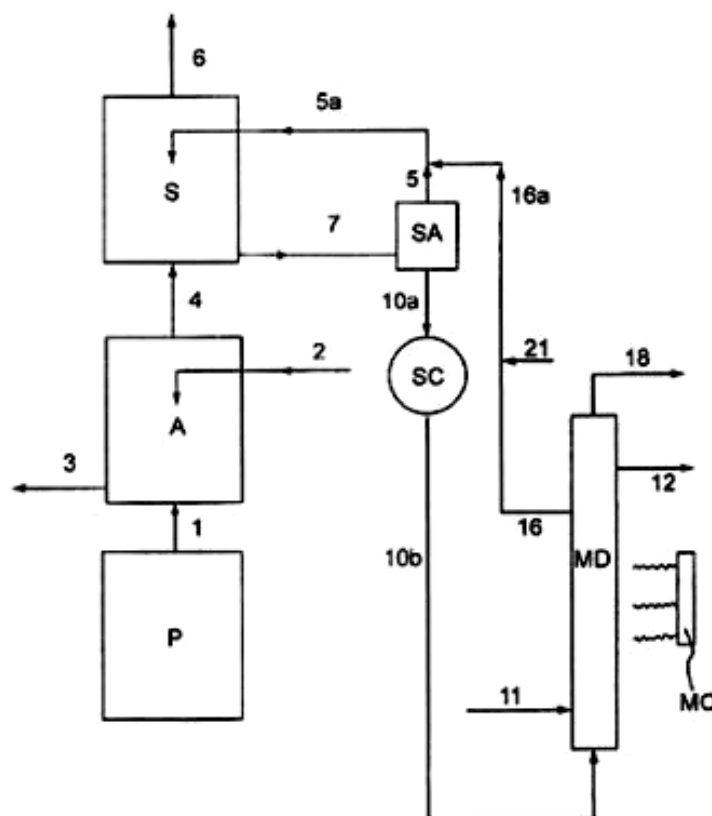
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese (Milan), Italy

(72) CASARA, Paolo (IT); MIRACCA, Ivano (IT); GIANAZZA, Alessandro (IT)

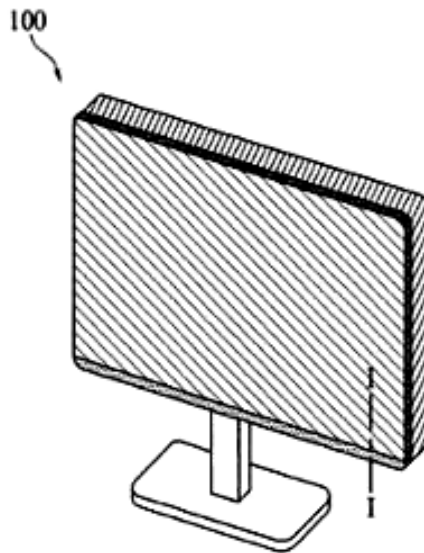
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH THU HỒI AMONIAC TỪ DÒNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi amoniac chứa trong dòng khí, quy trình này bao gồm các giai đoạn dưới đây: (a) đưa dòng khí chứa amoniac vào quá trình rửa (S) bằng dung dịch nước rửa (5a) có độ pH thấp hơn 7,0 để tạo dòng khí tinh chế (6) và dung dịch nước (7) chứa muối amoni; (b) đưa dung dịch nước chứa muối amoni hình thành từ giai đoạn (a) vào quá trình chưng cất (MD) bằng màng có lỗ xốp kỵ nước kích thước micro ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 250°C và áp suất tuyệt đối nằm trong khoảng từ 50KPa đến 4MPa để tạo dung dịch rửa tái tạo (16) và dòng khí (18) chứa NH₃ và H₂O; (c) tuần hoàn dung dịch rửa tái tạo vào giai đoạn (a). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị dùng để thực hiện quy trình trên đây.



- (11) **1-0028050 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2017-05274
(22) 26/12/2017
(30) 10-2016-0180612 28/12/2016 KR
(51) **G02F 1/1335; F21V 8/00**
(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) MyungWon Seo (KR); Jaeyong Choi (KR); Kiyong Yang (KR); MinJae Kang (KR);
SeungJun Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÔĐUN NGUỒN SÁNG, BỘ PHẬN CHIẾU SÁNG NGƯỢC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun nguồn sáng, bộ phận chiếu sáng ngược bao gồm môđun nguồn sáng, và thiết bị hiển thị tinh thể lỏng bao gồm bộ phận chiếu sáng ngược, mà ngăn chặn chất lượng hình ảnh và độ tin cậy khỏi bị giảm xuống. Môđun nguồn sáng bao gồm tấm mạch in (Printed Circuit Board - PCB), nhiều nguồn sáng được lắp trên PCB, bộ phận quang học được bố trí trên PCB để bao quanh nhiều nguồn sáng, lớp phủ khử tĩnh điện đỡ bộ phận quang học để phủ nhiều nguồn sáng, và bộ phận nối đất nối đất lớp phủ khử tĩnh điện.



- (11) **1-0028051 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/02/2016 335
(21) 1-2015-04760 (85) 14/12/2015
(22) 14/06/2013 (86) PCT/ES2013/070389 14/06/2013
(87) WO2014/198967 18/12/2014

(51) **B65D 41/42**

(73) **DESARROLLOS TAMARIT PLAZA SL (ES)**

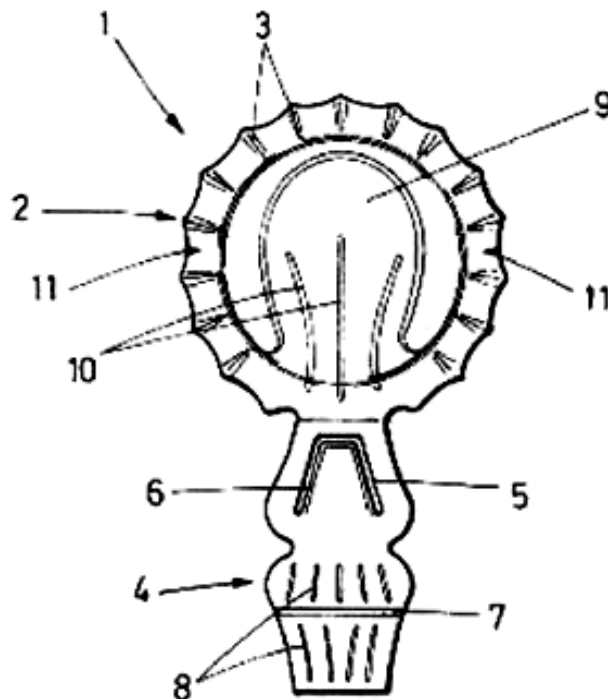
Avda. Sierra Calderona 41, Urb. Los Monasterios, 46530 Puzol Valencia, Spain

(72) TAMARIT RIOS, Ramón (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NẮP DẠNG VƯƠNG MIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dạng vương miện (1), cho các chai, theo loại được tạo thành bởi tấm kim loại, mặc dù nó có thể được tạo thành từ vật liệu khác, nắp có thiết kế cấu trúc tạo thuận tiện cho việc mở chai bằng cách tháo bỏ nắp dạng vương miện, mà không cần dụng cụ mở, bao gồm đường gấp ngang thứ nhất (4c) để xác định cánh tay đòn được gập với hai phần (4a, 4b), phần cao hơn, bên ngoài hoặc phía trước (4a) và phần thấp hơn, bên trong, hoặc phía sau (4b), được bố trí giữa phần bên ngoài hoặc phía trước (4a) và chai; và vết cắt liên tục (5) trên phần bên ngoài hoặc phía trước (4a) của phần mở rộng (4) xác định nắp gập với bề mặt hình chữ U ngược (5).

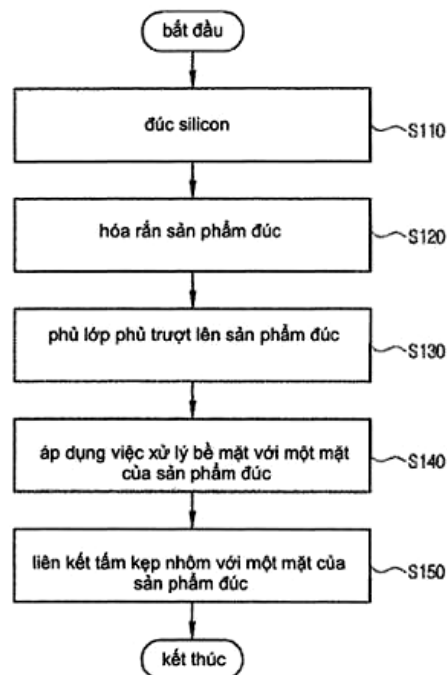


- (11) **1-0028052 B** (15) 17/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/03/2016 336
(21) 1-2015-03397
(22) 15/09/2015
(30) 2014-189007 17/09/2014 JP
(51) *C12N 15/09; C12N 9/42; C12N 1/19*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan
(72) Yasuhiro KONDO (JP); Jiro OKUMA (JP); Yoshitsugu HIROSE (JP); Asuka YAMAGUCHI (JP); Migiwa SUDA (JP); Tomohiko KATO (JP); Daisuke SHIBATA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ENZYM B-XYLOSIDAZA CHỊU NHIỆT, HỖN HỢP GLYCOSIT HYĐROLAZA CHỨA ENZYM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHÂN GIẢI LIGNOXENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến enzym β -xylosidaza chịu nhiệt, hỗn hợp glycosit hydrolaza chứa enzym này, và phương pháp sản xuất sản phẩm phân giải lignoxenluloza bằng enzym này.

- (11) **1-0028053 B** (15) 17/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2017-01423
 (22) 18/04/2017
 (30) 10-2017-0002719 09/01/2017 KR
 (51) **B32B 31/00; B32B 33/00**
 (73) **SUNGJIN GLOBAL CO., LTD (KR)**
 43, Pyeongdong-ro, 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, 62417, Republic of Korea
 (72) JEONG Sang Hee (KR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SILICON LIÊN KẾT ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ VÀ TẤM SILICON LIÊN KẾT ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ SẢN XUẤT ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm silicon liên kết điôt phát quang hữu cơ (OLED), phương pháp này bao gồm các bước: đúc silicon thành hình dạng nhất định; hóa rắn sản phẩm đúc; phủ lớp phủ trượt lên sản phẩm đúc; áp dụng việc xử lý bề mặt với một mặt của sản phẩm đúc để thực hiện quy trình liên kết; và liên kết một mặt của sản phẩm đúc mà được xử lý bề mặt với tấm kẹp nhôm. Theo sáng chế, phương pháp sản xuất tấm silicon liên kết OLED có thể chọn một cách thích hợp tấm silicon liên kết OLED theo các loại màn hiển thị khác nhau gần đây (ví dụ, màn hình phẳng, màn hình cong, màn hình mép cong v.v.), vì vậy bọt tạo ra ở thời điểm khi kính cửa sổ được dát trên panen dẻo có thể được giảm để cải thiện độ tin cậy của sản phẩm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm silicon liên kết điôt phát quang hữu cơ (OLED) được sản xuất bằng phương pháp nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028054 B | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/01/2018 | 358 |
| (21) 1-2017-04366 | | (85) 01/11/2017 | |
| (22) 14/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/001415 | 14/03/2016 |
| (30) 2015-075479 | 01/04/2015 JP | (87) WO2016/157763 | 06/10/2016 |

(51) **F24F 11/02**

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

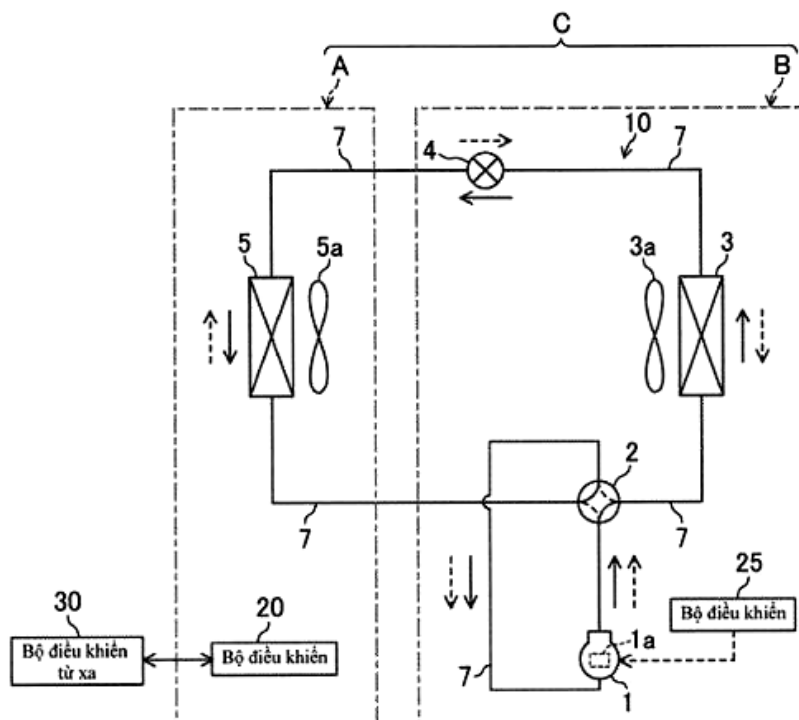
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) YAMAMOTO, Ryoustake (JP); YAGI, Asuka (JP); INOUE, Yukio (JP); INOUE, Ryouji (JP); KATOU, Youta (JP); HIGUCHI, Tatsuya (JP); YOSHIMURA, Takeshi (JP); KOBAYASHI, Yasuaki (JP)

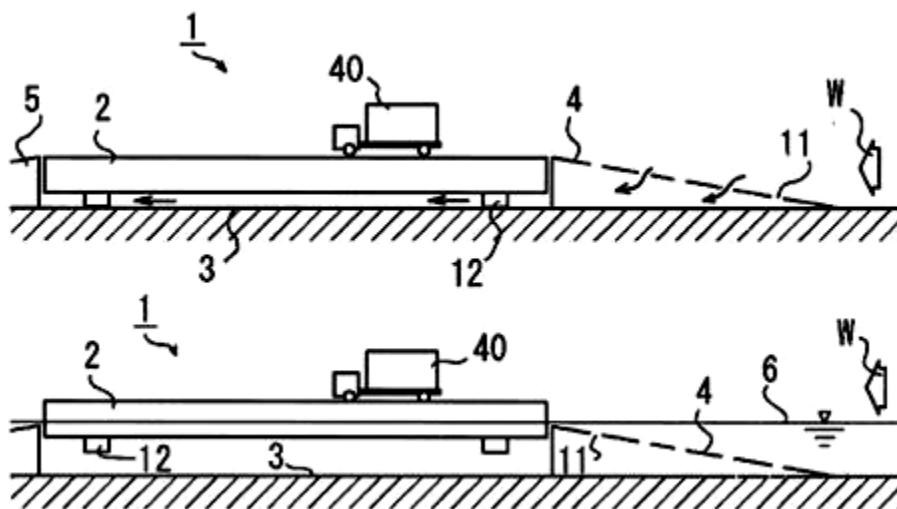
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DÙNG CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ ĐƯỢC LẮP BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA NÀY**

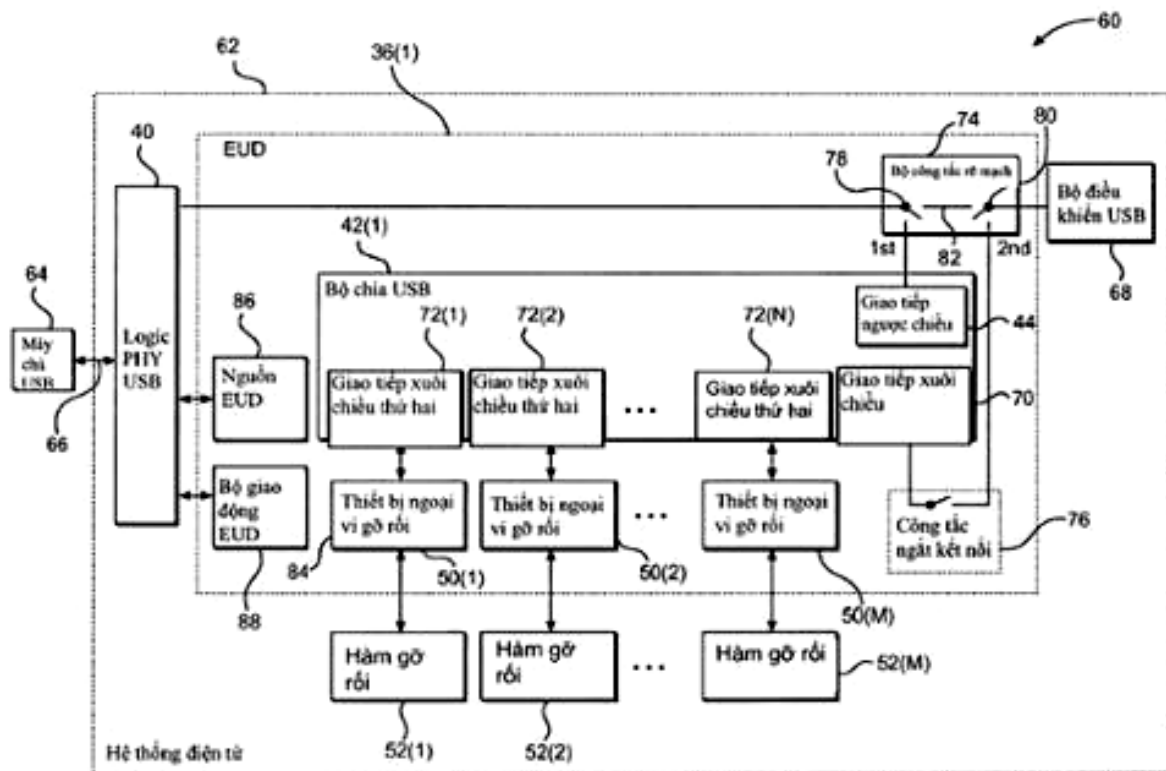
(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển từ xa dùng cho máy điều hòa không khí, tạo thuận lợi cho việc thiết lập các loại dữ liệu khác nhau mà không cần bấm nút bấm. Bộ điều khiển từ xa (30) bao gồm bộ phận truyền thông ngoài (45) có mạch NFC (42) và anten NFC (43). Bộ phận truyền thông ngoài (45) có khả năng truyền thông vô tuyến với thiết bị ngoài ngay cả khi máy vi tính (36) trong bộ điều khiển từ xa (30) không được cấp điện (tức là ở trạng thái không vận hành). Vì vậy, qua truyền thông không dây dẫn giữa bộ phận truyền thông ngoài (45) của bộ điều khiển từ xa (30) và thiết bị ngoài, các loại dữ liệu khác nhau được chuyển tiếp từ thiết bị ngoài đến bộ điều khiển từ xa (30) và được lưu trữ vào bộ điều khiển từ xa (30).



- (11) **1-0028055 B** (15) 18/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2014 318
- (21) 1-2014-00719 (85) 05/03/2014
- (22) 23/05/2012 (86) PCT/JP2012/063199 23/05/2012
- (30) 2011-176694 12/08/2011 JP (87) WO2013/024610 21/02/2013
- (51) **B63C 9/00; E04H 9/14; E02B 17/00; B63B 35/44; B63C 9/04**
- (73) **MITSUI E&S MACHINERY CO., LTD.** (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048439, Japan.
- (72) NAKANO, Kunio (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHAO SƠ TÁN**
- (57) Sáng chế đề cập tới phao sơ tán có thân nổi được làm thích ứng để nổi lên trong trường hợp xảy ra sóng thần, phao sơ tán (1) này có thể bảo vệ an toàn người sơ tán, tạo ra trạng thái nổi lên nhanh chóng của thân nổi (2), và được sử dụng rộng rãi và có thể được lắp đặt với số lượng lớn. Phao sơ tán (1) theo sáng chế bao gồm thân nổi (2); và đường dốc hướng về phía biển (4) được tạo ra ở phía biển của thân nổi (2) sao cho kéo dài từ mặt đất (3) tới mặt trên của thân nổi (2), và đường dốc hướng về phía biển (4) này có các lỗ hở (11) cho nước biển đi qua.



- (11) **1-0028056 B** (15) 18/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2017-01553 (85) 26/04/2017
- (22) 05/10/2015 (86) PCT/US2015/053938 05/10/2015
- (30) 14/527,873 30/10/2014 US (87) WO2016/069206 A1 06/05/2016
- (51) **G06F 11/267**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) REMPLE, Terrence, Brian (US); ELLIS, Duane, Eugene (US); SHAHROKHINIA,
 Sassan (US); WONG, Victor, Kam Kin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GỠ RỜI CHUẨN KẾT NỐI TUẦN TỰ ĐA DỤNG NHÚNG (EUD)
 TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG KIỂM TRA DỰA TRÊN EUD
 VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT QUY TRÌNH GỠ RỜI TRONG HỆ
 THỐNG ĐIỆN TỬ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG EUD NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gỡ rối chuẩn kết nối tuần tự đa dụng (USB) nhúng (EUD) để gỡ rối nhiều giao tiếp trong các hệ thống điện tử. Hệ thống điện tử chứa các mạch tích hợp phức (ICs) mà đòi hỏi sự kiểm tra và gỡ rối toàn diện để bảo đảm chất lượng và hiệu quả tốt. Theo các khía cạnh làm ví dụ, EUD được bố trí trong hệ thống điện tử. EUD được tạo cấu hình để gửi các thông tin điều khiển đến và/hoặc tập hợp thông tin gỡ rối từ nhiều giao tiếp gỡ rối nội bộ trong hệ thống điện tử. EUD cũng được tạo cấu hình để biến đổi thông tin gỡ rối thành định dạng USB sao cho thông tin gỡ rối có thể truy cập được từ bên ngoài thông qua giao tiếp USB được cung cấp bởi hệ thống điện tử. EUD có thể tạo ra sự theo dõi không xâm phạm với hệ thống điện tử. Hệ thống điện tử có khả năng sử dụng công USB để truyền thông trong chế độ nhiệm vụ trong khi EUD được kích hoạt. Ngoài ra, hệ thống điện tử có thể bật hoặc tắt tất cả các đồng hồ hệ thống trong suốt chế độ tiết kiệm năng lượng trong khi EUD tiếp tục hoạt động. Ngoài ra, phương pháp kích hoạt quy trình gỡ rối trong hệ thống điện tử bằng cách sử dụng thiết bị gỡ rối chuẩn kết nối tuần tự đa dụng (USB) nhúng (EUD), và hệ thống kiểm tra dựa trên EUD cũng được bộc lộ.



- (11) **1-0028057 B** (15) 18/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2017 350
- (21) 1-2016-05191 (85) 30/12/2016
- (22) 06/07/2015 (86) PCT/FR2015/051868 06/07/2015
- (30) 1456590 08/07/2014 FR (87) WO2016/005694 14/01/2016
- (51) *A47J 36/02; C23C 18/12; G01K 11/14; C01G 49/00*
- (73) **SEB S.A.** (FR)
112 Chemin du Moulin Carron, Campus SEB, 69130 Ecully, France
- (72) LE BRIS, Stéphanie (FR); PERILLON, Jean-Luc (FR); WAKU, Jean (CG);
SERIER-BRAULT, Hélène (FR); JOBIC, Stéphane (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÀNG PHỦ CHỐNG DÍNH CHỨA ÍT NHẤT MỘT LỚP TRANG TRÍ VÀ ĐỒ DÙNG ĐƯỢC PHỦ BẰNG MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất màng phủ chống dính (2) chứa ít nhất một lớp trang trí (20), chứa chế phẩm tạo màu có đặc tính quang học và/hoặc màu sắc biến đổi thuận nghịch khi màng phủ (2) được xử lý với điều kiện nhiệt độ thay đổi nằm trong khoảng nhiệt độ ngưng (0°C-40°C) và nhiệt độ nóng (80°C-400°C); và đồ dùng được phủ bằng màng này. Chế phẩm tạo màu chứa ít nhất một hợp chất $Y_{(3-x)}M_xFe_{(5-y)}Q_yO_{12}$ ở dạng hạt, và M được chọn từ lantanit, kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, á kim có số oxy hóa bằng +3, Q được chọn từ lantanit, phi kim có số oxy hóa bằng +4, kim loại có số oxy hóa bằng +3 hoặc +4, kim loại chuyển tiếp có số oxy hóa bằng +2 hoặc +4, kim loại kiềm thổ, kim loại kiềm, x bằng 0-0,3 và y bằng 0-3.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028058 B | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2015-04822 | | (85) 12/06/2014 | |
| (22) 12/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/065614 | 12/06/2014 |
| (30) 2013-124470 | 13/06/2013 | JP (87) WO2014/200064 | 18/12/2014 |
| 2013-138658 | 02/07/2013 | JP | |

(51) **B65B 1/04; A61J 1/03**

(73) **NIPRO CORPORATION (JP)**

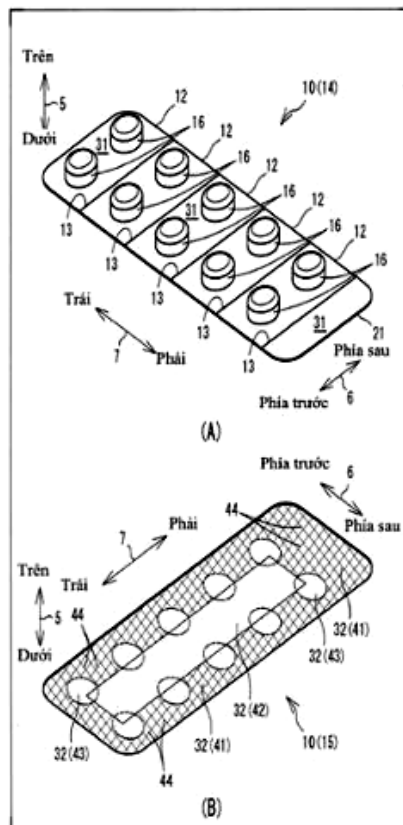
3-9-3 Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 JAPAN

(72) UETAKE Kazuaki (JP); Takeshi KODAI (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **TẤM BAO GÓI DẠNG VĨ CÓ THỂ ẮN QUA DÙNG ĐỂ BAO GÓI THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm bao gói dạng vĩ có thể ấn qua (Press Through Package sheet - PTP sheet) dùng để bao gói thuốc có tấm thứ nhất trong đó mỗi ngăn có khả năng chứa thuốc dạng rắn được nhô lên mặt của bề mặt thứ nhất mà là một bề mặt trong số bề mặt phía sau và bề mặt phía trước và tấm thứ hai mà được dán vào bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất trong tấm thứ nhất và che phủ phần mở của ngăn. Tấm thứ hai có vùng thứ nhất có các rãnh hình lưới có độ sâu thứ nhất trong bề mặt thứ ba đối diện với bề mặt được dính với bề mặt thứ hai và vùng thứ hai có các rãnh hình lưới có độ sâu thứ hai nhỏ hơn độ sâu thứ nhất hoặc không có rãnh.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028059 B | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-02973 | | (85) 16/12/2013 | |
| (22) 06/09/2012 | | (86) PCT/KR2012/007174 | 06/09/2012 |
| (30) 10-2011-0091782 | 09/09/2011 | KR (87) WO2013/036041 A3 | 14/03/2013 |
| | 10-2012-0039501 | 17/04/2012 | KR |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2013-03962

(73) **KT CORPORATION (KR)**

90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

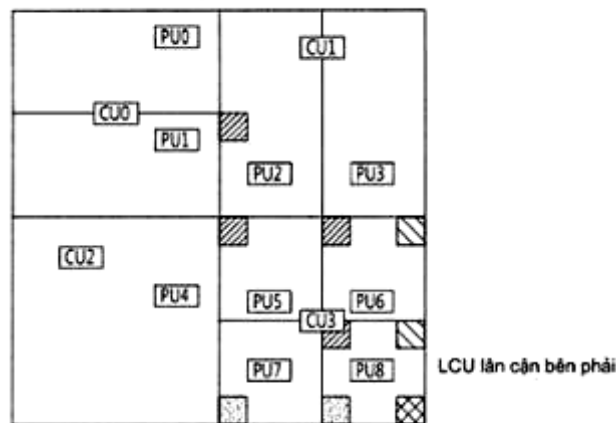
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để thu được vector chuyển động dự đoán theo thời gian. Phương pháp giải mã tín hiệu video có thể bao gồm các bước: xác định liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của bộ phận mã hóa lớn nhất (LCU-Largest Coding Unit) hay không; và xác định liệu khối thứ nhất là có sẵn hay không theo việc liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của LCU hay không. Do đó, độ rộng băng thông bộ nhớ không cần thiết có thể được giảm xuống, và độ phức tạp thực hiện cũng có thể được giảm đi.

Phân chia CU/PU trong LCU hiện thời



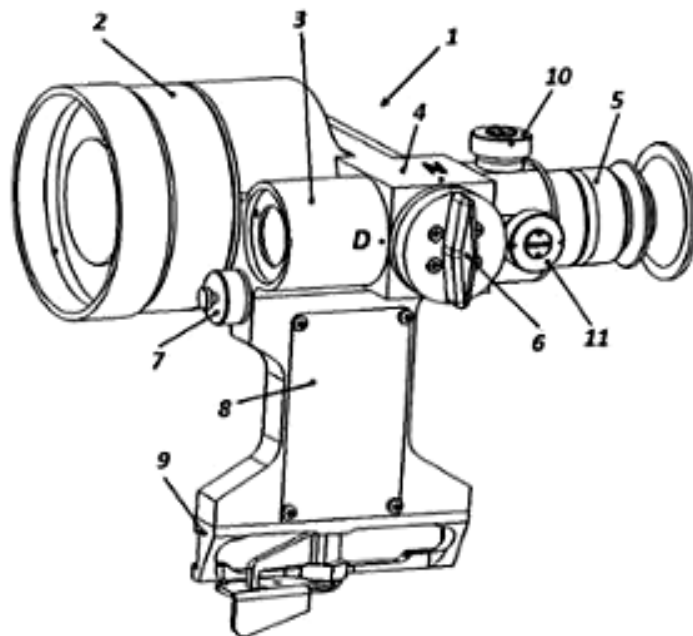
LCU lân cận bên dưới

LCU lân cận
dưới cùng bên phải

- Khối được sắp xếp thứ nhất
- Khối được sắp xếp thứ hai
- Khối được sắp xếp thứ ba
- Khối được sắp xếp thứ tư

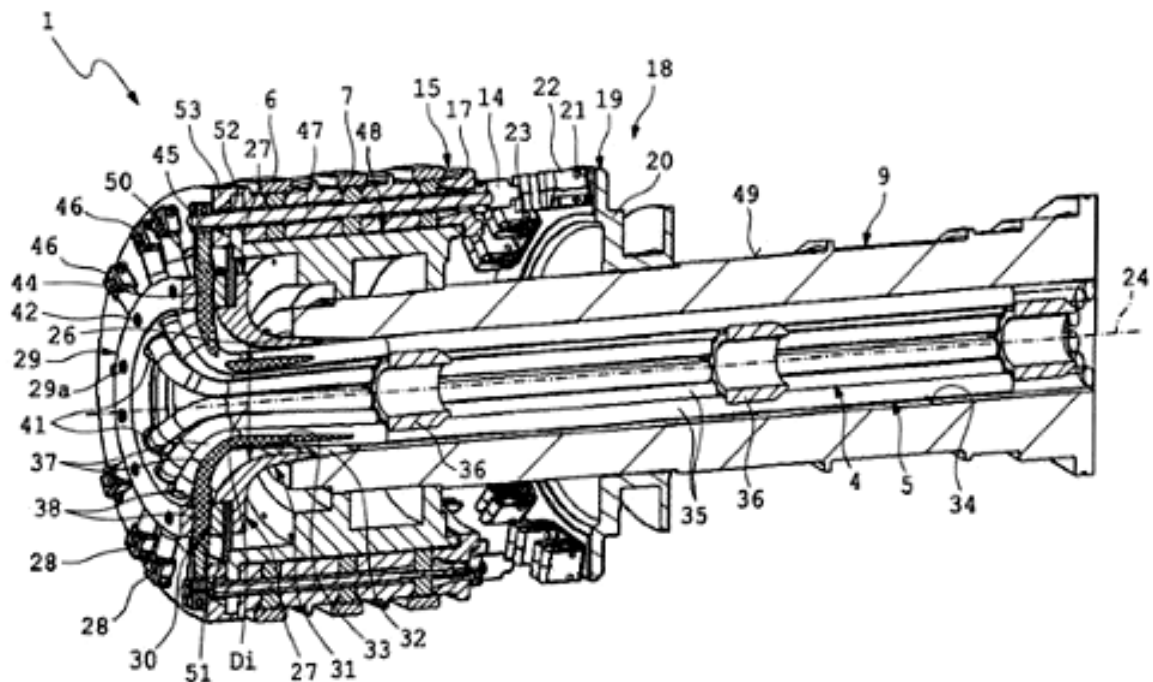
- (11) **1-0028060 B** (15) 18/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2016-01261
(22) 08/04/2016
(51) **G02B 23/12; F41G 1/00; G02B 23/02**
(73) **HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)**
Số 236 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Duy Tuấn (VN); Lê Hoàng Hải (VN)
(54) **KÍNH NGẮM KẾT HỢP NGÀY - ĐÊM DÙNG CHO SÚNG VÀ PHÁO**

- (57) Sáng chế đề cập tới kính ngắm quang - điện tử dùng để ngắm bắn ban ngày và ban đêm cho súng, pháo. Kính ngắm gồm một kênh ngắm ngày và một kênh ngắm đêm được kết hợp trên cùng một thân kính. Mỗi kênh ngắm có cụm vật kính riêng nhưng dùng chung kính khắc vạch và cụm thị kính. Kênh ngắm đêm làm việc theo nguyên lý khuếch đại ánh sáng yếu, sử dụng bộ khuếch đại ảnh thế hệ 2+ hoặc 3. Việc chuyển đổi từ kênh ngắm ngày sang kênh ngắm đêm và ngược lại được thực hiện bằng cách quay một lăng kính cải biên quanh trục của cụm thấu kính đảo ảnh của kênh ngắm đêm. Lăng kính cải biên này có hai mặt bên được đánh bóng và làm việc ở chế độ khúc xạ ánh sáng như một tấm kính phẳng song song hoặc một thấu kính. Vật kính kênh ngắm đêm được bố trí lệch về bên phải so với vật kính của kênh ngắm ngày theo hướng nhìn của người sử dụng.



- (11) **1-0028061 B** (15) 18/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2016-04724
 (22) 02/12/2016
 (30) DE 102015015679.9 03/12/2015 DE
 (51) **H02K 17/02; H02K 13/02; H02K 1/22; H02K 13/00**
 (73) **1. LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany
2. WEG EQUIPAMENTOS ELETRICOS S. A. (BR)
 Av. Prefeito Waldemar Grubba 3000,89256-900 Jaraguá do Sul / SC, Brazil
 (72) Heinz, Posselt (DE); Marco, Kleis (DE); Cesar Luis, Pinter (BR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) RÔTO DÙNG CHO ĐỘNG CƠ CÓ VÀNH TRƯỢT VÀ ĐỘNG CƠ CÓ VÀNH TRƯỢT BAO GỒM RÔTO NÀY

(57) Sáng chế đề xuất rôto (2) dùng cho động cơ có vành trượt (1) bao gồm trục thân rỗng (9) có đầu hờ (26), các dây cáp điện (4, 5), và phần dẫn hướng dây cáp (27) được bố trí trên đầu hờ (26) dẫn hướng các dây cáp điện (4, 5) từ bên trong trục thân rỗng (9) về phía các điểm nối (28) của các dây cáp điện (4, 5) bên ngoài trục thân rỗng (9). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến động cơ có vành trượt (1) bao gồm rôto này.



- (11) **1-0028062 B** (15) 18/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2012 295
(21) 1-2011-03356 (85) 05/12/2011
(22) 04/06/2010 (86) PCT/EP2010/057842 04/06/2010
(30) 10 2009 023 04/06/2009 DE (87) WO2010/139789 09/12/2010
928.6
(51) **C22B 1/20; C22B 1/243; C22B 1/24; C22B 1/16**
(73) **RHEINKALK GMBH (DE)**
Am Kalkstein 1 42489 Wulfrath, Germany
(72) GUNTHER, Theo (DE); BLOSER, Matthias (DE); ALFENAS MOREIRA, Denise (BR); PICKBRENNER, Arnd (DE); PUST, Christopher (DE); RUCKERT, Wolfgang (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KẾT TỤ DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU CHO Lò CAO, NGUYÊN LIỆU CHO Lò CAO SẢN XUẤT ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ HỖN HỢP TRỘN TRƯỚC ĐỂ SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CHO Lò CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khối kết tụ mà được sử dụng làm nguyên liệu cho lò cao, bằng cách trộn nguyên liệu mịn chứa kim loại và/hoặc oxit kim loại, chất kết dính khoáng, mà bao gồm nguyên liệu khoáng thô và nguyên liệu có nguồn gốc từ vôi và tùy ý các chất phụ gia khác để tạo thành khối và làm rắn khối này để tạo thành khối kết tụ, trong đó nguyên liệu thô có tỷ lệ silic oxit ít nhất là 40% trọng lượng, tỷ lệ hạt mịn có đường kính hạt dưới 4µm ít nhất là 20% trọng lượng, và tỷ lệ cỡ hạt có đường kính hạt dưới 1µm ít nhất là 10% trọng lượng được sử dụng làm nguyên liệu khoáng thô. Sáng chế còn đề cập đến nguyên liệu cho lò cao mà có thể được sản xuất bằng phương pháp theo sáng chế và hỗn hợp trộn trước để sản xuất nguyên liệu cho lò cao.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028063 B | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-04799 | | (85) 07/12/2016 | |
| (22) 29/05/2014 | | (86) PCT/JP2014/064348 | 29/05/2014 |
| (30) 2014-108438 | 26/05/2014 | JP (87) WO2015/181936 A1 | 03/12/2015 |

(51) **C23C 2/12**

(73) **NISSHIN STEEL CO.,LTD. (JP)**

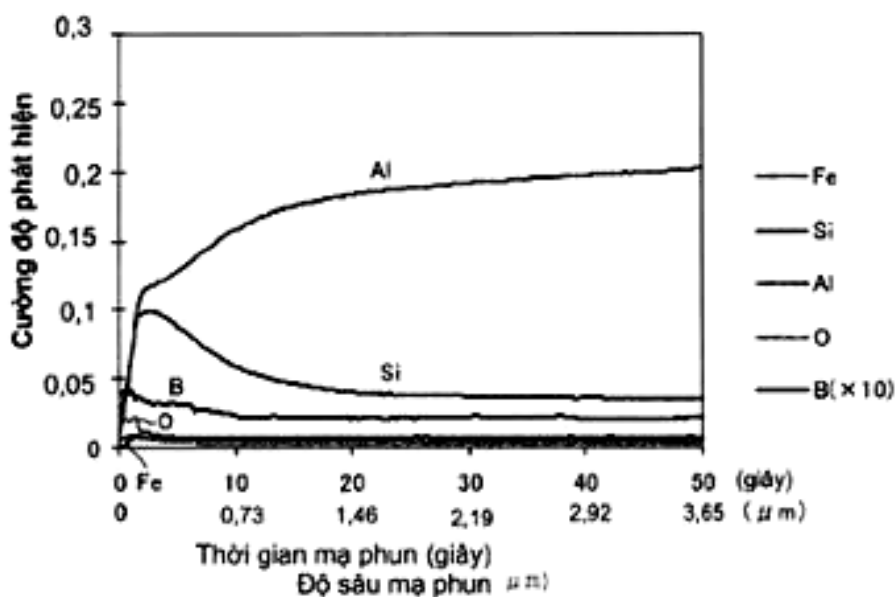
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

(72) FURUKAWA Shinya (JP); OKAMOTO Junichi (JP); HATTORI Yasunori (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **TẤM THÉP MẠ HỢP KIM NHÔM NHÚNG NÓNG CÓ ĐẶC TÍNH DỄ GIA CÔNG**

(57) Sáng chế được đề xuất để cải thiện đặc tính chống mòn do ma sát của lớp mạ hợp kim nhôm nhúng nóng của tấm thép mạ hợp kim nhôm nhúng nóng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới tấm thép mạ hợp kim nhôm nhúng nóng có đặc tính dễ gia công có lớp mạ hợp kim nhôm nhúng nóng với thành phần chứa Si với lượng từ 1,0 tới 12,0% theo trọng lượng và B với lượng từ 0,002 tới 0,080% theo trọng lượng và được tạo ra trên bề mặt của tấm thép nền, lớp mạ này có tỷ số I_{MAX}/I_0 lớn hơn hoặc bằng 2,0 khi được đo bằng kỹ thuật phân tích độ sâu GDS (phép trắc phổ phát xạ quang học phóng điện phát sáng) từ bề mặt ngoài cùng theo chiều sâu vào lớp mạ, trong đó I_{MAX} là cường độ phát hiện lớn nhất của B ở các vùng với độ sâu mạ phun từ 0 tới 1,0 μm , và I_0 là cường độ phát hiện trung bình của B trong phạm vi độ sâu mạ phun từ 1,0 tới 5,0 μm .



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028064 B | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2016 | 337 |
| (21) 1-2015-03947 | | (85) 15/10/2015 | |
| (22) 17/03/2014 | | (86) PCT/US2014/030473 | 17/03/2014 |
| (30) 61/798,206 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/145668 A1 | 18/09/2014 |

(51) **A61F 13/49**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)**

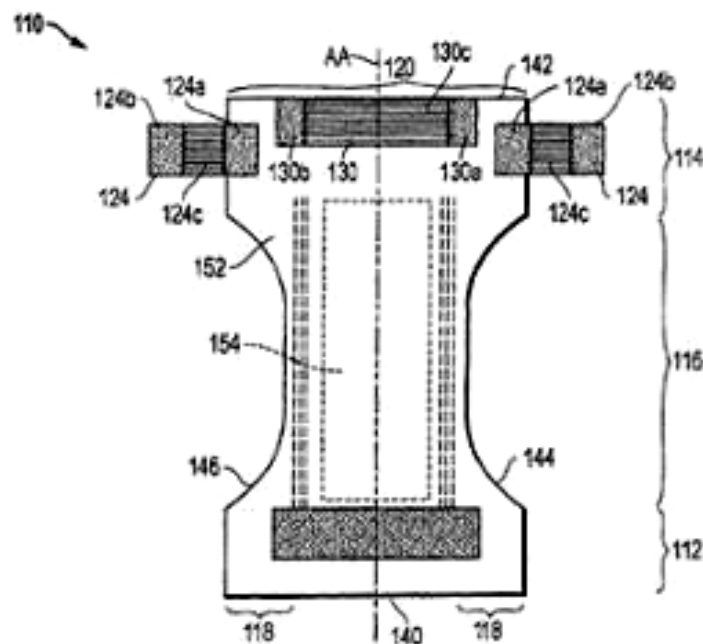
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) SCHROER, Charles, F., Jr (US)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

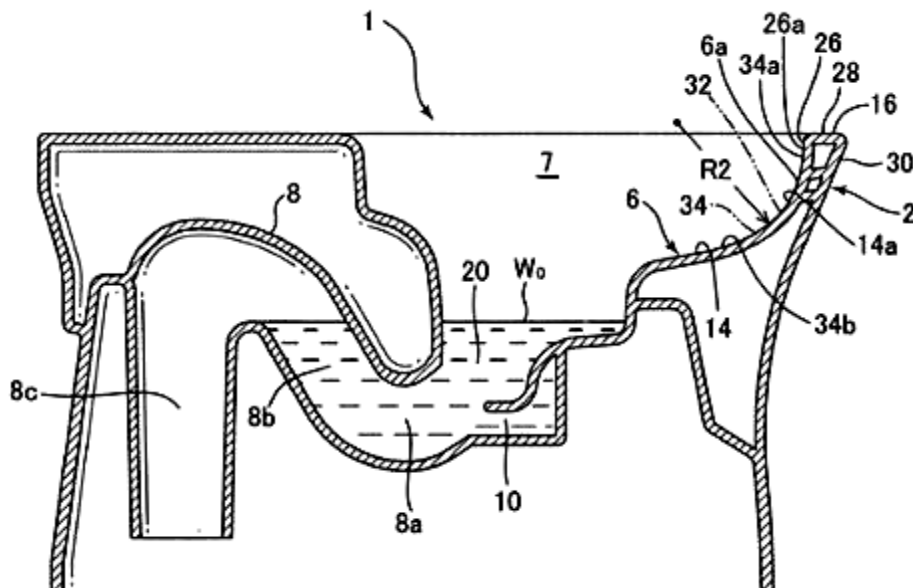
(54) **CỤM THẨM HÚT ĐÀN HỒI, CỤM LỖI THẨM HÚT ĐÀN HỒI, VÀ VẬT DÙNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm thẩm hút đàn hồi và cụm lõi thẩm hút đàn hồi để sử dụng trong việc sản xuất quần áo thẩm hút đàn hồi dùng một lần (110). Cụm đàn hồi bao gồm lõi thẩm hút bao gồm: lớp nền có cặp mép bên (144, 146) và đường tâm dọc tưởng tượng (AA) cách nhau bên trong từ các mép bên (144, 146); kết cấu đàn hồi được đỡ bởi lớp nền, kết cấu đàn hồi bao gồm nhiều bộ phận đàn hồi (124, 130) cách nhau tạo ra nhiều kênh hoặc nhiều khoang; và các hạt polyme siêu thẩm hút được gắn vào các bộ phận đàn hồi (124, 130).



- (11) **1-0028065 B** (15) 18/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2016-03236
 (22) 31/08/2016
 (30) 2015-177408 09/09/2015 JP
 (51) **E03D 11/08; E03D 11/17; E03D 11/13**
 (73) **TOTO LTD. (JP)**
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
 (72) KASHIRAJIMA Shu (JP); MOMOE Masaaki (JP); KITAMURA Masaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỆ XÍ XẢ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bệ xí xả nước để làm sạch thân chính bệ xí và xả chất thải bằng cách dùng nước xả. Bệ xí xả nước này có phần bồn có bề mặt chứa chất thải dạng bồn và phần vành được tạo ra trên mép trên của bề mặt chứa chất thải, phần vành này có bề mặt theo chu vi trong, mà phần trên của nó được tạo kết cấu để nhô thẳng đứng lên. Phần bồn có vùng trước, vùng trước này có bề mặt dạng hình cung thứ nhất có độ cong R1 theo phương nằm ngang của phần trên của bề mặt chứa chất thải và bề mặt dạng hình cung thứ hai có độ cong R2 theo phương thẳng đứng được tạo ra bởi bề mặt theo chu vi trong của phần vành và bề mặt chứa chất thải, và tỷ lệ của độ cong R1 với độ cong R2 nằm trong khoảng từ 1 : 3 đến 3:1.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028066 B | (15) 18/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2014 | 313 |
| (21) 1-2013-04022 | | (85) 20/12/2013 | |
| (22) 20/05/2011 | | (86) PCT/US2011/037376 | 20/05/2011 |
| | | (87) WO2012/161678 | 29/11/2012 |

(51) **G06Q 30/00**

(73) **IMIDUS TECHNOLOGIES, INC. (US)**

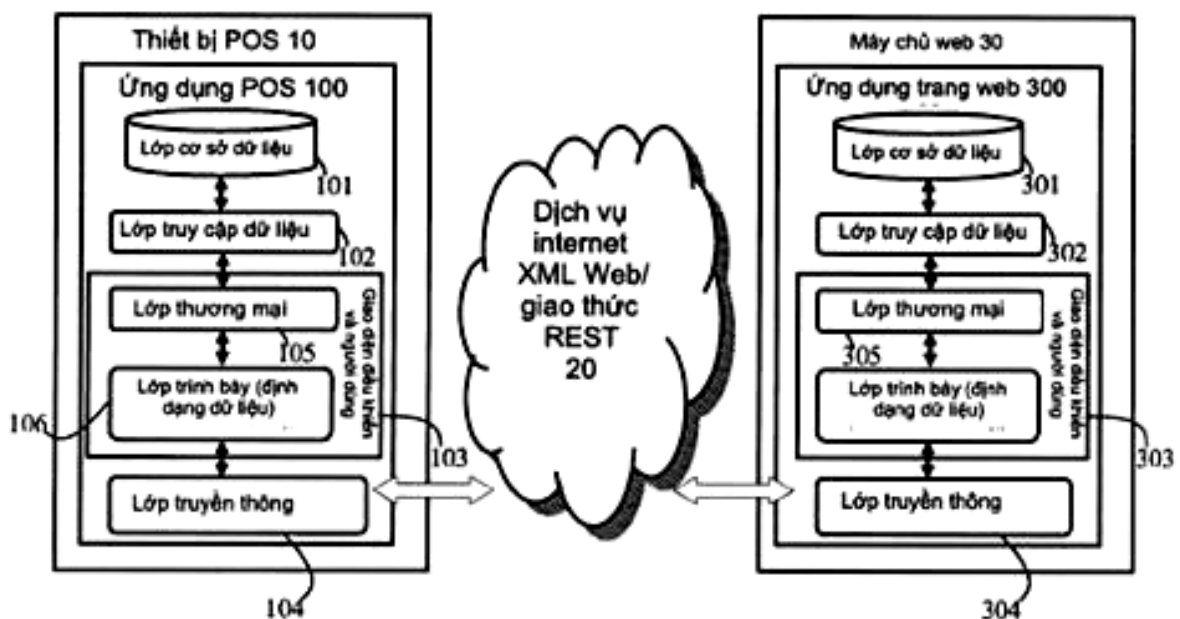
10855 Fairfax Blvd., Third Floor Fairfax, Virginia 22030 - US

(72) IM, Sung, Bin (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐẶT TRƯỚC ĐIỂM BÁN TÍCH HỢP TRÊN WEB**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đồng bộ hóa và tích hợp dữ liệu đặt trước, dữ liệu đặt hàng, và dữ liệu thương mại điện tử, dữ liệu thẻ quà tặng, và/hoặc dữ liệu điểm khách hàng thân thiết có trong thiết bị POS của trang web của bên bán và đồng bộ hóa dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu trang web cho thiết bị POS. Hệ thống này bao gồm thiết bị POS để lưu trữ ứng dụng POS, ứng dụng POS có lớp cơ sở dữ liệu POS, và máy chủ web để lưu trữ ứng dụng trang web, ứng dụng trang web này bao gồm lớp cơ sở dữ liệu trang web. Máy chủ web lưu trữ trang web truy cập được công cộng và ứng dụng trang web xử lý đầu vào dữ liệu trong trang web thành lớp cơ sở dữ liệu trang web, và ứng dụng POS truyền thông với ứng dụng trang web để phù hợp hài hòa lớp cơ sở dữ liệu trang web và lớp cơ sở dữ liệu POS qua các giao thức internet. Hệ thống có thể được dùng để tích hợp nhà hàng hoặc hệ thống đặt trước, đặt hàng, và thương mại điện tử POS của bên bán khác qua trang web.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028067 B | | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | | 397B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02628 | | | (85) 10/07/2017 | |
| (22) 19/01/2016 | | | (86) PCT/JP2016/000253 | 19/01/2016 |
| (30) 2015-008173 | 19/01/2015 | JP | (87) WO2016/117331 A1 | 28/07/2016 |
| 2015-008172 | 19/01/2015 | JP | | |

(51) **B41J 2/175**

(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

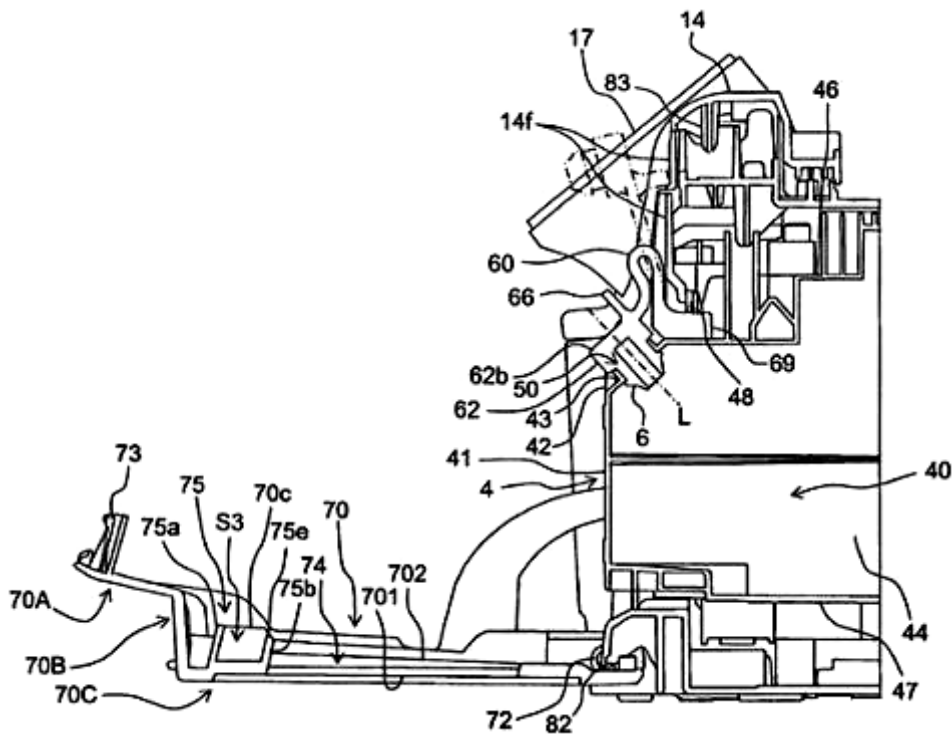
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, 4678561, JP

(72) OSAKABE, Yoshinori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TIÊU THỤ CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiêu thụ chất lỏng bao gồm: bộ phận tiêu thụ chất lỏng; bể chứa có khoang lưu trữ chất lỏng và cửa vào; nắp; và vỏ bọc có phần che có thể di chuyển so với bể chứa giữa vị trí đóng và vị trí mở. Phần che có bề mặt bên trong và phần nhô được nhô từ bề mặt bên trong hướng về bể chứa. Phần nhô của phần che được tạo ra có phần ép đối diện với bề mặt bên ngoài của nắp tại khoảng cách cách quãng định trước, trong điều kiện mà thiết bị tiêu thụ chất lỏng ở trạng thái bình thường mà trong đó phần che ở vị trí đóng và nắp được lắp trong cửa vào, và phần ép tỳ vào bề mặt bên ngoài đầu tiên, trong điều kiện mà nắp được di chuyển theo hướng chèn cho phép nắp được tháo ra khỏi cửa vào.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028068 B | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01503 | | (85) 24/04/2017 | |
| (22) 30/10/2015 | | (86) PCT/IB2015/058402 | 30/10/2015 |
| (30) RM2014A000628 | 31/10/2014 | IT (87) WO2016/067263 | 06/05/2016 |

(51) **B60L 11/18; B60L 11/00**

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

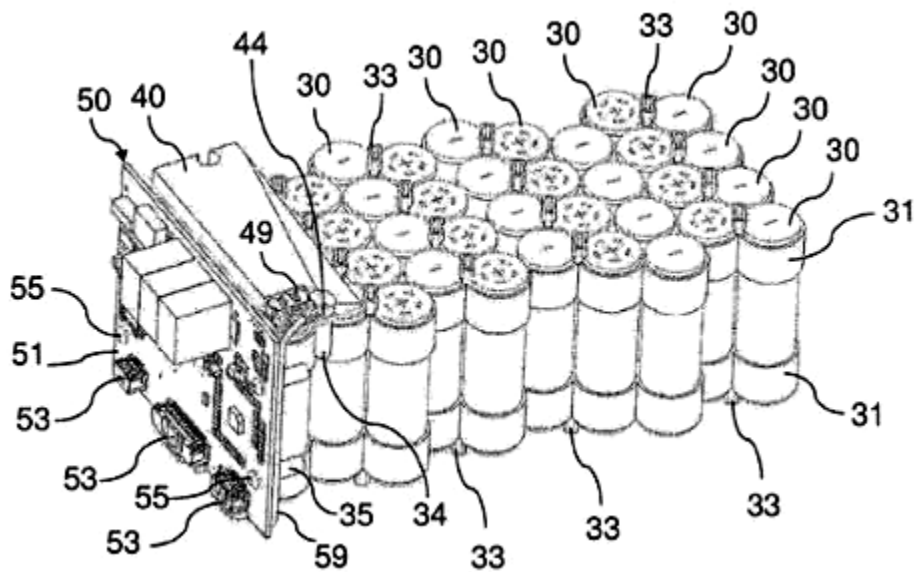
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

(72) CARMIGNANI, Luca (IT); GRASSI, Andrea (IT); NUTI, Luca (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ THIẾT BỊ XE ĐẠP ĐIỆN**

- (57) Bộ ắc quy nạp lại được (20) dùng cho xe điện hoặc lai (1), bao gồm: ít nhất một bộ phận nối điện (23) với nhóm truyền lực (5) của xe điện hoặc lai (1); nhiều pin được nối điện một cách tương hỗ (30); ít nhất một khối mạch thứ nhất (40) được hợp nhất trong bộ ắc quy nạp lại được (20) và bao gồm giao diện truyền thông vô tuyến (45).



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0028069 B | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/09/2017 |
| | | 354 |
| (21) 1-2017-02246 | (85) 15/06/2017 | |
| (22) 21/11/2014 | (86) PCT/CN2014/091929 | 21/11/2014 |
| | (87) WO2016/078090 | 26/05/2016 |

(51) **H04W 24/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

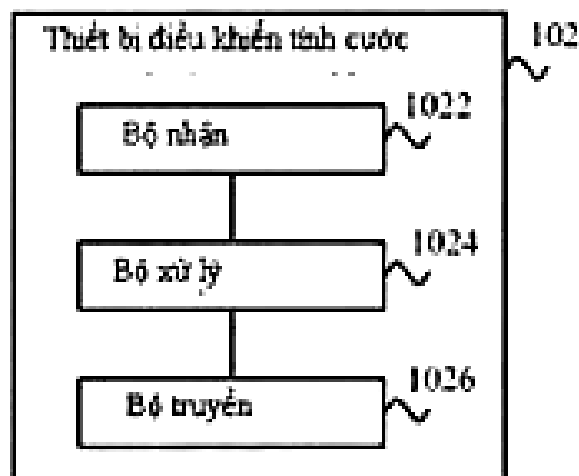
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Yufang (CN); WANG, Caijuan (CN); LUO, Wujun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

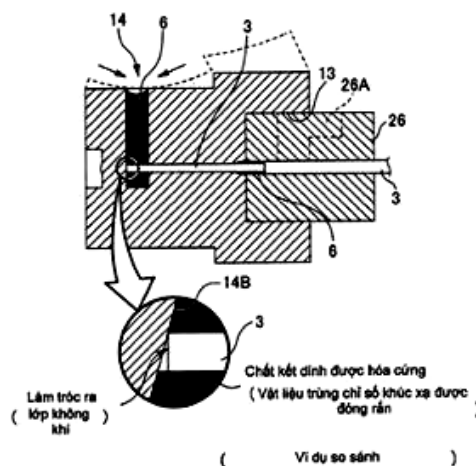
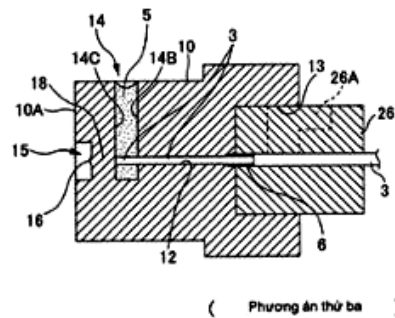
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TÍNH CƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH CƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển tính cước, phương pháp, và hệ thống. Khi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) (112) truy nhập dịch vụ tính cước nhà cung cấp dịch vụ (service provider, SP) các ứng dụng bên thứ ba (over the top, OTT), thiết bị điều khiển tính cước (102) tiếp nhận thông tin mô tả luồng từ chức năng tăng cường tính cước và thực hiện chính sách (policy and charging enforcement function, PCEF) (108) (2001), trong đó thông tin mô tả luồng thu được bởi PCEF (108) theo luồng dữ liệu nhận được từ UE (112); xác định, theo thông tin mô tả luồng, định danh dịch vụ tương ứng với luồng dữ liệu (2002); và gửi định danh dịch vụ đến PCEF (108), sao cho PCEF (108) tính cước cho dịch vụ theo định danh dịch vụ (2003). Khi UE (112) truy nhập dịch vụ, PCEF (108) có thể thu thập định danh dịch vụ từ thiết bị điều khiển tính cước. Theo cách này, không cần tạo cấu hình định danh dịch vụ và định danh tính cước trên PCEF (108), PCEF (108) có thể thu thập định danh dịch vụ và định danh tính cước tương ứng với luồng dữ liệu. Do vậy, tải làm việc cấu hình có thể được giảm.



- (11) **1-0028070 B** (15) 18/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-03497 (85) 08/09/2017
 (22) 12/02/2016 (86) PCT/JP2016/054054 12/02/2016
 (30) 2015-034505 24/02/2015 JP (87) WO2016/136484 A1 01/09/2016
 (51) **G02B 6/32; G02B 6/36**
 (73) **FUJIKURA LTD. (JP)**
 5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)
 (72) NAKAMA, Akihiro (JP); OTA, Tatsuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **ĐẦU BỊT GẮN SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU BỊT GẮN SỢI QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu bịt gắn sợi quang để làm giảm sự suy giảm tín hiệu của tín hiệu quang, sợi quang này bao gồm: sợi quang; và đầu bịt mà giữ phần đầu của sợi quang, trong đó đầu bịt bao gồm bề mặt đầu của đầu bịt, lỗ sợi để lắp sợi quang, phần nhồi đầy chất kết dính mà bao gồm bề mặt phản hờ của lỗ sợi quang và bề mặt đối diện đối diện với bề mặt phản hờ, và phần truyền ánh sáng mà truyền tín hiệu quang giữa bề mặt đầu của đầu bịt và bề mặt đối diện, và bề mặt đầu của sợi quang được bố trí gần với bề mặt đối diện ở phần nhồi đầy chất kết dính, phần nhồi đầy chất kết dính được nhồi đầy chất kết dính quang học có độ cứng Shore D bằng hoặc nhỏ hơn 50. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đầu bịt gắn sợi quang nêu trên.



(11) 1-0028071 B			(15) 18/03/2021	
(45) 26/04/2021		397B	(43) 25/10/2016	343
(21) 1-2016-03203			(85) 29/08/2016	
(22) 26/01/2015			(86) PCT/JP2015/000327	26/01/2015
(30) 2014-017678	31/01/2014	JP	(87) WO2015/115085	06/08/2015
	2015-005776	15/01/2015	JP	

(51) **B65D 83/14; B65D 83/40; B65D 83/36; B05B 9/04**

(73) **FUMAKILLA LIMITED (JP)**

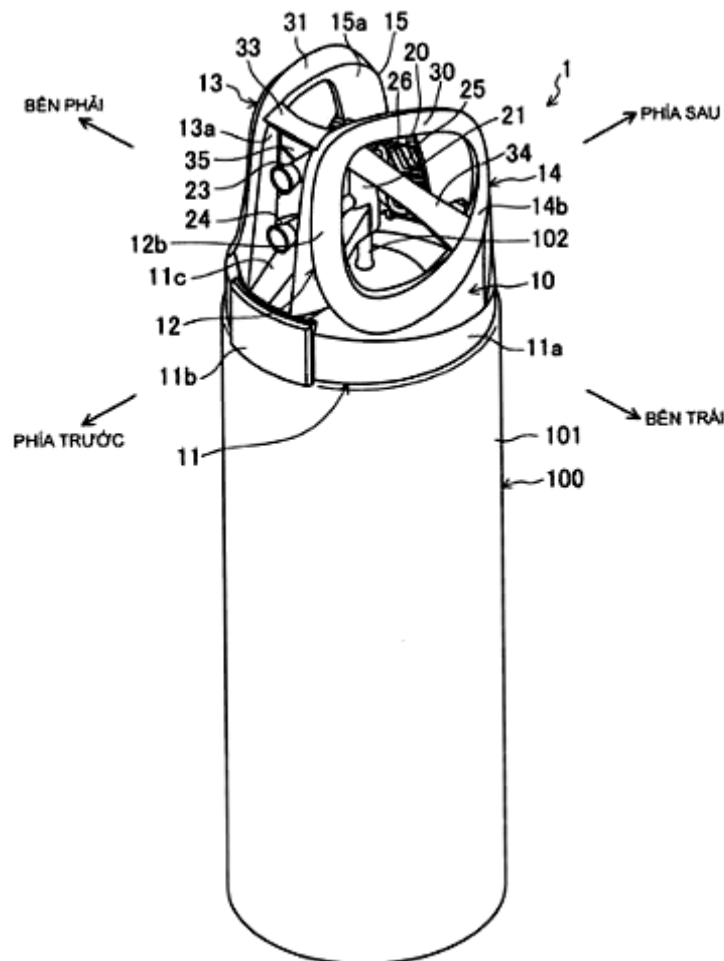
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan

(72) YAMAMOTO, Kazunori (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP BÌNH CHỨA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bình chứa sol khí, trong đó các trụ chống từ (12) đến (15) được bố trí ở gần nút (20) của thân nắp (10) sao cho các trụ chống này nhô lên trên cao hơn các vòi phun (23) và (24). Các đầu trên của các trụ chống (12) và (14) nối tiếp nhau.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0028072 B | | | (15) 18/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00192 | | | (85) 15/01/2018 | |
| (22) 07/07/2016 | | | (86) PCT/JP2016/070169 | 07/07/2016 |
| (30) 2015-155075 | 05/08/2015 | JP | (87) WO2017/022402 | 09/02/2017 |
| 2015-155076 | 05/08/2015 | JP | | |
| 2015-155077 | 05/08/2015 | JP | | |
| 2015-197368 | 05/10/2015 | JP | | |

(51) **B41J 2/01; B05C 9/12; B05C 13/02; B05C 5/00**

(73) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

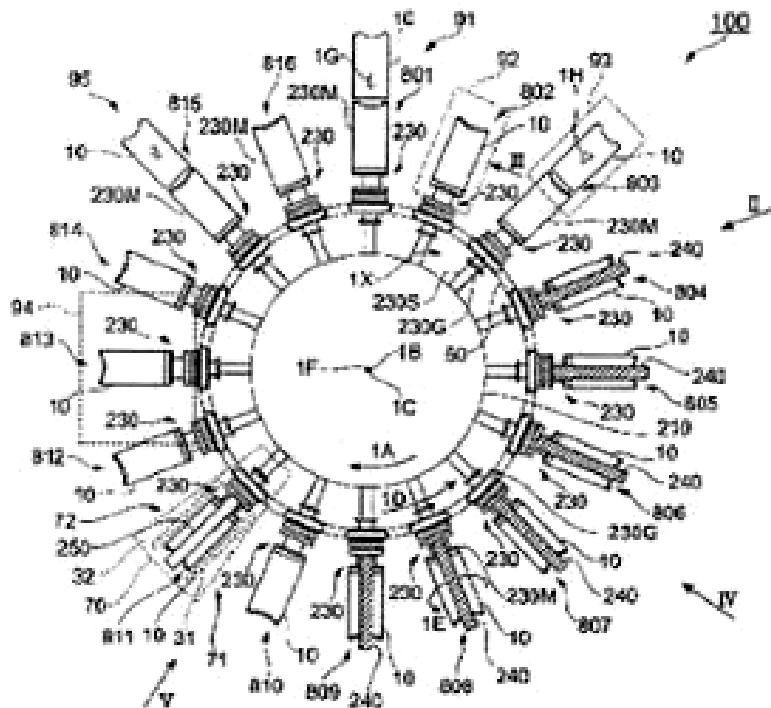
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP); SUWA, Asumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in, trong đó thiết bị in này bao gồm bộ phận vận chuyển thân lon để tuần tự vận chuyển các thân lon; bộ phận tạo ảnh được lắp đặt ở vị trí bất kỳ trong số các vị trí dừng thân lon và thực hiện tạo ảnh trên thân lon; và bộ phận chiếu ánh sáng được lắp đặt ở một vị trí dừng thân lon khác, trong đó một hoặc nhiều vị trí dừng thân lon khác được bố trí giữa vị trí dừng để tạo ảnh và vị trí dừng để chiếu ánh sáng.



- (11) **1-0028073 B** (15) 18/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-03015 (85) 21/06/2013
 (22) 21/12/2011 (86) PCT/US2011/066359 21/12/2011
 (30) 61/425,670 21/12/2010 US (87) WO2012/088211 A1 28/06/2012
 61/449,528 04/03/2011 US

(51) **H04B 1/66**

(62) 1-2013-01919

(73) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

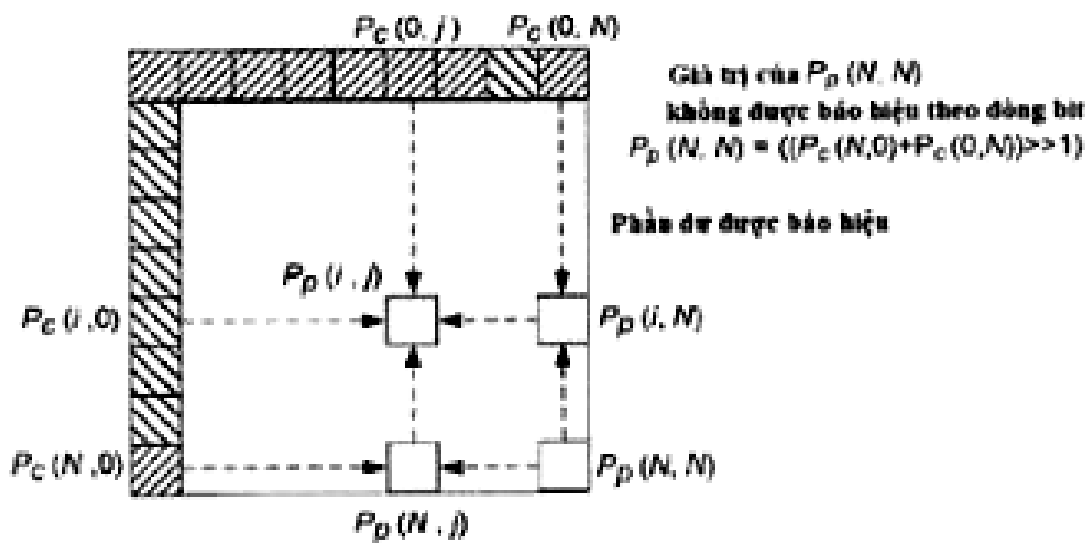
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo, 100-6150, Japan

(72) **BOSSSEN, Frank, Jan (NL); KANUMURI, Sandeep (IN)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

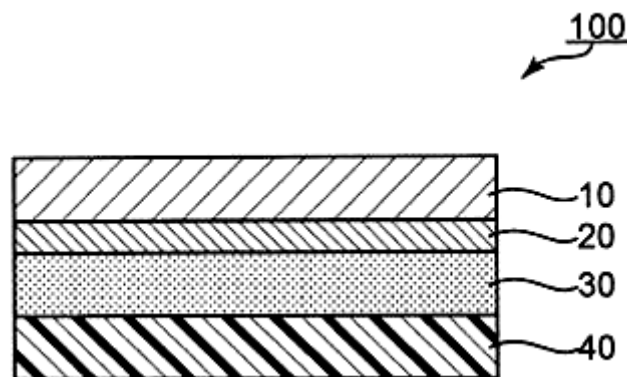
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ BỘ GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến mã hóa chế độ phẳng ít phức tạp, trong đó giá trị dự báo thứ nhất được tính toán nhờ sử dụng phép nội suy tuyến tính giữa giá trị của các điểm ảnh ở đường biên ngang tương ứng và giá trị của một trong số các điểm ảnh ở đường biên theo chiều thẳng đứng, và giá trị dự báo thứ hai được tính toán nhờ sử dụng phép nội suy tuyến tính giữa giá trị của các điểm ảnh ở đường biên theo chiều thẳng đứng tương ứng và giá trị của một trong số các điểm ảnh ở đường biên ngang. Giá trị dự báo thứ nhất và giá trị dự báo thứ hai sau đó được tính trung bình để đưa ra giá trị điểm ảnh dự báo tương ứng trong khối dự báo. Phần dư giữa khối dự báo và khối đích được truyền tới bộ giải mã.



- (11) **1-0028074 B** (15) 19/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-02308 (85) 30/05/2018
 (22) 18/11/2016 (86) PCT/JP2016/084247 18/11/2016
 (30) 2015-233761 30/11/2015 JP (87) WO2017/094530 08/06/2017
 2016-200418 11/10/2016 JP
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/1335; G02F 1/13357; H05B 33/04; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; B32B 7/02; G02F 1/13363**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) IIDA, Toshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ CÁC LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm có khả năng thu được thiết bị hiển thị tinh thể lỏng tuyệt vời về khả năng quan sát khi được quan sát qua chi tiết quang học có tác dụng phân cực. Tấm phân cực có lớp làm chậm có dạng kéo dài và bao gồm, theo thứ tự sau: lớp làm chậm; lớp phân cực; và lớp chất dính nhạy áp. Lớp làm chậm có độ làm chậm trong mặt phẳng $Re(550)$ nằm trong khoảng từ 100nm đến 180nm, thỏa mãn mối tương quan $Re(450) < Re(550) < Re(650)$, có chỉ số khúc xạ elipxoit thể hiện mối tương quan $n_x > n_z > n_y$, và có hệ số N_z nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,8. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh.



- (11) **1-0028075 B** (15) 19/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-02693 (85) 14/07/2017
(22) 17/12/2014 (86) PCT/CN2014/094134 17/12/2014
(87) WO2016/095140 A1 23/06/2016

(51) **H04L 12/28**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

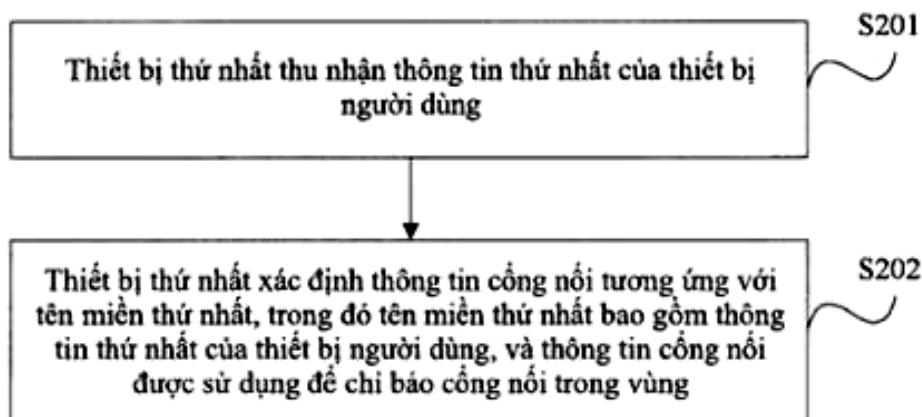
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHONG, Yu (CN); DU, Ruchuan (CN); QI, Caixia (CN); LV, Yangming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

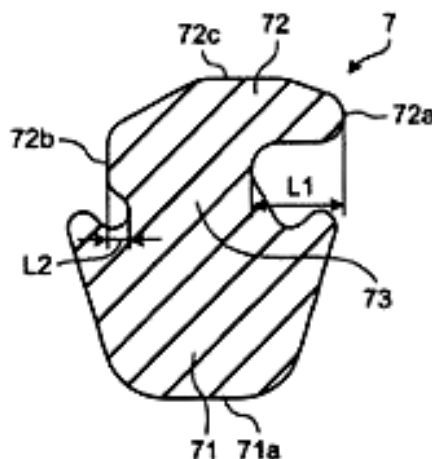
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN CÔNG NỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định thông tin công nổi. Thiết bị thứ nhất thu nhận thông tin thứ nhất của thiết bị người dùng, trong đó thông tin thứ nhất của thiết bị người dùng được sử dụng để chỉ báo vùng trong đó thiết bị người dùng đăng ký thuê bao dịch vụ, và thiết bị thứ nhất xác định thông tin công nổi tương ứng với tên miền thứ nhất, trong đó tên miền thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất của thiết bị người dùng. Tên miền thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất của thiết bị người dùng, và thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo vùng trong đó thiết bị người dùng đăng ký thuê bao tới dịch vụ. So với phương pháp trong đó phân đoạn số được sử dụng để tạo ra tên miền, điều này làm giảm số lượng các tên miền mà cần được tạo cấu hình và được duy trì, và làm giảm các chi phí bảo dưỡng của người khai thác.



- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0028076 B | | (15) 19/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00336 | | (85) 25/01/2017 | |
| (22) 17/07/2015 | | (86) PCT/JP2015/070596 | 17/07/2015 |
| (30) 2014-155517 | 30/07/2014 JP | (87) WO2016/017462 A1 | 04/02/2016 |
| (51) E06B 5/00; E06B 7/22 | | | |
| (73) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP) | | | |
| | 17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP) | | |
| (72) MATSUOKA, Yuriko (JP); HIROSE, Makoto (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) CỬA LÀM KÍN NƯỚC | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất cửa làm kín nước bao gồm khung được bố trí ở phần hở của kết cấu, thân cửa được đỡ theo cách có thể quay được bởi khung để mở và đóng phần hở, và bịt nước cao su dạng đai được xen giữa khung và thân cửa theo hướng nén trong đó thân cửa được nén lên trên khung trong khi thân cửa được đặt ở vị trí đóng để đóng phần hở. Bịt nước cao su liền khối bao gồm phần gắn được gắn vào một trong số khung và thân cửa, phần tiếp giáp rãnh bao gồm mặt tiếp giáp phẳng mà tiếp giáp trên phần còn lại trong số khung và thân cửa, và phần nổi mà nổi phần gắn và phần tiếp giáp có chiều rộng hẹp hơn cả phần gắn và phần tiếp giáp; và trên mặt cắt ngang theo chiều dọc, bịt nước cao su có hình dạng sao cho khoảng cách giữa đầu này của phần tiếp giáp trên chu vi bên ngoài của khung và phần nổi lớn hơn khoảng cách giữa đầu kia của phần tiếp giáp trên chu vi bên trong của khung và phần nổi, phần tiếp giáp của bịt nước cao su được bố trí tách rời thân cửa khi thân cửa được đặt ở vị trí đóng để đóng phần hở và không nhận áp lực nước.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028077 B | | (15) 19/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-02995 | | (85) 03/08/2017 | |
| (22) 25/01/2016 | | (86) PCT/CN2016/071973 | 25/01/2016 |
| (30) 14/606,665 | 27/01/2015 | US (87) WO2016/119651 | 04/08/2016 |

(51) **H04W 72/04; H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

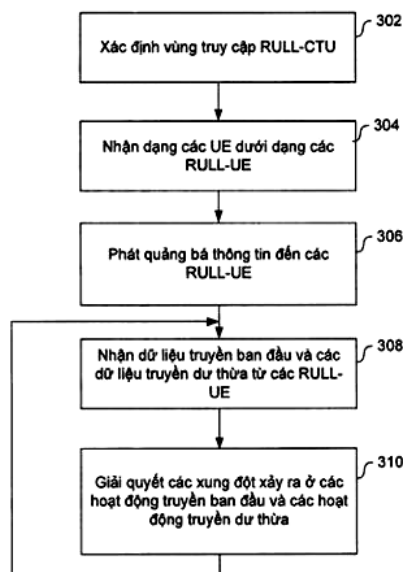
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) AU, Kelvin Kar Kin (CA); ZHANG, Liqing (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THEO SƠ ĐỒ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN KHÔNG CẦN CẤP PHÉP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để thực hiện, bởi trạm gốc (Base Station - BS), cơ chế truyền có thời gian chờ cực thấp và tin cậy theo sơ đồ truyền đường lên không cần cấp phép mà xác định các vùng truy cập khối truyền cạnh tranh (Contention Transmission Unit - CTU) và các CTU. Bước thực hiện cơ chế truyền có thời gian chờ cực thấp và tin cậy này bao gồm bước xác định vùng truy cập CTU có thời gian chờ cực thấp và tin cậy (Reliable Ultra-Low Latency CTU - RULL-CTU) từ một phần của các vùng truy cập CTU của sơ đồ truyền không cần cấp phép, xác định sơ đồ ánh xạ RULL-CTU bằng cách ánh xạ ít nhất một phần trong số các CTU vào vùng truy cập RULL-CTU này để xác định các RULL-CTU, xác định sơ đồ ánh xạ thiết bị người dùng có thời gian chờ cực thấp và tin cậy (Reliable Ultra-Low Latency User Equipment - RULL-UE) bằng cách xác định các quy tắc để ánh xạ các RULL-UE vào các RULL-CTU theo mẫu ban đầu đối với các hoạt động truyền ban đầu trong khoảng thời gian truyền (Transmission Time Interval - TTI) thứ nhất, và theo mẫu được xếp nhóm lại đối với các hoạt động truyền dư thừa trong TTI thứ hai tiếp sau TTI thứ nhất.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0028078 B | (15) 19/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/05/2017 |
| | | 350 |
| (21) 1-2017-00832 | (85) 07/03/2017 | |
| (22) 08/08/2014 | (86) PCT/CN2014/084021 | 08/08/2014 |
| | (87) WO2016/019584 A1 | 11/02/2016 |

(51) **H04W 24/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

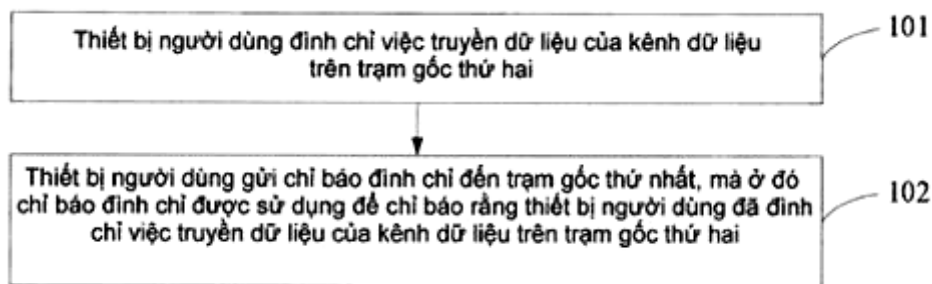
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Tao (CN); LIN, Bo (CN); SHI, Jie (CN)

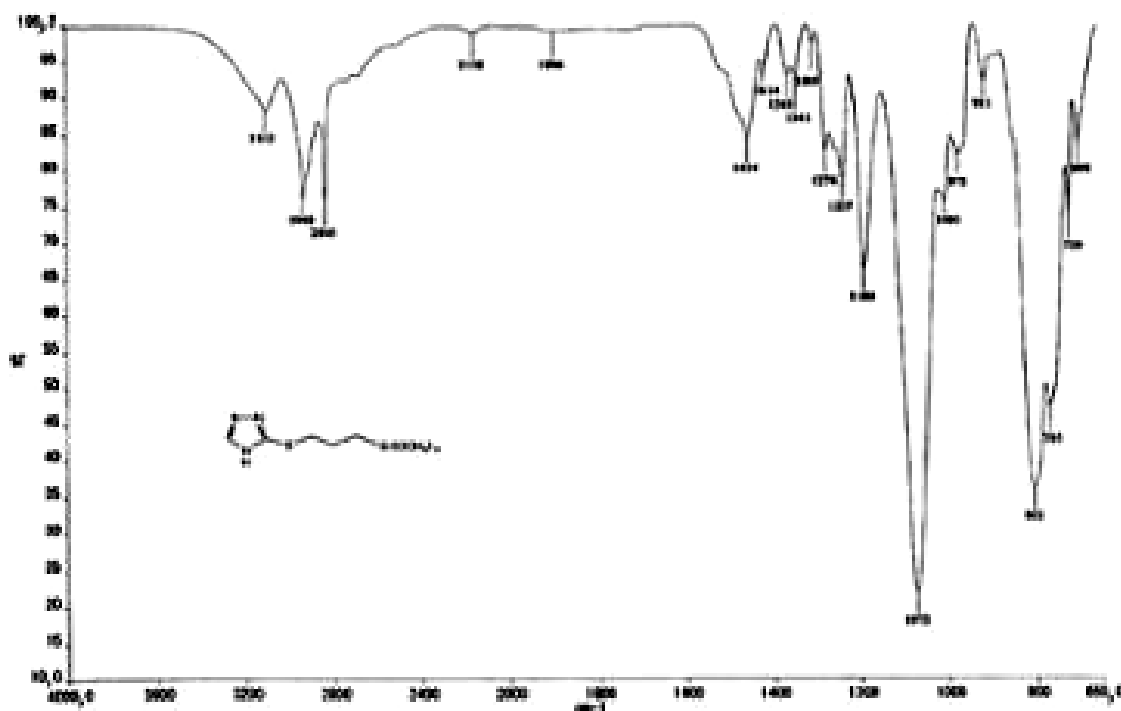
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KÊNH DỮ LIỆU RADIO, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ TRẠM GỐC**

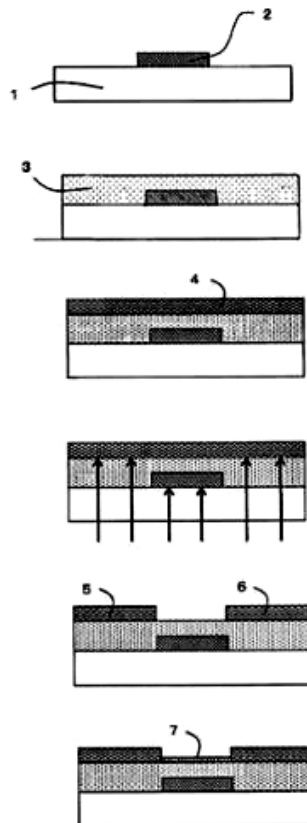
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý kênh dữ liệu radio, thiết bị người dùng, và trạm gốc. Phương pháp bao gồm các bước: đình chỉ, bởi thiết bị người dùng, việc truyền dữ liệu của kênh dữ liệu trên trạm gốc thứ hai; và gửi, bởi thiết bị người dùng, chỉ báo đình chỉ đến trạm gốc thứ nhất, mà ở đó chỉ báo đình chỉ được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị người dùng đã đình chỉ việc truyền dữ liệu của kênh dữ liệu trên trạm gốc thứ hai. Thiết bị người dùng xác định bởi chính nó xem có đình chỉ kênh dữ liệu hay không, và không cần tương tác với trạm gốc thứ nhất trong quy trình đình chỉ, sao cho chi phí truyền tín hiệu được làm giảm. Việc truyền dữ liệu của kênh dữ liệu trên trạm gốc thứ hai được dừng lại theo cách thức đình chỉ, và thực thể giao thức liên quan đến kênh dữ liệu không cần phải loại bỏ, sao cho khi việc truyền dữ liệu của kênh dữ liệu trên trạm gốc thứ hai được tiếp tục, thì thực thể giao thức liên quan không cần phải được tái thiết lập, do đó nâng cao việc sử dụng các tài nguyên kênh dữ liệu radio.



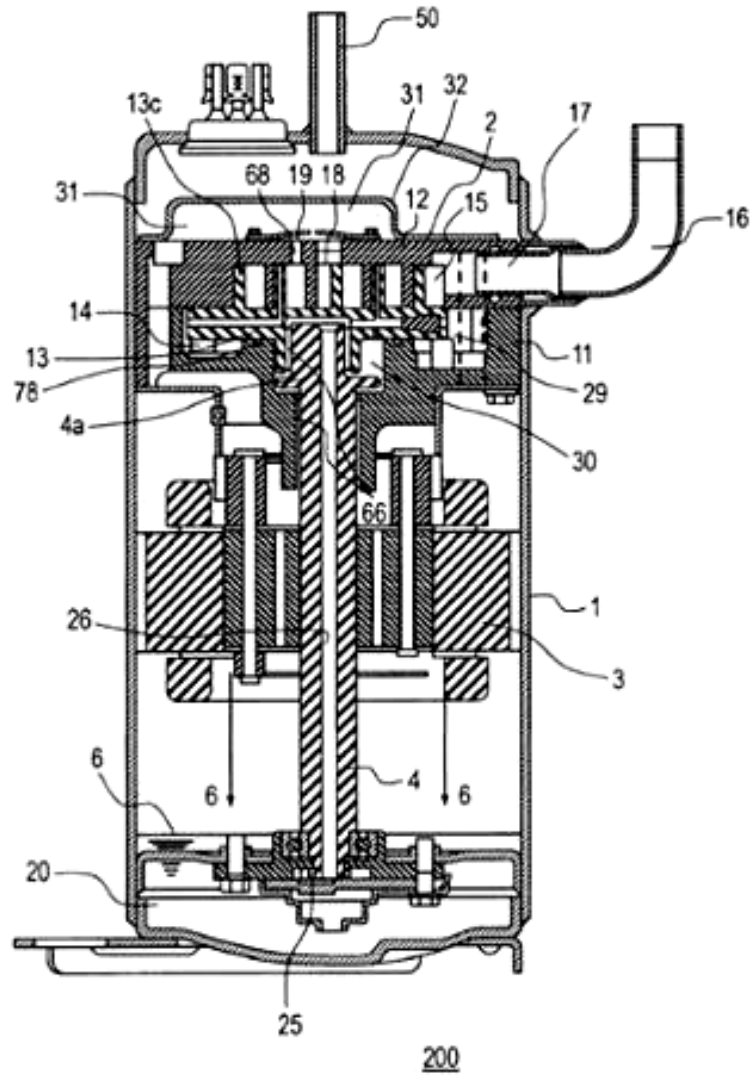
- (11) **1-0028079 B** (15) 19/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2015-04988 (85) 29/12/2015
- (22) 30/06/2014 (86) PCT/JP2014/067469 30/06/2014
- (30) 2013-138541 02/07/2013 JP (87) WO2015/002158 A1 08/01/2015
- 2013-175314 27/08/2013 JP
- 2013-206978 02/10/2013 JP
- 2013-266400 25/12/2013 JP
- (51) *C07F 7/18; H05K 1/03; C09J 5/00*
- (73) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan
- (72) MIURA Shozo (JP); MURAI Takayuki (JP); OKUMURA Naoto (JP); TANIOKA Miya (JP); KATSUMURA Masato (JP); YAMAJI Noriaki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT AZOL SILAN, DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azol silan, phương pháp tổng hợp của chúng, và chất liên kết silan chứa hợp chất azol silan dưới dạng thành phần, và tạo ra dung dịch xử lý bề mặt bằng cách sử dụng hợp chất azol silan, phương pháp xử lý bề mặt, và phương pháp liên kết hai vật liệu khác nhau về tính chất của vật liệu. Hợp chất azol silan theo sáng chế là hợp chất có công thức hóa học (I-1) hoặc (II-1) cụ thể.



- (11) **1-0028080 B** (15) 19/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-01848 (85) 12/04/2019
 (22) 06/09/2017 (86) PCT/JP2017/032066 06/09/2017
 (30) 2016-181246 16/09/2016 JP (87) WO2018/051860 22/03/2018
 (51) **H01L 21/336; H01L 51/05; H01L 51/30; H01L 29/786**
 (73) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666 (JP)
 (72) SHIMIZU, Hiroji (JP); MURASE, Seiichiro (JP); KAWAI, Shota (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ GIAO TIẾP KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tranzito hiệu ứng trường, phương pháp bao gồm các bước: tạo ra điện cực cổng ở trên bề mặt nền; tạo ra lớp cách điện cực cổng ở trên điện cực cổng; tạo ra màng dẫn điện chứa chất dẫn điện và thành phần hữu cơ cảm quang bằng phương pháp phủ ở trên lớp cách điện cực cổng; phơi sáng màng dẫn điện từ phía bề mặt sau của nền với điện cực cổng làm mặt nạ; tráng rửa màng dẫn điện đã phơi sáng để tạo ra điện cực nguồn và điện cực máng; và tạo ra lớp bán dẫn bằng phương pháp phủ ở giữa điện cực nguồn và điện cực máng. Phương pháp này có thể giúp cho FET, thiết bị bán dẫn, và RFID có thể được chế tạo bằng quá trình đơn giản, và có độ linh động cao, và có điện cực cổng và các điện cực nguồn/máng được căn chỉnh với độ chính xác cao.



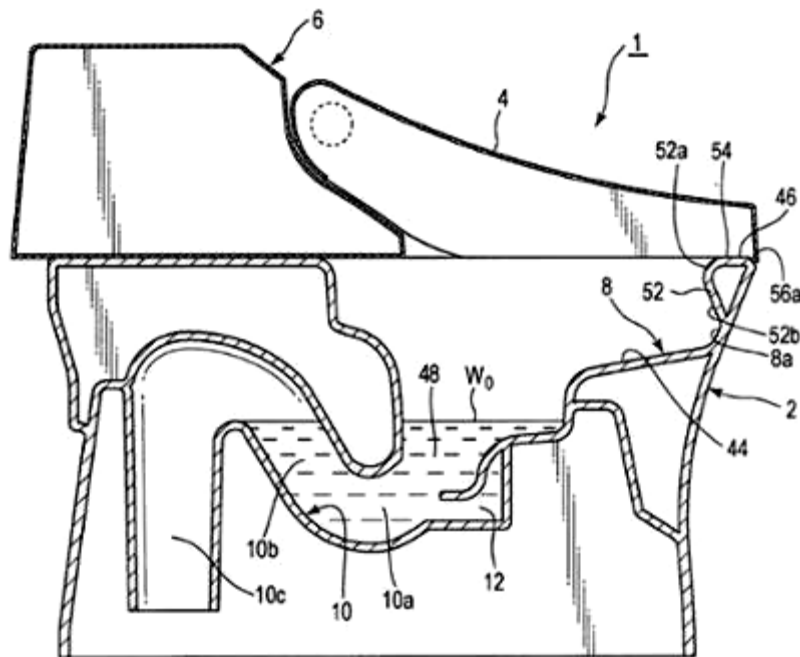
- (11) **1-0028081 B** (15) 19/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04550 (85) 24/11/2016
- (22) 27/04/2015 (86) PCT/JP2015/002256 27/04/2015
- (30) 2014-098337 12/05/2014 JP (87) WO2015/174032 A1 19/11/2015
 2014-098339 12/05/2014 JP
 2015-040848 03/03/2015 JP
 2015-040850 03/03/2015 JP
- (51) **F04C 18/02; F25B 31/00; C10M 127/00; C10M 129/10; C10M 137/04; C10M 171/00; C10N 40/30; F04C 23/00; F04C 29/00; F04C 29/02; F04C 29/04; F04C 29/12; F25B 1/00; F25B 1/04; C09K 5/04; C10M 105/38**
- (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) FUJITAKA, Akira (JP); SAKIMA, Fuminori (JP); KAWABE, Yoshikazu (JP); SAKUDA, Atsushi (JP); NAKAI, Hiroaki (JP); SATO, Shigehiro (JP); TAKAICHI, Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH SỬ DỤNG MÁY NÉN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy nén sử dụng chất làm lạnh chứa R1123 (1,1,2-trifloetylen) như chất lỏng làm việc, và sử dụng dầu polyol este làm dầu bôi trơn máy nén. Ngoài ra, chi tiết xoắn ốc cố định (12) và chi tiết xoắn ốc quay (13) đều có vòng dây xoắn nhô lên từ tấm đầu mút, và khoang nén (15) mà được tạo ra bằng cách làm ăn khớp chi tiết xoắn ốc cố định (12) và chi tiết xoắn ốc quay (13), được tạo ra. Ngoài ra, lỗ xả (18) mà được tạo ra tại vị trí trung tâm của tấm đầu mút của chi tiết xoắn ốc cố định (12), và được thông với khoang xả (31), lỗ nhánh (68) mà được tạo ra trong tấm đầu mút của chi tiết xoắn ốc cố định (12), và nối thông với khoang nén (15) và khoang xả (31) tại thời điểm khác với thời điểm mà tại đó khoang nén (15) nối thông với lỗ xả (18), và van chặn mà được tạo ra trong lỗ nhánh (68), và cho phép chảy từ phía khoang nén (15) về phía khoang xả (31).



- (11) **1-0028082 B** (15) 19/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-00951
 (22) 16/03/2016
 (30) 2015-054761 18/03/2015 JP
 (51) **E03D 11/06; E03D 11/13; E03D 11/08**
 (73) **TOTO LTD. (JP)**
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
 (72) Shu KASHIRAJIMA (JP); Kyoji ASADA (JP); Satoshi YAMAKAWA (JP);
 Kazuyoshi MIZOGUCHI (JP); Masaki KITAMURA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỆ XÍ XẢ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bệ xí xả nước trong đó phần thành phía trong vành bao gồm bề mặt nghiêng bên trên thành phía trong vành, và cải thiện về khả năng nhìn thấy của người dùng và khả năng làm sạch phần vành của người dùng được tìm kiếm, nước xả có thể được ngăn không cho phun ra ngoài phần phễu nhờ dịch chuyển bằng lực ly tâm dọc theo bề mặt nghiêng bên trên thành phía trong vành từ bề mặt bên trong được tạo ra chiều cao tương đối thấp.

Phần vành của bệ xí xả nước (1) theo sáng chế bao gồm phần thành phía trong vành (52); phần thành phía trong vành (52) bao gồm bề mặt nghiêng bên trên thành phía trong vành (52a), và bề mặt bên trong (52b) kéo dài theo phương thẳng đứng theo đường thẳng lên đến bề mặt nghiêng bên trên thành phía trong vành; và thiết bị cấp nước (6) bao gồm van tạo tốc độ dòng không đổi (16) để phun nước xả có tốc độ dòng không đổi định trước từ phần phun nước.



(11) 1-0028083 B			(15) 19/03/2021	
(45) 26/04/2021	397B		(43) 25/11/2014	320
(21) 1-2014-02745			(85) 18/08/2014	
(22) 12/02/2013			(86) PCT/JP2013/053194	12/02/2013
(30) 2012-035095	21/02/2012	JP	(87) WO2013/125383 A1	29/08/2013
	2012-063472	21/03/2012	JP	

(51) **A62C 31/02; B05B 1/00**

(73) **KOATSU CO., LTD.** (JP)

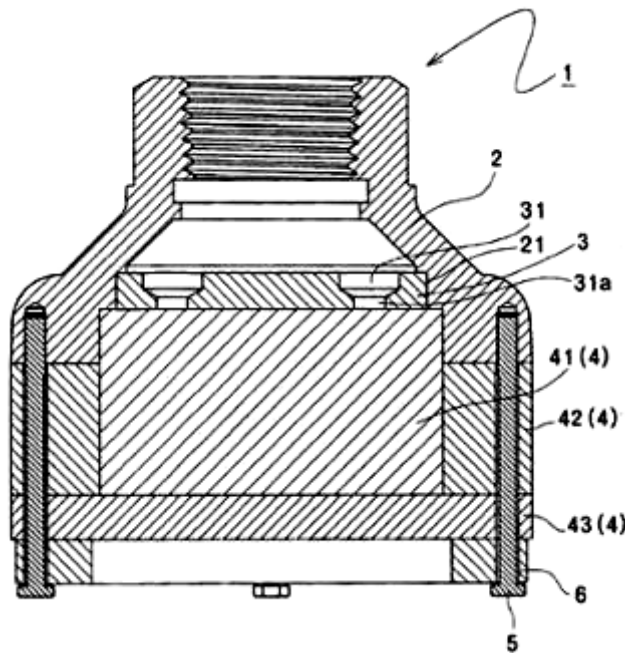
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

(72) YABUSHITA, Masahiro (JP); INOUE, Yasufumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU PHUN CÓ CHỨC NĂNG KHỬ ÂM DÙNG CHO BÌNH CỨU HỎA DẠNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun có chức năng khử âm dùng cho bình cứu hỏa dạng khí sử dụng đầu phun cỡ nhỏ, có khả năng tăng cường tỷ lệ giảm tiếng ồn, và làm giảm phản ứng phun của khí chống cháy được áp dụng vào đầu phun ở thời điểm giải phóng khí chống cháy. Đầu phun (1) có khối khử âm được lắp để giải phóng khí chống cháy trong vùng cần chống cháy trong bình cứu hỏa dạng khí sử dụng khí chống cháy, trong đó khối khử âm gồm các chi tiết khử âm (4) có dạng hình khối được làm từ vật liệu xốp có khả năng đi qua khí ở đầu ra của vòi phun (31), và mặt đầu của chi tiết khử âm (4) tiếp xúc với thân chính đầu phun (2), và mặt biên và mặt đầu khác của chi tiết khử âm (4) được hở ra với không khí, ngoại trừ phần tiếp xúc với chi tiết vòng (6) để cố định chi tiết khử âm (4) vào thân chính đầu phun (2) bằng bu lông (5).

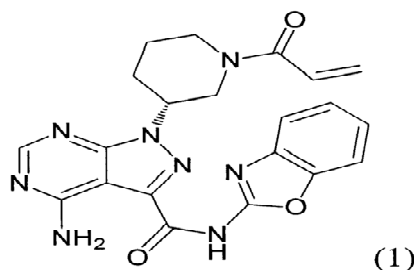


- (11) **1-0028084 B** (15) 19/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2014 315
- (21) 1-2014-01143 (85) 08/04/2014
- (22) 12/09/2012 (86) PCT/JP2012/005792 12/09/2012
- (30) 2011-201174 14/09/2011 JP (87) WO2013/038663 A1 21/03/2013
- (51) **C23C 22/60; C23C 22/74**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) KANEKO, Rie (JP); MATSUDA, Takeshi (JP); MATSUZAKI, Akira (JP);
OSHIMA, Yasuhide (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM, TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ kẽm hoặc hợp kim kẽm có màng xử lý bề mặt được tạo thành trên đó với trọng lượng phủ trên một bề mặt nằm trong khoảng từ 100 đến 600mg/m². Màng xử lý bề mặt này thu được bằng cách phủ lên trên bề mặt tấm thép đã được phủ kẽm hoặc hợp kim kẽm, dung dịch xử lý bề mặt được điều chế bằng cách trộn các thành phần sau theo các tỷ lệ cụ thể, dung dịch xử lý bề mặt có độ pH nằm trong khoảng từ 8 đến 10: hợp chất silan (A) có nhóm có thể thủy phân được, thu được từ chất kết hợp silan (a1) có nhóm glycidyl, tetraalkoxysilan (a2), và chất tạo chelat (a3); hợp chất zircon cacbonat (B); hợp chất vanadat (C); hợp chất axit nitric (D); và nước, và sau đó bằng cách gia nhiệt và làm khô dung dịch xử lý bề mặt đã được phủ.

- (11) **1-0028085 B** (15) 19/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-02645 (85) 11/07/2017
 (22) 29/01/2016 (86) PCT/JP2016/052733 29/01/2016
 (30) 2015-017387 30/01/2015 JP (87) WO2016/121954 04/08/2016
 (51) **C07D 487/04; A61P 11/02; A61P 17/00; A61P 19/02; A61P 29/00; A61P 35/02; A61P 37/02; A61P 37/06; A61P 37/08; A61P 43/00; A61K 31/519; A61P 35/00**
 (73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
 (72) OSHIUMI, Hiromi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MUỐI FUMARAT CỦA (R)-1-(1-ACRYLOYLPYPERIDIN-3-YL)-4-AMINO-N-(BENZO[D]OXAZOL-2-YL)-1H-PYRAZOLO[3,4-D]PYRIMIDIN-3-CARBOXAMIT, CHẤT ỨC CHẾ BTK, DƯỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CHỐNG KHỐI U CHỨA MUỐI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến muối có khả năng chọn lọc cao đối với BTK và hữu dụng làm thành phần hoạt tính của dược phẩm.

Đã phát hiện ra rằng, fumarat của (R)-1-(1-acryloylpiperidin-3-yl)-4-amino-N-(benzo[d]oxazol-2-yl)-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-3-carboxamit (hợp chất A) có công thức (1):



không có đặc tính kênh hydrat và có độ ổn định và đặc tính hấp thu tốt, so với hợp chất A và các muối khác của nó.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028086 B | | (15) 19/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/10/2014 | 319 |
| (21) 1-2014-02118 | | (85) 27/06/2014 | |
| (22) 28/12/2012 | | (86) PCT/JP2012/084068 | 28/12/2012 |
| (30) 2011-287883 | 28/12/2011 JP | (87) WO2013/100127 A1 | 04/07/2013 |

(51) **B22D 11/10; B22D 41/50**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

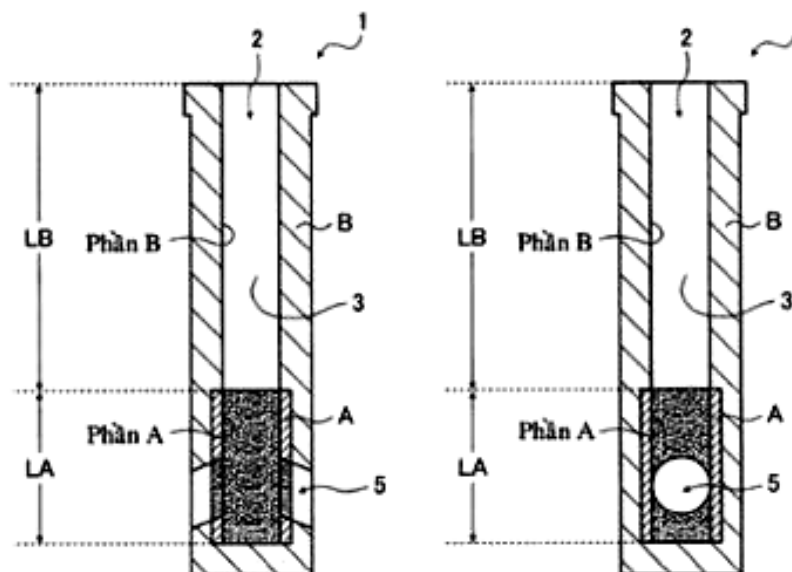
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) AWAJIYA Yutaka (JP); KUBOTA Jun (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

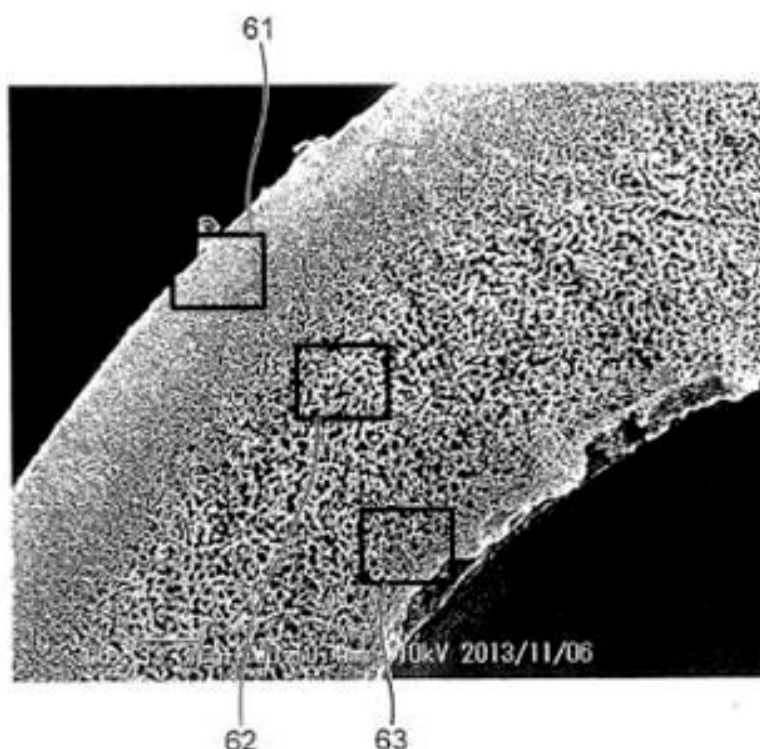
(54) **VÒI PHUN NHÚNG CHÌM ĐỂ ĐÚC LIÊN TỤC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÒI PHUN NHÚNG CHÌM ĐỂ ĐÚC LIÊN TỤC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC BAO GỒM BƯỚC RÓT KIM LOẠI NÓNG CHẢY SỬ DỤNG VÒI PHUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun nhúng chìm đúc liên tục có đặc tính chống nứt vỡ và đặc tính ngăn chặn sự bám dính nhôm và phương pháp đúc liên tục sử dụng vòi phun. Vòi phun nhúng chìm đúc liên tục được tạo ra có một cặp lỗ xả gắn với đáy và trên các bên của bề mặt thành trong tạo thành đường dòng dạng hình trụ đối với kim loại nóng chảy và đối xứng hai bên với đường tâm giữa. Vòi phun nhúng chìm được kết cấu liên tục trên toàn bộ hướng chiều cao của nó sử dụng vật liệu B. Bề mặt thành trong bao gồm vùng (B) được tạo ra sử dụng vật liệu B và vùng (A) được tạo ra sử dụng vật liệu khác với vật liệu B. Tỷ lệ giãn nở nhiệt theo chiều dài ở nhiệt độ 1500°C của vật liệu tạo thành vùng (A) lớn hơn so với tỷ lệ giãn nở nhiệt theo chiều dài ở nhiệt độ 1500°C của vật liệu B. Sự chênh lệch giữa trị số trung bình theo hướng chiều cao của tỷ lệ giãn nở nhiệt theo chiều dài của bề mặt thành trong ở nhiệt độ 1500°C và trị số trung bình theo hướng chiều cao của tỷ lệ giãn nở nhiệt theo chiều dài của bề mặt thành trong ở nhiệt độ 900°C là 0,40-0,60%.



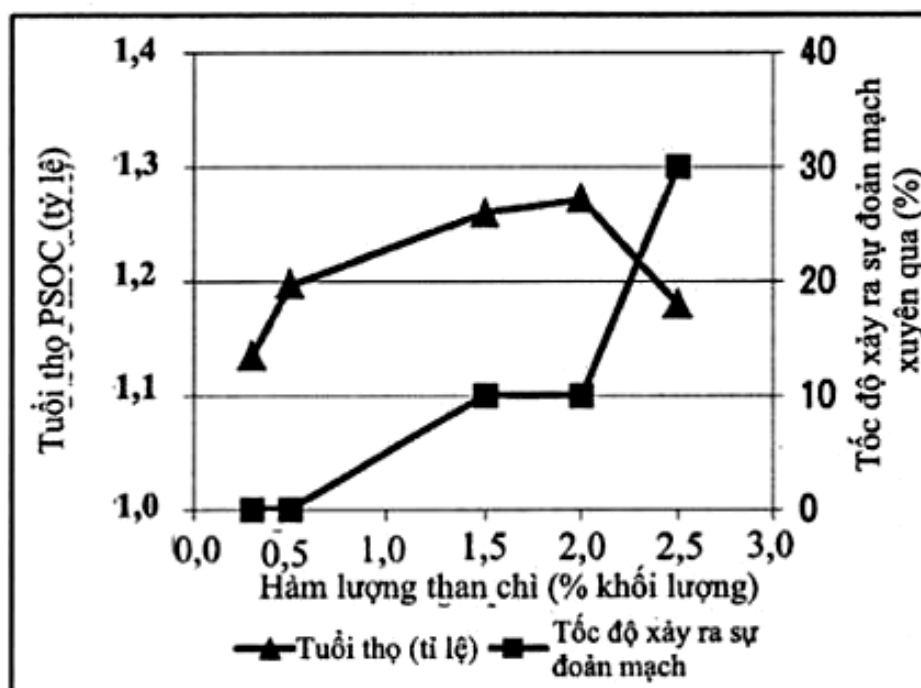
- (11) **1-0028087 B** (15) 19/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-04093 (85) 26/10/2016
(22) 26/02/2015 (86) PCT/JP2015/055686 26/02/2015
(30) 2014-063791 26/03/2014 JP (87) WO2015/146469 A1 01/10/2015
(51) **B01D 71/34; B01D 69/08; D01F 6/44; B01D 71/44; B01D 69/02**
(73) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan
(72) YABUNO, Youhei (JP); YOSHITOSHI, Tsukasa (JP); HAYASHI, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG SỢI RỒNG XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG SỢI RỒNG XÓP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng sợi rồng xóp làm từ nhựa gốc vinyliden florua. Màng sợi rồng có cấu trúc gradient trong đó đường kính lỗ của các lỗ trong màng sợi rồng trở nên nhỏ dần về ít nhất một trong các phía bề mặt ngoại vi trong và ngoài và có tính ưa nước do chứa khung liên kết ngang của nhựa gốc polyvinylpyrrolidon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng sợi rồng xóp này.



- (11) **1-0028088 B** (15) 22/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 26/01/2015 322
- (21) 1-2014-02592 (85) 31/07/2014
- (22) 29/01/2013 (86) PCT/US2013/023690 29/01/2013
- (30) 61/632,777 30/01/2012 US (87) WO2013/116244 08/08/2013
- (51) *C12N 1/21; C12N 15/70; C12P 7/40; C12N 15/63*
- (73) **PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
555/1, Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road,
Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand
- (72) YOCUM, R., Rogers (US); GONG, Wei (CN); DOLE, Sudhanshu (IN); SILLERS,
Ryan (US); GANDHI, Meghal (IN); PERO, Janice, G. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VI SINH VẬT ĐƯỢC THIẾT KẾ DI TRUYỀN ĐỂ TỔNG HỢP RA AXIT
MUCONIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật được thiết kế di truyền để tổng hợp ra axit muconic và quy trình tổng hợp nguyên liệu hóa học có thể thu hồi được bằng cách sử dụng chất xúc tác sinh học đã được thiết kế di truyền làm gia tăng khả năng chuyển hóa các nguồn cacbon có thể thu hồi được thành hợp chất hữu ích. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp axit muconic từ các nguồn cacbon có thể thu hồi được bằng cách sử dụng vi sinh vật được thiết kế di truyền.

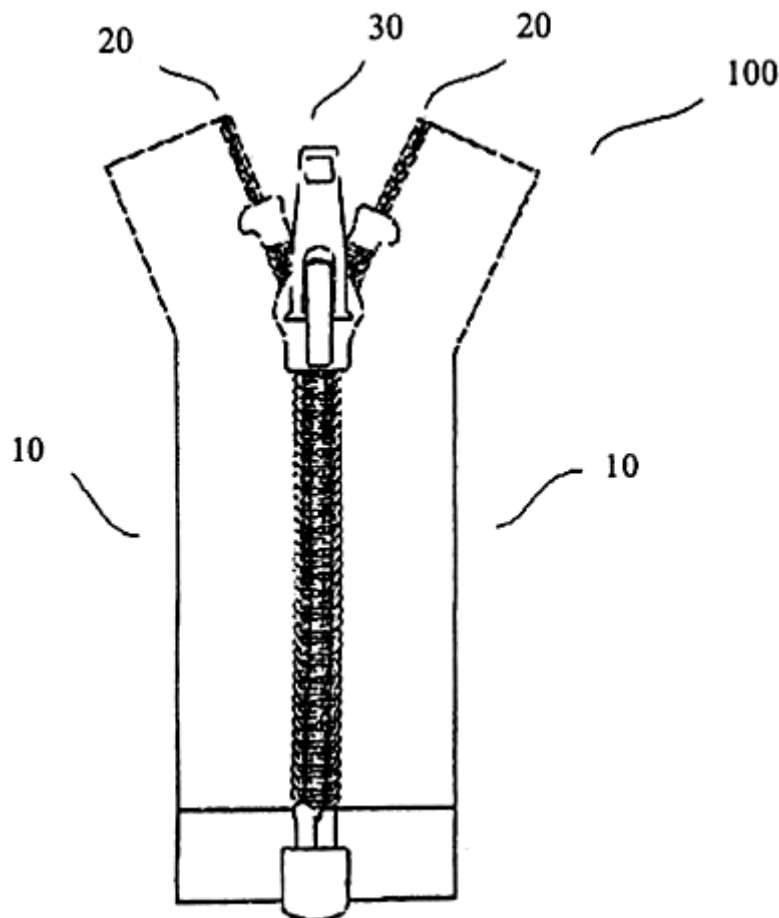
- (11) **1-0028089 B** (15) 22/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-00448
 (22) 03/02/2016
 (30) JP2015-029556 18/02/2015 JP
 JP2015-248242 21/12/2015 JP
 (51) **H01M 10/12; H01M 4/62; H01M 4/14; H01M 10/08; H01M 2/16**
 (73) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**
 1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 Japan
 (72) Kenji YAMAUCHI (JP); Masaaki KYO (JP); Satoshi INAGAKI (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit. Ắc quy chì-axit bao gồm vật liệu điện cực âm chứa than chì và bari sulfat. Tỷ lệ S/W của khoảng cách tâm trung bình S giữa tấm điện cực âm và tấm điện cực dương, với khối lượng W của vật liệu điện cực âm trên một tấm điện cực âm là lớn hơn hoặc bằng 0,0 1mm/g.



- (11) **1-0028090 B** (15) 22/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-00172 (85) 14/01/2016
- (22) 17/07/2014 (86) PCT/JP2014/069114 17/07/2014
- (30) 2013-149662 18/07/2013 JP (87) WO2015/008848 A1 22/01/2015
- (51) **A61K 31/202**; A61K 47/10; A61K 47/14; A61K 47/24; A61K 47/34; A61P 9/10; A61K 9/66; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 3/06; A61P 35/00; A61P 7/04; A61K 31/232; A61K 47/42
- (73) **MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608515, Japan
- (72) ITO Hiromitsu (JP); FUJII Hirosato (JP); YAMAGATA Motoo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM TỰ NHỮ HÓA CHỨA AXIT BÉO $\Omega 3$**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần tự nhũ hóa bao gồm, khi lấy hàm lượng tổng của hợp phần tự nhũ hóa là 100% khối lượng, từ 70 đến 90% khối lượng của ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm các axit béo đa không no $\omega 3$, các muối dược dụng của chúng, và các este tương tự, từ 0,5 đến 6% khối lượng nước và từ 1 đến 29% khối lượng chất nhũ tương hóa mà bao gồm este của axit béo sorbitan polyoxyetylen (và còn bao gồm dầu thầu dầu polyoxyl tùy chọn, với điều kiện là chất nhũ tương hóa không bao gồm lexitin) và bao gồm từ 3 đến 40 phần trọng lượng của lexitin đối với 100 phần trọng lượng của axit béo đa không no $\omega 3$ hoặc tương tự. Hợp phần tự nhũ hóa này biểu hiện các đặc tính tự nhũ hóa ưu việt, độ phân tán của hợp phần, độ bền của nhũ tương và khả năng hấp thụ, và không chứa etanol hoặc rượu polyhydric hoặc chứa etanol hoặc rượu polyhydric chỉ với nồng độ thấp. Hợp phần tự nhũ hóa hữu ích cho thực phẩm và chế phẩm.

- (11) **1-0028091 B** (15) 22/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-01674
(22) 10/05/2016
(30) 201510238796.9 12/05/2015 CN
(51) *A44B 19/34; D03D 15/00; D03D 13/00; A44B 19/12; D03D 1/00*
(73) **YKK CORPORATION (JP)**
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) Go TAKANI (JP); Yuji SASAKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẢI KHÓA KÉO, KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ VẢI CÓ KHÓA KÉO TRƯỢT ĐƯỢC GẮN CỐ ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến dải khóa kéo. Dải khóa kéo bao gồm phần gắn để gắn răng khóa và phần may để may vải. Các cạnh liền kề với nhau của phần gắn và phần may được nối liền khối với nhau. Cạnh kia của phần gắn mà nằm cách xa phần may tạo ra cạnh gắn răng khóa kéo để gắn răng khóa. Phần may được tạo cấu trúc dệt trơn. Sáng chế còn đề cập đến khóa kéo trượt và vải có khóa kéo trượt được gắn cố định.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028092 B | | (15) 22/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/10/2016 | 343 |
| (21) 1-2015-01397 | | (85) 21/04/2015 | |
| (22) 28/11/2014 | | (86) PCT/KR2014/011537 | 28/11/2014 |
| (30) 10-2013-0148027 | 29/11/2013 | KR (87) WO2015/080511 A1 | 04/06/2015 |

(51) **A23L 1/23; A23L 1/325; A23L 1/22**

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

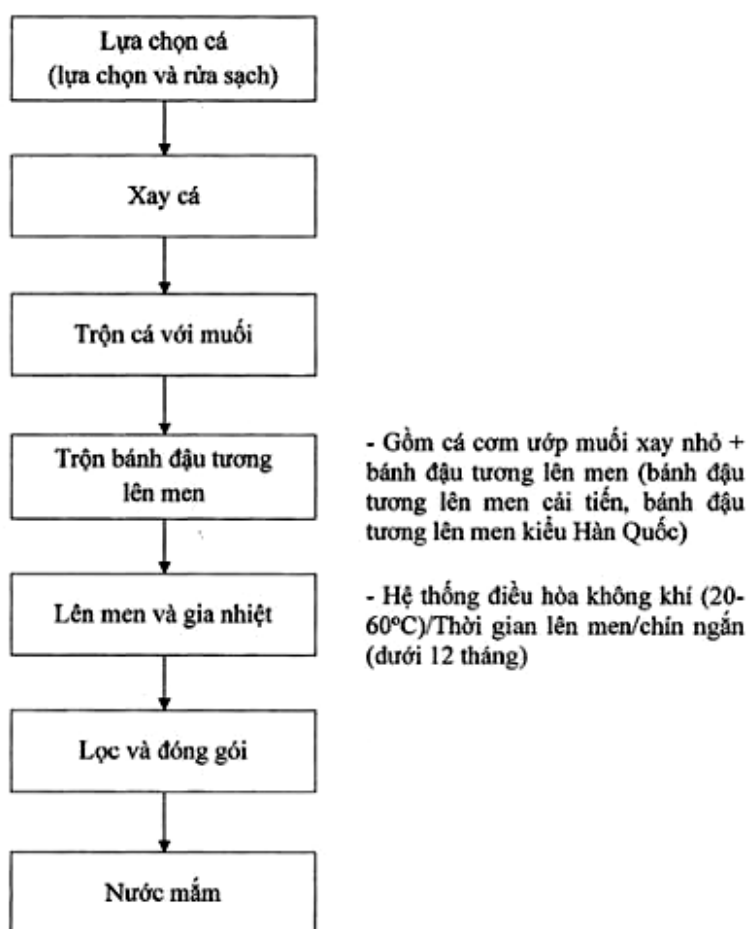
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

(72) LEE, Ho Woo (KR); OH, Ji Young (KR); KANG, Dae Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

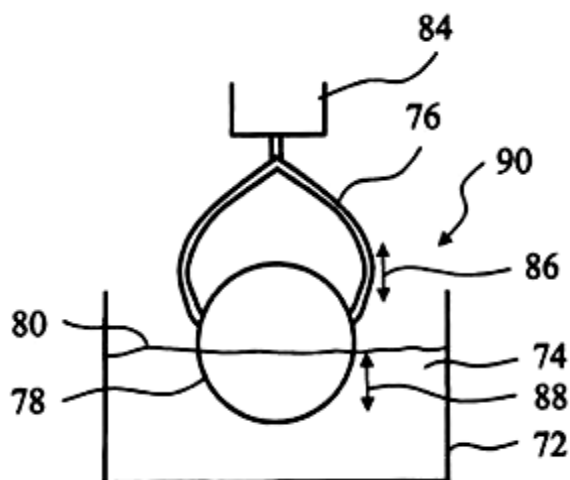
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước mắm hương vị đậm trong thời gian ngắn. Phương pháp sản xuất nước mắm theo sáng chế có thể làm giảm đáng kể thời gian lên men và làm chín so với phương pháp truyền thống vốn kéo dài 1-3 năm, cải thiện hàm lượng dinh dưỡng và hương vị của nước mắm do sử dụng nguyên liệu kết hợp, loại bỏ mùi tanh vốn có ra khỏi sản phẩm, nâng cao chất lượng và chỉ tiêu cảm quan mong muốn của sản phẩm, do đó sản phẩm có tính cạnh tranh cao, và như vậy phương pháp được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp sản xuất nước mắm.



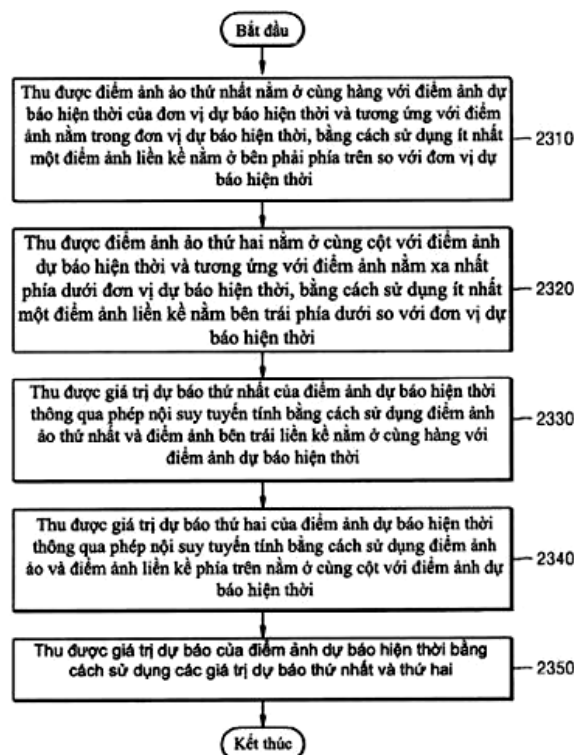
- (11) **1-0028093 B** (15) 22/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-01065
(22) 24/03/2016
(30) 15161051.6 26/03/2015 EP
(51) **B29D 11/00**
(73) **CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany
(72) RYAN, Ben (AU)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĐEO MẮT PHÂN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ đeo mắt phân cực bao gồm các bước sau đây:
- tạo ra màng phân cực (78) hoặc phôi của đồ đeo mắt có chứa màng phân cực, theo đó màng phân cực (78) có chứa màng nền và chất phân cực,
 - nhúng màng phân cực (78) hoặc phôi có chứa màng phân cực vào trong dung môi (74) làm hòa tan chất phân cực từ màng phân cực (78).



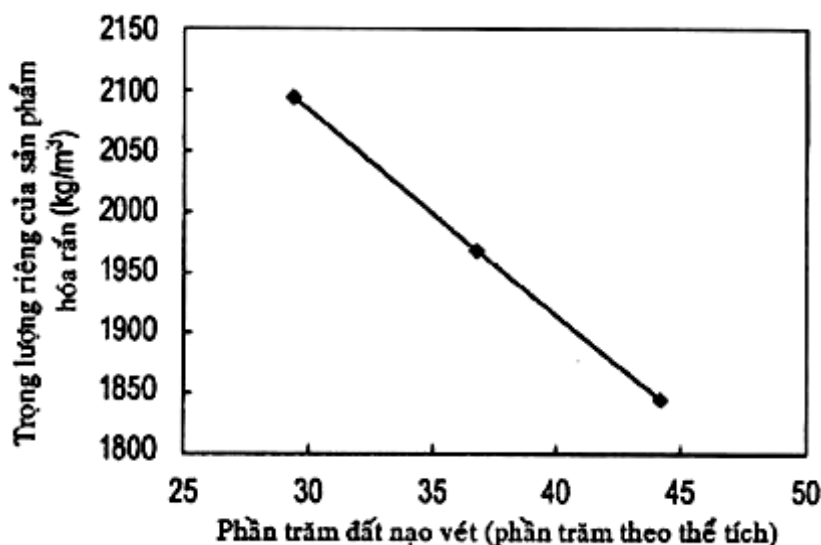
- (11) **1-0028094 B** (15) 22/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2016 338
 (21) 1-2016-00830 (85) 23/01/2014
 (22) 28/06/2012 (86) PCT/KR2012/005148 28/06/2012
 (30) 61/501,969 28/06/2011 US (87) WO2013/002586 03/01/2013
 (51) **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-00274
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo bên trong ảnh, tạo ra giá trị dự báo thông qua phép nội suy tuyến tính theo hướng nằm ngang và hướng thẳng đứng của đơn vị dự báo hiện thời. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở bên phải phía trên so với đơn vị dự báo hiện thời; thu được giá trị dự báo thứ nhất của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh bên trái liền kề nằm ở cùng hàng với điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh hiện thời; thu được giá trị dự báo thứ hai của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh phía trên liền kề nằm ở cùng cột với điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh hiện thời; và thu được giá trị dự báo của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng các giá trị dự báo thứ nhất và thứ hai.



- (11) **1-0028095 B** (15) 22/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/03/2013 300
 (21) 1-2012-03894 (85) 26/12/2012
 (22) 01/06/2011 (86) PCT/JP2011/063089 01/06/2011
 (30) 2010-128335 03/06/2010 JP (87) WO2011/152559 A1 08/12/2011
 2011-093826 20/04/2011 JP
 (51) **C09K 17/04; C02F 11/00; C04B 18/14; C04B 18/30; C04B 28/08; C04B 7/02; C04B 7/19; A01K 61/00; C04B 22/06**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) TAKAHASHI, Katsunori (JP); WATANABE, Keiji (JP); YABUTA, Kazuya (JP); HONDA, Hideki (JP); HAYASHI, Masahiro (JP); MATSUMOTO, Takeshi (JP); SUZUKI, Misao (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **ĐÁ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO**

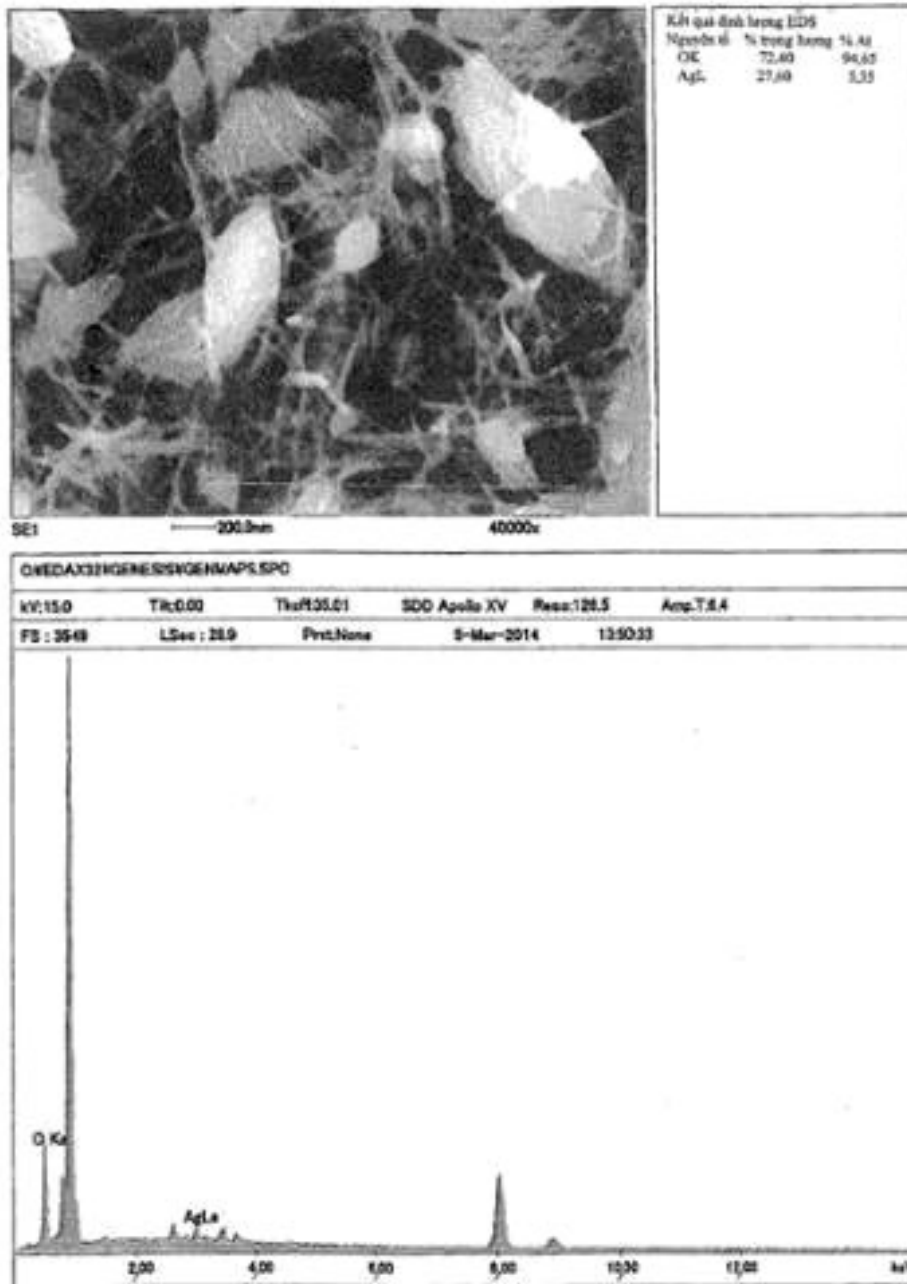
(57) Sáng chế đề cập đến đá nhân tạo, mà trong đó một lượng lớn đất bùn như là đất nạo vét được sử dụng làm vật liệu, có độ bền không nhỏ hơn độ bền của đá bán cứng và là nhẹ hơn so với bê tông. Khối hóa rắn hydrat hóa thu được bằng cách hóa rắn hydrat hóa vật liệu được trộn chứa đất bùn, chất kết dính và xi luyện thép dạng hạt có trọng lượng riêng là từ 2000kg/m³ đến 2200kg/m³. Vì một lượng lớn đất bùn như là đất nạo vét được sử dụng làm vật liệu, nên việc sử dụng hữu hiệu đất bùn này có thể được thực hiện. Vì đá nhân tạo có độ bền không nhỏ hơn độ bền của đá bán cứng và có trọng lượng riêng nhẹ hơn so với bê tông, nên đá nhân tạo này là hữu ích trong các ứng dụng yêu cầu độ bền, tuổi thọ và trọng lượng nhẹ.



- (11) **1-0028096 B** (15) 22/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-00716 (85) 26/02/2016
- (22) 05/08/2014 (86) PCT/EP2014/066835 05/08/2014
- (30) 10 2013217 220.6 28/08/2013 DE (87) WO2015/028267 A1 05/03/2015
- (51) **C04B 26/32; C08L 83/04**
- (73) **WACKER CHEMIE AG (DE)**
Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 München, Germany
- (72) Detlev Ostendorf (DE); Uwe Scheim (DE); Daniel Schildbach (DE)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYSILOXAN HỮU CƠ CÓ THỂ HÓA RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, THÂN ĐÚC VÀ ĐÁ NHÂN TẠO ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polysiloxan hữu cơ có thể hóa rắn được, phương pháp sản xuất chế phẩm này và các chế phẩm polysiloxan hữu cơ có thể hóa rắn chứa thành phần nhựa (A1) bao gồm ít nhất một nhựa polysiloxan hữu cơ bao gồm các hợp chất có công thức $R_a(OH)_b(R^1O)_cSiO_{(4-a-b-c)/2}$ (I), thành phần silic hữu cơ (A2) bao gồm ít nhất một hợp chất silic hữu cơ chỉ bao gồm các hợp chất có công thức $R^2_d(OH)_e(R^3O)_fSiO_{(4-d-e-f)/2}$ (II), với điều kiện là trong công thức (I) tổng $a+b+c \leq 3$, và trong công thức (II) tổng $d+e+f \leq 4$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thân đúc được tạo ra và phương pháp sản xuất đá nhân tạo.

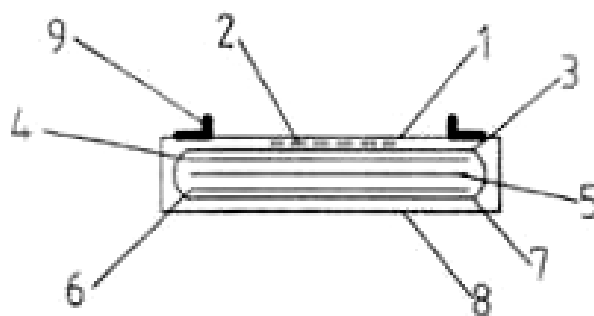
- | | | | | |
|---|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028097 B | | | (15) 22/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | | 397B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2016-04735 | | | (85) 05/12/2016 | |
| (22) 07/05/2015 | | | (86) PCT/JP2015/063219 | 07/05/2015 |
| (30) PCT/JP2014/062318 | 08/05/2014 | JP | (87) WO2015/170711 | 12/11/2015 |
| 2015-036645 | 26/02/2015 | JP | | |
| (51) G01N 21/64; G01N 21/65 | | | | |
| (73) MYTECH CO., LTD. (JP) | | | | |
| 4652-4, Funatsu-cho, Himeji-shi, Hyogo 6792101, Japan | | | | |
| (72) HASEGAWA, Yuki (JP); HASEGAWA, Katsuyuki (JP) | | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | | |
| (54) CHIP PLASMON VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT CHẤT LIÊN QUAN ĐẾN UNG THƯ | | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến chip plasmon và phương pháp quan sát chất liên quan đến ung thư. Theo sáng chế, chất liên quan đến ung thư trong máu hoặc mẫu sinh học có thể được phát hiện theo cách lựa chọn, sao cho trở nên có thể xác định sự xuất hiện của ung thư bằng cách quan sát ảnh huỳnh quang của tinh thể chất liên quan đến cảm biến hoặc trạng thái đồng tụ của tinh thể trên chip plasmon. Ngoài ra, trạng thái biến đổi hóa học của đuôi histon có thể được xác định bằng cách phân tích quang phổ Raman, sao cho trở nên có thể phát hiện sự xuất hiện của ung thư trong giai đoạn sớm và để xác định các giai đoạn tiến triển của ung thư. Hơn thế nữa, vị trí của chất liên quan đến ung thư kết tụ trên chất có thể không xác định được bằng mắt thường. Sau đó, theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề xuất phương pháp chẩn đoán ung thư, phương pháp này khác biệt ở chỗ, trước tiên nhận diện vị trí của vùng tinh thể bằng cách quan sát ảnh huỳnh quang trên kính hiển vi và tiếp đó chiếu xạ tinh thể, bằng chùm tia laze để phân tích khi xét đến biến đổi hóa học của đuôi histon và yếu tố tái cấu trúc.



- (11) **1-0028098 B** (15) 22/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-01989 (85) 01/06/2016
 (22) 19/12/2013 (86) PCT/MX2013/000194 19/12/2013
 (30) MX/a/2013/004986 02/05/2013 MX (87) WO2014/178700 A1 06/11/2014
 (51) **A61F 13/15; A61L 15/40; A61L 15/24; A61F 13/20; A61L 15/18**
 (76) **1. DAMIAN, GABRIEL C. (MX)**
 Av. Francisco I. Madero No. 1316 Col. Centro, C.P.58000 Morelia, Michoacan, Mexico
2. ZAVALA, JOSÉ (MX)
 Av. Francisco I. Madero No. 1316 Col. Centro, C.P.58000 Morelia, Michoacan, Mexico
 (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
 (54) **ĐỒ DÙNG VỆ SINH DÙNG CHO VỆ SINH CÁ NHÂN, PHẪU THUẬT VÀ CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ dùng vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, phẫu thuật và chữa lành vết thương, trong đó ngoài các thành phần khác, bao gồm: lớp thứ nhất (1) bằng sợi tre hoặc bông hữu cơ, được làm thích ứng để luôn tiếp xúc với da của người sử dụng; lớp thứ hai (2) là lớp vải không dệt có tại trung tâm bộ phận bằng polypropylen và sợi đàn hồi bền nhiệt, trong đó có hấp thụ bột tourmalin cỡ nano; và lớp đối diện với lớp thứ nhất (1) bao gồm các vật liệu cho phép "thông khí" cho đồ dùng và đồng thời, tạo thành rào cản đối với ẩm. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng bột tourmalin cỡ nano trong các ứng dụng đó.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0028099 B | | (15) 22/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-01884 | | (85) 28/05/2015 | |
| (22) 21/05/2013 | | (86) PCT/KR2013/004440 | 21/05/2013 |
| (30) 10-2012-0130714 | 19/11/2012 | KR (87) WO2014/077479 | A1 22/05/2014 |

(51) **F25B 17/00; B01D 53/26; F24F 3/14**

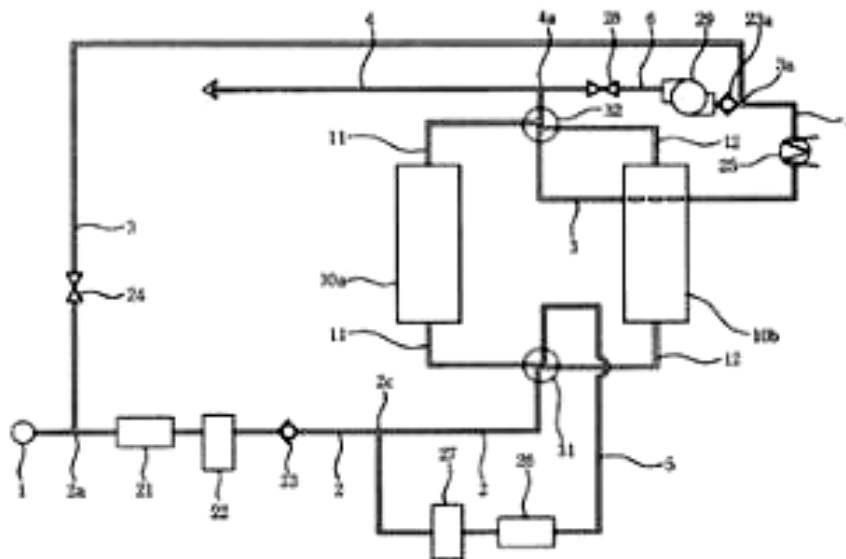
(76) **HWANG, CHUL YONG (KR)**

(Bojeong-dong), 306-302, Sinchon Maeul Poshometown 2 Danji Apt., 11, Sinchon-ro 47beon-gil Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 446-756, Republic of Korea.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẤY KHÔNG KHÍ KIỂU HẤP THỤ HOẠT ĐỘNG KHÔNG THẢI KHÍ SỬ DỤNG NHIỆT NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy không khí kiểu hấp thụ có quạt thổi hoạt động không thải khí sử dụng nhiệt nén, hệ thống bao gồm máy nén khí (1) để tạo không khí nén, đường ống chính (2) để dẫn không khí nén, đường ống hoàn nguyên (3), đường ống dẫn không khí khô ra (4), đường ống nhánh (5), đường ống tăng áp (6), bình hấp thụ thứ nhất (10a), bình hấp thụ thứ hai (10b), đường ống nối thứ nhất (11), đường ống nối thứ hai (12), thiết bị làm mát thứ nhất (21), thiết bị tách ly thứ nhất (22), van một chiều (23a), van thứ nhất (24), thiết bị gia nhiệt (25) để gia nhiệt cho công đoạn hoàn nguyên, thiết bị làm mát thứ hai (26), thiết bị tách ly thứ hai (27), van thứ hai (28), quạt thổi (29) để bù áp suất suy giảm, van bốn ngã thứ nhất (31) và van bốn ngã thứ hai (32) để điều chỉnh dòng không khí thực hiện các bước tạo không khí khô, và các điểm nối ống (2a), (2c), (3a) và (4a). Hơn nữa, mục tiêu của sáng chế là cung cấp hệ thống sấy không khí kiểu hấp thụ làm việc được ở điều kiện áp suất khác nhau, và vận hành trơn tru không phụ thuộc vào việc thay đổi áp suất trên hệ thống bằng một cấu trúc bù áp suất suy giảm trong công đoạn không thải khí.



(11) 1-0028100 B	(15) 22/03/2021	
(45) 26/04/2021	397B	(43) 25/09/2017 354
(21) 1-2017-01940	(85) 24/05/2017	
(22) 31/12/2014	(86) PCT/CN2014/095733	31/12/2014
	(87) WO2016/106616	07/07/2016

(51) **H02H 7/18**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

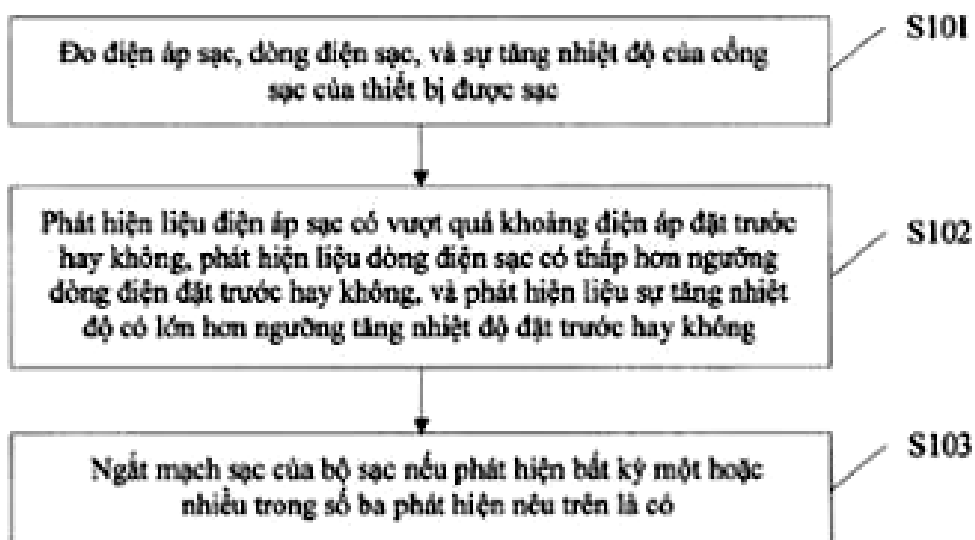
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) WEN, Chong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

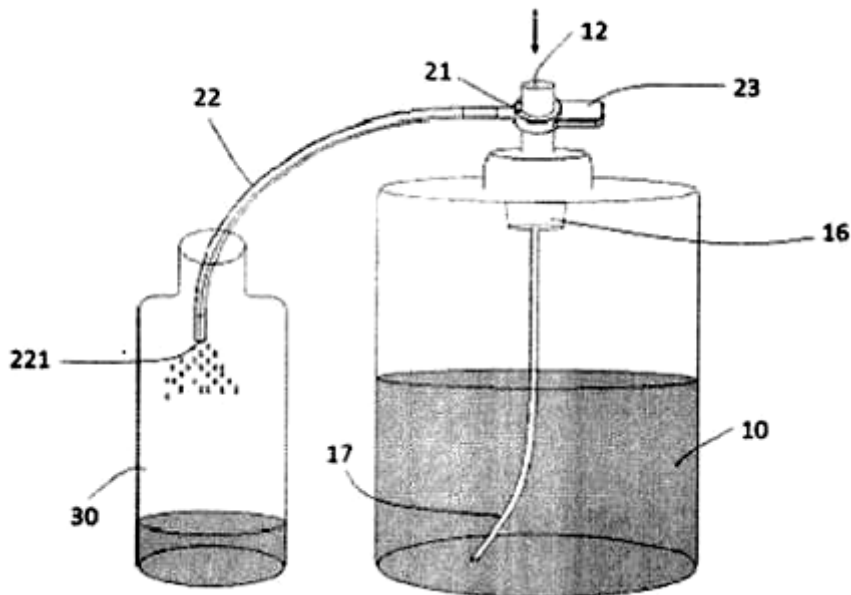
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO VỆ SẠC ĐIỆN**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ sạc điện, bao gồm: đo điện áp sạc, dòng điện sạc, và sự tăng nhiệt độ của cổng sạc của thiết bị được sạc; phát hiện liệu điện áp sạc này có vượt quá khoảng điện áp đã thiết lập trước hay không, phát hiện liệu dòng điện sạc này có thấp hơn ngưỡng dòng điện đã thiết lập trước hay không, và phát hiện liệu sự tăng nhiệt độ này có lớn hơn ngưỡng tăng nhiệt độ đã thiết lập trước hay không; và nêu kết quả phát hiện của một hoặc nhiều trong số ba phát hiện này là có thì ngắt mạch sạc điện của bộ sạc này. Tương ứng, các phương án của sáng chế còn đề xuất thiết bị bảo vệ sạc điện, thiết bị này có thể ngắt mạch sạc điện theo cách kịp thời khi xuất hiện ngoại lệ sạc, nhờ vậy có thể tránh làm hỏng cổng sạc.

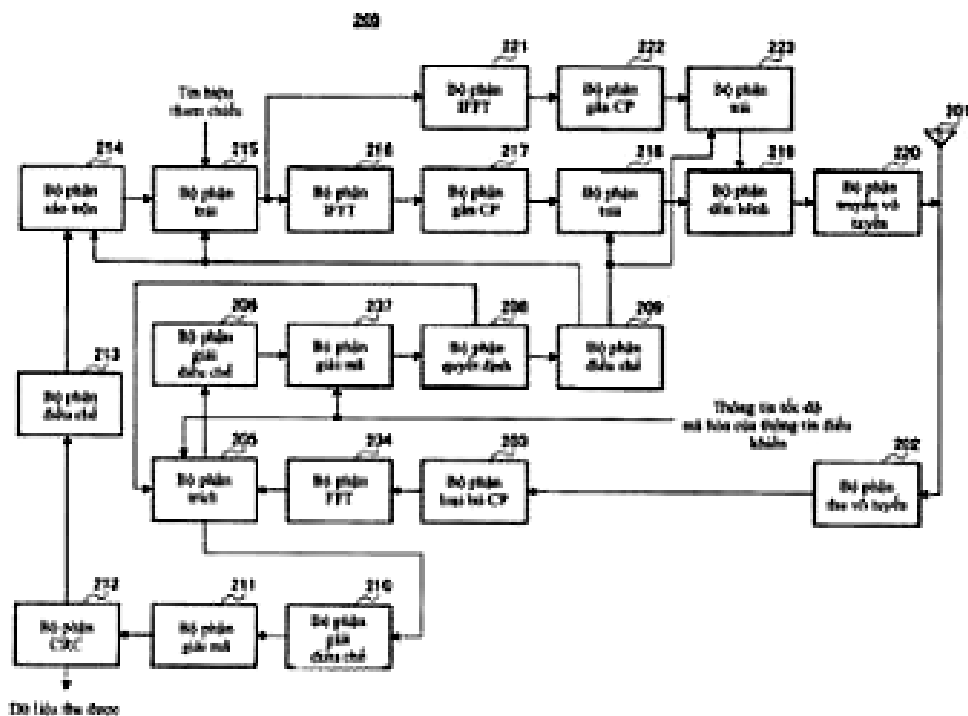


- (11) **1-0028101 B** (15) 22/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2016-04905
(22) 15/12/2016
(51) *A45D 34/02; B65D 83/00; B65D 47/34*
(73) **LA VENDI INC. (TW)**
3F, No.275, Sec.3, Nanjing East Rd. Taipei City 105, Taiwan
(72) SHENG-CHIN HO (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG**

- (57) Dụng cụ đẩy chất lỏng bao gồm: vòng gân ống mềm (21), và ống dẫn (22) kéo dài từ một đầu của vòng gân ống mềm (21). Một đầu của ống dẫn (22) được cung cấp đầu ra chất lỏng, trong đó trên bề mặt của vòng gân ống mềm (21) tạo ra điểm tiếp xúc thứ nhất (211) và điểm tiếp xúc thứ hai (212). Trên vòng gân ống mềm (21) cung cấp lỗ sâu (213) sâu và có dạng hình kèn trumpet, một đầu của lỗ sâu (213) được nối thông với ống dẫn (22). Như vậy, thông qua việc cố định và bịt kín vòng gân ống mềm (21) trên đầu phân phối (12) của chai đựng nước hoa (10), sắp xếp thẳng hàng vòi phun (18) của đầu phân phối (12) với vị trí giữa điểm tiếp xúc thứ nhất (211) và điểm tiếp xúc thứ hai (212), ấn đầu phân phối (12) xuống, nước hoa trong chai đựng nước hoa (10) sẽ chảy ra từ vòi phun (18) vào chai phân phối (30).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0028102 B | | | (15) 22/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2017-00086 | | | (85) 01/12/2009 | |
| (22) 28/10/2008 | | | (86) PCT/JP2008/003069 | 28/10/2008 |
| (30) 2007-280796 | 29/10/2007 | JP | (87) WO2008/057285 | 07/05/2009 |
| 2007-339924 | 28/12/2007 | JP | | |
| 2008-268690 | 17/10/2008 | JP | | |
- (51) **H04J 11/00; H04B 1/707**
- (62) 1-2013-00097
- (73) **PANASONIC CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan
- (72) Seigo NAKAO (JP); Daichi IMAMURA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông vô tuyến có thể cân bằng chất lượng thu ACK và chất lượng thu NACK. Thiết bị bao gồm: bộ xáo trộn (214) nhân tín hiệu đáp ứng sau khi được điều chế với một mã xáo trộn "1" hoặc "e-j(p/2)" để xoay chòm điểm cho mỗi tín hiệu đáp ứng trên trục dịch chuyển tuần hoàn; bộ trái (215) thực hiện việc trái lần thứ nhất tín hiệu đáp ứng bằng cách sử dụng một chuỗi ZAC được thiết lập bởi bộ phận điều khiển (209); và bộ trái (218) thực hiện việc trái lần thứ hai tín hiệu đáp ứng sau khi được trái lần thứ nhất, bằng cách sử dụng một chuỗi mã trái theo khối được thiết lập bởi bộ phận điều khiển (209).



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028103 B | | (15) 22/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01665 | | (85) 09/05/2016 | |
| (22) 02/06/2014 | | (86) PCT/US2014/040463 | 02/06/2014 |
| (30) 14/084,885 | 20/11/2013 | US (87) WO2015/076870 A1 | 28/05/2015 |

(51) **G03G 15/08**

(73) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)**

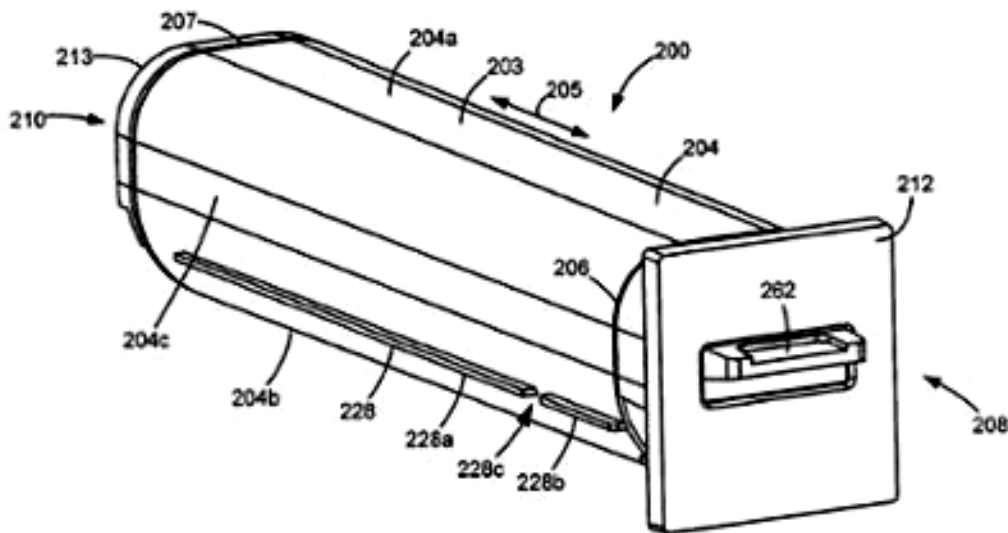
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

(72) LEEMHUIS, Michael, Craig (US); PANGBURN, Thomas, Eugene (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN THAY THẾ ĐƯỢC DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH QUANG ĐIỆN CÓ CƠ CẤU CHÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thay thế được dùng cho thiết bị tạo hình ảnh quang điện theo một phương án ví dụ bao gồm thân dài kéo dài dọc theo đoạn chiều dài và có bình chứa để chứa mực. Chốt bắt trên thân được bố trí để nhận chốt tương ứng khi bộ phận thay thế được lắp vào thiết bị tạo hình ảnh để ngăn giữ thân không di chuyển về phía trước dọc theo đoạn chiều dài. Bộ dẫn động chốt ở phía trước của thân di chuyển được tương ứng với thân giữa vị trí góc và vị trí nhà. Tay gạt nhà ở phía trước của thân không bị cản trở cho việc ăn khớp của người dùng và được nổi trong quá trình hoạt động với bộ dẫn động chốt sao cho sự dẫn động của tay gạt nhà làm cho bộ dẫn động chốt để di chuyển từ vị trí góc đến vị trí nhà để nhà chốt thân từ thiết bị tạo hình ảnh.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028104 B | | | (15) 22/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | | 397B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-04131 | | | (85) 27/10/2016 | |
| (22) 14/05/2015 | | | (86) PCT/EP2015/060727 | 14/05/2015 |
| (30) 14169224.4 | 21/05/2014 | EP | (87) WO2015/177043 | 26/11/2015 |
| | 14197252.1 | 10/12/2014 | EP | |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

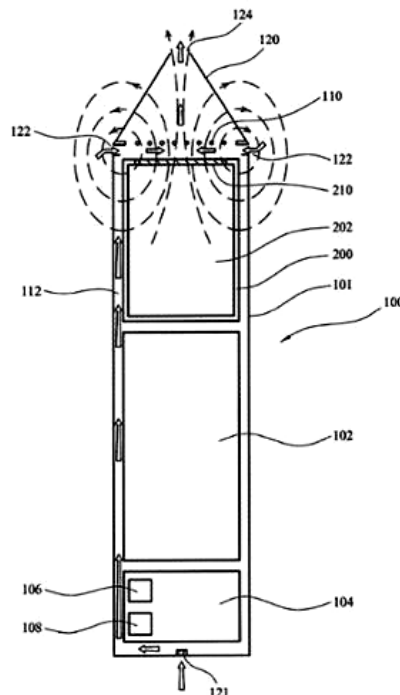
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

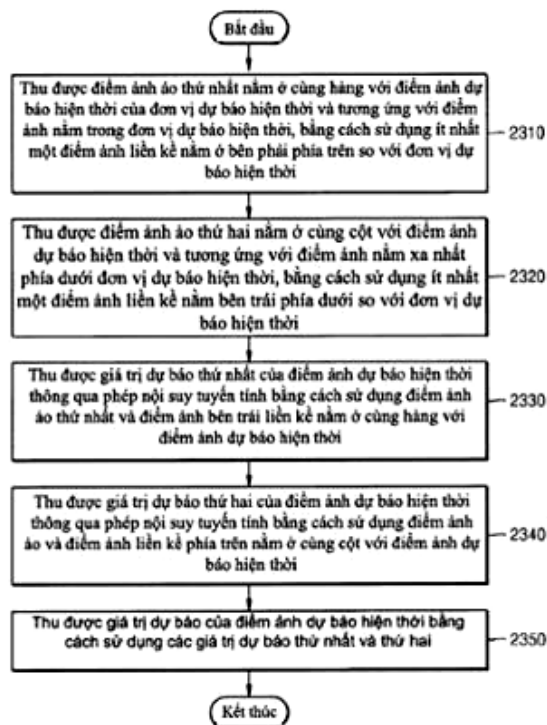
(54) HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN, THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO SOL KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí được làm nóng bằng điện bao gồm thiết bị tạo sol khí (100) và hộp chứa (200) được tạo kết cấu để được sử dụng với thiết bị này, thiết bị (100) bao gồm: vỏ thiết bị (101), cuộn dây cảm ứng xoắn phẳng (110); và bộ nguồn điện (102) được nối với cuộn dây cảm ứng xoắn phẳng (110) và được tạo kết cấu để cấp dòng điện dao động ở tần số cao đến cuộn dây cảm ứng xoắn phẳng; hộp chứa (200) bao gồm: vỏ hộp chứa (204) chứa nền tạo sol khí và được tạo kết cấu để ăn khớp vỏ thiết bị; và chi tiết vật liệu cảm ứng từ (210) được bố trí để làm nóng nền tạo sol khí. Khi hoạt động, dòng điện dao động ở tần số cao đi qua cuộn dây cảm ứng xoắn phẳng để tạo ra nhiệt trong chi tiết vật liệu cảm ứng từ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí được làm nóng bằng điện và phương pháp tạo sol khí.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0028105 B | | (15) 23/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00828 | | (85) 23/01/2016 | |
| (22) 28/06/2012 | | (86) PCT/KR2012/005148 | 28/06/2012 |
| (30) 61/501,969 | 28/06/2011 | US (87) WO2013/002586 | 03/01/2013 |
| (51) H04N 7/34 | | | |
| (62) 1-2014-00274 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo bên trong ảnh, tạo ra giá trị dự báo thông qua phép nội suy tuyến tính theo hướng nằm ngang và hướng thẳng đứng của đơn vị dự báo hiện thời. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở bên phải phía trên so với đơn vị dự báo hiện thời; thu được giá trị dự báo thứ nhất của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh bên trái liền kề nằm ở cùng hàng với điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh hiện thời; thu được giá trị dự báo thứ hai của điểm ảnh hiện thời thông qua phép nội suy tuyến tính sử dụng điểm ảnh phía trên liền kề nằm ở cùng cột với điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh hiện thời; và thu được giá trị dự báo của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng các giá trị dự báo thứ nhất và thứ hai.



(11) 1-0028106 B		(15) 23/03/2021	
(45) 26/04/2021	397B	(43) 25/12/2017	357
(21) 1-2017-02727		(85) 17/07/2017	
(22) 18/12/2014		(86) PCT/US2014/071241	18/12/2014
		(87) WO2016/099517	23/06/2016

(51) **E06B 9/15**

(73) **QUALITAS MANUFACTURING INCORPORATED (US)**

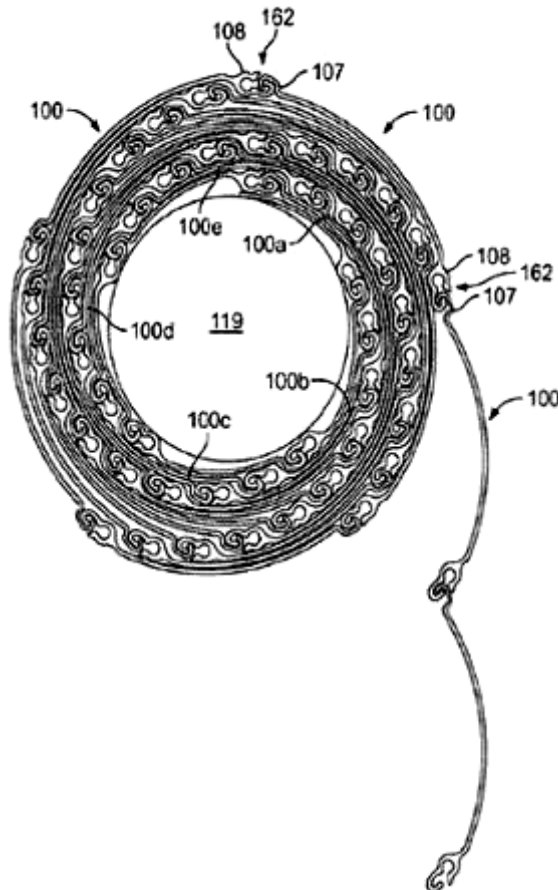
1661 Glenlake Avenue, Itasca, Illinois 60143, United States of America

(72) MILLER, James, V. (US); PETERSON, Brian (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

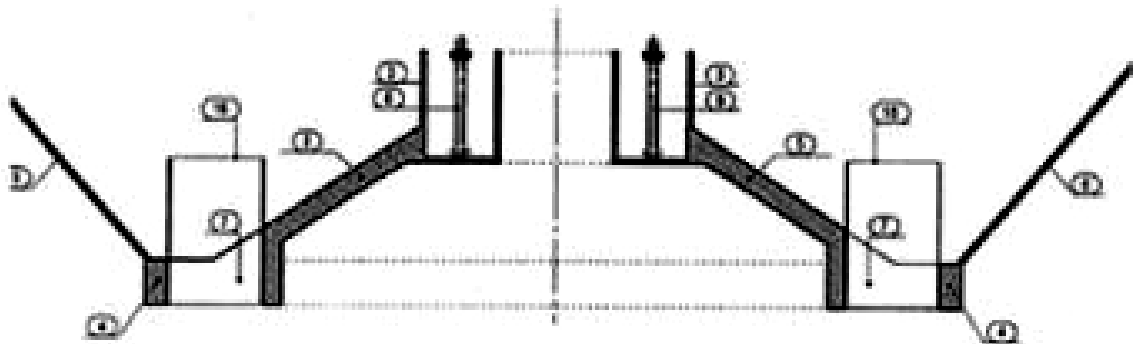
(54) **TẤM MỎNG DÙNG CHO CỬA CHÓP CUỘN VÀ CỬA CHÓP CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng dùng cho cửa chớp cuộn được tạo ra. Tấm mỏng này bao gồm đường rãnh móc được định vị ở rìa thứ nhất của thân và đường rãnh tiếp nhận được định vị ở rìa thứ hai của thân. Để minh họa, đường rãnh móc có biên dạng dạng móc, và đường rãnh tiếp nhận bao gồm bộ phận môi và bộ phận chắn xác định khoảng không được làm thích ứng để tiếp nhận trong đó đường rãnh ăn khớp của tấm mỏng liền kề. Đường rãnh móc và đường rãnh tiếp nhận được tạo kết cấu để giảm thiểu khoảng không được yêu cầu đối với cửa chớp cuộn được cuộn lại quanh trục quay.



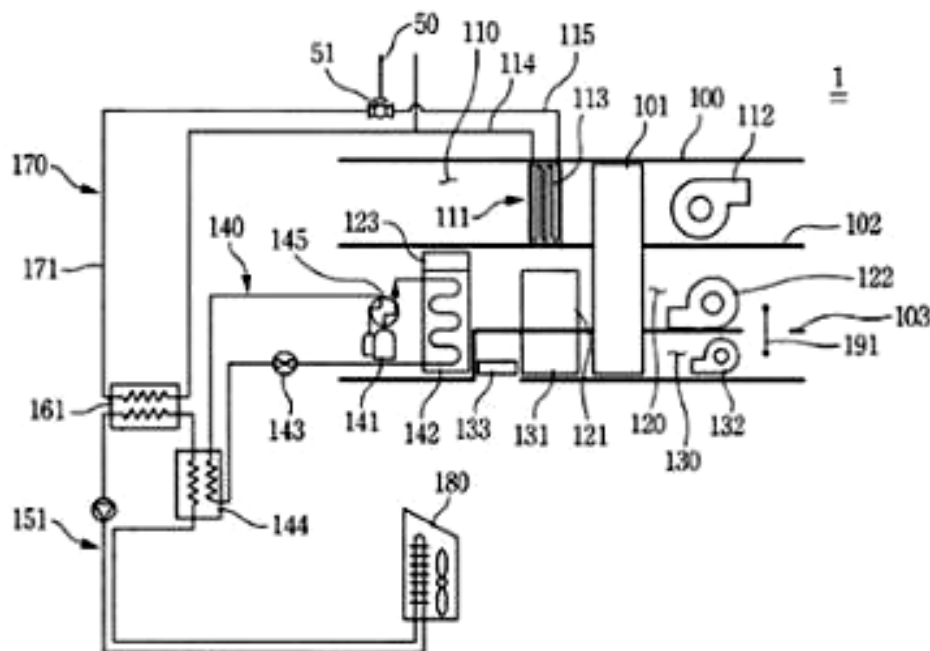
- (11) **1-0028107 B** (15) 23/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2017-04233
 (22) 25/10/2017
 (51) **E02D 27/42; E02D 27/52**
 (76) **1. NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)**
 Số 18 tổ 40 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. TRẦN QUANG ĐẠT (VN)
 Số 2 ngách 8 ngõ 37 Lê Thanh Nghị, Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN VĂN AN (VN)
 P12.3 TN 198 Nguyễn Tuân, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **MÓNG TRỤ THÁP CHO TUA BIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất móng trụ tháp tua bin gió có công suất từ 1,5 đến 10MW trong các nhà máy điện gió gần bờ với các công đoạn: chế tạo đài móng có tiết diện dọc qua trục hình chữ W có hình dạng khối trụ (1) hoặc lăng trụ đa giác đều có n cạnh (2), khối trụ có có tiết diện dọc qua trục hình chữ W. Móng được cấu tạo gồm vành khuyên cố móng (3), vành khuyên đế móng (4), vành chống chéo trong (5), vành chéo ngoài (6). Vành khuyên cố móng (3) liên kết với trụ tháp tua bin và truyền tải trọng từ tua bin xuống vành khuyên đế móng thông qua vành chống chéo trong (5). Vành khuyên đế móng (4) nhận tải trọng từ vành chống chéo trong và truyền xuống đất nền trong trường hợp móng nông và truyền xuống hệ cọc chịu lực trong trường hợp móng cọc. Vành chéo ngoài (6) có tác dụng giữ các phản lực ngang do vành chống chéo trong truyền xuống đồng thời tạo ra các thể tích rỗng cho phép đài móng có tiết diện dọc qua trục hình chữ W nổi trên mặt nước dễ dàng. Đài móng có tiết diện dọc qua trục hình chữ W sau khi được chế tạo xong trong đất liền sẽ được lai dặt ra vị trí xây dựng bằng hệ tời kéo (10) và được nâng lên cao trình thiết kế bằng hệ nâng đặc biệt (14) và sử dụng nó như sàn công tác hạ các cọc chịu lực (15) còn lại.



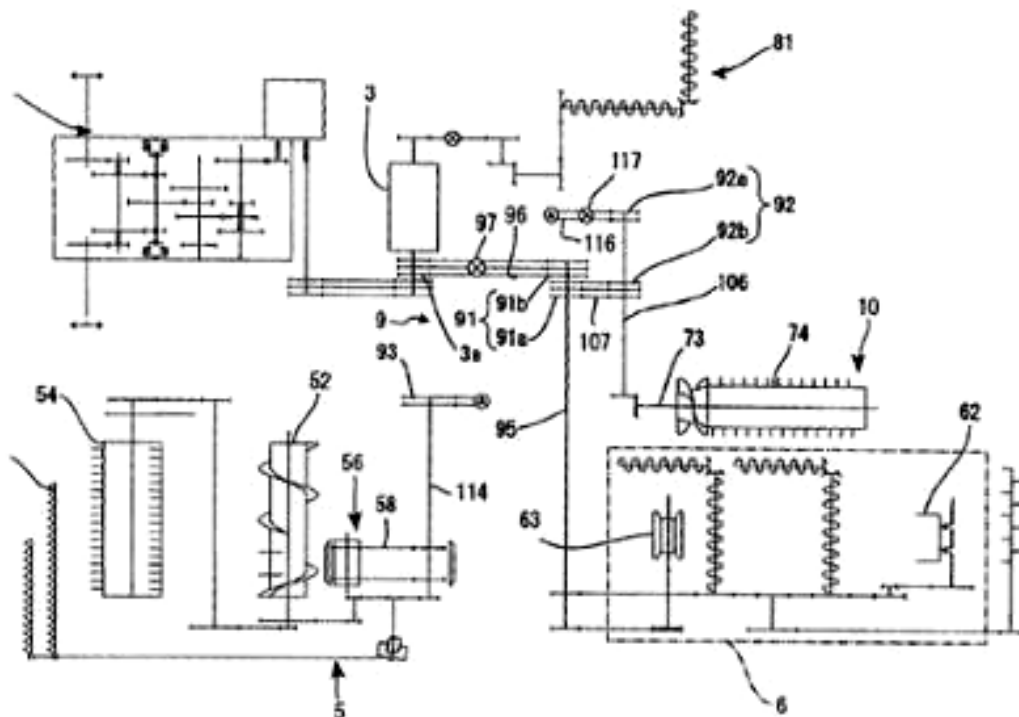
- (11) **1-0028108 B** (15) 23/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04005 (85) 21/10/2016
 (22) 13/04/2015 (86) PCT/KR2015/003683 13/04/2015
 (30) 10-2014-0047256 21/04/2014 KR (87) WO2015/163621 29/10/2015
 (51) **F24F 3/147; F25B 27/02**
 (73) **KYUNG DONG NAVIEN CO., LTD.** (KR)
 95, Suworam-gil, Seotan-myeon, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 451-852, Republic of Korea
 (72) LEE, Dong Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **THIẾT BỊ BƠM NHIỆT HỖN HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm nhiệt hỗn hợp (1) bao gồm khối tuần hoàn chất làm lạnh (140) và ống dẫn tuần hoàn nước (151). Thiết bị bơm nhiệt hỗn hợp (1) còn bao gồm thân máy (100) có kênh dẫn thứ nhất (110) và kênh dẫn thứ hai (120) được tạo ra trong đó; roto hút âm (101) được lắp trong thân máy (100); khối làm nóng (111) được lắp trong kênh dẫn thứ nhất (110) và gia nhiệt cho dòng khí đi qua nó; khối làm lạnh (121) được lắp trong kênh dẫn thứ hai (120) và làm lạnh có lựa chọn dòng khí đi qua nó. Khối tuần hoàn chất làm lạnh (140) bao gồm máy nén (141); bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (142) được lắp trong kênh dẫn thứ hai (120); bộ trao đổi nhiệt thứ hai (144); và van bốn ngã (145). Ống dẫn tuần hoàn nước (151) để tuần hoàn nước trong đó và được nối với bộ trao đổi nhiệt thứ hai (144) để trao đổi nhiệt giữa nước lưu thông tuần hoàn và chất làm lạnh trong bộ trao đổi nhiệt thứ hai (144).



- (11) **1-0028109 B** (15) 23/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/11/2013 308
 (21) 1-2013-01468
 (22) 10/05/2013
 (30) JP2012-115045 18/05/2012 JP
 (51) *A01D 69/06*
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Masami Osaki (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp gồm có thiết bị truyền động kích thước nhỏ để truyền lực dẫn động của động cơ đến thiết bị gặt và thiết bị đập, và cung cấp độ bền được cải thiện và dễ dàng bảo dưỡng. Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp gồm có thiết bị truyền động (9) được lắp phía trước thiết bị đập (10) và truyền lực dẫn động của động cơ (3) đến thiết bị gặt (5) và thiết bị đập (10); trong đó thiết bị truyền động (9) bao gồm: chi tiết quay thứ nhất (91) được dẫn động bởi lực dẫn động từ động cơ (3) và đưa lực dẫn động đến bộ phận sàng (6); chi tiết quay thứ hai (92) được dẫn động bởi lực dẫn động được truyền từ chi tiết quay thứ nhất (91) và đưa lực dẫn động đến bộ phận đập (7); và chi tiết quay thứ ba (93) được dẫn động bởi lực dẫn động được truyền từ chi tiết quay thứ hai (92) và đưa lực dẫn động đến thiết bị gặt (5).



- (11) **1-0028110 B** (15) 23/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-04003 (85) 10/10/2017
- (22) 31/03/2015 (86) PCT/EP2015/056982 31/03/2015
- (87) WO2016/155786 06/10/2016
- (51) **A61K 9/50; A61K 9/20; A61K 31/196; A61K 31/4439**
- (73) 1. **LABORATORIOS BAGÓ S.A.** (AR)
Bernardo de Irigoyen 248, Buenos Aires, C1072AAF, Argentina
2. **EASTBRAND HOLDING GMBH** (AT)
Börseplatz 4, A-1010 Wien, Austria
- (72) **ATILIO LOS, Mario** (AR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ VIÊN TRÒN BAO TAN TRONG RUỘT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ BƠM PROTON VÀ DƯỢC PHẨM ĐA HẠT CHỨA CÁC VIÊN TRÒN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế viên tròn bao tan trong ruột chứa chất ức chế bơm proton có cấu trúc benzimidazol, thích hợp để bào chế dược phẩm đa hạt để dùng qua đường miệng bao gồm các giai đoạn sau:
- I) bao lõi xenluloza tinh khiết bằng huyền phù rượu và nước chứa chất ức chế bơm proton, diaxit amin và polyvinylpyrrolidon;
- II) tách lõi xenluloza tinh khiết đã được bao thu được trong giai đoạn I;
- III) phủ lớp bao tan trong ruột lên hạt thu được trong giai đoạn II nêu trên; và
- IV) làm khô hạt thu được trong giai đoạn III nêu trên và tách riêng theo kích thước.
- Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm đa hạt, ở dạng viên nén phân rã dùng qua đường miệng, bột tạo huyền phù để dùng qua đường miệng hoặc viên nang để dùng qua đường miệng, bao gồm viên tròn bao tan trong ruột, có đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 350 đến 500 micron và hàm lượng của chất ức chế bơm proton có cấu trúc benzimidazol lớn hơn 10,5%, thu được bởi quy trình nêu trên.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028111 B | | (15) 23/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-05047 | | (85) 13/12/2017 | |
| (22) 30/11/2015 | | (86) PCT/CN2015/096015 | 30/11/2015 |
| (30) 201510293536.1 | 01/06/2015 | CN (87) WO2016/192342 | 08/12/2016 |

(51) **H02K 17/04**

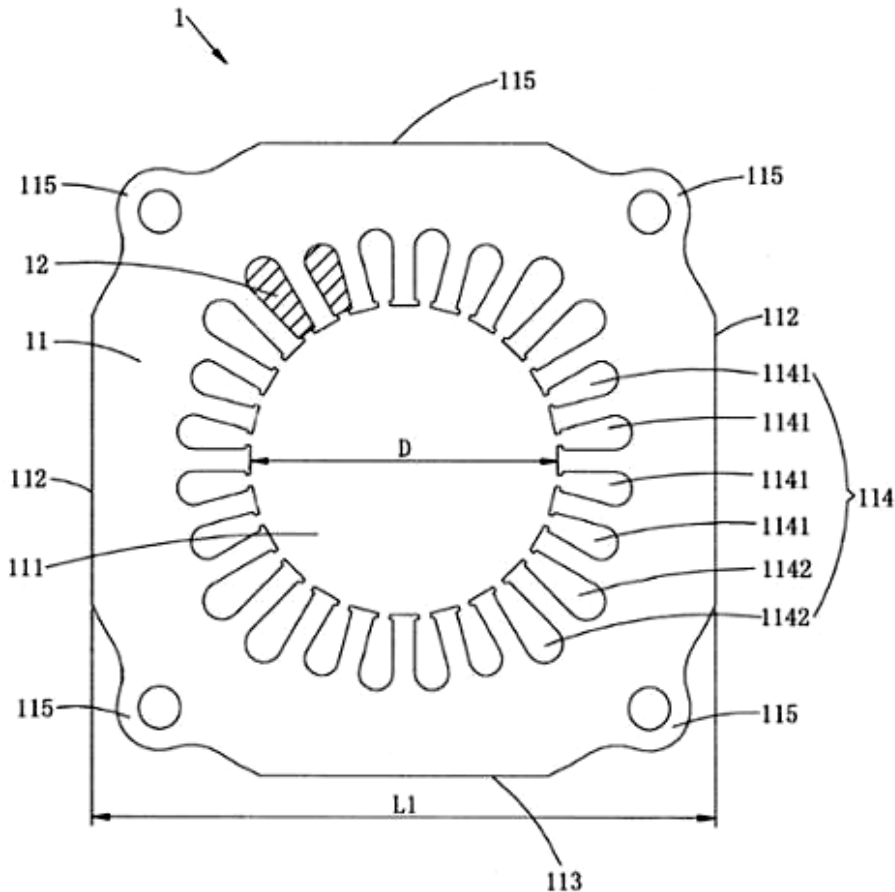
(73) **GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD. (CN)**
 No. 27 Xingye Road, Industrial Park, Beijiao Town, Shunde District, Foshan,
 Guangdong 528311, China

(72) WANG, Fei (CN); ZHANG, Hao (CN); LU, Xingxing (CN); WEN, Kaiping (CN);
 CHEN, Jintao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

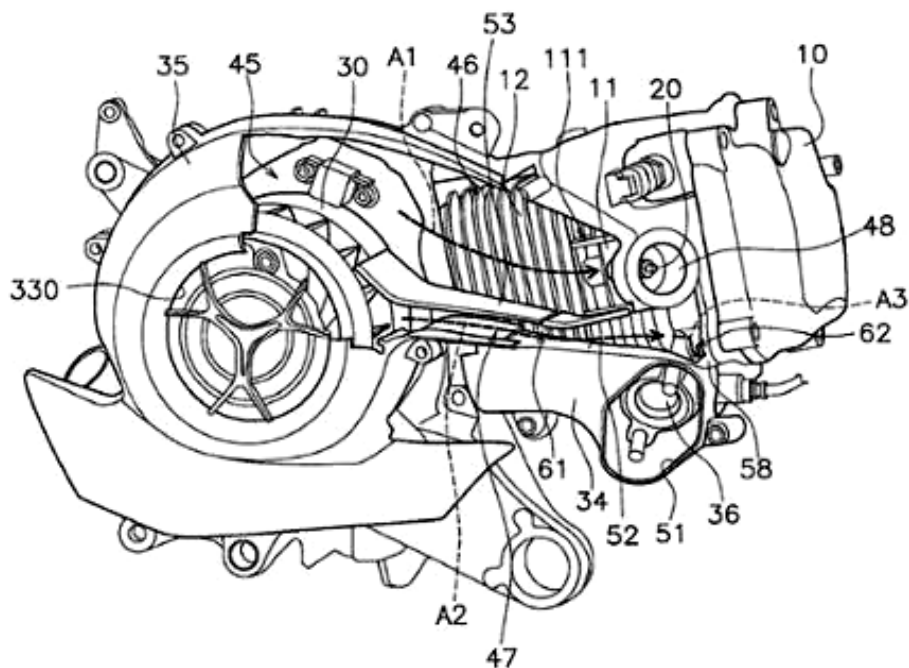
(54) **ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG MỘT PHA VÀ MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ cảm ứng một pha và máy giặt sử dụng động cơ này. Động cơ cảm ứng một pha bao gồm stato và roto được lắp theo cách xoay với stato, stato bao gồm lõi stato và cuộn dây stato được bố trí trên lõi stato, roto là loại có cấu trúc lồng sóc, và động cơ cảm ứng một pha có hai cực, tốc độ đồng bộ là 3000 rpm hoặc 3600 rpm, và tốc độ định mức từ 2200 rpm tới 2800 rpm hoặc từ 2600 rpm tới 3400 rpm.



- | | | | |
|---|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0028112 B | | (15) 23/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2018-04441 | | | |
| (22) 09/10/2018 | | | |
| (30) 2017-238841 | 13/12/2017 | JP | |
| (51) F01P 5/06; F01P 1/08; F01P 1/10 | | | |
| (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan | | | |
| (72) Taisuke ENDO (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.) | | | |
| (54) ĐỘNG CƠ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ, trong đó đầu xi lanh (11) gồm mặt ăn khớp (26) được gắn vào nắp đầu xi lanh (10) qua đệm kín (25). Mặt ăn khớp (26) nằm xa cửa xả (36) về phía nắp đầu xi lanh (10). Nắp bảo vệ (33) gồm hốc (51), đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47) và phần vách (52). Ống xả (37) được lắp qua hốc (51). Đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47) hướng một phần của không khí ngoài trời được lấy bởi quạt làm mát (30) tới mặt ăn khớp (26) để cho làm mát mặt ăn khớp (26). Phần vách (52) được bố trí giữa hốc (51) và đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47), trong lúc được bố trí liền kề ít nhất một phần của hốc (51), nhờ vậy phần vách (52) ngăn chặn việc không khí ngoài trời bị xả ra từ hốc (51). Đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47) hướng một phần của không khí ngoài trời tới khoảng giữa của mặt ăn khớp (26) và cửa xả (36).



- (11) **1-0028113 B** (15) 23/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-05028 (85) 12/12/2017
(22) 27/05/2016 (86) PCT/JP2016/002565 27/05/2016
(30) 2015-108450 28/05/2015 JP (87) WO2016/189879 A1 01/12/2016
(51) **B29C 47/30; B29K 67/00; B29K 23/00; A47C 27/12; B29K 21/00**
(73) **C-ENG CO., LTD.** (JP)
14-15, Chuohommachi, Gamagori-shi, Aichi 443-0057 Japan
(72) TAKAOKA, Nobuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **CẤU TRÚC SỌC BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc sọc ba chiều được tạo thành bằng cách kết kính liên tục các sợi ngẫu nhiên trong các vòng cuộn, có hướng dọc tương ứng với hướng đùn ra, hướng ngang và hướng bề dày vuông góc với hướng đùn, và bao gồm loại nhựa nhiệt dẻo polyetylen, chất nhiệt dẻo đàn hồi polyeste hoặc hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo polyetylen và chất nhiệt dẻo đàn hồi polyetylen. Cấu trúc sọc ba chiều có mức độ va chạm đàn hồi không thấp hơn 13 cm, độ tổn hao trễ không cao hơn 34% và không thấp hơn 13%, và tỷ lệ giãn nở nhiệt nằm trong khoảng từ 0% tới 8% theo chiều dọc trước và sau khi thử nghiệm sấy khô bằng khí nóng và không bị co rút trong quá trình khử trùng ở nhiệt độ cao.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028114 B | | | (15) 23/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | | 397B | (43) 26/01/2015 | 322 |
| (21) 1-2014-02158 | | | (85) 01/07/2014 | |
| (22) 27/02/2013 | | | (86) PCT/US2013/027967 | 27/02/2013 |
| (30) 61/609,250 | 09/03/2012 | US | (87) WO2013/134021 | 12/09/2013 |
| 61/609,254 | 09/03/2012 | US | | |
| 13/775,450 | 25/02/2013 | US | | |
| 13/775,460 | 25/02/2013 | US | | |

(51) **B01D 15/18**

(73) **UOP LLC (US)**

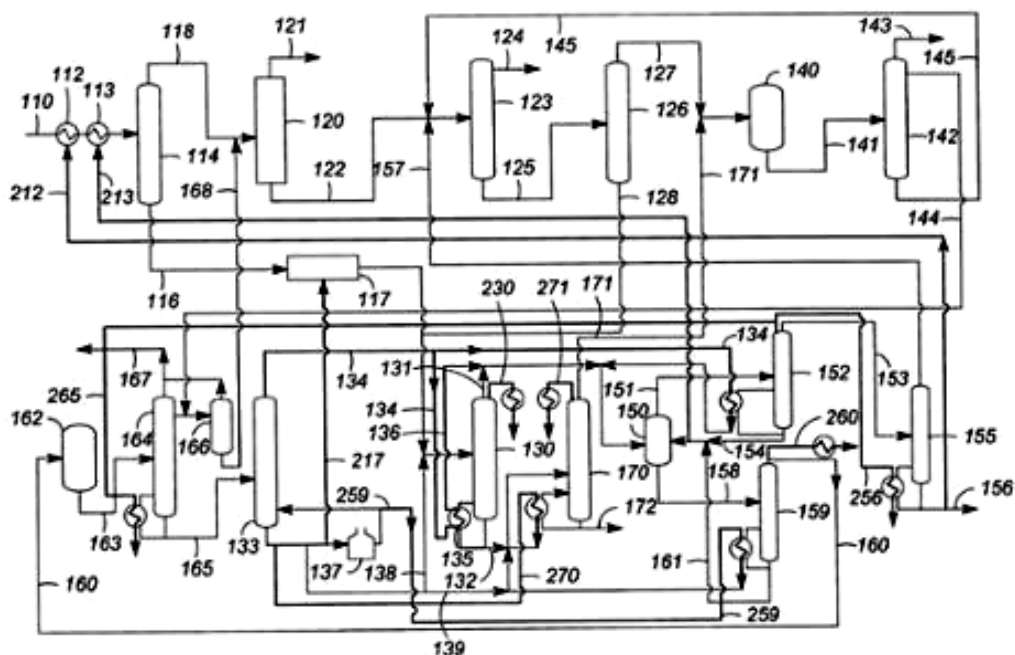
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) **JASON T. CORRADI (US); JAMES W. HARRIS (US)**

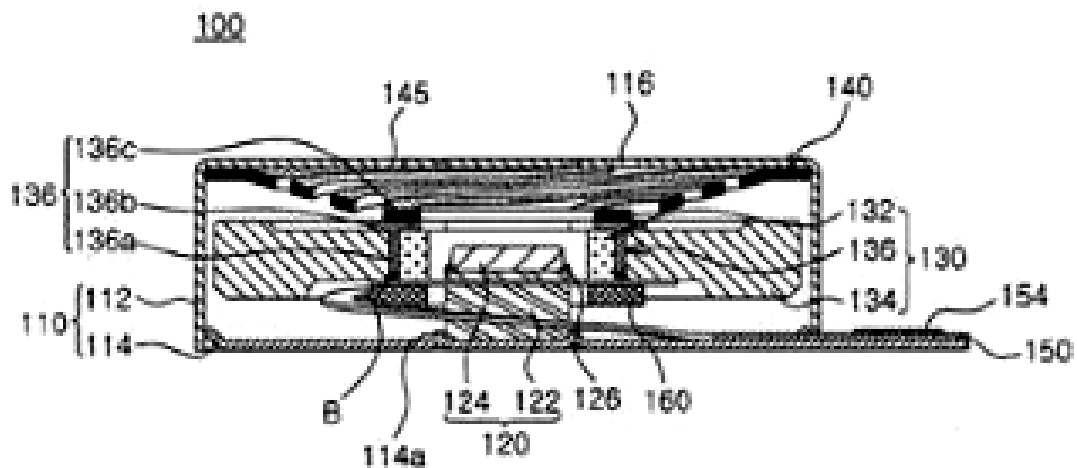
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÂN TÁCH CÁC CẦU TỬ TRONG DÒNG NGUYÊN LIỆU BẰNG PHÂN TÁCH NHỜ HẤP PHỤ MÔ PHÒNG NGƯỢC CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị theo các phương án khác nhau được đề xuất để để phân tách các cầu tử trong dòng nguyên liệu bằng phân tách nhờ hấp phụ mô phỏng ngược chiều. Quy trình còn bao gồm hướng một trong số dòng sản phẩm tách và dòng dịch còn lại tới tháp chưng cất áp suất cao. Đồng thời, quy trình bao gồm bơm một trong số dòng sản phẩm tách và dòng dịch còn lại để làm tăng áp suất trong dòng để đẩy một trong số dòng sản phẩm tách và dòng dịch còn lại vào cửa vào của tháp chưng cất.



- (11) **1-0028115 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2013 301
 (21) 1-2012-00058
 (22) 09/01/2012
 (30) 10-2011-0102955 10/10/2011 KR
 (51) **H02K 33/02; H02K 35/00**
 (73) **MPLUS CO., LTD.** (KR)
 (Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si,
 Gyeonggi-do 16676, Korea
 (72) LEE, Kyung Ho (KR); HWANG, Young Nam (KR); KIM, Po Chul (KR); KIM,
 Yong Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **BỘ RUNG TUYẾN TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ rung tuyến tính, bao gồm: bộ phận cố định cung cấp không gian bên trong có kích thước định trước; ít nhất một nam châm được bố trí tại không gian bên trong và tạo ra lực từ; bộ phận rung bao gồm cuộn dây đối diện với nam châm và tạo ra lực điện từ thông qua sự tương tác với nam châm và vật thể khối; và chi tiết đàn hồi được nối với bộ phận cố định và bộ phận rung để điều hoà sự rung của bộ phận rung và có phần làm tăng sự chống rung gắn liền với một vùng định trước của bề mặt đó.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028116 B | | (15) 24/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/01/2015 | 322 |
| (21) 1-2014-03317 | | (85) 02/10/2014 | |
| (22) 12/03/2013 | | (86) PCT/IB2013/051952 | 12/03/2013 |
| (30) TV2012A000038 | 14/03/2012 | IT (87) WO2013/136266 A1 | 19/09/2013 |

(51) **A63B 51/00**

(73) **PRINCE SPORTS, LLC (US)**

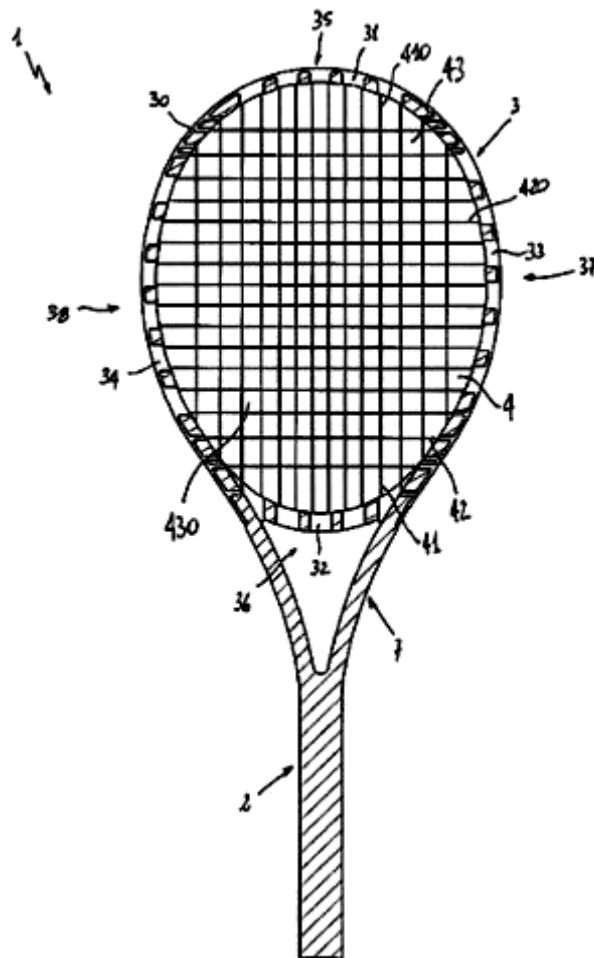
100 West 33rd Street, Suite 1007, 10001 New York, United States of America

(72) PINAFFO, Mauro (IT); GAZZARRA, Roberto (IT); PEZZATO, Mauro (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

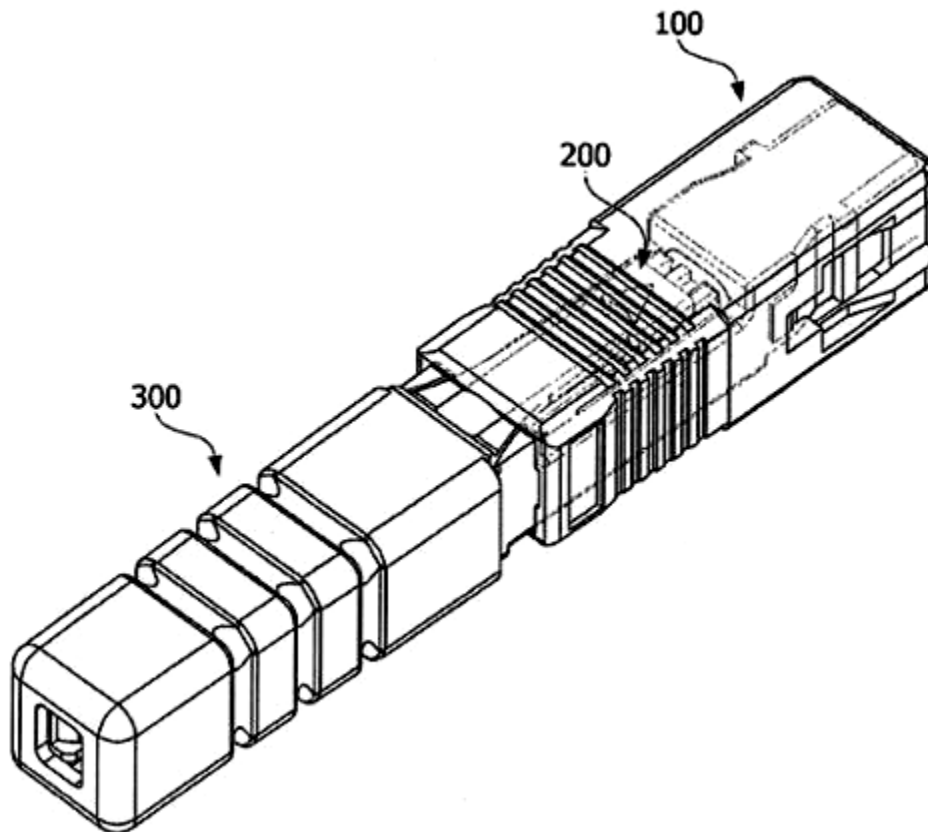
(54) **VỢT THỂ THAO**

(57) Vợt thể thao (1) bao gồm tay cầm (2) và đầu vợt (3) dùng để căng lớp dây (4) nằm trên một mặt phẳng tham chiếu. Lớp dây của vợt thể thao bao gồm nhiều mắt lưới (43) với diện tích trung bình là 200mm^2 hoặc lớn hơn.



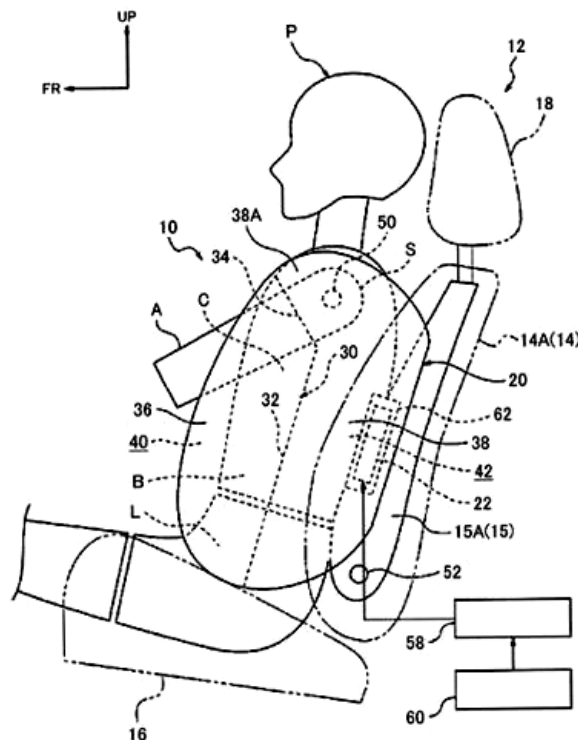
- (11) **1-0028117 B** (15) 24/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2016-03334
(22) 07/09/2016
(30) 10-2016-0096385 28/07/2016 KR
(51) **G02B 6/38**; G02B 6/50; G02B 6/44
(73) **A.J. WORLD CO., LTD.** (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06223, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NỐI SỢI QUANG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nối sợi quang bao gồm một hộp chứa, một phích cắm được bố trí bên trong hộp chứa, và một nắp nối với phích cắm. Phích cắm bao gồm một phần thân, một bộ phận nối quang được lắp đặt trong phần thân, và một vỏ bảo vệ được bố trí trong phần thân. Bộ phận nối quang bao gồm một hộp chứa có rãnh nối, một vỏ bọc được cấu tạo để bọc rãnh nối, và một kẹp giữ xung quanh hộp chứa và nắp, kẹp này dùng để ép nắp. Nắp bao gồm một bộ phận mở rộng. Bộ phận mở rộng này tiếp xúc với kẹp giữ. Chỉ cần thực hiện thao tác lắp ráp nắp vào trong vỏ bảo vệ thì sợi quang có thể được nối với nhau.



- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0028118 B | | (15) 24/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/07/2015 | 328 |
| (21) 1-2015-00182 | | (85) 19/01/2015 | |
| (22) 13/06/2013 | | (86) PCT/JP2013/066396 | 13/06/2013 |
| (30) 2012-160476 | 19/07/2012 | JP (87) WO2014/013822 A1 | 23/01/2014 |
| (51) B60R 21/2338; B60R 21/239; B60R 21/2346; B60R 21/207 | | | |
| (73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan | | | |
| (72) FUJIWARA, Yusuke (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TÚI KHÍ CẠNH CỦA XE | | | |

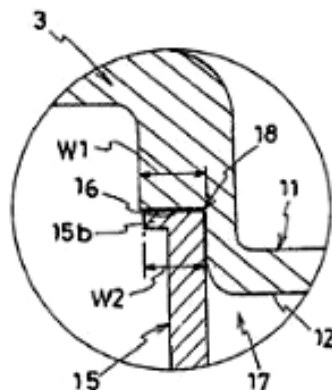
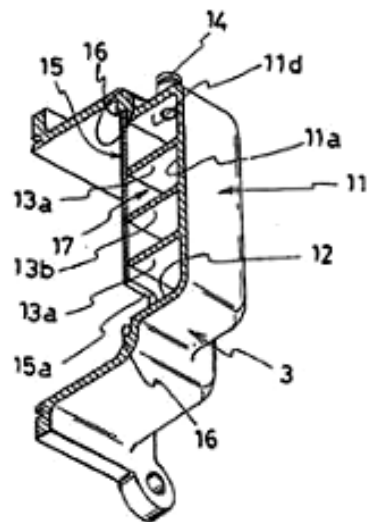
(57) Sáng chế đề cập đến túi khí cạnh có hiệu quả giảm chấn được cải thiện nhằm bảo vệ bắp tay không bị đưa vào khoảng giữa túi khí cạnh và ngực của người ngồi. Trong túi khí cạnh (20) của thiết bị túi khí cạnh của xe (10), phần túi trước (36) và phần túi sau (38) được phân định bởi phần phân vùng theo chiều dọc (32). Ngoài ra, phần mở rộng về phía trước (38A) được bố trí ở phần trên của phần túi sau (38) để giảm chấn cho vai (S) được phân cách với phần túi trước (36) bởi phần phân vùng trên (34) kéo dài hướng chéo lên về phía mặt trước của lưng ghế (14) từ đầu trên của phần phân vùng theo chiều dọc (32). Khi bộ thổi khí (22) được kích hoạt, phần túi sau (38) căng phồng và bung ra ở giai đoạn sớm, vì thế khí ở phần phân vùng sau (38) được cấp vào phần túi trước (36) thông qua lỗ thông ở phần phân vùng theo chiều dọc (32). Nhờ vậy, bắp tay (A) được đẩy lên bởi phần túi trước (36), và nhằm giảm chấn, ở giai đoạn sớm, cho các phần phía sau của ngực (C) và bụng (B), và vai (S) bởi phần túi sau (38) mà căng phồng và bung ra ở giai đoạn sớm.



- (11) **1-0028119 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/08/2015 329
 (21) 1-2014-02390 (85) 18/07/2014
 (22) 04/06/2013 (86) PCT/JP2013/065908 04/06/2013
 (30) 2012-254962 21/11/2012 JP (87) WO2014/080656 A1 30/05/2014
 (51) **F01M 13/04**
 (73) **SANOH INDUSTRIAL CO., LTD.** (JP)
 1-23-23, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013 Japan
 (72) YAMAZAKI Nobushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TÁCH DẦU**

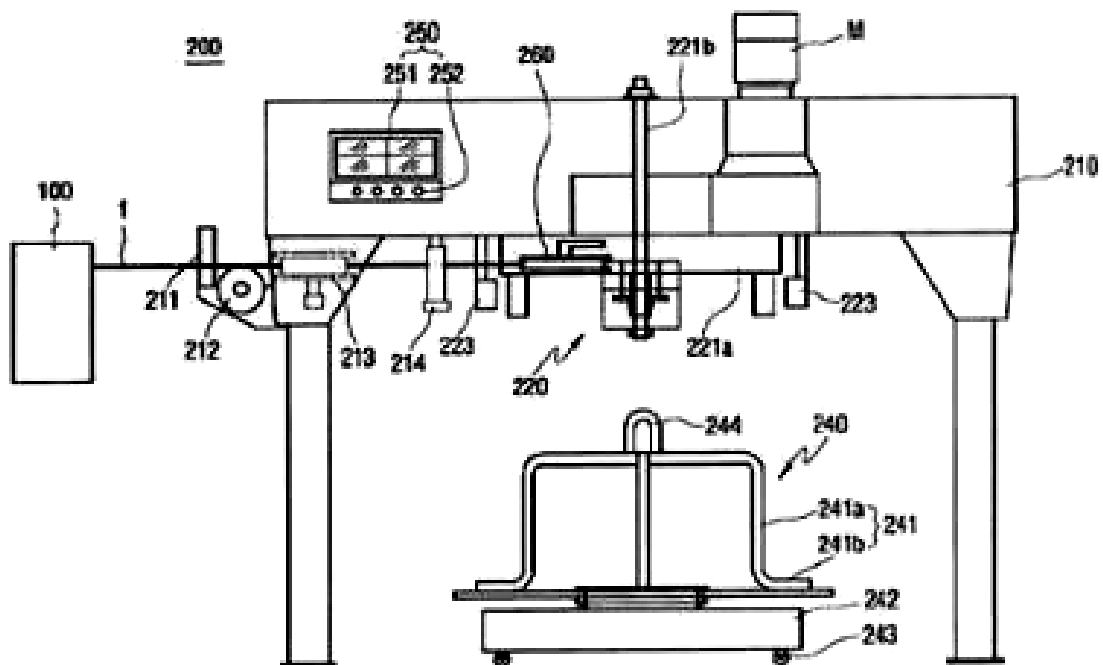
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách dầu mà ngăn chặn dầu đi vào khoang tách tốt nhất có thể.

Thiết bị tách dầu theo sáng chế có khoang tách (17) được xác định bằng cách tạo ra phần lõm (12) trong nắp đáy đầu xi lanh (3), lắp ráp các vách ngăn (13) trong phần lõm (12), và đặt khoang hở của phần lõm bằng tấm (15), trong đó rãnh (16) được tạo ra trên mép biên của khoang hở của phần lõm, và tấm (15) được gắn vào rãnh này.

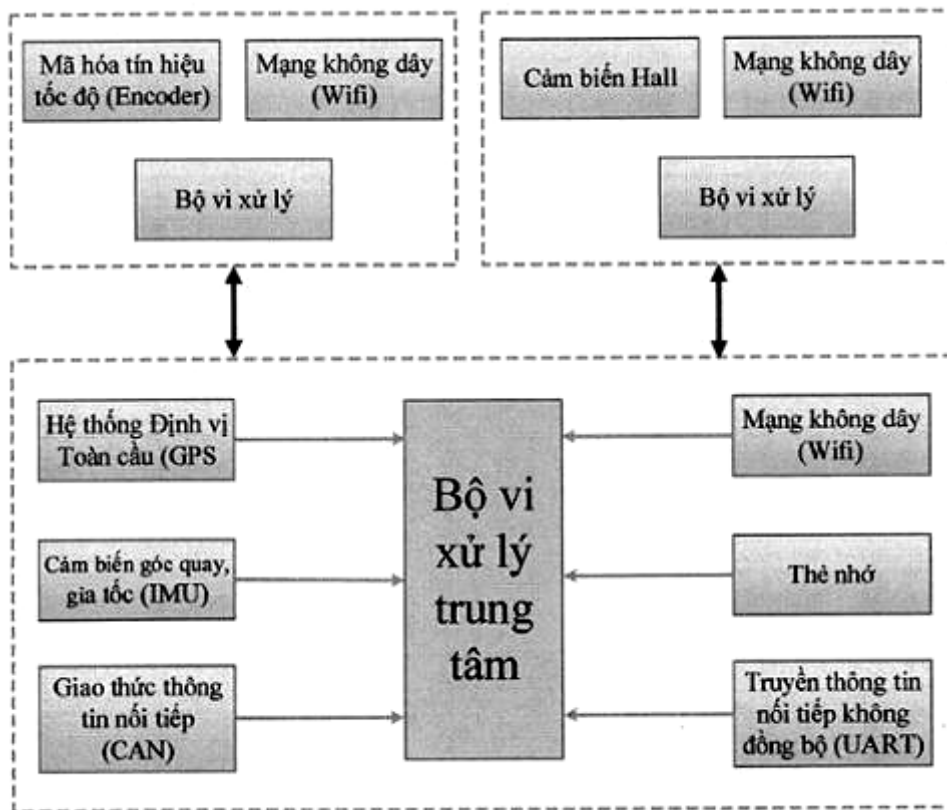


- (11) **1-0028120 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2016-02957
 (22) 11/08/2016
 (30) 10-2015-0135097 24/09/2015 KR
 (51) **B65H 54/02; B62B 3/10; B65H 57/14; B65H 54/22; B62B 3/02**
 (73) **KYUNGNAM METAL CO., LTD.** (KR)
 148, Gongdan-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
 (72) Soo Hyun PARK (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn liên tục được bố trí nối tiếp với máy ép đùn được gắn trên một khung đỡ, để thu cuộn sản phẩm ép đùn từ máy ép đùn thành dạng cuộn xoắn, trong đó thiết bị bao gồm bộ phận cảm biến tốc độ, cho phép xác định được tốc độ của sản phẩm ép đùn đi vào thiết bị cuộn; bộ phận thu giữ cho phép giữ sản phẩm ép đùn được uốn thành dạng cuộn xoắn sau khi đi ra từ thiết bị cuộn; và bộ phận điều khiển đóng vai trò tiếp nhận thông tin về tốc độ xác định được từ bộ phận cảm biến tốc độ để điều chỉnh tốc độ thu cuộn của thiết bị cuộn, được bố trí trên khung đỡ cùng với các chi tiết dẫn giúp đóng thẳng hàng sản phẩm ép đùn đi vào thiết bị cuộn.



- (11) **1-0028121 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04276
 (22) 26/09/2018
 (51) **G08G 1/042**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dục, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 (72) **TRẦN NGỌC SƠN (VN); NGUYỄN DUY VINH (VN); NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)**
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU HÀNH TRÌNH VÀ CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA XE BÁNH XÍCH THEO THỜI GIAN THỰC**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thu thập các thông số kỹ thuật của xe bánh xích theo thời gian thực. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống gồm có các bộ cảm biến, bộ xử lý trung tâm và lưu giữ các tín hiệu và bộ phận hiển thị. Hệ thống có tích hợp các cảm biến để đo trạng thái của xe bánh xích như tốc độ quay của bánh xích, tốc độ quay của động cơ, vị trí cần lái, gia tốc và vị trí của xe. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: bước 1: các cảm biến trích mẫu các thông số kỹ thuật; bước 2: tín hiệu đi qua các bộ lọc và truyền về trung tâm; bước 3: mạch xử lý trung tâm kết hợp các dữ liệu đo.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028122 B | | (15) 24/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-02654 | | (85) 20/07/2015 | |
| (22) 26/04/2013 | | (86) PCT/JP2013/002875 | 26/04/2013 |
| (30) 2013-007216 | 18/01/2013 JP | (87) WO2014/111978 A1 | 24/07/2014 |

(51) **B32B 15/08**

(73) **NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)**

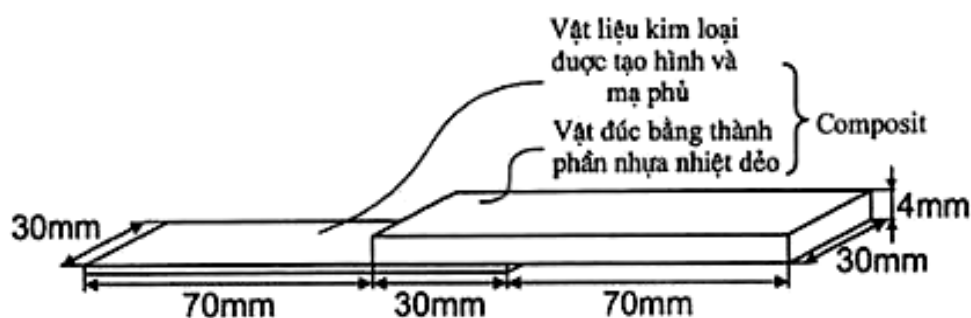
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

(72) Shigeyasu MORIKAWA (JP); Takao TSUJIMURA (JP); Takahiro FUJII (JP)

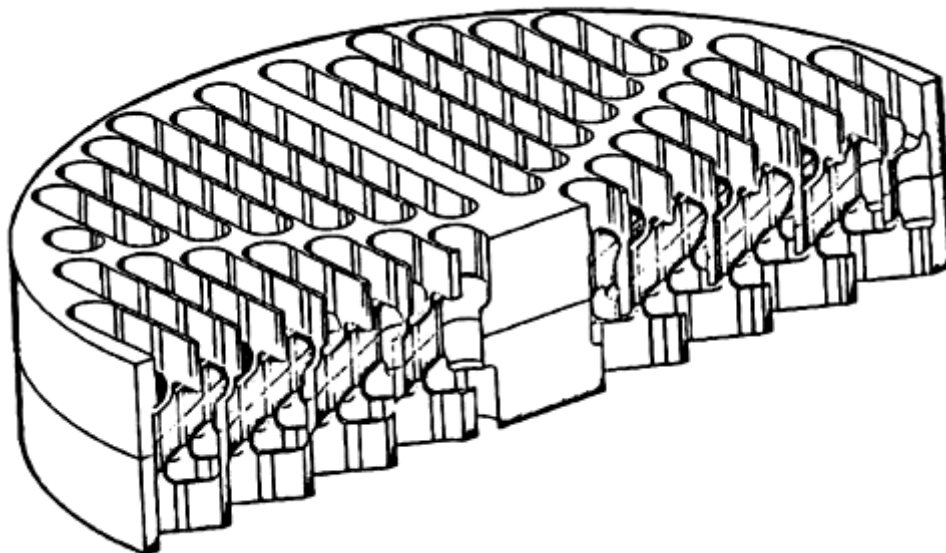
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **COMPOSIT VÀ VẬT LIỆU KIM LOẠI ĐƯỢC TẠO HÌNH VÀ MẠ PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KIM LOẠI ĐƯỢC TẠO HÌNH VÀ MẠ PHỦ VÀ COMPOSIT**

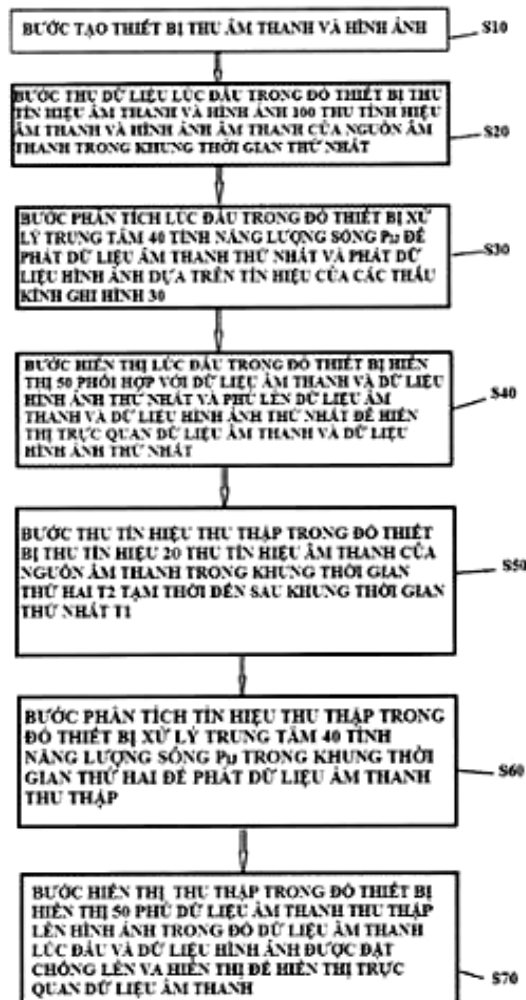
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu kim loại được tạo hình và mạ phủ được sử dụng trong composit có hiệu quả liên kết và chắc rất tốt giữa vật liệu kim loại được tạo hình và vật đúc bằng thành phần nhựa nhiệt dẻo. Vật liệu kim loại được tạo hình và mạ phủ có: vật liệu kim loại được tạo hình; và, được bố trí trên vật liệu kim loại được tạo hình, lớp polypropylen biến tính axit chứa ít nhất 40% khối lượng là polypropylen biến tính axit. Độ nhớt nóng chảy của lớp polypropylen biến tính axit là từ 1000 đến 10000 mPa•giây. Độ dày màng của lớp polypropylen biến tính axit ít nhất là 0,2µm.



- (11) **1-0028123 B** (15) 24/03/2021
- (45) 26/04/2021 397B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02869 (85) 25/07/2017
- (22) 01/12/2015 (86) PCT/RU2015/000837 01/12/2015
- (30) 2014153832 30/12/2014 RU (87) WO2016/108729 07/07/2016
- (51) **F28F 9/013; F16L 3/23; F28D 7/16; G21C 3/352; F28F 9/22; G21C 3/32; G21C 3/34; F16L 3/22; F28F 9/02**
- (73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"** (RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, stroenie 1 Moscow, 115035, Russia
- (72) NEEVIN, Viktor Semenovich (RU); VAKHRUSHIN, Mihail Petrovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **THIẾT BỊ NGĂN CÁCH CÁC ỚNG TRAO ĐỔI NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị ngăn cách ống trao đổi nhiệt có ít nhất một lưới ngăn cách hỗ trợ có vỏ hình trụ và ít nhất hai dãy tấm được đặt cách nhau một khoảng xác định trước, trong đó chiều rộng của mỗi tấm nằm trong mặt phẳng song song với trục của vỏ; các đầu của tất cả các tấm được gắn cố định với vỏ theo cách sao cho các tấm của bất kỳ dãy nào nằm ở khoảng cách xác định trước đều song song với nhau; các tấm của các dãy khác nhau chéo nhau góc 60 độ khi nhìn dọc theo trục của vỏ, và được xiết chặt với nhau tại các điểm giao nhau. Thiết bị này tạo ra sự cố định các ống trao đổi nhiệt đáng tin cậy hơn, đồng thời ngăn cách các ống này.



- (11) **1-0028124 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2016-04100
 (22) 26/10/2016
 (30) KR 10-2016-0060542 18/05/2016 KR
 (51) **H04R 5/027; G01H 9/00; G06F 3/16; H04R 29/00; G01H 11/00; G01M 9/00**
 (73) **SM INSTRUMENT CO., LTD. (KR)**
 166-2, Sinsung-dong, Yusung-gu, Daejeon-si, South Korea
 (72) KIM Young Ki (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ THU THẬP DỮ LIỆU TRỰC QUAN HÓA NGUỒN ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG GHI HÌNH ÂM THANH**
 (57) Sáng chế này liên quan đến thiết bị hiển thị và thu thập dữ liệu trực quan hóa nguồn âm thanh trong đó: ít nhất hai hoặc nhiều hơn dữ liệu âm thanh bằng cách tạo các sóng tín hiệu âm thanh thu được tại những thời điểm khác nhau và sau đó, một dữ liệu được lựa chọn từ hai hoặc nhiều hơn dữ liệu âm thanh hoặc dữ liệu âm thanh được xử lý từ đó được ánh xạ lên hình ảnh quang học được hiển thị.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0028125 B | (15) 24/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-02251 | (85) 23/06/2015 | | |
| (22) 28/11/2012 | (86) PCT/JP2012/080724 | | 28/11/2012 |
| | (87) WO2014/083632 A1 | | 05/06/2014 |

(51) **B21C 47/02; B21C 47/30**

(73) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

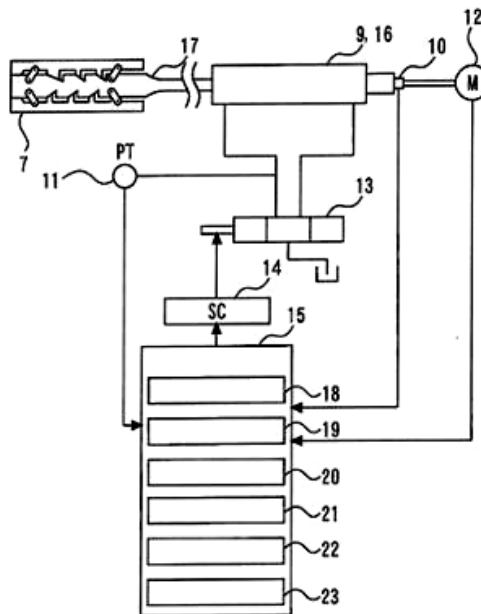
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

(72) TACHIBANA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CUỘN DẢI**

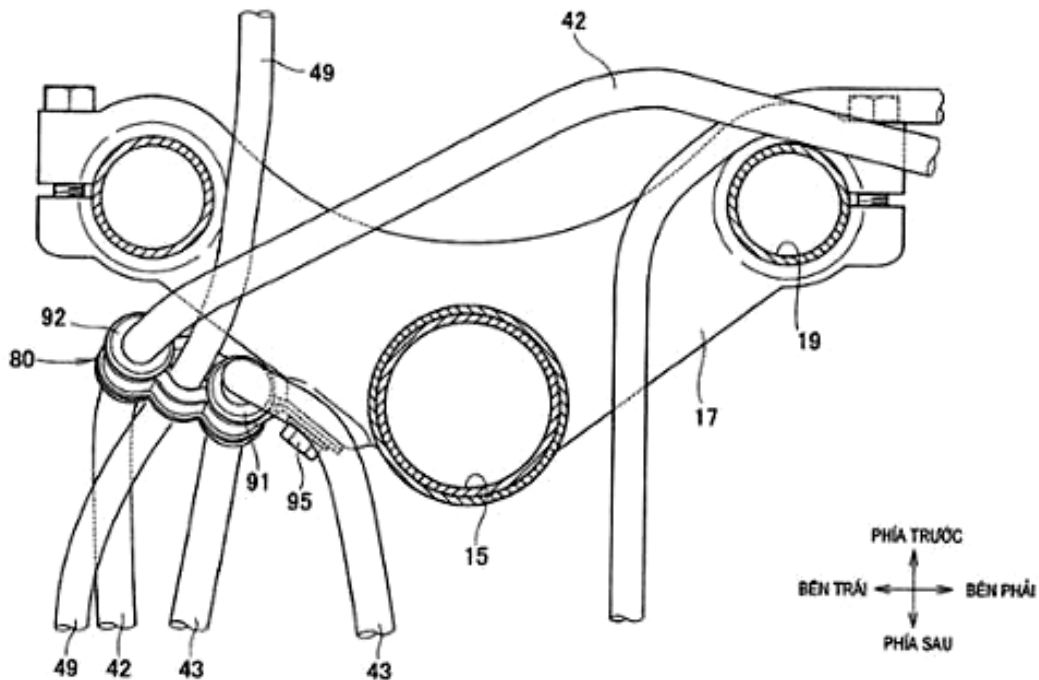
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn (2) để cuộn dải bao gồm thiết bị áp lực chất lỏng (9), thiết bị phát hiện áp lực (11), các phương tiện tính áp lực (18) và các phương tiện điều khiển (22). Thiết bị áp lực chất lỏng (9) là thiết bị để mở rộng và thu nhỏ trục tâm (7). Thiết bị phát hiện áp lực (11) phát hiện áp lực của chất lỏng thủy lực trong thiết bị áp lực chất lỏng (9). Các phương tiện tính áp lực (18) tính áp lực siết chặt tác dụng lên trục tâm (7), dựa trên áp lực được phát hiện bởi thiết bị phát hiện áp lực (11). Các phương tiện điều khiển (22) điều khiển thiết bị áp lực chất lỏng (9). Ngoài ra, các phương tiện điều khiển (22) thực hiện việc điều khiển vị trí cho đến khi số lượng vòng cuộn của dải (3) đạt $w3$. Các phương tiện điều khiển (22) thực hiện việc điều khiển áp lực không đổi sau khi số lượng vòng cuộn của dải (3) đạt $w3$.



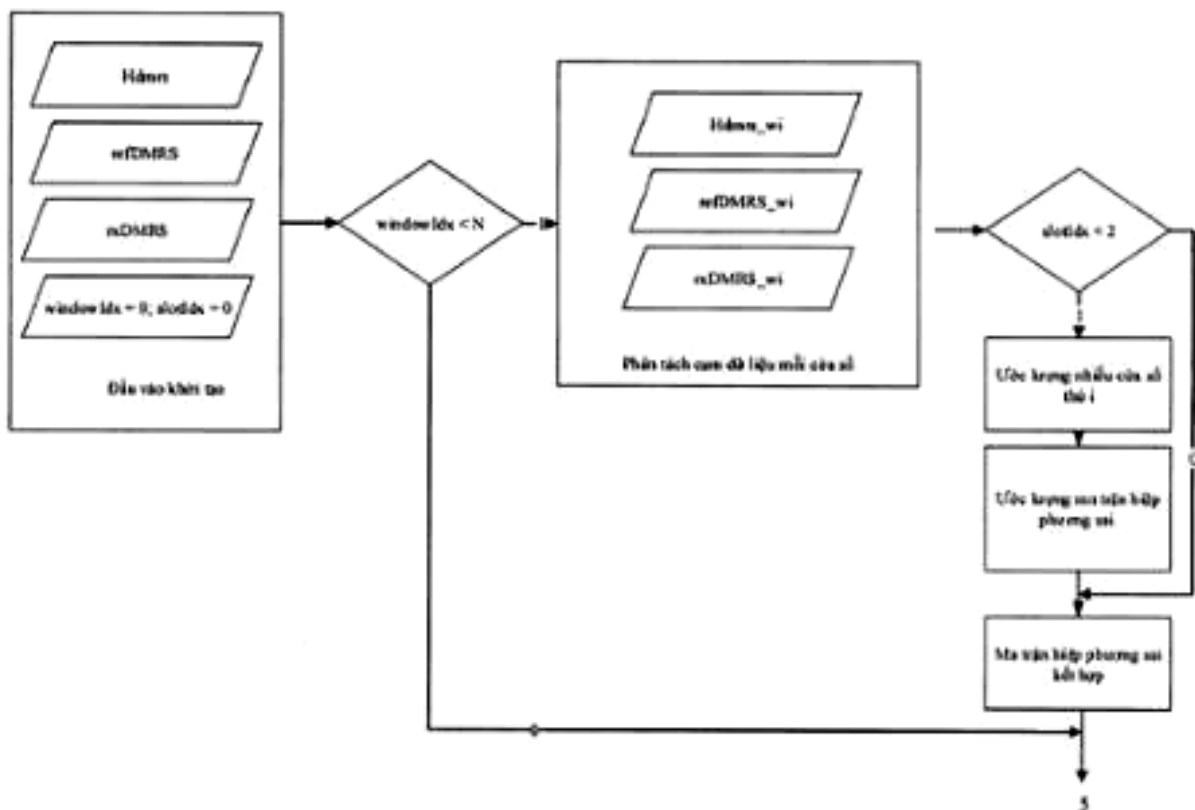
15 THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN
 18 CÁC PHƯƠNG TIỆN TÍNH ÁP LỰC
 19 CÁC PHƯƠNG TIỆN TÍNH THỜI GIAN
 20 CÁC PHƯƠNG TIỆN TÍNH SỐ ĐẾM VÒNG CUỘN
 21 CÁC PHƯƠNG TIỆN TÍNH ĐƯỜNG KÍNH
 22 CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐIỀU KHIỂN
 23 CÁC PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

- (11) **1-0028126 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2017-00258
 (22) 23/01/2017
 (30) 2016-013706 27/01/2016 JP
 (51) **B62L 3/08; B60T 17/04; B62L 3/04; B60T 11/04; B62K 19/38**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, JAPAN
 (72) Satoshi SAITO (JP); Ranju IMAO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy có phanh bánh trước, phanh bánh sau, bộ phận kích hoạt thứ nhất tạo ra lực phanh cho phanh bánh trước thông qua chi tiết truyền động thứ nhất, bộ phận kích hoạt thứ hai tạo ra lực nhằm hãm phanh cho phanh bánh trước và phanh bánh sau, cơ cấu phanh liên hợp phân bố lực sinh ra bởi bộ phận kích hoạt thứ hai, cáp phanh liên hợp truyền lực được phân bố bởi cơ cấu phanh liên hợp cho phanh bánh trước, ống đầu, và chi tiết giữ để giữ ít nhất một chi tiết dạng dây và cáp phanh liên hợp cùng nhau. Chi tiết giữ được bố trí gần trục lái, và bao gồm phần giữ chính đỡ cáp phanh liên hợp và phần giữ phụ đỡ ít nhất một chi tiết dạng dây. Phần giữ chính được bố trí ở vị trí gần hơn về phía trục lái.

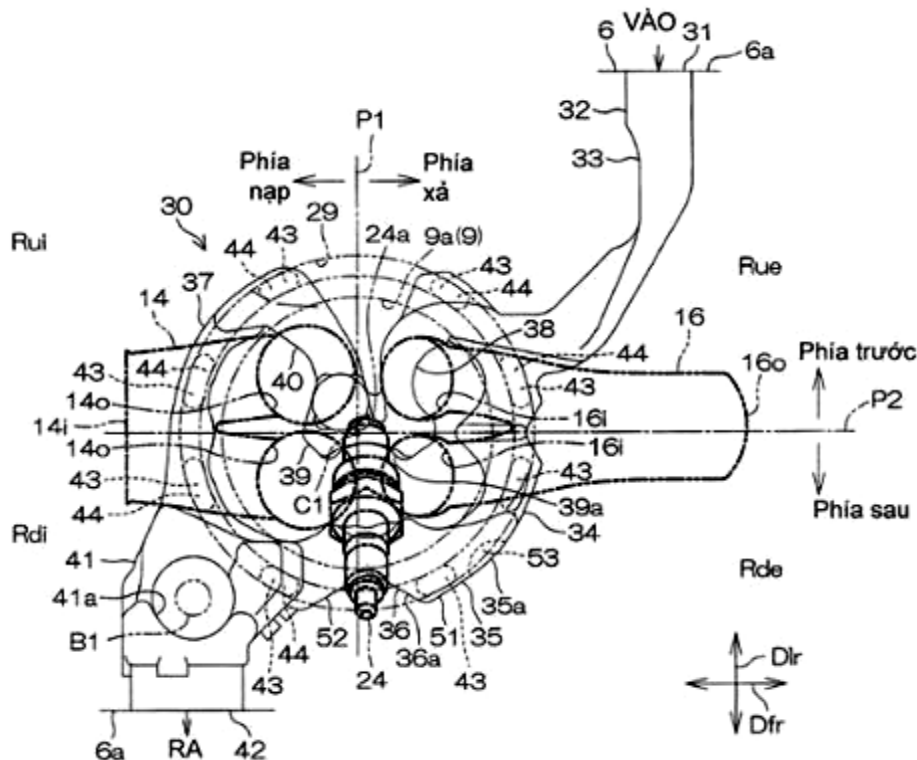


- (11) **1-0028127 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04319
 (22) 28/09/2018
 (51) **H04L 25/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Hồ Thị Xuân Hòa (VN); Huỳnh Quốc Anh (VN); Nguyễn Trung Tiến (VN); Lương Xuân Hào (VN); Lê Trường Giang (VN); Phan Thanh Trung (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG NHIỀU TỪ THIẾT BỊ THUỘC VÙNG PHỦ SÓNG LÂN CẬN DỰA VÀO DỮ LIỆU PHÂN CHIA THỜI GIAN LIÊN KHUNG TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC VÔ TUYẾN**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước lượng nhiễu từ thiết bị thuộc vùng phủ sóng lân cận dựa vào dữ liệu phân chia thời gian liên khung trong hệ thống trạm thu phát gốc vô tuyến (E-UTRAN Node B - EnodeB), bao gồm: a) xử lý dữ liệu thô đầu vào trên từng khe thời gian, phân chia theo cụm sóng mang con; b) ước lượng nhiễu tác động trên từng cụm sóng mang con trên từng khe thời gian; và c) ước lượng ma trận hiệp phương sai của nhiễu kết hợp hai khe thời gian trên cùng một khung thời gian con.



- (11) **1-0028128 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-00511
 (22) 05/02/2018
 (30) 2017-024375 13/02/2017 JP
 (51) **F01P 3/02; F02F 1/40; F02F 1/38; F01P 3/16; F02F 1/24**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Masayuki AOYAMA (JP); Kaichi IIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ MỘT TRỤC CAM TRÊN NẮP MÁY ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ một trục cam trên nắp máy được làm mát bằng nước gồm áo nước (30) được bố trí đầu xi lanh (6). Áo nước (30) gồm đường dòng đường tròn ngoài hình vòng (34) được bố trí quanh nhiều cửa ra khí nạp (14o) và nhiều cửa vào khí xả (16i), đường dòng giữa (39) được bố trí bên trong đường dòng đường tròn ngoài (34) và gối chông bugi đánh lửa (24), đường dòng nối ở phía trước (38) kéo dài từ đường dòng đường tròn ngoài (34) tới đường dòng giữa (39) và đường dòng nối ở phía sau (40) có diện tích mặt cắt lớn hơn so với diện tích mặt cắt của đường dòng nối ở phía trước (38) và kéo dài từ đường dòng giữa (39) tới đường dòng đường tròn ngoài (34).



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0028129 B | (15) 24/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-02369 | (85) 23/06/2017 | | |
| (22) 10/03/2015 | (86) PCT/JP2015/056991 | | 10/03/2015 |
| (51) B21B 37/22 | (87) WO2016/143068 A1 | | 15/09/2016 |

(73) TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)

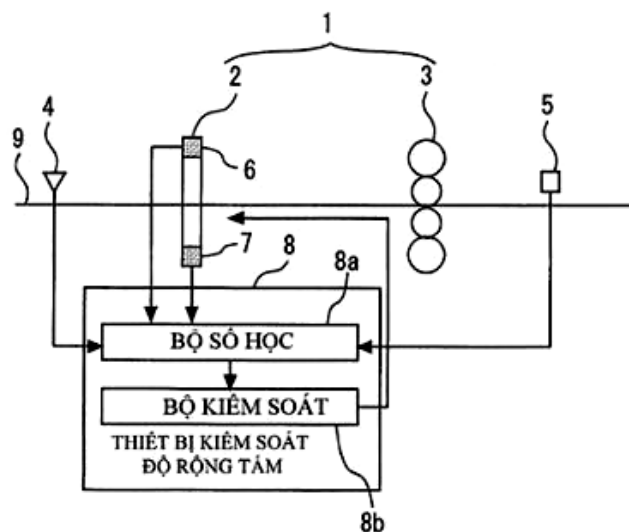
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

(72) TACHIBANA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ĐỘ RỘNG TẮM DÙNG CHO VẬT LIỆU CẦN ĐƯỢC CÁN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát độ rộng tấm (8) có khả năng cải thiện độ chính xác về độ rộng của vật liệu cần được cán (9). Trong hệ thống cán trong đó vật liệu cần được cán (9) được cán theo hướng chiều rộng của vật liệu cần được cán (9) bởi bộ phận cán dọc (2) và vật liệu cần được cán (9) được cán theo hướng chiều dày của vật liệu cần được cán (9) bởi bộ phận cán ngang (3), thiết bị kiểm soát độ rộng tấm (8) dùng cho vật liệu cần được cán (9) bao gồm bộ số học (8a) để tính toán giá trị ước tính của lượng sai lệch của độ rộng của vật liệu cần được cán (9) trong bộ phận cán dọc (2) dựa vào lượng sai lệch của lực cán được đặt lên vật liệu cần được cán (9) bởi bộ phận cán dọc (2), và tính toán giá trị ước tính của lượng mở rộng của độ rộng của vật liệu cần được cán (9) khi đầu trước của vật liệu cần được cán (9) được giữ lại trong bộ phận cán ngang (3), dựa vào mômen xoắn của bộ phận cán dọc (2); và bộ kiểm soát (8b) để kiểm soát lượng khe hở của bộ phận cán dọc (2) sao cho lượng sai lệch của độ rộng của vật liệu cần được cán (9) được loại bỏ dựa vào giá trị ước tính của lượng sai lệch của độ rộng của vật liệu cần được cán (9) trong bộ phận cán dọc (2), và bù cho lượng khe hở của bộ phận cán dọc (2) dựa vào giá trị ước tính của lượng mở rộng của độ rộng của vật liệu cần được cán (9) khi đầu trước của vật liệu cần được cán (9) được giữ lại trong bộ phận cán ngang (3).



(11) 1-0028130 B

(15) 24/03/2021

(45) 26/04/2021

397B

(43) 26/02/2018

359

(21) 1-2017-03091

(22) 11/08/2017

(30) 2016-162266

22/08/2016

JP

(51) **B60R 21/231**

(73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

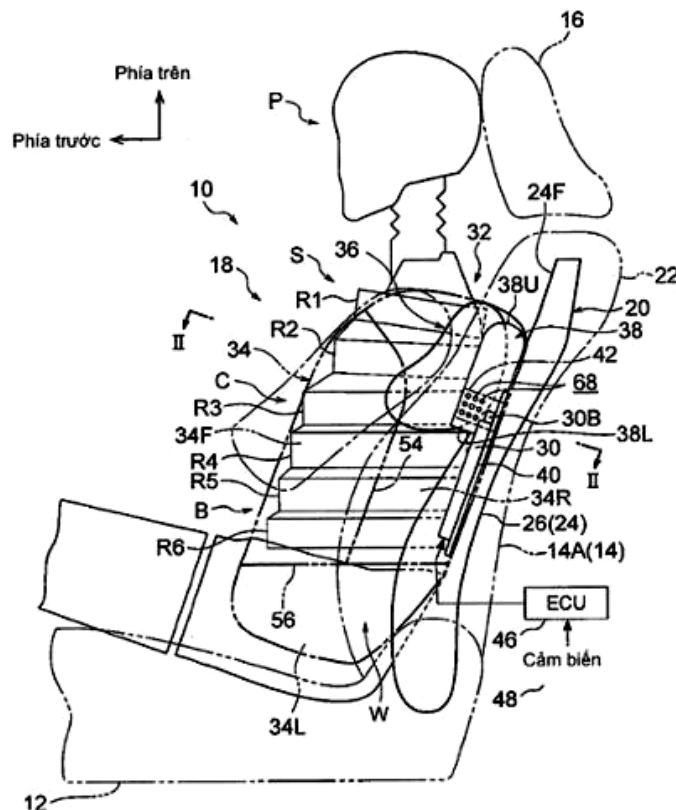
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Osamu FUKAWATASE (JP); Takamichi KOMURA (JP); Hiroe SUGAWARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GHẾ NGỒI DỪNG CHO XE ĐƯỢC LẮP THIẾT BỊ TÚI KHÍ BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế ngồi dùng cho xe (10) được lắp thiết bị túi khí bên, túi phía trong (36) hoàn tất việc bơm phồng và bung ra sớm hơn so với thân túi khí bên (34), ở bên trong của thân túi khí bên theo hướng chiều rộng của xe, và ép người ngồi trong xe hướng vào trong theo hướng chiều rộng của xe. Túi phía trong bơm phồng và bung ra ở vị trí cao hơn vùng bụng (B) của người ngồi trong xe. Hơn nữa, phần lực được tác dụng hướng vào trong từ tâm phản lực (38) được đỡ bởi khung phía ngoài (24), lên túi phía trong. Tấm phản lực kéo dài theo hướng trước-sau của xe, và kéo dài hướng về phía trước vượt ra ngoài phần mép phía trước (24F) của khung phía ngoài (24). Do đó, phản lực có thể được tác dụng dễ dàng lên túi phía trong, ngay cả ở vị trí mà túi phía trong không có nhiều khả năng nhận được phản lực từ khung bên ngoài.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0028131 B | (15) 24/03/2021 | | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/02/2016 | 335 |
| (21) 1-2015-02977 | (85) 14/08/2015 | | |
| (22) 20/02/2013 | (86) PCT/JP2013/054139 | | 20/02/2013 |
| | (87) WO2014/128855 A1 | | 28/08/2014 |

(51) **B60K 1/00; B60L 3/00; B60L 15/00**

(73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

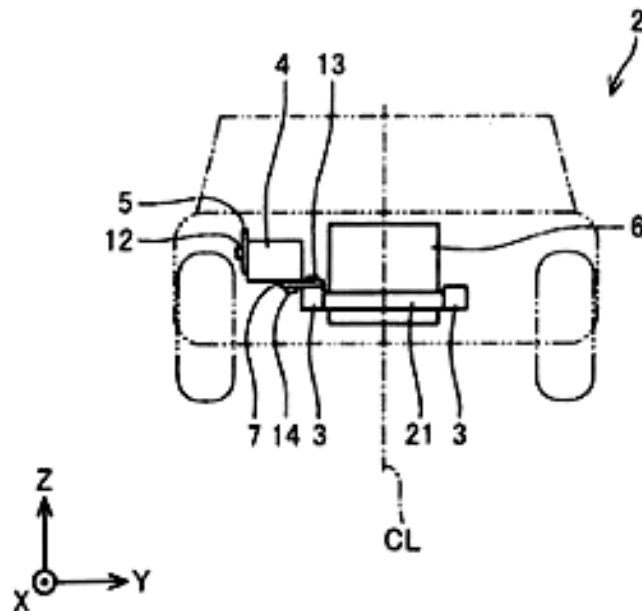
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan

(72) YAMANAKA Kenshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện bao gồm bộ biến đổi điện áp (4) được bố trí bên ngoài các chi tiết khung theo phương chiều rộng của xe, ở khoang trước. Mặt bên trong của bộ biến đổi điện áp (4) theo phương chiều rộng của xe được cố định vào một số các chi tiết khung (3). Mặt bên ngoài của bộ biến đổi điện áp (4) theo phương chiều rộng của xe được cố định vào tấm ngoài của buồng lái (5; 105). Hơn nữa, độ bền cố định của mặt bên trong của bộ biến đổi điện áp (4) thấp hơn độ bền cố định của mặt bên ngoài của bộ biến đổi điện áp (4).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028132 B | | (15) 24/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-02922 | | (85) 27/07/2017 | |
| (22) 10/10/2016 | | (86) PCT/CN2016/101704 | 10/10/2016 |
| (30) 201510963242.5 | 18/12/2015 CN | (87) WO2017/101572 A1 | 22/06/2017 |

(51) **H04N 5/225**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

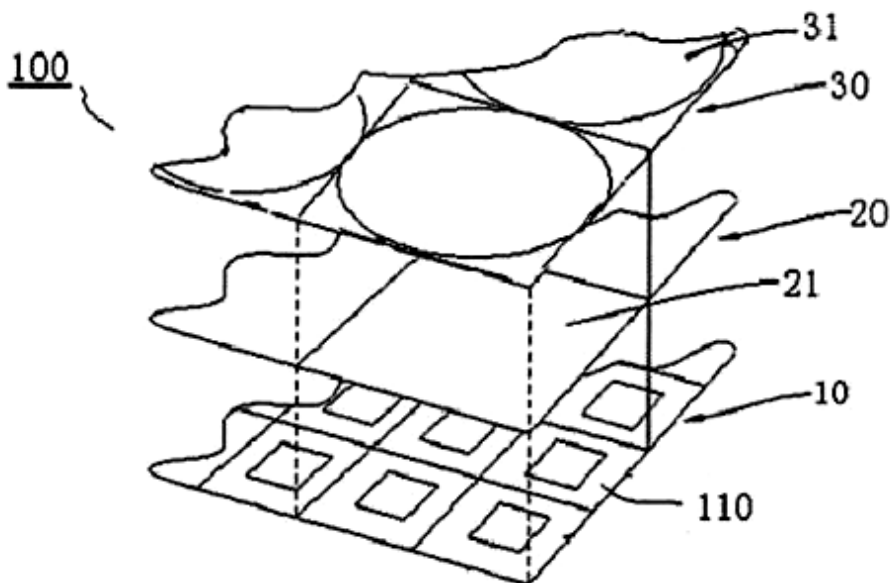
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XUẤT RA THÔNG TIN PHẦN TỬ ẢNH CỦA BỘ CẢM BIẾN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xuất ra thông tin phần tử ảnh của bộ cảm biến hình ảnh. Bộ cảm biến hình ảnh bao gồm ma trận khối nhạy quang, ma trận phần tử lọc, và ma trận vi thấu kính. Ma trận phần tử lọc được sắp xếp giữa ma trận khối nhạy quang và ma trận vi thấu kính. Ma trận khối nhạy quang bao gồm nhiều khối nhạy quang. Ma trận phần tử lọc bao gồm nhiều phần tử lọc. Ma trận vi thấu kính bao gồm nhiều vi thấu kính. Mỗi vi thấu kính che phủ phần tử lọc tương ứng và khối nhạy quang tương ứng. Phần tử lọc bao gồm bộ lọc đơn. Mỗi khối nhạy quang bao gồm nhiều phần tử ảnh nhạy quang. Phương pháp này bao gồm các bước sau: xác định chế độ đầu ra theo lệnh lựa chọn chế độ; và điều khiển sự phơi sáng của ma trận khối nhạy quang và đọc các đầu ra của ma trận khối nhạy quang, trong đó thông tin phần tử ảnh của nhiều phần tử ảnh nhạy quang của cùng một khối nhạy quang được kết hợp để được xuất ra khi chế độ đầu ra là chế độ đầu ra thứ nhất. Phương pháp này có thể cải thiện chất lượng hình ảnh. Sáng chế còn đề xuất thiết bị tạo hình ảnh, và thiết bị đầu cuối.



(11) 1-0028133 B		(15) 24/03/2021	
(45) 26/04/2021	397B	(43) 26/03/2018	360
(21) 1-2017-04593		(85) 17/11/2017	
(22) 16/05/2016		(86) PCT/JP2016/002390	16/05/2016
(30) 2015-119925	15/06/2015	JP (87) WO2016/203704	22/12/2016

(51) **B25B 7/16; H02G 1/02; B25B 7/12**

(73) **NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)**

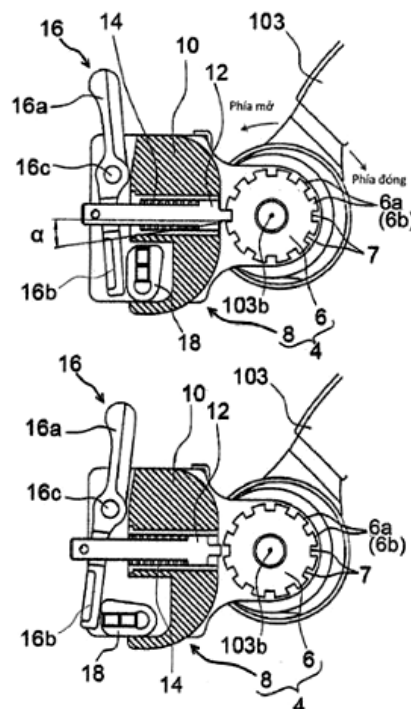
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

(72) NAGAKI, Takayuki (JP); IWAMA, Tamotsu (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU KHÓA DỪNG CHO CẦN ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu khóa dừng cho cần điều khiển được kết cấu để dễ dàng khóa và mở khóa cần điều khiển sao cho, ngay cả khi có ngoại lực không mong muốn tác dụng lên cần điều khiển ở trạng thái khóa, cần điều khiển vẫn có thể được giữ ổn định ở trạng thái khóa. Kết cấu khóa (4) theo sáng chế được kết cấu gồm có bánh răng (6) và phần chuyển đổi ăn khớp/nhả khớp (8). Bánh răng (6) được bố trí đồng tâm với tâm quay (103b) của cần điều khiển 103. Phần chuyển đổi ăn khớp/nhả khớp (8) được bố trí với chốt ăn khớp (12) sao cho chốt ăn khớp (12) có thể di chuyển tiến lùi với phía bánh răng (6). Chốt ăn khớp (12) được nối với cần chuyển đổi (16) để về cơ bản có dạng tương tự chữ T, và cần chuyển đổi (16) được đỡ xoay quanh trục với phần thân (10) của phần chuyển đổi ăn khớp/nhả khớp (8). Hoạt động khóa của cần chuyển đổi (16) chuyển đổi giữa trạng thái khóa và trạng thái mở khóa của cần điều khiển (103). Ở trạng thái ăn khớp, có khe hở với góc mở (α) theo chiều trong đó cần điều khiển (103) quay để mở đầu kim được tạo ra giữa rãnh răng cưa (7) của bánh răng (6) và chốt ăn khớp (12).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028134 B | | (15) 24/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01212 | | (85) 31/03/2017 | |
| (22) 28/09/2015 | | (86) PCT/US2015/052610 | 28/09/2015 |
| (30) 62/057,558 | 30/09/2014 US | (87) WO2016/053854 | 07/04/2016 |
- (51) **C04B 24/26**
- (73) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA
- (72) KUO, Lawrence, L. (US); GOC-MACIEJEWSKA, Izabela (PL); JASKULA, Natalia (PL)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ NƯỚC Ở MỨC THẤP ĐẾN TRUNG BÌNH HỖN HỢP XI MĂNG CÓ THỂ HYDRAT HÓA VÀ VẬT LIỆU XI MĂNG ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử nước của hỗn hợp xi măng có tỷ lệ nước/xi măng tương đối cao (ít nhất 0,40 hoặc cao hơn) giúp cải thiện đáng kể về mặt hiệu quả liều lượng so với các polyme polycarboxylat “phụ gia siêu dẻo” thông thường, khi polyme polycarboxylat được cấu tạo từ các thành phần monome được lựa chọn đặc trưng, có kích thước nhỏ cụ thể: (A) monome polyoxyalkylen có công thức cấu tạo $(R^1)(R^3)C=C(R^2)((CH^2)_m(CO)_nO(CH_2)_o(AO)_pR^4)$ trong đó $(AO)_p$ là các nhóm etylen oxit mạch thẳng và p là số từ 5 đến 23 và tốt hơn là nằm trong khoảng từ 5 đến 15; axit carboxylic không no (B) có công thức cấu tạo $(R^5)(R^7)C=C(R^6)(C(O)OM)$ trong đó M là kim loại kiềm, tỷ lệ thành phần A và thành phần B là nằm trong khoảng từ 20:80 đến 50:50; và tùy ý monome ưa nước (C) có công thức cấu tạo $(R^8)(R^9)C=C(R^{10})(CX)$ trong đó R^8 , R^9 và R^{10} là hydro hoặc nhóm metyl và X là $C(O)NH_2$, $C(O)NHR^{11}$, $C(O)NR^{12}R^{13}$, SO_3H , $C_6H_4SO_3H$, hoặc $C(O)NHC(CH_3)_2CH_2SO_3H$, hoặc tổ hợp của chúng, trong đó R^{11} , R^{12} và R^{13} là nhóm alkyl từ C_1 đến C_5 . Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu xi măng được sản xuất bằng phương pháp này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0028135 B | | (15) 24/03/2021 | |
| (45) 26/04/2021 | 397B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-03791 | | (85) 07/10/2016 | |
| (22) 03/08/2015 | | (86) PCT/KR2015/008088 | 03/08/2015 |
| (30) 10-2015-0010286 | 22/01/2015 KR | (87) WO2016/117784 A1 | 28/07/2016 |

(51) **B65D 25/00; B65D 81/34; B65D 25/38**

(73) **TAEBANG PATEC CO., LTD. (KR)**

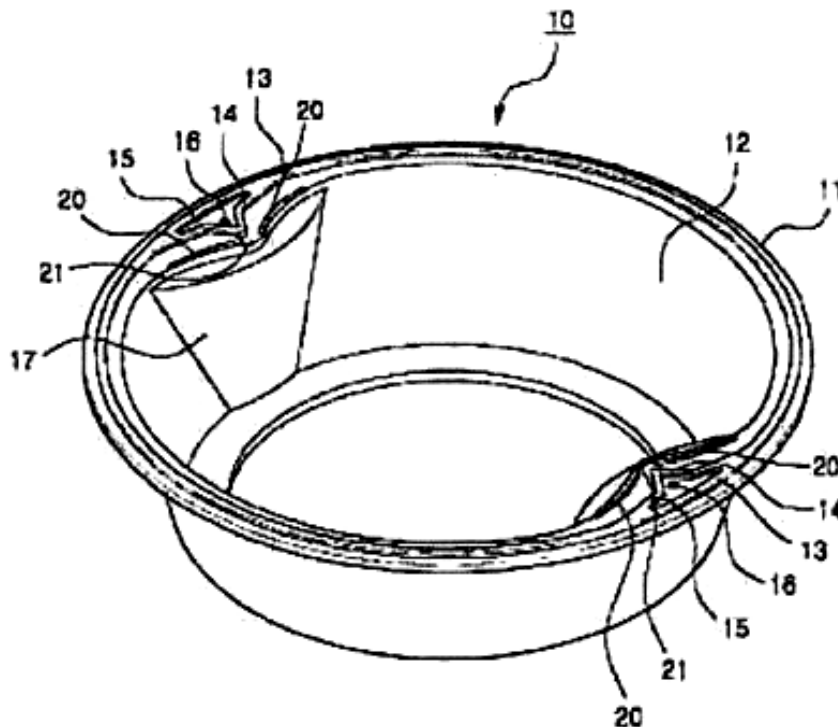
94-20, Woram-ro, Baekseok-Eup, Yangju-City, Gyeonggi-do 11517, Republic of Korea

(72) CHUNG, Hee Kook (KR)

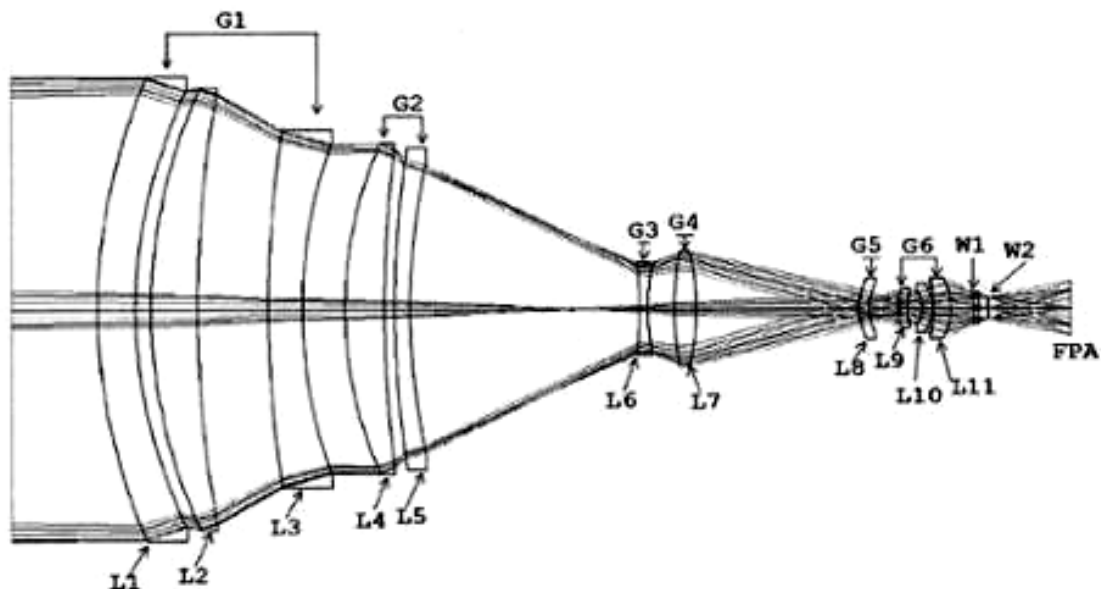
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG MÓP CỦA HỘP CHỨA THỰC PHẨM NẤU ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập chung đến kết cấu chống móp của hộp chứa thực phẩm nấu được. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kết cấu chống móp của hộp chứa thực phẩm nấu được, trong đó kết cấu chống móp cho phép hơi được tạo ra từ các thành phần trong hộp chứa được xả ra bên ngoài của hộp chứa thông qua lỗ xả, và cho phép không khí bên ngoài được cấp vào phần khoảng trống bên trong của hộp chứa thông qua lỗ xả, nhờ đó ngăn hộp chứa khỏi bị móp hướng vào trong. Kết cấu chống móp hở ở phần trên của nó để lưu trữ thực phẩm bao gồm: phần khoảng trống bên trong; bề mặt mép; phần nhô lên để bịt kín chính; phần nhô lên để bịt kín phụ; lỗ xả; phần sắc cạnh; và sống trượt nhô ra.



- (11) **1-0028136 B** (15) 24/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2018-05912
 (22) 25/12/2018
 (51) *F41G 1/00; G02B 23/00*
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 (72) **ĐẶNG XUÂN DU (VN); QUẾ ĐẠI CƯỜNG (VN); HOÀNG MINH ANH (VN); VŨ VĂN TUẤN (VN); VŨ THÀNH ĐẠT (VN)**
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
 (54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI SÓNG TRUNG ZOOM LIÊN TỤC TỈ SỐ ZOOM LỚN**
- (57) Sáng chế đề xuất một ống kính hồng ngoại sóng trung zoom liên tục, tỉ số zoom lớn, trong đó cấu trúc ống kính bao gồm: cụm mở rộng phía ngoài cùng, cụm thấu kính cố định hội tụ tia sáng song song tới, ba cụm thấu kính dịch chuyển để thay đổi tiêu cự và tạo ảnh trung gian, cụm thấu kính dịch chuyển thứ tư (cụm chuyển tiếp (relay)) phía sau cùng. Sáng chế làm việc trong dải sóng hồng ngoại trung 3-5 μm (MWIR). Ống kính có khả năng zoom liên tục hay tiêu cự thay đổi một cách liên tục trong một dải tiêu cự với tỉ số zoom lớn lên tới hai mươi lần, sử dụng kết hợp với cảm biến được làm lạnh cho khả năng tạo ảnh hồng ngoại rõ nét tại tất cả các trường nhìn khác nhau.



PHẦN II

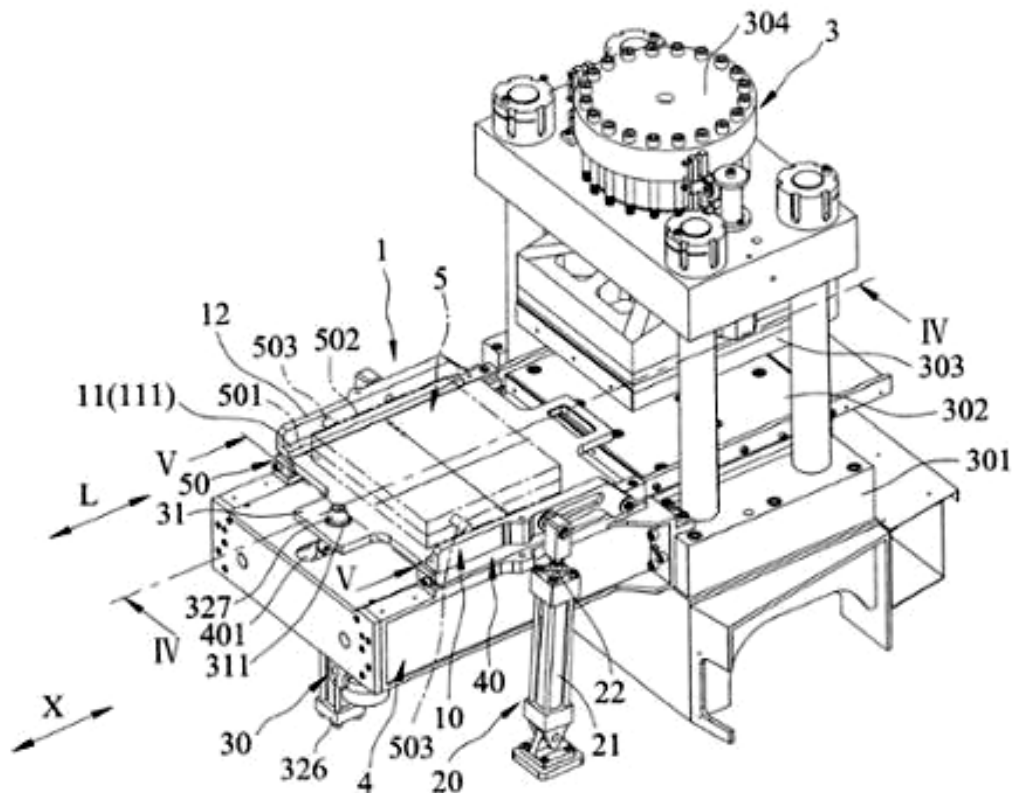
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **2-0002596 B** (15) 02/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43)
(21) 2-2021-00035
(22) 15/10/2018
(51) **A61K 36/00; A61K 36/81; A61K 36/42**
(67) 1-2018-04560
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)**
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) **PHẠM HÙNG VIỆT (VN); NGUYỄN QUYẾT THẮNG (VN); TRẦN VĂN ƠN (VN); NGHIÊM ĐỨC TRỌNG (VN); NGUYỄN THANH HẢI (VN); BÙI THANH TÙNG (VN); DƯƠNG HỒNG ANH (VN)**
(54) **HỖN HỢP DẠNG CAO CHIẾT CỦA CÁC CÂY BÀN TAY MA (HELICIOPSIS TERMINALIS (KURZ) SLEUMER (PROTEACEAE)), GIẢO CỔ LAM (GYNOSTEMMA PENTAPHYLLUM (THUNB.) MAKINO (CUCURBITACEAE)) VÀ CÀ GAI LEO (SOLANUM PROCUMBENS LOUR. (SOLANACEAE)) CÓ TÁC DỤNG BẢO VỆ GAN VÀ LỢI MẬT, VÀ THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp dạng cao chiết của các cây Bàn tay ma (*Heliciopsis terminalis* (Kurz) Sleumer (Proteaceae)), Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum* (Thunb.) Makino (Cucurbitaceae)) và Cà gai leo (*Solanum procumbens* Lour. (Solanaceae)) có tác dụng bảo vệ gan và lợi mật. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến thực phẩm bảo vệ sức khỏe chứa hỗn hợp này.

- (11) **2-0002597 B** (15) 08/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2017 357
 (21) 2-2016-00386
 (22) 25/10/2016
 (30) 105117955 07/06/2016 TW
 (51) **B29C 45/64; B29C 45/66; B29C 35/02**
 (76) **WEN-HSIANG CHOU (TW)**
 No. 63-6, Lane 668, Yunong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CƠ CẤU MỞ KHUÔN ĐÚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu mở khuôn đúc (1) dùng cho máy lưu hóa, và bao gồm hai chi tiết dẫn động (10) được nối theo cách quay được với phần đỡ cố định (4), và hai chi tiết tác động (20) dẫn động lần lượt các chi tiết dẫn động (10) để quay tương đối với phần đỡ cố định (4) qua tiếp xúc trượt giữa hai thanh nổi (503) của bộ khuôn đúc (5) trong máy lưu hóa và hai mặt dẫn động (111) của các chi tiết dẫn động (10) giữa trạng thái tiếp xúc, khi các chi tiết dẫn động (20) kẹp vào mặt trên (402) của phần đỡ cố định (4), và khi khuôn đúc trên (502) ở vị trí đóng, và trạng thái quay, khi các chi tiết dẫn động (20) tạo góc với mặt trên (402), và khi khuôn đúc trên (502) ở vị trí mở.

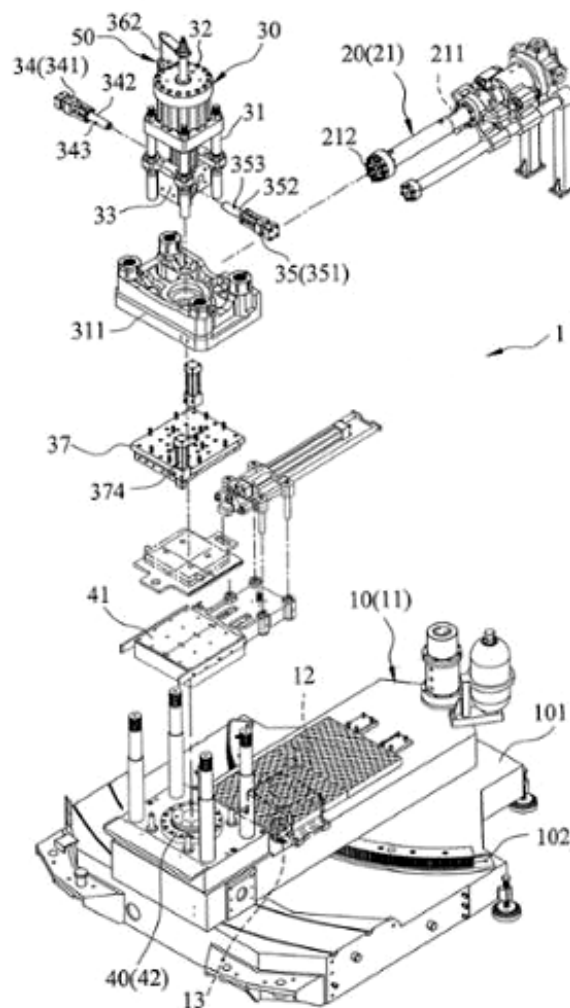


- (11) **2-0002598 B** (15) 08/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2018 358
(21) 2-2017-00377
(22) 28/11/2017
(51) **C09D 167/00; B01F 17/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)**
Số 12 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)
(54) **CHẾ PHẨM SƠN TẮM LỢP POLYESTE VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ
PHẨM NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sơn tấm lợp polyeste, đặc trưng ở chỗ, chế phẩm này bao gồm các thành phần a) chất tạo màng, b) dung môi pha loãng, c) chất phụ gia chống lắng, d) chất phụ gia phân tán bột màu, e) chất phụ gia láng bề mặt, f) chất phụ gia phá bọt, g) chất tạo màu, h) bột phụ trợ, k) chất xúc tác axit, l) chất phụ gia chống tia tử ngoại và m) chất phụ gia chống tác động của ánh sáng, mà được chọn lựa từ các thành phần cụ thể và tỷ lệ tương ứng tối ưu, để tạo ra sơn với các yêu cầu chất lượng mong muốn. Chế phẩm sơn theo giải pháp hữu ích có độ bền cơ tính cao, độ bám dính và độ cứng màng sơn rất tốt, có thể chịu được các biến dạng cơ học trong quá trình tạo hình sản phẩm và có thể được thi công trên các dây chuyền tôn mạ màu liên tục hoặc bán liên tục.

- (11) **2-0002599 B** (15) 08/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43)
(21) 2-2021-00015
(22) 05/11/2019
(51) **A61K 38/00; C07K 1/14; A23L 33/00**
(67) 1-2019-06195
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Quốc Toàn (VN); Phạm Quốc Long (VN); Hoàng Thị Bích (VN); Phạm Minh Quân (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GIÀU PHOSPHOLIPIT CHỨA CÁC AXIT BÉO HỢ EICOSANOIT TỪ HÀU BIỂN (OYSTER. SP)**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm giàu phospholipit chứa các axit béo họ eicosanoit từ hàu biển (*Oyster. sp*) bao gồm các bước: xử lý nguyên liệu bằng dung dịch nước muối 0,9%; thủy phân protein trong mẫu nguyên liệu; lọc thô; lọc tinh; phân ly dầu-nước dịch lọc; làm khan và thu chế phẩm.

- (11) **2-0002600 B** (15) 08/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2017 357
 (21) 2-2016-00326
 (22) 16/09/2016
 (30) 105117952 07/06/2016 TW
 (51) **B29C 45/03**
 (76) **WEN-HSIANG CHOU (TW)**
 No. 63-6, Lane 668, Yunong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐÚC PHUN CAO SU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy đúc phun cao su, máy đúc phun cao su đã nêu bao gồm cơ cấu phun (20) có kéo dài theo phương nằm ngang ống phun (21), cơ cấu đùn (30) có các van cấp và đùn (34, 35) được điều khiển và được vận hành để mở hoặc đóng các đế van cấp và đùn, và pittông đùn (361) cùng vận hành với các van cấp và đùn (34, 35) để được di chuyển một cách liên tục đến vị trí cấp (P1), vị trí đùn (P2), vị trí giảm áp lực (P3) và vị trí kết thúc (P0) để ngăn việc tràn vật liệu không mong đợi.



- (11) **2-0002601 B** (15) 08/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43)
(21) 2-2020-00659
(22) 29/05/2018
(51) **C09D 5/00; C09D 5/14**
(67) 1-2018-02278
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)**
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(54) **SƠN TĨNH ĐIỆN DIỆT KHUẨN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sơn tĩnh điện diệt khuẩn, thích hợp để tạo lớp phủ bảo vệ trên nền kim loại. Lớp phủ thu được có khả năng diệt khuẩn cao, ổn định theo thời gian sử dụng, không độc, chịu nhiệt và hóa chất, và màu sơn không bị lệch màu so với màu dự kiến do chứa chất diệt khuẩn. Cụ thể, sơn tĩnh điện diệt khuẩn theo một phương án ưu tiên của giải pháp hữu ích chứa: bột sơn tĩnh điện với lượng từ 95 đến 99% trọng lượng và bột zircon phosphat pha tạp nano bạc (AgZrP) với lượng từ 1 đến 5% trọng lượng, trong đó:
- bột zircon phosphat pha tạp nano bạc có cỡ hạt không lớn hơn cỡ hạt trung bình của bột sơn tĩnh điện; và
 - lượng nano bạc nằm trong khoảng từ 1 đến 5% trọng lượng của bột zircon phosphat pha tạp nano bạc.

(11) **2-0002602 B** (15) 08/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/04/2019 373

(21) 2-2019-00040

(22) 29/01/2019

(51) **F25D 17/08**

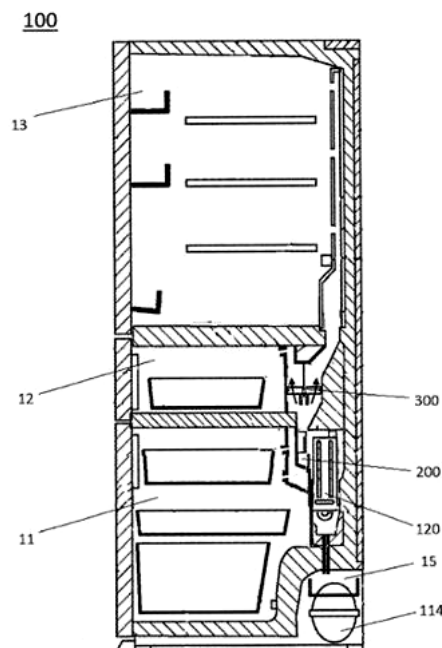
(73) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)**

Số 8 đường 17A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) ZOULEI (CN); LI JINGCHANG (CN); ZHANG SHOUJIANG (CN); CAO ZHENHUA (CN); ZHAO GUOLIANG (CN); ZHOU WEN (CN); YANG HONGCHAO (CN); PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG (VN); NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG (VN)

(54) **TỦ LẠNH**

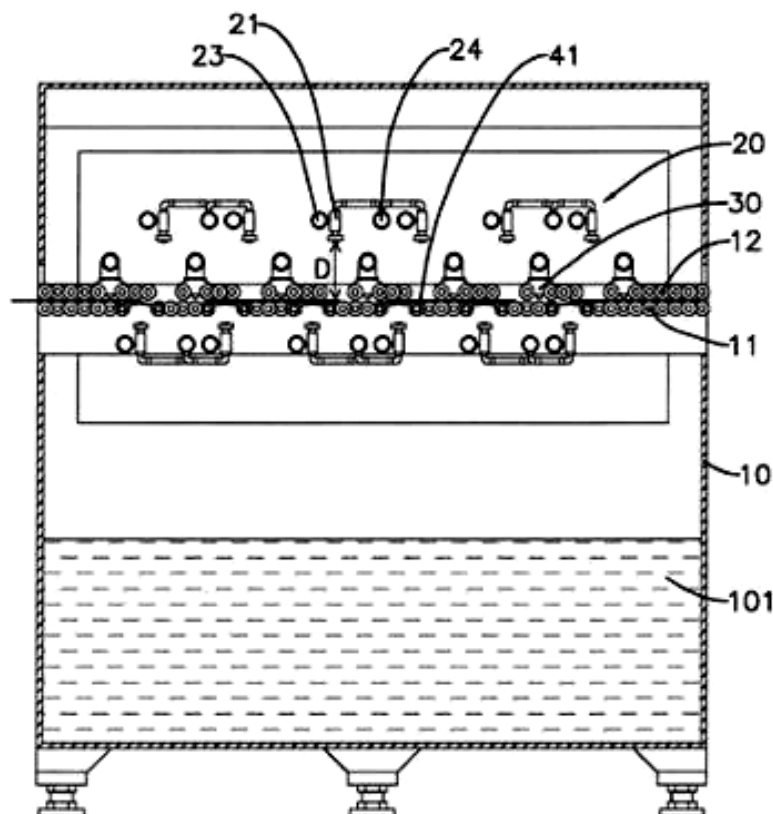
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất tủ lạnh bao gồm ngăn làm đông, ngăn tùy chỉnh nhiệt độ, ngăn lạnh. Trong đó, ngăn tùy chỉnh nhiệt độ có thể chuyển đổi thành một trong số các ngăn: ngăn lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông tiết kiệm điện, ngăn đông lạnh, ngăn làm đông ít hoặc ngăn đông nhanh. Khoang làm lạnh được bố trí ở phía sau ngăn làm đông. Khoang làm lạnh là một phần của bộ làm lạnh và có bố trí giàn bay hơi. Bộ điều tiết khí lạnh thứ nhất được đặt phía trước giàn bay hơi để tách biệt giữa khoang làm lạnh và ngăn tùy chỉnh nhiệt độ. Các ống dẫn khí hồi tiếp lần lượt nối thông ngăn tùy chỉnh nhiệt độ với ngăn làm đông và nối thông ngăn lạnh với ngăn làm đông, ống dẫn không khí lạnh nối thông ngăn làm đông với ngăn tùy chỉnh nhiệt độ và ngăn lạnh. Bộ điều tiết khí lạnh thứ hai được bố trí bên trong ống dẫn khí lạnh và chia ống dẫn khí lạnh này thành hai đường dẫn khí song song dọc theo ống dẫn. Trong đó, một trong hai đường dẫn khí này được tạo các khe hở hướng vào trong ngăn tùy chỉnh nhiệt độ, đường dẫn khí còn lại dẫn khí tới ngăn lạnh. Nhờ đó, lưu lượng khí lạnh từ khoang làm lạnh tới ngăn tùy chỉnh nhiệt độ và ngăn lạnh được không chế theo yêu cầu.



- (11) **2-0002603 B** (15) 08/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43) 25/01/2019 370
(21) 2-2018-00378
(22) 28/09/2018
(51) **C08K 5/00**
(73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Viện Hóa học - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Trung Đức (VN); Nguyễn Thị Miên (VN); Phạm Thu Trang (VN); Nguyễn Quang Huy (VN); Đỗ Công Hoan (VN); Dương Thu Hiền (VN); Nguyễn Liên Phương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NHỰA TỰ HỦY TỪ HẠT NHỰA POLYOLEFIN PHẾ THẢI VÀ BAO BÌ TỰ HỦY LÀM TỪ HẠT NHỰA TỰ HỦY**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hạt nhựa tự hủy từ hạt nhựa polyolefin phế thải, quy trình này bao gồm các bước:
- xác định tổng hàm lượng chất chống oxy hóa và chống tia cực tím trong hạt nhựa polyolefin phế thải, sau đó điều chỉnh để tổng hàm lượng chất chống oxy hóa và chống tia cực tím bằng 1% khối lượng của hạt nhựa polyolefin phế thải;
- chuẩn bị hạt nhựa polyetylen tỷ trọng thấp mạch thẳng dạng metaloxen (mLLDPE), và hạt mè cái xúc tiến oxy hóa chứa 90% khối lượng nhựa LDPE và 10% khối lượng hỗn hợp gồm mangan (II) stearat, sắt (III) stearat và coban (II) stearat với tỷ lệ khối lượng mangan (II) stearat : sắt (III) stearat : coban (II) stearat là 18:4:1; và
- trộn đều các thành phần nguyên liệu gồm mLLDPE, hạt mè cái xúc tiến oxy hóa và hạt nhựa polyolefin phế thải đã điều chỉnh tổng hàm lượng chất chống oxy hóa và chống tia cực tím, nạp vào máy đùn trục vít liên hợp máy cắt để tạo ra hạt nhựa tự hủy dùng để chế tạo bao bì tự hủy.
Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến bao bì tự hủy làm từ hạt nhựa tự hủy thu được từ quy trình nêu trên.

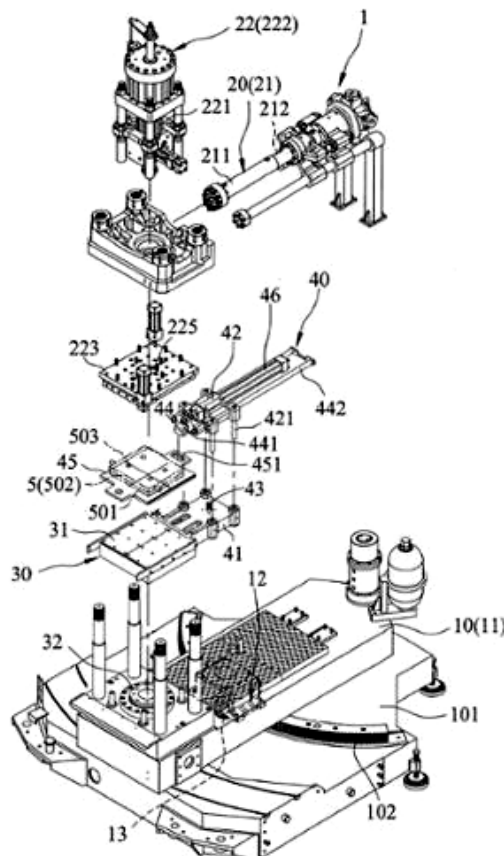
- (11) **2-0002604 B** (15) 08/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 27/06/2016 339
 (21) 2-2014-00344
 (22) 17/12/2014
 (51) **B05C 5/02**
 (73) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)**
 17F, No. 171, Sung-teh Road, Taipei, Taiwan
 (72) Li-Jung LU (TW); Shih-Da HUANG (TW); Ning WU (TW); Shao-Chun SU (TW);
 Kun-Shin WU (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO QUY TRÌNH CÁN TẮM ƯỚT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xử lý bề mặt dùng cho quy trình cán tấm ướt bao gồm thùng chứa (10), và nhiều con lăn phân phối ở dưới (11), nhiều cơ cấu phun dung dịch (20) và nhiều ống hút dung dịch (30) được lắp trong thùng chứa (10). Các con lăn phân phối ở dưới (11) mang theo các tấm mỏng (41) di chuyển về phía trước. Các cơ cấu phun dung dịch (20) được lắp bên trên các con lăn phân phối ở dưới (11). Mỗi cơ cấu phun dung dịch (20) có nhiều vòi phun (21). Mỗi ống hút dung dịch (30) được bố trí giữa hai cơ cấu phun dung dịch (20) mà được bố trí cạnh nhau. Với các ống hút dung dịch (30) hút dung dịch xử lý (101) đã sử dụng ra khỏi các tấm mỏng (41), dung dịch xử lý (101) được tán nhỏ và được phun mới ra ngoài từ các vòi phun (21) có thể xử lý hiệu quả các tấm mỏng (41), để tạo ra các sơ đồ mạch chính xác trên các tấm mỏng (41).



- (11) **2-0002605 B** (15) 08/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/12/2017 357
 (21) 2-2016-00332
 (22) 19/09/2016
 (30) 105117954 07/06/2016 TW
 (51) **B29C 45/18**
 (76) **WEN-HSIANG CHOU (TW)**
 No. 63-6, Lane 668, Yunong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐÚC PHUN CAO SU CÓ CƠ CẤU DI CHUYỂN KHUÔN ĐÚC**

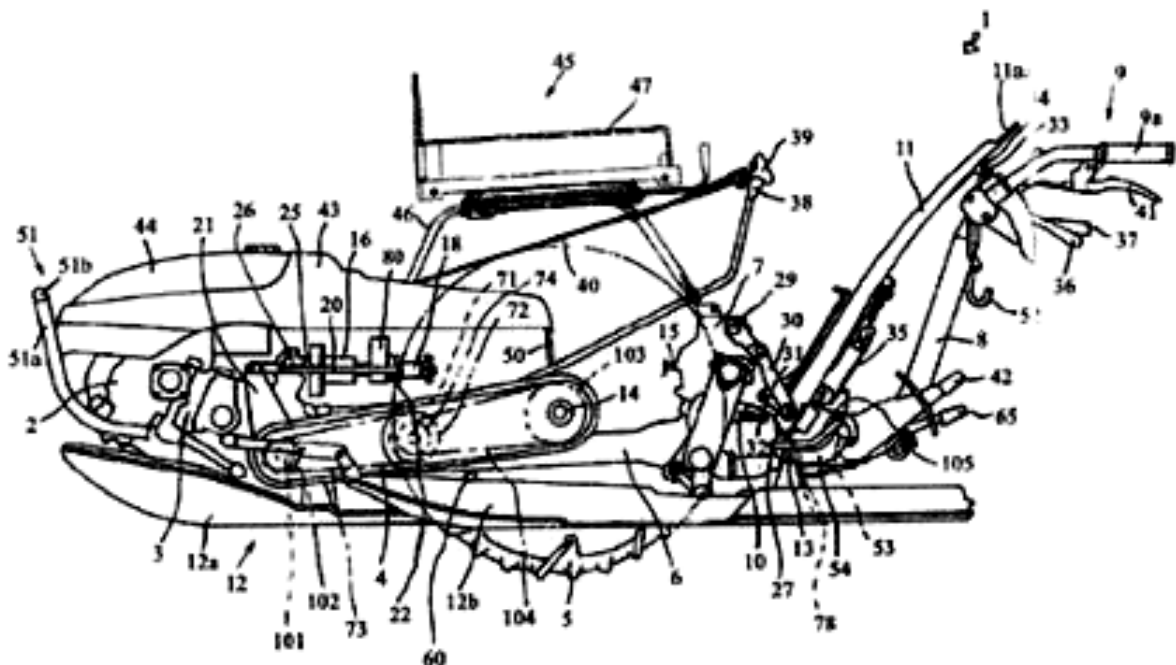
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy đúc phun cao su có cơ cấu di chuyển khuôn đúc, máy đúc phun cao su nêu trên bao gồm bàn máy (10), cơ cấu phun (20), cơ cấu kẹp khuôn đúc (30) và cơ cấu di chuyển khuôn đúc (40). Cơ cấu kẹp khuôn đúc (30) bao gồm đế khuôn đúc (31) được dẫn động bởi chi tiết dẫn động đế (32) để di chuyển khuôn đúc (5) gần hoặc xa với cơ cấu phun (20). Cơ cấu di chuyển khuôn đúc (40) bao gồm đế lắp đặt (41) được ghép cặp với đế khuôn đúc (31) để lắp chi tiết dẫn động thẳng đứng (43) mà dẫn động quá trình di chuyển thẳng đứng của đế dẫn hướng (42), và chi tiết dẫn động ngang (46) được lắp trên đế dẫn hướng (42) để dẫn động quá trình di chuyển ngang của đế đẩy (44). Đế đẩy (44) được khớp vào hoặc được tháo ra khỏi bộ phận tải khuôn đúc (45).



- (11) **2-0002606 B** (15) 08/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43)
- (21) 2-2021-00014
(22) 05/11/2019
(51) **A61K 36/00; A61K 36/03; A23L 33/00**
(67) 1-2019-06190
- (73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Trần Quốc Toàn (VN); Phạm Quốc Long (VN); Hoàng Thị Bích (VN); Trần Duy Phong (VN); Phạm Minh Quân (VN)
- (54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN RONG MƠ (SARGASSUM. SP) ĐỂ THU CÁC SẢN PHẨM FUcoxANTHIN, PHLOROTANIN, FUcOIDAN VÀ ALGINAT THEO PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM CƯỜNG ĐỘ CAO KẾT HỢP ENZYM**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến rong Mơ (*Sargassum sp.*) để thu các sản phẩm fucoxanthin, phlorotanin, fucoidan và alginat theo phương pháp sử dụng sóng siêu âm cường độ cao kết hợp enzym, trong đó quy trình này bao các bước: sơ chế nguyên liệu, siêu âm phá vỡ tế bào nguyên liệu bằng cách sử dụng siêu âm cường độ cao để phá vỡ cấu trúc tế bào rong Mơ, thủy phân xenlulozo trong rong bằng cách sử dụng enzym xenluloza kết hợp sóng siêu âm ở cường độ thấp để thủy phân thành các oligosacarit hòa tan, chiết thu hồi fucoxanthin, chiết thu hồi phlorotanin bằng cách sử dụng kỹ thuật chiết với các dung môi hữu cơ có độ phân cực khác nhau kết hợp ly tâm, chiết xuất fucoidan bằng cách bổ sung nước khử ion vào pha rắn, siêu âm với cường độ mạnh để thu nhận fucoidan; và chiết xuất alginat bằng dung dịch kiềm, sử dụng kỹ thuật điện hóa để tẩy màu, thu được alginat sạch. Các phần chất thải còn lại được điều chỉnh độ pH trung tính, bổ sung vi sinh vật để ủ lên men tạo thành phân bón hữu cơ đa vi lượng.

- (11) **2-0002607 B** (15) 08/03/2021
 (45) 26/04/2021 397B (43) 25/05/2015 326
 (21) 2-2014-00139
 (22) 26/05/2014
 (30) 201320681844.8 31/10/2013 CN
 (51) *A01C 11/00; A01C 11/025; A01C 11/003*
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Masaichi Hirose (JP); Kentaro Miura (JP); Ke HU (CN); Yuan ZHAO (CN);
 Takahide Shiozaki (JP); Makoto Kawada (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TRỒNG CÂY GIỐNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị trồng cây giống có kết cấu bao gồm nhiều bộ phận trồng cây giống (10) được lắp ráp theo hướng trái phải, nhiều bộ phận chứa cây giống (11) mang nhiều hàng cây giống, và các cơ cấu chuyển động (116) về bên trái và bên phải. Thiết bị trồng cây giống này còn bao gồm bộ phận truyền động để phân phối lực, và hộp truyền động trồng cây để phân phối lực. Cơ cấu chuyển động và bộ phận truyền động được bố trí ở vị trí với khoảng cách hàng trồng cây rộng. Thiết bị theo giải pháp hữu ích có khả năng hoạt động và độ an toàn được cải thiện, làm tăng hiệu quả hoạt động, giảm chi phí sản xuất thiết bị.



(11) 2-0002608 B

(15) 17/03/2021

(45) 26/04/2021

397B

(43)

(21) 2-2020-00161

(22) 18/04/2017

(51) F03G 7/00

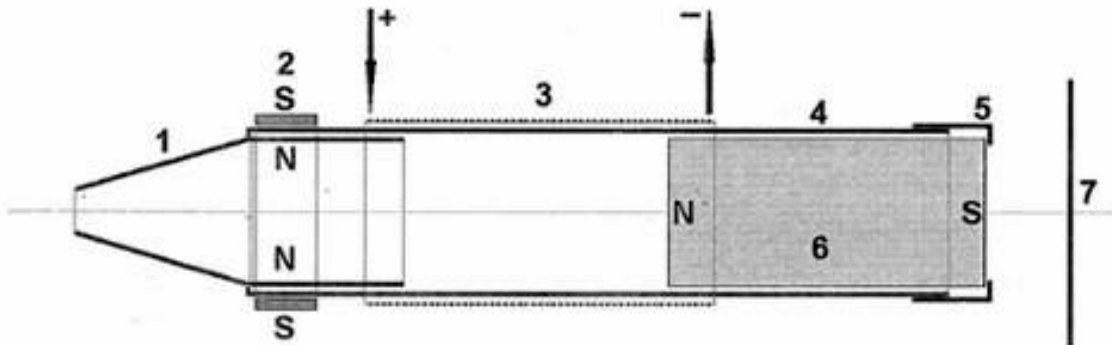
(67) 1-2017-01413

(76) NGUYỄN ANH KIẾT (VN)

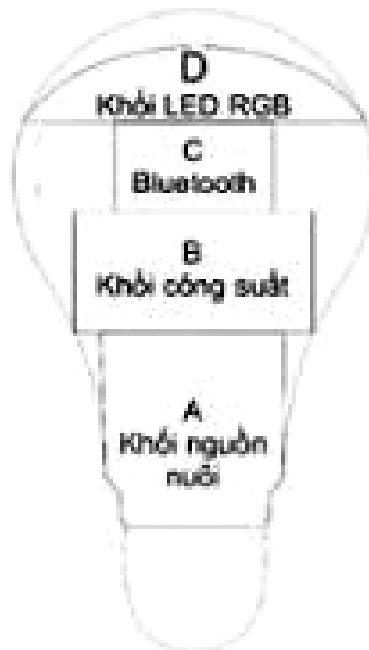
26 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(54) ĐỘNG CƠ ĐẨY NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đẩy nước là một thiết bị tạo lực đẩy cho các loại tàu, thuyền chạy dưới nước. Thiết bị cấu tạo từ một khoang chứa nước, hình nón cụt, đầu nhỏ thông với môi trường nước bên ngoài, một xi lanh hình trụ, gắn liền với khoang chứa nói trên, một nam châm đẩy, vĩnh cửu, hình xuyên, gắn trên xi lanh, tại đầu gần với khoang chứa, một cuộn dây điện từ, quấn trên xi lanh, một pittông hình trụ, bằng nam châm vĩnh cửu, đặt trong xi lanh, một ngưỡng giới hạn biên độ dao động của pittông. Bằng cách hút/đẩy nước vào/ra đầu nhỏ khoang chứa, thiết bị tạo ra lực đẩy làm tàu, thuyền chuyển động.



- (11) **2-0002609 B** (15) 19/03/2021
(45) 26/04/2021 397B (43)
(21) 2-2020-00603
(22) 06/08/2018
(51) *F21K 9/00*
(67) 1-2018-03451
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)**
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN LED**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển đèn LED bao gồm: nhiều đèn LED tạo thành một mạng lưới các đèn LED có thể truyền thông với nhau nhờ khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth có thể thực hiện phát lại gói tín hiệu điều khiển tới các đèn LED lân cận; môđun phần mềm được cài trên điện thoại thông minh hoặc thiết bị di động, tạo ra giao diện điều khiển cho người dùng và kết nối với ít nhất một đèn LED nêu trên qua Bluetooth; trong đó: môđun phần mềm lưu trữ mã định danh duy nhất của ít nhất một đèn LED và tạo ra gói tín hiệu điều khiển bao gồm ít nhất là thông tin điều khiển màu sắc của đèn, và mã định danh duy nhất tương ứng với một mã QR code trên đèn LED; thiết bị di động truyền gói tín hiệu điều khiển được tạo ra bởi môđun phần mềm nêu trên qua Bluetooth tới ít nhất một đèn LED; đèn LED thu nhận gói tín hiệu điều khiển thông qua khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth, và khối điều khiển thực hiện điều khiển đèn LED theo các thông tin thu nhận được từ gói tín hiệu điều khiển nêu trên.



PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 4471w/QĐ-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02477 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-11673	09/08/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: CTC Global Corporation (US)
2026 McGaw Avenue, Irvine, CA 92614, United States of America

Quyết định số: 4472w/QĐ-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02476 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-7920	24/08/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: CTC Global Corporation (US)
2026 McGaw Avenue, Irvine, CA 92614, United States of America

Quyết định số: 4473w/QĐ-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-00310 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-18980	04/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Sony Interactive Entertainment Inc. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Quyết định số: 4230w/QĐ-SHTT, ngày 19/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-00151 Ngày nộp: 21/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19126	26/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Virbac H.K. Trading Limited (CN)
11/F, One Pacific Place, 88 Queensway, Hong-Kong

Quyết định số: 3606w/QĐ-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01838 Ngày nộp: 01/9/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22701	02/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands
2. SULZER CHEMTECH AG (CH)
Neuwiesenstrasse 15, 8401 Winterthur, Switzerland

b - Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 3685w/QĐ-SHTT, ngày 05/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-02545 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-1442	17/10/2016
2-1452	31/10/2016
2-1877	08/10/2018
2-1523	30/05/2017
2-1952	18/12/2018
2-1949	18/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn AUSTDOOR (VN)
Số 37, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 3950w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09226 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18232	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SULVARIS INC. (CA)**
6443 - 2nd Street, S.E. Calgary, AB T2H 1J5, Canada

Thông báo số: 3951w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09421 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22884	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 3952w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09422 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22885	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3953w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09423 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22859	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
5448666, Japan

Thông báo số: 3954w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09424 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22891	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 3955w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09425 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22858	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3956w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09426 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22854	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

Thông báo số: 3957w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09427 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22848	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 3958w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09428 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10953	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3959w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09429 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10943	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 3960w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09430 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10931	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 3961w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09431 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10937	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3962w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09432 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12164	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 3963w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09433 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18084	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 3964w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09434 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18079	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3965w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09435 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18105	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREEBOND FINE CHEMICAL CO., LTD. (JP)
1-1 Oyama-cho, Midori-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 3966w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09436 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20343	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

Thông báo số: 3967w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09437 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18066	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 - Japan

Thông báo số: 3968w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09438 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18145	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUTRINSIC CORPORATION (US)
1630 Miner St., Suite 200, P.O. Box 675, Idaho Springs,
CO 80452, United States of America

Thông báo số: 3969w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09439 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22954	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 3970w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09440 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22947	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 3971w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09441 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22997	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 3972w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09442 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22962	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 3973w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09443 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22994	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 3974w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09444 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22995	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 3975w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09445 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22996	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-Chome, Chuo-Ku, Tokyo 1048002, Japan

Thông báo số: 3976w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09446 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22963	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Thông báo số: 3977w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09447 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22964	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 3978w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09448 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22965	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 3979w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09449 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22989	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,
Japan

Thông báo số: 3980w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09450 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22990	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601, Japan

Thông báo số: 3981w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09451 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12242	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3982w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09452 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12219	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 3983w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09453 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12238	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2448522, Japan

Thông báo số: 3984w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09454 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8969	31/12/2010	11	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 3985w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09455 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12220	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680,
Japan

Thông báo số: 3986w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09456 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20421	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province 518044, China

Thông báo số: 3987w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09457 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20420	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 3988w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09458 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14964	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOH INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-23-23 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013 Japan

Thông báo số: 3989w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09459 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14968	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
GOSHI GIKEN CO., LTD. (JP)
1280, Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto 861-1115, JAPAN

Thông báo số: 3990w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09460 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14971	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
GOSHI GIKEN CO., LTD. (JP)
1280, Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto 861-1115, JAPAN

Thông báo số: 3991w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09461 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14963	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 3992w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09462 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13589	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-
8504 Japan

Thông báo số: 3993w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09463 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22943	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3994w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09464 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22931	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3995w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09465 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22914	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3996w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09466 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22903	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3997w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09467 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22908	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan

Thông báo số: 3998w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09468 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22911	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 3999w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09469 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22916	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-Chome, Chuo-Ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 4000w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09470 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22904	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347
Japan

Thông báo số: 4001w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09471 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10968	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo,
1018535, Japan

Thông báo số: 4002w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09472 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10974	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 4003w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09473 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18134	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 4004w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09474 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20380	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 4005w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09475 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20375	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street, New High-Tec Development Area, Shijiazhuang, Hebei 050035, China

Thông báo số: 4006w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09476 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18123	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

Thông báo số: 4007w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09477 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16247	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, GA
30339, United States of America

Thông báo số: 4008w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09478 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20221	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)
336/13 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4009w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09480 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18277	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, OH JUNG (KR)
991, Imbangul-daero, Buk-gu Gwangju 500-832, Republic of Korea

Thông báo số: 4010w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09481 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12305	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 4011w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09482 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12304	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 4012w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09483 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13643	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 4013w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09484 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13644	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 4014w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09486 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13647	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 4015w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09488 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23193	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY
LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian
District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4016w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09490 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23189	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501,
JAPAN

Thông báo số: 4017w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09492 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15075	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 4018w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09494 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12316	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4019w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09496 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15101	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

Thông báo số: 4020w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09498 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18304	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4021w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09479 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14390	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARGOTEC FINLAND OY (FI)
Hallimestarinkatu 6, FI-20780 KAARINA, Finland

Thông báo số: 4022w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09485 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13645	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 4023w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09487 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13659	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 4024w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09489 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23159	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4025w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09491 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10000	18/01/2012	10	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

Thông báo số: 4026w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09493 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12313	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501

Thông báo số: 4027w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09495 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6093	22/01/2007	15	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4028w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09497 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20594	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 4029w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09499 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18297	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 4030w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09500 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15141	01/02/2016	6	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4031w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09501 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18682	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4032w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09502 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18681	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4033w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09503 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20742	05/03/2019	3	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUCHS PETROLUB SE (DE)
Friesenheimer Strasse 17, 68169 Mannheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4034w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09504 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15254	08/03/2016	6	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R China

Thông báo số: 4035w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09505 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15243	08/03/2016	6	08/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4036w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09506 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12514	10/03/2014	8	10/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4037w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09507 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12513	10/03/2014	8	10/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 4038w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09508 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11200	11/03/2013	9	11/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 4039w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09509 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20766	12/03/2019	3	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4040w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09510 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18771	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 4041w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09511 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18765	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, PR China

Thông báo số: 4042w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09512 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23428	13/03/2020	2	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, People Republic of China, 518044

Thông báo số: 4043w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09513 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16689	13/03/2017	5	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4044w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09514 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15257	14/03/2016	6	14/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4045w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09515 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18825	19/03/2018	4	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4046w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09516 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16722	21/03/2017	5	21/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4047w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09517 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12572	24/03/2014	8	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4048w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09518 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23590	24/03/2020	2	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA USA CORP. (US)
201 Isabella Street, Pittsburgh, Pennsylvania 15212-5858, United States of America

Thông báo số: 4049w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09519 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15318	28/03/2016	6	28/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4050w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09520 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15317	28/03/2016	6	28/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4051w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09521 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10996	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 4052w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09523 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18175	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 4053w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09525 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23050	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518000, China

Thông báo số: 4054w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09527 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13620	06/01/2015	7	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 4055w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09529 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20436	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4056w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09524 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23055	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian, Shenzhen, Guangdong 518000, China

Thông báo số: 4057w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09526 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23049	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518044, China

Thông báo số: 4058w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09528 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12248	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4059w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09531 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20438	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 4060w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09533 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20443	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207, Japan

Thông báo số: 4061w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09534 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16441	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY
LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian
District, Shenzhen City, Guangdong 518044 China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4062w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09535 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15045	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 4063w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09536 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15038	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4064w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09537 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9987	11/01/2012	10	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4065w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09538 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13656	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4066w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09539 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13655	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

Thông báo số: 4067w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09540 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13654	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 4068w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09541 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13727	03/02/2015	7	03/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4069w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09542 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13726	03/02/2015	7	03/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4070w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09543 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18355	05/02/2018	4	05/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4071w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09544 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18415	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Bolock 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province 518044, China

Thông báo số: 4072w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09545 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18464	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Floor 4, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, People Republic of China

Thông báo số: 4073w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09546 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18461	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4074w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09547 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18460	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4075w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09548 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18443	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park Zhenxing Rd., Futian District
Shenzen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 4076w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09549 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16571	13/02/2017	5	13/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4077w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09530 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20437	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 4078w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09532 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20439	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 4079w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09550 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15169	16/02/2016	6	16/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 4080w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09551 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18538	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4081w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09552 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11159	25/02/2013	9	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4082w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09553 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11158	25/02/2013	9	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 4083w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09554 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11157	25/02/2013	9	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4084w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09555 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18561	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

Thông báo số: 4085w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09556 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15227	29/02/2016	6	28/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 4086w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09557 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13825	03/03/2015	7	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4087w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09558 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23341	05/03/2020	2	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044 China

Thông báo số: 4088w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09559 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18606	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 4089w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09560 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18609	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4094w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09565 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20226	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THÀNH CÔNG (VN)
1A- 26(11/21) Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh
PHAN TUẤN THÀNH (VN)
1A- 26(11/21) Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4095w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09566 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13501	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OLMIX (FR)
Lieuudit Le Lintan, F-56580 Brehan, France

Thông báo số: 4096w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09568 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22708	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District,
Beijing 100083, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4097w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09567 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13482	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4100w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09598 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19283	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEADS CO., LTD. (JP)
1-34, Shinhamacho, Kanda-machi, Miyako-gun, Fukuoka
800-0321, Japan

Thông báo số: 4101w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09600 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9945	28/12/2011	10	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21., Hungary

Thông báo số: 4102w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09601 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19913	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM NGỌC QUÝ (VN)
Ki ốt số 10, phố Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Đồng Văn,
huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
PHẠM NGỌC QUYÊN (VN)
Khu chợ cũ phố Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Đồng Văn,
huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
PHẠM NGỌC TRƯỜNG (VN)
Số 1, phố Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy
Tiên, tỉnh Hà Nam

Thông báo số: 4103w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09602 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16293	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ VĂN ĐỀ (VN)
Số 2B ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4104w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09604 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22667	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESI NETHERLANDS B.V. (NL)
Ratio 6, NL-6921 RW Duiven, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4105w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09605 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22661	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED DIGITAL BROADCAST S.A. (CH)**
Avenue de Tournay 7, Pregny-Chambesey, CH-1292
Geneva, Switzerland

Thông báo số: 4107w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09607 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13551	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)**
Citco Building, Wickhams Cay P.O. Box 662 Road Town,
Tortola, British Virgin Islands

Thông báo số: 4108w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09609 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13534	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (CH)**
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town,
Tortola, Virgin Islands, British

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4109w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09610 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20348	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 4111w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09613 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14844	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 4112w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09614 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22969	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4113w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09615 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22713	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4114w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09616 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16348	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4115w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09617 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22189	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE S.A. (CH)
EPFL-PSE Building B, CH-1015 Lausanne (CH)
GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990 (US)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4116w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09618 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10981	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERGIO ZAGLIO (IT)
Via Belvedere 28, I-46043 Castiglione Delle Stiviere,
Mantova, Italy

Thông báo số: 4119w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09622 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14886	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXION PTE. LTD. (SG)
7500A Beach Road, #16-322 The Plaza, Singapore 199591,
Singapore

Thông báo số: 4123w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09626 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22503	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 650-0047, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4124w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09627 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23140	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinoama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

Thông báo số: 4125w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09628 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20473	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JHENG, BO-REN (TW)
12F., No. 531, Sec. 1, Dunhua Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan
YIH HOONG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 54, Ln. 228, Dajhuang Rd., Siangshan Dist., Hsinchu City 300, Taiwan

Thông báo số: 4126w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09629 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12125	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New Zealand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4127w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09630 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23217	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLA CHEMICAL INDUSTRIES INC. (JP)
6-48, Yayoi-cho, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8009, Japan

Thông báo số: 4128w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09631 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16310	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 4129w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09632 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10877	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENDORECHERCHE, INC. (CA)
2989 de la Promenade, Sainte-Foy, Québec G1W 2J5,
Canada

Thông báo số: 4130w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09633 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10881	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE
GENERALE D'OPTIQUE) (FR)
147 rue de Paris, 94220 Charenton Le Pont, France

Thông báo số: 4131w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09634 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12073	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, T2-7h, Irvine, CA 92612, United States
of America

Thông báo số: 4132w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09635 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23054	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Blk 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central,
Sheung Wan, Hong Kong, China

Thông báo số: 4133w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09636 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23051	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Blk 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung
Wan, Hong Kong, China

Thông báo số: 4134w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09637 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22699	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, A-4050 Traun, Austria

Thông báo số: 4135w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09638 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17933	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORTHOPEDIC MEDICAL CHANNELS, LLC (US)
22 Second Avenue, Port Washington, NY 11050, United
States of America

Thông báo số: 4136w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09639 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17897	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELECOM ITALIA S.P.A (IT)
Piazza degli Affari, 2, I-20123 Milano, Italia

Thông báo số: 4137w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09640 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12072	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United
States of America

Thông báo số: 4138w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09641 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6744	10/12/2007	14	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOR, AMIT (IL)
9 Smilanski Street 76446 Rehovot, Israel
ELBAZ, AVI (IL)
11 HaPisga Street, 86000 Dimona, Israel

Thông báo số: 4139w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09642 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16463	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (TW)
No.43, Sec.4, Keelung Rd., Da-an District, Taipei City 106, Taiwan

Thông báo số: 4170w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00612 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22568	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULTRA PREMIUM OILFIELD SERVICES, LTD. (US)
3333 Brazos Street, Odessa, TX 79764, United States of America

Thông báo số: 4171w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06137 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10633	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOUNG SUNG ENTERPRISE, INC. (KR)
163-2 Yagam-ri, Daegot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do
415-830, Republic of Korea

Thông báo số: 4184w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01070 Ngày nộp: 09/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19328	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯƠNG VĂN ĐÀN (VN)
Số 44, ngõ 122 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4185w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01071 Ngày nộp: 09/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19328	24/05/2018	4	24/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯƠNG VĂN ĐÀN (VN)
Số 44, ngõ 122 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4187w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01192 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16618	21/02/2017	4	21/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARTIGLI, FABRIZIO (IT)
Via Garibaldi 17/D, I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy
SERAFINI, MONICA (IT)
Via Garibaldi 17/D, I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy
MARTIGLI, MADDALENA (IT)
Via Garibaldi 17/D, I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy

Thông báo số: 4188w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09650 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22220	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese (Milan), Italy

Thông báo số: 4189w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09680 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18034	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

Thông báo số: 4190w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09681 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18483	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMETHING CO., LTD. (JP)
1-17-24, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 104-0033 Japan

Thông báo số: 4191w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09645 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13498	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL LIMITED (GB)
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United Kingdom

Thông báo số: 4192w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09647 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22404	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF ENZYMES LLC (US)
3550 John Hopkins Ct., San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 4193w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09652 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22257	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, SWITZERLAND

Thông báo số: 4194w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09659 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7385	25/11/2008	13	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 4196w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09654 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18082	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 39 Wenfeng Road, Yangzhou, Jiangsu 225009, China
YOUTH CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Yangzhou Chemical Industry Park Jiangsu 225000, China

Thông báo số: 4197w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09658 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7382	25/11/2008	13	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 4198w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09676 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12155	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
East Tower, LG Twin Tower, 20, Yoido-dong,
Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Republic of Korea

Thông báo số: 4199w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09661 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22634	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 4200w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09682 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13504	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOOSAN LENTJES GMBH (DE)
Daniel-Goldbach-Strasse 19, 40880 Ratingen, Germany

Thông báo số: 4201w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09677 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16360	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 4202w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09656 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13455	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4203w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09657 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13457	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 4204w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09668 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22953	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waardeweg 39, NL-2031 BN Haarlem, The Netherlands

Thông báo số: 4205w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09674 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22714	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACE ANTENNA CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện
Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Thông báo số: 4206w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09665 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12079	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude,
The Netherlands

Thông báo số: 4208w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09663 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22653	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 4210w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09671 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15154	01/02/2016	6	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RELIANCE INTERNATIONAL CORP. (TW)
3Fl., No. 175, Sec.2, An-Ho Rd., Taipei Taiwan

Thông báo số: 4211w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09679 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22635	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 4212w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09664 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20245	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
PRISM PHARMA CO., LTD. (JP)
4259-3, Nagatsuta-cho, Midori-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2268510, Japan

Thông báo số: 4213w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09672 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23813	23/04/2020	2	23/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN
YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha
Trang, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 4214w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09678 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20365	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIỀU GIÁP THÀNH (VN)
Số 2 hẻm 80/48/2 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
LÊ ĐÌNH PHONG (VN)
74/9 Hải Triều, An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên
Huế

Thông báo số: 4216w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09648 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22263	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55 CH-6052 Hergiswil, Switzerland

Thông báo số: 4217w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09653 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12098	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 4218w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09675 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13594	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMICK PRECISION IND. CO., LTD. (KR)
952-2, Wolam-dong, Dalseo-gu, Daegu 704-833, Korea

Thông báo số: 4219w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09667 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22698	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express
Highway, Santacruz (East), Mumbai 400 055, State of
Maharashtra, India

Thông báo số: 4220w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09649 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11901	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACCELERON PHARMA INC. (US)
24 Emily Street, Cambridge, MA 02139, United States of
America

Thông báo số: 4221w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09700 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13502	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601, Japan

Thông báo số: 4222w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09697 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21899	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN CHÁNH (VN)
Số 276 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành
phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thông báo số: 4223w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09715 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7414	11/12/2008	13	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 4224w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09707 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14884	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 4226w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09711 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22603	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 4227w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09717 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14892	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERUSAHAAN CEMERLANG RAYA SDN BHD (MY)
Lot 2, Jalan R2/3, Rawang Integrated Industrial Park, Off
Jalan Batu Arang, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia

Thông báo số: 4228w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09716 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22923	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LICELLA PTY LTD (AU)
56 Gindurra Road, Somersby, NSW 2250, Australia
IGNITE RESOURCES PTY LTD (AU)
Level 3, 90 Mount St, North Sydney, New South Wales
2060, Australia

Thông báo số: 4229w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09691 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22878	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 4230w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09718 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18250	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA PLASTICS CO., LTD (JP)
1-10, Higashimikunigaoka-cho 5-cho, Kita-ku, Sakai-shi
Osaka 591-8046 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4232w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09710 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22602	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 4233w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09702 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8883	29/11/2010	11	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States
of America

Thông báo số: 4235w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09694 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11970	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHANNES GERHARDUS JOSEPH BUIJVOETS (NL)
Tuindorpstraat 97, 7555CS Hengelo, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4236w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09690 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22876	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 4237w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09692 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22793	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITAET ILMENAU (DE)
Ehrenbergstrasse 29, 98693 Ilmenau, Germany
FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 4238w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09703 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14871	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALKERMES, INC (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4239w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09709 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20355	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARI UTARA SDN. BHD. (MY)
Lot 28, Taman Perindustrian Bukit Makmur, 08000 Sungai Petani, Kedah, Malaysia.

Thông báo số: 4240w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09696 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10947	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TA-XAN AG (DE)
Adolfsallee 21, 65185 Wiesbaden, Germany

Thông báo số: 4241w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09689 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22877	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4243w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09704 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8084	30/11/2009	12	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia, 30096, United States of America

Thông báo số: 4244w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09706 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14883	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 4245w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09714 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8967	31/12/2010	11	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4247w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09683 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22924	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 4248w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09713 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22605	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

Thông báo số: 4249w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09688 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18334	05/02/2018	4	05/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4250w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09695 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12115	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNION STEEL MANUFACTURING CO., LTD. (KR)
Union Steel Bldg., Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-280, Republic of Korea

Thông báo số: 4251w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09698 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20362	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HYUNDAE
BIDET VIỆT NAM (VN)
Lô M1a, đường số 04, khu công nghiệp Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Thông báo số: 4252w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09685 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22747	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BYUNG GYOU SONG (KR)
681-6, Daerim-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-070, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4253w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09712 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22604	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 4396w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09730 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18157	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAKANO, YASUO (JP)
139-6, Aza Hanakiuchi, Funehiki, Funehiki-machi,
Tamura-shi, Fukushima 9634312 JAPAN
MIIMO LTD. (JP)
3F., Diane-Koujimachi, 3-5, Kouji-machi 1-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo 1020083 JAPAN

Thông báo số: 4397w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09732 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20327	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo-To, Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4398w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09735 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22808	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 4399w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09720 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22743	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
2de Weteringsplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands

Thông báo số: 4400w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09726 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12247	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT & TECHNIGAZ (FR)
1, route de Versailles F-78470 Saint Remy Les Chevreuse,
FRANCE

Thông báo số: 4401w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09729 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20432	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALUMINUM CORPORATION OF CHINA LIMITED
(CN)
No.62 North Street Xizhimen, Haidian District Beijing
100082, China

Thông báo số: 4403w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09723 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20242	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHỆ HÓA SINH (VN)
Số 41, ngõ 6 đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4404w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09731 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20270	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 4405w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09733 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9938	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPEARS PLASTIC INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
607, Section 17/10, Happy Garden

Thông báo số: 4406w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09727 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13506	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 4407w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09736 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13524	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 4408w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09722 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20241	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÓA SINH (VN)**
Số 41 ngõ 6 đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4409w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09728 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6016	28/11/2006	15	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VN (VN)**
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Thông báo số: 4410w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09737 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18125	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI INDUSTRY CO., LTD. (KR)
26, Seobong-ro 755 beon-gil, Jeongnam-myeon,
Hwaseong-si Gyeonggi-do, 445-961 Korea

Thông báo số: 4450w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09769 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20660	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4451w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09770 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18535	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-
1799, United States of America

Thông báo số: 4452w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09773 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6855	25/02/2008	14	25/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPARTEC, INC (US)
757 N. Eldridge Pkwy., Houston, TX 77079, United States of America

Thông báo số: 4453w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09745 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17973	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 4454w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09771 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18551	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAVRIELI BRANDS LLC (US)
269 S. Beverly Drive, Suite 1402, Beverly Hills, CA 90212, The United States of America

Thông báo số: 4455w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09740 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20306	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
4-30, Hoshcho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 4570828,
Japan

Thông báo số: 4456w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09741 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22785	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SONY CORPORATION (JP)**
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 4457w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09750 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20298	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4458w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09743 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17951	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4459w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09765 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20541	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAM, INCHEOL (KR)
117, 3Gongdan2ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 730-340,
Republic of Korea

Thông báo số: 4460w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09754 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10930	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER S.A.S. (FR)
16, rue Jean-Marie Leclair, F-69009, Lyon, France

Thông báo số: 4461w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09762 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8188	18/01/2010	12	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4462w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09767 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10060	15/02/2012	10	15/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 4464w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09772 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12449	24/02/2014	8	24/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

Thông báo số: 4465w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09747 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17989	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY, LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd, St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 4466w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09749 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13526	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America

Thông báo số: 4467w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09751 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20265	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4468w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09752 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10919	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 4469w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09755 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16356	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 4470w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09756 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7432	18/12/2008	13	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 4471w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09759 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11008	02/01/2013	9	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States
of America

Thông báo số: 4472w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09761 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23153	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 4473w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09768 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20645	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES
CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4474w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09742 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20285	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045,
Japan

Thông báo số: 4475w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09744 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16307	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland.

Thông báo số: 4476w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09748 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13517	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 4477w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09738 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỂN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22696	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 4478w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09739 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22949	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 4479w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09746 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17974	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United
States of America

Thông báo số: 4480w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09753 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10923	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 4482w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09760 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23026	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4483w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09757 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14988	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CO2 PAC LIMITED (NZ)
88-90 Balmoral Road, Mt Eden, Auckland, 1001 New Zealand

Thông báo số: 4484w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09758 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14994	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 4485w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09763 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20548	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 4486w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09764 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20517	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1 -chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4487w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09786 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20859	26/03/2019	3	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100013,
Japan

Thông báo số: 4488w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09790 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22958	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEAD PHARMA HOLDING B.V. (NL)
Transistorweg 5, 6534 AT, Nijmegen, the Netherlands

Thông báo số: 4489w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09777 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13849	09/03/2015	7	09/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS
CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4490w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09780 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18747	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United
States of America

Thông báo số: 4491w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09784 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23591	24/03/2020	2	24/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)
1020 route de l'Église, bureau 600, Québec (Québec) G1V
3V9, Canada

Thông báo số: 4492w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09781 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23494	18/03/2020	2	18/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4493w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09782 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20787	19/03/2019	3	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4494w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09775 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12476	03/03/2014	8	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4495w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09783 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18865	20/03/2018	4	20/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4496w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09791 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22355	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)
454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4497w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09778 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23412	12/03/2020	2	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4498w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09787 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13931	30/03/2015	7	30/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4499w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09789 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23070	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506 Japan

Thông báo số: 4500w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09796 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22374	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

Thông báo số: 4501w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09798 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16286	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BP EXPLORATION OPERATING COMPANY LIMITED (GB)
Chertsey Road, Sunbury-on-Thames, Middlesex TW16 7BP, United Kingdom
BP CORPORATION NORTH AMERICA INC. (US)
4101 Winfield Road, Warrenville, Illinois 60555, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4502w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09785 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11241	26/03/2013	9	26/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
CITY OF KITAKYUSHU (JP)
1-1 Jonai, Kokurakita-ku, Kitakyushu-City, Fukuoka, Japan

Thông báo số: 4503w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09779 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18758	12/03/2018	4	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4504w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09794 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22355	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)
454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4505w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09792 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22355	28/10/2019	3	28/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)
454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4506w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09774 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20705	26/02/2019	3	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)
1020, Route de l'Eglise, Suite 600, Québec, Québec G1V 3V9, Canada

Thông báo số: 4507w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09799 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7419	11/12/2008	13	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BK GIULINI GMBH (DE)
Giulini Strasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4508w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09793 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22355	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)
454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4509w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09776 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18630	05/03/2018	4	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERMUNE, INC. (US)
3280 Bayshore Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America

Thông báo số: 4510w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09808 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17908	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4511w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09804 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17895	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 4512w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09807 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17906	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)
Enetriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

Thông báo số: 4513w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09816 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8091	30/11/2009	12	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4515w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09820 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20378	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEIKE (S) PTE LTD (SG)
Blk 3 Kallang Sector, #05-01/02, Singapore 349278,
Singapore

Thông báo số: 4516w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09813 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16282	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4517w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09805 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17899	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 4518w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09802 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14924	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIEH, YING CHUN (TW)
No. 16, Ln. 132, Hezuo St., Fengyuan City, Taichung
County, Taiwan

Thông báo số: 4519w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09810 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17932	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN NIPPON BIOMEDICAL LABORATORIES, LTD.
(JP)
2438, Miyanouracho, Kagoshima-shi, Kagoshima 891-
1305, Japan

Thông báo số: 4520w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09800 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16301	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHENOFLEX GMBH (DE)
Giulinistrasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 4521w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09809 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17926	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4522w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09819 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14869	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4523w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09817 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14864	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4524w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09814 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16297	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 4525w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09806 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17901	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SONY CORPORATION (JP)**
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 4526w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09815 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8090	30/11/2009	12	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4527w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09811 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17937	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 4528w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09812 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9884	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4529w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09818 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14866	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4534w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05685 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17209	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 4537w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08935 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23078	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SDI CORPORATION (TW)
No. 260, Sec. 2, Chang Nan Rd., Chang Hua, Taiwan

Thông báo số: 4539w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09795 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22364	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
SONY BRASIL LTDA (BR)
Werner Von Siemens, 111-Lapa São Paulo - São Paulo -
05069-900 Brasil

Thông báo số: 4656w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07101 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9629	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC ELECTRIC WORKS CO., LTD. (JP)
1048, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 4657w/TB-SHTT, ngày 12/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00608 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13702	27/01/2015	7	27/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France

Thông báo số: 4658w/TB-SHTT, ngày 12/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-01732 Ngày nộp: 02/03/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20732	05/03/2019	3	05/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 4659w/TB-SHTT, ngày 12/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09801 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20339	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France
CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE
SCIENTIFIQUE (FR)
Campus Gérard-Megie, 3 Rue Michel-Ange, F-75794 Paris
Cedex 16, France
INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA
RECHERCHE MEDICALE (INSERM) (FR)
101 rue de Tolbiac, F-75654 Paris Cedex 13, France

Thông báo số: 4679w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06296 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4680w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06297 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4681w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06298 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4682w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06299 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4683w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06300 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	6	02/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4684w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06301 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4685w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06302 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	8	02/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4686w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06303 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	9	02/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4687w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06304 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	10	02/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4688w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06305 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	11	02/12/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4689w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06306 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	12	02/12/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4690w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06307 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	13	02/12/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4691w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06308 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	14	02/12/2033

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4692w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06309 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	15	02/12/2034

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4693w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06310 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22733	02/12/2019	16	02/12/2035

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4694w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08861 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22357	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFM MEDICAL AG (DE)
Wankelstrasse 60, D-50996 Koln, Germany

Thông báo số: 4695w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08450 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9748	19/10/2011	10	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4696w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08864 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22396	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ OY (FI)
Tammasaarekatu 1, FI-00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 4697w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08863 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22380	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 4698w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09686 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21844	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)
C1 - C2 đường Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Thông báo số: 4699w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09841 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22837	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District,
Beijing 100083, China

Thông báo số: 4700w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09824 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5335	08/12/2005	16	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG NGỌC CANG (VN)
Số 7, Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4701w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09837 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12231	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4702w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09833 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22982	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche - ZAC Danton F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 4703w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09838 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22986	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 4704w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09839 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12180	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4705w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09836 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12246	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4706w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09825 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19312	24/05/2018	4	24/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: P&Q TEC CO., LTD. (KR)
26-21, Suchul-daero 7-gil, Gongdan-dong, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Korea

Thông báo số: 4707w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09840 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9891	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE
VEGETALE (FR)
134-142 rue Danton, 92300 Levallois Perret, France

Thông báo số: 4708w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09842 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17943	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3S GAS TECHNOLOGIES LTD (CY)
Lampousas, 1, P.C. 1095, Nicosia, Cyprus

Thông báo số: 4709w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09828 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22725	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York 10022, United States of
America

Thông báo số: 4710w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09843 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6725	04/12/2007	14	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARUYAMA KOUGYO KABUSHIKIKAISHA (JP)
422, Tikumasawa, Miyoshimachi, Iruma-gun, Saitama 354-
0043 Japan

Thông báo số: 4711w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09831 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22700	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JCL INDUSTRY CO., LTD. (KR)
256, Geumpa-ro 213beon-gil, Gochon-eup, Gimpo-si, 415-818 Gyeonggi-do Republic of Korea

Thông báo số: 4712w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09832 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22849	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District,
Beijing 100083, China

Thông báo số: 4713w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09829 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22691	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 4714w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09834 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14939	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4715w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09835 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14941	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4716w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09845 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20527	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No.238 Tianshan Street, New High-Tec Development Area, Shijiazhuang, Hebei 050035, China

Thông báo số: 4717w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09856 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13619	06/01/2015	7	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MB-HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dutendorfer Str. 5-7, 91487 Vestenbergsgreuth, Germany

Thông báo số: 4718w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09858 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19858	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH THÚY HẰNG (VN)
Nhà số 11, ngách 22, ngõ 4, phường Phương Mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4719w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09851 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22738	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4720w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09859 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22938	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI PUTRA MALAYSIA (UPM) (MY)
Serdang Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Thông báo số: 4721w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09866 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	6	21/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4722w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09869 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	9	21/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4723w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09871 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	11	21/09/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4724w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09857 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20127	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4725w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09864 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	4	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4726w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09847 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22879	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 4727w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09853 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22693	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4728w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09852 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22739	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4729w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09854 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22694	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 4730w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09848 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10893	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
2-10, Dosho-machi 3-chome, Chuo-ku, Osaka 541-8505,
Japan

Thông báo số: 4731w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09860 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20446	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
V. le Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 4732w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09867 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	7	21/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4733w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09850 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10940	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RA IN HO CO., LTD. (KR)
6 Block, Yulchon 1 Industrial Complex, Hodu-Ri,
Haeryong-Myeon, Suncheon-Si, Jeollanam-do 540-856,
Republic of Korea

Thông báo số: 4734w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09868 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	8	21/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4735w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09861 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	2	21/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4736w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09863 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	3	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4737w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09865 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	5	21/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4738w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09870 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	10	21/09/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4739w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09888 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10906	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun,
Tochigi 329- 1234, Japan

Thông báo số: 4740w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09872 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	12	21/09/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4741w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09877 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12112	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya, Tochigi, 321-
3231, Japan

Thông báo số: 4742w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09901 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18158	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVE TECHNOLOGIES NV (BE)
Hoogveld 93, B-9200 Dendermonde Belgium

Thông báo số: 4743w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09904 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22834	10/12/2019	2	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 80 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG (VN)
Khu Yên Sơn, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4744w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09882 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22681	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan

Thông báo số: 4745w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09896 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18102	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI JUNFUHUANG GROUND SOURCE HEAT PUMP CO., LTD. (CN)
The Red building of Mechanical College, Guangxi University, No. 100, Daxue Road, Nanning, Guangxi 530004, P. R. China
GUANGXI UNIVERSITY (CN)
No. 100, Daxue Road, Nanning, Guangxi 530004, P. R. China

Thông báo số: 4746w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09874 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22684	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBAL FRESH FOODS (US)
967 Colton Street, Monterey, California 93940, United States of America.

Thông báo số: 4747w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09892 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14993	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen Germany

Thông báo số: 4748w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09895 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13661	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PICOGRAM CO., LTD. (KR)
48-213 Samjung-dong, Ojung-gu, Bucheon-shi, Kyunggi-do 421-809, Republic of Korea

Thông báo số: 4750w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09898 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18114	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SHIN-KYU (KR)
B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue)
299, Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 158-050, Republic of Korea

Thông báo số: 4751w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09900 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13533	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 4752w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09879 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13483	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4753w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09883 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22702	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402, Japan

Thông báo số: 4754w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09911 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20291	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 4755w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09912 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20280	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 4756w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09905 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22983	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REACTIVE METAL PARTICLES AS (NO)
Neslia 1, N-1344 Haslum, Norway

Thông báo số: 4757w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09897 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23002	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAEYOUNG SOLUTEC CO., LTD. (KR)
Songdo-dong 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon,
Republic of Korea

Thông báo số: 4758w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09902 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23126	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 4759w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09889 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18217	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOSS HYDRO AS (NO)
Torgeir Vraas Plass 4, 3044 Drammen, Norway

Thông báo số: 4760w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09894 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8909	13/12/2010	11	13/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 4761w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09875 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15308	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGAWA & CO., LTD. (JP)
4-1-11, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-0023,
Japan

Thông báo số: 4762w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09876 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7394	02/12/2008	13	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.
KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 4763w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09891 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23260	27/02/2020	2	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan

Thông báo số: 4764w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09880 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13484	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4765w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09913 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22077	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)
Nhà A3, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4766w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09873 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26024	21/09/2020	13	21/09/2033

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, SACHIN (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India
NIKAM, BHAUSAHEB (IN)
K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor
Executive Pune 411004, India

Thông báo số: 4767w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09881 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13485	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4768w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09893 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14926	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Thông báo số: 4769w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09903 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23163	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-8524, Japan

Thông báo số: 4770w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09907 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5343	13/12/2005	16	13/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MANUFACTURING CORPORATION LTD. (JP)
15, Shinozuka, Fujioka-shi, Gunma 375-0017 Japan

Thông báo số: 4771w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09886 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22728	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 4772w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09887 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10899	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA RUBBER LTD., (JP)
11-20, Nishi Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan

Thông báo số: 4773w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09928 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22324	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 4774w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09924 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22801	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
1284 N. Telegraph Road, Monroe, MI 48162, United States of America

Thông báo số: 4775w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09934 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16315	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

Thông báo số: 4776w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09922 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16318	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 4777w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09923 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22827	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIZYME, INC. (US)
400 Technology Square, 4th Floor, Cambridge, MA 02139,
United States of America

Thông báo số: 4778w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09926 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22780	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United
States of America

Thông báo số: 4779w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09930 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20709	26/02/2019	3	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 4780w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09921 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22825	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLICHEM S.A. (LU)
50, Val Fleuri, L-1526 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 4781w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09918 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20276	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE OF SUBTROPICAL AGRICULTURE,
CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
1071 Yuan Da Er Lu, Furong District Changsha, Hunan
410125, China

Thông báo số: 4782w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09920 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9890	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLIKEN & COMPANY (US)
920 Milliken Road, M-495 Spartanburg, South Carolina
29303, United States of America

Thông báo số: 4783w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09927 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12152	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 4784w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09935 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16316	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBREGEAS ET ASSOCIES PHARMA (FR)
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France

Thông báo số: 4785w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09925 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22813	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan

Thông báo số: 4786w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09917 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18498	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONDULINE (FR)
35 rue Baudin, F-92300 LEVALLOIS PERRET, FRANCE

Thông báo số: 4787w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09929 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20708	26/02/2019	3	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3 I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 4788w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09919 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16317	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

Thông báo số: 4789w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09931 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6734	04/12/2007	14	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 4790w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09932 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20287	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 4791w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09933 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20288	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

Thông báo số: 4792w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09948 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8893	06/12/2010	11	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, 1-chome, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 4793w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09941 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17981	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN VALVE CO., LTD. (JP)
518, Soya, Hadano-shi, Kanagawa 2570031, Japan

Thông báo số: 4794w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09945 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17998	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 4795w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09936 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17949	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 4796w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09943 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17991	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinoama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan.

Thông báo số: 4797w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09937 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17955	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 4798w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09956 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22918	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEST INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
1207ho, 12F., 63, Seochojungang-ro Seocho-gu, Seoul,
137-912 Republic of Korea
PS TECH CO., LTD. (KR)
5F., 46, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 133-821
Republic of KOREA

Thông báo số: 4799w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09949 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8894	06/12/2010	11	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, 1-chome, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 4800w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09950 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9889	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALSTOM TRANSPORT SA (FR)
3, avenue André Malraux 92300 LEVALLOIS-PERRET -
FRANCE

Thông báo số: 4801w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09944 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17997	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 4802w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09939 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17959	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

Thông báo số: 4803w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09951 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18605	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
Số 04 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4804w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09952 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14969	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 4805w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09955 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22644	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUKOIL MARINE LUBRICANTS GERMANY GMBH (DE)
Grosse Backerstrasse 13, 20095 Hamburg, Germany

Thông báo số: 4806w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09947 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8892	06/12/2010	11	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA TECHNO ENG CO., LTD. (JP)
135, Ochiai, Nishiki-machi, Iwaki-shi, Fukushima 974-
8232 Japan
VERITAS CORPORATION (JP)
2-7-14, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan

Thông báo số: 4807w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09940 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17960	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 4808w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09946 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5325	06/12/2005	16	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.
KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 4809w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09942 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17983	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1057117 Japan

Thông báo số: 4810w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09938 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17958	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

Thông báo số: 4811w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09958 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15010	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095,
Republic of Korea

Thông báo số: 4812w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09959 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20450	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

Thông báo số: 4813w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09960 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18289	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-
743

Thông báo số: 4814w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09961 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12296	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
CJ Bldg., 500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-
802, Republic of Korea

Thông báo số: 4815w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09962 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23148	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 4816w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09963 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23215	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG BIOPHARMACEUTICALS CORPORATION (KR)
263, Yeonji-dong, Jongno-gu, Seoul 110-725, Republic of Korea

Thông báo số: 4817w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09964 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23222	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG BIOPHARMACEUTICALS CORPORATION (KR)
31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 110-725, Republic of Korea

Thông báo số: 4818w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09965 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11065	22/01/2013	9	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEEGENE, INC. (KR)
8, 9f, Taewon Bldg., 65-5, Bangyi-dong, Songpa-gu, Seoul
138-050, Republic of Korea

Thông báo số: 4819w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09966 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18495	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

Thông báo số: 4820w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09967 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18497	12/02/2018	4	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
500 Namdaemunro5-ga, Jung-gu Seoul 100-749, Republic
of Korea

Thông báo số: 4821w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09968 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23349	06/03/2020	2	06/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SAMYANG BIOPHARMACEUTICALS CORPORATION (KR)**
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 4822w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09969 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18817	19/03/2018	4	19/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

Thông báo số: 4823w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09970 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15304	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095, Republic of Korea

Thông báo số: 4824w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09971 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15305	22/03/2016	6	22/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095,
Republic of Korea

Thông báo số: 4825w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09972 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15529	24/05/2016	6	24/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUAN FONG PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
No. 679, Fu Ya Road, Hsitun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 4826w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09973 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14976	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VEOLIA WATER SOLUTION & TECHNOLOGIES
SUPPORT (FR)
L' Aquarene, 1 place Montgolfier, 94417 Saint Maurice,
France

Thông báo số: 4827w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09974 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16371	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAEDTLER + UHL KG (DE)
Nordliche Ringstrasse 12, 91126 Schwabach, Germany

Thông báo số: 4828w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09975 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18266	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KINYOSHA CO., LTD. (JP)
1-2-2, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 4829w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09976 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11048	14/01/2013	9	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomanbo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

Thông báo số: 4830w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09977 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12291	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building No.1813, Mudanjiang Road, Baoshan District, Shanghai, China

Thông báo số: 4831w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09978 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23020	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA CORP LIMITED (IN)
D-3A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

Thông báo số: 4832w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09979 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18167	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
WienerbergstraBe, 11 A-1100 Wien, Austria

Thông báo số: 4833w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09980 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20337	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVVIO GMBH & CO KG (AT)
SchmiedlstraBe 1, 8042 Graz, Austria

Thông báo số: 4834w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09981 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16424	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOFINECO (FR)
8-14, rue Vaucanson, F-69150 Decines, France

Thông báo số: 4835w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09982 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13165	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
1-5-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1006513, JAPAN

Thông báo số: 4836w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09983 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13596	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YFC-BONEAGLE ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 12-9, Lane 130, Chang Shan E. RD., Sec.2, Hsin-Wu
Siang, Taoyuan, China

Thông báo số: 4837w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09984 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20336	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 4838w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09985 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23420	12/03/2020	2	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0022 Japan

Thông báo số: 4839w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09986 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23127	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 4840w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09987 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8950	27/12/2010	11	27/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEALTH INSURANCE REVIEW & ASSESSMENT SERVICE (KR)
1586-7 Seocho 3(sam)-dong, Seocho-gu, Seoul 137-706, Republic of Korea

Thông báo số: 4841w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09988 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18554	23/02/2018	4	23/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIDO KOGYO CO., LTD. (JP)
I-197, Kumasakamachi, Kaga-shi, Ishikawa, 922-8686, Japan

Thông báo số: 4842w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09989 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16433	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIDO KOGYO CO., LTD. (JP)
I-197, Kumasakamachi, Kaga-shi, Ishikawa, 922-8686,
Japan

Thông báo số: 4843w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09990 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23029	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEUTERIA BEVERAGES, LLC. (US)
15025 Broili Dr., Reno NV 89511, United States of
America.

Thông báo số: 4844w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09991 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22976	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SULVARIS INC. (CA)
6443 - 2nd Street, S.E. Calgary, Alberta T2H 1J5, Canada

Thông báo số: 4845w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00023 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6794	14/01/2008	14	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING S.A. (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 4846w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09992 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9030	24/01/2011	11	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILSAM CO., LTD. (KR)
130, Gacheon-ri, Samnam-myeon, Ulju-gun, Ulsan-si,
Republic of Korea

Thông báo số: 4848w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09994 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6762	21/12/2007	14	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENCO PACK S.P.A. (IT)
Via Toscana, 1, I-29100 Piacenza, Italy

Thông báo số: 4849w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10001 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22882	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F - 59620 Aulnoye Aymeries,
France

Thông báo số: 4850w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10002 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6033	12/12/2006	15	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CODING TECHNOLOGIES AB (SE)
Dobelnskatan 64, S-113 52 Stockholm, SWEDEN

Thông báo số: 4851w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10008 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14912	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN
Amsterdam, Netherland

Thông báo số: 4853w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10010 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13508	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Stationsstraat 77, NL-3811 MH Amersfoort, The
Netherlands

Thông báo số: 4854w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10011 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14908	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUFEN CHI (TW)
3F., No. 9, Alley 27, Lane 67, Minzu ST., Yonghe District,
New Taipei City 234, Taiwan

Thông báo số: 4856w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10013 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22421	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN CHÍ (VN)
28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4859w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10016 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8666	03/08/2010	11	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN ĐĂNG ĐẠO (VN)
135A Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng

Thông báo số: 4860w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10017 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14898	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAEK, GYEONG-SU (KR)
101-202 Samgye Hwaseong Town 14 Samgye-ri Naeseo-eup Masan-si Gyeongnam 630-852, Republic of Korea

Thông báo số: 4861w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10018 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22539	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICOR INTERNATIONAL NV (BE)
Wingepark 5B - 101 B-3110 Rotselaar, Belgium

Thông báo số: 4862w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10020 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14891	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 4863w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10021 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14901	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi
454-0802, Japan

Thông báo số: 4864w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10023 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14907	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 4865w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10024 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14917	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

Thông báo số: 4866w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10026 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22764	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 4867w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10027 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22765	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 4868w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10028 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22766	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 4869w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10029 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22768	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 4870w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10030 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22814	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 4871w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10033 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12140	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501 JAPAN

Thông báo số: 4872w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10034 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24035	08/05/2020	2	08/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)
171, Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4873w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10272 Ngày nộp: 17/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18182	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 4877w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10036 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4304	12/05/2004	18	12/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4878w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10037 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5055	12/07/2005	17	12/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4879w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10038 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19236	16/05/2018	4	16/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4880w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10039 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18925	04/04/2018	4	04/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4881w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10040 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14467	24/08/2015	7	24/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4882w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10041 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19980	01/10/2018	4	01/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4883w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10042 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22105	30/09/2019	3	30/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4884w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10048 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23046	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENQCIA CORPORATION (JP)
4-2, Toyo 2-chome, Koto-ku, Tokyo 1358363 Japan

Thông báo số: 4885w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10049 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12274	07/01/2014	8	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-30, Hosho-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4570828,
Japan

Thông báo số: 4886w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10050 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8239	01/02/2010	12	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOWA LIMITED (JP)
20-28, Tachibana 3-chome, Nishinari-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 4888w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10052 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22722	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN, BYUNGSOOK (KR)
Construction Division, Heungdeok-gu Office, 277
Sajikdaero (Sajik-dong), Heungdeok-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do 361-701 Republic of Korea

Thông báo số: 4889w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10057 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18022	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 4890w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10058 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13549	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED COLOR MANUFACTURING, INC. (US)
660 Newton-Yardley Road, Suite 205, Newtown, PA
18940, United States of America

Thông báo số: 4891w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10059 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23251	27/02/2020	2	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THÀNH LÂM (VN)
373 Hùng Vương, thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 4892w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10060 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15087	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISMEDIA CO., LTD. (KR)
#406, HanLim Venture-Town, 689-6, Geumjeong-dong,
Gunpo-si, Gyeonggi-do 435-862 Republic of Korea

Thông báo số: 4893w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10062 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13584	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASAHIPRETEC CORPORATION (JP)**
21, Uozaki Hamamachi, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo
6580024, Japan

Thông báo số: 4894w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10063 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22887	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **FLEXMOVE SYSTEM (M) SDN. BHD. (MY)**
264, Jalan Permatang Damar Laut, 11960 Bayan Lepas,
Penang, Malaysia

Thông báo số: 4895w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10064 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22826	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACIF VIỆT NAM (VN)**
Số 7 ngõ 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên hòa, quận Cầu giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5045w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10066 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23256	27/02/2020	2	27/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 5046w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10067 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11142	20/02/2013	9	20/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RAINBOW PACKAGE INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 61, Lin-Ting St., Jen-Te Hsiang, Tainan Hsien, Taiwan

Thông báo số: 5047w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10068 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22950	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America.

Thông báo số: 5048w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10069 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23147	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-0013, Japan

Thông báo số: 5049w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10070 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7484	19/01/2009	13	19/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No. 18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien,
Taiwan.

Thông báo số: 5050w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10071 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10976	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKEMA FRANCE (FR)
420, rue d'Estienne d'Orves F-92700 Colombes, France
INSTITUT FRANCAIS DU PETROLE (FR)
1 & 4, Avenue de Bois Préau, F-92500 Rueil Malmaison,
France

Thông báo số: 5051w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10072 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24251	25/05/2020	2	25/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN HIỆP PHÁT II (VN)
Số 54B Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 5052w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10073 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24251	25/05/2020	3	25/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN HIỆP PHÁT II (VN)
Số 54B Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 5053w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10074 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24251	25/05/2020	4	25/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN HIỆP PHÁT II (VN)
Số 54B Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 5054w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10075 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6782	04/01/2008	14	04/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 5055w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10076 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6783	04/01/2008	14	04/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 5056w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10077 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23209	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 5057w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10078 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23211	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 5058w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10079 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13827	03/03/2015	7	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul 110-062, Republic of Korea

Thông báo số: 5059w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10080 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22311	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVELEAF, INC. (US)
1160 Industrial Road, Suite 11, San Carlos, CA 94070,
United States of America

Thông báo số: 5060w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10081 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5354	20/12/2005	16	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VN (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Thông báo số: 5061w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10083 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18074	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNG, KWANG-OK (KR)
Hallavivaldi Apt. 103-1202, Bakdal-dong, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 430-030, Korea
SAMWON DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
9, Sinbok-ro 41beon-gil, Nam-gu, Ulsan 44608, Republic of Korea

Thông báo số: 5062w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10084 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18005	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 5063w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10085 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18006	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 5064w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10087 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18015	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 5065w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10088 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18017	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 5066w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10086 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18013	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMITEC GESELLSCHAFT FUR
EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)
Hauptstrasse 128, 53797 Lohmar, GERMANY

Thông báo số: 5068w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10089 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18023	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 5069w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10090 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18025	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 5070w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10091 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18027	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 5071w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10092 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18036	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-
7117, Japan

Thông báo số: 5072w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10093 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18040	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 5073w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10094 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18043	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 5074w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10095 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18049	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 5075w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10096 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20330	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072, Japan

Thông báo số: 5076w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10097 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16331	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAY LINE GENOMICS S.P.A. (IT)
Via Prospero Colonna, 32 00149 Roma, Italy

Thông báo số: 5077w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10098 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16334	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 5078w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10099 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16346	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

Thông báo số: 5079w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10100 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16353	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OOPARTS, INC. (JP)
1643-28, Shuku, Soja-shi, Okayama 7191161, Japan

Thông báo số: 5080w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10101 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8110	14/12/2009	12	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH AMERICAN TOBACCO (GERMANY) GMBH (DE)
Alsterufer 4, 20354 Hamburg, Germany

Thông báo số: 5081w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10102 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8124	14/12/2009	12	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 5082w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10103 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14932	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUCOR CORPORATION (US)
1915 Rexford Road, Charlotte, North Carolina 28211,
United States of America

Thông báo số: 5083w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10104 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23673	14/04/2020	2	14/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AAUXX KOREA CO., LTD (KR)
(G+ Kolon Digital Tower, Guro-dong) 1510, 123, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, 152-848 (KR)

Thông báo số: 5088w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10110 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18193	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAHIM TECHNOLOGY, INC. (US)
33 East Broadway, Suite 190, Columbia, MO 65203,
United States of America

Thông báo số: 5089w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10111 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20701	26/02/2019	3	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 5090w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09953 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24065	13/05/2020	2	13/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEYANG ENBIO CO., LTD (KR)
2dong-804ho, 775, Gyeongin-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
KWANGMYUNG ELECTRIC CO., LTD. (KR)
160 Moknae-Ro, Danwon-gu, Ansan, Kyunggi, Republic of Korea

Thông báo số: 5091w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10112 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23278	28/02/2020	2	28/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 5092w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10113 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23277	28/02/2020	2	28/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 5093w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10114 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8977	10/01/2011	11	10/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSCO MANUFACTURING AUSTRALIA PTY LTD
(AU)
3 Hull Court, Lonsdale 5160, South Australia, Australia

Thông báo số: 5094w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10116 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16332	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVT POWER, INC. (CA)
1050 West Pender Street, Suite 600, Vancouver, B.C. V6E
3S7, Canada

Thông báo số: 5095w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10117 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8229	25/01/2010	12	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPOLEK PRO CHEMICKOU A HUTNI VYROBU,
AKCIOVA SPOLECNOST (CZ)
Revolucni 86, 400 32 Usti nad Labem, Czech Republic

Thông báo số: 5096w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10118 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18570	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21, Hungary

Thông báo số: 5098w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10120 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14920	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONZ TECHNOLOGIES INC. (CN)
Room 301& 302, Building No. 3, Shenzhen Software Park
in Hi-tech Industry Zone, Nanshan District, Shenzhen City,
Guangdong 518057, China

Thông báo số: 5099w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10121 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12230	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western
Australia 6154, Australia

Thông báo số: 5101w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10123 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9903	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 5102w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10124 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9913	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan

Thông báo số: 5103w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10125 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19903	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARBAFLAME TECHNOLOGY AS (NO)
Grasmo, N-2235 Matrand, Norway

Thông báo số: 5104w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10126 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13563	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: O, KWANG SIK (KR)
Hyundai 3 cha Apt. #304-1103, Nawoon 2-dong Gunsan
City, Jeonbuk 573-778, Republic of Korea

Thông báo số: 5105w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10127 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9018	18/01/2011	11	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES FOURNIER S.A. (FR)
28 boulevard Clémenceau, B.P. 27912, F-21079 Dijon
Cedex, France

Thông báo số: 5106w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10128 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22734	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 5107w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10131 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10982	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANDWICH PANEL CONSTRUCTION SDN. BHD
(MY)
Lot 23261, Jalan Sungai Puluh, Off Jalan Kapar, 42100
Klang, Malaysia

Thông báo số: 5108w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10132 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15008	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKARA KIZAI CO., LTD. (JP)
1660-2 Beppu Iba Yon'nomachi, Mizuho-City, Gifu-
Prefecture, 501-0222 Japan
S.K. ENGINEERING KABUSHIKI KAISHA (JP)
Daito-cho 18-6-1006, Ashiya-City, Hyogo-Prefecture, 659-
0023 Japan

Thông báo số: 5109w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10133 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18245	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

Thông báo số: 5110w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10135 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18180	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 5111w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10136 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18188	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5112w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10134 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14972	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITI SCOTLAND LIMITED (GB)
Atrium Court, 50 Waterloo Street, Glasgow GB G2 6HQ,
United Kingdom

Thông báo số: 5113w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10137 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18198	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 5114w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10138 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18224	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5115w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10139 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20390	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5116w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10140 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16431	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5117w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10141 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23094	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5118w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10142 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23107	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5119w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10143 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23108	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5120w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10144 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23109	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5121w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10145 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23110	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5122w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10146 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23111	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5123w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10147 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23116	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5124w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10148 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23156	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5125w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10149 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16486	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 5126w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10150 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16487	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 5127w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10151 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16488	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 5128w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10152 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23185	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5129w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10153 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23196	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5130w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10154 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23238	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5131w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10155 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20537	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5132w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10156 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18298	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 5133w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10157 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22238	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FILLIGENT LIMITED (CN)
7th Floor, 69 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong,
China

Thông báo số: 5134w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10158 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5404	10/01/2006	16	10/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERABEL PHARMACEUTICALS LIMITED (IE)
IDA Industrial Estate, Dublin Road, Loughrea C.Galway,
Ireland

Thông báo số: 5135w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10159 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10944	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, HAI (CN)
Room 203, No. 2, Lane 50, Bing Yang Road, Shanghai
200233, China

Thông báo số: 5136w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10160 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9003	18/01/2011	11	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALICAPS CO., LTD. (JP)
321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara, JAPAN
MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, 1368908,
JAPAN

Thông báo số: 5137w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10161 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23089	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 5138w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10162 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23170	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANYPOINT MEDIA CO., LTD. (KR)
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130 Digital-ro,
Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5139w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10163 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22860	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 5140w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10167 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6757	17/12/2007	14	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 5141w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10170 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22910	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOMAISTER CO., LTD. (KR)
581-1 Gajwadong, Seo-gu Incheon 404-250, Korea

Thông báo số: 5142w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10171 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6786	14/01/2008	14	14/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN KÊ (VN)
533 Tổ 22, ấp Hòa Long 1, Thị Trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang

Thông báo số: 5143w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10173 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23057	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 5144w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10174 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23038	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-921, Republic of Korea.

Thông báo số: 5145w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10176 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22865	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO. LTD. (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu
530-0047, Japan

Thông báo số: 5146w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10177 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22866	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO. LTD. (JP)
4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu
530-0047, Japan

Thông báo số: 5147w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10178 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21435	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIÊN (VN)
Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê
Chân, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 5148w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10179 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21436	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)
Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê
Chân, thành phố Hải Phòng

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 4090w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09561 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2253	28/11/2019	2	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 4091w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09562 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2285	26/02/2020	2	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINE HYDROTEC CO., LTD. (JP)
50-1, Minato 3-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka,
810-0075 Japan

Thông báo số: 4092w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09563 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2215	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4093w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09564 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2251	28/11/2019	2	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 4098w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09621 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2136	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ - LUYỆN KIM (VN)
79 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4099w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09597 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2193	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH (BDC) (VN)
59-61 phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4106w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09606 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2035	16/04/2019	3	16/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NÔNG NGHIỆP BÙI VĂN NGỌ (VN)
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Thông báo số: 4110w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09611 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1458	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHARD COTAL SEPULVEDA (CL)
Merced 562, depto. 2015, Santiago, Chile

Thông báo số: 4117w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09619 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1925	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG MẠNH TÀI (VN)
Số 42, ngõ 7 tổ 18 Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4118w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09620 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1603	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ VIỆT HƯNG (VN)
240/11 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4120w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09623 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2275	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 4121w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09624 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2271	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4122w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09625 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2238	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MING-CHANG LEE (TW)
No. 55, Aly. 200, Ln. 2, Sec. 8, Yanping N. Rd., Shilin
Dist., Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 4140w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09643 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1865	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU
CÔNG NGHỆ CAO (VN)
Lô I3 Đường N2 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4141w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09644 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1795	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU
CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Lô I3, đường N2, khu công nghệ cao, quận 9, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4142w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09612 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1772	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (CENINTEC) (VN)
91 Nguyễn Trọng Lợi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4169w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00822 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1489	24/01/2017	2	24/01/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ THỊ THU HÀ (VN)
Nhà D88, lô nhà vườn, đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
NGUYỄN VĂN CHỨC (VN)
Số 42, ngõ 155 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
TRẦN VĂN HIẾU (VN)
Số 26, ngõ 553 Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
LÊ THỊ HỒNG NGÂN (VN)
Số 17 ngách 2, ngõ 33 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 15, ngõ 258 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4172w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00823 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1489	24/01/2017	3	24/01/2020

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VŨ THỊ THU HÀ (VN)**
Nhà D88, lô nhà vườn, đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
NGUYỄN VĂN CHỨC (VN)
Số 42, ngõ 155 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
TRẦN VĂN HIẾU (VN)
Số 26, ngõ 553 Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
LÊ THỊ HỒNG NGÂN (VN)
Số 17 ngách 2, ngõ 33 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 15, ngõ 258 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4173w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00824 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1489	24/01/2017	4	24/01/2021

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VŨ THỊ THU HÀ (VN)**
Nhà D88, lô nhà vườn, đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
NGUYỄN VĂN CHỨC (VN)
Số 42, ngõ 155 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
TRẦN VĂN HIẾU (VN)
Số 26, ngõ 553 Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

LÊ THỊ HỒNG NGÂN (VN)

Số 17 ngách 2, ngõ 33 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)

Số 15, ngõ 258 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4174w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00825 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1489	24/01/2017	5	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ THỊ THU HÀ (VN)
Nhà D88, lô nhà vườn, đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

NGUYỄN VĂN CHỨC (VN)

Số 42, ngõ 155 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

TRẦN VĂN HIẾU (VN)

Số 26, ngõ 553 Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

LÊ THỊ HỒNG NGÂN (VN)

Số 17 ngách 2, ngõ 33 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)

Số 15, ngõ 258 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4175w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00826 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1579	03/10/2017	2	03/10/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4176w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00827 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1579	03/10/2017	3	03/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4177w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00828 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1579	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4178w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00829 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1579	03/10/2017	5	03/10/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 4179w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00830 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1728	10/05/2018	2	10/05/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Thông báo số: 4180w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00831 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1728	10/05/2018	3	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội,
Việt Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4181w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-00832 Ngày nộp: 29/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1728	10/05/2018	4	10/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 4182w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-01037 Ngày nộp: 08/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2009	12/03/2019	2	12/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG THỊNH (VN)
92/61/10 Nguyễn Xuân Nguyên, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 4183w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-01038 Ngày nộp: 08/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2009	12/03/2019	3	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG THỊNH (VN)
92/61/10 Nguyễn Xuân Nguyên, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4186w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-01204 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1740	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LÊ MẠNH ĐỨC (VN)**
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 4195w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09669 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2202	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)**
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 4207w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09655 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2222	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN QUANG THIỀU (VN)**
Thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4209w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09670 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2203	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN
YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 4215w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09646 Ngày nộp: 24/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1932	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROS EASTERN CO., LTD (CN)
No. 1 Nan'er East Road, LuoTuo Town, ZhenHai, Ningbo, Zhejiang Province, China

Thông báo số: 4225w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09699 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1916	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)
700/15 đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4231w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09687 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2273	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER GERMANY GMBH & CO. KG (DE)
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Germany

Thông báo số: 4234w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09705 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2135	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI MỸ HẠNH (VN)
Phòng 519, A1, Trường Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)
Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4242w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09708 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1618	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPHA HOME APPLIANCES SDN BHD (MY)
No 6, Jalan Sungai Kayu Ara 32/37, Berjaya Park, Section 32, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4246w/TB-SHTT, ngày 02/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09684 Ngày nộp: 25/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1926	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM XUÂN ĐẠI (VN)
Phòng 1510 tòa A, chung cư Keangnam, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4267w/TB-SHTT, ngày 03/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2021-01205 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1741	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 4395w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09725 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2205	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4402w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09721 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1930	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
23 Hà Hoàng Hồ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Thông báo số: 4463w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09823 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2051	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)
Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 4481w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09822 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2084	03/07/2019	2	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)
Thôn Tràng Bảng 2 - xã Tràng An - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4514w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09821 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2250	27/11/2019	2	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)
Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 4530w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09803 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2256	28/11/2019	2	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 4531w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09693 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2260	28/11/2019	2	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
3/357 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4532w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09701 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1607	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1, Energy Complex, Building A, 14th - 18th Floor,
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900,
Thailand

Thông báo số: 4533w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09719 Ngày nộp: 26/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1608	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONG HUEI HELMET CO. (TW)
33 Lane 1020, Ta Wan Rd, YungKang District, Tainan
City, Taiwan

Thông báo số: 4535w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06999 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1820	07/08/2018	2	07/08/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP VẬT LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ
(MATECH) (VN)
P311 nhà 2B Trung tâm Phát triển công nghệ cao - Viện
Hàn lâm KH & CNVN.

Thông báo số: 4536w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07000 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1820	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP VẬT LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ
(MATECH) (VN)
P311 nhà 2B Trung tâm Phát triển công nghệ cao - Viện
Hàn lâm KH & CNVN.

Thông báo số: 4538w/TB-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09724 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1931	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHỆ HÓA SINH (VN)
Số 41, ngõ 6 đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4749w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09914 Ngày nộp: 03/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2248	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN THỦY ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO (VN)
Số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4847w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09993 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1648	05/02/2018	4	05/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)
144C, Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4852w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10009 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2246	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUÂN HƯNG (VN)
Số 2, ngách 124/22/53, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4855w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10012 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2311	06/05/2020	2	06/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR
(VN)
Số 18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm
Đồng

Thông báo số: 4857w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10014 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2155	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN CHÍ (VN)
28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

Thông báo số: 4858w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10015 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2160	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ DUY NHÀN (VN)
704, B11A - Khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4876w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10035 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1543	18/07/2017	5	18/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4887w/TB-SHTT, ngày 15/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10051 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2264	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ HIỆP TUẤN (VN)
224/27/49/4 khu phố 2, đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 5067w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10082 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1023	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5084w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10105 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2526	06/11/2020	2	06/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ CHÂU (VN)
409/25 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 5085w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10106 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2526	06/11/2020	3	06/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ CHÂU (VN)
409/25 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 5086w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10107 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2526	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ CHÂU (VN)
409/25 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5087w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10108 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2526	06/11/2020	5	06/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ CHÂU (VN)
409/25 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 5097w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10119 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2245	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)
224 Lê Lai, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 5100w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10122 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2005	12/03/2019	3	12/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONGPRASERTPHON, PORNCHAI (TH)
30/11 Moo 7, Thasao, Krathumbaen Samutsakhon 74110, Thailand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5149w/TB-SHTT, ngày 17/03/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-10180 Ngày nộp: 15/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1980	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 3245w/QĐ-SHTT, ngày 26/02/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01710 Ngày nộp: 21/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
17542	26/9/2017	01

Quyết định số: 3747w/QĐ-SHTT, ngày 08/03/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-00124 Ngày nộp: 21/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19126	26/4/2018	01

Quyết định số: 3058w/QĐ-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01286 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22701	02/12/2019	01

Quyết định số: 3246w/QĐ-SHTT, ngày 26/02/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01707 Ngày nộp: 21/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
15868	22/8/2016	01

4 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3785 /QĐ-SHTT	09/03/2021	KN1-2020-01174	SĐ1-2020-00549
2	4219 /QĐ-SHTT	19/03/2021	KN1-2013-00026	1-2013-01167
3	4221 /QĐ-SHTT	19/03/2021	KN1-2013-00030	1-2013-01166
4	4222 /QĐ-SHTT	19/03/2021	KN1-2017-00030	1-2016-00641
5	4223 /QĐ-SHTT	19/03/2021	KN1-2014-00009	1-2013-00589

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3785w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2020-01174 ngày 27/11/2020 của CARLSBERG BREWERIES A/S (DK); địa chỉ: Ny 100, Carlsberg Vej DK-1799, Copenhagen, Denmark; đại diện bởi Công ty Cổ phần Đình Cao và cộng sự Quốc tế; khiếu nại Thông báo số 13195/SHTT-SC ngày 03/11/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549 đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2016-04794 bị từ chối ghi nhận theo Thông báo số 13195/SHTT-SC ngày 03/11/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do đơn còn có thiếu sót như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số

12205w/SHTT-SC ngày 20/07/2020 và người nộp đơn sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu.

Người khiếu nại Carlsberg Breweries A/S (DK), đại diện bởi Công ty TNHH Đỉnh cao và Cộng sự không phản đối kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ nêu trong Thông báo số 13195/SHTT-SC ngày 03/11/2020 mà chỉ xin nộp bổ sung bản sao công chứng xác nhận thay đổi địa chỉ và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549 và cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2016-04794.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 5.1.a Thông tư số 01/2007/BKHCHN:

Chủ đơn và đại diện của chủ đơn có trách nhiệm bảo đảm sự trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Cục Sở hữu trí tuệ trong quá trình đăng ký sở hữu công nghiệp theo các quy định sau đây:

a) Mọi tài liệu giao dịch phải được chủ đơn hoặc đại diện của chủ đơn tự xác nhận bằng chữ ký của mình và được đóng dấu xác nhận của tổ chức (nếu có). Trường hợp pháp luật quy định cần có xác nhận của công chứng hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác thì phải được xác nhận theo quy định.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2020-01174, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Theo Thông báo số 12205w/SHTT-SC ngày 20/07/2020, Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549 có thiếu sót về bản tuyên bố thay đổi địa chỉ của chủ đơn Carlsberg Breweries A/S (DK) không có xác nhận của công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm 5.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, Carlsberg Breweries A/S (DK) không phản đối kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ được nêu trong Thông báo 13195/SHTT-SC ngày 03/11/2020 mà chỉ đề nghị được nộp bản sao công chứng xác nhận thay đổi địa chỉ của chủ đơn Carlsberg Breweries A/S (DK) để khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo số 12205w/SHTT-SC ngày 20/07/2020 và Cục Sở hữu trí

tuệ tiếp tục xem xét Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549, cũng như xem xét cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2016-04794.

Xét thấy rằng, người khiếu nại Carlsberg Breweries A/S (DK) đã khắc phục thiếu sót được nêu trong Thông báo số 12205w/SHTT-SC ngày 20/07/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ; trong khi đó, đơn số 1-2016-04794 đã có Thông báo dự kiến cấp văn bằng bảo hộ và người nộp đơn đã nộp các khoản phí theo quy định để được cấp văn bằng bảo hộ, nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở, nên không áp dụng điểm 5.1.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549 đối với đơn số 1-2016-04794.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 13195/SHTT-SC ngày 03/11/2020 về việc từ chối ghi nhận Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549 đối với đơn số 1-2016-04794.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2020-00549 ngày 06/5/2020.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người khiếu nại Carlsberg Breweries A/S (DK) (qua Công ty TNHH Đỉnh cao và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4219w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNILEVER N.V. (NL)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2013-00026 ngày 18/11/2013 của UNILEVER N.V. (NL); địa chỉ: Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại Quyết định số 48925/QĐ-SHTT ngày 04/9/2013.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Sản phẩm đóng gói bao gồm sự kết hợp của một chế phẩm tẩy rửa dạng hạt cô đặc và một bao bì” theo đơn số 1-2013-01167 ngày 05/10/2011 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 48925/QĐ-SHTT ngày 04/9/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do: bản mô tả sửa đổi nộp ngày 13/8/2013 chưa khắc phục được thiếu sót về tính rõ ràng nêu trong Thông báo

kết quả thẩm định hình thức số 17148/SHTT-SC3 ngày 14/6/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là bản mô tả còn có các thuật ngữ tiếng Anh chưa được dịch sang tiếng Việt và chứa các cụm từ tối nghĩa, vô nghĩa như: “thiết bị làm bay hơi màng cao”, “hạt bọc”, “máy sấy phim cao”, “15 100 bề mặt %”, v.v..

Người khiếu nại (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) không có ý kiến phản đối Quyết định số 48925/QĐ-SHTT ngày 04/9/2013, mà chỉ đề nghị Cục xem xét, tạo điều kiện cho chủ đơn được sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 17148/SHTT-SC3 ngày 14/6/2013 do sáng chế theo đơn số 1-2013-01167 có tầm quan trọng đối với chủ đơn trong việc phát triển kinh doanh tại Việt Nam.

Để khắc phục các thiếu sót được nêu tại Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 17148/SHTT-SC3 ngày 14/6/2013, người nộp đơn đã bổ sung bản mô tả sửa đổi đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên và sau đó, nộp bổ sung bản mô tả hoàn chỉnh thay thế vào ngày 29/01/2021.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 48925/QĐ-SHTT ngày 04/9/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2013-00026, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không có ý kiến phản đối Quyết định số 48925/QĐ-SHTT ngày 04/9/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ mà chỉ bổ sung bản mô tả sửa đổi

để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 17148/SHTT-SC3 ngày 14/6/2013.

Bản mô tả được nộp ngày 29/01/2021 đã khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 17148/SHTT-SC3 ngày 14/6/2013.

Với các ý kiến nêu trên và để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không áp dụng điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-01167.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-01167.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48925/QĐ-SHTT ngày 04/9/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Sản phẩm đóng gói bao gồm sự kết hợp của một chế phẩm tẩy rửa dạng hạt cô đặc và một bao bì” theo đơn số 1-2013-01167 nộp ngày 05/10/2011.

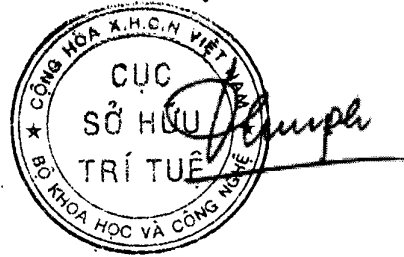
Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2013-01167 nộp ngày 05/10/2011.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNILEVER N.V. (NL) (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4221w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNILEVER N.V. (NL)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2013-00030 ngày 25/12/2013 của UNILEVER N.V. (NL); địa chỉ: Weena 455, 3013 AL, Rotterdam, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại Quyết định số 53592/QĐ-SHTT ngày 25/9/2013.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Sản phẩm đóng gói bao gồm chế phẩm giặt cô đặc, phương pháp giặt dùng máy giặt có cơ cấu nạp liều lượng được định trước” theo đơn số 1-2013-01166 ngày 15/4/2013 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số

53592/QĐ-SHTT ngày 25/9/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do: chủ đơn sửa chữa không đạt các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27036/SHTT-SC3 ngày 05/8/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là bản mô tả sửa đổi ngày 05/9/2013 vẫn không đáp ứng tính thống nhất và rõ ràng, cụ thể là:

- Bản mô tả vẫn còn chứa các cụm từ, các câu tối nghĩa như: “phân phối rất hiệu ồng định lượng”, “khung trông”, “ví dụ như các gói ví dụ 1”, “tường linh hoạt”, “đủ cứng trong vật liệu”, các khía cạnh đầu tiên thứ hai”,...và các đoạn giải thích vô nghĩa như: các đoạn 2 và 4 (trang 4), đoạn 1 (trang 5), các đoạn 1 và 4 (trang 6), v.v..

- Yêu cầu bảo hộ không rõ ràng và thống nhất, ví dụ như:

+ Điểm 1 chứa các dấu hiệu kỹ thuật không rõ ràng (các hạt có chiều vuông góc x, y, z; các gói cấu tạo như phần ví dụ như phần đáy hoặc một thành bên; ...);

+ Điểm 6 đề cập đến 02 đối tượng là “cơ cấu nạp liệu định lượng trước” và “các thiết bị định lượng”;

+ Điểm 8 đề cập đến “Chế phẩm giặt cô đặc đóng gói”, nhưng lại chứa “cơ cấu nạp liệu lượng” không phải là thành phần của chế phẩm; và

+ Điểm 9 viện dẫn đến “gói theo điểm 1 đến 6” và “ồng định lượng theo điểm 7”, tuy nhiên các điểm 1 đến 6 và điểm 7 lại không đề cập đến các đối tượng này.

Người khiếu nại (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) không có ý kiến phản đối Quyết định số 53592/QĐ-SHTT ngày 25/9/2013, mà chỉ đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tạo điều kiện cho chủ đơn được sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27036/SHTT-SC3 ngày 05/8/2013 do sáng chế theo đơn số 1-2013-01166 có tầm quan trọng đối với chủ đơn trong việc phát triển kinh doanh tại Việt Nam.

Để khắc phục các thiếu sót được nêu tại Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27036/SHTT-SC3 ngày 05/8/2013, người nộp đơn đã bổ sung bản mô tả sửa đổi đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên và sau đó, nộp bổ sung bản mô tả hoàn chỉnh thay thế vào ngày 29/01/2021.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 53592/QĐ-SHTT ngày 25/9/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2013-00030, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không có ý kiến phản đối Quyết định số 53592/QĐ-SHTT ngày 25/9/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ mà chỉ bổ sung bản mô tả sửa đổi để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27036/SHTT-SC3 ngày 05/8/2013.

Bản mô tả được nộp ngày 29/01/2021 đã khắc phục hết các thiếu sót được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27036/SHTT-SC3 ngày 05/8/2013.

Với các ý kiến nêu trên và để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không áp dụng điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-01166.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-01166.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

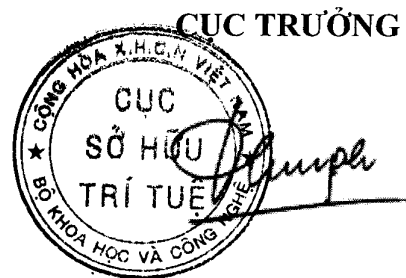
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 53592/QĐ-SHTT ngày 25/9/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Sản phẩm đóng gói bao gồm chế phẩm giặt cô đặc, phương pháp giặt dùng máy giặt có cơ cấu nạp liều lượng được định trước” theo đơn số 1-2013-01166 nộp ngày 15/4/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2013-01166 nộp ngày 15/4/2013.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNILEVER N.V. (NL) (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4222w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2017-00430 ngày 10/4/2017 của Ông Trần Quốc Tuấn (VN); địa chỉ: 461 Trần Phú, ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; khiếu nại Quyết định số 85172/QĐ-SHTT ngày 28/12/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2016-00641 ngày 23/02/2016.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Máy phun thuốc trừ sâu điều khiển từ xa” theo đơn số 1-2016-00641 ngày 23/02/2016 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 85172/QĐ-SHTT ngày 28/12/2016 với lý do quá thời hạn nêu trong Thông báo

kết quả thẩm định hình thức số 38424/SHTT-SC1 ngày 09/11/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ, chủ đơn không trả lời Thông báo nêu trên.

Ông Trần Quốc Tuấn không phản đối Quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ mà chỉ đề nghị được tiếp tục xem xét đơn số 1-2016-00641 với các lý do như sau:

- Chủ đơn đi làm việc xa nhà, khi nhận được Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ thì đã quá thời hạn ấn định, nên không thực hiện được việc sửa đổi bản mô tả theo yêu cầu.

- Đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, chủ đơn đã sửa đổi bản mô tả để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 38424/SHTT-SC1 ngày 09/11/2016 và bổ sung lệ phí sửa đổi đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKH-CN, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả hình thức số 38424/SHTT-SC1 ngày 09/11/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ, nên việc không thực hiện yêu cầu như đã nêu trong Thông báo nêu trên là trách nhiệm của người nộp đơn. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng lập luận trong đơn khiếu nại nêu trên là có cơ sở với các lý do khách quan của chủ đơn dưới đây:

- Chủ đơn đi làm việc xa nhà, khi nhận được Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ thì đã quá thời hạn ấn định, nên đã không thực hiện được việc sửa đổi bản mô tả theo yêu cầu;

- Ngay sau khi nhận được Thông báo nêu trên, người nộp đơn đã gửi công văn đề ngày 19/12/2016 đến Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/01/2017 phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 38424/SHTT-SC1 ngày 09/11/2016, nhưng do đơn số 1-2016-00641 đã có Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 85172/QĐ-SHTT ngày 28/12/2016, nên Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 423/SHTT-ĐK ngày 19/01/2017 từ chối tiếp nhận và xử lý tài liệu này và hướng dẫn người nộp đơn tiến hành thủ tục khiếu nại theo quy định;

- Đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã sửa đổi bản mô tả để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 38424/SHTT-SC1 ngày 09/11/2016 và bổ sung lệ phí sửa đổi đơn.

Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-00641.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không áp dụng điểm 13.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2016-00641.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

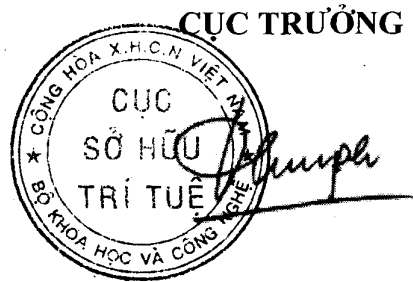
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 85172/QĐ-SHTT ngày 28/12/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Máy phun thuốc trừ sâu điều khiển từ xa” theo đơn số 1-2016-00641 ngày 23/02/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Trần Quốc Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4223w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DONG-KOO KANG (KR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2014-00009 ngày 21/5/2014 của Dong-Koo Kang (KR); địa chỉ: Jamwonhanshin APT 3-701, Jamwon-Dong 56-3, Seocho-gu, Seoul 137-796 Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh; khiếu nại Quyết định số 9865/QĐ-SHTT ngày 21/02/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-00589.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp đăng nhập có sử dụng tất cả các ngón tay của một tay đang cầm thiết bị” theo đơn số 1-2013-00589 ngày 26/02/2013 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 9865/QĐ-SHTT ngày 21/02/2014 với lý do: bản mô tả sửa đổi nộp ngày 20/01/2014 hoàn toàn không khắc phục được

các thiếu sót như đã nêu trong Thông báo kết quả hình thức số 36915/SHTT-SC1 ngày 18/11/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là:

Phần “Yêu cầu bảo hộ” sửa đổi không đáp ứng yêu cầu nêu trong Thông báo 36915/SHTT-SC1 ngày 18/11/2013 (đối tượng yêu cầu bảo hộ nêu tại điểm 1 chưa được thể hiện dưới dạng các bước thực hiện của một phương pháp đăng nhập); các điểm 2-5 yêu cầu bảo hộ không rõ ràng. Vì vậy, đơn nêu trên bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh) không phản đối Quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ mà chỉ đề nghị được tiếp tục xem xét đơn số 1-2013-00589 với lý do như sau:

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 36915/SHTT-SC1 ký ngày 18/11/2013. Tuy nhiên, do đại diện nước ngoài thay đổi địa chỉ liên lạc và số fax, nên Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh đã không nhận được phúc đáp của khách hàng, vì vậy, nội dung trả lời Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ chưa khắc phục được các thiếu sót theo yêu cầu. Cho đến ngày 16/5/2014, Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh mới nhận được thư của đại diện mới phía nước ngoài yêu cầu sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn nêu trên theo Điều 34 của Hiệp ước hợp tác về sáng chế - PCT tại pha quốc tế (như được gửi kèm theo). Với các lý do bất khả kháng trong quá trình liên lạc với đại diện nước ngoài của đơn số 1-2013-00589 và do đây là giải pháp quan trọng liên quan đến “Phương pháp đăng nhập có sử dụng tất cả các ngón tay của một tay đang cầm thiết bị”, người khiếu nại đề nghị Cục xem xét lại Quyết định nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn

không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả hình thức số 36915/SHTT-SC1 ngày 18/11/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, nên việc không hoàn toàn khắc phục được các thiếu sót như đã nêu trong Thông báo nêu trên là trách nhiệm của người nộp đơn. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Tuy nhiên, theo ý kiến của người khiếu nại, do đại diện nước ngoài thay đổi địa chỉ liên lạc và số fax, nên Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh đã không nhận được phúc đáp của khách hàng. Vì vậy, việc khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu nêu tại Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ chưa được thực hiện đầy đủ.

Ngoài ra, đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã bổ sung yêu cầu bảo hộ sửa đổi tại pha quốc tế theo Điều 34 của Hiệp ước hợp tác về sáng chế - PCT để khắc phục các thiếu sót nêu tại Thông báo nêu trên. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn Dong-Koo Kang, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-00589.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không áp dụng điểm 13.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-00589.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9865/QĐ-SHTT ngày 21/02/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Phương pháp đăng nhập có sử dụng tất cả các ngón tay của một tay đang cầm thiết bị” theo đơn số 1-2013-00589 ngày 26/02/2013.

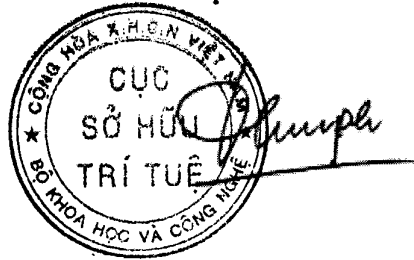
Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dong-Koo KANG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định 3538w/QĐ-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00912
Ngày nộp: 30/09/2020

Chủ đơn: NEUROTECH AI LEARNING INC. (KY)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 30/6/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **TOPOLEWSKI, DAVID, L. (SG)**

101 Cecil Street, #11-10 Tong Eng Building, Singapore
069533

Bên được chuyển nhượng: **NEUROTECH AI LEARNING INC. (KY)**

PO Box 309 Ugland House Grand Cayman, KY1-1104
Cayman Islands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và hệ thống giúp cải thiện giọng nói của người dùng theo ngôn ngữ chỉ định	25527	18/08/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ) .

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2021)

Quyết định 3539w/QĐ-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01153
Ngày nộp: 13/11/2019

Chủ đơn: INTRALOT S.A. - INTEGRATED LOTTERY SYSTEMS AND SERVICES (GR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/11/2009;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **DIAMANDIS, ARGIRIS (GR)**
64 Kifissias Ave & 3 Premetis Str, GR-151 25 Athens, Greece
PNEVMATIKAKIS, Aristodemos (GR) Apollonos 10, GR-19003 Porto-rafti, Greece

Bên được chuyển nhượng: **INTRALOT S.A. - INTEGRATED LOTTERY SYSTEMS AND SERVICES (GR)**
64 Kifissias Ave & 3, H. Sabbagh - S. Khoury Str, GR-15125 Athens, Greece

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Biểu mẫu đọc được bằng máy, hệ thống diễn dịch biểu mẫu này, phương pháp xác định sự có mặt hoặc không có mặt và phương pháp dò các dấu của người dùng	20401	02/01/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 3540w/QĐ-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2020-00001

Ngày nộp đơn: 02/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng bằng độc quyền sáng chế tại Việt Nam.

Ngày ký: 29/12/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)**

Số 23 đường Lê Văn Lương, tòa nhà Starcity, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **ÂU DƯƠNG NGỌC (VN)**

Số 162 Nguyễn Thái Học, phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng sáng chế **Bum-mơ-rang** đang được bảo hộ theo 7745, cấp ngày 25/05/2009.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/3/2026.

Giá chuyển quyền: 12.000.000.000 VND (mười hai tỷ đồng)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Bum-mơ-rang	7745	25/05/2009	12/10/2027

PHẦN V

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	475/QĐ-SHTT	02/03/2021	TCĐD-2021-00003
2	686/QĐ-SHTT	22/03/2021	TCĐD-2021-00004

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **475** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **02** tháng **3** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2021- 00003

Ngày nộp đơn: 01/02/2021

Bổ sung ngày: 08/02/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới

Địa chỉ: Số 10 ngõ 35/37, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI.

Tên bằng tiếng nước ngoài: NEWSUN INTELLECTUAL PROPERTY COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: NEWSUN IP CO.,LTD.

Địa chỉ trụ sở: Số 10 ngõ 35/37, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Mã số: 277.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

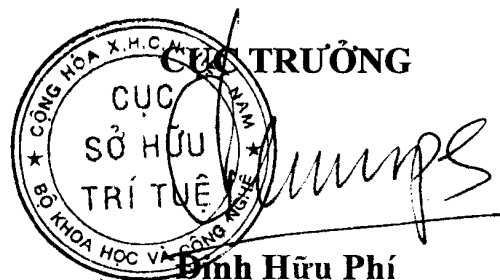
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Thanh Quang	001072008615	167-2007/CCDD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /nđ

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 686 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCDD - 2021- 00004

Ngày nộp đơn: 01/3/2021

Bổ sung ngày: 05/3 và 12/3/2021

Chủ đơn: Văn phòng Luật sư D và T

Địa chỉ: Căn hộ A-5-71, tầng 5 Officetel, RiverGate Residence, 151-155 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T.

Tên giao dịch: D & T LAW OFFICE.

Địa chỉ trụ sở: Căn hộ A-5-71, tầng 5 Officetel, RiverGate Residence, 151-155 Bến Vân Đồn, Phường 06, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số: 278.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Lê Thị Hòa An	024436714	28-2010/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Luật sư D và T (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

2 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	218/QĐ-SHTT	18/02/2021	SĐĐD-2020-00049
2	219/QĐ-SHTT	18/02/2021	SĐĐD-2021-00004
3	220/QĐ-SHTT	18/02/2021	SĐĐD-2021-00005
4	379/QĐ-SHTT	26/02/2021	SĐĐD-2021-00006
5	652/QĐ-SHTT	15/03/2021	SĐĐD-2021-00007

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 156 của Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 5 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và Điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00049

Ngày nộp đơn: 23/12/2020

Bổ sung ngày: 29/12/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thời Đại Mới

Địa chỉ: 89/9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Xét đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ THỜI ĐẠI MỚI.

Tên giao dịch: NEW AGE INTELLECTUAL PROPERTY COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: NEW AGE IP CO.,LTD.

Địa chỉ: Số 89/9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số: 178.

Danh sách thành viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Lê Thị Hòa An	024436714	28-2010/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

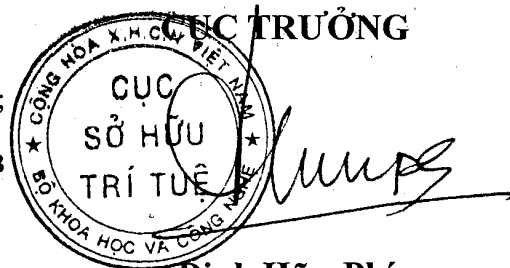
Điều 2. Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thời Đại Mới phải chịu trách nhiệm đối với quyền lợi của các chủ đơn do Công ty đại diện nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ chưa được kết thúc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thời Đại Mới (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Các đơn vị: TTNH, TTSC, TTKDCN, TTCĐNH, TTSCVB (để biết);
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 219 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00004

Ngày nộp đơn: 29/01/2021

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH ANT

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sentinel, 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH ANT:

Địa chỉ trụ sở mới: Tầng 5, tòa nhà Leadvisors Place, 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH ANT (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00005

Ngày nộp đơn: 01/02/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AGL

Địa chỉ: 12/18 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AGL:

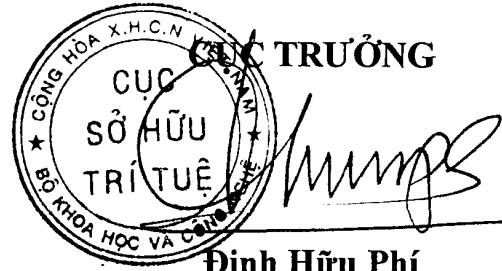
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Nguyễn Thị Hạnh Lê	024738927	19-2020/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./*ng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AGL (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 379 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00006

Ngày nộp đơn: 22/02/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Vĩnh Đạt

Địa chỉ: Số 957C Bạch Đằng, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Vĩnh Đạt:

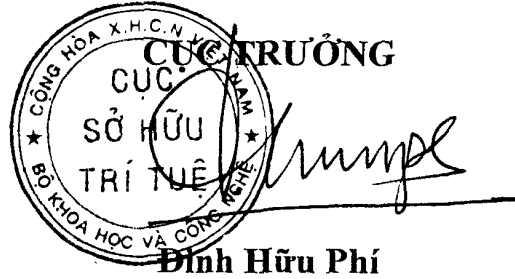
Địa chỉ trụ sở mới: Phòng 810, tòa nhà JSC34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Vĩnh Đạt (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *652* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *3* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00007

Ngày nộp đơn: 03/03/2021

Chủ đơn: Văn phòng Luật sư Lê và Đồng sự

Địa chỉ: Số 15, ngõ 20, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ văn phòng giao dịch của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Văn phòng Luật sư Lê và Đồng sự:

Bổ sung địa chỉ VPGD: Tầng 3, số 81 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Xóa địa chỉ VPGD: Tầng 3, số 34 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Luật sư Lê và Đồng sự (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
NGUYỄN VĂN BẢY



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 024. 38583069

Fax: 024. 38588449